

Tặc Miêu



Thiên Hạ Bá Xương

ÔNG TỔ CỦA DÒNG TIỂU THUYẾT TRỘM MỘ TRUNG QUỐC



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1 Chương 1: Chó Húc

Chuyện kể rằng hồi nọ có một ngôi làng tên là Kim Quan, vì sao lại có tên như vậy? Vốn là từ xưa tới nay, quan quách của Hoàng đế gọi là "Tử cung", quan quách của Quý phi thì gọi là "Kim Quan". Tương truyền ngày xưa ngày xưa, có một bà quý phi thưở sinh tiền rất được sủng ái, nhưng vì đắc tội với Thái hậu, phải nhận "tam ban triều điển", tức là bị thắt cổ cho đến chết. Cũng bởi quý phi chết oan, nên đêm đến, hễ chợp mắt, Hoàng thượng và Thái hậu lại mơ thấy bà ta mặc váy đỏ tới đòi mạng. Nhằm an ủi vong linh của bà phi, họ liền cho xây một ngôi mộ ở ngoài cõi xa để mai táng thi hài.

Trước khi mai táng, cỗ Kim quan của bà phi được quàn tạm trong ngôi chùa cổ của cái làng này, nên từ đấy về sau, từ tên làng đến tên chùa cũng bị đổi thành làng Kim quan, chùa Kim quan. Tuy nhiên câu chuyện này thật giả thế nào, đến các bậc cổ lão trong làng cũng không biết rõ. Bà phi nọ ngâm hờn dưới suối vàng cũng đã hàng trăm hàng nghìn năm, phần mộ đã hóa đất bằng, chẳng còn ai biết đích xác ngôi mộ cổ giờ ở chỗ nào nữa, chỉ còn lại cái tên làng Kim quan và ngôi miếu cũ hoang tàn chừng như muốn sụp xuống bất cứ lúc nào làm chứng cho điều đó. Những ngôi nát, gạch vụn dường như vẫn đang âm thầm thuật lại câu chuyện xác thực của những năm tháng xa xưa.

Cho đến những năm cuối đời Thanh, khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc nổ ra trên quá nửa mảnh giang sơn. Lãnh tụ của Thái Bình Thiên Quốc là Hồng Tú Toàn, người Quảng Đông, cuộc khởi nghĩa lại dấy lên ở vùng Quế Tây, Việt Đông, cũng thuộc đất lưỡng quảng, nên thươfi đó người ta gọi là loạn "Việt khấu"

Trăm họ quanh làng Kim Quan phải gánh chịu nỗi khổ chiến loạn kéo dài gần hai mươi năm, quan quân và nghĩa quân công phạt chém giết liên miên. Mỗi lần chiến sự qua đi, thân người lại trải khắp nội, hầu như không ai xử lý. Người dân quanh vùng có muốn cũng không thể mang đi chôn cất vì người chết quá nhiều, vô số thân xác máu thịt đành cứ thế phơi ngoài đồng hoang, mặc cho chó tha quạ rĩa.

Chẳng những thế, cả bọn chó làng, lợn nuôi cũng tới ăn thịt người chết. Những con lợn hay ăn xác người trông khác hẳn những con lợn thường, người tinh mắt liếc qua là phân biệt được ngay. Bọn lợn ăn xác ấy béo ú đến phát sợ, da bóng lông mượt, cả đôi mắt nhìn người ta cũng lộ vẻ hung tợn. Tuy lợn béo thật, nhưng những người nào biết nguyên do thì cả đời cũng không dám xơi thịt lợn nữa, mà đến nhìn người khác ăn vào cũng còn thấy buồn nôn.

Trong làng Kim Quan có một đứa trẻ mồ côi, họ Trương con thứ ba, hai người chị đã chết yếu từ lâu nên hẳn tự xưng là Trương Tam. Cũng chẳng hiểu tên thật của hẳn là gì, chỉ biết bần sinh tóc hẳn vừa thưa vừa vàng, tới mười lăm, mười sáu tuổi cũng không tết nổi cái bím, đành phải dùng cỏ bện lại gắn bừa vào thành một cái bím nhỏ trông như đuôi chó, phàm là người quen đều gọi hẳn là "Trương Tiểu Biện" (Trương bím nhỏ)

Trương Tiểu Biện nghèo xơ xác, không có lấy một túp lều trú thân nên thường quanh quẩn trong ngôi chùa Kim Quan đổ nát. Hẳn hẳn đổ tượng đất, trải ít rơm cỏ nên trên bệ tượng để ngủ, ban ngày thường đến các nhà giúp gánh nước và làm việc vặt để kiếm chút rau cháo qua ngày. Hẳn từng có lúc theo học vị sư phó của tiệm quan tài, lại cũng từng nhận vị đạo sĩ bói toán làm thầy. Song cái thời loạn lạc này, mấy ông thầy lo thân còn chẳng nổi nói gì đến chuyện nuôi thêm đồ đệ, thế là mấy cái nghề đó hẳn cũng chẳng học được cho ra ngô ra khoai. Có những đợt khó khăn, mấy ngày trời chẳng có gì ăn, Trương Tiểu Biện đành quanh sang bắt gà trộm chó hàng đêm cho qua cơn đói khát. Hẳn biết rằng nhahf mình trước khi suy vi

có ông tổ làm quan to trong Kinh thành, trong tham tâm vẫn thường tự hao lăm, phải đi trộm cắp thế này kể cũng lấy làm nhục. Nhưng trong thời buổi binh đao loạn lạc ấy kiếm được miếng ăn đâu phải chuyện dễ dàng, bụng đói thì khó nói mạnh, bàn gì đến xuất thân này nọ nữa.

Mấy năm rồi thiên tai địch họa liên miên, cái ăn trong làng cũng không còn xung túc như trước, đến rau cháo qua bữa cũng khá vất vả. Đêm hôm đó, Trương Tiểu Biện đói đến mức trằn trọc mãi không ngủ được. Hắn nằm ngang trên bệ tượng thần, chân vắt chữ ngũ, ngửa mặt nhìn ánh trăng xuyên lỗm đổm qua mái chùa nát, trong lòng tính cách kiếm gì ăn cho đỡ đói, chứ không thì thực sự không chịu nổi nữa. Vài năm nay. Hắn vẫn quen thói trộm gà bởi trong làng có nhiều nhà nuôi, cách ba bữa lại bắt vài con, trước nay chưa từng trộm trượt bao giờ. Chưa từng trộm trượt không phải vì may mắn mà bởi hắn đã tự nghĩ ra một ngón trộm gà hết sức độc đáo.

Quyết ý như vậy, Trương Tiểu Biện liền nhân lúc trăng lu gió lớn, mò vào sân ngoài của mẹ con bà Vương quả phụ trong làng. Nhà này không có đàn ông lại không nuôi chó, cửa nẻo thấp nhỏ., Trương Tiểu Biện lại thuộc vị trí các ổ gà trong làng như lòng bàn tay, hắn chẳng tốn chút sức nào đã vượt qua bờ tường và phát hiện ngay con gà mái đang thêm thiếp trong chuồng.

Nhìn đã rõ song Trương Tiểu Biện không bắt ngay mà nhẹ nhàng thò tay vào trong ổ, thi triển tuyệt chiêu độc đáo của mình, gãi nhẹ nhẹ vào bụng của con gà mái. Phàm mỗi khi có kẻ trộm gà hay chồn khoét ổ, bọn gà chắc chắn sẽ vỗ cánh kêu toáng lên khiến nhà chủ thức dậy. nhưng, Trương Tiểu Biện có cách riêng của gà, chỉ gãi nhẹ mấy lượt, con gà mái trong chuồng chẳng những không vỗ cánh và kêu toáng lên mà còn tỏ vẻ dễ chịu sung sướng, tựa hồ rất thích thú vì được người ta gãi ngứa hộ.

Trương Tiểu Biện mừng thầm, chỉ cần bước đầu tiên này không thất bại, con gà này kể như đã vào tay hắn rồi. Nhìn bộ dạng con gà, hắn thầm cáu tiết: "Ông chẳng chiều chuồng mày xuống đâu, đợi khi về đến miếu hoang vật lộn, mày sẽ chẳng được dễ chịu như này nữa!" Trong lòng vui vẻ, một

tay hăn vẫn không ngừng gãi cho con gà, tay kia đỡ mái chuồng gà ra, định bụng ôm con gà lên theon lối phía trên. Nhưng có lẽ vì lâu không trộm, ngón nghề có hơi chệch choạch, cũng có khả năng vì đã mấy bữa đói ăn, tựu trung là tay chân hăn có phần luống cuống, đúng lúc nhắc được con gà khỏi chuồng, chưa kịp ôm cho chắc đã làm rớt xuống đất.

Còn gà mái nửa tỉnh nửa mê, đang lúc sung sướng mơ màng bỗng ngã oạch xuống, lập tức tỉnh cơn mộng đẹp. Đại khái nó cũng hiểu ra đây là kẻ trộm gà, nào chịu buông tha, nó liền lập tức dang cánh vỗ phành phạch, kêu loạn lên, quả nhiên khiến chủ nhà thức giấc. Chỉ nghe tiếng Vương quả phụ trong cửa sổ chửi vọng ra: "Thằng ranh nào dám vào trộm gà nhà bà! Chắc lại thằng ranh chết bầm Trương Tiểu Biện ở miếu Quan Tài phải không? Bà còn mỗi con gà đẻ trứng mà mày cũng không tha hả..." Chửi chưa dứt lời, đã thấy cửa sổ nhắc lên, một thùng nước tiểu vụt bay ra.

Trương Tiểu Biện thấy một vật không rõ hình thù bay ra, vội rụt cổ tránh. Thúng nước tiểu vốn nhắm không chuẩn, va vào tường đánh chát một cái, thứ nước khai thối vãi tóe ra tứ phía. Hăn biết chuyện đã chẳng xong, thềm nhủ, không ngờ tiếng tăm của Tam gia ta lừng lẫy đến thế, đến mục Vương quả phụ nghe tiếng gà động mà cũng biết Tam gia ở đây, lại còn tương ra một thùng nước tiểu vừa khai vừa thối, rơi vào tay mục này chắc ốm đòn, tránh voi chẳng xấu mặt nào, giờ mà không chạy mà còn đợi lúc nào nữa!

Nghĩ tới đây, Trương Tiểu Biện không dám chậm chể, vội tung mình nhảy ra ngoài, bên tai còn tiếng Vương quả phụ chửi bới liên thanh trong nhà, dường như đang bảo đưa con gái Tiểu Phụng sang nhà hàng xóm mượn chó đuổi trộm. Trương Tiểu Biện chửi thầm: "Mục Vương được lắm! Chả trách người ta vẫn bảo, nhà quả phụ lắm điều nhiều tiếng, lời này chẳng sai chút nào. Ông trộm có mỗi một con gà mà nào đã vào tay ông, cứ sao mục phải đuổi tận giết tuyệt chứ? Đợi Tam gia ta phát quan, ông đền cho mục một thùng nước tiểu bằng vàng..." Truyện "Tặc Miêu" Truyện "Tặc Miêu"

Miệng nói cứng như vậy nhưng dấu sao hắc vẫn có tạt giạt mình. Các nhà láng giềng xung quanh nhà nào cũng nuôi chó, khi ấy đều bị thùng nước tiểu của Vương quả phụ đánh động, thế là bốn phía chó sủa gà kêu, cả làng loạn hết cả lên, người ta còn tưởng là sơn tặc tới cướp làng nữa. Quả này thì vạ to rồi, Trương Tiểu Biện biết phải trốn đi mấy ngày mới xong, nếu không cả làng ai chẳng biết hắc trú ngụ ở miếu Kim Quan, nếu bị chặn bắt ở ngôi miếu nát đó thì chấp cánh cũng không thoát nổi, vậy là hắc liền nhân đêm tối, vội vã bỏ chạy khỏi làng.

Chạy một mảnh tường đứt hơi mới dám dừng chân, tiếng người kêu chó sủa trong làng đã bật hẳn, Trương Tiểu Biện thở phào như cất được gánh nặng trong lòng, vừa thở hổn hển vừa đưa mắt nhìn xung quanh để xem mình đã chạy tới chỗ nào. Chỉ thấy trăng lạnh sao mờ, cây khô cỏ dại, trong lùm cỏ rậm gò mộ nhấp nhô, đá bia lờm chờm, hóa ra lúc này hoang quá chẳng chọn đường chạy lạc vào bãi tha ma phía sau làng.

Bãi tha ma này nghe nói phong thủy tốt lắm àm lại là đất vô chủ, người chết ở làng xa thôn gần đều mang đến đây chôn, vì thế vô số mộ phần chen vai thích cánh, màu đất còn tươi mới là những mộ mới đắp, còn những mộ lâu lắm đầy cỏ dại thì nhiều không đếm xuể. Cách đây không lâu có mấy cánh quân Việt khấu xuất hiện ở địa bàn này, giao tranh áo liệt với quan binh mấy trận, cũng mới vừa rút đi, bỏ lại chiến trường hàng nghìn xác chết. Xác người không kịp chôn cất, rửa nát bốc mùi gây ra một đợt ôn dịch nhỏ, vì vậy dân cư vùng lân cận chết nhiều hơn trước, bãi tha ma này cũng bởi thế mà có thêm nhiều mộ mới. Những nhà khá giả một chút thì mộ có quan tài, bia đá, còn đám người cùng khổ thì đầu máy mẩn như vậy, khi chết có được cỗ áo quan mỏng là may mắn lắm rồi, có khi còn phải lấy manh chiếu gai bó lại rồi vùi xuống huyệt, năm mồ cũng nhỏ bé đến tội, còn bia đá bỏ được thì bỏ, lấy miếng gỗ, cành cây cắm xuống cũng xong. Những ngôi mộ mới không được đánh dấu như thế sẽ nhanh chóng biến thành những nấm mồ vô chủ.

Đêm đến, những lúc mây đen mù mịt, bãi tha ma lại thấp thoáng những đốm lửa ma chơi, thỉnh thoảng một hai con mèo hoang lao vụt ra từ đám cỏ, thêm vào đó là những âm thanh quái dị chẳng biết là ma kêu hay sói gào vọng ra tí tấp bên trong khiến người nghe dựng cả tóc gáy.

Trương Tiểu Biện vốn là kẻ gan to bằng trời, chẳng nào cũng có mỗi cái mạng quèn, lại nghèo khổ mạt vận, ở đâu cũng thế cả, vì thế xưa nay đều chẳng đếm xỉa ma cũng chẳng sợ quỷ thần, giả như không lớn mặt thế, thì làm sao đêm đêm hấn dám một mình ở tròn cái miếng hoang nhậu nhạo kia chứ. Chỉ có điều tự dưng chạy lạc vào bãi tha ma như thế, hấn cũng thấy hơi sợ, vội vã nhìn tứ phía vái như sảy gạo: "Cái vị đại ca, đại tử! Tiểu nhân là Trương Tam không dám mạo phạm, chỉ vô tình làm kinh động, xin đừng trách mắng, xin đừng trách mắng..."

Nói xong, hấn định quay người rời đi. Chính lúc đó, đột nhiên nghe thấy bên trong năm mồ sau lưng nổi lên một tràng: "Thùng! Thùng! Thùng!", tựa như có người nào đang dùng hết sức đập vào cánh cửa gỗ. Nhưng, trong bãi tha ma lổn nhổn này, lấy đâu ra nhà cửa âm thanh ấy nhất định là tiếng đập nắp quan tài rồi.

Đương lúc đêm khuya, bốn bề vắng lặng lạ thường khiến cho tiếng đập nắp quan tài này càng nghe thêm kinh hồn táng đờm. Trương Tiểu Biện thấy cái bím nhỏ sau gáy dựng đứng lên, nhưng hấn không lập tức bỏ chạy ngay. Cuộc đào thoát bỏ hơi tai vừa rồi cộng thêm cái bụng đói meo khiến hấn không thể nhắc nổi chân lên nữa, chỉ lấy ống tay áo quạt nước mũi, quan sát các năm mồ xung quanh, lòng thầm nghĩ không biết con mả chết toi nào đang đùa giỡn với Tam gia ta? Tam gia chẳng vừa khấn vái chúng bay rồi còn gì, sao vẫn còn lẳng nhặng không tha, định dọa để Tam gia phải rập đầu xin chắc?

Tiếng đập quan tài trong năm mồ kia càng lúc càng to, Trương Tiểu Biện hồ nghi hay là bọn trộm mộ đang cạy năm quan tài? Phải lại đó xem thứ gì tác quái mới được. Nếu đúng là phường trộm mộ, Tam gia ta dọa hấn một

phen, vừa ăn cướp vừa la làng, phồng tay trên của nó ít tang vật, thế gọi là cá lớn nuốt cá bé, càng nuốt càng béo.

Hắn đi vài bước ra phía sau ngôi mộ ấy. Đó là một nấm mộ vô chủ còn mới, gò đất bị ai đó đào lên một lỗ lớn, âm thanh quái dị "Thùng!", "Thùng!", "Thùng!" kia đang từ phía dưới vọng lên. Hắn vừa bước tới gần đã nghe thấy tiếng gầm gừ rất lớn vọng lên từ cái hố bên cạnh nấm mộ, một cái mặt đầy lông lem luốc màu máu thò ra. Trên trán nó mọc một cái u lớn hình bầu dục, lưỡi thè ra đỏ lòm, ranh nanh bên mép còn dính vết máu, hai mắt lóe lên vẻ hung ác, hắn học nhìn vào Trương Tiểu Biện.

Trương Tiểu Biện thầm kêu khổ, sao hắn không nghĩ đến cái của nợ này cơ chứ! Bây giờ hiểu ra thì cũng muộn rồi, chỉ còn cách lẩn vào bụi rậm mà thoát thôi.

Thì ra chó hoang xưa kia và ngày nay không giống nhau, sau Giải phóng, xã hội ổn định rồi thì một số loài chó hoang đã dần tuyệt tích. Còn giữa thời loạn lạc, mạng người như cỏ rác, bởi người chết quá nhiều nên chuyện thi thể phơi giữa đồng ở đâu cũng có, thế nên những động vật ăn xác chết cũng rất nhiều. Ở vùng nông thôn hoang dã có loại chó hoang chuyên ăn xác chết, đánh hơi thấy mùi người chết là bới lỗ trên mộ, đào xuống đến quan tì thì dùng đầu húc vỡ áo quan để lôi người chết ra mà ăn ruột gan. Loại chó hoang này vóc dáng cao lớn, tính tình hung tàn, ăn nhiều phủ ngũ tạng của người chết đâm ra không muốn ăn bất cứ thứ gì khác, có những lúc gặp người sống đi đơn độc, chúng cũng bỏ nhào đến cắn chết ăn thịt. Những con chó hoang có bấu máu là do ăn nhiều người chết, tử khí ám nặng nề trên cơ thể, răng có độc của xác chết, bị nó cắn thì coi như rời đời. Đặc trưng của nó là trên trán có một cái bướu đỏ màu máu, cứng hơn cả búa sắt. Quan tài của người nghèo vừa mỏng vừa rẻ, cùng lăm dày không quá "ba phân gỗ bách", ván quan tài bị loài chó này húc đầu vào vài lượt là vỡ. Những quan tài đơn sơ như thế còn có tên là quan tài "chó húc", ý nghĩ hết sức dễ hiểu. Tang gia mua một quan tài "chó húc" về tẩm liệm mai táng

người chết là đã tận tâm lắm rồi, sau đó thì cái vị trong quan kia cứ ở đấy mà đợi chó hoang đến xơi vậ. Song thời đó đến quan tài "chó húc" ba phân gỗ này cũng không đủ mà bán. Truyện "Tặc Miêu "

Đúng là: "Người không có lòng hại chó; Chó lại có ý giết người." Muốn biết diễn biến thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1 Chương 2: Mộ Mèo Khóc

Tiếp theo hồi trước, đang kể đến đoạn Trương Tiểu Biện nửa đêm trộm gà không thành, chạy nhăm vào bãi tha mà hoang vắng, làm kinh động con chó hoang đang húc mả ăn xác. Con chó đào được một ngôi mộ mới, vừa húc thủng ván áo quan, cắn toét cả ngực lẫn bụng tử thi, đang định lôi bộ ruột ra thì nghe thấy phía sau có tiếng động, liền lập tức chui ra bên ngoài. Đúng lúc đang đói mờ mắt lại vừa liếm ít máu thịt của tử thi, thấy một gã xơ rớ ngoài nấm mộ, hia con mắt vẫn tia máu của nó liền long lên sòng sọc, đầy vẻ hung tợn. "Oắc!" một tiếng, con chó lao khỏi nấm mộ, xộc thẳng vào kẻ mới đến cản xé. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện thấy nguy, vội la lên: "Có giỏi thì đứng yên đấy..." Lời chưa dứt đã quay đầu bỏ chạy, rõ ràng còn cật chân không nổi, nhưng trong cơn kinh hoàng, chẳng hiểu hấn lấy sức lực ở đâu ra, sai bước chạy như bay trong bãi tha ma. Hấn thừa hiểu rằng, nếu cứ thế mà chạy, chưa được mười bước ắt sẽ bị con chó hoang vồ được mà móc ruột ra, vậy là liền nảy ra một ý, dùng phắt lại, tránh khỏi một cái vồ của con chó đang đuổi sau lưng, rồi chạy chéo vào sâu trong bãi tha ma, mượn đám bia mộ để ẩn nấp tránh né.

Con chó hoang vồ hụt một phát, càng điên tiết, lập tức quay ngoắt đầu lại, gục oặc cái bấu thịt to đỏ như máu, cặm đầu đuổi sát Trương Tiểu Biện chực cắn. Trương Tiểu Biện chạy quanh co quanh rùng bia mộ và các nấm mồ, địa thế bãi tha ma cao thấp lô nhô, ngăn bước truy đuổi điên cuồng của con chó hoang. Một người một chó cứ thế đuổi bắt quanh mấy ngôi mộ thành một vòng tròn. Con chó hoang hung hăng tàn bạo tuy mắt thấy miếng mồi sống đã đến tận miệng rồi mà nhất thời cũng khó vồ lấy ngay được.

Rốt cuộc con chó hoang cũng hiểu ra, nó không lòng vòng đuổi theo Trương Tiểu Biện giữa đám mờ hoang nữa, mà nhảy chồm lên một ngôi mộ cao, định bụng lấy cái cách ở cao đánh thấp, từ trên ấy vồ thẳng xuống mà thị người, chiêu này gọi là "chó cùng rút giậu". Kỳ thực ra, dầu cho nó không làm như thế, Vị Trương Tam gia kia cũng sắp chạy không nổi nữa rồi, lúc này hẳn đang thở hổn hển, lồng ngực như muốn nổ tung ra.

Nhưng chó cùng thì dứt giậu, người ta khó thì ló cái khôn, Trương Tiểu Biện thấy mình lâm vào đường cùng, tự dừng cái mật lại to hẳn ra, liền bỏ qua chuyện sống chết, khom lưng ngồi xổm xuống đất không chạy nữa. Xưa nay, việc quân chẳng ngại đối trá, chiêu này của Tam gia cũng tuyệt không phải cái dững của kẻ thất phu.

Đi đêm ở đường làng thường gặp phải lúc chó hoang lang sói. Sau nhiều bài học sương máu, dân gian đã đúc kết ra một số cách phòng thân, có câu tục ngữ rất hay rằng: "Chó sợ khom lưng, soi kính thúc trống"

Lang sói, chó hoang dầu hung hăng đến mấy đều có nhược điểm. Tính đa nghi của loài sói nặng nhất, một người đi đêm một mình gặp sói, thì khó mà khống táng đờm kinh hồn cho được, nhưng nếu bỏ chạy thì mười phần chắc chín phần là bị sói đuổi kịp mà sơ tái. Thảng như lúc ấy có thể bình tĩnh, giả tảng lờ con ác thú đi, thò tay vào túi mò bên này, sờ bên nọ, làm những việc mà chính anh cũng không biết mình đang làm gì nữa, con sói sẽ không dám mạo hiểm xông tới cắn, nó nghi ngờ anh đang bày mưu bắt nó. Còn bọn chó hoang lại sợ người ta khom người, bởi cho rằng anh đang cúi xuống lượm gậy để đánh nó; dầu cho con chó hung hăng bao nhiêu mặc lòng, bẩm sinh loài chó đã hết sức sợ những thứ côn bống ấy rồi. Vậy nên đám hành khất đều đem theo "đả cầu bống" là thế.

Nhưng Trương Tiểu Biện cũng that là đen đũi, đại khái là hẳn làm nhiều việc bắt gà trộm chó, lúc nào cũng mặt la mày lét, chính khí không đủ, lúc này đã khom lưng, giả tảng nhặt gậy đánh chó mà con chó hoang không bị

mắc lừa, nó thuận thế nhảy vọt từ trên nắm mồ xuống, hùng hổ vỗ vào Trương Tiểu Biện.

Trương Tiểu Biện kêu trời một tiếng, nghĩ mình chắc phải bỏ mạng ở đây. Chẳng ngờ gò mộ phía sau lưng hắn có một khe hở, ở chỗ phình ra hình thành một cái hang thiên nhiên, bên ngoài cửa hang bị cỏ lác che khuất, có đi đến gần cũng không trông rõ, lúc ấy, hắn bị con chó dữ vỗ ngã lăn, cả người lẫn chó cùng rơi xuống hang mộ.

Khe nứt chỗ gờ mộ tuy sâu, song chỗ cuống khe lại khá chật hẹp. Trương Tiểu Biện người gầy nhỏ, cứ thế theo đường dốc của khe nứt lăn thẳng xuống dưới, còn con chó hoang kia thường nhật hay ăn ruột gan người chết, thân thể to lớn như con nghé, bị kẹt cứng ở chỗ đường hẹp, giãy giụa một hồi, tiến lui đều chẳng được.

Trương Tiểu Biện giữ được cái mạng, cũng chẳng thiết đến người đang đau như dầm, lúc này đã rơi xuống bên dưới khe nứt, bốn phía tối đen như mực, xòe bàn tay không trông thấy ngón, chừng rõ rớt cuộc mình đang ở đâu. Hắn cố căng mắt nhìn, thấy phía xa xa chợt mờ chợt tỏ tựa như có ánh đèn, liền xốc lại tinh thần mò mẫm đi đến.

Một loáng sau, đi hết bờ đất, hắn sờ phải một bức tường đá lạnh ghê người, rờ rẫm thấy phiến đá to lớn lạ thường, hơi buốt thấu xương. Bức tường đá nứt ra một khe hở, qua khe hở thấy đằng sau là một gian điện đá, trên tường gắn đèn chiêu hồn nhỏ như hạt đậu, cháy leo lét. Trương Tiểu Biện chẳng cần biết hay dở thế nào, cứ thấy có ánh đèn là chui tọt qua khe nứt vào bên trong, đến khi nhìn rõ quanh cảnh bên trong minh điện, hắn càng kinh ngạc khôn xiết. Truyện "Tặc Miêu "

Dưới ngọn đèn chiêu hồn đặt loại bệ quan tài bằng đá xanh, bên trên là thi hài của một thiếu phụ trẻ, chừng mười tám mười chín, áo liệm trên người rộng thùng thình, đính nhiều vàng bạc, trông đến xa hoa lộng lẫy. Xem lối phục sức rõ là không phải người thời nay, song người thiếu phụ trẻ này tóc

mây da trắng, mặt mày thanh tú thoát tục, chẳng giống tử thi đã chết hàng trăm năm gì cả. Trương Tiểu Biện sợ thì vẫn sợ, nhưng đang lúc đường sinh nhai bế tắc, nghèo khổ đói rách chẳng có cái ăn, trước đồng châu báu vàng bạc lấp lánh trong ánh đèn chiếu hờn, sao có thể không động lòng cho được.

Trong điện còn bày rất nhiều người ngựa bằng giấy hình thù quái dị, bên cạnh xác chết còn có một vũng nước xanh biếc trong vắt. Sau một phen chạy trốn vừa rồi, Trương Tiểu Biện thấy miệng khô lưỡi đắng, bèn lắt tay vục nước uống vài ngụm cho sảng, cảm thấy mùi vị nước còn ngọt ngào hơn cả nước Cam Lộ, chỉ có điều nước Cam Lộ rút cuộc ra sao thì hẳn chưa từng được nếm thử bao giờ. Uống nước xong, đầu óc đã tỉnh táo phần nào, hẳn tự nhủ thói đời thẳng gan chết no, thẳng nhất chết đói, đã là kẻ cùng khổ thì một liều ba bảy cũng liều, vậy là hẳn nổi tà niệm, tiến lại gần cái xác, rút tram vàng, tháo vòng ngọc, lột hài thêu... lấy hết những thứ đáng giá, rồi cởi cả tấm áo niệm của thiếu phụ làm thành cái tay nải, vừa làm vừa khẩn với cái xác để trấn an: "Xem tiểu nương tử vàng bạc đầy người, hồi còn sống hẳn là một quý nhân sung sướng, tiểu nhân sinh ra số khổ, ba tháng nay chưa được nếm thử mùi thịt rồi. giờ không còn kế sinh nha, bất đắc dĩ đành mượn tạm vài thứ linh tinh đổi gạo dầu mắm muối qua ngày, xin cô đừng trách, về sau nhờ bằng tiểu nhân được mở mày mở mặt, nhất định sẽ đốt vàng, thắp hương tạ cô... "

Đương khi lấy vàng ngọc, Trương Tiểu Biện chợt nghe có tiếng mèo kêu ở phía góc gian điện đá, hẳn vội vã quay lại nhìn, chỉ thấy trong một góc tối om có một con mèo khoang to tướng bò ra. Nhưng việc ngoài sự tưởng tượng là con mèo đó lại phát ra tiếng người khóc, ai oán như mưa sầu gió thảm. Trương Tiểu Biện đã từng thấy cảnh đám khóc trước linh cữu khi đưa ma, con mèo khoang này sao lại như đang khóc điếu người chết như thế, chẳng lẽ mèo già đã hóa thành yêu tinh?

Con mèo khoang to như thế không trông thấy Trương Tiểu Biện, có thể trong hai con mắt như hai ngọn đèn đỏ, cất tiếng khóc thống thiết. Trong không gian yên ắng dưới lòng đất, tiếng mèo khóc the thé chói tai khiến tự sâu trong lòng Trương Tiểu Biện cảm thấy hết sức bức mình. Con mèo già này mà cũng dọa ma dọa quỷ, tự đứng trogn lòng liền nảy sinh ác ý.

Nghĩ đến đây, nhân lúc con mèo khoang không đề phòng, hần bất ngờ cầm cả cái tay nải chứa đầy vàng bạc châu báu đè nghiêng nó xuống. Chỉ thấy con mèo khoang giãy giụa một hồi rồi bị đè chết luôn tại chỗ. Trương Tiểu Biện nghĩ thầm, bây giờ đang đói đến nỗi không nhắc chân nổi về làng Kim Quan nữa, tam gia ta đã làm thì làm cho trot, cứ thật con mèo già thành tinh này để tế cái dạ dày đã, xem rốt cuộc đọa hành của con mèo già hay của Tam gia thâm hậu hơn.

Trương Tiểu Biện to gan lớn mật, ý mình hồi trước cũng từng theo học lão đạo sĩ học về bùa bắt quỷ, chẳng thêm để ý đến mấy chuyện Âm y Địa phủ gì. Hần mổ bụng lột da con mèo khoang, sơ chế một hồi rồi nhổ ngọn đèn chiếu mệnh trên tường ra, gom mấy con ngựa giấy vàng hương lại nhóm lửa, đem thịt mèo quay quay nướng nướng. Không ngờ tay nghề chẳng tới nơi tới chốn, nướng cháy hết thịt mèo, phần bên ngoài xém thành một lớp than đen. Nhưng Trương Tiểu Biện đã đói cuống cả lên, thẳng đói chẳng kén thức ăn, àm ngủi cũng thấy thơm nức, chẳng cần biết có cháy hay không, há miệng định đớp một miếng mèo nướng. Bỗng một đôi tay lạnh ngắt như băng bám vào cổ hần từ phía sau và giọng âm u cất lên: "Thằng kia, người có thấy con mèo hoang trong cung của ta không? Đây... thằng ranh chết yếu nhà mày đang nướng cái gì đấy?" Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện sợ hãi rụng rời, gan có to mấy cũng không chịu nổi nữa, định vẽ bùa niệm chú nhưng trong đầu trống trơn chẳng nghĩ ra cái gì, đành buột miệng trả lời luôn: "KHông... không thấy, đang nướng đang... đang nướng gà". Chỉ thấy phía sau có một luồng hơi lạnh phả vào, toàn thân hần run lên cảm cập, mồ hôi ở lỗ chân lông tưởng như đông lại thành băng,

giọng nữ ở phía sau lại tiếp tục cất vấn: "Nướng gà sao lại có bốn chân?"
Trương Tiểu Biện vẫn bướng bỉnh vặc lại: "Tam gia nướng hai con gà, hai con gà nướng thì có bốn chân... "

Có câu rằng: "Diêm La trước điện thêm hảo hán, Âm hồn bát riết biết sao buông?" Muốn biết chuyện sẽ ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1 Chương 3: Xác Phượng

Lại nói, Trương Tiểu Biện lơ ngơ xông vào một ngôi mộ cổ, thấy có một con mèo già khóc lóc, nghĩ là yêu quái liền hạ thủ giết chết, rồi lột da đem nướng chín, nào ngờ lại làm con ma chết oan trong mộ tìm mèo. Trương Tiểu Biện bị nó ở đằng sau bóp cổ, cật vấn nguyên do, liền cãi chày cãi cối rằng thứ mình đang nướng cháy sém là gà chứ không phải là mèo. Truyện "Tặc Miêu "

Con ma phía sau nào chịu tin lời, đôi tay lớn lạnh lẽo tựa như cái móc sắt, tàn độc khóa chặt yết hầu của Trương Tiểu Biện. Hắn thấy cổ bị thít lại, vội vận sức gỡ đôi tay ma đó ra, nhưng sức yếu, lại thêm bị đói mất ngày, làm sao giằng ra cho nổi, lập tức trợn mắt trắng dã, lưỡi thè ra, quý Vô thường đã tới lấy mạng, mặc cho hắn luyến tiếc dương gian. Tưởng chừng như ba hồn bảy vía của Trương Tiểu Biện đã sắp sửa rời xác để trở thành một oan hồn dưới chân thành Uông Tử.

Chính lúc sống chết chỉ trong đường tơ kẽ tóc, bỗng cso tiếng nổ như sấm, đất đá trong điện đổ rào rào, tường đá sau lưng hắn bị địa lôi phá thủng một lỗ lớn từ bên ngoài, Trương Tiểu Biện bị sặc cát bụi, nước mắt nước mũi chảy giàn giụa, hai tai bị tiếng nổ ù cả lên, đôi tay ma trên cổ cũng biến mất không tăm tích. Nhưng vừa loáng thoáng nghe thấy tiếng người sau bức tường bị địa lôi phá vỡ, Trương Tiểu Biện lập tức ngã lăn ra đất giả chết. Hắn phiêu bạt giang hồ đã lâu nên rất nhanh trí, hiểu ngay có người đang tới chòm mộ, nếu để chúng thấy trong gian thạch này có thêm một người sống, chắc chắn cái mạng của hắn sẽ phải toi đời, ngộ biến phía tong quyền, chỉ còn cách nằm thẳng cẳng giữa đồng ngói nát, gạch vụn àm thối. Mấy năm nay chiến tranh liên miên, người chết đầy khắp nơi, hắn nhiều lần

trông thấy cái xác chết chẳng ai thu nhặ năm ngổn ngang, vì vậy giả làm xác chết cũng khá giống thật.

Thật rõ khéo, đúng như Trương Tiểu Biện đã đoán, thì ra có hai tên trộm đã nghe ngóng trong bãi tha ma làng Kim Quan có ngôi mộ triều trước, sau khi lần ra dấu vết và ra sức tìm kiếm, chúng đã đào được một cái hang dẫn vào tới nơi. Trộm mộ là công việc lén lút, muốn vội cũng chẳng được, đầu phải chuyệ ngày một ngày hai mà xong, lại chỉ thích hợp làm vào đêm khuya, phải mất hơn nửa tháng trời, chúng mới đào được đến tầng gạch mộ

Canh ba đêm nay, hai tên trộm mộ mang theo đồ nghề, tiếp tục lén vào hang, dùng địa lôi paks tường mộ, thấy ngọn đèn chiếu hõn trong minh điện vẫn sáng, liệu chừng bên trong không cso khí độc, chúng liền thả đuốc đi vào. Một tên khoác áo tơ bước vào trước tiên. Hãn thấy ở cửa hang có một thiếu niên da bọc xương, mặt mũi lem luốc, nằm ngay đơ rõ là một xác chết, không nén nổi ngạc nhiên, thốt nên: "Ôi!...Quý phi nương nương trong mộ Kim Quan lại cũng có một tên đồng tử bồi táng theo cơ à, có điều thằng này hơi lớn thì phải! Đồng tử tuần táng theo phải dưới mười tuổi mới đúng chứ?"

Gã trộm mộ đằng sau vội giục: "Có khi là một tiểu thái giám chưa biết chừng. Hiền đệ chớ hỏi nhiều, chõn minh điện này kị nhất là hai chữ "tò mò" đấy, mau lấy các đồ tùy táng rồi rút cho sớm sửa, may ra kịp về Quan Hoa lâu trong thành tìm mấy em chơi bồi cho đã"

Hai tên trộm mộ nóng lòng phát tài nên không xme kĩ Trương Tiểu Biện đang giả chết, trước tiên chúng đi quanh điện một vòng, thấy phía tường hậu bị động đất làm nứt ra một khe hở không đủ cho người lớn lọt qua cũng không thềm để tâm, quay thẳng ra chỗ bệ đá, thấy chẳng có quan quách gì ngoài thi thể của một thiếu phụ trẻ áo trắng, không đồ trang sức nằm trơ bên trên. Hai gã trộm xiết đõi kinh ngạc vì thi thể được bảo quản quá hoàn hảo, chẳng khác nào người đang nằm ngủ, tưởng chừng chỉ cần sơ ý làm

kinh động là có thể đánh thức bà Quý phi. Những xác chết mà không rửa không khô, một là do oán hận không tiêu, hai là đã hóa thành cương thi, ba là bị chết mờ ám, chờ được rửa oan, chẳng hiểu bà Quý phi này ra sao nữa? Lạ lùng ở chỗ, một là không có quan quách, hai là không có đồ bồi táng. Tương truyền năm xưa cũng có người được mai táng đơn sơ bằng áo giấy và quan tài giấy, có lẽ bao nhiêu năm qua, quan quách bằng giấy đã mục nát hết cả rồi, song không có đồ đạc chôn theo thì thật khiến người ta bức mình, đã trot uống phí bao công sức, chẳng lẽ lại về tay không? Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện nằm dưới đất nghe thấy hai tên trộm ngoạc mồm chửi bới, nghĩ thầm: "Hai gã này chẳng biết gì, cả bao tiền vàng trang sức đã bị Tam gia nhà các người gói gém hết rồi, đang giấu dưới mình đây này, các người đã trộm hụt thì đừng nấn ná nữa, mau biến nhanh, biến nhanh đi... " Hắn mong cho hai tên trộm bỏ chạy đi cho nhanh vì giả chết đã khá lâu rồi, cơ thể nằm trên đống gạch đã bắt đầu thấy ê ẩm, muốn thở mạnh cũng không dám, không thể chịu nổi nữa.

Vẫn có câu, cướp chẳng về không, hai tên trộm sao chịu bỏ qua, thấy trên người Quý phi nương nương còn mấy bộ quần áo, liền hợp sức dùng dây thừng trói xác phượng lại, lột sạch từng cái một. Đáng thương thay Quý phi ngậm hờn mà chết, chiếc thân chín tuổi còn chưa hóa hết hình hài, tới bây giờ còn bị hai tên trộm lột cho lỏa lồ không còn mảnh vải.

Hai tên trộm lấy xong quần áo, còn cạy lấy ngọc ngậm trong mồm và nhét trong hậu môn, những thứ lúc này Trương Tiểu Biện chưa lấy, đương định bỏ đi, chợt thấy xác phượng đã lột trần kia đúng là một tấm thân ngọc ngà tuyệt sắc đang nằm thiêm thiếp, chẳng giống người chết chút nào, chúng bỗng thấy người nóng ran lên, dục vọng trỗi dậy, nảy sinh tà niệm định giở trò đồi bại với xác chết. Hai gã thường đào trộm cổ mộ, từ xưa tới nay chưa từng trúng quả nào lớn, những tử thi trong quan tài, không phải rửa thì cũng thối, hoặc giả đã nát bấy, chừa lại mấy khúc xương, còn bà Quý phi này là

loại người nào chứ? Là đàn bà mà Hoàng thượng mới có thể ôm ấp đi ngủ, đêm nay thật là cơ hội trời cho, cứ sao không nếm thử qua một chút mùi vị của thằng cha Hoàng đế xem rốt cuộc thế nào?

Càng nghĩ càng thấy toàn thân nóng ran, miệng khô lưỡi đắng, hai gã tiện tay vục uống mấy ngụm nước mát trong ao, hòng mong nước mát sẽ đè nèn lửa dục vòng đang dâng lên trong lòng. Nói gì thì chúng chưa bao giờ giờ trò đời bại với xác chết, có điều đối mặt với tứ khoái thì họa may có thần tiên mới bỏ được, đứng trước xác chết đẹp tuyệtt rần thế này, mấy ngụm nước vừa rồi chẳng những không thấm vào đâu mà còn khiến dục vọng trở dậy mạnh hơn. Chuyện gì đến sẽ đến, chỉ có trời đất mới biết, mà biết toa biết, còn phải do dự gì nữa.

Tú tài gặp nhau nói chuyện chữ nghĩa, đồ tể gặp nhau nói chuyện giết lợn, hai gã trộm mộ ở cùng với nhau thì bàn cái gì đứng đắn? Chúng xúc tình thần cho nhau, rồi dùng dây gai treo cái cổ, buộc chặt hai tay lại lên đề phòng cái xác có điều gì cổ quái sau đó hai tên nở nụ cười gian hiểm trèo lên bệ đá, định bụng làm một phen sung sướng phong lưu như thằng cha Hoàng đế...

Trương Tiểu Biện nằm ở góc điện không chịu nổi nữa, nghe thấy hai tên trộm cười hỉ hả chuẩn bị gian dâm với xác Quý phi, trong bụng hẳn cũng có chút tò mò nhưng lại không dám sơ suất vọng động, chỉ e làm kinh động hai gã kia. Chợt trong phút chốc, gian mộ bỗng nhiên im bật chẳng có động tĩnh gì, hia tên trộm nọ như đột nhiên biến mất, hẳn không khỏi vừa hoảng vừa nghĩ, lại bứt rứt chờ đợi một lúc, thấy trong minh điện vẫn không có động tĩnh gì, mới nhẹ nhàng quay đầu lên nhìn. Chỉ thấy hai tên trộm nằm phục trên cái xác lỏa lồ của QUý phi, mỗi tên tay nắm một cán dao đâm vào ngực của đối phương, tyến mặt vẫn còn cứng đờ một nụ cười dâm dục, máu chảy lênh láng trên mặt đất, c hứng ngờ đã chết được một lúc lâu.

Lời tác giả: "Kim trì ngọc dịch" (nước ngọc ao vàng) trong minh điện chính là một cái bẫy chí mạng, bọn phàm phu sao có thể biết được sự lợi hại của

nó? Nếu uống phải nước này ắt sẽ phát điên tới chết, bị oán hồn bám riết không thôi.

Trương Tiểu Biện vốn không biết duyên cớ bên trong, nhưng khi ngồi dậy nhìn thì chẳng thấy con mèo già bị nướng đâu nữa thì cũng đoán được một hai phần, thứ nước ma đó không thể uống bừa uống bãi, bằng không sẽ có ác quỷ theo đuổi. Hắn hết sức sợ hãi, vội đứng bật dậy, định nhặt tai nải châu báu kia rồi cướp đường chạy, chẳng ngờ vừa với tay sờ vào thì chẳng còn châu báu mà chạm phải một vật sống đầy lông mềm mềm. Ngọn đèn chiếu hờn trong điện chập chờn chực tắt, tiếng mèo âm u lại vọng về từ phía sau

Đúng là: "Bước vào tới cửa Diêm vương, Cho hay lúc sống mới nhường vui sao" Rốt cuộc trong mộ Kim Quan xảy ra biến cố gì, xin xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1 Chương 4: Lâm Trung Lão Quỷ

Trương Tiểu Biện mò phải một con mèo già mềm mềm, thấy con mèo kêu lên những tiếng thê thảm như phán quan dưới Âm ty đòi mạng, bất giác chửi thề: "ĐÁ mọc lông, gà trống đẻ, hay là tại kiếp trước ta không nên thân? Sao bao nhiêu quái sự trong gầm trời này cứ nhè đầu Tam gia ta mà đổ xuống vậy. Cha bố cái con mèo chết bầm, đừng có mà ám ông mày mãi nữa..." Mặc dầu trong bụng lâm râm chửi bới không thôi nhưng thực ra hẳn đang sợ hãi tột độ, ba hồn bảy vía lên mây cả, chỉ giậm đôi chân không mọc cánh để mau chóng rời khỏi đây. Song vì quá khiếp đảm. cộng thêm cái bụng đã lâu chưa được xơi gì, tuy muốn trốn chạy, chỉ hiềm nỗi lực bất tòng tâm.

Trong lúc tinh thần hoảng hốt, Trương Tam gia hẳn tự dưng cảm thấy có một con mèo khoang to đàng trèo lên đỉnh đầu, hẳn ngỡ con mèo đó là ma quỷ biến ra nên đầu dám động đến, đành mặc con mèo khoang luồn lên luồn xuống một lúc giữa đỉnh đầu và vai.

Trương Tiểu Biện chửi thề con mèo chết bầm khinh người quá lắm, song lại không dám làm gì, đúng lúc ấy, trong góc gian mộ bỗng có một người nhòm dậy. Ngôi mộ bà phi chết oan này bốn góc đều mờ mịt, âm u, chẳng trông thấy gì, Trương Tiểu Biện nào ngờ ở đó lại có người ẩn nấp, hơn thế nữa người này nhất định là đã có mặt trước khi hẳn và hai tên trộm mộ tới đây, có trời mới biết kẻ đó là người hay ma quỷ nữa. hẳn vô cùng kinh hãi chẳng biết nên làm thế nào cho phải, đành ngồi lạng một chỗ theo dõi động tĩnh của người kia. Đã đến nước này, hẳn chẳng quản gì chuyện sống chết nữa, đành mặc cho số mệnh an bài thôi.

Chi thấy người kia thân thể gầy guộc nhỏ bé, dáng lòng không, nhìn fbooj dạng hình như là một ông lão già nua, trên người khoác một tấm áo choàng màu tro rách rưới tả tơi, che mặt bằng một miếng vải đen, chẳng thể đoán ra tuổi tác, chỉ để lộ đôi mắt nhoang nhoáng như chớp, nhìn thế nào cũng không giống người sống.

Trương Tiểu Biện nhìn tướng mạo người đó, lòng thấy bất an, chẳng trách Quý phi tiểu nương tử không có quan tài, thi thể để trơ trơ trên bệ, thì ra cỗ quan tài đó đã tu luyện thành tinh rồi, biến thành một lão già gầy guộc. Tốt đã chẳng đến, đến thời chẳng tốt, lão già kia xuất hiện đúng vào lúc này, chỉ e là muốn lấy cái mạng của Tam gia ta rồi.

Nhưng ông lão gày gò từ trong góc tường đi ra kia lại chẳng tehfm để ý đến Trương Tiểu Biện. Lão đến thẳng chiếc giường đá vái cái xác một cái, sao đó thêm chút dầu cho đĩa đèn chiếu hờn trên tường, làm không gian trong mộ thất sáng sủa hơn, rồi mò mẫm một lúc trên xác hai tên trộm mộ xấu số, lấy ra một bao lương khô.

Lão già cầm bọc lương khô, run rẩy đi tới trước mặt rương Tiểu Biện, ném mấy bánh lương khô xuống cho hẵn, rồi cũng chẳng thềm nói câu nào, cứ giương đôi mắt nhìn chòng chọc vào Trương Tiểu Biện dò xét. Đôi mắt lấp loáng của lão nhìn chăm chăm, dường như thấu đến tận xương tủy của người ta, đến nỗi Trương Tiểu Biện nổi da gà, toàn thân khó chịu.

Đình đầu Trương Tiểu Biện vẫn vắt vẻo con mèo, hẵn hết nhìn lão già trước mặt lại ngó mấy bánh lương khô trên mặt đất, tự dừng cơn đói nổi lên. Đã ở bước đường cùng thì chí khí cũng hết, lão yêu tinh quan tài ném lương khô ra đây, chắc hẳn là cho Trương Tam gia ta ăn rồi, ở đời cũng có lúc cũng phải khom lưng uốn gối, hẵn vội vã thò tay nhặt mấy cái bánh, tọng cả vào mồm. Tuy mấy cái bánh đều đã khô nứt nẻ nhưng Trương Tiểu Biện hiểu rằng thứ nước suối trong mộ này, người sống không thể tùy tiện uống vào được, đành phải trợn mắt cố nuốt hết vào bụng. Truyện "Tặc Miêu "

Hắn vừa ăn nhồm nhoàm, vừa tự an ủi mình rằng " người không thể chống lại mệnh". Xem ra trước mắt Tam gia còn phải vất vả thêm một thời gian nữa, tục ngữ có câu "chớ khinh thiếu niên nghèo", người còn ít tuổi, ngày sau ắt sẽ phượng trưởng, sông có khúc, người có lúc, biết đâu sau này tới lượt Trương Tam gia ta đổi vận, đến lúc đó, hôm nào chẳng có thịt mà xơi... Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện không để ý đến lão già đang chăm chú nhìn mình, chỉ cốt sao cho đầy cái bụng, nhưngn hắn chợt nghĩ: "Thối chết! Lão quan tài thành tinh này chắc đang thềm ăn gan uống máu ta đây, lão thấy ta gầy guộc nên mới vỗ béo trước rồi ăn thịt?" Nghĩ tới đây, hắn bỗng hốt hoảng ngược nhìn lão già che mặt đứng đằng trước, trong miệng lúng búng mấy miếng bánh khô nhưng không dám tiếp tục nhai nữa.

Lão gài nọ chợt cất tiếng: "Kẻ hậu sinh chớ sợ hãi, người có biết lão phu đây là ai không?" Tiếng của lão rào rào như tiếng cửa gỗ, nghe cổ quái lạ thường.

Trương Tiểu Biện thấy yêu quái quan tài mở mồm nói, thầm nghĩ nếu có thể cởi mở với lão, chuyện này mười phần chắc tám là có cơ hội xoay chuyển. Hắn thường lưu lạc khắp nơi, thấy được sự đời nên cũng ít nhiều hiểu được lẽ thói đời ấm lạnh, mấy lối a sua bợ đỡ cũng biết cả, đi với bụi mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy, vả lại hắn cũng khá là khéo mồm, miệng trơn như bôi mỡ, giờ nghe lão già hỏi thế, vội cố nuốt ực miếng bánh trong miệng, đáp rằng: "Tiểu nhân là Trương Tam, tuy không biết lão tiền bối là ai nhưng rõ là người nghĩa khí đường đường, chắc hẳn là một trng hào kiệt ngày nay... "

Lão gài nghe thấy thế, biết rằng Trương Tiểu Biện không rõ lai lịch của mình, liền gật gật đầu, dẫn Trương Tiểu Biện lại một phía tường mộ, dùng tay áo lau hết bụi bặm trên tường, làm lộ ra một mảng bích họa đầy màu sắc rực rỡ. Trong tranh vẽ vô số mèo: mèo khoang, mèo trắng, mèo đen... có con đang ngủ, có con nô đùa hoặc vỗ chim sẻ, muôn hình vạn trạng tuy

rằng thần thái khác nhau nhưng đều sống động như thật, thì ra là một bức bách miêu đồ thật đẹp.

Trương Tiểu Biện ngấm ngấm lè lưỡi, chắc là Quý phi tiểu nương nương này nuôi nhiều mèo trong cung lắm. Chết rồi còn muốn vẽ chúng lên vách mộ làm bầu bạn, nhưng không biết lão già này rốt cuộc có ý đồ gì khi cho Tam gia xem cái Quần miêu đồ này?

Trong bụng đang hồ nghi, hăn chợt nghe lão già phía sau hạ giọng nói: "Nghĩ cách đếm đủ số mèo trong tranh, nếu sai một con thì cả đời nhà ngươi sẽ phải ở lại trong cái mộ Kim Quan này như ta, đừng mong nhìn thấy mặt trời nữa"

Trương Tiểu Biện nghe lời này câu lão thì thất sắc, trước nay hăn vốn biết chuyện ở chốn u minh không phải trò đùa, huống chi vừa ròi trong mộ có ma quỷ giửu trò, đích thân hăn đã nhìn thấy tận mắt, chuyện đã tới nước này, hăn không muốn tin cũng phải tin, chẳng lẽ lão già này cũng đang bị oán hồn trong mộ nhốt lại mà chẳng thể thoát thân hay sao?

Lão già vẫn trơ ra như tượng gỗ không chút sức sống, trên gương mặt bịt kín chỉ lộ ra cặp mắt vô thần, thấy Trương Tiểu Biện sợ đến ngậy người, đành phải cất tiếng nói chuyện, kể cho hăn nghe đầu đuôi câu chuyện.

Thì ra bà Quý phi trong mộ Kim quan này lúc sinh thời nghiện mèo, yêu mèo thành thói, thường nuôi tới hơn một trăm con mèo đạp, lại làm cho chúng rất nhiều thứ đồ chơi, tỷ như những chiếc nhỏ tinh xảo, rèm gấm màn thêu... Cậy được Hoàng đế sủng ái, bà phi nghiệm nhiên biến nơi cấm cung đại nội thâm nghiêm thành vườn mèo, nhà mèo. Có điều những con mèo Quý phi nuôi đều là loại quý hiếm, tinh quái lạ thường, khiến cho Thái hậu kinh sợ, liên lụy đến bà phi nọ pahri chịu thắt cổ đến chết.

Quý phi ngậm hơi mà chết, táng vào mộ Kim quan, Thái hậu ác độc lại thắt cổ hơn trăm con mèo Quý phi nuôi dưỡng, bất luận hay dở đều bị tăhts

cổ rồi đem chôn vào giếng vàng trong mộ thất. dống suốt mát trông giếng vàng ấy là do oán khí của lũ mèo chết háo ra, kẻ nào uống phải ắt sẽ gặp ma quỷ. Vừa mới rồi, coi như Trương Tiểu Biện cao số, nhờ địa lô của bọn trộm mộ làm cho ngắt đi giây lát, bằng không giờ đã sớm chầu Địa phủ rồi.

Trương Tiểu Biện nghe đến đây suýt rơi nước mắt, nghẹn ngào nói với lão già: "Sao cái khố Trương tam tôi lại khố thế hả trời? Bị cõn chó dữ đuổi lăn xuống đây, lại chưa từng làm tổn thương mảy may đến xác phượng của QUý phi nương nương, chả hiểu ma xui quỷ khiến thế nào, uống pahri mấy ngụm nước mà rước họa đến nông nỗi này... Lão tiên bối chắc cũng cùng cảnh ngộ. Đến cả lão tiên bối cũng chưa từng đếm rõ số mèo trên tường, tiểu nhân trẻ người non dạ, chỉ e vô vọng mất rồi... Dám hỏi lão tiên bối quý tính đại danh là gì? Quê quán ở đâu? Sao lại có thể hiểu rõ tường tận nguồn cơn trong mộ đến thế: "Hắn tỏ vẻ thân thiết, hy vọng lão già đồng cảnh ngộ sẽ chiếu cố nếu hắn phải ở lại trong mộ suốt đời. Nhưng dầu sao trong lòng vẫn còn chút nghi ngờ, nói xong không khỏi đưa mắt liếc nhìn, dò ý tứ của đối phương.

Lão già kia dường như đã hơi mất kiên nhẫn, lạnh lùng nói: "Lão phu vân du tứ hải, đâu cũng là nhà, sống đến chừng này tuổi rồi cả tên của mình cũng không nhớ nổi nữa. Ngày nay những kẻ biết lão phu đều gọi là Lâm Trung Lão Quỷ. Ta đã đợi trong mộ Kim Quan này nhiều năm rồi, đêm ngày giữ lăng mộ cho QUý phi, chỉ đợi người số cao phúc dày có thể đếm rõ số mèo trong Bách miêu mê hồn đồ... " Nói đến đây lão già cất tiếng cười khan rào rào như xẻ gỗ, sừng sộ nhìn Trương Tiểu Biện: "Hà hà..biết đâu người đó chính alf Trương Tam nhà người?"

Trương Tiểu Biện sững sờ, mắt trông ngọn đèn chiêu hồn trong mộ nhòa đi, quỷ khí mờ mịt, càng nhìn càng thấy lão gài che mặt nọ không phải là người sống, huống hồ chính lão cũng tự xưng là "Lâm Trung Lão Quỷ" gì đó, có điều đổi thành "Mộ Trung Lão Quỷ" thì có vẻ hợp hơn. Lão quỷ này không phải là kẻ trộm mộ càng không giống như mình, đâm đầu vào chốn

thị phi mà lạc tới đây, nghe ý trong lời của lão, có lẽ đã đợi trong mộ nhiều năm rồi, có trời mới biết rốt cuộc lão đã đang có âm mưu gì? Nghĩ sâu hơn chút nữa, không khỏi khiến cho người ta sồn tóc gáy.

Nghĩ đến đây, Trương Tiểu Biện nảy ra ý định bỏ trốn, liền nói phụ họa: "Thì ra lão tiên sinh đang đợi người, tiểu nhân có chút việc gấp, trong nhà còn mẹ gài tám mươi tuổi đang chờ bốc thuốc mang về, xin thứ cho tiểu nhân không hầu chuyện được nữa.." Nói xong, hấn vội xoay người ba chân bốn cẳng định bỏ trốn, bỗng thấy vạt áo sau lưng bỗng thít lại, người đã bị lão già tự xưng là Lâm Trung Lão Quỷ nắm chặt, quật thẳng vào vách mộ phía trước như ném một con gà con: "Trước khi trời sáng, nếu không đếm được cho ra. Đừng trách lão phu vô tình"

Trương Tiểu Biện đau đến thấu xương, bây giờ gọi trời, trời không thấu, gọi đất, đất không hay, đành mặc cho người ta sai khiến, bị bắt đi đếm "Bách miêu mê hồn". Lúc này hấn mới chỉ nhìn lướt qua bức tranh như cuoix ngựa xem hoa, tới giờ trấn tĩnh nhìn kỹ, chỉ thấy bọn mèo trên vách mộ phân bố nhất quán, dường như bên trong còn có ẩn ý gì.

Trước đây, nhưnxcg con mèo mà Trương Tiểu Biện thấy đa phần đều xấu chẳng ai thèm nhìn. Thời ấy, nuôi mèo làm cảnh là của thu tiêu khiến khi trà dư tửu hậu của các vương công quý tộc trong Kinh thành. Một con Sư miêu hoặc mèo Ba Tư trắng tuyết là hàng giai phẩm, giá bán tổng Kinh thành rất cao, còn trong làng ngoài xóm, ở chỗ châu phủ tầm thường, đa phần là nhưnxcg con mèo giặc, mèo hoang lem luốc, dẫu là thi thoảng có mèo nhà nuôi thì cũng chỉ là loại mèo mướp chẳng có phẩm cấp gì.

Trở lại bức tranh Bách miêu đồ trong mộ Kim quan, nửa phía trên đều là con mèo có phẩm chất cao, mặt tròn răng sắc, thần hình mập mạp, thần thái an nhàn. Những con đen tuyết thì như mây đen phủ tuyết, những con trắng tinh thì như bình ngọc ngân câu, những con có vằn hổ thì chẳng khác nào một quả tú cầu. Ở giữa bức tranh thì phẩm cấp mèo hơi kém hơn, càng gần chân tường thì phẩm cấp càng thấp.

Dưới cùng là bốn mèo con gày gò giống hệt nhau, chỉ có mỗi đôi mắt là sáng lóa, không mất đi thần thái. Chúng dường như cùng một bọc sinh ra. Trương Tiểu Biện nhớ ngày trước ở làng Kim Quan cũng có một con mèo hoang sinh tư, mấy ông già hiểu biết về mèo trong làng bảo rằng, mèo sinh càng ít càng quý, một con thì quý hai con thì dần, ba con thì kém, nếu sinh tư thì gọi là "đài kiệu tử"(phu khêh kiệu), chẳng có giá trị gì mà còn hay chết non. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện xem đến đây, trong lòng nghĩ ngợi:"Hắn là thằng cha Hoàng đế thương phi tử xinh đẹp chết thảm, nên tìm tay thợ khéo vẽ đám mèo mà tiểu nương tử vẫn nuôi lên vách mộ để làm bầu bạn. Cứ như trong tranh, Quý phi tiểu nương tử này lúc sinh thời hẳn có mèo là nuôi tất, chẳng kể hay dở. Bây giờ, cái mạng nhỏ của Trương tam gia sắp chẳng bằng bốn con mèo con "khêh kiệu" kia rồi, chỉ cần sơ ý một chút là bị lão quý tử kia khử ngay. Các vị mèo tổ tiên trên trời nếu có linh thiêng, nhớ phù hộ cho Tam gia không đếm sót,. Nếu giữ được mạng, sau này ta sẽ bỏ tiền mời thầy chùa, thầy cúng tới lập đạo tràng cầu siêu cho các vị sớm siêu thoát"

Hắn vừa lẩm nhẩm cầu khẩn vừa đếm kỹ số mèo trên bức bích họa, đếm đi đếm lại, sau, bảy lần, càng đếm thì mắt càng hoa, đầu càng loạn, dường như bọn mèo trogn Bách miêu đồ đều đang sống vậy, trông thì tưởng đứng im thật ra đang trốn đông chồn tây. Hai mắt hơi mất tập trung một chút là bức tranh lập tức biến đổi khác hẳn, cứ mỗi lần đếm lại ra một kết quả khác nhau, đếm đi đếm lại chỉ biết được đại khái trong bức tranh có khoảng một trăm mười mấy con mèo, nhưng rốt cuộc có bao nhiêu con thì không tài nào đếm ra được.

Trương Tiểu Biện càng thêm hoảng loạn, đã đờ đẫn rồi mà vẫn muốn đếm tiếp, bỗng nghe phía sau có âm thanh khác lạ, vội quay đầu lại nhìn, chỉ thấy cái xác vẫn chưa hóa đi của Quý phi không động đậy, nhưng móng ta đột ngột dĩa hẳn ra, những đốt tay cương cương phát ra những tiếng răng rắc.

Lão già từ đầu đến cuối chăm chú theo dõi Trương Tiểu Biện, cũng nghe thấy tiếng động, lạnh lùng liếc sang xác phượng lấm bầm: "Hai thằng trộm ngu xuẩn, đã biết đào mộ mà không biết vật ngậm trong mồm cương thi không được lấy ra hay sao? Đã dám cậy lấy ngọc lại còn định giở trò đòi bại, đúng là chán sống..." Rồi lão giơ tay nắm chặt vai Trương Tiểu Biện, gặng hỏi: "Hôm nay ngày xấu, không được làm kinh động chủ nhân nữa. Nói mau! Trên vách có bao nhiêu con mèo?"

Có câu rằng: "Một lời có thể gây nên họa; Chưa nghĩ cho sâu chớ nói càn."
Sống chết trong đường tơ kẽ tóc, ai dám bạo mồm nói bậy. Muốn biết sự thể thế nào, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1 Chương 5: Ứng Trùng Sơn

Lại nói, một già một trẻ trong mộ ngoảng lại thấy xác phượng của Quý phi, vốn bị hai tên trộm mộ trói lại định gỡ trò đời bại, các đốt xương phát ra tiếng kêu khiến người ta kinh hoàng. Lão già liền lấy miếng ngọc đặt lại vào miệng Quý phi rồi thúc Trương Tiểu Biện mau đếm mèo, bởi thời gian chẳng còn lại là bao.

Trương Tiểu Biện bị lão già nọ bức bách, trong lúc khó chợt ló cái khôn. Bọn mèo trong tranh thoát trông tưởng chừng rối loạn không lẽ lối, thực ra đều có quy luật, ngầm bày theo thế Cửu cung, làm gì có Bách miêu đồ, rõ ràng ràng là một đạo phù lục trấn mộ. trước đây, hẳn từng theo học một đạo sĩ vân du đoán quẻ, biết được vài ngón vẽ bùa chú lừa tiền của đám thuật sĩ giang hồ, riêng Cửu cung Bát quái thì đã thuộc lòng từ lâu, nhận ra bức bích họa ngầm ẩn dấu một đạo bùa, bèn thầm tính toán một hồi, đoạn mới định thần nhìn lại, phát hiện ra chỗ hiểm hóc trong tranh, có lẽ đạo bùa ẩn trong tranh dùng để trấn yểm tà ma, một khi phá giải huyền cơ, gỡ bùa này ra chẳng biết có gây ra tai họa tà trời gì chẳng?

Nhưng Trương Tiểu Biện đang bị thúc ép, chỉ mong giữ được cái mạng nhỏ bé của mình, chỉ vào Bách miêu đồ trên vách mộ nói: "Thực ra, cái Bách miêu đồ này là một câu thần chú để trấn mộ, "thập dương chí hạ nãi dư cô, thất tương bát tráng cửu vi huyền". Án theo thế Ngũ lôi tổng nhiếp trong Cửu cung đồ mà xếp ra, tiểu nhân to gan đoán thử, trong bức tranh có tổng cộng một trăm hai mươi bốn con mèo... ". Nói xong vội nhìn phản ứng của lão già, trong lòng chỉ sợ tính nhầm thì mạng này lập tức đi tong.

Chỉ thấy cặp mắt của lão già bịt mắt tự xưng là Lâm Trung Lão Quỷ ấy khô khốc thất thần, chẳng mấy may lộ vẻ vui buồn, nếu lão không mở mồm nói, chắc Trương Tiểu Biện sẽ lầm tưởng là một cái xác khô vừa mới lòi lên từ trong đám bùn. Đợi một lúc, lão già mới chầm chậm gật đầu, nhả tay ra khỏi cổ Trương Tiểu Biện và kể cho hắn một câu chuyện.

Lâm Trung Lão Quỷ tự xưng là người biết đoán quẻ, bói ra rằng trong đám người lạc bước vào ngôi mộ này ắt có kỳ nhân đếm rõ được số mèo trogn Bách miêu đồ. Người này không những mạng lớn mà còn có vận số cực tốt, số trời đã định sẽ trở thành đại gia giàu có, vì vậy, lão mới ẩn nhẫn đợi bấy lâu tống mộ để giúp đỡ cho người ấy, hôm nay cuối cùng cũng đã đợi được Trương Tiểu Biện đến, thật là : "Cho hay muôn sự tại trời, nhọc lòng chi mấy kiếp người phù du"

Trương Tiểu Biện nghe đến đó, nghĩ bụng: "CHuyện như vậy mà Tam gia ta cũng gặp phải à? Xem ra đây là lúc vận ra phát, nên mới định sẵn cuộc gặp gỡ này". Có điều mấy năm nay hắn đều sống trong cảnh cùng khổ, bước được bước nào hay bước ấy, chẳng có nơi nương tựa, tuy vẫn thường tự an ủi mình: muôn sự công danh, phú quý đều do trời định, song cũng không khỏi hồ nghi số mình sau này liệu có lúc được mở mày mở mặt hay chẳng, đâm ra chí vờn lên sớm đã nguội lạnh phần nào, huống chi lão già trong mộ này cổ quái lạ lùng, lời của lão làm sao khiến người ta tin nổi?

Lâm Trung Lão Quỷ thấy Trương Tiểu Biện trợn mắt há mồm, liền nói: "Cứ thử xem xưa nay, biết bao nhiêu kẻ đua danh đoạt lợi? Trong ấy có bao nhiêu kẻ có phận mà không có phúc, đáng giàu mà không được giàu, đáng sang mà chẳng được sang. Trương Tam gia nhà ngươi tuy có cốt hoàng kim đầy nhưng chưa từng được cao nhân chỉ rõ đường mê, thực là uổng thay. Nếu tin lời lão phu, lão ohu sẽ giúp người trở thành một kẻ đại phú đại quý trên đời này. Lão phu chẳng có mong gì khác, chỉ là kẻ có duyên với ngươi, không nỡ để ngươi ôm bát vàng đi ăn xin, thế nên mới điểm háo cho, âu cũng là để lại một khối duyên lành" Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện vốn nóng lòng trở thành kẻ phú quý từ lâu, nghe đến đây đã tin được bảy tám phần, liền cúi đầu xuống vái liến thoắng nói: "DA tạ lão tiên bối giúp đỡ cho. Nếu sau này tiểu nhân thật có phúc được ở nhà vàng, cưới người ngọc thì cả đời cả kiếp không bao giờ dám quên đại ân đại đức, nhất định sẽ xây mộ ngôi sinh từ cho lão nhân gia, tháng nào cũng thắp hương, năm nào cũng cúng tế"

Lâm Trung Lão Quỷ cười khan mấy tiếng: "Trương Tam gia à! Trương Tam! Lão phu chẳng ham hố gì cái sinh từ nhà người. Người muốn có được nhà vàng người ngọc, hà hà... có gì mà khó? Chớ nên vội vã, người ta ở đời phải có lấy một cái nghề hộ thân mới lập thân xử thế được, bằng không dẫu cho gia sản ước vạn cũng sớm muộn đến lúc miệng ăn núi lở àm thôi. Đêm nay lão phu sẽ truyền cho người một pho bí thuật, tài vận vô cùng vô tận của người đều nằm cả trong đó đấy"

Trương Tiểu Biện sướng đến phát điên, vội vã rập đầu mấy cái trước lão già. Lâm Trung Lão Quỷ liền đem dạy cho hắn một kỹ thuật ngay trong ngôi mộ cổ, đó là kỹ thuật gì? Thầy đều là kỹ thuật "xem mèo đoán chó, hiểu cá biết chim" Muôn vật trong vòng trời đất vốn biến hóa khôn cùng, muôn người là muôn bộ mặt, nghìn người là nghìn tính cách, vì vậy từ thời cổ đã có thuật xem tướng đoán mệnh, trời đất lại chia ra núi non sông suối, có cái lẽ động tĩnh, có cái đạo phong thủy, thế nên mới có việc xem đất, nhìn nước để đặt hướng nhà, hướng mộ, Nhật nguyệt chuyển động, tinh tú biến ảo, thiên tượng cũng có thể biểu hiện lành dữ, vì vậy mới đặt ra tào khâm thiên giám xem tinh tượng để đoán xem việc phúc họa; nhưng từ xưa tới nay chưa từng nghe việc xem mèo, xem chó cũng hợp với đạo lý đó bao giờ.

Các vị độc giả chưa biết đấy thôi, người đời xưa nay vốn không hiểu biết rõ về muôn loài sinh vật, chỉ nắm được đôi nét phiến diện về chúng như thầy bói xem voi mà thôi. Tuy cũng biết rằng "sẻ đưa thư, chó biết chữ, vẹt cất lời, khỉ thích rượu", nhưng đó đều là những loài vật có kinh tính không hiểu

tiếng người, chứ chẳng hề biết rằng cả những loài tầm thường như gà lợn, mèo chuột cũng thường ẩn giấu những thần vật dị hiếm có trên đời.

Ví như loài ngựa xưa nay cũng có lối phân hạng ưu khuyết, thậm chí trong loài ngựa thiên lý lương câu, cũng còn chia thành Ngọc hoa lưu, Vân yên báo... ? Trong loài chuột cũng có loài Táng môn khô, Quan tài chủ, sóc còn có Bích tiên yêu, tiêu túc hổ... Lâm Trung Lão Quỷ truyền cho Trương Tiểu Biện dị thuật " Vân vật thông tải" để phân biệt các loại chó mèo, chim cá. Trước tiên lão giảng kỹ một lượt, đoạn đem hết đồ hình và khẩu quyết ra dạy cho hẳn.

Trương Tiểu Biện những tưởng được học những thuật giàu sang phú quý như điểm đá hóa vàng, biến chì thành bạc, nhưng hóa ra chỉ là những đạo lý về mèo chó thông thường, chẳng đem kiếm ăn kiếm mặc được, không khỏi cảm thấy bực mình, thầm nhủ tám phần là lão yêu quan tài này gạt mình rồi, uống công ta hoan hỉ mà chẳng được gì, nhưng cũng không dám mở miệng nói ra, chỉ đành ngoan ngoãn học tạm.

Kế đó lão già gầy guộc như khúc củi khô ấy bắt Trương Tiểu Biện lấy những món trang sức trong tay nải ra, đeo lại tề chỉnh lên thi thể của Quý phi nương nương. Lão bảo Trương Tiểu Biện: "Chẳng phải ta không muốn cho người những thứ vàng ngọc này, nhưng với bộ dnagj rách rưới của nhà người mà mnag theo những đồ của hoàng cung đại nội, chỉ e khi vào đến tỉnh thành, chẳng những không ai dám tiêu thụ chúng mà bọn công sai còn bắt bớ, tra hỏi việc trộm mộ cổ nữa" Nói xong lão móc lương khô và ít bạc vụn trong xác hai tên trộm mộ đưa cho Trương Tiểu Biện làm vật tùy thân.

Trương Tiểu Biện chỉ được con săn sắt mà không bắt được con cá rô, trong lòng ngao ngán, rề rà trả lại đồng châu abus về cho nguyên chủ.

Lời tác giả: Mọi việc trên đời đều do cơ duyên nhân quả mà ra, tuyệt không có gì là vô duyên vô cớ cả. Dầu cho anh xoay xử cách nào đi chẳng nữa cũng không bao giờ thoát khỏi tiền nhân hậu quả. Lão già tự xưng là Lâm

Trung Lão Quỷ không phải thân thích, không phải bằng hữu với Trương Tiểu Biện, lại chẳng nợ nần gì hắn, sao lại đem bí thuật ra truyền thụ? Thì ra đúng là lão có một âm mưu tà trời không thể bày tỏ cùng ai. Chẳng phải lão muốn làm việc thiện mà thực chất là ngấm ngấm gieo vạ, trong mười câu thì có tới tám câu nói láo để bịp kẻ tham lam phú quý là Trương Tiểu Biện. Có điều đó là việc về sau này, tạm thời chưa nói ở đây.

Sau khi tar lại đồ trang sức liệm trên xác phượng, Lâm Trung Lão Quỷ liền dẫn Trương Tiểu Biện tới đường vào mộ, cất giọng khô khan: "Lão phu biết người đang không còn kế sinh nhai, nhưng chỉ cần nghe lời lão phu, nhẫn nhịn thêm mấy ngày nữa, ngấm nghĩ kĩ cái lẽ của muôn vật, ngày đổi đời không còn xa nữa. Cách làng Kim Quan không xa có một ngọn núi tên là Ứng Trưng, một hai ngày nữa sẽ có mưa to gió lớn, lúc tạnh mưa, người trong làng sẽ lên núi cả, lúc ấy người phải làm thế này, thế này... phải nhớ kỹ đấy! Thời giờ không còn sớm nữa, không tiện ở lâu trong khu mỏ này, chúng ta từ biệt ở đây. Về sau, nếu người gặp khó khăn, lão phu nhất định sẽ đến giúp đỡ, đảm bảo người được vinh hoa phú quý, hoan lộ thênh thang"

Trương Tiểu Biện vẫn còn muốn hỏi thêm, nhưng bị lão già đẩy vào lưng một cái, lão đảo ra khỏi cái hang mà bọn trộm mộ đã đào, ngoảnh lại phía sau chri thấy mình đang đứng dưới một gốc cổ thụ nghiêng ngả trong đám gò mộ ngổn ngang. Lúc ấy, bên tai văng vẳng tiếng gà làng Kim Quan gáy ở phía xa xa, đằng Đông đã ló sáng.

Trương Tiểu Biện ngơ ngẩn trở về ngôi chùa cổ trong làng, miên man nghĩ về cuộc tao ngộ huyền hoặc đến nằm mơ cũng không thấy trong ngôi mộ cổ vừa rồi. mới thấy rằng, phúc họa chưa biết thế nào, con người không thể lường được. Cả đêm không ngủ nề hăn mệt rũ người ra, lại thêm một phen sợ hãi, tinh thần sức lực đều chẳng còn, liền ngả người lên bệ tường phật, ngủ không biết trời đất trăng sao gì nữa.

Chẳng ô bao lâu sau, bỗng có một tiếng sấm rền, ông trời trút xuống một trận mưa lớn, gió mưa sấm chớp kéo dài trọn một ngày đêm. Trong vòng mấy mươi dặm, nước ngập lai láng song người dân trogn làng Kim Quan lại rất vui mừng. Vốn trong một năm nhà nông chỉ canh tác được một vụ, mùa xuân gieo hạt, mùa thu thu hoạch, dân trong vùng thường có câu ngạn ngữ là, "tháng Ba ngày tám, thần tiên cũng ngán:.. Thời điểm ấy đương là lúc giáp hạt, lại thêm nạ binh hỏa liên miên, quá nửa đồng ruộng đã hoang hóa, đến những nhà được cho là giàu có khi xưa, tới giờ đều đã hết lương thực dự trữ, người dân thường thì càng được bữa nay no bữa mai đói, nhịn đói đã trở thành chuyện cơm bữa. Tuy vậy ở ngọn Ứng Trùng cách làng không xa, c so mấy khe bùn lầy, sau mỗi lần mưa lớn, có rất nhiều con cóc ngóe tránh nước ngập, nhảy tràn lên sườn núi. Truyện "Tặc Miêu "

"Cóc ngóe" theo cách gọi của người địa phương chính là loại mà người đời vẫn gọi là con ếch. Những con ếch trong bùn lầy do có nguồn thức ăn phong phú nên vừa to vừa béo. Sau cơn mưa, từng đàn ếch lớn nhảy khắp sườn núi, đó chính là thời cơ để dân làng giải quyết việc thiếu thốn lương thực. Ai nấy đều mang mấy chiếc bao gai lên núi thả sức bắt ếch. Đi bắt một ngày có thể bắt đầy mấy bao to, để lại nhà ăn không hết còn bao nhiêu chỗ ếch thừa nhân lúc chúng còn tươi sống, chưa chết ngạt thì mang vào thành đổi lấy chút gạo dầu ămms muối. Các tiệm ăn trong thành có cách chế biến rất cầu kỳ, ninh trong nồ đất với rượu Hoa Điêu, để lửa nhỏ lim rim, thêm nắm đông cô, măng tươi, chân giò gia giảm cho thơm ngon, chuyên phục vụ các nhà quý quyền lắm tiền nhiều của, cũng được coi là món đing trogn cá thực đơn.

Lần này, sau khi ngừng mưa, trời vừa hửng, các nhà trong hộ làng đã giục trai tráng, rủ nhau từng tốp lên núi bắt ếch, đến cả mục Vương quả phụ cũng chẳng thềm để ý bắt tên trộm gà nữa, thúc dứa con gái Tiểu Phượng chuẩn bị bao tải gai và lương khô, lên Ứng Trùng bắt ếch. Cùng đi cso một đám nữa, toàn là người quen trong thôn, Lưu Nhị, Lý Tứ, Tôn ĐẠI Ma Tử, Trương Tiểu Biện cũng trà trộn trong đám ấy. Truyện "Tặc Miêu "

Đi một lát đã đến Ứng Trùng, đó là một ngọn núi hoang lớn, chỉ vì có hình ung ủng như một ngôi mộ vò chôn người chết, nên được đặt tên như vậy. Những người lớn tuổi trong thôn đánh xe lừa đến dưới chân núi đợi, còn lại đều tất tả chống gậy, vác bao tìm lối mòn trèo lên ngọn núi hoang.

Trương Tiểu Biện không bụng dạ nào bắt ếch cùng đám người làng, chỉ mãi suy nghĩ về những gì lão già trong mộ cổ đã mách bảo, giờ thì việc mưa xuống và lên núi đều đã ứng nghiệm cả, xem ra chuyến này chẳng mấy chốc mà đại phát, trong lòng mừng thầm hắt hăm cây vạch cỏ đi lên núi.

Ứng Trùng là một ngọn núi hoang rất lớn, thế núi thoai thoải không dốc, nhưng cỏ cây um tùm, không có lối đi. Trương Tiểu Biện cậy chân cẳng nhanh nhẹn, băng rất nhanh qua đám cỏ lác, đáng hồ hởi bước đi bỗng thấy tai bị người nào đó véo. Đau quá, hắt máu quay lại nhìn, thì ra là Tiểu Phượng con gái mù Vương quả phụ.

Tiểu Phượng dựng đứng đôi mày lá liễu, véo tai Trương Tiểu Biện ămngs:"Trương Tiểu Biện, mày hay mò vào nhà tao trộm gà khiến mẹ tao ức đến nổi trúng gió nằm liệt ra đấy. Phải xúc đầy năm bao ếch cho tao, tao mới tha!"

Trương Tiểu Biện tức lắm, con nhà đầu Tiểu phượng ghê gớm chẳng khác mù Vương quả phụ mẹ nó chút nào, Trương Tam gia ta trộm gà ở nhà mẹ con bay nhưng đã bao giờ thất thủ bị bắt quả tang đâu, bây giờ lại có chứng cứ gì mà đổ cho ta, thực là vô lý hết mức. Trương Tiểu Biện vừa định phản ứng, thì Tiểu Phượng đột nhiên véo tai hắt mạnh hơn nữa khiến hắt đau đốn gào thét, định vùng thoát ra nhưng lại sơn tai mình bị đứt, phá hỏng mất tướng đại phú quý của mình. Hảo hán trả thù mười năm chưa muộn, hắt đành hạ giọng nói:"Thương nhà mày chỉ có hai mẹ con, không có đàn ông, hôm nay tao giúp bắt năm bao tải ếch là được chứ gì?"

Tiểu Phượng biết gã Trương Tiểu Biện mồm mép rảo hoạt, để sống ra ắt sẽ chối bay chối biến, liền gọi người làng tới, bắt Trương Tiểu Biện hứa trước

mặt mọi người mới chịu buông tay. Trương Tiểu Biện tính tạm thời còn phải lẩn lộn trong làng Kim Quan một thời gian, tất nhiên không thể để người ta coi mình là loại nói không giữ lấy lời, đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt, làm không công cho nhà Tiểu Phượng phen này. Nhưng trong lòng hẳn cũng không khỏi uất hận, thầm nhủ đợi sau này phát tài, nhất định sẽ mua con Tiểu Phượng, bán cho thanh lâu tiếp khách, lúc ấy thì bay mới biết sự lợi hại của Tam gia ta.

Hắn mãi nghĩ lung tung, liền bị Tiểu Phượng thúc đi lên sườn núi cùng mấy chục người làng. Ở đó cỏ hoang dần thưa thớt, mọi người dùng gậy đập loạn xuống đất làm kinh động đám ếch đang trốn bên trong. Ngay lập tức, cả nghìn con ếch to tướng đồng loạt nhảy toán loạn, cảnh tượng thật hết sức hoành tráng, khiến người ta nhìn hoa cả mắt. Mọi người thất ếch nhiều như vậy, nhiều hơn tất cả những năm trước đây, ai nấy đều vui mừng ra mặt, hò nhau đón đầu chặn bắt.

Ếch là loài ngu xuẩn nhảy nhót lung tung khắp trên mặt đất, bị người ta nhặt cho vào túi như nhặt đá. Đợi khi bao đầy, họ chuyển dần xuống chân núi, đưa cho những người đánh xe lừa buộc lại. Dần dần bọn ếch bị đuổi vào chỗ khe núi, đám bắt ếch đang hứng khởi nhưng vừa đến cửa khe thì đều dừng lại, dẫu không cam lòng nhưng chẳng ai dám đi tiếp vào bên trong.

Kẻ đứng đầu đám người làng là Tôn Đại Ma Tử(Tôn mặt mụn), chỉ vào khe núi bảo: "Cái chỗ phía trong kia là rãnh Mỹ nhân của Ứng Trùng sơn, địa thế hiểm yếu lắm, xưa nay chưa có người nào đi qua cả, trong đó có một con yêu quái, thường hút não tủy của người sống, chúng ta chớ có tiến thêm nữa"

Trong lòng Trương Tiểu Biện sớm đã có toan tính, đang định vào khe Mỹ nhân một phen, nghe Tôn Đại Ma tử đòi quay về thì làm sao chịu? Hắn vội nói khích mọi người: "Chỗ bùn lầy bên trong khe núi là nơi chứa nước, chứa bùn, cũng chính là nơi ếch nhiều nhất. Đại Ma Tử đã không biết thì

đừng làm nản lòng mọi người, trong rãnh Mỹ nhân... đương nhiên là phải có mỹ nhân. Giữa lúc trời quang mây tạnh, sáng sủa thế này, chúng ta lại có mấy chục người, sợ gì cơ chứ?

Tiểu Phượng ngạc nhiên nói: "Mày làm sao mà biết bên trong có người đẹp? Tao chỉ nghe mẹ tao nói bên trong chỉ có một mụ cương thi mỹ nhân chuyên ăn tim gan của người ta thôi... "

Trương Tiểu Biện sợ Tiểu Phượng phá hỏng chuyện lớn, không để cô ả nói hết câu, đã vội vàng bịt mồm lại, rồi hô vang với cả đám người: "Mới xúc được hơn trăm bao làm sao mà đủ? Vị hảo hán nào muốn xúc thêm ếch thì đi với ta." Nói xong hấn vác bao lên lưng, kéo Tiểu Phượng, nhón chân bước vào trong núi hoang.

Thật là: "Cũng bởi núi non còn mãnh hổ; Mới xui hảo hán giả tiều phu" Muốn biết bọn Trương Tiểu Biện gặp kỳ ngộ gì trong núi, xin xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1 Chương 6: Cương Thi Mĩ Nhân

Trương Tiểu Biện xúi giục đoàn người đi vào núi sâu bắt ếch. Người làng Kim Quang đương lúc thóc cao gạo kém, nhiều nhà mấy ngày không đở lửa, bấy giờ thấy ếch trong núi rất nhiều, lòng tham đã nổi lên, thì chẳng gì ngăn được nữa. Họ bỏ ngoài ta truyền thuyết về cương thi trong khe núi, cùng nhau tập hợp lại, chuẩn bị đi theo Trương Tiểu Biện tìm đến đầu nguồn của cái khe bùn lầy.

Người trong làng đều biết Trương Tiểu Biện là "Trương gan lớn". Thường ngày, hăn vẫn một thân một mình ở trong ngôi miếu nát, vốn chẳng sợ quỷ thần, lại thêm mồm mép nhanh nhẩu, những chuyện chơi bời, du hiệp trong làng đều không thiếu mặt hăn, trong lứa đồng niên ở làng, hăn cũng kết giao khá rộng. Đám dân làng đi bắt ếch này phần lớn là cánh sinh cùng năm với Trương Tiểu Biện, nói chung đều là hạng cùng trang lứa cả, trong đám ấy thì Tôn Đại Ma Tử là cao lớn khôi vĩ nhất, lại còn biết một chút quyền cước côn bổng, tính tình trung hậu, ngay thẳng, vì vậy trước giờ mọi người đều coi gã là đàn anh, chẳng ngờ lần này lại bị thằng oắt Trương Tiểu Biện cướp lấy cờ đầu, trong lòng lấy làm bực tức, gương mặt mụn bạnh ra, giơ cây gập lên, cản cả đám lại.

Trương Tiểu Biện xưa nay là kẻ biết lựa theo chiều gió, tự hiểu rằng nếu lấy cứng chọi cứng, ắt mình không bằng gã Tôn Đại Ma Tử to khỏe này, vội vã quay lại nói với mọi người: "Làng chúng ta có anh Đại Ma Tử, xem thân thủ ấy đúng là một bậc anh hùng, cử chỉ lại hết sức đĩnh đạc đường hoàng, có bậc hảo hán chọc trời khuấy nước này cùng chúng ta đi bắt ếch, thật đúng là như hổ thêm cánh, dầu cho trời sập cũng chẳng sợ gì."

Tôn Đại Ma Tử nghe Trương Tiểu Biện nịnh mình "thân thủ anh hùng, cử chỉ đỉnh đạc", trong lòng lấy làm dễ chịu, cũng thấy mình ngời ngời hẳn lên, lập tức toét miệng cười ngờ nghệch, bảo: "Tam đệ nói có lý lắm, trong núi dẫu nguy hiểm bao nhiêu chẳng nữa, chỉ cần mỡ có cây côn này trong tay thì chẳng lo gì. Nhưng giờ cũng trưa rồi, bọn ta mãi miết cả nửa ngày, chưa ai có gì nhét vào bụng cả, chi bằng xuống núi gầy lò thối cơm đã, ăn uống no say, rồi ta vào khe Mỹ Nhân bắt ếch, cố gắng ra về trước khi trời tối."

Cả bọn làm lụng từ sáng nên cũng đói lả, nghe thấy vậy đều đồng thanh khen là phải rồi vội xuống chân núi. Đám người làng giữ xe lừa đã đào bếp bắc chảo từ nãy, đem ít khoai tây, củ cải mang sẵn từ nhà thái thành một đồng lớn, đổ thêm nước vào chảo, gia giảm thêm ít rau cỏ dại, đun riu riu một lúc cho nước hơi sôi lên.

Đợi đám bắt ếch đi xuống hết, họ mới thêm củi lửa, đun nước sôi sùng sục, bắt mấy con ếch béo còn đang giãy đành đạch, rồi cũng chẳng lột da làm thịt, cứ thế ném thẳng vào chảo nước sôi, rồi nhanh tay đập chặt vung lại. Lúc ấy liền nghe tiếng bọn ếch trong chảo lục đục, một lát sau, nước sôi lên sùng sục, trong chảo bốc lên mùi thơm nức mũi, mở nắp chảo thấy bọn ếch đã bị luộc chín, con nào con nấy phùng mang trợn mắt ôm chặt lấy một miếng khoai tây hoặc củ cải. Cũng bởi những con ếch bị luộc sống, trước khi chết đau đớn, khổ sở vô cùng, chỉ còn cách ôm chặt lấy khoai tây, củ cải, đến chết cũng không buông.

Bọn người làng ăn ếch hầm, thường vẫn hay dùng cái cách tàn nhẫn này. Họ vớt con ếch nóng hôi hổi trong chảo ra, cắn miếng ếch cùng với khoai tây và củ cải nó đang ôm chặt, mùi vị thơm ngon còn hơn cả thịt gà tơ. Cả mấy năm nay trời không mưa lớn, lại gặp đúng kỳ giáp hạt, bình thường một ngày hai bữa, đến củ cải, khoai tây cũng không đủ no. Dân làng đã lâu không được ăn tươi, ngửi thấy mùi thịt thơm, đều chảy hết cả nước dãi, ăn ngấu ăn nghiến, một lát đã sạch nhẵn.

Đám ngu dân coi chuyện lên núi bắt ếch sau mưa như ngày hội được mùa, mà đâu biết đến lễ trời tuần hoàn, báo ứng chẳng sai chẳng sót, hăng tạt chưa bàn đến cái nhẽ nhân quả, sâu xa ở bên trong "đời này người ăn ếch, kiếp sau ếch ăn thịt người", trước mắt tai họa tà trời sắp giáng xuống mà đám người làng vẫn mãi mê ăn uống, đâu biết rằng kiếp nạn này sẽ không ai thoát nổi. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện và đám Tôn Đại Ma Tử ai nấy no căng, hương vị bữa ăn hồi lâu sau vẫn còn đọng lại trong mồm, cảm tưởng như người sống trên cõi đời này nếu ngày nào cũng được xơi bữa ếch hầm thì sống cũng chẳng uổng phí, thấy sắc trời đang đẹp, cả đám liền xoa tay xoa chân đi lên lần nữa, định bụng bắt sạch bọn ếch đang trốn trong hõm núi.

Phía sau núi Úng Trùng là một vùng hoang vu. Lũ quét đi qua, nước lớn từ trên núi đổ xuống nhánh chính của dòng sông đầy bùn, còn những con lạch khác thì chẳng có chút nước nào, giờ bên trong khe núi ngập đầy bùn lầy, bùn lầy hòa lẫn với cỏ nát ngập quá gối, bước đi bước nào là trơn bước ấy, chẳng tìm đâu ra chỗ nào đặt chân. Mọi người vất vả tiến bước, đi vòng qua khe núi, thấy trước mắt hiện ra một khe lạch lớn đầy bùn, "rãnh Mỹ Nhân" trong truyền thuyết chính là đây rồi. Nghe đồn, trong đám bùn lầy nước đọng có một cỗ cương thi thành tinh. Lúc bấy giờ tuy mặt trời đang trên đỉnh con sào, song đứng cạnh rãnh sâu trong khe núi hoang này, người ta vẫn cảm thấy khí âm rờn rợn, hơi tanh xộc vào mũi. Truyện "Tặc Miêu "

Chỉ thấy trong rãnh có rất nhiều bùn lầy do cơn lũ vừa quét qua để lại, vô số ếch lớn ếch bé chõng chất bên trong, không dưới mấy vạn con. Dưới ánh mặt trời, bọn ếch lúc nhúc trong hố khiến người ta phải sồn da gà. Đám Tôn Đại Ma Tử hết sức vui mừng, chuyến này được vô hời rồi, ai nấy đều chỉ e số bao gai không đủ chứa hết bấy nhiêu ếch mà thôi.

Mọi người tức khắc hô vang một tiếng, tản ra quanh hố bùn, ai nấy dùng cần dài và gậy gộc xua đuổi khiến bọn ếch trong rãnh lập tức náo loạn lên. Đám ếch không biết sợ người, thấy có động nhảy tứ tung, liền bị bắt bỏ vào

bao tải. Mấy chục người cùng ra tay, trong phút chốc đã bắt được hơn một nghìn con ếch.

Sau khi bọn ếch nhảy dạt ra, người ta lập tức chuyển các bao tải xuống núi. Do bắt được quá nhiều, vác một vài lần không hết được, Tôn Đại Ma Tử đành cùng vài người ở lại canh chừng, Trương Tiểu Biện thừa cơ ở lại, đảo mấy vòng xung quanh, cuối cùng cũng phát hiện bên mép rãnh bùn lộ ra một bức tường đá.

Tường đá này được xếp bằng những khối đá lớn, trông ngay ngắn trơn bóng, giống như kiểu đường hầm, tường thành. Trương Tiểu Biện mừng thần trong dạ, lập tức gọi bọn Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng đi xem cho rõ ngọn ngành. Giữa bức tường đá là một cửa đá xiêu vẹo rộng khoảng một trượng. Đường hang trong cửa nằm đúng chỗ râm; ánh mặt trời không chiếu tới, bên trong tối mịt, âm thấp, lạnh lẽo, hiềm nỗi cả đám đều chẳng mang theo đá lửa, không thể đốt sáng được.

Tiểu Phượng sợ run người, không muốn thêm rắc rối, liền suy đoán: "Hang này liệu có phải là nơi cương thi lão yêu ẩn nấp? Phải mau dùng đá chặn lên trên mới được."

Trương Tiểu Biện liền bịa chuyện: "Chắc các người cũng biết rồi đấy, tổ tiên họ Trương nhà ta từng làm quan Cấm Y Vệ trong Kinh thành, biết rất nhiều chuyện bí ẩn của triều trước. Hôm nay, ta hé cho các người một chuyện nhé. Cái chỗ này không phải tầm thường đâu. Hồi cuối đời Minh, tên thủ lĩnh đảng cướp Trương Hiến Trung từng chôn của tại đây, giá trị lên tới hàng vạn lượng bạc, sau này đến thời Càn Long bọn phi Bạch Liên giáo đã đào lên để khởi sự, khiến thiên hạ chấn động. Tới nay, chỉ còn lại một cái động đá này thôi, nếu vừa rồi không có mưa lớn, lũ không quét qua thì cũng chẳng dễ gì thấy được đâu. Không rõ bên trong còn thừa lại đồ vật gì không, nếu chúng ta gặp may, nhặt được một chút gì đó thì cũng là một món hời từ trên trời rơi xuống đấy."

Bọn Tôn Đại Ma Tử từ nhỏ đến giờ chưa từng rời làng Kim Quan, nghe Trương Tiểu Biện khoác lác thì đều tin sái cổ, tưởng là thật. Tôn Đại Ma Tử nói với mọi người: "Hồi trước có lão thầy bói mù qua làng, mỗi đây bỏ một đồng ra xem một quẻ về đường tài lộc. Lão thầy bói ấy bảo quẻ tiền tài của mỗi gần đây đã động, sắp đến lúc phát, không ngờ đã ứng nghiệm ở đây rồi!"

Cả đám người đều sinh lòng tò mò, lại nghe nói đến hơi đồng, liền để Tôn Đại Ma Tử cầm đầu, hươ hươ cái sào dài vào bên trong động đá thọc vài lượt, định bụng dò xem nông sâu thế nào, chẳng ngờ đầu sào chạm phải một đồng mềm mềm nhũn nhũn như chọc vào cơ thể ai đó. Bỗng dưng từ trong động phát ra những âm thanh quái dị, tựa hồ như có ai đó đang ho khạc, Tôn Đại Ma Tử sợ đến bủn rủn tay chân, suýt nữa đánh rơi cây sào. Tiếng ho khạc trong động càng lúc càng dữ dội. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện nghe tiếng ho dữ trong động, cũng giật mình kinh hoảng. Sao đến đây thì sự tình không giống như lời Lâm Trung Lão Quý nói nữa? Lão ta có nói trong động có động vật gì đâu, lẽ nào lão yêu tinh quan tài ấy có bụng xấu xa, muốn lừa Trương Tam gia ta đến đây chịu chết? Trăm mỗi nghi ngờ nổi lên, tức thời cũng chẳng rõ ra làm sao nữa.

Cả đám xung quanh đều bảo: "Chắc có cương thi trong động rồi, mau bỏ ếch xuống chạy tháo thân thôi." Thế nhưng, Tôn Đại Ma Tử lại không hề sợ hãi, gã lắc đầu nói: "Cương thi làm sao mà biết ho? Mỗi thường nghe loài nhím già học cách ho hăng giống người, chắc chỉ có một con nhím già nấp trong đó thôi."

Gã cậy mình khỏe, lại có ý thể hiện "thân thủ anh hùng, cử chỉ đỉnh đạc" trước mặt đám người làng, liền trợn tròn đôi mắt, đánh khuôn mặt sần sùi lại, tiếp tục thăm dò tình hình trong hang động, định bụng tra xét cho tường tận điều kì lạ bên trong. Nhưng gã vừa mới vào đến cửa động, bỗng nghe tiếng vang như sấm, bên trong hang âm thấp tối mò vọt ra hơn trăm con ếch xanh lớn, nhảy vọt qua khe hở giữa đám đông.

Bọn Trương Tiểu Biện sợ bản mình, vừa mới nhìn thấy bon ếch, liền dùng gậy gộc đánh loạn, đập nátбет mấy con, đuổi bọn còn lại nhảy dạt ra xa. Trong đám hỗn loạn, bỗng nghe Tiểu Phượng rú lên sợ haw, liền tiếp bước giật lui mấy bước, ngã phịch xuống đám bùn, run lên cầm cập. Thì ra, trong cửa hang có một cái đầu ếch to bằng cái đầu thò ra, trợn mắt nhìn chăm chặp vào Tiểu Phượng kêu rống lên.

Con ếch to bự xuất hiện sau cùng ấy mình lớn như cái cối xay, màu sắc trên lưng chuyển từ lục sang vàng sậm, lốm đốm những vòng tròn đen, trông thoáng qua như có hàng trăm, hàng nghìn con mắt. Con ếch lớn phơi cái bụng trắng như tuyết, ngồi chồm hồm trước cửa hang, nhìn trừng trừng, miệng kêu những tiếng "ồm ộp" như tiếng trống.

Bọn Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử chỉ sợ cương thi ăn thịt người chứ bình thường vẫn bắt ếch bắt nhái nên không sợ cái loại cóc cáy này? Mặc dù vậy, thấy nó to lớn khác thường, bọn hắn cũng biết rằng đó không phải ếch thường, chỉ sợ giết đi sẽ rước tai vạ, liền tính dùng sào xua đuổi. Chẳng ngờ, sào đâm vào chỗ nào cũng đều bị con ếch lớn dùng chân hất văng đi. Nó cứ ngồi chồm hồm trước cửa hang đá, mặc cho que gậy tha hồ chọc, vẫn không lùi nửa bước.

Thế nên ai nấy đều càng lấy làm lạ, dường như con ếch đó muốn giữ chặt cửa, không cho ai vào, kiểu này thì mười phần chắc tám là trong động có vàng bạc châu báu của bọn giặc để lại rồi, vậy là cả đám tranh nhau dùng gậy chọc. Con ếch dần dần không cảm nổi, trợn trừng hai mắt tức tối lên, bất ngờ há miệng phóng ra cái lưỡi dài màu máu cuốn vào eo của cô ả Tiểu Phượng đang ngồi bệch dưới đất, lôi mạnh về phía mình với tốc độ nhanh như sao băng. Cô nàng nặng đến mấy chục cân mà chẳng khác gì con ruồi con muỗi rơi vào mồm ếch, rồi nó đột nhiên rụt xuống hang, lặn vào bóng tối.

Cả bọn sợ tái mét mặt, tuy mục Vương quả phụ có tiếng khắc bạc, tính tình lại chua ngoa đánh đá, tiếng tăm xấu xa, nhưng xét cho cùng nhà mục cũng

chỉ có một đứa con gái là Tiểu Phượng thôi, cô ả còn thường nô đùa với bọn Trương Tiểu Biện từ thuở nhỏ, cả bọn làm sao trơ mắt để con ếch to kéo cô ta vào hang ăn thịt được. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử thấy chuyện chẳng lành, vội vã vọt lên, hét một tiếng lớn rồi cùng đánh vào trong để cứu người.

Trương Tiểu Biện nóng mặt, xông vào cái hang tanh tưởi âm thấp, trong bóng tối chẳng trông thấy gì, đành cùng Tôn Đại Ma Tử cứ thế tiện tay chộp khắp nơi, nào ngờ vừa mới giơ tay lên đã chạm phải làm tóc mềm của đàn bà, sờ xuống mặt chỉ thấy lạnh băng, chẳng rõ sống chết thế nào. Trương Tiểu Biện vội ra sức bám chặt vào tóc, cố sống cố chết lôi ra ngoài hang, bên ngoài còn một đám người, thấy hấn nhô nửa người ra liền hè nhau giúp đỡ, kéo hấn người Trương Tiểu Biện ra ngoài.

Trương Tiểu Biện vừa thấy ánh sáng liền vội ngồi dậy nhìn thử, khi ấy mới phát hiện ra người đàn bà mình đang nắm tóc kéo không phải là Tiểu Phượng mà là một cỗ cương thi mặc trang phục của triều trước. Cái xác người đàn bà triều Minh ấy cứng đờ như tượng gỗ, tuy toàn thân lấm bùn rêu nhưng vẫn có thể nhận ra khuôn mặt chết không nhắm mắt, xem chừng cũng khá xinh đẹp của mụ ta. Hai búi tóc vấn trên đầu sắp bị kéo tung ra, hàm dưới đã biến mất, dưới vành môi trên chỉ chừa lại cái lỗ sâu hoắm, khiến cho khuôn mặt như bị kéo dài ra rất nhiều, vẻ khủng khiếp đáng sợ khó bút mực nào tả xiết. Y phục trên tử thi vốn bị ngâm nước khá lâu nên đã mục nát cả, từng trận gió núi thổi qua lùm cỏ rậm hoang vu khiến quần áo ngay lập tức hóa thành muôn nghìn mảnh vải vụn bay tứ tán khắp nơi.

Những người còn lại đều sợ muốn chết, kêu thất thanh, phải như Tiểu Phượng nhà mụ Vương quả phụ bị con ếch khổng lồ lôi vào hang ăn thịt, âu cũng là số cô ả như thế chứ biết làm sao, đằng này Trương Tiểu Biện vào đó cứu người, lại lôi ra một cái xác cối hình mạo đáng sợ như thế, xem ra truyền thuyết về cương thi ở Ứng Trùng sơn không phải là lời ngoa, phen này thì đừng hòng mong sống sót nữa.

Trương Tiểu Biện cũng há hốc mồm, một lúc lâu không ngậm lại được, quên phắt luôn cả Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng trong hang còn chưa biết sống chết ra sao, cứ thế nhìn chăm chặp vào cái thầy không hàm kia, trong đầu chỉ còn một suy nghĩ: "Lâm Trung Lão Quỷ ấy đúng là liệu sự như thần, cương thi mỹ nhân quả thực giấu trong Úng Trùng sơn. Vinh hoa phú quý cả đời của Trương Tam gia này đều từ đây mà ra cả."

Thế mới hay: "Vận hết thì vàng còn nhạt sắc; Số hên xác ướp cũng long lanh". Muốn biết bọn Trương Tiểu Biện, Tôn Đại Ma Tử phúc họa thế nào, chờ xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1 Chương 7: Ếch Kêu Mưa

Lại nói, Trương Tiểu Biện lòi từ trong hang ra một cái thân phụ nữ không có hàm dưới, bọn người cùng đi bắt ếch trông thấy, đều sợ hãi đến hồn bay phách lạc, ai nấy run lên cầm cập. Thời bấy giờ, cánh người làng hay kháo nhau mấy chuyện: "Ma xác chết, cáo yêu tinh", đám dân đen thấy cảnh tượng đó, tài nào chẳng sợ? Cả đám lập tức dúi dúy, kéo nhau chạy sạch. Truyện "Tặc Miêu "

Trong núi hoang còn trơ lại một mình Trương Tiểu Biện lặng người ôm lấy cổ cương thi. Đối với hăn nghiêng trời lệch đất mà nói, đây chính là món phú quý. Chẳng ngờ Trương Tam gia ta đang nghèo khổ mạt vận lại có thể "thoát thai nghèo, đổi cốt quý", trước mắt cuối cùng cũng có cảnh hưởng thụ xung sướng đón chờ rồi.

Ngay lúc ấy, bỗng có tiếng ếch kêu ồm ộp inh ỏi trong hang, Tôn Đại Ma Tử đang ôm Tiểu Phượng bò ra, con ếch lớn trong hang cắn chặt không chịu buông cây gậy trong tay gã. Hai bên đều ra sức kéo, không ai chịu ai.

Gã Tôn Đại Ma Tử này quả thực có cánh tay khỏe hơn người, chỉ thấy gã một tay cặp Tiểu Phượng, một tay kéo ngược đầu gậy, gồng chân giở thế mãnh hổ leo núi, dùng hết sức rướn ra ngoài cửa hang, gân xanh trên trán gồ hăn lên, mà chẳng biết buông tay bỏ gậy hất văng con ếch đại tướng kia đi, thấy Trương Tiểu Biện đang ngồi ngơ ngẩn trên đồng bùn bên ngoài cửa động liền giật giọng hô hoán hăn tới giúp.

Trương Tiểu Biện bị gã hét gọi liền giật mình sức tỉnh. Hăn nóng máu, chạy lại giúp Tôn Đại Ma Tử kéo con ếch trong hang ra ngoài. Cả hai thấy con

ếch to cố sống cố chết cắn chặt cây gậy không chịu buông, hai bên mang của nó không ngừng phát ra những tiếng ộp ộp liên hồi, cặp mắt tròn tròn lên nhìn cả hai, thể hiện sự tức giận tột độ. Nhìn con ếch to lớn quyết chẳng phải thứ ếch nhái tầm thường, Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử đầu gan to mặt lớn cũng không dám tùy tiện ra tay giết hại.

Hai gã thấy bên cạnh là khe bùn, đã làm thì làm cho trót, nghiêng răng lấy hết can đảm, thuận thế lôi nó đến bên khe, rồi vừa đẩy vừa đạp, khiến con ếch già xanh vàng lổm đổm rơi xuống bên dưới. Hai bên khe đều là bùn lầy, ở giữa vẫn còn một dòng nước tích lại sau cơn lũ. Con ếch vừa bị đẩy xuống bùn bỗng nhả cây gậy ra, kêu oàm oạp mấy tiếng rồi nhảy vọt ra ngoài mấy trượng, nhào xuống khe nước. Tới khi bọt nước lắng xuống, đã không còn tăm hơi con ếch đâu nữa.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử mệt đứt hơi, rốt cuộc cũng đã đuổi được con ếch cụ đó đi, nhìn bốn phía, hóa ra đám người làng cùng đi đã chạy ráo cả. Tiểu Phượng mặc dầu không bị thương nhưng đang sợ tới mức ba hồn bảy vía lên mây, ngồi bệt xuống, răng đánh lập cập, không thốt được câu nào. Lúc ấy, trời chiều đã buông, trên núi hoang chỉ còn lại ba người.

Tôn Đại Ma Tử oán trách đám người làng không có nghĩa khí bỏ chạy trước, đúng là sự đời đen bạc. Thường ngày, trong làng vẫn xưng hô huynh huynh đệ đệ với nhau, đến lúc gặp nguy nan cần huynh đệ giúp đỡ thì chẳng có thằng nào chịu bước lên cùng chống chọi hiểm nguy, Tôn Đại Ma Tử tức tràn hông, lớn tiếng bảo rằng đợi về làng Kim Quang sẽ trị cho chúng một trận. Rồi gã lại bảo Trương Tiểu Biện: "Chỉ có tam đệ của mỡ là nghĩa khí nhất, nói gì làm gì cũng đều chính trực can đảm, xưa nay chưa từng học theo lũ tiểu nhân chỉ biết nói mồm, chỉ có bậc hào hán thế mới đáng kết giao thôi."

Trương Tiểu Biện vốn mặt dày, dùi đục còn chẳng như thủng, nghe vậy cũng chẳng hề khiêm nhường, đang định tự tâng bốc, phụ họa với Tôn Đại Ma Tử, xem kiến giải về bậc hào kiệt như thế nào, bỗng nhận ra bầu trời

trong núi bắt đầu tố sầm lại. Một trận gió thổi qua, trời đất mịt mù, chớp giật ngoằn ngoèo giữa tầng không, sấm nổ âm âm, kinh động bốn bề, nước mưa đổ ập xuống như trút. Địa thế Úng Trùng sơn này vốn dốc từ Bắc xuống Nam, hễ mưa lớn là có lũ quét, con lạch trong khe núi bỗng chốc đầy ứ nước mưa đục ngầu, tuôn ra ngoài theo sườn núi, lũ quét cuồn cuộn, tiến động âm âm như sấm.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử thấy mưa to, lũ quét rất mau, không khỏi biến sắc, vội vã kéo Tiểu Phượng lùi vào bên trong hang ếch tránh mưa. Lúc ấy, Tiểu Phượng cũng đã tỉnh, nghĩ lại những chuyện vừa qua mà lòng vẫn còn chưa hết sợ.

Thấy bên ngoài mưa to như trút, lũ quét dâng cao, nhấn chìm hết cả đường núi, ba người đều không ngớt kêu khổ. Trong núi có truyền thuyết về thần ếch gọi mưa, chỉ e vừa mới vừa rồi đã trót kinh động đến thần nên mới có trận lũ này. Mấy năm nay Úng Trùng sơn khô hạn, trăm dặm quanh vùng đất khô nứt cả, trước cũng thường có lũ quét nhưng ra khỏi núi thì lũ lại phân đổ về các sông suối, may là xưa nay chưa từng đe dọa đồng ruộng xóm làng.

Chỉ khổ có ba người bọn Trương Tiểu Biện bị mưa lũ cầm chân trên núi, không đợi đến lúc tạnh mưa qua lũ thì không thể xuống được núi. Trông trận mưa như nghiêng sông dốc biển, chỉ e cả đêm chưa chắc đã tạnh, đành dọn một chỗ cao ráo, ngủ đêm trong núi đợi đến mai mưa tạnh thì về làng.

Trương Tiểu Biện đột nhiên nhớ đến cái xác còn ở ngoài hang, vội đội mưa chạy ra, lôi lôi kéo kéo vào bên trong. Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng không hiểu hẳn định làm gì, cái xác này không có hàm dưới, hình dạng lại quái dị khủng khiếp, để ở trong hang chắc cả đêm sẽ thối thòm không yên, bèn hỏi Trương Tiểu Biện: "Chú để cái xác lại làm gì? Chi bằng lẳng xuống khe cho rồi, bằng không đêm khuya sấm chớp, nó hóa yêu tinh tới bắt thì chết..."

Trương Tiểu Biện đương nhiên không thể đáp ứng, có điều nếu kể hết mọi chuyện thì có lẽ đổi lại là hăn, hăn cũng chẳng tin được, cũng may tay họ Trương này đã quen dối trá, liền thuận miệng đáp bừa: "Ma tử ca, Tiểu Phượng tử chớ nghĩ Trương Tam ta cô khổ lênh đênh, nghèo đói rách rưới, cả mảnh đất cắm dùi cũng không có, nhưng Trương Tam này hồi nhỏ cũng từng đọc qua mấy cái chữ, tốt xấu gì biết chút lễ nghĩa, liêm sỉ. Cái xác này vốn chôn trong hang núi, xưa nay không ai biết đến, nếu chúng ta không tới đây bắt ếch, chắc nó cũng không bị phơi ra ngoài như thế này. Theo tình, theo lý chính là lỗi chúng ta đã kinh động đến tiền nhân, sao còn có thể chỉ nghĩ tới mình mà vứt xác ra ngoài khe cho nước lũ cuốn đi cho được? Nam mô Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát ở trên kia, hai người thực sự cho rằng thần phật trên kia không có mắt hay sao? Những chuyện trái lẽ như thế nhất định không được làm, nếu có làm thì hai người tự đi mà làm, đừng liên lụy đến ta."

Tôn Đại Ma Tử vốn là người thô lỗ thực thà, còn Tiểu Phượng là cô nhà quê, từ nhỏ đến lớn chưa từng biết sự đời, làm sao nhìn thấu được cái trò ba hoa chích chòe của họ Trương, liền tin những điều hăn nói là thực, lại còn cảm thấy bên cạnh mình có người hiểu biết như Trương Tiểu Biện thật là may mắn, bằng không ắt đã phạm sai lầm lớn rồi. Hai người liền lẩm nhẩm niệm mấy lượt: "Nam mô Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn", rồi cung kính đặt cái xác vào trong hang. Nhưng quần áo của tử thi vốn đã mục nát hết, lại vừa bị mưa lớn xối cho một trận, bộ dạng trông rất bất nhã, kinh nhất là gương mặt không hàm dưới của cái xác, mặc dù trong hang tối om, nhưng chỉ cần nghĩ đến gương mặt ấy chẳng che chẳng đậy gì ở ngay bên cạnh mình, đã rợn tóc gáy lên rồi. Chẳng còn cách nào khác, Tôn Đại Ma Tử đành chụp hai chiếc bao gai bắt ếch lên trên cái thây rồi mới hơi yên tâm.

Trương Tiểu Biện cười thầm trong bụng, giả tảng giúp Tôn Đại Ma Tử choàng bao tải lên cái xác, rồi tiện tay lần mò lung tung trong hang một lúc, hy vọng tìm thấy thứ gì đáng tiền, miệng vẫn lẩm nhẩm: "Tiền là tiền của

dương gian, vật là vật của dương gian, xin mượn tạm chút đỉnh để dung, có gì thì đợi Tiểu Phượng xuống dưới đó sẽ hoàn trả cả vốn lẫn lãi cho cô..."

Thế nhưng, Trương Tiểu Biện tìm một lúc lâu chỉ thấy toàn rớt dải của bọn ếch, hết sức xú ối, ngoài ra chẳng thấy bất cứ thứ gì, đành bỏ ý định tìm kiếm, trải vài cái bao tải lên rồi nằm nghe mưa gió trút xối xả bên ngoài cửa hang, trong đầu trần trở từng lời chỉ vẽ của Lâm Trung Lão Quý. Vất vả cả ngày trời trong núi, hăn cũng mệt mỏi lắm rồi, chỉ một lát sau đã chìm dần vào giấc ngủ.

Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng thì không được như Trương Tiểu Biện, cả hai chưa từng ở trong núi hoang miếu nát bao giờ, khó mà ngủ nổi trong cái hang núi âm thấp, tanh tưởi này, cứ chợp mắt là mơ thấy nữ cương thi không mồm hoặc bà con than thuộc máu me đầm đìa hiện lên trước mặt. Hai người chốc chốc lại giật mình sức tỉnh, mồ hôi lạnh cứ thế vã ra ướt sung cả người. Truyện "Tặc Miêu "

Trong long kinh hoảng, bản thân họ cũng biết rằng đây là điềm báo chẳng lành, trần trọc mãi tới khi trời tạnh, mưa ngừng mới vội đi cảm giác thấp thỏm giày vò tim gan ấy, đợi đến khi cơn lũ quét hơi rút đi, cả ba liền vội vã tìm đường xuống núi.

Trương Tiểu Biện nhân thế bèn nói, nếu đã quay về thì cũng không thể bỏ lại thi thể này ở đây được, phải mang về khu mộ phía sau làng Kim Quan chôn, cho dù chỉ có manh chiếu bó than người đã khuất, thì cũng là làm thiện tích chút ân đức về sau, người làm việc thiện ắt sẽ có thiện báo.

Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng mơ thấy ác mộng suốt đêm, trong lòng đang khi lo lắng, thấy bảo làm việc thiện, tích âm đức đồng ý ngay, cùng Trương Tiểu Biện vác cái xác, bước thấp bước cao, đạp bùn lầy lầy theo đường mòn xuống núi. Quanh co một hồi, về đến trước cổng làng liền cảm thấy có điều bất ổn, khắp nơi đâu đâu cũng có người chết, mùi máu tanh

xộc lên tận trời, cả ngôi làng đã bị loạn binh tàn phá, thi thể ngổn ngang, trước mắt chỉ ngập một cảnh tang thương.

Thì ra có mấy cánh quân Việt khẩu gầm kéo đến bao vây, công phá thành Linh Châu rất gấp. Nhưng thành Linh Châu phòng bị nghiêm mật, đánh gấp không được lại bị quân cứu viện bốn mặt kéo đến vây công. Các lộ lính đồng(1), quan binh kéo đến cứu viện và cả đám Việt khẩu đang tiến đến hợp lực công thành đều di chuyển về đêm, không hẹn mà gặp nhau cùng một chỗ. Trận kịch chiến lan đến tận làng Kim Quan. Sau trận huyết chiến, thôn làng đã hóa thành bình địa. Vào lúc ấy, a số dân làng Kim Quan đang say giấc ngủ, cũng có vài người đang bàn cách vào núi tìm tung tích của bọn Tôn Đại Ma Tử van Tiểu Phượng, đột nhiên nghe pháo nổ binh gào khắp nơi, định mở cửa chạy trốn nhưng bốn bề tám hướng đã bị loạn quân vây kín, nam phụ lão ấu cả làng không ai thoát chết.

Bọn Trương Tiểu Biện vì lũ quét không về được nên may mắn thoát nạn. Nếu cùng người làng bắt ếch trở về, có lẽ đã gặp phải họa binh đao toi đời từ lâu rồi. Mắt nhìn bà con thân thuộc đều chết cả, nhà cửa, ruộng vườn tan nát, Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng choáng váng ngất lịm đi.

Trương Tiểu Biện cũng lặng đi một lúc lâu, lòng thầm niệm phật Tổ từ bi, nếu không có lão thần tiên trong mộ mách bảo Tam gia thì đến mười cái mạng cũng không thoát nổi. Quá nữa thi thể trong làng đang bị chó tha quạ rĩa, cảnh tượng thảm không nỡ nhìn, liếc qua một lượt đã thấy hơi lạnh chạy dọc sống lưng, quay lại thấy Tôn Đại Ma Tử van Tiểu Phượng ngất lịm trên đất, hăn vội vã lay họ tỉnh lại. Hai người vừa tỉnh đã gào khóc xé trời, thật là "tinh tú không trung đều rớt lệ, càn khôn nhật nguyệt phải than dài".

Khóc đến lúc là người đi, ba kẻ sống sót nhớ ra là phải thu liệm di hài của người thân, cầm gạch đá, gậy gộc đuổi lũ quạ diều, chó hoang đi. Song người chết quá nhiều, cuối cùng cũng chỉ tìm thấy xác của Vương quả phụ và một đứa em gái của Tôn Đại Ma Tử, rồi đào một cái hố ở gần đấy vùi

xuống, còn lại thì thực sự không thể chôn cho hết, đành mặc cho chó hoang rĩa thành xương trắng. Hai người đứng trước mộ lại khóc lóc thêm một hồi nữa.

Trương Tiểu Biện ngẩng đầu nhìn trời, thấy mặt trời đã xế bóng, ở lại làng Kim Quan đã hóa thành một đồng trống này cũng không phải chuyện hay. Cuộc đại chiến qua đi, bọn trộm cướp trong vùng nhất định sẽ thừa cơ đến cướp bóc vào đêm, dẫu là quê hương làng xóm thì cũng không thể lưu luyến thêm được nữa, hẳn liền hỏi Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng từ nay về sau sẽ tính toán thế nào.

Tôn Đại Ma Tử nói: "Mặc dù mỗi có vài người họ hàng xa ở ngoài tỉnh, nhưng đã lâu không qua lại nữa rồi, giờ thì mỗi đây đúng là kẻ tứ cố vô thân rồi. Cũng may là còn có sức khỏe hơn người, lại biết vài ngón côn bổng quyền cước, có chí đầu quân giết giặc, biết đâu đoạt được chút công danh bổng lộc nơi đâu thương mũi giáo, khôi phục được dòng dõi họ Tôn nhà mình." Gã cũng khuyên Trương Tiểu Biện cùng đi tòng quân. Đang lúc thiên hạ đại loạn, ở Linh Châu ngày nào cũng mộ binh, dẫu không trở thành quân quan thì chí ít cũng kiếm được miếng cơm bỏ bụng, còn hơn phải lưu lạc khắp nơi xin ăn.

Trương Tiểu Biện nghĩ bụng: "Hào hán không đi lính, thép tốt chẳng làm đinh. Bây giờ đương khi thế quân Việt khấu đang thịnh, diệt được cánh quân này lại xuất hiện hai cánh quân khác. Triều đình điều cả đại quân đến mà cũng khó lòng tiêu diệt, cứ trận này rồi trận khác, dẫu ai thắng ai bại thì cả hai bên đều chịu thương vong, chẳng lẽ Trương Tam gia ta ngốc đến mức đi theo để chúng đẩy vào nơi đầu tên mũi đạn hay sao?" Nghĩ đoạn, hẳn lắc đầu không nhận lời.

Tôn Đại Ma Tử không khuyên được Trương Tiểu Biện cùng tòng quân, lại thấy Tiểu Phượng cứ khóc mãi không thôi, liền nói: "Tiểu Phượng, không rõ cô định đi đâu về đâu? Trong cơn binh loạn thế này thân gái dặm trường

sao tiện? Chúng ta đều là chỗ đồng hương thân thuộc, mỗ van Trương Tam sẽ đưa cô đi."

Trương Tiểu Biện không đợi Tiểu Phượng lên tiếng đã cất lời chen vào: "Cô ả còn đi đâu được nữa? Chi bằng cùng nhau vào thành Linh Châu. Vương quả phụ lúc sống có một lão tình nhân già trong thành, may ra lão nhớ chút tình xưa nghĩa cũ sẽ nhận cô ta làm con gái."

Tiểu Phượng nghe thấy càng khóc tợn, thiếu chút nữa là nghẹn thở, cao giọng chửi Trương Tam là thằng trôm yếu mệnh thất đức. Cô ả giờ không còn thân thích, nếu giờ vào thành nương nhờ cái hạng thấy lợi quên nghĩa ấy, nhất định sẽ bị bán làm gái lầu xanh. Trong lúc loạn lạc này, đầu thai làm người thực cũng chẳng hay ho gì, chẳng bằng một dao mạng thân cho xong, xuống dưới với mẹ có khi còn hơn phải sống cô khổ trong cuộc đời này. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện nghe Tiểu Phượng mắng mình nhưng không nổi giận như thường lệ, trái lại, hẳn thấy trong lòng có chút chua xót. Hẳn hiểu rõ thế nào là cảnh khổ sở lưu lạc, tứ cố vô thân, thấy Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng qua một đêm đã trở thành kẻ bơ vơ, không khỏi sinh lòng đồng cảm, nghĩ thầm: "Thời bây giờ muốn làm ăn mà xin ăn cũng chẳng dễ, hai người này không biết ngón bắt gà trộm chó, nếu để tự kiếm đường sống ắt một người sẽ chết trong đám loạn quân, một người sẽ chết đói hoặc bị bán vào kỹ viện. Trương Tam gia ta sắp tới sẽ có ruộng vườn sải cánh cò bay, gia sơn mặc cho trộm khuân hoài không hết, cứ chi mà không cứu vớt chúng một phen. Gã Tôn Đại Ma Tử vai u thịt bắp rất hợp làm bảo tiêu cho phủ đệ của Tam gia ta, còn ả Tiểu Phượng thì... thôi bếp, nấu cơm, quét nhà, giặt áo, bổ củi, nuôi chó, mấy cái việc vặt đó giao cho ả là hợp, làm không xong thì không cho ăn cơm. Con bà nó chứ, không đem bán ả vào nhà thổ là Tam gia ta đã phát lòng Bồ Tát đại từ đại bi lắm rồi

Nghĩ đến thế, Trương Tiểu Biện liền kể cho hai người nghe câu chuyện từ khi lạc vào mộ Kim Quan, gặp phải bọn trộm mộ ra sao, gặp Lâm Trung

Lão Quỷ, bị lão bắt đếm mèo thế nào, rồi bảo: "Lâm Trung Lão Quỷ thực là bậc thần cơ diệu toán, nếu không có lão nhân gia ấy mách bảo, bọn ta chắc chắn không thể thoát khỏi kiếp nạn binh đao đêm trước. Lão nhân gia còn bảo, số mệnh Trương Tam gia ta đã định sẵn, sẽ trở nên giàu có sung sướng, vinh hoa phú quý ngất trời, nên đã chỉ ra cho ta con đường đại phú đại quý. Tam gia ta bình sinh rất sẵn lòng thành chuyên cứu giúp người tốt, nghĩ chúng ta đều là đồng hương, nếu hai người sẵn lòng giúp ta thành công, nhất định lúc ấy có phúc để cùng hưởng."

Tôn Đại Ma Tử định đầu quân làm lính dũng, thực ra cũng vì cực chẳng đã chứ ai chẳng biết binh đao hung hiểm nhường nào. Bấy giờ nghe Trương Tiểu Biện nói thế, chúng cố đều đã rành rành, tính mạng của gã quả thực đã may mắn giữ được, hơn nữa, cách đó không lâu, thầy bói cũng bảo quẻ giàu sang của gã đang vượng nên càng tin lời Trương Tiểu Biện hơn nữa, gã liền chấp tay nói: "Thôi thì nhờ cả vào hiền đệ, nhưng không biết rốt cuộc con đường đại phú đại quý ấy là thế nào?"

Trương Tiểu Biện chỉ vào cái xác trong bao tải, giả bộ thần bí nói: "Phú quý đều ở trong đó, có điều thiên cơ bất khả lộ, hai người chớ hỏi nhiều, chỉ cần cẩn thận một chút, theo ta rồi tùy cơ hành sự là được."

Có lời rằng: "Rồng xanh cạp trắng đồng hành; Phên này chưa biết dữ lành ra sao." Muốn biết vận mệnh của bộ ba thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1 Chương 8: Thành Linh Châu

Lại nói, làng Kim Quan chỉ trong một đêm đã bị binh hỏa tàn phá, Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng tuy thoát nạn nhưng đã thành kẻ tứ cố vô thân, gan ruột rối bời, trong cái thời thế nước lửa hỗn loạn này, biết tìm đường sống ở đâu?

Bỗng nghe Trương Tiểu Biện sẵn lòng đưa họ đi tìm sự giàu sang, thực như kẻ chết đuối vớ được cọc, vui sướng vô cùng, liền nhất nhất tin theo lời hăn. Tôn Đại Ma Tử cảm kích đến nghẹn ngào: "Mỗi thường nghe cha nói, đời nay người ta giậu đổ bìm leo là nhiều, chứ mấy ai biết nhường cơm sẻ áo. Đời này mỗi kết giao được người nghĩa khí như huynh đệ, thực không uổng chút nào." Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện biết rằng, lúc này nơi này cũng không nên nhiều lời, liền bảo hai người kia: "Muốn tìm sự giàu sang phú quý ấy, trước mắt hăng còn mấy việc lớn phải làm. Bây giờ đã xế chiều rồi, chúng ta chớ dưng dăng lâu, mau lên đường ngay mới được." Nói xong, liền bảo Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng gạt nước mắt rồi cả ba cùng lấy lại tinh thần, bới tìm chút thức ăn, tiền bạc trong đồng người chết, gói gém mang theo phòng thân.

Trương Tiểu Biện lại nói, việc cần làm trước tiên là bí mật đem cương thi mã nhân vào trong thành Linh Châu. Tôn Đại Ma Tử nghĩ bụng, nếu đã là lời thần tiên truyền dạy để tế bần cứu khổ, bọn người thế tục chúng ta vốn ngu độn, làm sao mà hiểu biết hết được đạo lí bên trong? Bất tất nghĩ ngợi nhiều, cứ theo thế mà làm là được, vả lại Trương Tiểu Biện đã được chân truyền, hăn bảo thế nào thì là thế ấy.

Nghĩ vậy gã liền cùng Trương Tiểu Biện hiệp lực nhét cương thi mỹ nhân vào trong bao gai, tìm một cỗ xe không có vật kéo. Gã đi đằng trước nai lưng kéo xe, Trương Tiểu Biện và Tiểu Phượng đi đằng sau đẩy giúp, lần đường đi về dốc núi sau làng. Đến đó, cả ba không tìm được, cùng dừng lại, ngoái nhìn cổ hương tường siêu ngói đỏ rồi mới nuốt nước mắt lên đường.

Rời làng không bao lâu, chợt nghe phía trước có tiếng người kêu ngựa hí, tiếng quân reo hò càng lúc càng gần tựa hồ đang có đại quân trải qua. Ba người sợ hãi, vội vã nằm phục vào vách núi nhìn trộm xem sao.

Trong bóng tà dương đỏ như máu, chỉ thấy từng tốp Thái Bình quân chít khăn đỏ đang tháo chạy từ phía thành Linh Châu. Đám quân sĩ sau trận huyết chiến ai nấy máu nhuộm đỏ chiến bào, đầu thương mũi giáo còn đọng vết máu chưa khô, cờ quạt y phục đều nhuộm đầy khói đen. Đoàn quân rong rảnh đi qua, đội ngũ kéo dài tít tắp, giáo dựng như rừng, đao tuốt như cỏ, nhộn nhạo cả một vùng núi hoang, đi đến đâu núi non tưởng chừng rung động, trời đất bỗng hóa thành một không gian nồng nặc mùi máu tanh.

Mãi khi trời tối hẳn, đoàn người ngựa dưới chân núi mới lục tục qua hết, xa xa trông thấy vô số ngọn đuốc ngoằn ngoèo như một con rồng lửa đang chuyển động về phía Tây. Bọn Trương Tiểu Biện ngược nhìn đoàn quân Việt khấu đi xa, thảm tặc lưỡi, từ thở bé tới giờ mới trông thấy cảnh tượng người ngựa đông đảo đến vậy.

Ba người thấy thế giặc rất lớn, tuy bại mà không loạn, chẳng bao lâu ắt sẽ quay lại, không rõ thành Linh Châu còn giữ được bao lâu nữa, lại lo gặp phải loạn quân, sơn tặc nên không dám đi đường lớn, đành lần theo những lối mòn trong núi để đi tiếp. Thôn làng hầu hết đã bị tàn phá cả, dọc đường đi không có lấy một ánh lửa nhà dân.

Đẩy xe cả đêm đến tảng sáng, trong lúc hoảng loạn, cả ba không phân biệt được phương hướng, đang chưa biết đã đến được nơi nào thì bỗng thấy

nhiều thi thể nằm ngổn ngang trong khu rừng trước mặt, ước tính có đến mấy trăm cái xác. Nhìn trang phục thì đều là người dân ở các làng xung quanh, có lẽ trong lúc tránh nạn gặp phải loạn quân thảm sát. Bọn Trương Tiểu Biện vốn đã như chim sợ cành cong, nay lại thấy khắp núi hoang phơi toàn thi thể đầu một nơi mình một nẻo, tim gan lòng ruột đổ đầy mặt đất, cả ba hết sức sợ hãi, chỉ muốn nhanh chóng vòng đường mà rời khỏi chốn này.

Chẳng ngờ mới chỉ đứng xa liếc nhìn mấy cái, cả ba đã phát hiện ra đám thây xác này có điều quái lạ. Thì ra bất luận, nam phụ lão ấu đều bị lột quần, phơi hạ bộ lộ thiên, giữa hai đùi máu thịt bầy nhầy, rõ là bị người ta dùng dao cắt vào, thảm trạng không sao tả xiết. Tiểu Phượng vội bịt chặt mắt không dám nhìn.

Tôn Đại Ma Tử cũng thấy tim đập thành thịch, hạ giọng hỏi Trương Tiểu Biện: "Này tam đệ, chẳng lẽ bọn Việt khấu giết xong... còn cắt đi cả cái của nợ ấy à? Mà sao đến đàn bà con gái cũng bị cắt hết cả đi? Thủ đoạn này quá sức tàn nhẫn, trời có thiên đạo, người còn có vương pháp, làm thế này không sợ trời phạt ư...?"

Trương Tiểu Biện từng phiêu bạt bên ngoài vài năm, sự hiểu biết hơn hẳn Tôn Đại Ma Tử, hắn đánh bạo nhìn ngó vào rừng, đoán được đại khái sự tình, liền ra vẻ lão luyện nói: "Hành vi này, không giống thủ đoạn của bọn giặc cướp tầm thường. Ta từng nghe lão đạo sĩ quá cố, thầy của ta nói, trên đời này có một tà giáo tu luyện môn Kim Cương Thiên. Giáo phái này hết sức thần bí, lại có cả nam nữ tụ tập. Bọn chúng chuyên giết người lấy hạ bộ của nam và nữ phối thành một cặp, thêm thủy ngân, đan sa, dược thảo, luyện thành một loại đan dược, uống vào có thể đắc đạo. Quan phủ hề bắt được giáo đồ luyện đan sa tà thuật này đều đem ra lăng trì ở chợ, nhưng cấm mãi mà vẫn không được. Xem tình hình này, có khả năng là đám gian nhân đó nhân lúc chiến loạn ngầm làm những việc thất đức. Vết dao trên mấy cái xác hãng còn mới, chỉ e chúng vẫn còn lẫn khuất đâu đây, nếu gặp

phải chúng, chúng ta ắt dính độc thủ, chỉ bằng ba mươi sáu chước, chước chuồn là hơn."

Tôn Đại Ma Tử mặt xanh như chàm đỏ, lè lưỡi, nói: "Mẹ ơi, đến thịt thối của người chết nó cũng xơi được?" Gã cùng Trương Tiểu Biện vội kéo xe lừa, lôi Tiểu Phượng trốn vào rừng rậm.

Đi được một lúc, ngẩng lên nhìn, cả bọn thấy ngoài cánh rừng là một ngọn núi lớn, chính là ngọn Úng Trùng bắt ếch hồi hôm. Trận mưa to, lũ lớn đem qua lại khiến vô số ếch trong núi chui ra, nhảy nhót khắp nơi.

Trương Tiểu Biện đang lo tìm cách đưa cương thi vào trong thành Linh Châu, chợt thấy lũ ếch trên núi, hai mắt sáng lên, lập tức nghĩ ra cách, liền cười rộ, bảo: "Chẳng sợ vận không tới, chỉ sợ giờ mới tới!" Lập tức, hăn bảo Tiểu Phượng trông xe rồi cùng Tôn Đại Ma Tử xắn quần, vén áo, đạp bùn lầy lên núi bắt đầy một bao tải ếch rồi mới quay về, tìm lối đi tiếp đến thành Linh Châu.

Đám ba người trông vừa thê lương vừa sợ hãi, đói nuốt lương khô, khát vục nước suối, lẩn tránh mãi mới tới được bên ngoài thành Linh Châu, tìm đến một cái miếu thổ địa vắng lặng để nghỉ chân. Trước tiên, Trương Tiểu Biện đến gần cổng thành do thám tình hình, xem có vào thành được không. Linh Châu là một tòa thành hết sức to lớn, binh nhiều lương đủ, nằm ở nơi trọng yếu của cả đường thủy lẫn đường bộ, các tầng lớp sĩ nông công thương tập trung đông đảo. Bên trong thành là cả một thế giới phồn hoa, đúng là nơi cá, rồng vùng vẫy biến hóa, là đất mà các binh gia xưa nay quyết giành cho được. Trong thành phòng thủ hết sức kiên cố, trong thành có hai lớp tường thành, bốn cửa đều dựng pháo đài, xây địch lâu kiên cố. Khi ấy, trên mặt thành cung trượng, kiếm tuốt, phòng bị rất nghiêm mật.

Từ khi Việt khấu đến xâm phạm đã có ý đánh tòa thành này. Chúng tụ tập xung quanh thành tạo thành thế hợp vây, đường giao thông thủy bộ đều bị cắt đứt, các nhà buôn bán và dân chạy loạn đều phải tránh vào trong thành,

không chạy xa được. Hai hôm trước, quân thủ thành đã đánh bại đợt vây công của Việt khấu, liệu chừng quân giặc mới thua, quân chủ lực lại thiếu lương thảo tiếp tế, trong thời gian ngắn chắc chưa thể quay lại, bởi thế nhân lúc thanh thiên bạch nhật, thành Linh Châu mới mở nửa cổng cho dân chúng ra vào, chỉ có điều các cổng đều cắt quan Bả tổng đốc thúc lính đồng khám xét kỹ lưỡng mọi người ra vào thành. Song, chẳng rõ vì sao, khám người vào thành đã đi một nhẽ, đằng này đến người ra ngoài thành cũng bị lính canh cửa lục soát từ đầu tới chân.

Trương Tiểu Biện nấp ở ngoài thành nhìn trộm, trong lòng đã có tình toán, ước đoán rằng có thể trà trộn vào thành, liền vội vã quay về tìm Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng, đem cương thi mã nhân lấm bùn be bét và hơn một trăm con ếch nhét vào cùng một bao tải, rồi đẩy lên xe lừa. Cả ba lấm lét trà trộn vào đám tiểu thương, chầm chậm tiến về phía cổng thành.

Tôn Đại Ma Tử và Trương Tiểu Biện đều là kẻ to gan lớn mật, chuyện này là đã quyết tâm là làm cho bằng được, cứ coi chuyện sống chết nhẹ như lông hồng là xong. Chỉ riêng Tiểu Phượng non gan, càng đến gần cổng thành chân càng mềm nhũn ra, nghĩ bụng: "Mang một cái xác triều trước vào thành, ngộ nhỡ trong đám lính đồng có đứa tinh mắt phát hiện ra, chắc hẳn sẽ bị bắt ngay tại trận. Mình là con gái chưa chồng, không hiểu biết gì, làm sao chịu nổi sự giày vò, lục vấn của bọn công sai?"

Rồi ả lại nghĩ: "Mà huống hồ nếu bị giả đến công đường tra khảo, không biết cung khai thế nào, việc này rõ ràng là chủ ý của thằng quý Trương Tam, có trời mới biết nó tính đủ trăm mưu ngàn kế mang cái cương thi này vào thành để làm gì... " Cô ả càng nghĩ càng sợ, bước chân đi cũng chẳng vững nữa.

Đã là phúc thì không phải họa, đã là họa thì tránh cũng không được, lúc ấy muốn quay lại thì cũng đã muộn mất rồi. Bao tải lủng nhùng chất trên xe lừa van ba người đầu bù tóc rối đã khiến cho đám lính đồng giữ thành chú ý từ lâu. Viên đội trưởng dữ dằn như một tên hung thần nắm chặt yêu đao,

hùng hổ chỉ mặt quát: "Ba người chúng mày dừng lại cho lão gia, định vào thành làm gì? Trong bao tải có cái gì?"

Trương Tiểu Biện thấy thế thầm kêu khổ: "Chuyến này đúng là bị con tiện nữ nhà Vương quả phụ hại chết rồi." May là trong cái khó ló cái khôn, hẳn bạo gan giữ chặt cẳng tay của Tiểu Phượng, làm bộ ngờ nghệch, vái chào mấy tên lính đồng đang đi tới rồi nói: "Các vị quan gia vất vả quá, bọn tiểu nhân xin thỉnh an! Bọn chúng tôi đều là dân sống ở vùng Ứng Trung sơn, hôm qua nhân trên núi mưa lớn, bắt được nhiều ếch, đúng lúc đó chị của tiểu nhân bị trúng gió, giờ bệnh đã trầm trọng lắm rồi khó mà sống nổi, nên muốn đem ít ếch tươi vào thành đổi chút tiền bạc, tìm đến thầy lang bắt mạch, bốc vài thang thuốc, xin trưởng quan cho đi qua." Truyện "Tặc Miêu "

Nói xong, Trương Tiểu Biện ngấm ngấm bóp mạnh vào tay của Tiểu Phượng. Cô ả đang hồn xiêu phách lạc, mặt mũi xanh lét, toàn thân run rẩy, trán đổ mồ hôi, cánh tay lại bị bóp đau, không kìm được phải cắn chặt môi, mặt nhăn nhó, quả đúng triệu chứng của người bị bệnh, dáng dấp tiều tụy.

Đám lính đồng giữ thành nhìn ngó trên dưới, thăm dò bọn Trương Tiểu Biện một hồi, thấy cả ba chừng mười sáu, mười bảy tuổi, áo quần lam lũ, giống như bọn ăn xin, chứ không như bọn thám tử của Việt khẩu cử đến. Chúng liền giơ tay ấn ấn vào bao tải, rút dao rạch ra xem, thấy mùi hôi tanh xộc lên mũi, bên trong toàn là những con ếch còn sống.

Trương Tiểu Biện chỉ lo chúng khám một lúc nữa sẽ lộ chân tướng, liền ngấm nháy mắt với Tôn Đại Ma Tử. Gã họ Tôn tuy thật thà nhưng không hẳn ngốc, cũng biết lúc này không phải chuyện chơi, vội tóm một con ếch to mập, hôi thối, đang dở sống dở chết, dâng lên một tên quan: "Trưởng quan lão gia giết giặc vất vả, ăn một con ếch cho bổ thận tráng dương, khí huyết trên dưới lưu thông... "

Tên đội trưởng vốn là người trong Bát Kỳ lập tức bịt mũi xoa tay: "Bọn nô tài thối tha, không biết tốt xấu gì cả, ai thèm mấy con cóc thối của chúng bay. Coi chừng! Làm bẩn quan phục của cha chúng mày thì bay mất đầu. Đừng lẳng nhẳng làm tắt đường nữa! Mau cút đi..." Nói xong, hấn đá một cái vào mông Trương Tiểu Biện, chửi: "Lẳng nhẳng!", rồi cho cả ba đi vào, không thèm để ý nữa, tiếp tục cùng thủ hạ tra xét những người dân đang ra vào thành.

Ba người bọn Trương Tiểu Biện như cá lọt lưới, vội vã trà trộn vào trong thành. Sau trận đại chiến, trên nhà dân, trên tường thành đầy vết đạn, có thể thấy sự ác liệt của trận đánh mới rồi, nhưng người dân vẫn phải tiếp tục duy trì kế sinh nhai nên quá nửa các cửa hàng vẫn mở cửa bình thường, trên phố người qua lại nhộn nhịp.

Trương Tiểu Biện sợ trong thành nhiều người nhòm ngó làm hỏng đại sự, không dám đi vào chỗ đông, chỉ lẩn theo những ngõ nhỏ vắng vẻ. Qua mấy đường ngang ngõ tắt quanh co, cả bọn lạc vào một ngõ cụt, phía trước là một bức tường cao chắn lại, hai bên không có cửa nẻo của nhà dân, lối đi rất chật hẹp, xe lừa không thể xoay sở được. Ba người vừa sợ vừa mệt, đành tạm ngồi nghỉ chân trong ngõ.

Tôn Đại Ma Tử định hỏi Trương Tiểu Biện mại hiểm mang cái xác vào thành rốt cuộc là để làm gì, chưa kịp mở mồm thì thấy hai bên đầu tường chộp lên những bóng đen. Gã những tưởng là bọn trộm đang băng tường tháo chạy, vội siết năm đấm đứng bật dậy. Vừa định thần nhìn, toàn thân gã đã toát mồ hôi lạnh: "Chẳng lẽ lọt vào ngõ mèo rồi sao? Đâu ra mà lẩm mèo thế?" Truyện "Tặc Miêu "

Thì ra, trên đầu tường, trong góc ngõ, không hiểu sao xuất hiện mấy trăm con mèo hoang, con nào con nấy gầy guộc, xương xẩu, chộp chộp đôi mắt mèo nhìn như nuốt lấy bọn Trương Tiểu Biện. Không rõ chúng đang có âm mưu gì mà thần sắc lộ rõ vẻ ác ý.

Lời tác giả: Thành Linh Châu là một tòa thành cổ đã có lịch sử nghìn năm. Từ đời Đường tới nay, ở đây sản sinh ra rất nhiều mèo, nên còn có tên gọi khác là "Miêu Nhi thành". Trong thành có rất nhiều mèo hoang, lang thang khắp đầu đường cuối ngõ, ước tính hàng vạn con. Tới nay, trong thành vẫn còn một tòa Miêu từ rất thiêng, vì vậy, tuy bọn mèo hoang thường hay ăn vụng cá thịt nhưng người dân bản xứ không ai dám đắc tội với đám ông mèo, bà mèo đó.

Trương Tiểu Biện thấy thế nguy, vội vã hạ giọng gọi Tôn Đại Ma Tử van Tiểu Phượng: "Mau đem xác chết trong bao ra cho mèo ăn đi!" Hai người kia nghe thấy thế, lạng người đi, âm ức: "Khổ cực mãi mới lén mang được cương thi mỹ nhân này vào trong thành Linh Châu, dọc đường gặp biết bao nhiêu nguy hiểm, bao nhiêu kinh hãi, rốt cuộc lại mang cho lũ mèo giặc này ăn ư?"

Có lời rằng: "Lượng cả, phúc cũng lớn; Kế thâm, họa cũng sâu." Rốt cuộc, Lâm Trung Lão Quỷ bảo Trương Tiểu Biện vào thành Linh Châu để làm gì, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1 Chương 9: Mèo Lạnh Lùng

Chuyện TẶc miêu, tôi bắt đầu viết từ mùa hè năm 2007 cho tới ngày Quốc tế Lao Động 1/5/2008 mới kết thúc. Tuy cả cuốn không dài, nhưng lúc đó, ngoài giờ làm ra, tôi chủ yếu dồn sức để viết cuốn "Ma thối đèn". Vì vậy, năm bữa, nửa tháng mới có thời gian viết được một đoạn ngắn trong cuốn TẶc miêu, viết đến cuối cùng, ước được khoảng hai chục vạn chữ trong khoảng thời gian gần một năm.

Trong quá trình viết cuốn TẶc miêu, tôi thường tự hỏi mình rằng: "Rốt cuộc làm thế nào chọn được con đường đúng đắn" và "Rốt cuộc thế nào mới được coi là một con đường đúng đắn? Con đường mình đã đi qua là ngẫu nhiên hay là tất nhiên?" Chính vì vậy, dù ít dù nhiều, trong cuốn TẶc miêu cũng lộ ra những bản khoản đó của tôi.

Tôi thấy rằng, đời người ra có thể nói là một mê cung không có bản đồ mà điểm khởi đầu là lúc ta sinh ra và điểm cuối cùng là khi ta chết đi. Cũng bởi trong đường đời, mỗi giây mỗi phút, mỗi nơi mỗi lúc, chúng ta đều phải đối mặt với vô số các sự lựa chọn, tựa hồ đầy ắp những điều có thể không bao giờ hết. Nhưng khi anh dừng chân, ngoảnh đầu lại nhìn, hẳn là sẽ phát hiện ra, trong mê cung đời người ấy, các ngã ba đan xen phức tạp dẫu nhiều không đếm xuể nhưng chẳng có chỗ nào để mà quay đầu lại, từ điểm đầu đến điểm cuối cùng chỉ có một con đường duy nhất. Dẫu là thành công, hay là thất bại, cho dù là con đường do mình chọn lựa, hay con đường do người khác mách bảo thì đều là những con đường chưa chắc chắn chính xác. Không đi tới tận cùng, ai mà tiên liệu được, tôi nghĩ con đường đó chính là "con đường vận mệnh"

Trương Tiểu Biện trong Tặc miêu cũng như thế. Hắn gặo đợc kì nhân dị sĩ trong mộ cổ Kim quan, đợc mách bảo con đờng vinh hoa phú quý, nhưng trên thực tế, hắn bị biến thành hình nhân thế mạng để ngăn chặn hộ kiếp nạn cho người ta. Nhưng, ngay cả Lâm Trung Lão Quỷ liệu việc như thần cũng không cách nào thoát khỏi "lực hút của vận mệnh"

Còn lính đồng trong Nhạn doanh, họ xuất thân từ đám lục lâm, thảo khấu, trong mắt vốn chẳng có khái niệm "tung quân báo quốc". họ xả thân, liều chết, bán mạng cho Trương Tiểu Biện, chẳng qua một là vì miếng cơm manh áo; hai là vì Trương Tiểu Biện là người thân tín của Tuần phủ đại nhân. Trong thời loạn lạc, vận mệnh của mỗi cá nhân nhỏ bé tới mức không đáng kể đến, chỉ còn cách dựa dẫm vào một vận mệnh to lớn hơn mới có cơ hội để tồn tại. vì vậy, xét trên góc độ này, mỗi nhân vật trong Tặc miêu thực ra đều chỉ là số phận trên một canh bạc, phải tự tìm thấy một con đờng thuộc về mình, có thể nói đó là con đờng tanh máu mà tiền đồ còn chưa biết trước đợc.

Trên đây là những suy nghĩ của cá nhân tôi trong thời kỳ sáng tác Tặc miêu , sau đây, tôi muốn nói về bản thân câu chuyện, trước tiên là về ngôn ngữ trong đó. Bối cảnh của câu chuyện Tặc miêu xảy ra trong những năm Hàm Phong đời Thanh, vì vậy tôi lựa chọn thứ ngôn ngữ gần như kiểu tự thuật Bạch Thoại khi bình sách. Từ trước đến nay tôi đều cho rằng, những câu chuyện có bối cảnh thời đại không giống nhau thì cần phải có phong cách ngôn ngữ khác nhau, nếu chuyện xảy ra vào thời cổ mà xuất hiện nhiều thứ ngôn ngữ cận hiện đại thì sẽ khiến người đợc cảm thấy buồn cười, chí ít là bản thân tôi không thể chấp nhận điều đó. Giả dụ Trương Tiểu Biện nói: "Người đẹp như cô tuy đáng yêu nhưng gợi tình và bạo lực quá". Như thế, rõ ràng không thích hợp chút nào, chi bằng viết Trương Tiểu Biện nói: "Người phụ nữ này bản tính phi oanh, giết người không chớp mắt, hơn cả bọn mày râu"

Trước đây, tôi từng có mơ ước trở thành một đạo diễn, nhưng nghĩ đời tôi không có hy vọng gì nữa rồi, đành thông qua việc sáng tác truyện với các đề tài khác nhau để tự thỏa mãn ước vọng nhỏ nhoi của mình. Những bộ phim của đạo diễn nổi tiếng Stanley Kubrick có cả đề tài viễn tưởng như " Du hành vũ trụ năm 2011", đề tài chiến tranh như "Áo khoác bằng thép", tưởng chừng mỗi bộ phim đều có loại hình và phong cách khác nhau nhưng đều là những tác phẩm kinh điển để đời. Tôi nghĩ, người đạo diễn kể một câu chuyện cho công chúng bằng ngôn ngữ hình ảnh, còn nhà văn lại kể câu chuyện bằng ngôn ngữ viết, mỗi tác giả cũng nên cố gắng viết về nhiều loại hình truyện khác nhau. Tôi tuy là nhà văn không chuyên nhưng cá nhân tôi cũng hy vọng đem lại cho bạn đọc những tác phẩm với nhiều sắc thái khác lạ. Tính tới nay, trong toàn bộ tác phẩm của tôi thì Tặc miêu là cuốn làm tôi hài lòng nhất về mặt biểu cảm ngôn ngữ. Truyện "Tặc Miêu "

Nói về phong cách câu chuyện Tặc miêu thì rất đậm chất truyền kỳ thô sơ. Tuy rất nhiều nhân vật trong đó xem ra chỉ là những tên lưu manh đầu đường xó chợ và có rất nhiều con mèo hoang thú vị, nhưng xét về tổng thể, Tặc miêu hoàn toàn không phải là một câu chuyện khôi hài, giải trí. Trong giai đoạn chiến tranh loạn lạc, lòng người li tán, quân Thanh và quân Thái Bình chem. Giết nhau khiến cho thầy năm đầy nội, máu chảy thành sông, các hình phạt tàn khốc của quan lại càng hết sức dã man, bày mèo hoang trong thành tưởng như thân cận với Trương Tiểu Biện nhưng trên thực tế đều là tai mắt, ngầm ngầm theo dõi nhất cử nhất động hắt từ trong bóng tối, sau tất cả những sự việc đó, Trương Tiểu Biện nghĩ lại mà còn thấy ớn lạnh trong lòng.

Trong truyện Tặc miêu đề cập đến rất nhiều bối cảnh liên quan đến thuật xem tướng mèo, tôi thường được độc giả nêu câu hỏi về sự thực của các nội dung đó. CHuyện xem tướng mèo đúng là có thực ở khu vực Quảng Đông, trên đời cũng vẫn còn lưu truyền "Miêu kinh", còn những chuyện về các loài mèo hoang Linh Châu được đề cập trong Tặc miêu như con mèo tiên

bốn tai vào hoàng cung đại nội ăn trộm Dạ minh châu, con NGuyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu, con mèo Trường diện La Hán, con Độ thủy hồ lô miêu, cho tới những con mèo không có cơ hội xuất hiện như Thiên Văn Tiên, Đắc Thăng miêu... , đều do tác giả xây dựng nên. Tôi nói giỡn mà chơi, bạn nghe giỡn chơi, nói chung nên tưởng tượng bọn chúng là một nhánh của mèo Ba Tư.

Trong câu chuyện Tặc miêu , ngoài bối cảnh sự thật lịch sử ra, còn có nhiều sự vật có thể tìm thấy ở các tư liệu bên ngoài, không phải hư cấu hoàn toàn. Nhưng việc dó xịn để bạn đọc tự tìm hiểu, tôi không nói nhiều tổng lời cuối này nữa, chỉ nói về mấy truyền thuyết dã sử mà bối cảnh trong truyện Tặc miêu đã tiếp cận.

Một là về những con chó hoang hung ác như Thát tử khuyến và việc "chó húc". Đó đều là những việc có thực. Thát tử khuyến tuyệt chủng khá sớm, từ sau đời Thanh đã không còn thấy các tài liệu liên quan ghi chép nữa, còn việc chó hoang húc ván quan tài để ăn xác chết thì cách đây mấy chục năm vẫn còn có người chính mắt trông thấy. Bọn chúng trên trán có khối u thịt đỏ màu máu, thường xuất hiện ở các vùng ngoài ô hoang vu và xóm làng hẻo lánh, tới mấy năm gần đây thì không thấy nhiều nữa.

Hai là về chuyện Tạo Súc. Yêu thuật Tạo Súc tục truyền có thể biến người ta thành trâu, ngựa, lợn, dê để mang đi bán. Việc này được ghi chép ở nhiều sách vở liên quan, trong đó, cuốn nổi tiếng nhất là Liêu trai chí dị của Bồ Tùng Linh tiên sinh. Việc đó chỉ là truyền thuyết dân gian mà thôi, thời xưa chưa chắc đã có yêu thuật này, trong truyện Tặc miêu tôi miêu tả những kẻ lột bộ da chó, da khỉ tươi, bọc lên mình đứa bé vừa bắt cóc được, rồi huấn luyện chúng nhào lộn, nhảy vòng lửa, bắt làm khi xiếc, chó xiếc để biểu diễn kiếm tiền nơi đầu đường xó chợ, đều là những sự thực. Tuy chúng không nằm trong truyền thuyết về đám Tạo Súc nhưng tôi cho rằng, những việc đó rất phù hợp với bản nghĩa của hai chữ "Tạo Súc", có điều chưa từng khảo chứng, không biết giữa hai bên có phải là một hay không.

Thứ ba là một số truyền thuyết dân gian về mèo. Mọi người đều rõ, ở Ai Cập, người ta coi mèo là thần linh, ở Trung Quốc thì chưa từng có phong tục thờ cúng Miêu Tiên. Thời xưa từng có truyền thuyết về Bát tiên động vật và Ngũ đại gia, chuột cũng là một số trong đó, nhưng từ đầu chí cuối không hề có chỗ cho loài mèo. Tuy nhiên, ở phương Đông, không chỉ riêng Trung Quốc mà cả ở Nhật Bản, Thái Lan... , mèo được coi là một linh vật thần bí, ví dụ như những chuyện "mèo già biết nói tiếng người nhưng đó là điều cấm kỵ nên không dám nói", đều có thể trở thành các câu chuyện rất thú vị. Độ dài của truyện Tặc miêu có hạn, không có cách nào viết nhiều hơn về những truyền thuyết và dặt sự liên quan đến mèo hoang, nếu về sau có cơ hội, tôi sẽ kể nhiều hơn một chút. Ngoài ra, những ghi chép thời cổ về thiên thạch rơi và hiện tượng thành phố Thập thì tôi không muốn kể lể dài dòng thêm nữa.

Tôi nhớ rằng, bạn đọc nhiều lần hỏi tôi: Trương Tiểu Biện trong Tặc miêu và Mô kim Hiệú úy Trương Tam Liên Tử trong Ma thối đèn đều không nói rõ tên thật, đều cùng tự gọi mình là Trương Tam gia, lại cùng theo Tả soái Tả Tông Đường tây chinh Tân Cương, liệu có phải là một người?

Tôi nghĩ cần phải giải thích chỗ này một chút. Tặc miêu hoàn toàn không phải là đoạn trước của Ma thối đèn, toàn chuyện không liên quan gì đến việc mò vàng, trộm mộ. Câu chuyện Tặc miêu xảy ra ở thành Linh Châu, bắt đầu từ khi Trương Tiểu Biện trộm hạt gà, đem lạc vào mộ cổ Kim quan cho tới khi người kể chuyện đến gia nhập quân doanh và Nhận doanh xuống phía Nam chinh chiến là kết thúc hoàn toàn. Từ nay về sau, nếu có cơ hội, tôi chắc chắn sẽ tiếp tục viết về những sự tích Nhận doanh vào Kinh thành để truy bắt dư nghiệt Thập giáo, huyết chiến với Hầu tử trận của Niệm quân ở Hiệp Tây và tác chiến trên sa mạc Hồi Cương. Rốt cuộc Trương Tiểu Biện có phải là Mô kim Hiệú úy Trương Tam Liên Tử hay không, nghi vấn này, tôi xin để lại cho độc giả.

Nói đến đây, tôi cũng rất cảm tạ bạn đọc của truyện Tặc miêu. Trong đó, có những người tôi chưa từng gặp nhưng phần lớn tôi đã từng gặp qua, tôi luôn luôn ghi nhận những đồng cảm mà các bạn đã mang đến cho tôi. Trân trọng cảm ơn các bạn đã ủng hộ và quan tâm. Chúc các bạn mạnh khỏe, bình an, vạn sự như ý. Truyện "Tặc Miêu "

Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến Văn Na, người đã thiết kế vẽ bìa và hình minh họa của cuốn sách. Cảm ơn bạn đã vẽ những bức tranh rất đẹp cho Tặc miêu. Cuối cùng, đối với những biên tập viên đã duyệt cho tác phẩm này, tại hạ viết sai rất nhiều chữ, chấm phẩy vốn lung tung, các vị đã vất vả với tại hạ quá rồi!

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2 Chương 1: Kim Ngọc Nô

Nói đến đoạn bọn Trương Tiểu Biện ba người chẳng biết trời cao đất dày đem cương thi mỹ nhân trà trộn vào thành Linh Châu, kết quả là vừa vào thành đã bị lạc vào một ngõ cụt trong mê cung đường ngang ngõ cắt. Không ngờ lối ngõ cũ u ám vắng người này chính là địa bàn của đàn mèo hoang. Trong phút chốc cả ba người bị đàn mèo vây chặt. Chớ xem thường một hai con mèo không dọa được ai, nhưng một khi chúng đã tụ tập thành bầy, nhao nhao đến như ong thì quả thực khiến người ta sợ hãi.

Thành Linh Châu hay còn gọi là Miêu Nhi thành này, sản sinh nhiều nhất là mèo khoang. Gọi chúng là mèo khoang không có nghĩa lông trên người chúng rực rỡ đủ màu, mà những con chỉ có hai màu lông đen trắng hoặc vàng trắng pha tạp cũng đều thuộc giống này. Thảng như có những con mèo thuần một màu lông thì chắc chắn đều từ ngoài thành vào cả, mèo gốc Linh Châu không bao giờ như vậy.

Chuyện này người địa phương ai ai cũng biết, Trương Tiểu Biện đã nhiều lần vào thành Linh Châu nên cũng hiểu được phần nào. Hẳn biết đây chính là ngõ MIÊU Nhi, ngõ của bầy mèo hoang trong thành. Bức tường cao chắn lối phía trước kia, chắc hẳn là tường hậu của ngôi Miêu Tiên từ nổi tiếng linh thiêng trong truyền thuyết. Người dân quanh vùng không cúng tiên cáo, tiên cây gì chỉ thích vào trong miếu cầu xin tiên mèo phù hộ, ban phúc, lộc, thọ, gặp phải chuyện lớn chuyện nhỏ đều đến ngôi miếu này cầu nguyện, cũng là do phong tục bản xứ mà ra, nên thường có ngày mang thịt, bánh bao ném vào sau miếu cho mèo ăn, coi như làm việc thiện. Đám hòa thượng và đạo sĩ trong thành Linh Châu cũng không được người dân trọng vọng bằng đám mèo hoang.

Lâu dần, nhưngx con mèo ăn vụng, mèo lười vô chủ trong toàn thành đều tề tựu xung quanh Miếu Tiên từ. Buổi sáng chúng nằm ngủ phơi nắng, tỉnh dậy hì ăn cá thịt do bọn thiện nam tín nữ cúng dường. Bọn mèo này được đám ngu dân nuông chiều thành quen, để rồi trogn toàn thành chẳng còn con mèo khoang nào chịu bắt chuột ban đêm nữa. Bởi thế, ngoài mèo ra, thành Linh Châu còn nhiều chuột hơn. Dịch chuột đã sắp thành thảm họa đến nơi.

Thói thường có thịnh ắt có suy, mấy năm gần đây, thiên tai địch họa liên miên, lòng người bất an, phong tục dần bị lãng quên, hầu hết dân chúng đều không đủ cơm áo mặc, chạy ăn từng bữa, chẳng mấy ai còn quan tâm đến việc cung phụng cho lũ mèo ông, mèo bà này. Hương khói trong đền miếu, đạo quán đều âm đảm chưa từng thấy.

Khổ cho lũ mèo lười nhác háu ăn, trong ngôi đền cổ này, con anof con này đói đến vàng mắt, nằm bẹp trên xà, trên tường kêu "meo, meo" thảm thiết, khó khăn lắm mới thấy ba người kéo cỗ xe lừa vào trong ngõ, chúng liền tưởng là tín chủ đến dâng hương cúng tế. Theo thói thường, lát nữa ắt sẽ có vật lễ tung ra, để bọn đồ tử, đồ tôn của Miêu Tiên gia nhà chúng được một bữa no nê.

Chẳng biết tại sao ba người nọ cư ngơ ngác, vào đây đã lâu rồi mà cứ ngồi trơ không nhúc nhích, cũng chẳng bày bánh trái thịt thà ra. Đám mèo bực lắm rồi, lòng như lửa đốt, mồm miệng nhỏ nước dãi, bèn sẵn đến gần cỗ xe lừa mỗi lúc một gần hơn.

Trong lòng Trương Tiểu Biện xoay xở rất nhanh, đã mau chóng tìm ra cách. Thấy bầy mèo tỏ vẻ không lành, lại nhớ đến truyền thuyết từng nghe được trong thành, hẳn đã hiểu tám chín phần sự thể. Bọn mèo phàm ăn này đến đòi ăn uống đây mà! Lúc này nếu không xua chúng đi, một khi để làm ồn lên, ắt sẽ kinh động đến đám lính đông đi tuần thì cả ba bọn người giấu cái xác chết mang vào thành dù không bị quan phủ nghi là gián điệp của Việt khấu thì cũng bị coi là đạo tặc đào trộm mộ. Tới lúc bị giải tới chốn nha

môn tra khảo thì Trương Tam gia ta đâu có mọc thêm một trăm cái miệng cũng không biện bạch nổi.

Trong đầu nảy ra một ý, hăn ngay lập tức nhớ đến đám ếch béo trong bao gai, vội gọi Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng. Hăn vốn định bảo: Mau đem ếch trên xa cho mèo ăn! Nào ngờ trong đầu mãi nghĩ tới cương thi mỹ nhân có thể đổi lấy nửa đời sau phú quý giàu sang, cuống quá thành nói nhầm: Mau lôi cương thi ra cho mèo ăn!

Tôn Đại M Tử và Tiểu Phượng vẫn đinh ninh phải đem cương thi cho mèo ăn. Thịt cương thi gọi là "mãn hương", nghe đâu cũng có người ăn nhưng chưa nghe nói mèo ăn được, hơn nữa, cả bọn vất vả cực khổ mãi mới đem được vào trong thành, đều là nghe theo lời khua môi múa mép của Trương Tiểu Biện, chứ thực sự chẳng hiểu rốt cuộc hăn muốn giở trò gì, nhất thời bấn loạn, đứng ngây ra không biết nên làm gì cho phải. Truyện "Tặc Miêu "

Thấy hai người kia dờ ra không làm gì, Trương Tiểu Biện cuống lên vội bật dậy, Tam gia ta lại phải đích thân động thủ vậy. Hăn nhảy phắt lên xe mở bao tải, ném vung những con ếch béo đang bị nhồi đến dở sống dở chết ra khắp ngõ. Bầy mèo ngửi thấy mùi tanh, lập tức sang mắt, nhe nanh, kêu "ngao, ngao", xông tới vồ bọn ếch, cắn xé.

Nhân lúc đàn mèo đánh chén lũ ếch, Trương Tiểu Biện lại bỏ cái bao cương thi vào bao tải, bảo Tôn Đại Ma Tử vác lên vai, kéo tay Tiểu Phượng chuồn khỏi ngõ, cả cỗ xe cũng bỏ lại luôn. Cả bọn sợ giẫm phia những con mèo đang vục mặt ăn ếch, đành phải nhón từng bước, nép vào tường àm đi. Mới đi được vài bước, chợt thấy con mèo khoang có đủ màu lông pha sắc vàng, trắng, chạy ra khỏi đám mèo, ngồi im trên mặt đất không nhúc nhích, chăm chú nhìn vào cả bọn ba người.

Bọn Trương Tiểu Biện thấy cổ quái, bất giác chú ý tới con mèo nọ, chỉ thấy nó không giống mèo hoang tầm thường, tuổi tác cũng không già lắm, da bóng lông mượt, đôi mắt nhoang nhoáng, rất có thần thái, từ cử chỉ đến khí

độ đều ung dung phi phạm, xem ra đây chính là thủ lĩnh của bầy mèo hoang.

Trương Tiểu Biện chợt nhớ lại thuật xem mèo đoán chó, liền quan sát kỹ một lượt. Con mèo này hai tai tròn trịa, khác hẳn mèo thường, có lẽ là giống mèo "Kim Ngọc Nô" được chép trong thư tịch cổ, đốm vàng thì như vàng ròng, đốm trắng thì như bạch ngọc. Từ đời Hán đến nay, đã là một loại mèo quý hiếm trên thế gian. hẳn ta người nghèo chí ngẫn, không khỏi nảy sinh tà niệm, bụng bảo dạ: "Nếu đem con Kim Ngọc Nô này bán ở Kinh thành, chắc hẳn có nhiều bồi lặc, vương gia biết người biết của, thích chơi mèo, có khi cũng được... "

Trương Tiểu Biện đương lúc nảy ra ý nghĩ đen tối thì chợt thấy con Kim Ngọc Nô đột nhiên ngẩng đầu, nheo nheo mắt, nhếch mép mỉm cười với ba người. Nụ cười đó khiến bọn Trương Tiểu Biện ba hồn bảy vía lên mây. Từ xưa tới nay, khắp gầm trời này không có mèo nào biết cười bao giờ. Ai mà gặp phải một con mèo biết cười, thì đúng là gặp phải yêu quái rồi.

Trương Tiểu Biện thấy nụ cười của con mèo hết sức quái dị, lập tức nhớ lại tình cảnh đếm mèo trong cổ mộ Kim QUan lúc trước, trong lòng giật nảy lên một cái, không dám tiếp tục nhìn con Kim Ngọc Nô nữa, hai chân chạy như bay ra khỏi lối ngõ hẹp như làn khói

Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng cũng đều hoảng sợ, chạy theo sau Trương Tiểu Biện. ba người chạy qua một lối ngõ khác, đến một góc phố có người qua lại mới dám dừng lại thở hỗn hển, trong lòng còn châu hết kinh hoàng, mãi chẳng nói lên lời.

Tôn Đại MA Tử bỏ cương thi mỹ nhân trên vai xuống đất,thở hỗn hển giây lát, rồi hỏi Trương Tiểu Biện:"Ma mị thật! Mổ đây lớn chừng này rồi, ngày thường thấy vô số mèo nuôi, mèo hoang những chưa từng thấy con mèo nào biết cười cả, nghe nói mèo không cười được là vì mặt mèo không có sợi gân cười. Con mèo chúng ta vừa thấy lúc nãy, nhất định là yêu quái

trong miếu cổ, phải mời pháp sư thực thụ mới được, tránh để lâu ngày sẽ gieo họa cho bách tính vô tội.

Tiểu Phượng lại nói: "Có lẽ là Miêu từ đã lâu không có hương khói, nay chúng ta đai bày mèo hoang một bữa ếch to, khiến chúng không chịu đói nữa, Miêu tiên gia thấy vui lòng nên mới hiển linh như vậy. Tiểu Tam người bảo có đúng không?"

Trương Tiểu Biện đáp: "hai người chưa trải sự đời, biết gì mà nói chứ? Tuy rằng mèo có ở khắp nơi trên thế gian này, những kẻ tầm thường tưởng đã quá quen thuộc, những thực chất lại không biết hết ngóc ngách về chúng. Tam gia ta nói ra không phải để đạo hai người, chẳng những mèo biết cười mà sau lưng chúng ta chúng còn biết nói nữa. Dầu là mèo trắng, mèo đen, hay mèo khoang thì đều biết nói tiếng người, có điều đó là việc cấm kị nên chúng không dám cất lời đấy thôi, chỉ khi nào không có tai mắt con người chúng mới lên tiếng" Truyện "Tặc Miêu "

Tiểu Phượng và Tôn Đại Ma Tử đều lắc đầu không tin: "Chú đang nói về vệt chứ đâu phải về người. Ai thấy mèo thốt lên tiếng người bao giờ?"

Trương Tiểu Biện ra vẻ thần bí, hạ giọng nói: "Có một phép lạ thời cổ có thể ép con mèo nói được. Đầu tiên bắt một con mèo đực, vào lúc trăng tròn thì xích nó trước gương... "

Tôn Đại Ma Tử là người thẳng thắn, chuyện gì chưa thấy thì đều cho là nói xằng, liền không đợi Trương Tiểu Biện nói xong, gã đã hết kiên nhẫn, nặng nề hỏi lý do hã đem cái thầy vào thành làm gì, để đến nỗi cả bọn phải chịu bao nhiêu điều sợ hãi, nếu không nói thì thật hơi có thiếu trượng nghĩa.

Trương Tiểu Biện bị cật vấn gắt gao thăm tính tạm thời chưa thể giải bày đầu đuôi câu chuyện, chỉ còn cách nói tình nói lý cho họ hiểu. hã cũng học hai năm ở trường làng, nói nửa văn vẻ nửa quê mùa, cộng thêm cái mồm

lanh lợi, kể lẽ bịp bợm một hồi thành ra thấu tình đạt lý , khiến Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng vừa nghe vừa gật đầu lia lịa.

Chỉ nghe Trương Tiểu Biện thuận miệng ba hoa: "Trời không sinh ra người không có lộc, đất không sinh ra cỏ không có rễ, các người thấy trong thành bao nhiêu kẻ mặc lụa là gấm vóc không, chúng cũng như chúng ta mà thôi. Ta chả kém gì chúng, thế mà chúng ăn mo mặc ấm, còn chúng ta thì tan cửa nát nhà, nghèo tới mức áo không đủ che thân, người không một đồng cắc? tổ tiên của hai người ra sao thì ta không rõ, nhưng tổ tiên nhà họ Trương tab a đời không có con trai phạm pháp, sáu đời không có con gái tái hôn, toàn là người chuyên làm việc thiện tích đức. Chẳng lẽ truyền đến đời Trương tam gia ta lại phải cả ngày nhịn đói nhịn khát, đi đến đâu cũng bị người đời khinh rẻ, như thế lẽ nào ông trời kia không có mắt? Hoàn toàn không phải như vậy, có câu rằng: "Người hiền bị người hà hiếp chứ trời không hà hiếp", có một vị thần tiên sẵn lòng cứu bần tế khổ, muốn đau chúng ta khỏi bể khổ mà được vinh hoa phú quý, chính vì vậy, khi ở trong mộ cổ đã mách bảo Tam gia ta con đường kiếm ra tiền trăm bạc vạn. KHông rõ các người đã từng nghe qua câu này chưa: "Mệnh do trời định sẵn, việc bởi người làm nên". Cảnh giàu sang, cả đời ăn tiêu không hết, làm gì có chuyện ngồi mát mà có được bát vàng? Nhất định phải trải qua nguy hiểm, vượt qua phong ba, chứ nếu không trên đời này làm gì có kẻ nghèo nữa"

Trương Tiểu Biện lại kể lời dặn của Lâm Trung Lão Quỷ, cắt đầu cắt đuôi đi một chút, rằng việc chuyên thi thể vào trong thành là để mang đến một cửa hàng lâu đời có tên là " Tùng Hạc đường". Nếu tìm đến đúng chỗ thì núi vàng núi bạc chẳng mấy mà hiện ra trước mắt. Song Tùng Hạc đường buôn bán cái gì và nằm ở chỗ nào trong thành thì hoàn toàn không biết.

Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng dường như đã tỉnh ngộ, ba người vội tìm một chỗ kín đáo để bàn bạc, đoán rằng cương thi mỹ nhân là một món cổ vật trong Ứng Trùng sơn, tùng Hạc đường là một cử hiệu chuyên buôn bán

cổ vật, chỉ nghe cái tên không thôi cũng đã thấy cổ kính rồi, chắc hẳn là như vậy, khốn nỗi lại không biết cái tiệm ấy nằm ở phố lớn nào nữa.

Đường ở mồm, cả bọn chia nhua đi thăm dò, chẳng ngờ khi nghe hỏi về cửa hàng đồ cổ Tùng Hạc đường thì người trong thành đều lắc đầu không biết. "thời bình gom đồ cổ, lúc loạn tích tiền vàng", bây giờ là lúc giặc cướp trong thiên hạ nổi lên như ong, trừ thành Bắc Kinh ra thì làm gì còn nơi nào buôn bán đồ cổ nữa chứ? Các cửa hiệu đồ cổ trước kia, nay đều đã đóng cửa cả rồi. Cuối cùng chỉ có duy nhất một vị hòa thượng trụ trì một ngôi chùa lẻ trong thành mới bảo bọn Trương Tiểu Biện rằng: "Trong thành Linh Châu không có cửa hiệu đồ cổ Tùng Hạc đường, nhưng lại có một hiệu bán thuốc tên là Tùng Hạc đường, nằm ở đường Thanh Thạch phía bắc thành, mặt đường toàn lát đá xanh. Hiệu ấy lớn nhất phố, chỉ cần đi khỏi đây mấy trăm bước sẽ thấy biển hiệu của nó, rất nổi bật dễ tìm"

Bọn ba người Trương Tiểu Biện ngẩn tò te nhìn nhau, hóa ra lúc trước đoán sai, xem ra tám phần mười đúng là cái hiệu thuốc Tùng Hạc đường đó rồi, chẳng lẽ hiệu thuốc mua cái xác về phối làm thuốc ư? Như vậy món làm ăn này phạm phải điều cấm kị rồi, nghĩ thế cả ba khó tránh khỏi cảm giác thắc thỏm không yên, song lại nghĩ, cứ đến đó rồi mới biết, cùng lắm thì co chân bỏ chạy là xong.

Quyết ý như thế, cả bọn vòng qua một ngõ nhỏ tránh đám lính đông tuần thành, tìm đến phố Thanh Thách, quả nhiên thấy một hiệu thuốc to, từ xa đã ngửi thấy mùi thảo dược tỏa ra nức mũi. Trước cửa hiệu có treo một biển lớn đề ba chữ rồng bay phượng múa: "Tùng Hạc đường", bên trong sảnh có tấm hoành phi cổ: "Huyền hồ tế thế"(Treo bầu thuốc cứu đời), mấy tầng lầu gác trập trùng trông đến là hoành tráng.

Cổng lớn hiệu thuốc mở rộng, nội đường, ngoại đường đều được quét dọn tinh tươm, người ra người vào không ngớt. Tầng một là nơi bốc thuốc, bày hàng loạt tủ thuốc cao ngất, sơn then bóng loáng, ngoài hai người chánh phó đứng quầy thuốc, còn có bọn người làm, học việc chạy qua chạy lại

nhộn nhịp. Phía trước tấm bình phong lớn kê ở nhà ngang bày một bộ bàn ghế, một thầy lang đầu râu tóc bạc, chuyên chẩn mạch kê đơn đáng bách mạch cho bệnh nhân.

Trương Tiểu Biện thấy hiệu thuốc đông người, nào dám tùy tiện bước vào, liền nép ở một góc phố chờ tới lúc cửa nẻo lên đèn, trông thấy Tùng Hạc đường bắt đầu đóng cửa, gần đó lại không có bóng quan binh, hẳn mới để Tiểu Phượng ở ngoài đợi, rồi cùng Tôn Đại Ma Tử bê cương thi mỹ nhân, rỏ nước đến trước cửa.

Tên người làm trong Tùng Hạc đường đương lúc bận bịu, thấy hia kẻ áo quần lam lũ đột nhiên chạy vào, tưởng là ăn xin, liền trừng mắt lên, cầm ngược cái chổi lông gà định đánh đuổi bọn Trương Tiểu Biện và Tôn Đại MA Tử ra khỏi cửa.

Trương Tiểu Biện vội vã vái chào, bịa chuyện: "Chúng tôi đến bán dược thảo quý hiếm, có món hàng này mong trường quây ghé mắt một chút."

Nào ngờ tên người làm này là một đứa học việc quen cây thế làm càn, trong mắt có coi hai kẻ rách rưới như Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử ra gì. Hắn trở cán chổi vào mặt cả hai, mắng: "Hai thằng ranh không có mắt các người từ đâu đến? Sao dám lằng nhằng trước cửa Tùng Hạc đường. Ông đây cũng có món hàng đây này, để ông cho chúng bay xem trước!" Nói xong hắn hăn hăn học vẹt nhàu cái chổi lông gà xuống

Ngày thường, Tôn Đại Ma Tử rất hao trò đánh côn, múa quyền, dẫu sao cũng có vìa ngón võ, lại thêm huyết khí phương cương, làm sao chịu để hắn đánh cho. Gã giơ tay nắm chặt lấy cổ tay tên nọ, sừng sộ quát: "Mỗ đến bán thuốc, không phải phường đạo tặc trèo tường khoét vách. Chưa rõ đầu đuôi ngọn ngành sao người dám đánh? Phải cho nhà người biết năm đấm của mỗ đây lợi hại thế nào... "

Tên người làm bị Tôn Đại Ma Tử bóp chặt cổ tay, đau quá, kêu rống lên như lợn bị chọc tiết làm kinh động mọi người trong cửa hiệu, ngay tắp lự có mấy người cầm then cửa, chõi tre, ghế dài định xông vào giúp. Trương Tiểu Biện kêu lên: "Khổ quá, Diêm Vương dễ cáu, tiểu quý khó dây, chưa trông thấy trưởng quỳ đây đã bị bắt, lần này chắc bị giải đến công đường đánh chết thôi, không hiểu con nha đầu Tiểu Phượng có lòng tốt đến nhật thi thể của hai bọn ta không".

Tôn Đại Ma tử nóng máu lắm rồi, đang xuống tấn lấy thế chuẩn bị nghênh chiến, chẳng ngờ, đúng lúc ấy, tiếng huyên náo đã kinh động đến Thiết trưởng quỳ của Tùng Hạc đường.

Lời của tác giả: Lão Thiết chưởng quỳ này là tên gian thương nổi tiếng keo kiệt ở đất Linh Châu, một đồng một cắc cũng không dám tiêu, tiền vào như nước nhưng tiền ra nhỏ giọt. Nếu có ai đó đòi lấy hơn của Thiết chưởng quỳ một đồng thì chẳng khác nào rút gân của lão, người này bầm sinh có cặp mắt gà chọi thế nên còn có hiệu là "Thiết Công Kê" (gà trống sắt).

Thiết Công Kê xưa này vẫn ngấm ngấm cấu kết vươis quan lại. Lão là kẻ tiểu nhân tham lam, chỉ chăm chăm mưu lợi, tìm trăm phương ngàn kế khiến các hiệu thuốc trong thành phải đóng cửa, thành ra tới giờ, các cửa hiệu kinh doanh dược thảo lớn nhỏ ở Linh Châu đều mang họ Thiết, lại nhân leus thiên tai địch họa, ôn dịch tràn lan, lão bán thuốc thu lợi rất nhiều. Cuộc sống người dân thường đã như chỉ mảnh trao chuông, bệnh nhẹ thì cắn răng chịu đựng, những người đến đây kê đơn bốc thuốc đều là những con bệnh nặng chờ cứu mạng, đành phải bầm bụng để Thiết CÔNG KÊ hét giá cắt cổ. Biết bao người nghèo đã phải bán trẻ đợ con vì mấy cái đơn thuốc của lão.

Càng là những con buôn khắc bạc, keo bản như vậy, thì càng đặt mục tiêu trục lợi lên hàng đầu, lão nghe ngoài cửa ồn ào, liền ra hỏi, mới hay có hai người muốn đến bán thảo dược quý hiếm những bọn người làm thấy họ

rách rưới tưởng là tụi rồi hơi đến phá đám. Thiết Công Kê vốn định tỏ vẻ ta đây, mặt mày lạnh lùng, nghe đến bốn chữ "dược thảo quý hiếm", lập tức đảo cặp mắt gà nhìn nhìn chăm chăm vào cái bao tải trên lưng Trương Tiểu Biện vén môi cười gian xảo.

Mặc dù cái bao gai bần thiu y như đồng bùn, nhưng bên trong thì lũng bùng, như đang chứa một vật gì đó. Thiết Công Kê vốn là kẻ tay trắng làm nên, hồi trước phát tài cũng là nhờ tình cờ có được mấy củ sâm già đã thành hình. Lão biết rằng, bọn miền ngược tuy nghèo khổ nhưng thường xuyên vào rừng sâu núi thẳm mưu sinh, cơ hội đào được các thứ kì hoa dị thảo không phải là không có, riêng điểm này thì không thể nhìn bề ngoài mà xét đoán được. Chẳng cần biết thứ hai đưa nhỏ này muốn bán là thuốc thật hay giả, cứ mãng ra xem cũng chẳng mất gì. Nhược bằng, chúng là bọn lừa đảo thì sẽ hô người đánh đập cũng không muộn.

Nghĩ như thế, Thiết Công Kê liền quát bọn giúp việc dừng tay, cười khùng khục một cách cổ quái rồi sai người mời Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử vào nội đường nói chuyện.

Thiết Công Kê dẫn theo lão thủ quỹ tâm phúc, đưa bọn Trương tiểu Biện vào bên trong, lệnh cho đám người còn lại ở ngoài canh gác, đoạn vào trong đóng cửa lại rồi ngồi xuống, cũng chẳng mời trà nước gì, chỉ liếc nhìn vào cái bao tải to rồi nói với Trương Tiểu Biện: "Còn đứng trơ ra đấy? Có gì muốn bán thì mang ra xem nào!"

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử tuy trống ngực đập thành thạch nhưng lúc này đã chẳng còn đường lui, đành cố tỏ vẻ cứng cỏi mở bao gai, để lộ ra một cái xác nữ trần truồng không hàm dưới và nói: "Mời ông xem qua... "

Lão thủ quỹ đứng gần bao tải nhất, vốn mắt kém, lúc đầu nhìn không rõ, ngạc nhiên thốt lên: "Củ nhân sâm lớn quá", rồi vội đeo kính lão vào, rướn người lại gần xem cho kĩ, vừa nhìn một cái, lão đã sợ tới mức đánh rơi cả kính: "Cha mẹ ơi, là... là cường thi" rồi kêu lên: "Nhất định đào trong mộ

cổ ra rồi, tởm quá! Chưởng quỳ! tôi sẽ báo bọn người làm đem dây trói hai tên tặc tử đào trộm mộ này, giải đến nha môn xét xử!"

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử thấy đại sự đã hỏng, định quay người phá cửa mà chạy, nhưng Thiết Công Kê không kinh hoàng như lão thủ quỹ mà ngược lại, thần sắc trên khuôn mặt lão biến đổi liên tục, đột nhiên đứng lê lết hẳn bao tải ra, ngắm nghía từ trên xuống dưới thể trạng và dung mạo của cái xác. Con người lão tuy tiểu nhân gian xảo nhưng rất thông hiểu y lý, dược lý, nhớ nhiều bài thuốc cổ, cũng là một kẻ biết nhìn hàng hóa. Lão xem xong, gật đầu nói: "Đây là Mỹ nhân vu của đời trước. hai người phải nói thật, có được cái này từ đâu?"

Trương Tiểu Biện nào biết cái gì là Mỹ nhân vu, đành nói được là đào được ở vườn sau nhà, cũng không biết lai lịch thế nào. Có người học rộng trong làng bảo đây là một vị thuốc quý nên mới lặn lội mang vào thành, nghe có hiệu Tùng Hạc đường nổi tiếng đã lâu, tiếng lành đồn xa, già trẻ đều trọng... "

Không đợi Trương Tiểu Biện nói hết câu, Thiết Công Kê "hừ" một tiếng, rồi cười nhạt, mắng: "Nói năng lung tung! Xung quanh ứng trủng sơn đều là đất chó ăn đá, gà ăn sỏi, ngoài mấy ngôi mộ ra thì còn thứ thuốc gì trân quý nữa? Đây rõ ràng là xác chết của triều đại trước. Có điều, mặc dù là vật quý xưa nay nhưng chỉ e chả đáng mấy đồng. trong thành Linh Châu này, ngoài ta a chẳng có người thứ hai biết hàng nữa đâu. Các người đã tìm đến đây âu cũng là một cơ duyên, cho nên ta cũng chẳng che giấu gì nữa, những việc khác thôi không bàn, chỉ mặc cả với các người một cái giá hợp lý. Thuận mua vừa bán rồi sẽ bảo các người biết lai lịch của vật này... Truyện "Tặc Miêu "

Tôn Đại Ma Tử tưởng Thiết Công Kê chịu trả một món tiền lớn, trong lòng vui mừng, chững để ý nghe lão phát giá đã tỏ ý ưng thuận ngay. Lúc đó, trong đầu Trương Tiểu Biện chợt loé lên, nhớ đến lời Lâm Trung Lão Quỷ: "Mang cái xác này đến Tùng Hạc đường, cho dù hẳn phát giá bao nhiêu

cũng không đồng ý, đừng tham món lợi nhỏ, chỉ cần đòi con mèo đen ở hậu viên Tùng Hạc đường là được. Nếu không có con mèo đó thì núi vàng, núi bạc chôn giấu trong thành Linh Châu sẽ không tìm được đâu. Con mèo đen nuôi ở Tùng Hạc đường chính là chìa khoá mở ra kho báu ở thành Linh Châu đấy"

Đúng là: "Sống chết có số; Phú quý nhưof trời; Huyền cơ ngầm ẩn; Chi trong vài lời; Tin hay không tin; Tự quyết mà thôi". Muốn biết sự thể thế nào, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2 Chương 2: Mỹ Nhân Vu

Lại nói, Tôn Đại Ma Tử đang định phát giá tại chỗ, bán phắt cỗ cương thi cho lão Thiết Công Kê, chường quỳ hiệu thuốc Tùng Hạc đường, liền bị Trương Tiểu Biện ngăn lại không cho gã mở miệng đòi tiền.

Trương Tiểu Biện cười hì hì, bảo với Thiết Công Kê: "Vị huynh đệ mặt mụn nhà tôi vốn là người hay bông đùa, chường quỳ chớ nên tưởng là thật. Bọn tiểu nhân ai nấy đều biết Tùng Hạc đường hành nghề y dược, gieo nghĩa cứu cứu giúp người nghèo, hôm nay may mắn có được vật quý Mỹ... Mỹ... Mỹ nhân vu, có ý định đưa vật về với chủ, đáng lẽ ra, nên hai tay dâng lên, chứ nào dám đòi tiền của chường quỳ".

Thiết Công Kê là kẻ cực kỳ keo bản, xưa nay chưa từng dễ dãi cho ai một đồng, một cắc. Lão đang tính cách giết hại cả hai để cướp trắng pho Mỹ nhân vu này, chứ chẳng định trả đồng nào hết. Lúc đó, nghe Trương Tiểu Biện nói không cần tiền bạc, lão hết sức ngạc nhiên. Lão lấy bụng ta suy ra bụng người, nên càng nghĩ càng không hiểu nổi, thầm nghĩ, trong gầm trời này làm gì có cuộc mua bán nào không cần tiền, đã không phát giá lấy tiền thì nhất định có một âm mưu khác.

Trương Tiểu Biện nói: "Chường quỳ quả nhiên liệu sự như thần, xưa nay thuận mua vừa bán, không cướp không hàng hóa bao giờ, nhưng chúng tiểu nhân dầu mặt dày đến mấy cũng không nở lòng nào thò tay lấy tiền bạc của ông, chỉ to gan xin đổi lấy một vật trong quý phủ".

Thiết Công Kê nhú mày, hần học nhìn chăm chặp vào Trương Tiểu Biện, nói: "Muốn tiền, muốn vật thì có khác gì nhau? Các người đừng vòng vo

với bản chường quỳ, có gì thì nói thẳng, còn muốn đánh rắm thì ra ngoài mà đánh, muốn cái gì thì nói rõ ra".

Mấy lời ba hoa bốc phét Trương Tiểu Biện không cần nghĩ ngợi là đã có ngay, tức khắc dựng lên một câu chuyện, rằng ở vùng Úng Trùng sơn hiện đang có nạn chuột hoành hành, bầy chuột, bã chuột đều không thể trị được những bọ cứng cổ đó. Bây giờ đang lúc chiến tranh, bà con đều ăn không đủ no, chỉ có một ít lương thực dự trữ, cả ngày chỉ lo chuột đến đục khoét, khổ sở khôn xiết.

Từ xưa đến nay, mèo vốn là thiên địch của chuột, người ta thường nuôi mèo để đuổi chuột, nhưng mèo trong cái thành lũy phương viên mấy trăm dặm này toàn là mèo khoang Linh Châu, chùng nhờ phúc ấm của Miêu Tiên Gia, quen thói ăn trắng mặc trơn, chẳng bao giờ chịu bắt chuột.

Trương Tiêu Biên nói, được biết ở hậu viện của Tùng Hạc đường có một con mèo đen tuyền như phủ một lớp than mịn, thần thái phi phàm, bắt chuột cả ngày không biết mệt, ngạn ngữ có câu: "Chó khôn canh ba hộ, mèo giỏi giữ ba nhà", bọn mèo khoang sản sinh ở bản địa tuyệt đối không thể so bì với con mèo đen này được. Huynh muội ba người bọn họ quyết tâm trừ diệt nạn chuột trong làng, nên mới liều chết mang Mỹ nhân vu vào thành để đổi lấy con mèo đen đó mang về.

Nguyên trong nhà của Thiết Công Kê mấy năm nay bị chuột hoành hành dữ dội, đúng là có nuôi một con mèo đen. Vốn lão định nuôi mèo để bắt chuột, nào ngờ con mèo đó chỉ thích vồ chim sẻ, ngày nào cũng trèo cây leo xà để phá tổ chim, xưa nay không hề để ý đến lũ chuột đang tung hoành dưới bếp, gặp phải chuột thì nó cũng cứ lờ đi như không trông thấy.

Con mèo đen ấy nhiều khi khiến Thiết Công Kê tức tới trợn trắng cả đôi mắt gà chọi. Về sau lão được một thuật sĩ biết xem tướng mèo bảo cho, mới biết rằng con mèo đen này từ hai mắt đến chót đuôi đều ẩn một đường kim tuyến, dưới ánh trăng sao mới nhìn thấy được, trong "Miêu phổ" gọi là con

"Nguyệt Ảnh ô đồng kim tuyến miêu". Chính vì có đường kim tuyến liền mạch như thế, con mèo đen này không phải là mèo đen tuyền mà thực chất là một con mèo khoang hai màu chính tông của Linh Châu.

Từ khi biết được điều này, Thiết Công Kê đã sớm có ý vớt con mèo đen vô dụng đó đi. Bây giờ thấy Trương Tiểu Biện muốn đổi Mỹ nhân vu lấy mèo, lão thở phào nhẹ nhõm, không phải dốc hầu bao thì Thiết chường quỳ sung sướng gì bằng? Chỉ sợ Trương Tiểu Biện hối hận đổi ý, lão liền lập kế ước, sai thủ quỹ ra đằng sau nhà ôm con mèo đen ra đổi.

Tôn Đại Ma Tử thấy thế, cuống lên đến nổi gân xanh trên trán giần giật, gãi vội nắm vai trái Trương Tiểu Biện, nói: "Lão tam hồ đồ thế? Có câu: Gái ngoan không nuôi chó, trai ngoan chớ dưỡng mèo. Đàn ông con trai mà nuôi mèo trông nó ẻo lả đi, đàn bà con gái mà nuôi chó thì mất đi vẻ hiền thực. Sao chúng ta lại bỏ tiền ngay thóc thật trước mắt để đổi lấy một con mèo đen trong hiệu thuốc làm gì?".

Tuy nhiên trong lúc này, tất cả đường gân thớ thịt trong người Trương Tiểu Biện đều tập trung vào con mèo đen ở hậu viện Tùng Hạc đường, cho rằng muốn trở nên đại phú đại quý cần phải nhẫn nhịn lúc này, hoàn toàn không hề nôn nóng giống như Tôn Đại Ma Tử. Khi ấy, lòng hẩn cứng rắn như thép, đừng nói Tôn Đại Ma Tử, dẫu cho Quan Thế Âm Bồ Tát giáng trần cũng chẳng thể khuyên hẩn nghĩ lại được. Truyện "Tặc Miêu "

Lúc đó lão thủ quỹ đã ôm con mèo đen ở hậu viện ra, Trương Tiểu Biện vội đưa mắt nhìn. Thấy con mèo đen nhỏ tuy trông có vẻ lười nhác uể oải, nhưng nếu dung phương pháp xem tướng mèo cao minh để quan sát, tự nhiên sẽ nhận ra sự xuất chúng của nó.

Con mèo có gì xuất chúng? Có lời khen làm chứng như sau: "Rồng đen vào mắt, chỉ vàng xuyên; Mây tối bọc mình tựa nhuộm then. Vuốt sắt có phen móc lật ngói; Quạt đuôi bầy đốt gió dâng lên". Đây đúng là một con "Kim tuyến miêu" rất hiếm có trong đám mèo khoang ở thành Linh Châu.

Trương Tiểu Biện nén nỗi vui mừng như phát điên trong lòng, đón lấy con mèo đen từ tay lão thủ quỹ, giở nghề xem tướng mèo, xoắn tai mèo, kéo đuôi mèo, nắn gân cốt, xem vòm miệng. Hắn mê muội cả đầu óc, cho rằng có được con mèo này thì bao nhiêu kho báu chôn ở thành Linh Châu sẽ về tay hắn, nhưng không dám lộ sơ hở trước mặt Thiết Công Kê, chỉ mở mồm cảm ơn rồi rít, giả vờ như phải mang ngay con mèo về làng bắt chuột, rồi nói mấy câu từ biệt ra về.

Thiết Công Kê thấy không tốn chút tiền bạc nào mà đổi mèo đen lấy Mỹ nhân vu, quả là một việc đáng vui mừng. Lão định bụng để Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử về làng tìm thêm vài món hàng như thế này rồi mang trộm vào thành, nên không vội tiễn khách mà cất tiếng gọi người chặt một bình "cao mặt" mang ra khoản đãi và kể cho cả hai nghe về lai lịch của Mỹ nhân vu.

Nghe kể, ai nấy đều kinh hãi, các bạn có biết vì sao không? Thì ra, Mỹ nhân vu là vật của triều trước, không phải thứ có ở đời nay. Triều trước tức là triều Minh. Từ đời Hồng Vũ Hoàng đế khai quốc trở đi, đã từng một độ quốc thái dân an, bốn bề thanh bình, nhưng tới những năm cuối đời Minh, nhà họ Chu khí số sắp hết, chính sự bế tắc, không dung hiền thần, bọn gian thần hoạn quan thừa cơ nắm quyền hành.

Bọn hoạn quan trong triều thả sứa hút máu mỡ của nhân dân. Bọn người này vốn không thể sinh con đẻ cái, phải chịu cảnh vô hậu, nên lối hưởng thụ hết sức khác người, bệnh hoạn. Để thỏa mãn nhu cầu tinh thần biến thái của bản thân, chúng nghĩ ra rất nhiều phương thức hưởng lạc xa hoa, dâm dục vô độ, trong đó có Mỹ nhân vu.

Thế nào là Mỹ nhân vu? Nghe tên là đoán ra nghĩa, tức là dùng người sống làm thành cái ống nhổ đờm. Mua nữ nô tỳ về, chọn lấy một người trẻ đẹp, cả ngày bắt quỳ trong phòng, mỗi khi thấy chủ nhân ho khạc, người đẹp phải lập tức hé mở đôi môi hồng xinh xắn, đón lấy bãi đờm chủ nhân nhổ ra rồi bấm bụng nuốt vào. Thế gọi là Mỹ nhân vu. Truyện "Tặc Miêu "

Vào thời ấy, quan lại quý tộc đều đua nhau học theo, nhà ai càng giàu có, thể lực thì càng phải có Mỹ nhân vu. "Mỹ nhân vu" càng xinh đẹp bao nhiêu càng thể hiện thân phận cao quý của chủ nhân. Phong khí này kéo dài mãi tới khi cánh Yêm đảng thất thế mới dần dần bị phế bỏ.

Thiết Công Kê tuy nhân phẩm thấp kém nhưng rất hiểu biết phương vật của các triều đại. Lão biết rằng trong Úng Trùng sơn có mộ táng của triều trước và đã bị bọn đào trộm mộ khai quật vào hồi cuối Minh đầu Thanh. Lão thấy Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử vác đến một cái xác nữ, hình thái hết sức kỳ dị, quỳ gối giữa cỏ, không có hàm dưới, liệu chừng trước khi chết dùng vật sắt rạch ra nên mới thế, lão liền đoán rằng, đây là Mỹ nhân vu được bồi táng theo mộ.

Mấy năm nay, Thiết Công Kê tìm trăm phương ngàn kế thu thập các tử thi ngậm hờn mà chết, giờ thấy Mỹ nhân vu thì như mèo thấy mỡ, nhưng lão không hề có ý dùng thịt cương thi chế làm thuốc, mà cũng giống như Trương Tiểu Biện, trong lòng lão có sẵn mưu đồ đen tối riêng. Ngoài mặt, lão mở cửa hàng thuốc nhưng bên trong ngấm ngầm làm rất nhiều việc bí mật khác không để người ngoài biết, làm sao có thể dễ dàng dốc hết gan ruột của mình ra được? Lão nói đến đó liền giấu giếm không kể tiếp nữa, chỉ bảo hai người rằng: "Kỳ thực, Mỹ nhân vu là một cái xác cổ từ triều trước, Hình luật đã cấm không cho quật lên hay làm tổn hại nó. Bách tính tầm thường có nó cũng vô dụng. nhưng bản chương quây hiểu được phương cổ, sẽ dùng thịt nó để chế thuốc cứu người, lại cam tâm tình nguyện thay các người gánh chịu mối họa tày trời này. Các người phải nhớ giữ mồm giữ miệng không được tiết lộ nửa lời, bằng không sẽ phải lẳng nhẳng với quan phủ đấy."

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử rốt cuộc đã hiểu Mỹ nhân vu là cái gì, sợ đến nổi da gà, chỉ muốn nôn mửa, những lời Thiết Công Kê nói lúc sau đều ngơ ngơ ngẩn ngẩn, nghe chẳng để tâm.

Thiết Công Kê lại nói nhỏ to một hồi, chỉ vòng vo nhai đi nhai lại mấy ý đó. Trương Tiểu Biện cũng chỉ ứng tiếng qua loa vài câu. Hãn đã có được con mèo đen Linh Châu thì không muốn nấn ná ở lại Tùng Hạc đường nữa, liền ôm mèo từ biệt. Trước khi đi, hãn còn quay lại hỏi thăm Thiết Công Kê một chuyện nữa: "Nghe nói trong thành Linh Châu trước kia, có một vị quý nhân họ Lâu. Trong phủ nhà họ Lâu có trồng rất nhiều cây hòe nên còn được gọi là Hòe viên. Từ khi nhà họ Lâu lụn bại, Hòe viên trở nên hoang phế, tiểu nhân muốn hỏi thăm tòa phủ đệ đó hiện bây giờ còn hay mất?"

Thiết Công Kê nghe thế thì thoáng ngần người: "Hậu nhân họ Lâu nghèo rớt mùng tơi, sớm phải đem cơ nghiệp tổ tiên bán đi. Hiện giờ, Hòe viên là tài sản của Thiết gia ta. Bọn khố rách áo ôm các người hỏi thăm làm gì?"

Trương Tiểu Biện chỉ nhớ lời dặn của Lâm Trung Lão Quỷ, đầu tiên đem xác chết ở Úng Trùng sơn đổi mèo, sau đó đến Hòe viên để tìm báu vật chứ chưa từng nghĩ đến việc Hòe viên của Lâu gia đã đổi chủ. Hãn chợt nảy ra một ý, liền nường theo lời Thiết Công Kê đáp luôn: "Trời sắp tối mịt đến nơi, cửa thành cũng đã đóng lại, trong thành lại giới nghiêm rất ngặt, bọn tiểu nhân không có người thân thích ở đây, định mượn tạm nơi miếu nát nhà hoang nào đó ngủ tạm một đêm, đợi trời sáng rồi về. Nghe mọi người nói có tòa Hòe viên đổ nát mới nảy ý định đến đó, không ngờ lại là sản nghiệp của Thiết chường quày."

Hòe viên là một khu nhà cổ, đình đài nhà cửa bố trí rất ư điển nhã, bên trong có nhiều đá cảnh, suối nước, hoa cỏ điểm xuyết cho nhà vườn, rất nổi tiếng trong vùng. Thiết Công Kê đã nhắm Hòe viên từ mấy năm trước, giờ trò cường đoạt được, chẳng ngờ trong khu nhà ấy lại có ma, người sống không ở được, đành bỏ hoang cả cơ ngơi to lớn đó cho tới giờ.

Thiết Công Kê lúc nào cũng muốm chiếm phần lợi lộc về mình. Lão đảo đảo tròn mắt, nghĩ bụng, khu Hòe viên đó bỏ không thì cũng đã bỏ không rồi, mấy năm nay đến bọn gõ mõ cầm canh cũng không dám đi ngang qua đó chứ đừng nói đến chuyện sang nhượng được cho thằng xúi quẩy nào.

Chi bằng cứ để bọn Trương Tiểu Biện nhà quê lên tỉnh này vào đó ở một đêm, nếu chúng mạng xấu không chết thì tiếng đồn xấu về khu nhà ma tự nhiên cũng không còn nữa. Vạn nhất ma quỷ lấy mạng chúng thì chẳng qua cũng chỉ là một vụ án không đầu không mối. Trong cái thời buổi loạn lạc này, chết mấy đứa cung khổ cũng chẳng phải việc gì to tát. Quyết ý như thế, lão liền ra vẻ rộng lượng lấy ra một chùm chìa khóa quăng lên mặt bàn, nói: "Các công thành đã đóng hết rồi, những nơi miếu hoang đền hoang, buổi tối thường có lính đông đi tuần, nếu gặp phải dân tránh nạn hay ăn mày, đa phần bọn lính ấy bất luận tốt xấu đều bắt hết lại, trước tiên cứ coi như là gian tế mà nghiêm minh tra khảo một phen, sau đó nhẹ thì tống vào đại lao, nặng thì đánh chết ngay tại chỗ. Thành Linh Châu này lớn thì lớn thật nhưng chẳng có mấy chỗ để qua đêm đâu. Khu Hòe viên phía Nam thành của họ Thiết nhà ta là khu nhà hoang không người ở, bên trong chẳng có gì đáng giá, có điều cả năm không ai quét dọn nên có chỗ... có chỗ không được sạch sẽ lắm, nếu các người không chê thì có thể ở lại đó qua đêm cũng được." Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện nghe thấy thế vội vã nhặt chùm chìa khóa lên, nói: "Không chê, không chê, bọn chúng tôi xưa nay chưa hề phạm pháp. Trong đêm tối, nếu vô duyên vô cớ bị quan binh bắt vào ngục, chắc những người dân an phận thủ thường như chúng tôi sẽ bị giết oan, chỉ e đến chết cũng không sao gỡ được mối oan khuất tày trời đó."

Hắn tỏ vẻ cảm ơn Thiết Công Kê nhưng cười thầm trong bụng: "Cứ tưởng Thiết Công Kê người gian như giống ranh, hôm nay lại trở thành bàn đạp cho Trương Tam gia ta giàu sang phú quý, đúng là nhất cử lưỡng tiện, đã thế ông ôm con mèo đem vào Hòe viên tìm kho báu luôn."

Trương Tiểu Biện tuy tính toán khéo nhưng rốt cuộc không có tài tiên tri. Nếu giờ có người biết trước điều gì sẽ xảy ra trong Hòe viên, nhất định sẽ ôm chặt không cho đi, liệu chết ngăn lại. hắn không đi còn không được, chứ đi lần này nhất định sẽ gây ra một tay họa tày trời, khiến cho thành

Linh Châu máu chảy thành sông, ngoài thành sẽ mọc thêm vô số những
năm mồ mới.

Muốn biết tình hình cụ thể trong nhà ma Hòe viên ra sao, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2 Chương 3: Dật Sự Đền Tiên

Lại nói, trên đời này, vạn vật đổi dời, hưng vong xoay chuyển, biển xanh cũng có thể biến thành ruộng dâu, đời con người ta rốt cuộc giàu sang hay nghèo khổ thật khó mà nói trước. Chính vì vậy, thường có rất nhiều người lòng tham không đáy, luôn mong chờ có được sự giàu sang phú quý mà không biết rằng, trong gầm trời này người tốt cũng phải chịu cảnh nghèo đói lâm than. Chi bằng an phận thủ thường, tùy duyên mà sống, tìm lấy sự yên tĩnh, bình an là hơn.

Trương Tiểu Biện rốt lại thì kiến thức kém cỏi, chỉ thích làm những việc dễ dàng. Hắn nóng lòng phát tài, thấy đổi được con mèo đen của hiệu thuốc tự cho là đặc thể, nghĩ là sắp đạt được tới đích, chỉ mong mau chóng đến Hòe viên tìm của, chẳng thèm quan tâm đó là nhà ma nhà quỷ gì. Hắn cầm chìa khóa trong tay, cảm tạ Thiết Công Kê đã cho tá túc, lại lấy cố không còn sớm sửa nữa, cùng Tôn Đại Ma Tử vội vã cáo từ ra về.

Thành Linh Châu về đêm nghiêm cấm người dân ra ngoài. Phố lớn ngõ nhỏ đều có từng tốp quan binh lính đồng rầm rập tuần tra. Lúc bấy giờ quân thủ thành đang thiếu, các nhà, các hộ đều phải cắt cử trai tráng ra giúp. Thiết gia có một người lão bộc bị điều động làm lính già chuyên cầm canh gõ mõ báo giờ. Người này hiểu rõ đường lối trong thành, có thể giúp tránh khỏi lính tuần sát. Sau khi được Thiết chưởng quầy dặn dò, lão dẫn bọn Trương Tiểu Biện đi đến Hòe viên.

Tạm thời không nói Thiết Công Kê sẽ xử lý cái cương thi đó như thế nào, riêng bọn Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử sau khi ôm con mèo đen ra ngoài tìm Tiểu Phượng rồi cả ba vội vàng theo người lính già, luồn qua

ngõ phố trong bóng đêm. Trương Tiểu Biện mồm mép trơn như mỡ, tán phét vài câu, bắt thân với người lính già nọ, thăm dò và biết được, người lính già lấy họ Thiết của chủ nhân, tên là Trung, từ ông tổ tám đời đã là người bản địa Linh Châu.

Lão hán Thiết Trung chừng năm mươi tuổi, lời nói và tướng mạo đều không có gì xuất chúng, xem ra chỉ là một lão bộc già trung hậu mà thôi. Lão mặc một cái áo cộc cũ nát có đánh số, tay xách ngọn đèn lồng, đeo thanh la và mõ phèng, vừa đi vừa hô: "Bình an vô sự đời... ời... Cẩn thận củi lửa đời... ời... "

Mấy người đi vào một ngõ nhỏ tối om om, thấy đã gần đến nơi, Thiết Trung đột nhiên ngừng lại, nói với bọn ba người Trương Tiểu Biện: "Không phải ta dọa các người đâu, nhưng trong thành Linh Châu này chẳng ai không rõ, trong Hòe viên đúng là có ma quỷ ẩn hiện, hại chết không biết bao nhiêu mạng người rồi. Hàng phố bốn bên đều sợ tòa nhà ma này nên đã chuyển đi hết. Cả dãy phố này, ngoài chuột và mèo hoang thì chẳng còn sinh vật nào nữa đâu. Đến lúc tối đêm, ngay cả đám lính đồng tuần tra cũng không dám đi ngang qua đây. Lão hán ta nói một câu khó nghe thế này, bọn hậu sinh các người đêm nay nhớ ra gặp ma, chết trong Hòe viên, chắc còn khó tìm được người đi nhật xác. Nếu nghe lời khuyên thật lòng của ta thì nhân lúc này hãy còn sớm, mau tìm chỗ khác mà tạm trú qua đêm đi."

Trương Tiểu Biện chẳng hề để tâm, vốn không để lời của lão hán lọt vào tai, nghĩ thầm, Tam gia ta có biệt hiệu "Trương to gan", chẳng phải chỉ là hư danh tự xưng mà có được đâu. Mấy năm ở miếu hoang đèn nát, chẳng lẽ sợ một chỗ nhà vườn trong thành ư? Nghĩ đoạn, hắn liền nói với lão Thiết Trung rằng: "Cảm tạ lão nhân gia có lòng chỉ bảo, nhưng trong lúc nửa đêm canh khuya này, trong thành còn có chỗ nào chứa chấp được bọn tiểu nhân nữa? Tiểu nhân Trương Tam cũng chỉ là một kẻ cùng đinh, quỷ thần còn chẳng thèm lấy mạng, vì vậy gan to mật lớn, mấy cái bọn yêu ma tép riu, tiểu nhân không hề sợ sệt gì đâu."

Tôn Đại Ma Tử rất khoái nghe những câu khoác lác kiểu anh hùng hào kiệt, liền tiếp lời luôn: "Người sợ ma ba phần, ma sợ người bảy phần, chúng tôi đều là đại trượng phu, khí nuốt bốn bề, xưa nay đi thì ngay, ngồi thì thẳng, trong lòng sẵn có đám lược. nếu trên đời này thực sự có loài yêu quý, theo lý chúng phải sợ chúng tôi mới phải."

Từ lúc vào thành tới giờ, Tiểu Phượng luôn run rẩy sợ hãi, nhưng cô ở nhà quê cũng không hiểu biết gì, đến gặp người lạ cũng khó mở miệng nói chuyện. Cô ở thấy một dãy phố, nhà cửa chẳng có chút tăm hơi tiếng người, hơn nữa lại còn tối đen kịt không có lấy một đốm lửa, càng thêm khiếp sợ, đang định khuyên mọi người đừng vào trong căn nhà ma, bỗng nghe trên mái nhà phía sau cất lên tiếng mèo kêu: "Meooo", nghe sờn cả da gà, kinh hãi suýt ngã bệt xuống đất, may mà lão hán Thiết Trung đỡ được.

Trương Tiểu Biện nghiêng ngó thăm dò, trong đêm đen khó biết được tung tích con mèo hoang, chỉ thấy đường lối, nhà cửa xung quanh có chút quen thuộc, chợt nhớ ra nơi đây rất gần ngõ Miêu Tiên đã đi qua hồi sáng.

Lão Thiết Trung bảo Tiểu Phượng: "Chớ có sợ, mèo hoang trong thành rất đông, đặc biệt là khu xung quanh Miêu Tiên từ này. Các người gan lớn tà trời dám qua đêm trong nhà ma, tuyệt đối không phải chuyện giỡn chơi đâu. Ta chỉ là một gã gõ mõ cầm canh, chẳng nói được đạo lý gì ra hồn, chắc không khuyên bảo được các người, nhưng đúng lúc đi qua chỗ này, thì cũng nên vào đèn rập đầu trước Miêu Tiên gia vài cái, may ra lão nhân gia phù hộ cho các người được một đêm bình an."

Đất Linh Châu có tục thờ Miêu Tiên gia, bọn Trương Tiểu Biện ba người hết sức tin theo, đồng thời, cũng là lấy thêm chút can đảm nên đồng thanh khen hay, thuận lối đi vào ngôi đền cổ. Bộ thờ trong sảnh có một pho tượng thần bằng đất, áo xanh, râu dài, ánh mắt từ bi, giống như một nhà Nho bụng đầy chữ nghĩa. Nhìn thần vị thì chẳng phải ai khác, chính thị là Miêu Tiên gia đã nhiều lần hiển linh ở đất này.

Bọn Trương Tiểu Biện tuy nghe danh Miêu Tiên gia đã lâu nhưng không biết xuất xứ lai lịch của di tích cổ này, cũng chưa lần nào vào miếu thắp hương, xưa nay vẫn tưởng vị đại tiên nọ là con mèo già đăc đạo. Lúc này nhìn rõ, không khỏi lấy làm ngạc nhiên, nhưng không dám báng bổ, vội cung kính quỳ xuống rập đầu, khẩn khứa trước thần vị rằng: "Bọn tiểu nhân là các thiện nam tín nữ, xin đại tiên gia nhất thiết phải phù hộ cho chúng đệ tử gặp hung hóa cát, gặp hiểm hóa lành. Từ nay về sau nếu được mở mắt, có thể có được một chút phú quý nhất định sẽ không quên mua một ít cá muối, bánh bao để bố thí cho mèo hoang trong miếu. Nhược bằng Miêu Tiên gia khai ân, phù hộ cho chúng đệ tử được đại phú đại quý thì nguyện tô tượng kim thân, xây chùa, dựng tháp cho lão nhân gia. Chúng con lòng thành, mong tiên gia hiển linh chứng cho."

Lễ bái Miêu Tiên gia đầu đấy, Trương Tiểu Biện thấy hơi lạ, định hỏi cho rõ ngọn nguồn, liền thăm dò lão hán Thiết Trung: "Bọn tiểu nhân mới nghe nói Miêu Tiên là thần trong thành Linh Châu, chứ không rõ sự tích đăc đạo của đại tiên gia, rốt cuộc không biết ngài vốn xuất thân từ đầu? Chuyện bắt đầu và kết thúc thế nào?".

Lão Thiết Trung từ nhỏ đã tin Miêu Tiên như tin Phật Tổ, Bồ Tát, thấy bọn Trương Tiểu Biện không biết lai lịch của đại tiên, liền trách móc: "Các người là đồ ngu muội lưu manh chỉ giỏi những chuyện đầu đầu, van vái trong đầu một hồi mà ngay cả chuyện về Miêu Tiên lão nhân gia cũng không biết rõ?"

Mắng rồi, lão kể: Tương truyền chuyện xảy ra cách đầy đã mấy trăm năm, hồi đó Linh Châu đã nổi tiếng nhiều mèo rồi. ngoài thành có một ngôi chùa cổ tên là Bỉ Lô tự, xây dựng từ thời Nam Bắc triều, nhiều lần bị binh lửa phá hủy, nhưng rồi lại được trùng tu, quy mô ngôi chùa càng về sau càng lớn. Trong chùa đời nào cũng có cao tăng trụ trì, hương lửa rất thịnh vượng.

Từng có một vị cao tăng pháp hiệu là Đàm Chân. Lão hòa thượng này sống hơn trăm tuổi, tuy tuổi tác cao nhưng thông hiểu Phật lý thiền cơ, biết đầu

việc quá khứ, vị lai, khi giảng kinh thuyết pháp thì lời lẽ ảo diệu vô biên, từng câu từng chữ như nở hoa sen. Trên có quan lại phú hào, dưới có nông dân bách tính đều coi ngài là Phật sống trong Bỉ Lôi tự. Đàm Chân lão hòa thượng không màng việc tụng, hàng ngày ở trong chùa thắp hương, tụng kinh.

Trước cửa Bỉ Lôi tự có một cái ao phóng sinh, trăm họ trong vùng gọi là Bỉ Lôi đường. Đó là một cái đầm cổ nghìn năm nay chưa từng cạn nước. Nước xanh tĩnh lặng, dù tiết trời có nắng nóng thế nào, xung quanh Bỉ Lôi đường vẫn luôn mát rượi. Phàm những ngôi chùa lớn một chúa đều có ao phóng sinh, trong ao nuôi thả các loại cá, rùa. Ao phóng sinh, một là thể hiện đức hiếu sinh của nhà Phật, hai là trữ nước để phòng cháy, ao to hay nhỏ phụ thuộc vào quy mô của chùa. Bọn mèo lớn mèo nhỏ trong thành Linh Châu thường tới bờ ao xem cá. Mèo không biết bơi, nhìn lũ cá bơi trong ao, chúng cũng chỉ biết đứng hóng cho mát và rõ dãi thềm sông, vì vậy trước chùa Bỉ Lôi thường có nhiều mèo hoang qua lại, từ lâu sư sãi trong chùa đã coi đó là chuyện thường tình rồi.

Cũng bởi các vị hòa thượng trong chùa đều ăn chay nên mèo hoang chỉ lượn lờ ngoài Bỉ Lôi đường chứ rất ít khi vào chùa, chỉ riêng có một con mèo già toàn thân lở loét, mấy năm trời, đêm ngày quanh quẩn trong chùa.

Chú tiểu quét chùa sẵn lòng từ bi, thấy con mèo già ấy, liền tìm ít thảo dược chữa bệnh lở loét cho nó. Nào ngờ, thuốc không đúng bệnh, con mèo càng thêm lở loét, toát ra mùi hôi khó tả, thà không dùng thuốc còn hơn. Chú tiểu nọ từ đấy không dám chăm sóc nó nữa. Truyện "Tặc Miêu "

Sáng hôm đó, tại Phật đường, hòa thượng Đàm Chân giảng xong Nam Mô Diệu Pháp, gọi chú tiểu quét chùa vào, chỉ con mèo già lở loét đang nằm bẹp trên xà nhà đối diện, bảo: "Con vật này không thể để lại nữa, con hãy mở lòng lành, tìm cách giải thoát cho nó đi." Ý tứ bảo chú tiểu tìm nơi giết con mèo già, hơn nữa còn dặn dò làm cho gọn gàng trước rạng sáng ngày hôm sau, xác mèo có thể còn trong khu rừng rậm sau núi.

Chú tiểu quét chùa giặt náy mình, nghĩ bụng, sư phụ xưa nay bản tính từ bi, tâm luôn hướng thiện, mà sao hôm nay lại như thế? Con mèo già đó tuy dơ dáy nhưng chưa từng gây ra tai họa gì, người xuất gia kỳ nhất là sát sinh, ta làm sao xuống tay được đây? Chú tiểu định hỏi cho rõ thì hòa thượng Đàm Chân đã nhắm mắt nhập định.

Lệnh thầy khó cãi, chú tiểu không dám nhiều lời trèo lên tường bắt con mèo già xuống, định bóp chết hoặc lấy gậy đánh chết nó nhưng không thể xuống tay được. Cuối cùng, nghĩ đi nghĩ lại, chú tiểu đem con mèo đến bên ao phóng sinh, định ném nó xuống nước cho chết đuối, ngần ngại một lúc lâu cũng không dám xuống tay. Chú tiểu là người trong sáng, đến con kiến cũng không nỡ giẫm, liền nghĩ ra một cách: "Nơi cửa Phật thanh tịnh, làm sao dung việc sát sinh?", liền ngằm đem con mèo ra ngoài chùa thả. Thấy nó đi xa, chú tiểu mới quay về phục mệnh. Truyện "Tặc Miêu "

Nhập định xong, hòa thượng Đàm Chân gọi chú tiểu lại Phật đường, hỏi chuyện con mèo già. Chú tiểu nói dối là đã dìm chết con mèo ở Bì Lô đường. Hòa thượng Đàm Chân mắng: "Kẻ xuất gia không được nói dối, trước mặt Phật tổ mà người dám mở miệng nói xằng thế ư?"

Chú tiểu sợ quá, vội khấu đầu trước tượng Phật xưng tội. Đàm Chân pháp sư nói: "Người mau bắt con mèo đó về đây, trước khi trời sáng nếu không xử lý được nó, sư đồ chúng ta đều sẽ phải gánh thêm nghiệp chướng... "

Nói rồi, đại sư liền niệm bốn câu kệ rằng: "Thế gian vạn vật tàng nhân quả; Biển lớn bèo trôi cũng ngẫu nhiên; Sống chết đi về người chớ oán; Thân này khoảnh khắc sẽ tan liền."

Muốn biết chuyện sau ra sao, đợi hạ hồi phân giải

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2 Chương 4: Trẻ Con Loạn Nhà

Lại nói, chú tiểu quét chùa lĩnh pháp chỉ, vội vã ra khỏi sơn môn, cứ thế đi tìm đến quá nửa đêm mới thấy con mèo già lở loét, liền ôm nó về Bì Lôì đường, than thở. "Đáng thương thay con nghiệt súc không biết gì! Chẳng hiểu mày đắ tội với lão thiền sư ra sao mà liên lụy đến cả tiểu tang. Hôm nay không thể không kết liễu tính mạng của mày, rồi ta sẽ tụng kinh siêu độ cho mày về Tây phương cực lạc..." Đoạn chú tiểu nghiêng rắng ném con mèo xuống đầm cho chết, rồi vớt xác nó đẽm chôn vào khu rừng rậm phía sau núi, sau đó mới quay về chùa bẩm báo với Đầm Chân trưởng lão.

Thườg có câu: "Nhập môn chớ hỏi điều hay dở, cứ xem sắc mặt biết ngay liền". Đầm Chân trưởng lão trông thần sắc của chú tiểu, hiểu rằng đã xử lý ổn thỏa. Thấy trời đã sáng rõ, hòa thượng liền hỏi chú tiểu làm thế nào giết con mèo, lúc đó trời đã sáng chưa?

Chú tiểu quét chùa phạm sát giới, trong lòng rất hoảng hốt, nhớ lại lúc dìm con mèo già, dường như trời vừa mới hửng, cửa thành còn chưa mở, đứng trước mặt Đầm Chân trưởng lão, chú tiểu không dám giấu giếm điều gì, nhất nhất kể lại hết.

Đầm Chân trưởng lão nghe xong, lòng thầm nghĩ: "Đúng là ý trời, sức người không thể cưỡng cầu cho đượ." Trước đó, vì thiền cơ không thể nói cho tỏ tường, khó nói thẳng với chú tiểu chân tướng mọi sự. Thì ra nhà Phật giảng lẽ tuần hoàn nhân quả, con mèo già lở loét đó tuy bị đọa trong súc sinh đạo nhưng cũng đã có đạo hạnh. Mỗi lần tăng nhân trong chùa Bì Lôì thắp hương tụng kinh, tiếng mõ cá vang lên, con mèo già lại theo âm thanh mà đến, nằm phục trên xà nhà trước điện lắng nghe kinh văn.

Đàm Chân trưởng lão dùng tuệ nhãn soi xét sự vật, biết rằng con mèo này có đạo cốt, không thành Phật được, song nhà Phật coi chúng sinh thay như quyến thuộc, nó nghe kinh đã nhiều năm, trước sau cũng kết thành thiện quả, chỉ có điều phải đầu thai thành người ở chốn nhân gian, làm nên một số việc thì mới đắc đạo được. Đúng vào đêm hôm đó, trong thành Linh Châu, có một sản phụ lâm bồn, thai nhi lại xoay ngang, tính mệnh của sản phụ chỉ còn trong phút chốc, sắp sửa một thây hai mạng đến nơi. Bà đỡ và cả thầy lang sản lúc ấy đã bó tay không còn cách nào giúp được.

Người ngoài không hiểu gì, chỉ có Đàm Chân trưởng lão biết rõ, nếu con mèo này không chết thì sản phụ kia không đẻ được, thế nên sai chú tiểu kết liễu nó, nhưng không ngờ, trời xui đất khiến thế nào lại giết nhầm giờ, chỉ còn cách trông chờ vào số mệnh của con mèo già đó ra sao mà thôi.

Sáng sớm ngày hôm đó, quả nhiên có nhà Đàm viên ngoại mừng sinh được quý tử, đặt tên là "Bách Trung". Đàm gia là nhà có truyền thống thư hương nổi tiếng thành Linh Châu, đến đời Đàm công tử thì lại độc đinh, nghìn mẫu ruộng chỉ còn mình chàng thừa kế. Chẳng ngờ tiểu công tử từ lúc sinh ra, toàn thân lở loét, danh y khắp nơi cũng không chữa trị được. Có điều, chàng từ nhỏ đã thông minh đỉnh ngộ, sách vở chỉ cần liếc qua là nhớ cả, từ bé đã có chí đi thi đoạt bảng vàng. Nhưng hiềm nổi học tài thi phận, dẫu trong bụng có lời văn như gấm, chữ viết đẹp như phượng múa rồng bay, chàng vẫn không có số đậu khôi nguyên, lần nào đi thi cũng hỏng, may nhờ gia sản giàu có nên đường kinh kế mới không đáng lo.

Đàm công tử có một đam mê kỳ lạ, bình sinh rất thích nuôi mèo, các cuốn Miêu kinh, Miêu phổ thường xem chẳng rời tay, lại còn bỏ ra rất nhiều tiền bạc, mời người từ lương Quảng về để xem tướng mèo. Mấy lần đều thi trượt khiến chí công danh của chàng dần nguội lạnh, về sau chỉ dành hết tinh thần sức lực vào việc nuôi mèo mà thôi. Chàng phá tán hết gia sản, cả ngày chỉ chơi đùa với đàn mèo.

Ở Linh Châu có truyền thuyết từ xa xưa về mèo già biết nói tiếng người, mà Đàm công tử hề gặp mèo là hỏi: "Người có biết nói không?" Thấy một con mèo hoang đi qua mái nhà, chàng cũng phải đuổi theo hỏi: "Lang quân trên mái xin ngừng bước, người có biết nói không?" Thế nhưng bất kể mèo nhà hay mèo hoang xưa nay đều chẳng buồn nheo mắt nhìn Đàm công tử lấy một lần. Những cử chỉ quái dị ấy của chàng khiến cho đầy tớ, láng giềng đều tưởng Đàm công tử bị bệnh điên không có thuốc chữa.

Một năm nọ, Đàm công tử tản bộ ở ngoại ô, gặp một con mèo hoang bốn tai hết sức hiếm thấy đang phì phò nằm ngủ trên chạc cây. Con mèo này toàn thân nồng nặc mùi rượu, dường như vừa mới uống trộm rượu ở đâu đó về, say nằm ở đây. Đàm công tử giỏi xem tướng mèo, vừa trông thấy đã biết con mèo này hết sức phi phàm, có lẽ là mèo tiên bốn tai hóa ra chứ chẳng chơi. Chàng thấy tò mò, liền ngồi xuống gốc cây định bụng xem cho rõ ràng. Tới lúc mặt trời xế bóng, con mèo bốn tai mới tỉnh hơi men. Chẳng thèm để ý đến Đàm công tử đang ngồi dưới gốc cây, nó ngáp một hơi rồi nhảy xuống, lắc mình, rồi đứng đĩnh bỏ đi.

Đàm công tử đi theo con mèo vào sâu trong núi, đi miết mười mấy năm trời, ai cũng cho rằng chàng đã chết từ lâu. Không ngờ, Đàm công tử gặp được kỳ duyên trong núi, nhưng rốt cuộc là chàng đã gặp phải chuyện gì thì rất ít người tỏ tường. Chỉ biết rằng, khi từ trong núi trở về, chàng thường dẫn theo mình một con mèo bốn tai, thường hay gọi bầy gọi bạn, tụ tập cả bầy mèo hoang lớn đi khắp nơi huyên náo, rao bán "Miêu nhi dược", xưng rằng chữa được bách bệnh.

Người đời đa phần đều nghĩ chàng bị điên, làm gì có ai chịu uống loại thuốc lẩm cẩm ấy? Nhưng cũng có vài tên hành khất ăn xin bị ốm nặng không có tiền chữa bệnh, đành dùng thử loại Miêu nhi dược của chàng, dù sao cũng còn hơn nằm chờ chết. Chẳng ai ngờ, thuốc đến bệnh đi, chàng cứ thế cứu chữa được rất nhiều chứng nan y, cứu sống vô số người bệnh, từ đó tiếng tăm nổi như cồn, gần xa đều biết tiếng.

Rồi đến một năm nọ, thành Linh Châu gặp đợt hạn hán mấy trăm năm chưa từng có, đất đai nứt nẻ, sông suối cạn khô, đến nước giếng cũng gần như hết sạch. Dân chúng trong thành phải đào giếng sâu tới mười mấy trượng mà cũng chẳng có chút hơi ẩm, trên cao vầng dương đỏ rực nóng hầm hập, lửa độc bức xuống, chẳng đếm nổi bao nhiêu người nghèo phải chết khát. Nắng nóng khiến cho các tử thi thối rữa sinh ra dịch bệnh. Từ một vùng phần hoa giàu có, trận hạn hán đã gần như biến nơi đây thành một tòa thành chết chóc.

Quan lại, dân chúng trong toàn thành đều tụ tập ở miếu Long vương cầu mưa. Ngôi miếu này tuy thờ Long vương của khắp tứ hải ngũ hồ, song không vị nào hiển linh ban mưa xuống. Lúc ấy, Đàm công tử mới đem con mèo bốn tai đến trước miếu Long vương, nói với mọi người rằng, trong xà gỗ của tòa đại điện miếu Long vương có một con "tằm lửa" hút hết khí nước trong mạch đất, nếu không phá hủy ngôi miếu này thì hạn hán sẽ không dứt được.

Quân dân Linh Châu tuy khao khát mưa xuống nhưng đời nào dám làm chuyện báng bộ thánh thần như thế. Lời của Đàm công tử khiến đám đông nổi giận, bị họ đuổi khỏi thành. Đêm hôm đó, miếu Long vương trong thành phát hỏa, bị ngọn lửa thiêu rụi không còn mảnh ngói. Có người trông thấy mấy con mèo hoang nhảy đố chân đèn khiến miếu bắt lửa. Dân chúng ngờ rằng do Đàm công tử sai khiến, định bắt trói chàng giải đến nha môn hỏi tội. Chẳng ngờ, bỗng nghe ầm một cái, sấm chớp nổi lên, mây đen bốn bề kéo đến, một cơn móc ngọt từ trên trời đổ xuống. Truyện "Tặc Miêu "

Mọi người lúc ấy mới biết trận hạn này quả là từ miếu Long vương mà ra, lúc trước đã trách lầm người tốt. Từ đó về sau, ai nấy đều coi Đàm công tử như thần tiên. Người trong thành Linh Châu bất kể già trẻ trai gái, giàu nghèo sang hèn đều tranh nhau uống Miêu nhi dược của Đàm công tử để mong khỏe mạnh, sống lâu, gia đình bình an vô sự. Ngoài việc xem bệnh bốc thuốc, có người còn đến hỏi chàng về việc họa phúc, thường quẻ bói đã

gieo ra là đúng. Vài năm sau, Đám công tử đem con mèo bốn tai rời khỏi Linh Châu đi vân du, không biết về sau thế nào.

Bách tính Linh Châu đều bảo chàng đã đắc đạo thành tiên, liền xây dựng một ngôi đền trong thành để cúng dường bọn mèo khoang Linh Châu. Từ khi được xây dựng, Miêu Tiên từ hương lửa ngày càng thịnh vượng, mấy trăm năm không dứt, thường hiển hiện nhiều việc linh dị, tục sùng bái mèo ở địa phương này cũng theo đó mà rất thịnh, vì vậy, câu chuyện này đến nay vẫn còn lưu truyền lại. Việc cũ của Miêu Tiên, thực thực hư hư, hoang đường kỳ lạ, ít thấy trên đời, nghe tuy hay nhưng vị tất đã có thực. Trong truyền thuyết có đề cập đến cả "Nho, Thích, Đạo", tao giáo lục chúng, công là do phong khí của người dân địa phương vốn thế.

Lão Thiết Trung hết sức tin vào câu chuyện. Lão chỉ vào sau trong ngõ, nói: "Hòe viên xây dựng trên nền đất của miếu Long vương khi xưa, vốn là một khu nhà ma. Các người đương đêm vào đó phải hết sức cẩn thận, chỉ mong Miêu Tiên gia hiển linh phù hộ cho các người bình an vô sự. Ta già cả nhát gan, không tiễn các người thêm được nữa, chúng ta từ biệt ở đây thôi." Nói đoạn, lão đưa cái đèn lồng cho bọn Trương Tiểu Biện, rồi lụi cụi quay người bỏ đi. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử đều là hạng lưu manh to gan, lại có chút thủ đoạn côn đồ, trong đầu toàn nghĩ vào trong Hòe viên là phát tài to, không thèm để tâm xem Thiết Trung nói gì, dẫn theo Tiểu Phượng và con mèo đen, giơ đèn lồng rảo bước đến thẳng trước cửa Hòe viên, lấy chìa khóa mở cửa. Chỉ thấy bên trong là một khu vườn rất lớn, cửa ngõ thâm nghiêm, đình đài liên nhau, tuy không phải là tiên phủ ở trên trời nhưng kể cũng là một nhà giàu có ở nhân gian.

Trong đêm đen, Hòe viên yên lặng u ám, ba bề bốn bên không một tiếng động, chỉ thấy dưới ánh trăng sáng, mặt đất trải một màu bàng bạc, đình đài đài tạ, hoa cỏ dưới ánh trăng toát lên vẻ thê lương, lạnh lẽo. Trương Tiểu Biện vào đến nơi này, trống ngực đập thành thịch, tự nhủ Lâm Trung

Lão Quỷ chỉ bảo mang con mèo đen đến nhà ma là có thể đào lên núi vàng, núi bạc, còn các chi tiết khác lại không dặn dò gì. Không rõ rốt cuộc làm cách nào để lấy được cáo kho báu kia. Chuyến đi này là lành hay dữ còn phải trông vào số vận của Trương Tam gia ta nữa. Truyện "Tặc Miêu "

Thấy Hòe viên có rất nhiều đình đài lầu các, hẳn không biết bắt tay từ đâu, đành mở gian chính ra bước vào. Nhưng bên trong mạng nhện giăng đầy, bụi phủ khắp nơi, đúng là lâu không có người qua lại. Các đồ đạc bài trí trong phòng đã bị khiêng đi sạch từ lâu, ba người tìm một góc, quét tước, lau dọn qua loa rồi ngồi xuống, chia nhau mấy mẫu lương khô còn lại, định lót dạ trước rồi mới xem xét tiếp các nơi trong khuôn viên.

Vất vả từ sáng tới giờ, cả ba đã đói lắm rồi, lúc đó cầm củi ăn như thường luồng, không ai nói với ai câu nào. Đang ăn dở được một nửa chợt nghe tiếng trẻ khóc từ sau nhà vọng ra. Tiếng khóc thê lương cứ nổi lên từng chập, lúc gần lúc xa. Con mèo đen rất cảnh giác, vốn đang cuộn tròn trên mặt đất, vừa nghe tiếng động, lập tức động đậy đôi tai soạt một cái đứng dậy, hai mắt vẫn đỏ. Điều bộ của nó như sắp có kẻ địch lớn, toát lên vẻ sợ hãi tột độ.

Trương Tiểu Biện nghe thấy rõ ràng, lại thêm một phen kinh hoảng, hẳn vừa sợ hãi vừa thấy lạ, thiếu chút nữa chết nghẹn vì miếng lương khô. Hắn trợn mắt lên, khó khăn lắm mới nuốt được xuống, thầm chửi thứ âm thanh quái quỷ trong ngôi nhà vườn hoang phế này, lấy đâu ra trẻ con khóc nhỉ?

Tiếng khóc nào ruột khiến Tiểu Phượng sợ hãi, hoảng hốt nói: "Chẳng lẽ trong căn nhà ma này có tiểu yêu tác quái ư?" Trương Tiểu Biện ôm con mèo đen lên, nói với Tiểu Phượng: "Sợ gì chứ? Tương truyền mèo đen, chó trắng có thể trừ tà. Dù là quỷ dữ gặp chúng cũng phải kiêng nể vài phần. Nghe tiếng khóc vừa rồi có gì đó cổ quái, biết đâu chừng vàng bạc chôn giấu trong vườn đã thành tinh rồi cũng nên."

Tôn Đại Ma Tử nói: "Sở dĩ thế gian này có yêu ma quỷ quái, phần nhiều là do lòng người bất bình mà ra. Cái gọi là chính thẳng tà tức là nếu trong lòng không có gì khuất tất thì dầu rằng ma quỷ có thật cũng chẳng đáng sợ gì!" Vừa nói, gã vừa nắm chặt cây gậy trong tay, lấy thêm can đảm, lần về phía tiếng khóc ở đằng sau nhà.

Sau nhà là một vùng rừng cây hoang vu, trồng hàng trăm gốc hòe, nhưng nay quá nửa đã chết khô. Những chạc cây khô lờm chờm dưới ánh trăng như những bóng ma dữ tợn. Cả một vùng toàn là những lùm cỏ dại lúp xúp, tường rêu nứt nẻ, không có lấy một tiếng giun dế. Trong không gian chết chóc ấy, chỉ có tiếng khóc trẻ con vọng lại từ trong đám cỏ cây rậm rạp, lúc gần, lúc xa.

Thời xưa từng có rất nhiều truyền thuyết kể về việc bạc chôn dưới đất hóa thành yêu tinh. Bảo rằng, trong những viện lớn phủ to của các nhà giàu quyền quý, thường có chôn giấu các hố bạc hố vàng, đề phòng đời sau con cháu phá tán hết gia sản. Nhưng bạc vàng đó chôn dưới đất quá lâu, vật già sinh biến, liền hóa thành người đi tác quái, dân gian gọi là: "Ngân phách". Trương Tiểu Biện bị tiền bạc làm cho mê muội, đoán chắc ấy là do trong nhà ma giấu bạc, chôn vườn hoang chôn vàng, lại cho rằng tiếng khóc đó nhất định là điềm của đống vàng bạc chôn lâu ngày, liền giơ đèn lồng, rào bước vạch cỏ vén cây, xăm xăm đi về phía lùm hòe rậm rạp.

Tôn Đại Ma Tử cũng là kẻ thô lỗ, không biết trời cao đất dày là gì, gã ý mình biết mấy đường quyền cước, liền xách gậy sánh vai cùng Trương Tiểu Biện tiến đến, định bụng "gậy đánh cho nguôi cơn thịnh nộ, côn vung để trợ sức thần uy". Nào ngờ vừa phạt đám cây khô lá úa trước mặt, liền thấy trong lùm hòe có một căn lầu gỗ hai tầng, ngói biếc cột son, chạm trổ tinh xảo, nhưng cửa sổ và cửa ra vào không còn nguyên vẹn, lộ rõ vẻ hoang phế. Tiếng trẻ con khóc đúng là vọng lại từ bên trong căn lầu này.

Ba người dừng chân trước căn lầu, nghe tiếng khóc rất gần, trong lòng hồi hộp, cả ba vừa nghi ngại vừa sợ sệt, chưa quyết định có nên xông vào bên

trong xem cho rõ không thì thấy trong chỗ góc lầu tối như mực, có từng đám trắng lóa nhúc nhích, đúng chỗ ấy lại không có ánh trắng nên không rõ là vật gì.

Có câu rằng, tiền làm hoa mắt, sắc khiến rối lòng, Trương Tiểu Biện kia mấy đời nghèo đói, trong đầu chỉ biết có mỗi chữ tiền, nào biết trong căn lầu này nguy hiểm ra sao, liền cất tiếng hỏi: "Cháu chặt nhà ai chết khổ chết sở mà cứ khóc um lên mãi thế?", đoạn giơ ngọn đèn lồng rọi về phía trước. Dưới ánh đèn, cả ba đều nhìn thấy rõ sự thế. Không thấy thì thôi, vừa mới thấy liền tức tim đập chân run, đờ ra không biết trời đất trắng sao gì nữa.

Thì ra trong căn lầu tối đen như mực ấy nào có đâu Ngâm tinh, Ngâm phách, chỉ có một đứa bé béo trắng đang nằm sấp, ước chừng tám chín tháng tuổi, toàn thân trần truồng không mảnh vải, trên cổ còn đem một cái khóa bạc Trường mệnh để lấy khước. Thằng bé đang khóc hu hu, âm thanh nghẹn ngào trong cổ họng, vừa thấy ánh đèn chớp lên, nó lập tức chuyển từ buồn sang vui, phá lên cười "ha ha ha" một cái quái dị, rồi bò lại phía cửa lầu nhanh như một cơn gió, thoát cái đã đến trước mặt ba người bọn Trương Tiểu Biện.

Có câu rằng: "Họ Lâu vườn cũ có ma, hiện lên đòi mạng canh ba đêm nay." Muốn biết bọn Trương Tiểu Biện gặp phải nguy hiểm gì trong Hòe viên, đợi hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2 Chương 5: Lầu Đũa

Thường có câu: "Xưa nay người mất, hồn còn; huống chi những kẻ ngậm hờn thác oan". Lại nói, đương lúc canh ba đêm đó, trong căn lầu cô ở Hòe viên, bò ra một đứa bé trai đầu gấn dây đỏ, cổ đeo khóa bạc, ba người bọn Trương Tiểu Biện sợ quá, trơ mắt há mồm đứng ngây tại chỗ, ba hồn bảy vía lên mây, không còn biết nên làm gì nữa.

Lúc ấy, con mèo đen như có linh cảm, đột nhiên kêu "meo, meo" mấy tiếng, đôi mắt mèo sáng rực lên trong đêm tối như đốm lửa. Đang đứng chờ đợi, Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử nghe thấy tiếng mèo bên cạnh như tiếng sét ngang tai, lập tức giật mình hồi thần trở lại, nghĩ thầm, Hòe viên nhà họ Lâu đúng là một nơi nguy hiểm, nếu lúc ấy bị thằng nhỏ chết oan đó quấn vào, chỉ e cả đời này không thể ngóc đầu lên được.

Ở đất Linh Châu, tuy rằng mười dặm đã khác làng, năm dặm đã không chung tục, nhưng tục mèo đen trừ được tà ma thì đã có từ xưa, ai nấy đều biết. Trương Tiểu Biện nghĩ đến điều này, định ném con mèo đen ra ngăn lại, không làm thì thôi, đã làm thì phải dứt khoát, đây gọi là đánh trước thương lượng sau. Thế nhưng, chỉ thấy mắt hoa lên một cái, đứa trẻ trần trùng trực ấy bỗng tránh sang một bên, trong nháy mắt đã biến mất không còn tung tích. Sâu bên trong căn lầu tối đen như mực không trông thấy gì, chẳng rõ nó đã nấp vào đâu.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử vừa kinh hoàng vừa thấy lạ, chẳng hiểu là sự việc quái quỷ gì đang diễn ra, chẳng lẽ nơi này có ma quỷ thật? Song cả hai đều nhất quyết cho rằng, trong Hòe viên có chôn tiền bạc châu báu, đương khi cao hứng, cây muốn lặng nhưng gió chẳng dừng, làm sao

chịu bỏ qua? Vậy là cả hai giơ cao ngọn đèn lồng, bấm bụng vào bên trong lầu thám thính đến cùng.

Tiểu Phượng không có cái gan liều mạng đó, thấy trong lầu có ma, cô ả đã rụng rời chân tay, cộng thêm cả ngày đã chịu đựng sợ hãi, lại chưa ăn được chút gì cho ra hồn, người đã hết sức yếu nhược, lập tức ngã lăn ra đất, bất tỉnh nhân sự.

Tôn Đại Ma Tử là người trượng nghĩa, thấy Tiểu Phượng ngã lăn ra bất tỉnh, vội quay lại đỡ, rồi rít gọi Trương Tiểu Biện: "Tam đệ, cô ả Tiểu Phượng này sợ hãi quá ngất xỉu rồi, để mặc ở đây thì sẽ chết mất."

Trương Tiểu Biện giậm chân chửi bới: "Mụ Vương quả phụ trốn chồng đẻ ra con giặc cái này, chuyên làm hỏng đại sự của Tam gia ta!" Nhưng, thấy Hòe viên âm u, lạnh lẽo, oán khí đầy trời, trong lòng hấn cũng không khỏi run sợ, một mình hấn thì có các vàng cũng không dám đi vào bên trong căn lầu, đành giúp Tôn Đại Ma Tử khiêng Tiểu Phượng chạy nhanh ra ngoài cổng.

Chẳng ngờ cả bọn như kiến bò chảo lửa, chạy một mạch không ngừng chân. Chỉ thấy đầy trời mây tối trắng lu, bốn phía gió âm rào rạt, trong Hòe viên hoang vu vắng lặng, cành khô lắc lư rào rạo, trong đêm khuya nghe như có vô số trẻ con nấp ở khắp nơi rên rỉ khóc. Khu vườn hoang nhà họ Lô to lớn như thế nhưng không có nơi nào yên ổn, chỉ còn cách cướp đường chạy thẳng ra ngoài. Cả bọn trốn tới Miêu Tiên từ ở đầu đường mới dám ngừng chân.

Quá nửa đêm, trong ngôi đền cổ này thường có bầy mèo hoang tụ tập đông đúc. Bọn mèo hoang nằm trên xà, trên mái, tò mò theo dõi ba người khách không mời. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử mỗi người một chân một tay đặt Tiểu Phượng lên bệ thờ phủ đầy bụi bặm, miết vào nhân trung, xoa bóp cho thông khí hoạt huyết, hì hụi một lúc mới cứu tỉnh được cô ả.

Sắc mặt Tiểu Phượng vẫn nhợt nhạt, vừa tỉnh dậy đã khóc: "Hai người bị mua đưa đường, quý dẫn lối hay sao? Khu nhà đó không biết đã xảy ra án mạng gì mà bao nhiêu âm hồn vẫn vất vưởng, không tan, để rồi hiện lên con ma hung ác như thế. Giờ giữ được mạng chạy ra là tốt rồi, nhất thiết chớ quay lại tìm vàng bạc châu báu làm gì." Truyện "Tặc Miêu "

Tôn Đại Ma Tử nói: "Xem ra âm hồn ác quỷ là có thật, hơn nữa đứa bé đó chắc bị chết oan, chỉ e người nhà nó không biết sự tình, khiến nó đến nay cũng không siêu thoát được. Không biết chừng, bên trong có một cái án thiên cổ kỳ oan. Nếu đã để cho chúng ta nhìn thấy, nhất định là muốn chúng ta tìm ra lẽ phải trái hộ nó, làm sao có thể khoanh tay đứng nhìn được? Tiểu Phượng là đàn bà con gái, không cần phải đi vào chỗ nguy hiểm như thế, cứ ở lại đây chờ mỗ và Trương Tam đệ thăm dò một phen nữa cho rõ ngọn ngành coi sao." Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện tuy nhỏ hơn hai người kia một hai tuổi, nhưng xét về sự lọc lõi cơ trí, khả năng tùy cơ ứng biến thì hơn hẳn bọn đồng trang lứa, thường có những ý nghĩ tự tung tự tác mà vẫn tưởng là thông minh. Lúc ấy, hẳn xem xét lại kỹ lưỡng sự tình, thấy trừ đứa bé trong căn lầu đó ra, Hòe viên dường như còn có rất nhiều tiếng ma trẻ con khóc đêm, sự việc không hề đơn giản. Nếu bảo trong nhà hoang co ma thì cũng hợp lý, nhưng trong đám hòe rậm rạp mà có nhiều trẻ chết đến như vậy thì rõ ràng có nhiều điều quái gở.

Theo lẽ thường mà nói, trẻ con loạn nhà là điềm gở, khiến nhà tan cửa nát, nhưng sự việc trong Hòe viên chắc còn nhiều khúc mắc. Từ thuở nhỏ, Trương Tiểu Biện đã theo một lão đạo sĩ đi vân du đoán quẻ, từng tai nghe mắt thấy nhiều chuyện khác thường, đồng thời hẳn lại tin chắc mười mươi mình đã gặp được tiên nhân trong mộ Kim quan, đến năm mơ cũng mơ thấy vớ được một món tiền bạc lớn trong Hòe viên này.

Linh Châu là một tòa thành cổ phồn hoa đã có lịch sử nghìn năm, từ xưa đã xuất hiện rất nhiều phú thương giàu có, xa hoa. Trong xã hội cũ, nhà giàu

thường có thói quen chôn của, vì vậy có vô số truyền thuyết kể tiền chôn trong nhà cổ. Vàng bạc chôn lâu dưới đất có thể hóa thành yêu tinh, đến khi gặp được người có phúc phận, nó mới hiển linh, như thế gọi là vật về với chủ.

Nghe đồn vào những năm Vĩnh Lạc triều trước, trong thành Linh Châu cũng có một ngôi nhà hoang có ma. Một hôm mưa to gió lớn, có vị tú tài hồng thi người ngoại tỉnh lạc đến, người này gia cảnh bần hàn, chẳng biết làm gì ngoài việc nhận viết thư thuê để mưu sinh. Một hôm trời đổ mưa to, tú tài nọ vô ý mới vào căn nhà ma ẩn trú. Tú tài mới đến đất này, tất nhiên không biết hay dở thế nào, thấy phòng ốc chìn chu liên ở lại qua đêm.

Nào ngờ đến đêm, trong phòng bắt đầu có ma quậy phá. Ngọn nến đầu giường vô duyên vô cớ sáng lóe lên, một bày trẻ con mặc quần áo trắng, cao không đầy một tấc xuyên qua khe cửa đi vào, gái có, trai có. Chúng tiền hô hậu ủng khiêng một cái quan tài bé tẹo, vừa gõ chiêng trống, vừa khóc lóc đi ngang qua đầu giường của vị tú tài.

Tú tài nọ thấy thế sợ đờ người ra, không rõ là quái vật gì, nằm nghiêng trên giường không dám động đậy. Bỗng thấy có một người tí hon trong đám hiếu đi đến đầu giường thì dừng chân ta hiệu cả bọn ngừng khóc. Chúng nhú mày trợn mắt, đột nhiên xông xáo hấn lên. Bên tai tú tài dường như nghe bọn chúng hỏi nhau: "Sao hôm nay trong phòng lại có thấy người sống nhỉ?"

Tú tài đang sợ rụng rời, bỗng thấy một người đàn bà tí hon mặc áo sô gai từ trong bọn chạy lại, tuy thân hình không tày gang nhưng hết sức xinh đẹp, thần thái kiêu diễm, trang điểm tươi tắn. Nào ngờ, nó trèo lên giường, chẳng hỏi đầu đuôi gì đã lập tức chỉ vào mũi tú tài, mắng chửi toàn những lời lẽ thô tục, bẩn thỉu.

Tú tài vốn là thư sinh nhu nhược, đương không bị mắng như tát nước vào mặt nhưng cũng không dám cãi lại, chỉ cầu xin tha mạng. Bọn người lùn nọ

đều xúm lại, mồm năm miệng mười chửi bới, bảo là, nơi nhà của thần tiên này đâu phải là chỗ cho bọn phàm phu tục tử mặc sức ra vào, nếu không ăn tươi nuốt sống tên này thì làm sao cho hết cơn tức.

Tú tài khỗ sở van vì một hồi mới có kẻ cất tiếng: "Muốn sống mà về cũng không khó, có điều chủ nhân nhà chúng ta mới cười hạc về trời, bây giờ đưa linh cữu tới đây, thẳng khố rách áo ôm nhà người mau đến trước quan tài rập đầu mấy cái, kêu khóc mấy câu nghe lọt tai. Nếu bà chủ nhà chúng ta mỉm cười tức là tha cho tính mạng, chỉ đánh cho một trận nên thân còn lại thì tạm giữ cái đầu trên cổ cho nhà người."

Tú tài thấy có đường sống, nào dám không tuân theo, lập tức đứng dậy đến trước cái quan tài bé tẹo, cung kính rập đầu, kêu: "Đại tiên gia gia".

Bọn người lùn mặc áo sô dường như muốn gây khó dễ, lắc đầu lia lịa, nói: "Nhà ta vốn là thần tiên. Xưng hô là đại tiên tuy cũng tôn quý, nhưng nhàm quá, không mới mẻ gì."

Tú tài chỉ sợ chúng hối lại sẽ ăn tươi nuốt sống mình, liền vội đổi giọng vái rằng: "Trước linh cữu của hiền đại vương, xin nhận của tiểu nhân một lạy."

Đám lùn lập tức nổi giận: "Không được gọi là đại vương, đại vương không tôn quý bằng đại tiên, thẳng khố rách áo ôm này dám khinh chúng tao không biết gì phải không?"

Đúng là: "Vận hết hầu khinh chủ; Số xui quý nạt người." Tú tài nọ nhẫn nhục chịu chì chiết, lẳng nhục mà không dám phản ứng lại nửa lời, đành van vì: "Liệt vị đại tiên gia thứ tội, tiểu nhân thực không nghĩ ra cách xưng hô thế nào, chẳng lẽ... chẳng lẽ gọi là Vạn tuế gia mới hợp ý?"

Đám người lùn hung ác vẫn léo nhéo không thôi, tranh nhau nói: "Vạn tuế gia là cách xưng hô với Hoàng thượng, chúng ta là hàng tiên, không thích danh hiệu của đám quân vương trần thế. Xem ra, nhà người không phải là thẳng một sách hết thuốc cứu chữa, bây giờ để chúng ta dạy bảo người một

phen, người cứ tôn chủ nhân nhà ta là Chí Thánh Chí Hiền lão phu tử là được rồi."

Tới lúc này, đến lượt tú tài nổi giận. Gã đọc sách nhiều tới mức hủ lậu, chẳng cần biết thời thế, trên dưới thế nào, mà chỉ biết tôn sư trọng đạo, coi sách thánh hiền quý hơn cả tính mạng của bản thân, rập đầu van xin tha mạng cũng được, nhưng bày yêu quái mà dám vọng ngôn đòi ngang hàng với thánh hiền của đạo Nho ư? Gã nghe thấy thế, lập tức dùng dùng nổi giận, trong lòng tức tối, đứng phắt dậy, rút một chiếc giày trở vào mắng: "Cha tiên nhân chúng bay, dám sỉ nhục đạo Nho ta!" Vừa mắng chửi, gã vừa cầm giày vụt tới tấp vào đám yêu quái nọ, đuổi dạt cả ra, đến đũa được gọi là bà chủ cũng bị đập nát thành một đồng thệ."

Bọn lùn đưa đám thất sắc, vội vã kéo nhau chạy qua khe cửa ra ngoài. Thật là: "Cứ tưởng thật thà thì dễ dọa, đến khi họ tức, gồm chừng nào". Vị tú tài giận lắm, như giao long gặp mưa, như hổ báo giương nanh, lao như điên đuổi theo đánh, chạy đến gian bếp thì thấy đám lùn đều chui vào khe nứt trên chum nước rồi biến mất.

Tú tài đang lúc hăng tiết, liền thuận thế đập tan chum nước, thấy ở đáy chum đã bị thủng, bên trong chẳng có vật gì nhưng liền ở dưới là một cái hố, trong hố toàn là vàng ròng. Gã quay lại gian phòng ngủ lúc nãy, thấy cũng có nhiều vàng bạc vung vãi, mới vỡ lẽ thì ra hồn phách của vàng bạc đã hóa thành yêu tinh giở trò trêu ghẹo. Gã nhớ lời Khổng Tử nói: "Vật giả hóa quái", trước đây vẫn thấy khó hiểu, giờ mới biết thì ra đúng là có chuyện như thế thật. Xem ra người xưa nói thực cấm có sai, cũng bởi mệnh gã có số giàu sang, coi như là vật gặp được chủ, cuối cùng nhờ vậy mà trở nên giàu có.

Câu chuyện này lưu truyền rộng rãi trong thành Linh Châu. Lúc ấy, Trương Tiên Biện mới kể chuyện này ra, và quả quyết, những hiện tượng quái dị trong Hòe viên quá bán là cùng một dạng như thế, có lẽ cũng đang chôn giấu một kho báu gì đó, chỉ có điều không biết là loại kỳ trân dị bảo gì mà

hóa thành hình hài một đứa bé xuất hiện trong đêm tối, nếu không mau đào nó lên chỉ e sớm muộn sẽ biến thành tiên thành quý, không thể tìm thấy nữa.

Tôn Đại Ma Tử vốn nóng nảy, chỉ hận không thể lập tức tìm ngay ra chân tướng, Trương Tiểu Biện lại càng sốt ruột không chờ được đến sáng. Cả hai đều nghĩ, Tiểu Phượng là đứa trời sinh ra đã có mệnh nghèo hèn, phận mỏng không dung nạp được món tiền to, liền để cô ở lại một mình trong miếu, sau đó chuẩn bị đèn đuốc, bắt theo con mèo Kim tuyến miêu đang chơi đùa với đám mèo hoang, hai người một mèo trở lại Hòe viên đào kho báu.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử quyết tâm vứt hết mọi nghi ngại sang một bên. Tính rằng đã sắp canh tư, tới sáng sẽ bị Thiết chưởng quỳ đến thu chìa khóa, không thể chần chừ thêm được nữa, đúng là "lòng vội như tên bắn, chân nhanh tựa gió bay", hai người chạy thẳng tới cửa Hòe viên, theo lối cũ tìm đến căn lầu vắng trong đám cỏ cây rậm rạp đằng sau nhà. Căn lầu lúc ấy im ắng chẳng thấy bóng ai.

Hai người, một trước một sau giơ đèn mò vào, thấy dưới chân khác lạ dường như có vật gì đó cộm lên, liền soi đèn nhìn thử, hóa ra trong phòng vương vãi rất nhiều đĩa. Đám đĩa nằm ngổn ngang, cũ có, mới có, chẳng chiếc nào giống chiếc nào, mà đến tìm cho đủ một đôi cũng khó. Có chiếc thô ráp giản đơn mà nhà bình dân sử dụng, cũng có chiếc đẹp đẽ cầu kỳ của những nhà giàu ngang một nước, chỉ nhìn thoáng qua đã thấy sừng tê, gỗ mun, tre, ngà voi, vàng bạc... đủ thứ chất liệu khác nhau. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện sinh nghi, sao trong Hòe viên lại ngổn ngang vung vãi hàng trăm loại đĩa thế này? Nhất thời hắn cũng không sao hiểu nổi, chỉ ngẫm thấy có điều không hay, liền giơ đèn soi xung quanh. Ngay lúc ấy, phía sau chợt vang lên tiếng khóc trẻ con, Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử hoàn toàn bất ngờ, không khỏi có chút kinh hoàng, vội quay người

về phía phát ra thứ âm thanh đó, vừa nhìn thì lại càng thêm kinh ngạc. Hóa ra ở góc sau cửa có một cái hang, thò tay lại gần thăm dò, chỉ thấy từng trận gió âm ù ù ập tới, tiếng khóc từng đợt chính là vẳng ra từ trong hang này.

Trương Tiểu Biện ôm chặt con mèo đen ghé người sát cửa hang nhìn xuống. Căn lều này tối om như mực, nếu không lại gần chắc hẳn khó phát hiện ra phía sau cửa có một cái hang. Con mèo đen đến cửa hang bỗng lộ vẻ bất an, lông tơ trên đuôi xù cả lên, kêu "ngao ngao", định tụt xuống bỏ chạy. Hai tên Trương, Tôn không lưu ý đến điều đó, ngược lại còn nghĩ: "Thằng nhỏ ở trường lúc này có thể đã chui vào hang đất rồi, không rõ chỗ này là chỗ nào?" rồi lại nghĩ: "Nam nhi nếu không có chí làm giàu thì uống cho tẩm thân bảy thước. Giờ thì không nói gò được nữa, dù đây là quỹ điện của Sâm La Địa phủ cũng phải vào xem thử một chuyến rồi mới tính sau."

Hai kẻ nghèo đói bọn Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử, ngờ rằng rùng vàng biển bạc đã ở ngay trước mặt, khác nào ruồi nghe hơi mật, lòng nóng như lửa đốt, còn chuyện gì mà không dám làm nữa? Hai chữ "sinh tử" đã sớm bỏ khỏi đầu, cả hai lập tức lần theo tiếng khóc, giơ ngọn đèn đi vào trong hang, mà chẳng hề hay biết chuyến đi này lại là: "Nộp mình đến cửa hung thần, Miệng hùm hang cạp đem thân gieo vào".

Muốn biết sự thể ra sao, xin chờ hạ hồi phân giải.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2 Chương 6: Mắt Mèo

Tiếp theo hồi trước, nói đến đoạn Trương Tiến Điện và Tôn Đại Ma Tử là hai tên tiểu tử, Xưa nay không biết trời cao đất dày là gì. Hai gã thấy dưới sàn trong lầu có một cái hang tối om, bèn cho rằng đó là một đường ngầm dẫn đến một mật thất nơi chôn dấu kho báu trong Hòe viên, liền không kìm được sự sung sướng trong lòng, nào còn dẫn đo gì nữa, tức khắc một tên đi trước, một tên đi sau, giơ đèn chui tọt vào trong. Dưới hang quả nhiên là một đường hầm rộng rãi quanh co, ngập đầy bùn và đất bùn và đất vụn, lại có vô số hang lớn nhỏ đan xen, vách hang lồi lõm, lối đi lúc cao lúc thấp, thoắt rộng thoắt hẹp, đào rất qua loa, không thành lẽ lối gì cả. Trương Tiểu Biện thấy bên dưới Hòe viên có một mê cung như thế, thềm lắc đầu lè lưỡi, hạ giọng nói với Tôn Đại Ma Tử: "Chắc hẳn kho báu bên dưới nhà họ Lô này bị chôn lâu quá đã thành tinh rồi, nên mới hóa thành thẳng nhóc ở trường chạy vào đây. Nghe lão sĩ thầy ta nói rở cấu kỹ tử nghìn năm có thể hóa thành con chó nhỏ, củ nhân sâm một vạn năm có thể hóa thành người con gái, không biết rốt cuộc có Hòe viên này chôn vật quý hiếm gì mà kinh dị như thế? Giá như để huynh đệ chúng ta tìm được, ta với người lại trở thành Đặng Thông và Thẩm Vạn Tam của thành Linh Châu ấy chứ." Tôn Đại Ma Tử cả mừng, nói: "Đặng Thông và Thẩm Vạn Tam giỏi lắm đấy nhé. Mỗ ta thường nghe nói hai người bọn họ xưa kia giàu phú gia địch quốc, là những người giàu có nghiêng ngửa thiên hạ, bốn phương đều nghe danh. Chúng ta chỉ cần bằng một nửa của Thẩm lão gia, ngày nào cũng có gà nướng, chân giò để ăn, thế cũng mãn nguyện rồi." Trương Tiểu Biện cười, bảo: "Ma Tử huynh thật thiện cận chỉ biết mỗi việc ăn chân gà nướng với gặm chân giò. Chúng ta mà có một nửa gia sản của Thẩm Vạn Tam, dù cho huynh ngày nào cũng ăn gan rồng mật phượng cũng không hết nữa là."

Tôn Đại Ma Tử một chữ bẻ đôi không biết , nhưng thường ngày gã và Trương Tiểu Biện vẫn thích đi nghe nhà trò diễn tích kể chuyện, lúc rỗi rãi gã còn ngâm nga mấy câu, thuộc nằm lòng các khúc dân ca. Hồi ấy, trong các tích trò diễn ở địa phương, có một vở gọi là "Chiêu tài tiến bảo" khá rộn rã tươi vui, kể chuyện thần tài giáng trần ở các triều đại. Mỗi khi tết đến hoặc có hội vui , hay những dịp cần điềm lành người ta đều mời gánh hát đến diễn vở này. Đặng Thông là người đời Hán, từng được Hoàng đế ban thưởng cho một mô đồng, tự mình có thể khai đúc tiền nên mới có câu: "khắp nơi tiền rải lan canh biết bao đực đúc từ Thành Đặng Thông", thành ấy chính là nơi người này đúc tiền. Thấm Vạn Tâm là cự phú ở Giang Nam vào thời cuối Nguyên đầu Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương khi khai đô kiến quốc phải mượn Thấm lão gia tiền để xây thành là một đại tài chủ giàu giang cả nước. Hai vị đó được dân chúng xem như thần Tài đầu thai hạ phàm, nếu nói theo kiểu của người ngày nay, thì đã được coi là thần tượng về việc phát tài làm giàu rồi. Bởi thế, dù là hạng cùng đinh mặt rệp không cửa không nhà như Tôn Đại Ma Tử và Trương Tiểu Biện cũng thuộc nằm lòng những sự tích của hai ông Đấng, Thấm trong các vở kịch, câu chuyện kể. Hai gã đến năm mơ cũng tưởng tượng sẽ có lúc được giàu có như thế mà chẳng hề biết rằng, Đặng Thông và Thấm Vạn Tam về sau đều không có kết cục tốt đẹp. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử niệm mấy lượt: " Miêu Tiên gia và các vị Tài thần lão gia phù hộ cho đệ tử được đại phú quý... ", sau đó liền hăm hở đi tìm cửa. Chẳng ngờ trong đường ngầm dưới nền căn lâu, cửa hang nhiều tới mức hoa mắt chóng mặt, nhất thời không biết nên đi theo lối nào. Cả con đường khi lưỡng lự, chợt nghe văng vẳng tiếng khóc ở xa xa. Hai người vừa nghe thấy động tĩnh, vội rùn người đi tiếp, lần theo tiếng khóc mà tiến lên. Trương Tiểu Biện tuy bị tiền bạc làm mờ mắt nhưng đầu sao cũng là một tay lão luyện trong nghề bắt gà trộm chó cũng có chút cơ tri và kiến thức của bọn trộm cướp, hiểu rõ cần phải trả lại cho mình một lối thoát thân. Hắn thấy đường ngầm dưới Hòe viên rất chẳng chịt phức tạp liền bỏ con mèo đen vào lòng, bảo Tôn Đại Ma Tử treo đèn vào đoán cơn đi trước, hắn ở đằng sau, dùng tay và đầu gối bò trên đất, vừa bò vừa nhặt đũa xếp rồng rắn thành chữ nhất để đánh dấu

đường phòng trường hợp không tìm được đường ra, phải chết kẹt dưới long đất. Con mèo đen vốn nhát gan, không biết bị cái gì dọa đến nỗi run lên cầm cập, dường như dự cảm được có tai họa sắp giáng xuống. Nó cuộn tròn trong lòng Trương Tiểu Biện không kêu một tiếng nào, chỉ để lộ ra đôi mắt sáng sợ sệt nhìn xung quanh. Trương Tiểu Biện thầm rửa con mèo đổi về từ hiệu thuốc nay vô dụng. " Vân vật thông tài" miêu tả về mọi loài sinh linh trên thế gian, trong đó viết về loài mèo có Miêu phổ, viết về chó có Khuyển kinh, trong cuốn Miêu phổ ghi rất rõ ràng rằng, Linh Châu thời cổ sản sinh ra loại mèo đen rất quý, tên là: "Nguyệt ảnh ở đồng kim tuyến miêu". Loại mèo đen này có một đường kim tuyến chạy dọc mình, có thể đảo ngói trèo tường, rất giỏi vồ chim bắt bướm, mà cũng có thể lặn mò vào nhà trộm vàng lấy ngọc. Trong lúc hành động, giống mèo này thoăn thoắt như gió, giữa ban ngày ban mặt có thể đi lại giữa chốn đông người mà chỉ trông thấy bóng không thấy hình. Nhưng phong tục cúng Miêu Tiên ở thành Linh Châu đã có từ lâu, vì vậy đám mèo ở đất này dù là mèo nhà hay mèo hoang đều vừa tham vừa lười. Con mèo khoang mà Trương Tiểu Biện mất bao công sức mới tìm được này, đích thị là một con mèo lười rõ mười mươi. Tuy nó đúng là giống Nguyệt ảnh ở đồng kim tuyến miêu thuần chủng, nhưng bản lĩnh mà tổ tiên nó nổi danh với đời từ mấy trăm năm trước, đến đời nó thì đã thất truyền lâu rồi, chỉ mỗi trò trèo cây bắt cây sẻ là còn giữ được đôi phần mà thôi. Trương Tiểu Biện còn nhớ mấy hôm trước trong mộ Kim quan của Quý phi, Lâm Trung Lão Quý từng căn dặn rằng: " Nhà người muốn vào nhà ma Hòe viên để lấy kho của thì trước tiên phải đến Tùng Hạc đường. đem cương thi mỹ nhân đổi lấy con Nguyệt ảnh ở đồng kim tuyến miêu nhà đó đang nuôi. Không có con mèo ấy tương trợ sức, người đừng hòng lấy được một đồng một cắc trong núi bạc núi vàng ở Hòe viên. Nhớ lấy! Nhớ lấy!" Những lời ấy được Trương Tiểu Biện coi như thánh chỉ, nhớ như in trong đầu, trong mơ cũng không quên lẩm nhẩm lại. Bây giờ, cả mèo đen lẫn đường ngầm trong Hòe viên đều tìm ra rồi, nhưng hồi đó, Lâm Trung Lão Quý lại không chỉ rõ cho hẳn xem rốt cuộc phải dùng con mèo đen ấy tìm kho báu như thế nào. Trương Tiểu Biện nghĩ bụng, thiên cơ bất khả lộ, tức là đầu gặp được thần tiên chỉ lối, thì con

đường mà họ chỉ cho người phạm đa phần cũng đều mờ mờ ảo ảo, còn phải dựa vào sự tham ngộ của bản thân, phá giải mới lĩnh hội được. Dù sao kiến thức cũng hạn hẹp, mấy ngày liền vò đầu bứt tai cũng chỉ đoán ra đại khái là dùng "mắt mèo" của con mèo đen để khắc yêu trừ tà. Con mèo này tuy lười nhác nhưng lúc lấy của báu chưa chắc đã không có đất cho nó dụng võ trước mắt còn chưa biết trong lòng đất này rốt cuộc chôn dấu thứ gì, đương nhiên hẳn không thể dễ dàng để cho nó chạy trở ra. Hẳn nghĩ ngợi lung tung một hồi, đi được mấy trượng trong đường hầm hẹp, bỗng nghe phía trước có tiếng nước chảy khê vang đến. Tôn Đại Ma Tử cũng đứng lại, thì ra tuy đường đi trong hang càng lúc càng rộng, dẫn tới một không gian khá lớn, nhưng trước mặt hai gã lại có một con sông ngầm chắn ngang. Trong Hòe viên có rất nhiều cảnh trí đẹp đẽ như đình lang thủy tạ, lầu đài điện gác. Tới nay, những cái ao, con suối trong vườn tuy khô cạn nhưng mạch nước ngầm trong lòng đất vẫn còn, tiếng trẻ con khóc hu hu chính là vọng lên từ bóng tối phía bên kia sông. Hai bên bờ sông ngầm trong hang động dưới lòng đất, gió âm vù vù lạnh buốt, tiếng trẻ khóc vắng vắng dường như không xa lắm. Trương Tiểu Biện lớn ngần này tuổi nhưng chưa từng nghe thấy tiếng khóc nào thê lương đến thế, khóc tưởng như cổ họng rỉ máu. Hẳn không khỏi rùng mình, tự úy lạo tinh thần, hướng về phía bóng tối mắng rằng: " Tổ tông mười tám đời nhà chúng mày đã nghe đến tên Trương Tam gia Trương to gan ta chưa? Cái bọn Kim tinh Ngân phách chúng bay cũng có mấy phần đạo hạnh, biết hôm nay sớm muộn gì cũng bị Tam gia đào mang về, mới nấp ở trong tối khóc than gọi quý, dọa người ta hả. Chúng bay biết đâu rằng Trương Tam gia nhà các người ăn gan hùm mật sói, sợ quái gì mấy trò đó." Nói xong, hẳn thò tay cấu vào đuôi con mèo đen trong lòng, định bắt nó gào lên mấy tiếng dọa bọn yêu tinh do vàng bạc hóa ra kia phải hiện nguyên hình. Tôn Đại Ma Tử là người chính trực, không chịu được cảnh bất bình trong thiên hạ, nghe tiếng khóc rỏ máu kia, cảm thấy rất đối đáng thương, không giống như tiếng khóc để dọa dẫm người khác, liền ngăn Trương Tiểu Biện lại, nói: "Không phải rồi! Tam đệ nghe kỹ xem, đây rõ ràng là tiếng khóc của trẻ con, chẳng lẽ nào chuyện hỗn phách kêu oan là có thật? Có phải muốn nhờ bọn ta rửa oan kiếp trước cho nó không.."

Trương Tiểu Biện nói: "Trẻ con một hai tuổi ranh thì có oan tình gì? Chắc hẳn là đồng châu báu hấp thụ linh khí ngũ hành trong trời đất, ẩn ở dưới đất hàng trăm, hàng nghìn năm mới luyện thành hình hài đứa trẻ con,. Lúc này, nhân đạo hạnh của chúng chưa cao, chỉ mới biết khóc, biết bò thôi, vừa hay có thể bắt lấy đổi sự giàu sang phú quý, nếu để muộn mấy năm nữa, để nó đả đảo, làm sao tìm ra tung tích được?" Tôn Đại Ma Tử lắc đầu không tin: "Có lẽ đứa trẻ này bị nười ta bỏ đói đến chết trong hang động..." Gã ngẫm nghĩ thêm, thấy không đúng lại nói: " Nhưng trên cổ nó có khóa bạc, cũng không giống như con nhà nghèo. Chắc hẳn là có kẻ gian lập mưu cướp gia sản nên bắt cóc nó tới đây rồi giết, vì thế trong lòng nó mới đầy oán hận. Chẳng ngờ dưới gầm trời này còn có chuyện vô đạo như thế thực khiến người ta tức nổ lồng ngực. Nói thế nào thì nói, hai huynh đệ chúng ta tuyệt đối không thể khoanh tay đứng nhìn" Gã vốn là người lỗ mãng, không tin chuyện ma quỷ, thường tự cho mình là: "Người ngay lo gì bóng lệt, chân thẳng chẳng sợ giày nghiêng", hơn nữa rất tin cái lý: "không làm việc xấu hại người, nửa đêm nào sợ quỷ đòi kêu oan", vì vậy xưa nay không sợ gì quỷ quái. Lúc này, gã lại nổi tính lỗ mãng, bộ mặt sần sùi bạnh ra, nặng nạch cho rằng tiếng khóc của đứa bé đó chính là lời kêu oan tố khổ của vong hồn. Trương Tiểu Biện tuy lạnh mồm lạnh miệng nhưng cũng không thuyết phục được gã, đành thì thầm: " Cho dù nó có là yêu ma hay quỷ quái, hay là vật gì thành tinh. Cứ đến nơi mới trông rõ được, mất thời gian tranh cãi với thằng em ngốc này thì có ích gì?" Nghĩ đoạn hẳn liền không nói thêm gì nữa, thấy dòng sông ngầm khó vượt qua hai gã đành nghĩ cách đi đường vòng. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Mà Tử tính tìm một khúc sông hẹp để nhảy qua, bèn men theo bờ sông mà tiến, đi được mấy trượng, liền cảm thấy đứa dưới chân càng nhiều, soi đèn nhìn xung quanh, thấy trên mặt đất mấp mô cũng cương vãi rất nhiều đũa. Đũa tre, đũa gỗ đều là những vật gia dụng hết sức tầm thường. Tầm thường tới mức nào đây? Lấy một vó dụ thế này. Có tên phi tặc đã vào hàng trăm nhà phú hộ đào tường khoét vách, một hôm trót vào nhầm nhà nghèo, thấy bốn vách trống trơn, trong chum không gạo, chẳng có gì để ăn trộm, nhưng tôn chỉ " trộm không về tay không" thì không thể phá bỏ, vậy là đành phải rút mấy sợi rơm nhóm lò rồi đi. Đến

mức như thế là cảnh "thượng lương quân tử" cũng tuyệt nhiên không lấy đi cái đũa nào trong chạn, vì lẽ rơm khô còn có thể giữ ấm được, thậm chí nếu có nhiều thì còn đổi được ít tiền bạc, chứ ai lại bỏ tiền ra mua mấy cái đũa cũ nát của người nghèo đã dùng nhiều năm. Những chiếc đũa trong động mỗi cái một vẻ, hiển nhiên không phải vật của cùng một nhà, nằm ngổn ngang dễ phải đến hàng nghìn, hàng vạn cái, ai ăn no rửng mỡ đem từng ấy đũa đến hang động dưới đất này? Trương Tiểu Biện nghĩ muốn vỡ đầu cũng đoán không ra lẽ gì, đành biết để đấy. Hắn lại đi lên mấy bước thăm dò, thấy sâu trong động, trên mặt nước, có một cây cầu bắc ngang. Cây cầu đó hoàn toàn dùng đũa ghép lại, tuy những chiếc đũa dài ngắn khác nhau, có mới có cũ mà chất liệu cũng khác, nhưng được gắn rất bằng phẳng kiên cố. Mặt cầu hình cung, rộng không đầy hai thước. Giơ đèn lồng soi phía đối diện của cây cầu đũa, thấy trong bóng tối hiện ra một tòa thành, đều ghép từ những chiếc đũa lại, trông rất ngợp mắt, nhưng cũng ra hình ra dáng. Thành cũng có cửa, có lầu gác, trên đỉnh lầu còn trở hơn mười lỗ châu mai để quan sát địch, hai bên đều là tường thành ghép bởi vô số chiếc đũa. Tòa thành đũa và mấy cây cầu đũa phía trước thành đều nhỏ bé hơn nhiều so với ngoài đời thực. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử nín thở bước trên cầu đũa, miễn cưỡng qua được sông, nhưng tới dưới lầu thành mới phát hiện ra cửa thành không có dành cho người ra vào, chỉ nhỉnh hơn cái lỗ chó chui một chút mà thôi. Cổng tòa thành xây bằng những chiếc đũa ấy mở rộng, bên trong xộc ra một làn gió tanh, hơi thối xông lên đến tận đầu. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử vội vã xé vạt áo nút mũi lại, nín thở, xem tiếp xuống dưới chân lầu thành thì thấy xương vụn rải đầy mặt đất, bị gặm đến nát bét, trắng huếch hoác chẳng chữa lại chút da thịt nào, không rõ là xương người hay xương thú. Hai người lấy làm kinh hãi: "Rốt cuộc bên dưới Hòe viện nhà họ Lô có cái gì? Sao lại có tòa thành kỳ quái này? Ai ở trong tòa thành bằng đũa?" Chuyện này hoàn toàn nằm ngoài sức tưởng tượng Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử tuy to gan nhưng cũng không dám tùy tiện làm bừa, hai gã nín thở, bò xuống trước cửa thành, ghé mắt nhìn vào trong. Chỉ thấy đèn đuốc trong thành sáng rực, nhà cửa phòng ốc san sát, đều do những cây đũa nhiều màu sắc ghép lại, đường phố im lìm

vừa rộng vừa sâu, nhưng tất cả phòng ốc lầu gác đều bé tí tẹo, tuy giống hệt nhân gian nhưng chỉ có mèo mới ở được. Tiếng khóc "oa oa" của đứa trẻ liên tục vọng từ bên trong ra. Tiếng khóc bất thường toát lên vẻ tà mị khó hiểu khiến hai người và con mèo sợ đến nổi da gà. Tình cảnh trong thành này thực hết sức kỳ quái. Đúng là: "nghe thấy, anh hùng đều vỡ mật. Nhìn vào, tráng sĩ thấy run gan. " Muốn biết chuyện sẽ thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2 Chương 7: Hầm Người Sống

Hồi trước nói đến đoạn Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử hai người đang đi vào địa đạo bên dưới Hòe viên, phát hiện ra trong hang sâu có một tòa thành toàn ghép từ những chiếc đũa. Hai gã kinh hãi khôn xiết, liền lấy áo che mũi, khom lưng, quỳ trước cổng thành Đũa, ghé mắt quan sát động tĩnh bên trong thành.

Con mèo đen đang ủ rũ trong lòng Trương Tiểu Biện tuy nhát nhưng cũng tò mò thò đầu ra xem, cặp mắt mèo đảo lia lịa, cùng hai chủ nhân đánh giá tình hình bên trong thành đũa.

Cách bài trí phố xá, nhà cửa bên trong giống hệt thành Linh Châu, chỉ có điều kích thước nhỏ bé hơn nhiều, tựa như trẻ con chơi đồ hàng vậy. Không hiểu đã phải dùng đến bao nhiêu chiếc đũa của nhân gian mới ghép được òa thành Đũa như thế này.

Đường phố chợ búa trong thành đều thấp đèn sáng trưng, đầu đường cuối ngõ đốt khá nhiều nến. Trong ánh sáng lung linh chập chờn, trùng trùng điệp điệp lâu gác làm bằng đũa toát lên một vẻ âm u lạ thường, vô số chuột to chuột nhỏ đang leo lên, leo xuống giữa đám nhà cửa nhấp nhô.

Cũng bởi mèo hoang ở vùng này không bắt chuột nên nạn chuột trên địa bàn Linh Châu đã kéo dài gần trăm năm, khó diệt được tận gốc. Tuy bọn chuột vẫn thường dung dăng thoải mái trong thành Linh Châu nhưng vì thiên tính bẩm sinh nên vẫn sợ người, sợ mèo đôi chút. Nhưng đàn chuột lớn trong tòa thành này thì con nào con nấy đều lộ vẻ hung ác, không thèm để ý đến hai người và một mèo ở ngoài cổng thành. Rất nhiều con chuột to

tướng còn táo tợn bò qua bò lại trước mặt Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử.

Trương Tiểu Biện nhìn mà thấy buồn nôn, vội giơ tay đuổi mấy con chuột to ở trước mặt thầm nghĩ : " Đâu ra lắm chuột thế này, chẳng lẽ đã lọt vào sào huyệt của bọn chuột thành Linh Châu rồi ư?"

Thường có câu rằng: " Không có lửa thì làm sao có khói", ở nông thôn thường nghe kể rất nhiều truyền thuyết dân gian kể về đám cưới chuột, đám ma chuột, nhưng liệu đã có ai chính mắt trông thấy? Bọn chuột sao có thể hành động giống như con người được? Cứ nghĩ đến việc bày chuột đã ăn trộm dưa của hàng nghìn nhà, xây dựng thành trì trong hang động, lại có thể bắt chước y hệt lối sinh sống của con người, Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử đều lạnh cả người, trong đầu chỉ có một ý nghĩ: có nhẽ đâu thế? Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện thầm nghĩ, bây giờ đúng là thiên hạ đại loạn, chẳng lẽ bọn chuột cũng học tập Việt khấu khởi binh tạo phản... tự lập triều đình trong hang động này? Nhưng chuột chỉ là bọn giới phá kho trộm thóc, làm sao có trí tuệ để xây dựng thành trì được? Xem ra đây đúng là điềm chẳng lành, chẳng rõ sẽ có đại họa nào giáng xuống nữa. Trong thời loạn thì giữ mình là trên hết, Tam gia ta đánh một mẻ lớn, xong xuôi phải mau mau chóng chóng ôm tiền bạc cao chạy xa bay là tốt nhất.

Lúc ấy, Tôn Đại Ma Tử không cầm lòng nổi, kinh hãi kêu lên một tiếng, chỉ tay vào trong thành nói với Trương Tiểu Biện: " Tam đệ mau, bọn chuột không chỉ ăn trộm dưa đâu, người xem, người xem... Chúng còn bắt trẻ con nữa. Lũ chuột cống này thành tinh rồi!"

Trương Tiểu Biện đưa mắt nhìn, quả nhiên trên con đường thẳng đối diện với cổng thành, có hàng trăm con chuột kìn kìn xúm lại một chỗ, cống dứa bé trần truồng từ từ đi vào sâu bên trong. Đứa trẻ "oa oa" khóc lớn, chân tay giãy đạp liên tục.

Dẫn đầu bày chuột bắt trẻ con là một con chuột cống già, toàn thân lông trắng, trụi lỗ chỗ, nó nheo nheo đôi mắt ti hí giảo hoạt dị thường, thỉnh thoảng lại trèo lên người đứa trẻ, dùng đuôi ngoáy làm thẳng bé nhột nhạt. Đứa bé trần truồng ước chừng chỉ khoảng một tuổi, lúc thì khóc lóc, quấy đạp, lúc thì bị con chuột cù lại phá lên cười, có lẽ bày chuột đã dùng chính thủ đoạn này làm đứa bé thôi khóc để đưa nó từ nhà dân đến đây.

Trương Tiểu Biện xem rõ, vô cùng ngạc nhiên, hạ giọng chửi: "Bọn chuột chết toi này sao cũng học được ngón trộm gà của Tam gia ta nhỉ! "

Tôn Đại Ma Tử nói với Trương Tiểu Biện : " nghe nói thành Linh Châu hay bị mất trẻ con, thường náo loạn cả thành, ai cũng bảo rằng thủ đoạn của bọn mẹ mìn lợi hại. Ta cứ tưởng chỉ là lời đồn bậy trên phố, hóa ra mầm họa là từ " thành Đũa" bên dưới Hòe viên này. Đứa trẻ đó không biết là con cái nhà ai, bị bọn chuột bắt về trong thành thì sống làm sao nổi, hai chúng ta phải mau cứu nó ra mới được." Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện tuy không biết đàn chuột bắt đứa trẻ về làm gì nhưng đoán rằng không phải việc tốt, vả lại tính cách của hắn một là hám lợi, hai là hiếu sự. Lúc bình thường, hễ thấy gió lay cây động, là hắn lập tức nóng mắt nóng tai, chạy lại xem cho rõ ràng. Hắn thường tự cho mình can đảm hơn người, thích hành hiệp trượng nghĩa, hễ thấy sự bất bình trên đường là ra tay cứu khốn phò nguy, chẳng bao giờ chịu ngồi yên. Lúc ấy hắn nhất thời tức khí lên muốn làm anh hùng hảo hán, liền tạm gác việc đi tìm sự phú quý trong Hòe viên, định xông thẳng vào trong thành giải cứu đứa trẻ bị bày chuột bắt cóc.

Nào ngờ cửa thành Đũa quá hẹp, Trương Tiểu Biện tuy người gầy xương nhỏ nhưng cũng không chui qua được, đành trơ mắt nhìn bày chuột mang đứa trẻ đi xa dần, mất hút trong thành. Chẳng bao lâu nữa, đã không còn nghe thấy tiếng trẻ khóc đâu nữa.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử thấy chưa gì đã mất cả tiên cơ, liền tính cách dùng sức phá vỡ tường thành xông vào. Ngờ đâu, những chiếc đũa ấy đều được gắn keo da cá rất chặt, tuy không kiên cố bằng gạch đá nhưng chỉ với sức của hai gã, trong tay lại không có cuốc chim hay xẻng gì, muốn phá hủy hay đẩy đổ tường cũng hết sức tốn công.

Trương Tiểu Biện nôn nóng, chột vỗ trán, nghĩ bụng : "Đúng là cuống quá hóa hồ đồ? Sao không trèo thành mà vào? " Nghĩ thế, hấn vội giơ đèn chiếu lên bờ tường thành, chỉ thấy tòa thành trong động có bề mặt thành cách trần động một khoảng khá xa.

Trương Tiểu Biện kéo Tôn Đại Ma Tử dậy, chỉ tay lên trên ra iệu, sau đó hai người dùng cả chân cả tay trèo qua tường thành cao quá nửa người. Chỗ đặt chân bỗng vang lên tiếng " chít chít" thảm thiết, cả hai giơ đèn cúi đầu xem, thì ra là cả một ổ chuột nát như, máu thịt bầy nhầy một đồng. Trương Tiểu Biện vội nhắc chân chà giày vào tường thành bên cạnh, kêu lên: " Đừng trách, đừng trách. Có trách thì trách mẹ chúng mày sonh nhằm chỗ."

Tôn Đại Ma Tử cũng giơ gậy đập tứ tung xuống đất, đuổi bọn chuột xung quanh chạy dạt ra, rồi cả hai cùng xem xét tình hình trong thành. Trong tòa thành Đũa bị lũ chuột chiếm cứ này, mỗi gian phòng ốc, lầu gác đều có vào con chuột, nhưng nhúc nhắc nơi không sao đếm xuể. Các gian nhà thấp bé nổi dài tít tắp, lổm đổm cơ man những chân đèn, chân nến đang cháy, nhưng ánh nến phía đằng xa yếu ớt nên nhìn không rõ rốt cuộc tòa thành này quy mô như thế nào.

Hai người nhất thời không biết nên đi đâu để tìm ra đứa trẻ bị bầy chuột đưa đi lúc nãy, đành dò dẫm bước vào vùng nhà cửa san sát phía trong thành, Trương Tiểu Biện phát hiện ra con mèo đen trong lòng đang run lên sợ hãi, thềm cảm thấy cổ quái. Bầy chuột trộm đũa xây thành đã là một chuyện hết sức ly kỳ trong thiên hạ, không ngờ đến cả mèo trong thành Linh Châu lại cũng sợ chuột, chẳng lẽ trong tòa thành chuột này còn điều gì hung hiểm chưa hiển lộ ra nữa hay sao? Tới nước này, không thể không đề

phòng cẩn thận hơn, chớ để Tam gia ta chưa phát tài đã lỗ cả vốn, mất cả tính mạng ở đây. Nghĩ đoạn, hăn bắt giác đi chậm lại. Truyện "Tặc Miêu "

Hai người đi được mấy bước trên con đường hẹp hai bên san sát lầu đũa nhà đũa trong thành, bỗng thấy một trận gió âm thổi vào mặt, trong gió thoảng một mùi hương lạ, nồng nồng khác hăn mùi xú uế, lạnh lẽo trong địa động. Mặc dù Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử đã dùng vải nút mũi nhưng mùi hương nọ vẫn xộc thẳng lên tận óc, hai người cùng bỏ vải che mặt ra, hít hà một lúc rồi nói: "Dường như là mùi thịt hầm, nhưng thịt gì mà hầm thơm thế? Thịt bò hay là thịt chó nhỉ?"

Cả hai đã lâu rồi chưa được ăn mặn, ngay cả mùi vị thịt bò hầm ra sao cũng gần như quên mất rồi, lại gặp đúng lúc bụng đang trống rỗng, ngửi thấy mùi thịt nức mũi thì không khỏi thèm thuồng rỏ dãi, liên tục nuốt nước bọt, đưa tay áo rách quệt nước dãi đang chảy rùng rùng trên khóe miệng, bắt giác rảo bước lại phía mùi thịt thơm nồng.

Qua hai khúc ngoặt, cả hai đến trước một căn lầu đũa cao lớn dị thường. Căn lầu cao hơn một trượng, nằm giữa ngã tư, nhà cửa xung quanh đều thấp hơn rất nhiều, bên trong không có ngọn đèn ngọn nến nào. Cửa sổ, cửa ra vào lầu cũng ghép bằng những chiếc đũa, đóng lại im im. Trên con đường phía trước của lầu đặt một nồi hầm to, đáy nồi là một hố bếp đang cháy, cũng không rõ bên trong đựng thứ gì, hơi nghi ngút bốc ra qua kẽ hở chỗ nắp vung khép hờ.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử chỉ chun mũi hít một hơi, biết rằng mùi thịt thơm lan tỏa trong thành chính là từ nồi này mà ra, bèn nghĩ bụng : " Ai đang hầm thịt nhỉ? Chẳng lẽ ngoài bày chuột lớn, trong thành còn có người cư trú?" Mùi thịt trong nồi thơm ngon khó cưỡng, hai gã chẳng buồn nghĩ ngợi gì thêm, thấy bốn phía toàn chuột là chuột, chẳng có hiện tượng dị lạ nào , liền rảo bước tới gần cái nồi.

Trương Tiểu Biện dí mũi gần nồi, hít sâu mấy hơi, mặt mày rạng rỡ, khen rằng: "Thơm quá! Thơm quá! Ai cũng biết quán ngon nổi tiếng trong thành Linh Châu là Bát Tiên Lâu, nhưng tuy là đầu bếp trong Bát Tiệp Lâu tinh thông các món ăn nổi tiếng Bắc Nam cũng chưa chắc đã làm được nồi thịt ngon thế này." Nói xong, hắn không kìm được giơ tay mở nắp vung. Chẳng cần biết nồi thịt của nhà ai, định ăn một bữa no rồi hăng tít.

Tôn Đại Ma Tử ngăn lại, nói: " Chúng ta đều là bậc trượng phu trong sạch, sao có thể ăn vụng của người ta được"

Trương Tiểu Biện nói : " Huynh đệ chúng ra đương nhiên là người ngay không làm chuyện mờ ám, tuy không biết ai đang ở trong thành Đũa này nhưng cũng không thể ăn không của người ta được... " Hắn vừa nói vừa sờ soạng trong người một hồi. Sau khi làng Kim Quan bị lửa chiến tranh hủy diệt, Trương Tiểu Biện đã bới trong đồng đồ nát và xác người được ít lương khô và tiền nong. Lúc ấy, còn dư được vài đồng, hắn liền tiện tay lấy ra đặt xuống cạnh bếp rồi nói với Tôn Đại Ma Tử rằng: " Bây giờ trả họ tiền là được chứ gì?"

Tôn Đại Ma Tử tuy ngoài miệng nói cứng nhưng bụng cũng đang réo ồ ồ, nước bọt đã ứa ra chảy dài cả thước, chẳng thềm hỏi số tiền đó bao nhiêu, lập tức ngoạc mồm kêu lên: " Nếu đã như thế, tất nhiên mỗi cũng chẳng có gì để nói... " Chưa dứt lời gã liền vội sấn lại, dùng gậy nhắc nắp nồi, định cùng với Trương Tiểu Biện đánh chén một bữa.

Dù gan dạ có sắt thép đến mấy cũng phải thừa cái bụng đói, Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử bị mùi thịt thơm trong nồi quyến rũ, bao nhiêu chuyện khác đều gác hết ra sau đầu. Tới khi mở nắp vung ra, xua bớt hơi nước sôi đang nghi ngút, vừa mới ngó vào bên trong cả hai đã suýt chút nữa nôn ọe cả bữa cơm ăn từ năm ngoái. Thì ra, bên trong nồi đang hầm chín như bốn đứa bé trần truồng béo mập, nhìn áng chừng đều là những bé trai bé gái tầm một, hai tuổi.

Thật đúng là: "chạy trời không khỏi nắng" Tôn Đại Ma Tử bằng ngần này tuổi, ý mình can đảm chính trực, lại có võ nghệ, xưa nay chưa từng biết sợ là cái gì, thế mà lần này đúng là run rẩy từ tận đáy lòng, cả người từ đầu đến chân lạnh toát, sợ đến nỗi vội rút tay làm cho nắp vung rơi trở lại: "Cha mẹ ơi, hằm như người sống! Ai mà dám ăn chứ?"

Trương Tiểu Biện nghĩ thầm: "Thứ nấu trong nồi vừa làm món ăn vừa làm món nhậu được, nhưng chắc chắn không phải dành cho người sống ăn, hẳn là trong nhà ma Hòe viên này có thứ gì đó rất ghê tởm, lâu ngày đã tự luyện thành tinh, lại còn biết sai khiến lũ chuột bắt trẻ con trong thành. Bọn chúng ta đâu có thủ đoạn đẩy mình e cũng không phải là đối thủ của nó được. Nhân lúc tên cầm đầu còn chưa hiện thân, không đào thoát bây giờ thì còn đợi lúc nào?" Hẳn liền đánh mắt với Tôn Đại Ma Tử, hai người chuẩn bị chuồn thẳng một lèo, nhưng lúc đó muốn chạy khỏi thành Đũa này không kịp nữa rồi.

Đúng là: "Thiên thân vào lửa thôi khôn cứu; Cá lọt đáy nồi sống được chẳng?" Muốn biết việc sau thế nào, hạ hồi phân giải.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2 Chương 8: Quái Tăng

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử lạc vào thành Đũa, phát hiện ra trong thành có rất nhiều điều cổ quái, trong cái nồi to phía trước một căn lầu xây bằng đũa đang hầm bốn đứa trẻ béo trắng, quần áo và giày dép trẻ con vứt bừa xung quanh, khiến hai gã đều kinh hồn lạc phách, giờ mới thấy mùi thịt thơm nức trong nồi hết sức kinh tởm, sực nỡ nôn hết mật xanh mật vàng ra ngoài. Truyện "Tặc Miêu "

Hai gã đang định bỏ trốn khỏi thành, chợt nghe phía sau căn lầu vang lên một tràng loảng xoảng tiếng xích, tựa như có một con vật lớn nào đó đang di chuyển từ xa lại phía này, tốc độ khá nhanh. Bầy chuột tập trung quanh bếp lửa cũng thi nhau nấp vào các phòng ốc hai bên đường. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện thường hay bắt gà trộm chó, xưa nay vốn rất nhanh nhẹn cơ trí, thấy tình hình không ổn, lập tức thổi tắt ngọn đèn đang cầm trên tay, kéo Tôn Đại Ma Tử nằm phục xuống, nấp sau đám lầu gác lúp xúp. Đám phòng ốc dựng lên bằng đũa này cái cao cái thấp, vừa vịn che được thân hình của hai gã, vừa lại có chỗ để ghé mắt nhìn động tĩnh trên con đường phía trước.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử biết rằng, đây là lúc then chốt của sự sống và cái chết, tuyệt đối không phải trò đùa, tuy cả hai đều đã nín thở, nằm yên không nhúc nhích nhưng tim vẫn đập thình thịch liên hồi, đồng thời cũng có vài phần hiếu kỳ, muốn xem kẻ nào đang nấp trong thành Đũa này ăn thịt trẻ con.

Bầy chuột trong thành, lúc ấy cũng đều co đầu co đuôi nhìn ra phía xa chờ đợi. Bốn bề nhất thời im phẫn phắc, chỉ còn tiếng xích sắt kéo lê trên mặt đất, vọng đến càng lúc càng gần. Từ phía sau căn lầu Đũa, một vật đen sì sì to lù lù bò ra, xung quanh đèn lửa mờ mờ, cũng không nhìn được rõ, quan sát một lúc lâu cũng không biết rốt cuộc đây là thứ gì.

Trương Tiểu Biện dụi mắt nhìn kỹ lại, thì ra trong ánh nến tàn và bóng đèn lồng chập chờn kia, xuất hiện một quái nhân mình khoác bộ da chuột, phía trước, phía sau có rất nhiều con chuột to đùng tiền hô hậu ủng. Người đó để đầu trọc, trên trán có vết chấm tàn hương, trông có vẻ giống một nhà sư.

Gã sư đó tựa như một bị thịt, béo tới mức rụt cả cổ lại, cái đầu trọc lông lốc giống một hình tam giác ngược, đỉnh đầu có một túm tóc bện lại như chòm tóc của trẻ con, cuốn thêm mấy vòng dây đỏ lộn xộn. Nhìn từ phía sau, trông lão giống như một quả lê to, lại vừa giống một đạo đồng. Trên khuôn mặt béo trắng, mắt mũi bé tí, ngũ quan dồn lại sát với nhau. Dưới ánh đèn mờ mờ trông lão còn nhác giống con người, chứ nếu không rất dễ lầm tưởng là một con chuột trắng lớn thành tinh.

Hòa thượng nọ khoác một cái áo ngắn rách rưới làm bằng da chuột lửa, không rõ đã chui ra chui vào địa động bao năm khiến lớp lông chuột đã bị mài đến mức trơ trụi. Bên trong lão chỉ mặc một cái yếm đỏ vừa rộng vừa to, bên trên có thêu hình uyên ương bồn nước rất tươi tắn sinh động. Không hiểu lão gìn giữ thế nào mà da dẻ toàn thân trắng bóng nõn nà, tưởng như chọc vào là chảy mỡ ra ngay.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử thấy gã sư to béo, tâm lý đề phòng đã vơi đi một nửa, nhưng trông trang phục, cử chỉ của lão đều hết sức dị hợm, sư không ra sư, đạo sĩ không ra đạo sĩ, lại nghĩ đến mấy đứa trẻ trong nôi, nỗi sợ hãi càng tăng thêm, thầm nghĩ lão hòa thượng này chắc hẳn là yêu quái phương nào đó hóa ra, chẳng lẽ nào hạng chuyên ăn thịt người. Chuyện hòa thượng Chuột ăn thịt người đồn đại khắp thành Linh Châu, không rõ thực hư thế nào, chẳng lẽ lại chính là đây? Truyện "Tặc Miêu "

Hai gã đang kinh hãi, chợt thấy nhà sư mặc áo da chuột kia bò đến trước căn lều Đũa, dừng lại nằm bò ra đất thở hổn hển. Dường như lão đã lâu không trông thấy mặt trời, da dẻ nần nẫn lộ ra trắng tới mức nhợt nhạt, không có chút huyết sắc. Phía sau người lão kéo lê hàng trăm cái khóa lấy khước của trẻ con có cả đồng lẫn bạc... trông như một cái đuôi chuột, kêu lanh canh loảng xoảng trên mặt đất.

Lão nghĩ ngợi một lúc rồi chậm chậm trở mình, trong miệng lầm rầm như đang nói tiếng của loài chuột, đoạn dùng ngón tay vừa ngắn vừa mập mở cửa lều Đũa. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử nấp trong bóng tối nhìn trộm, liền thấy bên trong hóa ra là một đồng vàng bạc châu báu nhìn mà hoa cả mắt, nào là nén vàng thoi bạc, nào là ngọc ngà mã não, xếp chặt cứng cả căn lều.

Đang lúc ấy, có một bầy chuột vận chuyển bạc đi đến. Trương Tiểu Biện từng tận mắt nhìn thấy chuột trộm trứng gà: Một con chuột nằm ngửa, bốn chân quắp chặt quả trứng gà trong lòng, một con chuột khác ngậm đuôi nó kéo đi, cứ như thế mang quả trứng về hang chuột. Nhìn tình cảnh lúc này, hóa ra bầy chuột lớn trong thành Đũa đang sử dụng phương pháp đó để ăn trộm từng thoi, từng thoi vàng bạc mang đến trước cửa căn lều, rồi gã sư kia lượm lại cất hết vào bên trong.

Trương Tiểu Biện thấy vàng liền nổi lòng tham, cảm thấy miệng khô lưỡi đắng, lòng nóng như lửa đốt, hai mắt xanh rờn, thềm nhủ, Lâm Trung Lão Quý quả nhiên không lừa Tam gia ta, trong Hòe viên đúng là có một món tiền lớn, chỉ có điều phải làm cách nào lấy được đây? Thấy thời cơ chưa đến, hẳn đành nhẫn nại, tiếp tục nấp bên trong đám phòng xá để quan sát động tĩnh.

Gã sư trong động dường như có thể sai khiến lũ chuột. Tất cả chuột lớn, chuột bé trong thành Đũa đều tuân theo sự chỉ bảo của gã, từng đàn chuột lũ lượt kênh đũa tre và bạc đến giao nộp. Mỗi lần nhặt một nén bạc lên, lão đều xoa xoa trên mặt, cười hi hi một hồi, sau đó mới tần ngần bỏ vào trong

lâu. Thần sắc trên khuôn mặt cổ quái hiện lên vẻ tham lam, đáng ghét cực độ.

Một lúc sau, vận chuyển hết số bạc, lão đóng cửa lâu lại, rồi tập trung tinh thần dùng đống đũa để xếp ra các đình đài lâu gác. Dường như lão ta không biết đi, chỉ có thể bò bằng tay chân như một đứa trẻ chưa thôi nôi. Được một lúc, lão lấy tay xoa bụng ra chiều hơi đói, rồi bò lại trước nồi thịt hầm, ghé mũi hít hà mùi thịt, mặt lộ vẻ vui sướng, nước dãi nhều ra bên mép.

Lão giờ nấp vung, lôi ra một đứa bé chín nhừ, lật qua lật lại nhìn ngó rồi xé tay, dứt cẳng, lẳng xương thịt xuống đất. Bọn chuột trong các phòng xá xung quanh liền nhao ra lao tới tranh ăn. Lão sư cười khăng khặc hai tiếng, giơ cái đầu trẻ con trong tay lên húp nước dịch trong ấy.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử nhìn cảnh ấy vừa sợ hãi vừa kinh tởm phát buồn nôn, đành nhắm mắt không dám nhìn trộm nữa. Nhưng tiếng húp dịch nào xì xụp của lão và tiếng gặm xương thịt người răng rắc của lũ chuột vẫn vang lên, không ngừng xói vào tai hai kẻ.

Trương Tiểu Biện chỉ còn cách lấy tay bịt chặt tai lại, chẳng ngờ vì nup quá lâu, lại không dám thở mạnh nên mạch máu ở chân tay không lưu thông, tứ chi đã gần như tê dại, hăn vừa nhấc tay lên thì cả người mất trọng tâm, ngã chồm về phía trước. Con mèo đen trong lòng gã vốn đã sợ đến nỗi cuộn tròn người lại, bị hăn ngã đè lên, không nhin nổi đau, liền gào lên một tiếng thảm thiết.

Bầy chuột đang ăn thịt trẻ con chợt nghe tiếng mèo kêu, lập tức đờ ra, vô số con mắt chuột liên láo nhìn lại. Quái nhân nửa tăng nửa đạo mặc áo chuột Lửa cũng từ từ cất đầu lên, thần sắc ngơ ngác, bên mép còn dính nước thịt, hai con mắt ti hí không ngừng dò nhìn bốn phía.

Trương Tiểu Biện thầm kêu khổ: "Dở dẫn quá, lần này mà lộ tung tích chắc hẳn sẽ bị bắt đem luộc nhừ trong nồi rồi. Ông trời không có mắt, sao lại

hành hạ Tam gia ta đến thế này?"

Tôn Đại Ma Tử thấy đã bị lộ, cậy mình khỏe mạnh, định liều mình quyết chiến một phen, liền nhắc cây gậy chuẩn bị lao lên đánh. Nào ngờ, gã sư mặc áo chuột lửa kia vừa lăm bắm một chuỗi âm thanh sin sít trong cổ họng, lập tức có vô số chuột lớn trong thành ào ra, xông đến vây kín chỗ nấp của Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử.

Thường có câu rất hay rằng: "Mãnh hổ nan địch quần hồ", hành ngàn con chuột kết thành một đội quân dày đặc vây công, Tôn Đại Ma Tử làm sao chống lại cho được?

Yêu tăng nọ thấy có người sống bước vào thành Đũa thì nổi giận đùng đùng, không đợi đàn chuột kết xong thế trận bao vây đã lao phắt đến gần. Người lão nặng chừng hai trăm cân thật, huých cho nhà cửa đổ nghiêng đổ ngã. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử thấy hơi tanh xộc vào mặt, đỡ dẫn cả ra, không kịp phản kháng, liền bị lão quật ngã lăn ra đất.

Trương Tiểu Biện biết sống chết chỉ còn trong đường tơ kẽ tóc, liền níu cứng xon mè đen trong lòng định ném ra để giương đông kích tây, thừa cơ thoát thân. Nào ngờ đâu, con mè vốn đã sợ chết khiếp, cứ rút vào trong lòng hẩn không chịu ra.

Trương Tiểu Biện không tóm được đuôi mè, trong lúc nguy cấp liền thò cả hai tay tóm vào hai bên tai mè, lôi thẳng con mè đen ra che trước ngực. Tóm tay mè vốn là một thủ pháp trong thuật xem tướng mè thời xưa. Tương truyền, muốn biết gân cốt một con mè ra sao, người ta chỉ cần tóm hai tai mè rồi giơ lên. Nếu là con mè hay, biết bắt chuột thì khi tai bị đau, nó sẽ co rúm bốn chân lại, đuôi mè cuộn lên trên đầu, toàn thân biến thành một quả cầu lông để giảm bớt đau đớn ở tai; ngược lại nếu là một con mè lười, khi bị người ta nhắc tai lên thì bốn chân cào cấu lung tung, nhá mõm nhe nanh gào thảm thiết, loại mè đó không đuổi được chuột.

Lại nói thêm, có câu rằng: "Nói Tam Quốc phải bàn Gia Cát Lượng, kể Triệu Vân phải nhắc trận Đương Dương", câu chuyện của chúng ta vốn có tên là "Tặc miêu", đã là "Tặc miêu" thì đương nhiên phải đề cập đến thuật xem tướng mèo, điều khiển mèo đã có từ thời xa xưa. Đó là điều cốt tủy của cuốn sách này, nhưng đó đều là chuyện về sau, từ từ sẽ nói rõ.

Lại nói đến đoạn Trương Tiểu Biện hoảng loạn tóm chặt hai tai của con mèo đen, giơ lên. Con mèo đen vốn là mèo nhà, lười hơn cả những con mèo hoang ở ngõ Miêu Nhi, nhờ vào phúc ấm của Miêu Tiên gia mà từ xưa tới nay được hưởng cuộc sống vô tư lự trong thành Linh Châu. Tuy có gân cốt thượng phẩm của giống Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu nhưng trước nay chưa bao giờ bắt chuột hay trộm vàng trộm bạc gì, ngày thường chỉ biết trèo cây leo cột, đuôi sê làm vui, khi đói thì lên vào nhà bếp trộm cá, trộm bánh bao. Lúc này, hai tai bị đau, nó liền học theo lối của tổ tiên là cuộn chân, cuộn đuôi lại, nhưng không làm nổi, đuôi mèo mới cuộn vào một nửa đã đến cực hạnh, bốn chân mèo lại chỉ biết quờ lung tung phía trước.

Đúng lúc đó, gã sư kia đang chồm về phía Trương Tiểu Biện, không kịp đề phòng thì thấy trước mặt xuất hiện một con mèo đen bầu chặt vào bộ mặt gã, hai cặp mắt người và mèo nhìn thẳng vào nhau, móng chân mèo cào lên mặt khiến máu tươi chảy đầm đề. Gã sư này mặt mũi xấu xí, giờ máu lại chảy đầy mặt trông càng hung tợn gớm ghiếc. Lão đã sợ hãi thì chớ, con mèo đen càng sợ hãi hơn. Giống mèo sản sinh ở Linh Châu, ngày thường thì chẳng sao, nhưng một khi đã khiến chúng sợ tới cực điểm thì hai mắt lập tức vằn lên tia máu đỏ. Con Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu vừa gào thê thảm, cặp mắt lập tức biến thành hai đốm máu như hai ngọn đèn đỏ trong đêm đen.

Không đến lúc sinh tử tồn vong, sao có thể thấy mắt mèo kỳ dị? Gã quái tăng bị con mèo đen trừng mắt nhìn mà đến nỗi "Anh hùng ngã chết từ lưng

ngựa, giỏi lội bơi song vẫn chết chìm" Muốn biết sự thể ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2 Chương 9: Bát Tiên Lâu

Lại nói, con mèo quý hiếm dị thường Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu sợ hãi tột độ, bị Trương Tiểu Biện nắm chặt hai tai giơ lên, vừa đúng lúc bầu chặt vào mặt tên quái tăng. Bốn mắt nhìn nhau, cặp mắt mèo liền vằn lên tia máu đỏ, mình mẩy xù hết lông lên như bị ma nhập, khác hẳn lúc thường.

Gã quái tăng có ngón nghề sai khiến bày chuột kia bỗng bị cặp mắt mèo đỏ máu chiếu tướng, lấy làm khiếp sợ, không kịp đề phòng, thét lên một tiếng, ngã ngửa ra sau.

Cũng hợp với lẽ mèo chuột tương khắc, thêm vào bản thân gã quái tăng này bẩm sinh đã rất sợ mèo đen, chỉ thấy lão ngã lăn ra đất, miệng sùi bọt mép, tứ chi ngẩn ngẩn co rút lại, giống như người bị động kinh, lồng ngực tức nghẹn không thể thở được.

Tôn Đại Ma Tử thừa cơ bật dậy, vung cây gậy trong tay lên giáng thẳng vào đầu lão. Gã vốn là loại khỏe như vấm, một gậy đánh ra cuốn theo tiếng gió vùn vụt, giáng trúng đỉnh đầu của gã quái tăng làm máu thịt bắn tung tóe, chết ngay tại chỗ.

Lũ chuột trong thành Đũa mất chủ, lập tức như tinh cơn mê, chẳng đợi Trương Tiểu Bân và Tôn Đại Ma Tử động thủ, chúng đã tranh nhau trốn khỏi thành. Bốn phía xung quanh có rất nhiều hang chuột, trong chớp mắt chúng đã bỏ chạy sạch không còn một bóng.

Trương Tiểu Bân định thần lại sau cơn hoảng hốt, vội bế thốc con mèo vào long, nói với Tôn Đại Ma Tử: "Việc này đúng là trời định, đều nhờ Miêu

Tiên gia hiển linh phù hộ, cũng may là Tam gia này nhanh trí dung mào đen phá tà thuật của yêu tăng, lại cũng nhờ cách xử trí cũng như kiến thức của bậc anh hùng hào kiệt Ma Tử huynh đây tương trợ nữa, vậy mới có thể đánh bại được lão hòa thượng Chuột này."

Tôn Đại Ma Tử lau vết máu dính trên mặt, nói với Trương Tiểu Biện: "Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo, trên trời có thần phật, nhân gian có vương pháp, dưới âm có Diêm vương, sao chẳng ai biết đến việc này nhỉ? Gã hòa thượng Chuột này bắt cóc trẻ em con nhà người ta đem đi ăn thịt, thực là trời đất không thể dung tha, thế mà hóa ra không chịu được đòn, mỗi mới đập có một gậy mà đã kết liễu được cái mạng chó của gã, thực là quá dễ dãi cho tên giặc này. Thứ này phải bắt sống giải lên nha môn xử trí, lột da lóc thịt mới đúng."

Trương Tiểu Biện nói: "Nó đã chết ở đây, coi như cũng bị báo ứng rồi. Huynh đệ chúng ta gặp nạn không chết ắt là có phúc về sau. Giờ đây đám vàng bạc châu báu giấu trong thành Đũa này đã thành vật trong túi bọn ta rồi. Từ khi gặp ma trong mộ Kim quan, Tam gia ta trải qua muôn vàn gian khổ, chịu biết bao đè nén, gặp biết bao hiểm nguy, rốt cuộc cũng đạt thành chính quả, ngày tháng sau này khổ tận cam lai, chỉ còn việc ăn sung mặc sướng, sống hưởng thụ thôi..." Hãn nói vung thiên địa, quên sạch mọi thứ xung quanh, biết đâu rằng chuyện thế gian xưa nay biến đổi khôn lường, những gì không phải của mình về sau ắt phải hoàn trả. Truyện "Tặc Miêu "

Hai gã nhớ lại tình cảnh lúc hòa thượng Chuột ăn thịt người bỗng nổi giận khôn tả, liền ra sức đá mấy cái lên người gã quái tăng, sau đó mới lần mò đến trước cửa lầu Đũa. Trong lầu bạc chất như núi, nhìn hoa cả mắt, hai người có bốn cánh tay làm sao vận chuyển ngần ấy bạc được. Bàn tính sơ qua, Trương Tiểu Biện nghĩ ra một mẹo: Ước chừng tới giờ trời cũng sắp sang, chi bằng tạm quay về trước, trả chìa khóa Hòe viên cho Thiết chường quây, đồng thời nói dối là trong Hòe viên đúng là có con ma rất khủng khiếp, đêm hôm qua cả bọn không dám vào ở, sau đó đợi đến khi trời tối,

đẩy xe lừa lại phía cửa vườn sau, trèo tường vào chuyển bạc. Con phố này vốn không ai dám ở, hành sự như vậy thì thực là thần không biết, quỷ không hay.

Hai người quyết định như thế, lập tức nhét đầy một bao bạc giắt vào người, lần theo đường cũ trở ra, rồi lại che đậy lối vào đường ngầm trong Hòe viên. Xong xuôi thì trời cũng đã hừng sáng, hai gã liền đến Miêu Tiên tử tìm Tiểu Phượng. Cả ba khấu đầu mấy cái thật kêu trước Miêu Tiên gia, đoạn đứng ở trong ngõ đợi lão lính già cầm canh Thiết Trung.

Tiểu Phượng thấp thỏm lo sợ cả đêm trong ngôi miếu nát, lại nghe hai gã thêm mắ mặm muối kể chuyện bọn chuột trong Hòe viên xây thành, bắt cóc trẻ con ăn thịt, lại càng thêm kinh hãi thót tim. Cả ba đều không đoán được lai lịch của gã quái tăng có thể điều khiển đàn chuột trộm bạc kia.

Cứ theo tính cách của Trương Tiểu Biện trước đây, nhất định hẳn sẽ sinh long hiếu kỳ, sẵn sàng làm loạn mọi chuyện lên, nhưng lúc này thì khác, hẳn thấy rằng thêm một chuyện chẳng bằng bớt đi một chuyện, vì giá trị của Trương Tam gia giờ đã khác rồi, mạng người giàu quý như vàng, sao lại có thể xông vào chỗ nguy hiểm được nữa? Tới giờ, món đại phú đại quý đã vào tay, những việc hẳn muốn làm chỉ là tìm cách mang hết số bạc lớn đó rời thành cao chạy xa bay, quyết không để sinh thêm chuyện râu ria nữa.

Ba người thì thảo một lúc lâu trong ngõ, đầu tiên là bàn xem làm thế nào để chuyển bạc trong đêm nay, rồi lại thương lượng xem tiêu tiền thế nào, bàn tới chỗ Trương Tiểu Biện đồng ý chia cho Tôn Đại Ma Tử hai phần mười. Trương Tiểu Biện gặp được Lâm Trung Lão Quỷ trong mộ Kim quan, được tiên gia mach bảo mới biết trong Hòe viên thành Linh Châu có kho báu. Theo lý, số tài sản này đều thuộc về Trương Tiểu Biện. Nhưng Trương Tiểu Biện tự xưng là bậc trượng nghĩa, thấy cũng phải nhờ vào sức lực của Tôn Đại Ma Tử, nên đã chia cho gã hai phần.

Tôn Đại Ma Tử vô cùng cảm kích, rồi rít tạ ơn Trương Tiểu Biện: "Sinh ra trong thời loạn thế thiên tai dịch họa liên miên này, ngày ngày chỉ cần có bữa cơm ăn là đã mãn nguyện lắm rồi. Nay được hiền đệ không chê mà chu tất cho Tôn mỗi phen này, từ giờ về sau xin nguyện theo Trương gia dắt cương buộc ngựa, cho dù hiền đệ có điều gì sai bảo, mỗi cũng xin làm theo, dẫu nhảy vào nước sôi lửa bỏng, cũng không từ nan."

Trương Tiểu Biện rất thích được khen là nghĩa khí, nhưng riêng cô ả Tiểu Phụng thì từ đầu chí cuối hẳn vẫn thấy khó chịu trong lòng, không muốn chia đồng nào cho cô ả quê mùa này. Có điều, niệm tình đồng hương đồng khí, từ rày trở đi cứ để cho ả ta làm người hầu cho Trương Tam gia sai vặt, việc khổ việc nhọc gì giao hết cho ả ta làm, ngày cho hai bữa cơm mà ăn. Gặp lúc lễ tết, nếu làm Tam gia ta vui lòng, biết đâu còn cao hứng ban cho ả một hai cái áo hoa mà mặc. Truyện "Tặc Miêu "

Tiểu Phụng uất đến phát khóc, càng nghĩ càng ảm ức, đúng là "Cáo đã gặp thời còn quá hồ; Phụng khi trụ cách chẳng bằng gà." Trước đây ở làng Kim Quan, ai thềm để mắt đến thằng bắt gà trộm chó như Trương Tiểu Biện. Một thằng con hoang không cha không mẹ như hẳn, muốn đánh là cho ăn đánh, muốn chửi là cho ăn chửi, ai ngờ hôm nay lại thành tài chủ, đến Tôn Đại Ma Tử cũng trở thành thủ hạ của hẳn, mình thì bơ vơ, tan cửa nát nhà, về sau chắc phải cắn răng mà hầu hạ hẳn rồi.

Trước đây, Trương Tiểu Biện bị mẹ con Vương quả phụ khinh khi quá lắm, bây giờ mới coi như hả cơn giận, định bụng bắt Tiểu Phụng đấm lưng bóp đùi, nhưng bỗng nhiên chợt thấy lo lắng, liền nói: "Không hay rồi, mặt trời đã quá con sào sao không thấy lão Thiết Trung tới đòi chìa khóa? Chẳng lẽ lão cho rằng chúng ta đã chết cả rồi sao?"

Ba người bọn Trương Tiểu Biện chờ mãi không thấy lão Thiết Trung tới lấy chìa khóa Hòe viên, đành tự mình đến Tùng Hạc đường. Nào ngờ đến trước cửa hiệu thuốc, thấy cửa đóng im ỉm, sắp đến giờ ngọ mà chưa mở hang, dò hỏi bọn người làm mới vỡ lẽ rằng từ sớm tới giờ không thấy bóng dáng

Thiết chương quỳ đâu, cả lão Thiết Trung cũng không thấy quay về. Tùng Hạc đường đang rối như canh hẹ, cử người đi tìm khắp nơi, việc buôn bán đành phải dừng lại.

Bọn người làm công trong cửa hiệu bàn tán âm ỉ, đều nói Thiết chương quỳ xưa nay quen ở nhà giữ cửa, tối đến thì không bước chân khỏi cửa, bây giờ sống không thấy người, chết không thấy xác, chuyện thật phiền phức. Có người đề nghị đến nha môn báo quan, cũng có người cho rằng có khả năng là Thiết chương quỳ đương đêm đi tìm tiểu cô nương nào đó giải trí rồi ngủ lại không về, chẳng có gì đáng làm rộn lên, không nên báo quan vì chuyện vặt này làm gì. Lắm người nhiều miệng, phút chốc chộn rộn hết cả lên. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện ngẫm cảm thấy có gì đó không ổn. Thiết Công Kê đang ở nhà như thế, sao đột nhiên mất tăm mất tích một cách mờ ám như vậy? Lẽ nào có liên can đến việc lão ta mua cương thi mỹ nhân ở Ứng Trùng sơn? Nhưng chuyện này còn nhiều ẩn tình sâu xa, Trương Tiểu Biện căn bản không biết Thiết Công Kê cần Mỹ nhân và để làm gì, nghĩ nát óc mà cũng không hiểu đầu đuôi ra sao, đành mặc kệ, tính tiếp chuyện đến Hòe viên chuyển bạc khi đêm về.

Ba người bàn bạc xong, liền vào cửa hiệu quần áo trên phố mua lấy vài món đồ mới, rồi vào hàng ăn mua mười mấy cân rượu thịt về Miêu Tiên tử, thay những thứ quần áo rách rưới trên người ra, ăn một bữa no say, còn thừa bao nhiêu thì chia cho bọn mèo hoang trong miếu, đoạn trốn dưới bệ thờ đánh một giấc.

Cả bọn vốn định ngủ một mạch đến tối rồi động thủ, nhưng trong tay đã sẵn tiền đâm ra ngứa ngáy, thao thức không ngủ được, cảm thấy ngày sao mà dài dằng dặc, mặc trời mãi chẳng xuống núi. Trương Tiểu Biện chỉ hận mình không phải là Hậu Nghệ thời xưa, gương cung bắn rơi mặt trời, rồi cuộc cũng không dẫn lòng được nữa, xoay sang nói với bọn Tôn Đại Ma Tử: "Nhàn rồi đâm ra khó chịu quá! Đẳng nào thì chúng ta đã rùng rình rồi,

cứ ngồi yên trong miếu thế này chi bằng để Tam gia ta mời các người đến Bát Tiên lâu ăn một bữa, nghỉ ngơi khỏe khoắn rồi tối sẽ hành động."

Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng luôn miện khen hay, hai người sớm đã nghe tiếng Bát Tiên lâu trong thành Linh Châu. Trong vòng mấy trăm dặm quanh đây, ai mà chẳng biết đây là tửu lâu lớn nhất, xa hoa nhất trong thành. Thành Linh Châu nổi tiếng là chốn phồn hoa thiên cổ, Bát Tiên lâu cũng là hiệu lâu đời cả mấy trăm năm, thực khách tới đó ăn cơm uống rượu đều là quý nhân, quan lại và đám thương gia giàu có lai vãng khắp miền Nam Bắc, bọn cùng đình quê mùa như mấy người bọn hắn làm gì có phúc phận mà hưởng thụ? Đến năm mơ cũng chẳng thấy trong Bát Tiên lâu có những thức sơn hào hải vị gì.

Cả ba nổi lòng ham ăn thêm uống, cũng mong đến đó một phen cho mở rộng tầm mắt, nói đi là đi liền, bèn mang theo con mèo đen, hỏi thăm đường xá đến Bát Tiên lâu. Bát Tiên lâu nằm trên con phố lớn, nhộn nhịp nhất ở phía Nam thành. Dọc hai bên phố, hàng ăn mọc lên san sát. Thương nhân trong thành Linh Châu rất đông, lại đều là nhà giàu có, cho dù ngoài thành đang đánh trận nhưng bên trong vẫn nhộn nhịp đàn ca, hết sức náo nhiệt.

Trương Tiểu Biện thính tai, nghe loáng thoáng trong quán trà vệ đường có tiếng kể chuyện liền ngừng chân, thấy trời còn sớm, chưa đến lúc tới Bát Tiên lâu ăn cơm, liền dắt Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng vào quán trà, gọi ít trà nước điểm tâm hảo hạng, học lối của người có tiền, ngồi thưởng trà nghe truyện.

Vị tiên sinh trong quán đang kể truyện "Thủy Hử". Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử thích nhất là nghe tích này, đặc biệt là sự tích hảo hán Võ nhị lang đánh hổ. Nói theo cách hiện đại thì hai tên này là "fan cuồng" của Võ Tòng và Yến Thanh. Nghe đến đoạn Trương đô giám hãm hại Võ Tòng, anh hùng gặp nạn, cả hai đều nghiêng răng căm tức, vỗ bàn đập ghế, nghe

đến khi Võ Tòng đại náo Phi Vân phố, máu rửa Uyên Ương lâu, giết sạch cả nhà kẻ thù, đám người vỗ tay khen hay rồi rít.

Nghe hết chuyện thì cũng đến giờ cơm, cả ba đi thẳng đến Bát Tiên lâu, chưa vào tới nơi đã ngửi thấy mùi rượu thịt thơm lừng từ trong lâu xộc lên nức mũi. Ba người chưa từng đến tửu lâu nào sang trọng như thế, nhưng trong túi có tiền, lá gan cũng lớn hơn nhiều, vừa đặt chân vào, lập tức thấy cô tiểu nhị chạy ra nghênh đón.

Tên tiểu nhị nọ chuyên phụ trách đón khách, thấy một người mặt mụn, một ả nha đầu quê mùa đang dáo dạt nhìn bốn phía, bộ dạng ngó nghiêng ngơ ngác, ngoài ra, còn có một tên nhỏ thó, mặt mày đầy vẻ lưu manh vô lại, liền biết ngay đây là lũ cùng đinh mới lên tỉnh, nhưng thấy cả ba tuy đầu bù tóc rối mà quần áo trên người lại sạch sẽ chỉnh tề, không giống bọn hành khất vào xin ăn, bèn thầm nhủ lúc này đương khi khách quý nhập nhịp, không tiện quát tháo đuổi chúng ra, nếu chúng ăn xong quịt tiền thì lột mấy món quần áo gán nợ cũng không muộn.

Thế rồi tên tiểu nhị liền mời bọn Trương Tiểu Biện vào chỗ ngồi, hấn cậy tiệm lớn coi thường khách, khinh khỉnh hỏi ba vị quan khách muốn dung món gì, lại nói thêm rằng Bát Tiên lâu không bán mấy món rẻ tiền.

Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng chưa từng bước vào tiệm ăn lớn, không khỏi cảm thấy tự ti, chỉ biết nghiêng ngó xung quanh, bị tên tiểu nhị hỏi liền lung túng không biết gọi món thế nào. Duy có Trương Tiểu Biện to gan lớn lối, vỗ bàn mắng: "Con bà nhà người, dám khinh Tam gia ta không có tiền phòng? Tam gia ta muốn ăn cơm lạt canh suông mà lại đến cái tiệm này của nhà người sao?" Nói xong, hấn quăng hai đỉnh bạc lớn lên bàn, cao giọng nói: "Hôm nay Tam gia ta làm chủ, mời hai vị bằng hữu đến ăn cơm. Cái đồ mặt sẹo mù mắt nhà người báo cho Tam gia ta biết trong tiệm này có món gì ngon nhất?"

Phàm bọn tiểu nhị đón đưa khách, phần lớn đều là lũ thấy tiền sáng mắt, chỉ biết vụ lợi. Tên tiểu nhị thấy Trương Tiểu Biện mở miện ra đã mừng chửi, đang định nổi sung lên, bỗng thấy tiền bạc hiện ra trước mắt, cả một bụng bực tức liền xẹp ngay xuống, lập tức đổi thái độ, chớp chớp mắt, toét miệng cười cầu tài: "Đúng, đúng, khách quan dạy rất phải, con đúng là có mắt không trông, xin quý khách mở lượng hải hà! Bát Tiên lâu chúng con mời toàn đầu bếp danh tiếng ở các nơi về, chuyên làm các món nổi tiếng khắp Bắc Nam, được gọi là "Thiên cổ danh thành đệ nhất lâu". Các thứ bay trên trời, chạy dưới đất, sống trên núi, bơi dưới nước, muốn ăn gì là có thức nấy, thực sự là không thiếu thức nào. Con xin đọc tên vài món cho ba vị nghe ạ."

Từ xưa có câu rằng: "Mở tiệm chớ nề khách chén nhiều" đã có bạc vào đánh chén thì cửa hàng có lý đâu lại đi tiết kiệm hộ thực khách, chỉ thấy tên tiểu nhị vội vàng dâng trà, rót nước, sau đó đứng bên cạnh đọc tên lần lượt các món ăn.

Bọn Trương Tiểu Biện hầu như chưa từng nghe nói tới, những món này cũng chẳng biết món ngon Nam Bắc là những thứ gì, làm tình làm tội tên tiểu nhị kia chán chê, cuối cùng mới bảo, Tam gia hễ ăn thì không bao giờ hỏi giá tiền, thôi thì chỉ cần là món ngon của Bát Tiên lâu, cứ mang ra độ mười mấy món là được. Loáng một cái, tiểu nhị đã lần lượt dâng cơm rượu lên, bày đĩa tám bát, bày chặt cả bàn. Món ăn của Bát Tiên lâu thành Linh Châu danh bất hư truyền, quả nhiên đủ cả sắc, hương, vị.

Bọn Trương Tiểu Biện vén tay xắn áo, cầm đũa há mồm, đang định thả sức ăn uống một trận đã đời, nhưng chưa kịp gắp đã nghe một tiếng hét lớn bên ngoài Bát Tiên lâu, rồi một đám mây chực tên công sai hung hục xộc vào. Đám người này bước đi như hổ, hành động như sói, vào trong tửu lầu liền cất chân đá tung mấy cái bàn, chẳng nói chẳng rằng đập Trương Tiểu Biện, Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng xuống đất như điều hâu bắt gà, rút dây thừng, trói nghiêng cả bọn lại.

Trương Tiểu Biện thất sắc, vội kêu: "Các vị trưởng quan xin giơ cao đánh khê, tiểu nhân vào thành bán ếch, không phải là gian tế của Việt khấu, các vị bắt lầm người mất rồi!" Tôn Đại Ma Tử cũng hô to: "Oan uổng tày trời! Chúng tôi đều là dân lương thiện mà!"

Một tên công sai nghe vậy thì nổi giận, giơ tay tát Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử mấy cái nỡ đom đóm mắt, máu mũi chảy ròng ròng, gãy mất mấy cái răng.

Tôn Đại Ma Tử vẫn còn muốn kêu oan, bỗng thấy trong đám công sai có một tay đầu lĩnh chỉ mặt chửi: "Ba người các người tội đáng muốn chết mà còn dám nhiều lời hả? Mau ngậm mồm lại, ngoan ngoãn theo ông nội các người về trình diện, may ra bớt chút đau khổ xác thịt. Vụ trọng án tày trời này cũng đủ cho các người tan xác rồi."

Thật đúng là: "Ngỡ lòng sắt đá nhưng đâu phải. Đến trước quan nha cứng hóa mềm." Muốn biết sự thể tiếp diễn ra sao, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2 Chương 10: Tạo Súc

Hồi trước nói đến đoạn bọn Trương Tiểu Biện vào Bát Tiên lâu gọi cơm rượu hết sức đặc ý, bỗng một đám công sai hùng hùng hổ hổ xông tới, chẳng nói chẳng rằng đập cả bọn xuống đất. Con mèo đen bên cạnh thấy tình thế không hay, đớp ngay một con cá chép chua ngọt trên mặt bàn rồi lủi ra ngoài như gió, biến mất tăm mất tích trong ngõ sâu. Truyện "Tặc Miêu " Truyện "Tặc Miêu "

Bọn công sai tất nhiên chẳng thèm để ý con mèo ăn vụng cá kia, liền lục soát tại chỗ, lấy ra một bao bạc trắng phớt, tên đầu lĩnh đám công sai liền mắng: "Quân ăn cướp trời đánh, đây là bạc trong phiên khố của triều đình, bây giờ nhân chứng vật chứng đầy đủ, còn gì để nói nữa?" Nói đoạn hăn liền lập tức ra lệnh cho bọn thủ hạ trói nghiêng bọn Trương Tiểu Biện, Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng lại, giải về tổng vào lao, đợi quan gia xử trị.

Trương Tiểu Biện vốn tưởng được Lâm Trung Lão Quỷ mách cho một món phú quý, ngỡ là vật vô chủ, trước giờ chưa từng tìm hiểu kỹ lai lịch đồng ngân lượng trong thành Đũa. Cả đời hăn, đến bạc vụn còn chưa được cầm vào tay, nói chi đến đỉnh bạc có đúc dấu của công khố, đâu ngờ lại rước phải cái họa tà trời này? Tới khi tên đầu lĩnh nói ra, hăn mới vỡ lẽ giật mình như người tỉnh mộng, hối hận cũng không kịp, bụng bảo dạ lần này đúng là tự mình dẫn lửa thiêu thân, vạn kiếp không góc đầu dậy được nữa, thực đúng là : " Sục sôi muôn ý trong đầu, thấy đều nguội lạnh trước gàu nước băng". Muôn ý niệm đều tiêu tan, trong lòng cũng không quên chửi rủa tổ tông mười tám đời nhà Lâm Trung Lão Quỷ.

Quý vị độc giả hẳn từng nghe, thành Linh Châu vốn là đầu mối giao thông trọng yếu của hai đường thủy bộ, lại là nơi thương lái hai miền Nam Bắc lưu thông hàng hóa tiền bạc, từ đầu đời nhà Thanh đã thành lập các phiên khố, toàn bộ tiền thuế tiền lương của hai tỉnh miền Nam Trường Giang đều chứa trong kho này, đợi tới khi đủ hạn số nhất định sẽ chuyển về Kinh thành. Con đường nơi đóng phiên khố ở thành Linh Châu tên là phố Ngân Phòng, có nhiều thợ bạc sống ở đó.

Tiền thu được thường là hào, cắc và bạc lẻ, khi nhập vào phiên khố cần phải đúc lại thành đĩnh. Bởi vùng Giang nam giàu có, lăm tiền nhiều của, các hạng thuế thu ở đây chính là tính mạng của triều đình, bởi vậy việc phòng vệ vô cùng nghiêm ngặt. Tường kho luôn có hay lớp dày chắc dị thường gọi là " Hổ tường", đồng thời đặt thêm cửa đồng vách sắt, mấy lớp khóa nặng, lại phái một tốp quan binh chuyên giữ kho.

Từ khi Thái Bình quân khởi sự ở mạn Quế Tây, Việt Đông, đánh ngược lên phía Bắc, thế mạnh như chẻ tre, các thành trấn quan trọng ở phía nam Linh Châu đều bị Việt khấu chiếm giữ. Các lộ binh mã hình thành thế bao vây hợp công Linh Châu, một lượng lớn tiền thuế trong phiên khố Linh Châu không kịp chuyển đi, để lại trong thành cùng với quân dân.

Thành Linh Châu từ xưa đã là vùng đất binh gia tranh giành, nên thành cao hào sâu, vững như bàn thạch, hơn nữa lái buôn trong thành rất nhiều, những người này đều không tiếc của cải, xuất tiền xuất lương giúp đỡ triều đình chiêu mộ lính dũng; trong thành cũng có rất nhiều súng Tây, pháo Tây, hỏa khí chẳng những nhiều vô kể mà còn hết sức hiện đại, Thái Bình quân tiến đánh mấy lần đều không thành. Nhưng các thủ lĩnh Thái Bình quân cũng đều biết trong thành Linh Châu có phiên khố, tiền bạc nhiều vô kể nên mấy trận trước tuy hao tổn không ít người ngựa song vẫn cố chiếm bằng được, có thể kéo quân tiến đánh bất cứ lúc nào.

Cũng bởi bạc trong kho thành Linh Châu quá nhiều, khó tránh khỏi có lăm kẻ động lòng tham, không chỉ có Việt khấu muốn tranh đoạt mà bọn trộm

cướp phi tặc cũng muốn thừa lúc loạn lạc để vơ vét một mẻ, đám người này hoặc kết thành từng đám năm ba tên, hoặc độc lai độc vãng, hành tung xuất quỷ nhập thần, rất khó đề phòng. Để bảo vệ ngân khố, quan phủ đã phái binh lính tuần tra ngày đêm, đặt vô số gác canh trên phố Ngân Phòng. Thời loạn thì luật lệ càng phải chặt chẽ, hễ bắt được tên nào có ý định trộm bạc là quan phủ cho lẳng trì bêu đầu, giết một để răn mười, quyết không khoan dung.

Trông coi đã nghiêm cẩn đến vậy mà gần đây bạc trong kho cứ liên tục biến mất. Lạ ở chỗ Hồ tường cao ngất, khóa sắt y nguyên, không hiểu là bọn giặc phương nào, dùng thủ đoạn thần thông gì mà qua mặt được bao nhiêu quan binh canh giữ, trộm đi bạc trắng trong khố mà chẳng để lại mảy may dấu vết.

Việc kho bạc bị mất trộm hết sức nghiêm trọng, quan phủ mất ăn mất ngủ, phàm là người ra vào khỏi thành đều bị tra xét rất nghiêm ngặt, đề phòng bọn trộm chuyển bạc đi, đồng thời đặt hạn kỳ, lệnh cho đám bổ khoái ở nha môn phải tróc nã cho được tên tặc nhân, tìm lại số bạc bị mất, bằng không sẽ liên lụy cả nhà. Xưa nay vẫn có câu "quan cướp một nhà", đám công sai bộ đầu vẫn thường câu kết với lũ trộm cướp cường đạo trong thành, quan nuôi dưỡng cướp, vì vậy tai mắt rất rộng, chỉ cần gió hơi lay, cây hơi động là đám ấy dò la ra được ngay. Hơn nữa, tai mắt bọn công sai cực nhạy, chúng tìm bắt mấy tên cướp chẳng khác gì mèo tìm chuột, chỉ cần đánh hơi thấy động một cái là tìm ra được ngay.

Ấy vậy mà đã trăm phương nghìn kế tìm tòi tra xét, vụ án lớn tày trời này không ngờ vẫn không có chút manh mối nào, đành phải bắt bừa mấy tên giặc cỏ cho đủ số, tuy đã bức cung đánh đập, bắt bọn kia khai nhận rồi, nhưng kho bạc vẫn tiếp tục bị mất trộm, thử hỏi phải ăn nói thế nào với quan trên được đây.

Đám công sai đang cuống quýt chưa biết làm thế nào, bỗng tên đầu lĩnh đám bộ khoái trong nha môn nghe phong thanh ở tiệm y phục nọ, có người

dùng bạc đúc đỉnh lớn mua quần áo, dưới đáy đỉnh bạc có đúc dãy ấn của phiên khổ Lĩnh Châu, thám tử đã nhìn rất rõ ràng, không thể sai trật được. Y liền lập tức bủa người đi khắp nẻo, cuối cùng bắt được cả đám ở Bát Tiên lâu.

Lĩnh Châu vốn là một châu thuộc tỉnh Trực Lệ, nhưng vì những thành trấn phụ cận đã bị Việt khấu công hãm nên các quan viên trong tỉnh đều đã chuyển nhà, thêm vào đó là yêu cầu của thời chiến, vì vậy các đạo, các ty, thậm chí các cơ quan đầu não của toàn tỉnh như nha môn Đề đốc và nha môn Tuần phủ đều tập trung trong thành. Hiện tại, thành Lĩnh Châu có cả Đề đốc và Tuần phủ. Giờ thì đám quan lại địa phương may mắn còn sống sót phải ra sức mà hiệp trợ Tuần phủ Mã Thiên Tích trừ bị tiền bạc lương thảo, chiêu mộ lính đông để thủ thành. Việc mất trộm phiên khổ đã sớm kinh động đến triều đình, Tuần phủ Mã đại nhân nghe tin bắt được phi tặc, liền không dám chậm trễ, đích thân cùng hữu ty thăm vấn cho ra ngọn nguồn vụ án.

Chỉ thấy trên công đường đèn đuốc sáng lòa, bày la liệt các dụng cụ tra tấn, tiếng trống nha môn vang lên thùng thungfm nha sai xếp hai hàng, đúng là " Uy nghiêm còn quá Diêm La điện; Khiếp sợ nào thua Đông Nhạc đài". Bọn Trương Tiểu Biện ba người quỳ trên đất thấy thế, mặt xanh như chàm đổ, người mềm như bún, thật là " Có cánh thì cứ thẳng thiên; Có móng, độn thổ, chạy liền vào hang. Đã không biết thuật chạy làng; Chớ rước rắc rối cửa quan công đường."

Trương Tiểu Biện biết chuyện rất nghiêm trọng, đến nước này chỉ còn cách cố sức thanh minh mà thôi. Hắn quen thói lượm gió đưa thuyền, không đợi Mã đại nhân lên tiếng, đã vội nói: " Xin các vị chớ nhọc dùng đến đại hình! Thanh thiên đại lão gia minh giám, chúng tiểu nhân xin không đánh mà tự khai hết."

Mã đại nhân là kẻ già đời, nhiều âm mưu, tính quyết đoán, trước nay nổi tiếng là người giỏi tra khảo thăm vấn, cũng biết phàm là ấn nặng thì đều

phải tra hỏi ba lần bảy lượt, thăm định kỹ càng mới được. Lão vừa nhìn tướng mạo Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử là biết ngay hai tên này chỉ là bọn lưu manh đầu đường xó chợ, nghĩ đến chuyện phiên khố mất bạc, bổ khoái nha môn tra xét nhiều ngày mà không có kết quả, lại chẳng phát hiện được manh mối gì, thủ đoạn đó hẳn bọn trộm vặt không thể làm được. Vậy mà ba kẻ quỳ dưới công đường kia đều không quá mười sáu, mười bảy tuổi, lại còn có một cô ả nhà quê, chỉ dựa vào mấy tên tẹo nhẹp bọn chúng thì sao có thể gây được đại án tày trời thế này? Nhưng đích thực là có soát được trên người chúng có số bạc phiên khố bị mất, xem ra bên trong ắt có uẩn khúc, nhất thiết cần phải tra hỏi cho ngọn ngành mới xong. Nghĩ đoạn, lão liền đập bàn thăm vấn.

Trương Tiểu Biện hết sức ngoan ngoãn, hỏi một đáp mười, bộ mặt ra vẻ vô tội, kể hết một lượt từ đầu chí cuối. Quy củ nha môn thì hẳn biết rõ, đầu tiên phải khai báo tên tuổi xuất thân, nhưng Trương Tiểu Biện, Tôn Đại Ma Tử ba người vốn là dân quê nghèo khổ, làm gì có tên có hiệu đâu chứ? Tiểu Phượng lấy theo họ mẹ là bà Vương quả phụ nên gọi là , Vương Tiểu Phượng, Tôn Đại Ma Tử là anh cả trong nhà, từ nhỏ mặt đã đầy mụn nên mới có biệt danh như thế, trước nay cũng không có tên gì khác. Truyện "Tặc Miêu "

Nguyên quán Trương Tiểu Biện vốn không phải ở làng Kim Quan, mà là con nhà dòng dõi, đời ông tổ từng làm quan trong Kinh thành, về sau gia cảnh suy vi nên mới lưu lạc đến đây. Từ nhỏ, hẳn đã được học lễ nghĩa, vốn cũng có tên tuổi làng hoàng, chỉ vì lúc ấy quá nhỏ nên không nhớ được nhiều, giờ nghĩ kỹ lại thì dường như tên là Trương gì gì Hiền, chữ "Hiền" trong sách dạy thánh hiền, không phải là chữ "Huyên" trong từ "huyền thuyên", tên đệm thì nhớ không ra. Sau này lưu lạc, cũng không rõ từ đâu mà làng Kim Quan đều gọi là "Quan lão tam", người có tuổi trong làng thì gọi là "Tiểu tam", bọn cùng trang lứa xưng huynh gọi đệ thì kêu là " Tam ca, Tam đệ".

Trương Tiểu Biện trước tiên nói mình là người giữ phép trọng đạo, hiểu thi thư lễ nghĩa, lại còn bảo về sau định đóng cửa đọc sách, thi đỗ làm quan để rạng rỡ tổ tông, ra sức vì triều đình, chứ những chuyện xấu xa bắt gà trộm chó thì không bao giờ chịu làm. Nhưng cũng chỉ vì đạo thương không có mắt, chiến hỏa vô tình khiến cho làng Kim Quan bị phá hủy, bất đắc dĩ mới cùng hai người cùng lành là Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng cuốn gói rời khỏi quê hương, chỉ biết lên núi bắt ếch mang vào thành đổi ít gạo dầu mắm muối sống qua ngày.

Cũng bởi đạo gần đây nạn chuột hoành hành, đúng lúc mấy hôm trước cả bọn đào được một thứ dược phẩm quý hiếm, liền mang đến Tùng Hạc đường trong thành để đổi lấy một con mèo đen giỏi bắt chuột, mang về trông nom cửa nhà. Lúc ấy trời đã tối, cửa thành đã khóa, lại sợ đội lính đồng tuần tra tưởng là gian tế, mấy tên liền mượn tạm căn nhà hoang Hòe viên của Thiết chưởng quỳ mà trú ngụ qua đêm.

Mã đại nhân nghe tới đó liền gật đầu, nói : " Ờ... Hòe viên là nhà cũ của họ Lô, bỏ hoang phế từ lâu rồi, nghe nói bên trong có ma, lại không được sạch sẽ cho lắm."

Trương Tiểu Biện đáp: " Đại nhân đúng là một vị quan tốt hiểu thấu dân tình, yêu dân như con, đến chuyện nhỏ như vậy cũng rõ như lòng bàn tay, trong Hòe viên quả có một con ma rất ghê gớm." Đoạn hẳn liền đem chuyện trong Hòe viên gặp lũ chuột bắt cóc trẻ con thế nào, thành Đũa trong đường hầm ra sao, cả tên quái tăng ăn thịt trẻ con thế nào, rồi chuyện hẳn dùng con mèo đen đánh ngã quái tăng trừ hại cho dân, tất cả tình tiết đều kể hết một lượt.

Cuối cùng, hẳn mới nói đến món bạc lớn trong lều Đũa, bảo rằng không biết đồ là vật của quan phủ, cả ba chỉ vì tham món lợi nhỏ, tiện tay cầm một ít đem dùng. Riêng việc gặp Lâm Trung Lão Quý trong mộ Kim Quan và chuyện đào được cương thi mỹ nhân ở Ứng Trung Sơn thì hẳn không nhắc đến một chữ nào.

Kế đó, Mã đại nhân lại thăm vấn riêng hai người kia. Tôn Đại Ma Tử và Tiểu Phượng vốn không biết toàn bộ sự tình, tuy cung khai có chỗ sai khác nhưng về đại thể cũng giống với lời của Trương Tiểu Biện.

Mã đại nhân tra hỏi đến đây, không khỏi ngấm ngầm kinh hãi. Bản thân lão kiến thức uyên bác, nắm rõ việc hình ngục cũng không thể ngờ được rằng vụ án mất trộm ngân khố lại phanh phui ra nhiều việc dị thường đến thế. Thành Linh Châu mấy năm nay thường có trẻ con mất tích, mãi đến giờ cũng không phá được án, có điều trước mắt đại quân Việt khấu đang vây thành, quan phủ không có thời gian truy lung mấy đứa mẹ mìn bắt cóc trẻ con. Chẳng ngờ việc này lại liên quan đến vụ trộm công khố, lão vội phái người đến Hòe viên điều tra, đồng thời tới Tùng Hạc đường triệu kiến Thiết Công Kê đến đối chứng.

Hiện giờ, không ai biết Thiết chương quỳ đã đi đâu, sống không thấy người, chết không còn xác, làm sao đến công đường được? Chỉ có mấy tên người làm trong cửa hiệu và thủ quỹ bị giải đến công đường làm chứng, quả nhiên tên nào cũng khai rất khớp với Trương Tiểu Biện. Đồng thời, đám công sai được phái đến Hòe viên đã tìm thấy tòa thành Đũa trong hang động ngầm dưới lòng đất, phát hiện ra tất cả số bạc trộm trong ngân khố ở đó, lại thấy rất nhiều cửa cải, trang sức trộm từ nhà dân. Tên hòa thượng nợ tuy bị trung một gậy vào đầu hôn mê bất tỉnh nhưng chưa chết, cũng bị bắt giải đến công đường.

Mã đại nhân thấy vụ án nghiêm trọng, không dám chậm trễ, liền cùng với quân Bát Kỳ đang đồn trú tại Linh Châu đốt đèn thẩm án cả đêm. Tên hòa thượng nợ dẫu bị tra hỏi gắt gao nhưng thà chết không nhận vì hãn biết tội mình quá nặng, nếu cung khai ắt phải chịu cực hình tùng xẻo, thà chịu tra tấn trên công đường đến chết cũng còn nhẹ nhàng hơn.

Mã đại nhân trước tiên sai người đánh hòa thượng Chuột hai mươi hèo nặng. Thấy lão vẫn ngoan cố, một mực nói rằng mình là hòa thượng đi vân du hóa duyên, Mã đại nhân liền mắng: " Thằng tặc tử to gan. Những

chuyện phóng hỏa giết người toàn là thủ đoạn của bọn sư hổ mang như nhà người. Bây giờ bốn phương đầy đao binh, dân tình lầm than, làm gì có thức ăn mà bố thí cho sư sãi, hơn nữa người xuất gia chỉ ăn chay niệm Phật, vốn trọng sự đạm bạc thanh bần, làm sao có được thể tạng phì nộn như người được? Đúng là ăn thịt người mới như thế. Bọn hung đồ gian xảo như người còn dám khua môi múa mép trước mặt bản quan hay sao? Tội lớn tày trời thế nào mà người tưởng rằng che giấu được hay sao?" hòa thượng Chuột vẫn bao hoa: "Thiện tai! Thiện tai! Bởi Phật tổ từ bi nên bần tăng càng đói thì càng béo đó thôi." Mã đại nhân biết lão cần rằng chịu hình, nghĩ bụng: "Để bản quan xem xem người có phải La hán đúc bằng gang thép không?" Đoạn lão liền lệnh cho tả hữu dùng đại hình tra tấn nhưng không được hại đến tính mạng của hòa thượng Chuột.

Bọn hình quan, trên công đường làm những gì? Đương nhiên chúng có nhiều thủ đoạn để đối phó với lũ ác tặc mà không cần đến đao to búa lớn gì. Chỉ thấy chúng lột sạch quần áo trên người hòa thượng Chuột, bịt mắt lão bằng một miếng vải đen, treo ngược lên trên, sau đó dùng sáp nóng rỏ vào gan bàn chân, cách này được đặt tên là "Từng bước nảy son". Gan bàn chân là nơi tập trung nhiều huyết đạo, cực kỳ mẫn cảm, chỉ cần rỏ năm ba giọt sáp nóng xuống là đỏ tấy lên. Hòa thượng Chuột cho dù là Kim cương La hán cũng chịu không thấu, gào lên thảm thiết không ra tiếng người.

Quả nhiên, hòa thượng Chuột không chịu nổi cực hình, cuối cùng đành dốc miệng cung khai hết. Thì ra trên thế gian này có một đám giáo đồ tà ma, chuyên cắt sinh thực khí của người chết, phối với dược vật ngũ hành luyện thành đan dược để ướng. Phép đó gọi là Kim Cương thiền. Muốn luyện đến cảnh giới tối cao thì cần phải ăn thịt đủ một trăm sáu mươi thai nhi và trẻ con mới thành. Hòa thượng Chuột chính là một tên trong đám đó.

Đám người này hành sự hết sức quái dị, thủ đoạn thần bí, hơn nữa thường nuôi các động vật bên mình để sai khiến, to thì có lợn, dê, bò, ngựa; nhỏ thì tới côn trùng, sâu kiến, không loại gì không có. Dân thường không hiểu

tường tận, ngoa truyền càng lúc càng kinh khủng, tới mức cho rằng bọn chúng là bọn "Tao Súc", tức là đám người biết yêu thuật, phục thuốc để bắt người sống thành súc sinh rồi bán đi kiếm lời. Kỳ thực, người luyện Kim Cương Thiên chỉ yếu dùng xác chết để luyện bùa thuốc, rồi cho thú vật ăn vào khiến chúng bị nghiện để chịu sự sai bảo.

Hồi thiên hạ thái bình, trọng lễ nghĩa, văn hóa, ít khi tìm được xác chết vô thừa nhận, đám nghiệt đồ đó phải lén quật các phần mộ mới lột da róc thịt xác chết ra để luyện tà pháp. Nay có loạn Việt khấu, giặc cướp ở các nơi nổi dậy như ong, sau mỗi lần chiến sự nổ ra, thi thể vô chủ nằm ngổn ngang khắp nơi, tà phái sắp tuyệt diệt này lại có cơ hội phục hưng.

Lão hòa thượng này họ Phan nên còn gọi là "Phan hòa thượng". Phan hòa thượng bản tính ngu độn, không biết chữ, cũng chẳng biết vì sao có tật nghiện xây lâu dựng tháp. Sau khi lão xuất gia, lão giết thầy thiêu chùa, trở thành một nhà sư đi hoang. Trước đây, lão chuyên bắt cóc trẻ con đem bán, thân thể lão béo phì như một con chuột trắng, nên còn có biệt danh là hòa thượng Chuột. Lão này chuyên giả bộ ngây ngô như bọn trẻ con lên ba để dễ gây án ở Linh Châu và các vùng lân cận. Về sau, khi tập Kim Cương Thiên, biết thủ đoạn khống chế chuột, lão liền nấp trong Hòe vên hoang vắng để quan t u luyện. Lão sai khiến đám chuột lớn trộm bạc trong công khố nên quan binh có năm mơ cũng không thể ngờ rằng bạc lại bị chuyển ra qua hang chuột.

Hòa thượng Chuột chẳng hề coi trọng quan phủ là gì, tuy bị giải đến công đường chịu nhận đại hình tra tấn nhưng thái độ vẫn hết sức ngạo mạn. Lão nói, tuy rằng thất thủ bị bắt nhưng chẳng qua do sơ ý trúng phải quỷ kế, cùng lắm một chết mà thôi, hai mươi năm sau sẽ lại thành một trang hảo hán. Nhưng trong ngoài thành còn có nhiều đồng bọn của lão, bổ khoái của nha môn đâu có tài thánh cũng không đối phó nổi phép tiên của "Tạo Súc", sớm muộn bạc trogn ngân khố cũng sẽ bị lấy hết để dâng lên Tổ sư gia.

Mã đại nhân nổi giận lôi đình, thương nghị với Đề đốc Đồ Hải rằng: " Thiên hạ này, những kẻ yêu nhân luyện tà thuật là bọn xấu xa đáng tởm nhất. Từ xưa các vị hiệp khách đã chuyên đi tru diệt lũ này. Sử sách chép rằng chúng nó đã tuyệt tích từ thời Ngũ đại, thế mà tới triều ta ngày nay vẫn còn dám ngiệt đồ dư đảng. Theo ý của Đề đốc đại nhân, chúng ra nên xử trí lũ này thế nào?"

Đề đốc Đồ Hải tuy là đại quan thống lĩnh quân vụ trong vùng , nhưng ngoài bản lĩnh đấu đá chốn quan trường, hẳn chẳng có tài cán gì, thực sự là một kẻ ngu si hèn kém. Cả đêm thăm vấn đã khiến hẳn buồn ngủ díp mắt, đang ngủ gật thì bị Mã đại nhân hỏi, liền ngáp một cái, hít hít lọ thuốc xông cho tỉnh, nhồm nửa mộng, hướng về phía Bắc chấp tay nói: "Nước Đại Thanh chúng ta hồng phúc tày trời, đương kim Hoàng thượng càng anh minh thần vũ, sao có thể dung da đám thối tha làm chuyện hung ác này được? Nếu đã bắt được thì cần gì hỏi nhiều, đến sáng cứ theo luật mà xử quyết, tới lúc đó, chúng ta đến xem đổ máu cũng vui."

Tuần phủ Mã đại nhân lập tức đón lời: " Bản quan cũng có ý đó, hòa thượng Chuột này tuy chỉ là một tên trèo tường khoét vách thối tha, không đáng để Hoàng thượng bận tâm nhưng án này thực không nhỏ, pháp luật không thể dung tha. Hơn nữa, lão theo tà giáo, vả lại còn chưa bắt được lũ đồng đảng Tạo Súc, nếu tống vào tử lao lâu ngày chỉ e chúng giở thủ đoạn cời gông phá ngục chạy trốn, hoặc sẽ tuyệt thực tự tận để tránh phải chịu cực hình. Chi bằng cứ cho nhanh chóng tronh vòng ba ngày, giải ra chợ lãng trì trước bàn dân thiên hạ, giã nát xương cốt để giương cao pháp độ của triều ta."

Kỳ án trong Hòe viên thành Linh Châu tạm thời kết thúc ở đây, thường có câu thơ rằng: " chớ bàn họa phúc hôm nay;Dữ lành sau nữa ai hay thế nào?" Hãng còn chưa biết bọn Trương Tiểu Biện sẽ bị quan phủ xử trí ra sao, lại cũng chưa rõ vì sao Lâm Trung Lão Quỷ lại bảo họ đi làm những

chuyện dị thường như thế, rốt cuộc bên trong còn có những âm mưu kinh người nào khác?

Thật là: "Đời loạn nào đâu còn lẽ phải; Trời gieo kiếp nạn dấy tai ương."
Muốn biết chuyện sau thế nào, hãy xem Tặc miêu quyền ba sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3 Chương 1: Đàm Đạo Nhân

Lại nói, tuần phủ Mã đại nhân là người từng trải việc quan, long ôi thao lược, bụng có mưu hay, hơn nữa còn có nhãn quang phi thường, nhìn xa trông rộng, khi gặp việc thì tùy cơ quyết định. Sau khi thăm vấn xong, lão sợ đêm dài lắm mộng, bèn quyết định phải mau chóng xử trí, bèn hạ lệnh cho thủ hạ đem hào thường Chuột ta cắt đứt gân chân gân tay, dung khóa sắt xuyên qua xương tỳ bà, bắt đeo gong nặng, tống vào tử lao, sai ngục tốt cho ăn uống tử tế, đồng thời hạ lệnh phong tỏa tin tức, dự định trong ba ngày sẽ giải ra chợ lảng tri. Truyện "Tặc Miêu "

Đoạn Mã đại nhân sai người đưa Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử vào hậu đường, cởi dây trói, cho uống rượu áp kinh rồi hỏi han cận kẽ. Mã đại nhân vốn là người biết dùng người, hiểu rõ rằng trong thiên hạ này, ngấn cũng có sở trường, dài cũng có sở đoản, cái nào cũng có chỗ dùng đến, ngay trong đám giả tiếng gà, ăn trộm chó cũng có lúc trở thành kì tài.

Khi biết Trương Tiểu Biện hiểu thuật xem tướng mèo thời xưa, Mã đại nhân đột nhiên nhớ ra một chuyện. Linh Châu trước nay có phong tục thờ Miêu tiên gia, nhưng nhiều người không biết được lai lịch của ngài, cho dù có biết thì cũng chỉ là lời đồn đại nơi đầu đường xó chợ, vị tất đã đúng sự thật. tổ tiên của lão lúc chưa phát tích từng làm thảo khấu, kết giao với đạo tặc trong thiên hạ, vì vậy rất rõ căn dơ của câu chuyện này.

Kỳ thực miêu tiên gia hồi đó không phải là đạo sĩ tiên cơ gì cả, mà chẳng qua chỉ là một tên trộm lành nghề chuyên trèo tường leo vách mà thôi. Vị thần ăn trộm này xuất thân từ một nhà dòng dõi đất Linh Châu, thường dắt theo con mèo khoang bốn tai, chuyên đi ăn trộm những nhà giàu có bất

nhân chia cho người nghèo, cứu khổ tế bần. Thủ đoạn của người này hết sức cao minh, đa phần đều là diệu thuật thần kì mà người thường khó tưởng tượng nổi, chợt đến chợt đi không để lại dấu vết, đến đám quan quân bố khoái cũng không làm gì được.

Vị thần trộm này họ Đàm, ngày thường chỉ xuất hiện dưới bộ dạng đạo sĩ rách rưới đi khắp hang cùng ngõ hẻm bán thuốc đạo, vì vậy người ta gọi là Đàm đạo nhân. Ông ta từ nhỏ đã hiểu thuật xem tướng mèo, khi đi trộm vàng cặp bạc ở khắp nơi đều nhờ vào con mèo khoang bốn tai mang theo bên mình. Con mèo này tinh nhanh phi phàm, giỏi trèo tường khoét vách. Các nhà phú hộ ngày xưa đều xây kín cổng cao tường, ngoài bọn gia đình đi tuần còn nuôi nhiều chó dữ, hễ thấy có tiếng người đánh động là chúng sẽ xổ ra cắn xé. Mặc dù vậy tất cả đều bị Đàm đạo nhân qua mặt.

Đàm đạo nhân không phải là kẻ độc lai độc vãng. Đồng bọn của ông ta rất đông, vì ông ta là thủ lĩnh của đám trộm cắp thành Linh Châu. Thường trộm thường ẩn hiện trong đêm, mặc y phục dạ hành, đế giày bện rơm cỏ để đi không có tiếng động, trên mawyj che kín, miệng ngậm tăm để tránh cất tiếng nói. Truyện "Tặc Miêu "

Sau khi ngẫm lên đến đứng tòa nhà định gây án, cả bọn phục ở chân tường không nhúc nhích, Đàm đạo nhân tóm gáy con mèo bốn tai, nhắm vào đầu tường rồi ném lên. Con mèo giặc đó nhẹ nhàng linh hoạt vô cùng, vừa chạm vào tường liền thò móng vuốt bám chặt không một tiếng động, sau đó mượn lực, uốn mạnh nảy vọt qua bờ tường cao.

Con mèo khoang bốn tai vào đến bên trong liền dụ đám chó dữ canh cửa sang một phía, lừa cho chúng ăn thuốc mê,. Lũ chó ăn phải thuốc mê xong, mèo khoang ta liền lên đến cửa sau, dùng móng vuốt rút then cửa để cả bọn vào khoảng vàng bạc, đồ đạc. Đàm đạo nhân nhờ vào ngón nghề đó mà gây ra rất nhiều đại án, chưa lần nào sa cơ.

Mặc dù vậy ông ta cũng có lúc thất bại. Đó là lần ĐÀM đạo nhân uống rượu cùng thủ lĩnh đảng cướp hồ Động Đình. Khi hai người uống say liền xoay sang đánh cược. tên thủ lĩnh nói rằng, thiên hạ đều hết sức khâm phục Đàm công có kĩ thuật thần diệu, lấy bảo vật như lấy đồ trong túi, nhưng dẫu cho ông có tài bằng trời cũng chưa chắc lấy được một vật. Nghe đồn trong Hoàng cung đại nội có một viên ngọc dạ quang do Phiên quốc tiến cống, to như mật tông, tinh khí sáng ngọt, trong đêm trông rạng rỡ như đèn, chiếu xa ngoài trăm bước. Viên ngọc đó là báu vật của hoàng hia, xưa nay vẫn cất giấu ở chỗ Thái hậu, đến Hoàng đế cũng không biết chính xác ở đâu. Nếu đàm đạo nhân có thể giở thủ đoạn lấy được viên minh châu đó cho cả bọn mở rộng tầm mắt, thì đám thảo khấu, trộm cướp trong khắp tứ hải ngũ hồ chúng ta sẽ nhất loạt tôn Đàm công thành "Đạo trung Bắc đẩu"(Bậc Thái sơn Bắc đẩu trong đám trộm cướp)

Kỳ thực đây cũng chỉ là lời nói vui trong bữa rượu nhưng Đàm đạo nhân vốn tính hiếu thắng, muốn tỏ ra hơn phân đám đạo tặc ở hồ Động Đình, liền chẳng nói chẳng rằng, một mình ôm con mèo khoang bốn tai đi đèn hoàng cung. Thời gian đó vào đúng lễ hội hoa đăng tết Nguyên tiêu, Hoàng thượng đưa Thái hậu xuất cung để thưởng đèn, bách tính chen vai thích cánh, tranh nhau ngắm mặt rồng. Đàm đạo nhân cùng con mèo khoang bốn tai ẩn mình trong đám đông, nhìn kĩ dung mạo của Thái hậu. Song, lúc ấy cấm quân đại nội phong cảnh nghiêm ngặt, dẫu ông ta to gan tà trời cũng không dám xông vào cướp ngọc, đành rập đầu trước con mèo thần bốn tai, cầu mong nó len vào cung trộm Dạ minh châu để được mở mày mở mặt với đám thảo khấu Động Đình.

Con mèo khoang bốn tai ấy có trái tim có cửu khiếu, cự kì thông linh, có thể đọc hiểu tâm ý của chủ nhân. Nó chớp đôi mắt mèo rồi lao ra khỏi khách điểm, đi liền mấy ngày trong hoàng cung để thăm dò đường lối, tìm hiểu rõ quy luật sinh hoạt của Thái hậu. Cũng không rõ làm sao con mèo nghĩ được một quỷ kế, nhân đêm khuya trăng lu gió lớn, nó trộm đầu được quả pháo hoa, ngậm vào mồm. Sau đó, con mèo nhân trời tối len vào

hoàng cung, tìm đến cung điện của Thái hậu. Nhìn trộm thấy lão Thái hậu đang ngủ, bọn cung nữ bưng đèn bên ngoài cũng đang gà gật, nó liền rùn mình lọt vào, tiến lại gần ngọn đèn trong cung, châm ngòi pháo, rồi trốn vào góc tối, nằm im không nhúc nhích.

Giữa đêm khuya, trong hoàng cung đột nhiên vang động tiếng pháo nổ ùng ùng khiến Thái hậu nường nường và đám cung nữ khiếp sợ tới mức hồn búa phách lạc, lăn lê bò toài tìm chỗ ẩn nấp. Tất cả đều không rõ chuyện gì, tưởng có người hành thích hoặc trời giáng tai ương, sấm sét đánh vào cung, liền hoảng hốt hô hoán thị vệ tới cứu giá.

trong lúc vội vã, lão Thái hậu cũng không quên viên Dạ minh châu, liền sai đám cung nữ dìu đến chiếc giường, lấy ra cái hộp báu trong ngăn bí mật mở ra xem. trong phút chốc cả phòng liền tràn ngập trong ánh sáng rực rỡ. Lão Thái hậu thấy viên Dạ minh châu chưa nhân lúc trời giáng sấm sét mà bay về trời, lúc ấy mới thở phào nhẹ nhõm, trong lòng cũng yên tâm phần nào.

Chẳng ngờ, con mèo khoang bốn tia nấp sau cột đã nhìn rõ, liền như tên cung lao vọt ra khỏi bóng tối, mở miệng đớp ngay viên Dạ minh châu trên tay Thái hậu rồi lật mình bỏ chạy, đúng là: "Đến, đi như gió giật; Ẩn, hiện tựa như tia chớp". Loáng một cái con mèo đã chạy mất tăm mất tích trong điện chỉ còn trơ ra Thái hậu và đám cung nữ trợn tròn mắt há hốc mồm.

Truyện "Tặc Miêu "

Con mèo khoang cướp đường trốn được, nhưng không thuộc đường trong hoàng cung lắm, đành cầm đầu cầm cổ trèo tường, vượt điện chạy thẳng theo một hướng. Thị vệ trong cung tuy đông nhưng đang vội hộ giá, truy lùng thích khách, ai biết đâu mà bắt một con mèo hoang?

Đến lúc này chợt xảy ra một việc. Con mèo khoang bốn tai chạy trốn lung tung, rốt cuộc chạy nhằm đến bên ngoài tầm cung của Hoàng đế. Thời bấy giờ, các thứ dị thuật rất thịnh hành, trong đám ngự tiền thị vệ hộ giá, có một cao thủ địa nội tinh thông kiếm thuật. Người đó thoáng thấy ở đầu tường

cách chỗ mình không xa có một bóng đene vút qua nhanh như gió, hơn nữa lại thấy thoáng một vật lóe sáng, dường như là một con mèo khoang to ngậm viên Dạ kinh châu, ya thấy sự tình kì quái, liền phóng kiếm truy sát.

Cũng may là mèo thần bốn tai nhanh nhạy cảnh giác, thấy một luồng gió lạnh ập đến, biết chuyện chẳng lành, bèn né tránh rất nhanh, nhưng cũng bị lưỡi kiếm hớt mất một tai và nửa mảng da đầu. Vết thương không nhẹ, máu chảy như suối, nhờ vào thân thể nhanh nhẹn mới có thể chạy trốn chết thoát ra.

Đàm đạo nhân không biết tiếng mèo, không nghe được con mèo khoang 4 tai thuật lại sự tình, về sau nghe ngóng thăm dò chuyện hoàng cung mất trộm mới đoán ra đầu đuôi, không khỏi lấy làm ân hận. Ông ta với mèo khoang bốn tia tình như huynh đệ, nhiều năm nay, người và vật như hình với bóng. Chỉ vì hư danh làm lụy, nhất thời tức khí quyết đoạt báu vật trong hoàng cung mà suýt nữa đã hại chết tính mạng của mèo khoang, giờ nghĩ lại, chút hư danh như phù du ấy thiết để làm gì?

Thế là Đàm đạo nhân không quay về gặp bọn đạo tặc hồ Động Đình nữa, tiện tay đem viên dạ minh châu do mèo khoang bốn tai trộm về quăng xuống sông. Để lần tránh quan phủ truy nã, ông ta không hành nghề ăn trộm nữa, chỉ đi bán miêu nhi được trị nan y tạp chứng sống qua ngày. Chẳng bao lâu sau, ông mai danh ẩn tích, lưu lạc giang hồ, vân du tứ hải, không rõ kết cục ra sao.

Bách tính Linh Châu cảm công đức lấy của người giàu chia cho người nghèo của Đàm đạo nhân, liền dựng một ngôi từ đường để cúng tế, nhưng sợ quan phủ biết được, không dám nói thẳng là thờ thần trộm Đàm đạo nhân nên nói tránh là thờ Miêu tiên gia, lâu dần trở thành phong tục cúng bái Miêu Tiên. Đền thờ rất linh nghiệm khiến các giai thoại đơm ra càng lúc càng nhiều, truyền đi truyền lại một hồi thành ra không thể phân biệt thật giả được nữa.

Mã đại nhân rất hâm mộ sự tích của Đàm đạo nhân, khâm phục thuật lạ có thể sai mèo làm trộm ấy lắm. Thời Ngũ đại có chuyện "dây đỏ trộm hộp" tới nay vẫn được coi là kỹ thuật trộm cắp vô song, nhưng nghĩ lại thì chẳng sánh được với sự thần thông của Đàm đạo nhân, chỉ tiếc rằng, quan phủ thời bấy giờ không ai biết được dị thuật kia để đến nỗi ông ta phải trà trộn trong đám thảo khấu giang hồ, tài ấy mà không dùng vào việc công, đem bản lĩnh đó để dò la tình hình giúp cho quan quân đoạt doanh cướp trại thì có lẽ đã lập nên công trạng xuất chúng rồi.

Mã đại nhân là người có chí lớn, định bụng nhân loạn Việt khấu tỏ rõ bản lĩnh chân thực của mình hòng được triều đình trọng dụng. Tính lão rất kiên nhẫn, xưa nay thông hiểu việc quân cơ, mấy năm gần đây lập doanh luyện lính ở Linh Châu giáo chiến với ác liệt với Việt khấu mấy trận, hai bên có thắng có thua nhưng lão dần hiểu ra cái lẽ một cây làm chẳng nên non, vì vậy đã ra sức thu dụng kì nhân dị sĩ khắp nơi, không phân biệt cao thấp sang hèn.

Hơn nữa sau khi bắt được hòa thượng Chuột trong Hòe viên, Mã đại nhân mới phát hiện ra rằng, trong đại hạt Linh Châu còn có nhiều gian đảng của phái Tạo Súc hoạt động, xem ra bọn chúng đang có mưu đồ bất chính, muốn cướp ngân khố của triều đình. bọn này hành tung bí ẩn, thủ đoạn khác thường, không thể dùng cách thông thường để điều tra được. Chính vì vậy, Mã đại nhân định mua chuộc Trương Tiểu Biện và Tôn Đại MA Tử, một là coi trọng bản lĩnh xem hình đoán vật của họ Trương, hai là thấy hia tên này đầy vẻ lưu manh, không giopongs người nàh quan đi làm việc công, mồm mép lại nhanh nhẩu, bụng dạ nhạy bén, phái bọn hăn đi dò là tin tức hoặc bí mật theo dõi thì dễ qua mắt được thiên hạ. Do đó lão mới phá lệ cất nhắc hai tên làm chức đầu mục trong nha môn, đồng thời phái một tên công sai nhanh tay nhanh mắt cho hai tên tùy ý sai bảo, chuyên đi thu thập manh mối đám đồng đảng cẩu hòa thường CHuột.

Trương Tiểu Biện chỉ cần được tha tính mạng thì đã luôn mồm cầu giới khẩn Phật rồi. Hắn không thể ngờ mình đã liên lụy vào cái án tày trời này, chẳng những không bị máy may trách phạt mà còn được cất nhắc làm một chức bổ khoái chuyên bắt bớ trộm cắp. Những chuyện ngày trước trôi qua, nhưng xét thời bây giờ, đang lúc thiên hạ đại loạn, giặc cướp hoành hành, nói gì đến vương pháp của nhà quan, đến tống đốc trọng thần còn bị kẻ cướp chặt đầu, huống chi cái bản lĩnh nhỏ bé của mình? Muốn đứng giữa hia dòng hắc bạch thì quả thực rất là khó, chỉ hơi sơ sẩy là đi đời cái mạng nhỏ ngay.

Mặc dù vậy, thấy Mã đại nhân là người có thủ đoạn tàn độc, Trương Tiểu Biện nào dám không tuân theo. Hắn ngẫm ngẫm tính toán, chi bằng cứ ngộ biến tùm quền, tạm thời nhận lời, sau này có cơ hội sẽ chuồn khỏi thành. Thời này đúng là : "Chiến chinh thiên hạ rối bời; Khác nào hào kiệt đang chơi cuộc cờ". Trong cục thế ấy, việc thắng thua thành bại cướp đi không biết bao nhiêu sinh linh vô tội, Trương Tam gia hẳn là hạng cùng đinh, chỉ mong tới sự giàu sang chứ chưa từng nghĩ tới việc tham dự sự nghiệp anh hùng gì cả, càng không muốn trở thành quân cờ hay con chó trogn tay quan phủ.

Mã đại nhân nhìn thấu tâm tư của hắn, biết hia tên tiểu tử này đều là đám thảo莽, xuất thân nơi đầu đường xó chợ, phải dùng lời trung nghĩa thuyết phục hoặc hứa hẹn mỗi hời mới lung lạc được chúng. Lão liền nói: "Trước đây triều đình kén chọn hiền tài vẫn thường coi trọng kẻ xuất thân khoa cử nhất, ngoài ra nhưng người có ngón nghề khác như các người đều không được trọng dụng. Cách làm ngặt nghèo như vậy đã làm mai một không biết bao nhiêu kẻ sĩ có ý lạ mưu hay. tới nay khi Việt khấu làm loạn, chính là lúc triều đình cần người. Các người đều có chút bản lĩnh, hà tất phải cam lòng chìm đắm trong đám bình dân dung tục, rớt cuộc đều nát cùng cỏ cây mà thôi. Thế gian đâu có cung bản điêu, kiếm giết rồng nhưng cũng cần phải có người sử dụng mới phát huy tác dụng được. Số mệnh các người coi như có quý nhân phù trợ rồi, bản quan là người biết ngọc trong

đá, thấy các người quả nhiên có chút đảm lược, có thể châm chước để bạt để dùng, vì vậy mới có ý cân nhắc cho các người phen này. Chỉ cần các người tiêu diệt hết đám yêu đồ Tào Súc thì ta sẽ không tiếc càn bạc khen thưởng"

Tôn Đại MA Tử vốn thẳng tính, tính những việc mạnh mẽ, tự cho mình là hảo hán. Gã nghe Mã đại nhân nói thế, liền dấy lên lòng hiệp nghĩa, vội quỳ xuống vái: "Lũ nghiệt đồ Tào Súc ấy lẽ trời chẳng dung, nếu đã là việc nghĩa cử thay trời hành đạo, vì dân trừ bạo thì Tôn Đại Ma Tử tôi xin nghe quan gia sai bảo, nguyện liều chết đánh giặc"

Trương Tiểu Biện lại nghĩ: "Chưa biết rõ lão đại nhân là người biết ngọc trong đá hay chỉ alf mắt trâu biết cỏ, chẳng biết thế nào lại ngấm vào bản lĩnh xem tướng của trương tam gia ta? Nhưng bây giờ tốt nhất là chớ rượu mời không uống, uống rượu phạt, cứ tìm cách nhận thưởng của quan phủ đã, tới lúc thấy tình hình không ổn, tam gia ta tìm cách thoát thân cũng không muộn." Quyết ý như thế, hấn bèn cùng Tôn Đại Ma Tử nhân chức làm bổ khoái.

ĐÚng là: "Những toan giết giặc lập công; Mượn tay bắt hổ trói rồng mới nên" Muốn biết sự thế thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

Quyển 3: Chó ngao thần

Hồi thứ 1

Đàm đạo nhân

Nguồn: e-thuvien

Lại nói, tuần phủ Mã đại nhân là người từng trải việc quan, long ôm thao lược, bụng có mưu hay, hơn nữa còn có nhãn quang phi thường, nhìn xa trông rộng, khi gặp việc thì tùy cơ quyết định. Sau khi thăm vấn xong, lão sợ đêm dài lắm mộng, bèn quyết định phải mau chóng xử trí, bèn hạ lệnh

cho thủ hạ đem hào thường Chuột ta cắt đứt gân chân gân tay, dung khóa sắt xuyên qua xương tỳ bà, bắt đeo gong nặng, tống vào tử lao, sai ngục tốt cho ăn uống tử tế, đồng thời hạ lệnh phong tỏa tin tức, dự định trong ba ngày sẽ giải ra chợ lằng trì. Truyện "Tặc Miêu "

Đoạn Mã đại nhân sai người đưa Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử vào hậu đường, cởi dây trói, cho uống rượu áp kinh rồi hỏi han cận kề. Mã đại nhân vốn là người biết dùng người, hiểu rõ rằng trong thiên hạ này, gần cũng có sở trường, dài cũng có sở đoản, cái nào cũng có chỗ dùng đến, ngay trong đám giả tiếng gà, ăn trộm chó cũng có lúc trở thành kì tài.

Khi biết Trương Tiểu Biện hiểu thuật xem tướng mèo thời xưa, Mã đại nhân đột nhiên nhớ ra một chuyện. Linh Châu trước nay có phong tục thờ Miêu tiên gia, nhưng nhiều người không biết được lai lịch của ngài, cho dù có biết thì cũng chỉ là lời đồn đại nơi đầu đường xó chợ, vị tất đã đúng sự thật. tổ tiên của lão lúc chưa phát tích từng làm thảo khấu, kết giao với đạo tặc trong thiên hạ, vì vậy rất rõ căn dơ của câu chuyện này.

Kỳ thực miêu tiên gia hồi đó không phải là đạo sĩ tiên cơ gì cả, mà chẳng qua chỉ là một tên trộm lành nghề chuyên trèo tường leo vách mà thôi. Vị thần ăn trộm này xuất thân từ một nhà dòng dõi đất Linh Châu, thường dắt theo con mèo khoang bốn tai, chuyên đi ăn trộm những nhà giàu có bất nhân chia cho người nghèo, cứu khổ tế bần. Thủ đoạn của người này hết sức cao minh, đa phần đều là diệu thuật thần kì mà người thường khó tưởng tượng nổi, chột đến chột đi không để lại dấu vết, đến đám quan quân bố khoái cũng không làm gì được.

Vị thần trộm này họ Đàm, ngày thường chỉ xuất hiện dưới bộ dạng đạo sĩ rách rưới đi khắp hang cùng ngõ hẻm bán thuốc đạo, vì vậy người ta gọi là Đàm đạo nhân. ông ta từ nhỏ đã hiểu thuật xem tướng mèo, khi đi trộm vàng cặp bạc ở khắp nơi đều nhờ vào con mèo khoang bốn tai mang theo bên mình. Con mèo này tinh nhanh phi phàm, giỏi trèo tường khoét vách. Các nhà phú hộ ngày xưa đều xây kín cổng cao tường, ngoài bọn gia đình

đi tuần còn nuôi nhiều chó dữ, hễ thấy có tiếng người đánh động là chúng sẽ xổ ra cắn xé. Mặc dù vậy tất cả đều bị Đạm đạo nhân qua mặt.

Đạm đạo nhân không phải là kẻ độc lai độc vãng. Đồng bọn của ông ta rất đông, vì ông ta là thủ lĩnh của đám trộm cắp thành Linh Châu. Thường trộm thường ẩn hiện trong đêm, mặc y phục dạ hành, để giày bện rơm cỏ để đi không có tiếng động, trên mawyj che kín, miệng ngậm tăm để tránh cất tiếng nói. Truyện "Tặc Miêu "

Sau khi ngằm lên đến đúng tòa nhà định gây án, cả bọn phục ở chân tường không nhúc nhích, Đạm đạo nhân tóm gáy con mèo bốn tai, nhắm vào đầu tường rồi ném lên. Con mèo giặc đó nhẹ nhàng linh hoạt vô cùng, vừa chạm vào tường liền thò móng vuốt bám chặt không một tiếng động, sau đó mượn lực, uốn mạnh nảy vọt qua bờ tường cao.

Con mèo khoang bốn tai vào đến bên trong liền dụ đám chó dữ canh cửa sang một phía, lừa cho chúng ăn thuốc mê,. Lũ chó ăn phải thuốc mê xong, mèo khoang ta liền lên đến cửa sau, dùng móng vuốt rút then cửa để cả bọn vào khoảng vàng bạc, đồ đạc. Đạm đạo nhân nhờ vào ngón nghề đó mà gây ra rất nhiều đại án, chưa lần nào sa cơ.

Mặc dù vậy ông ta cũng có lúc thất bại. Đó là lần Đạm đạo nhân uống rượu cùng thủ lĩnh đảng cướp hồ Động Đình. Khi hai người uống say liền xoay sang đánh cược. tên thủ lĩnh nói rằng, thiên hạ đều hết sức khâm phục Đạm công có kĩ thuật thần diệu, lấy bảo vật như lấy đồ trong túi, nhưng dầu cho ông có tài bằng trời cũng chưa chắc lấy được một vật. Nghe đồn trong Hoàng cung đại nội có một viên ngọc dạ quang do Phiên quốc tiến cống, to như mật tông, tinh khí sáng ngọt, trong đêm trông rạng rỡ như đèn, chiếu xa ngoài trăm bước. Viên ngọc đó là báu vật của hoàng hia, xưa nay vẫn cất giấu ở chỗ Thái hậu, đến Hoàng đế cũng không biết chính xác ở đâu. Nếu đạm đạo nhân có thể giở thủ đoạn lấy được viên minh châu đó cho cả bọn mở rộng tầm mắt, thì đám thảo khấu, trộm cướp trong khắp tứ hải ngũ hồ

chúng ta sẽ nhất loạt tôn Đạm công thành "Đạo trung Bắc đẩu"(Bạc Thái sơn Bắc đẩu trong đám trộm cướp)

Kỳ thực đây cũng chỉ là lời nói vui trong bữa rượu nhưng Đạm đạo nhân vốn tính hiếu thắng, muốn tỏ ra hơn phân đám đạo tặc ở hồ Động Đình, liền chẳng nói chẳng rằng, một mình ôm con mèo khoang bốn tai đi đèn hoàng cung. Thời gian đó vào đúng lễ hội hoa đăng tết Nguyên tiêu, Hoàng thượng đưa Thái hậu xuất cung để thưởng đèn, bách tính chen vai thích cánh, tranh nhau ngắm mặt rồng. Đạm đạo nhân cùng con mèo khoang bốn tai ẩn mình trong đám đông, nhìn kĩ dung mạo của Thái hậu. Song, lúc ấy cấm quân đại nội phong cảnh nghiêm ngặt, dẫu ông ta to gan tày trời cũng không dám xông vào cướp ngọc, đành rập đầu trước con mèo thần bốn tai, cầu mong nó len vào cung trộm Dạ minh châu để được mở mày mở mặt với đám thảo khấu Động Đình.

Con mèo khoang bốn tai ấy có trái tim có cửu khiếu, cự kì thông linh, có thể đọc hiểu tâm ý của chủ nhân. Nó chớp đôi mắt mèo rồi lao ra khỏi khách điểm, đi liền mấy ngày trong hoàng cung để thăm dò đường lối, tìm hiểu rõ quy luật sinh hoạt của Thái hậu. Cũng không rõ làm sao con mèo nghĩ được một quỷ kế, nhân đêm khuya trăng lu gió lớn, nó trộm đầu được quả pháo hoa, ngậm vào mồm. Sau đó, con mèo nhân trời tối len vào hoàng cung, tìm đến cung điện của Thái hậu. Nhìn trộm thấy lão Thái hậu đang ngủ, bọn cung nữ bưng đèn bên ngoài cũng đang gà gật, nó liền rùn mình lọt vào, tiến lại gần ngọn đèn trong cung, châm ngòi pháo, rồi trốn vào góc tối, nằm im không nhúc nhích.

Giữa đêm khuya, trong hoàng cung đột nhiên vang động tiếng pháo nổ ùng ùng khiến Thái hậu nương nương và đám cung nữ khiếp sợ tới mức hồn búa phách lạc, lăn lê bò toài tìm chỗ ẩn nấp. Tất cả đều không rõ chuyện gì, tưởng có người hành thích hoặc trời giáng tai ương, sấm sét đánh vào cung, liền hoảng hốt hô hoán thị vệ tới cứu giá.

trong lúc vội vã, lão Thái hậu cũng không quên viên Dạ minh châu, liền sai đám cung nữ dìu đến chiếc giường, lấy ra cái hộp báu trong ngăn bí mật mở ra xem. trong phút chốc cả phòng liền tràn ngập trong ánh sáng rực rỡ. Lão Thái hậu thấy viên Dạ minh châu chưa nhân lúc trời giáng sấm sét mà bay về trời, lúc ấy mới thở phào nhẹ nhõm, trong lòng cũng yên tâm phần nào.

Chẳng ngờ, con mèo khoang bốn tia nấp sau cột đã nhìn rõ, liền như tên cung lao vọt ra khỏi bóng tối, mở miệng đớp ngay viên Dạ minh châu trên tay Thái hậu rồi lật mình bỏ chạy, đúng là: "Đến, đi như gió giạt; Ẩn, hiện tựa như tia chớp". Loáng một cái con mèo đã chạy mất tăm mất tích trong điện chỉ còn trơ ra Thái hậu và đám cung nữ trợn tròn mắt há hốc mồm.

Truyện "Tặc Miêu "

Con mèo khoang cướp đường trốn được, nhưng không thuộc đường trong hoàng cung lắm, đành cầm đầu cầm cổ trèo tường, vượt điện chạy thẳng theo một hướng. Thị vệ trong cung tuy đông nhưng đang vội hộ giá, truy lùng thích khách, ai biết đâu mà bắt một con mèo hoang?

Đến lúc này chợt xảy ra một việc. Con mèo khoang bốn tai chạy trốn lung tung, rốt cuộc chạy nhằm đến bên ngoài tầm cung của Hoàng đế. Thời bấy giờ, các thứ dị thuật rất thịnh hành, trong đám ngự tiền thị vệ hộ giá, có một cao thủ địa nội tinh thông kiếm thuật. Người đó thoáng thấy ở đầu tường cách chỗ mình không xa có một bóng đen vút qua nhanh như gió, hơn nữa lại thấy thoáng một vật lóe sáng, dường như là một con mèo khoang to ngậm viên Dạ minh châu, ya thấy sự tình kì quái, liền phóng kiếm truy sát.

Cũng may là mèo thần bốn tai nhanh nhạy cảnh giác, thấy một luồng gió lạnh ập đến, biết chuyện chẳng lành, bèn né tránh rất nhanh, nhưng cũng bị lưỡi kiếm hớt mất một tai và nửa mảng da đầu. Vết thương không nhẹ, máu chảy như suối, nhờ vào thân thể nhanh nhẹn mới có thể chạy trốn thoát ra.

Đàm đạo nhân không biết tiếng mèo, không nghe được con mèo khoang 4 tai thuật lại sự tình, về sau nghe ngóng thăm dò chuyện hoàng cung mất trộm mới đoán ra đầu đuôi, không khỏi lấy làm ân hận. Ông ta với mèo khoang bốn tia tình như huynh đệ, nhiều năm nay, người và vật như hình với bóng. Chỉ vì hư danh làm lụy, nhất thời tức khí quyết đoạt báu vật trong hoàng cung mà suýt nữa đã hại chết tính mạng của mèo khoang, giờ nghĩ lại, chút hư danh như phù du ấy thiết để làm gì?

Thế là Đàm đạo nhân không quay về gặp bọn đạo tặc hồ Động Đình nữa, tiện tay đem viên đại minh châu do mèo khoang bốn tai trộm về quăng xuống sông. Để lẩn tránh quan phủ truy nã, ông ta không hành nghề ăn trộm nữa, chỉ đi bán miêu nhi được trị nan y tạp chứng sống qua ngày. Chẳng bao lâu sau, ông mai danh ẩn tích, lưu lạc giang hồ, vân du tứ hải, không rõ kết cục ra sao.

Bách tính Linh Châu cảm công đức lấy của người giàu chia cho người nghèo của Đàm đạo nhân, liền dựng một ngôi từ đường để cúng tế, nhưng sợ quan phủ biết được, không dám nói thẳng là thờ thần trộm Đàm đạo nhân nên nói tránh là thờ Miêu tiên gia, lâu dần trở thành phong tục cúng bái Miêu Tiên. Đền thờ rất linh nghiệm khiến các giai thoại đơm ra càng lúc càng nhiều, truyền đi truyền lại một hồi thành ra không thể phân biệt thật giả được nữa.

Mã đại nhân rất hâm mộ sự tích của Đàm đạo nhân, khâm phục thuật lạ có thể sai mèo làm trộm ấy lắm. Thời Ngũ đại có chuyện "dây đỏ trộm hộp" tới nay vẫn được coi là kỹ thuật trộm cắp vô song, nhưng nghĩ lại thì chẳng sánh được với sự thần thông của Đàm đạo nhân, chỉ tiếc rằng, quan phủ thời bấy giờ không ai biết được dị thuật kia để đến nỗi ông ta phải trà trộn trong đám thảo khấu giang hồ, tài ấy mà không dùng vào việc công, đem bản lĩnh đó để dò la tình hình giúp cho quan quân đoạt doanh cướp trại thì có lẽ đã lập nên công trạng xuất chúng rồi.

Mã đại nhân là người có chí lớn, định bụng nhân loạn Việt khấu tỏ rõ bản lĩnh chân thực của mình hòng được triều đình trọng dụng. Tính lão rất kiên nhẫn, xưa nay thông hiểu việc quân cơ, mấy năm gần đây lộ doanh luyện lính ở Linh Châu giáo chiến với ác liệt với Việt khấu mấy trận, hai bên có thắng có thua nhưng lão dần hiểu ra cái lẽ một cây làm chẳng nên non, vì vậy đã ra sức thu dụng kì nhân dị sĩ khắp nơi, không phân biệt cao thấp sang hèn.

Hơn nữa sau khi bắt được hòa thượng Chuột trong Hòe viên, Mã đại nhân mới phát hiện ra rằng, trong đại hạt Linh Châu còn có nhiều gian đảng của phái Tạo Súc hoạt động, xem ra bọn chúng đang có mưu đồ bất chính, muốn cướp ngân khố của triều đình. bọn này hành tung bí ẩn, thủ đoạn khác thường, không thể dùng cách thông thường để điều tra được. Chính vì vậy, Mã đại nhân định mua chuộc Trương Tiểu Biện và Tôn Đại MA Tử, một là coi trọng bản lĩnh xem hình đoán vật của họ Trương, hai là thấy hia tên này đầy vẻ lưu manh, không giopongs người nhà quan đi làm việc công, mồm mép lại nhanh nhẩu, bụng dạ nhạy bén, phái bọn hắn đi dò là tin tức hoặc bí mật theo dõi thì dễ qua mắt được thiên hạ. Do đó lão mới phá lệ cất nhắc hai tên làm chức đầu mục trong nha môn, đồng thời phái một tên công sai nhanh tay nhanh mắt cho hai tên tùy ý sai bảo, chuyên đi thu thập manh mối đám đồng đảng câu hòa thường CHuột.

Trương Tiểu Biện chỉ cần được tha tính mạng thì đã luôn mồm cầu giới khẩn Phật rồi. Hắn không thể ngờ mình đã liên lụy vào cái án tà trời này, chẳng những không bị máy may trách phạt mà còn được cất nhắc làm một chức bổ khoái chuyên bắt bớ trộm cắp. Những chuyện ngày trước thôi cho qua, nhưng xét thời bây giờ, đang lúc thiên hạ đại loạn, giặc cướp hoành hành, nói gì đến vương pháp của nhà quan, đến tổng đốc trọng thần còn bị kẻ cướp chặt đầu, huống chi cái bản lĩnh nhỏ bé của mình? Muốn đứng giữa hia dòng hắc bạch thì quả thực rất là khó, chỉ hơi sơ sẩy là đi đời cái mạng nhỏ ngay.

Mặc dù vậy, thấy Mã đại nhân là người có thủ đoạn tàn độc, Trương Tiểu Biện nào dám không tuân theo. Hắn ngẫm ngẫm tính toán, chi bằng cứ ngộ biến tùm quền, tạm thời nhận lời, sau này có cơ hội sẽ chuồn khỏi thành. Thời này đúng là : "Chiến chinh thiên hạ rồi bời; Khác nào hào kiệt đang chơi cuộc cờ". Trong cục thế ấy, việc thắng thua thành bại cướp đi không biết bao nhiêu sinh linh vô tội, Trương Tam gia hẳn là hạng cùng đinh, chỉ mong tới sự giàu sang chứ chưa từng nghĩ tới việc tham dự sự nghiệp anh hùng gì cả, càng không muốn trở thành quân cờ hay con chó trogn tay quan phủ.

Mã đại nhân nhìn thấu tâm tư của hắn, biết hia tên tiểu tử này đều là đám thảo莽, xuất thân nơi đầu đường xó chợ, phải dùng lời trung nghĩa thuyết phục hoặc hứa hẹn mỗi hời mới lung lạc được chúng. Lão liền nói: "Trước đây triều đình kén chọn hiền tài vẫn thường coi trọng kẻ xuất thân khoa cử nhất, ngoài ra nhưng người có ngón nghề khác như các người đều không được trọng dụng. Cách làm ngặt nghèo như vậy đã làm mai một không biết bao nhiêu kẻ sĩ có ý lạ mưu hay. tới nay khi Việt khấu làm loạn, chính là lúc triều đình cần người. Các người đều có chút bản lĩnh, hà tất phải cam lòng chìm đắm trong đám bình dân dung tục, rớt cuộc đều nát cùng cỏ cây mà thôi. Thế gian đâu có cung bản điêu, kiếm giết rồng nhưng cũng cần phải có người sử dụng mới phát huy tác dụng được. Số mệnh các người coi như có quý nhân phù trợ rồi, bản quan là người biết ngọc trong đá, thấy các người quả nhiên có chút đảm lược, có thể châm chước đề bạt để dùng, vì vậy mới có ý cân nhắc cho các người phen này. Chỉ cần các người tiêu diệt hết đám yêu đồ Tào Súc thì ta sẽ không tiếc càn bạc khen thưởng"

Tôn Đại MA Tử vốn thẳng tính, tính những việc mạnh mẽ, tự cho mình là hảo hán. Gã nghe Mã đại nhân nói thế, liền dấy lên lòng hiệp nghĩa, vội quỳ xuống vái: "Lũ nghiệt đồ Tào Súc ấy lẽ trời chẳng dung, nếu đã là việc nghĩa cử thay trời hành đạo, vì dân trừ bạo thì Tôn Đại Ma Tử tôi xin nghe quan gia sai bảo, nguyện liều chết đánh giặc"

Trương Tiểu Biện lại nghĩ: "Chưa biết rõ lão đại nhân là người biết ngọc trong đá hay chỉ alf mắt trâu biết cỏ, chẳng biết thế nào lại ngăm vào bản lĩnh xem tướng của trương tam gia ta? Nhưng bây giờ tốt nhất là chớ rượu mời không uống, uống rượu phạt, cứ tìm cách nhận thưởng của quan phủ đã, tới lúc thấy tình hình không ổn, tam gia ta tìm cách thoát thân cũng không muộn." Quyết ý như thế, hấn bèn cùng Tôn Đại Ma Tử nhân chức làm bố khoái.

Đúng là: "Những toan giết giặc lập công; Mượn tay bắt hổ trói rồng mới nên" Muốn biết sự thể thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3 Chương 2: Một Nghìn Ba Trăm Dao

Lại nói, Tuần phủ đại nhân cắt đặt Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử làm bố khoái bắt cướp trong thành Linh Châu, rồi ngoài mặt lại tỏ vẻ thương xót Tiểu Phượng cô khổ, cho cô ở lại trong phủ, tạm thời làm a hoàn hầu hạ Mã phu nhân, kì thực muốn giữ người làm con tin, đề phòng hia người bọn Trương Tiểu Biện tìm cách chuồn êm. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện thông minh giáo hoạt, làm sao chẳng nhìn ra dụng ý đó? Trong lòng hắc thầm rủa Mã đại nhân trông thì cỏ vẻ từ bi, kì thực mưu mẹo sâu xa, toan dùng cướp trị cướp, ỡi dụng thuật xem tướng loài vật diệt trừ tà pháp Tạo Súc. Ắ Tiểu Phượng ấy thì đáng giá mấy đồng cân chứ? Đợi đến khi Tam gia ta đánh được quả lớn phát tài, sẽ sớm chọn thời cơ cuỗm tiền cao chạy sa bay.

Tôn Đại Ma Tử lại nghĩ khác, cho rằng Mã đại nhân biết kẻ hảo hán, có ý đề cử trọng dụng họ, liền khuyên Trương Tiểu Biện rằng: "Mỗ thường như thế này, huynh đệ chúng ta là loại người nào chứ? từ lúc sinh ra, cũng chỉ ăn cơm hẩm cháo hiu qua ngày, dầu cho có vàng bạc trong tay cũng không biết tiêu, phát tài rồi lại cứ thấy không thoải mái cho lắm. Huống chi đồng bạc giấu trong thành Đũa ở Hòe viên nhiều quá, chúng ta bỗng dưng vớ được một món tiền to như thế, chỉ e lẽ trời không dung. Đấy, quả nhiên ngay sau đó xảy ra chuyện, kinh động đến cả quan phủ, rước vạ vào người. Có điều, dù rằng mộng phú quý đã tan tành nhưng may mà trong họa có phúc, được Mã đại nhân coi trọng, ban cho làm bố khoái nha môn. Chúng ta nhất định phải tận tâm tận lực, không được vọng tưởng làm chuyện trái lẽ nữa"

Trương Tiểu Biện vốn chẳng thèm để ý đến mấy cái lí lẽ của Tôn ĐẠI MA Tử. Tục ngữ nói rất hay rằng: "Cửa nhà quan, mơn hướng Nam;giàu lý, nghèo tiền chớ vào quàng", lại có câu:"Chèo đò, mở quán, kéo xe; thồ hàng, nha dịch chuyên ghè dân đen". bọn công sai ở nha môn có "tam ban tứ khoái", là sư tổ trong việc sách nhiễu nhân dân. bố khoái chính là một trong " Tam ban tứ khoái ấy, làm cái nghề này tuy cũng nhận được chút tiền hối lộ, nhưng đến khi chết làm gì còn mặt mũi nào nhìn liệt tổ liệt tông nữa, vui vẻ gì mà xằng cái đi làm cơ chứ? Nhưng trước mắt đao binh khói lửa đang dấy lên tứ phía ngoài thành, muốn trốn cũng không trốn xa được, Trương tiểu Biện đành ưng thuận làm bố khoái bắt cướp, tạm thời như thế mấy hôm rồi tính sau.

Kể thì dài dòng chứ hợp mắt đã tới ngày mở pháp trường hành hình Phan hòa thượng. Mới tảng sáng, theo lệ cũ đối với tử tù sắp ra thụ hình, bọn ngục tốt trong lao vào chăm sóc cho Phan hòa thượng, lau rửa trên dưới cho sạch sẽ, tô ít phấn sáp lên hia bên ám, bày ra bốn bát thức ăn lớn những gà, vịt, cá, lợn, lại chuẩn bị một vò rượu, khuyên lão ăn uống cho no lê để còn lên đường.

Khi bị hạ ngục, hòa thượng Chuột đã bị cắt đứt gân. tuy đã thành phế nhân, lão vẫn toan tính phá lao vượt ngục đòà thoát chứ không ngờ rằng phải ra pháp trường nhanh đến thế. Lão cũng biết rằng hôm nay bất luận thế nào cũng không thoát khỏi cựu hình đau khổ, đành mặc hết mọi thứ khác, ăn một bữa cơm tử tù cuối cùng cho đã bụng.

Sau đó, liền có đám quan sai đến đón tù, đưa Phan hòa thượng ra khỏi nơi biệt giam, tống lên một cái xe cũi, rồi một đoàn hơn hia trăm lính đồng áp giải diều phố thị chúng.Đám binh lính này mặt mày nghiêm nghị, sát khí đằng đằng, ai nấy thảy đều giương cung tuốt kiếm. trong tiếng thanh la phèng phèng mở đường ầm ĩ, chúng chậm chậm đẩy xái xe tù đến giữa ngã tư giao nhau giữa hai trục đường chính trong thành.

Rất nhiều bách tính trong thành Linh Châu đã nghe phong thanh chuyện quan phủ bắt được tên cường đạo trộm ngân khố, chẳng những vậy, tên giặc này còn bắt cóc trẻ con ăn thịt nữa. Lũ trẻ mất tích mấy năm nay, cso quá bán đều bị hăn hăm lên ăn thịt, thực là đáng bằm vằm thành muôn mảnh.

Toàn bộ người trong thành đều nghiến răng căm hờn, chỉ hận không thể ăn thịt, lột da tên ác tặc này. Thấy báo, chính ngọ hôm nay quan phủ sẽ lôi hăn ra xử cực hình, ai nấy đều rủ nhau tới xem. Nguwoif tới xme thực sự quá đông, kín đặc như tường thành, nhốn nháo cả một biển người. Đến trên máy các căn lầu xung quanh cũng chật cứng những người là người, ai cũng muốn xem quan phủ sẽ xử trị tên ác tặc chuyên ăn thịt người ra sao.

Đối diện với pháp trường, có một lầu cao, hai tầng, góc nhìn khá rộng được bố trí là đài giám trảm. Quan đề đốc tiết chế quân vụ, giữ binh trấn thủ công khố Linh Châu Đồ Hải và Tổng lĩnh quân đoàn Luyện Mã đại nhân cùng ngồi giám trảm. Để đề phòng bọn xấu tới cướp pháp trường hoặc lũ Việt khấu nhân lúc rối loạn ngăm lên vào, quan phủ đã phái quân phong tỏa các cổng thành, lại điều thêm mấy doanh lính đồng tinh nhuệ, cầm hỏa khí ngăm phục ở xung quanh pháp trường chờ lệnh. Đúng là: "Phía dưới giương cung chờ mãnh hổ; Men sông giăng lưới bắt giao long"

Thời bấy giờ, khi hành hình phạm nhân, pháp trường để đặt ở đầu đường hoặc chợ, có ý để dân chúng tới xem cho xem cho biết phép nước uy nghiêm, không được khinh nhờn mà phạm tội. Nhưng thực tế thường khác hẳn mong muốn, việc hành hình nạn nhân lại trở thành một trò náo nhiệt, tai nghe mắt thấy đúng là sôi động sôi nổi hơn hẳn diễn kịch xem trò. Vào những giai đoạn trấn áp khởi nghĩa của nông dân, quan phủ thường sử dụng các hình phạt tàn khốc hơn nhiều so với lúc bình thường, vì vậy mỗi khi pháp trường được dựng lên, dân tình đi xem nô nức như trảy hội đầu xuân. Có kẻ nhàn dỗi vô sự còn không quản vất vả đầu hôm mờ sáng, đến từ sớm để chêm chỗ gần xem cho rõ, nào có mấy ai thực sự để ý đến hình luật và vương pháp triều đình?

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử làm công sai, được phái đến bực hành hình ở pháp trường để giám sát việc áp giải hòa thường CHuột. Bọn lính đông vây quanh cái bực thành ba vòng trong, ba vòng ngoài nhưng dân chúng bốn phía đông quá, mặc cho chúng tha hồ đánh chửi, người ta vẫn chen lấn lên phía trước để xem cho rõ. Lúc ấy, dân tình chen vai thích cánh, chật cứng tới mức một giọt nước cũng không lọt, những người bị đè lấn thì kêu cha kêu mẹ, quang cảnh lòng đường trở thành một đám hỗn loạn.

Hai hôm trước, Trương Tiểu Biện đã tìm lại được con mèo đen bỏ trốn đang lẫn trong bầy mèo hoang ở Miêu tiên tử. hôm nay, hẳn cứ tưởng nhân việc công mà được vò xem một công cuộc náo nhiệt, không ngờ bị chen ép ở cạnh xe tù cùng với Tôn Đại Ma Tử, đến nhúc nhích cũng không xong. Con mèo đen cũng bị chen lấn tới mức không còn chỗ dung thân, đành phải trèo lên ngòi trên mũ Trương Tiểu Biện xem trò.

Thấy Mã đại nhân và bọn quan viên đều nghiêm trang trên lầu, Trương Tiểu Biện tự nhiên cảm thấy rất bất bình. Nếu không nhờ Tam gia ta gỡ thủ đoạn ra thì quan phủ làm sao bắt được lão hòa thường này về chứ? Bây giờ công lao bị người ta cướp mất, dân chúng toàn thành có ai biết đến Tam gia ta đâu. Hẳn lại nghĩ, đã là anh hùng thì không cần hỏi đến xuất xứ. CÁi chức bổ khoái không phẩm không cấp, nhỏ bé chẳng bằng vỏ đỗ hạt dưa, nhỏ như con kiến, có gì mà ghê gớm? Nếu Trương Tam gia ta có ngày thăng quan phát tài thì phải làm đến Thượng Thư, tổng đốc mới không uổng một phen gia nhập quan trường thế này.

Đang nghĩ ngợi lung tung, Trương Tiểu Biện chợt thấy đám người bốn phía rầm rì huyên náo như chợ, hết đợt này đến đợt khác, không hiểu ra làm sao. Hẳn voioij nhìn về phía có tiếng reo hò, thì ra là ĐAo phủ Lưu ngũ gia của thành Linh Châu đang đem theo bốn thủ hạ đến. từ ông tổ sáu đời của vị Lưu ngũ gia này trờ xuống đều làm đao phủ của nha môn, truyền đến đời ông ta thì tài nghệ rất phi phàm, có thể nói là một đao phủ có tiếng của bộ

Hình. Vốn trước đây, ông ta làm công sai trong kinh thành, hai năm trước đã xin cáo lão hồi hương nên được điều về nguyên quán ở Linh Châu.

Tên đạo tặc này đã dùng yêu thuật để trộm bạc trong ngân khố, lại còn sai chuột bắt con cháu nhà người ta làm thịt, đúng là một vụ đại án kinh thiên động địa. Chính vì vậy, trong cuộc hành hình hòa thượng Chuột hôm nay, quan phủ đã mời vị Lưu ngũ gia đã rửa tay gác kiếm này xuất thủ. Nghe nói, Lưu ngũ gia được chân truyền nên tài nghệ rất sức điêu luyện, cho dù là chặt đầu hay moi tim mổ bụng, ông ta đã động dao hành hình thì như nước chảy mây trôi.

Chỉ có những can phạm gây tội ác tày trời hoặc những tử tù có thân phận đặc biệt thì bộ Hình mới mời đến Lưu ngũ gia lão nhân xuống tay hành pháp, thế nên ngay cả hồi lão ở trong Kinh thành cũng hiếm lắm mới được trông thấy lão. Hôm nay, rốt cuộc cũng được xem lão thi triển ngón nghề trước mặt phụ lão ở quê hương nên đám khán giả cứ làm ầm cả lên. Trong con mắt người dân Linh Châu, Lưu Ngũ gia cứ như một tay kếp hát đã nức tiếng khắp nơi vậy, từ lúc lão sai bước lên hình đài, mỗi cử động, mỗi bước chân của lão đều khiến cho đám đông dưới đài reo vang lên từng tràng vang dội.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử đã từng nghe đến tiếng tăm hiển hách của bị đao phủ Bộ Hình Lưu Ngũ gia này, liền vội vã nhón gót, nghễnh cổ lên xem. Chỉ thấy Lưu Ngũ gia tuổi chừng hơn sáu mươi, thân hình to cao, mắt báo tròn xoe, râu hùm hàm én, tuy râu tóc đã bạc quá nửa nhưng tinh thần cần quắc thước, trán bóng láng như bôi mỡ, mặc một cái áo ngắn, dưới thắt một cái quần quây bằng lụa trắng tinh, ánh mắt toát lên sát khí, trông hết sức oai phong, đúng là một vị Tu là Ma quân giữa chốn nhân gian này.

Cái quần quây của Lưu Ngũ gia cũng không phải là vật tầm thường mà là vật ngự ban của Tiên hoàng. Bọn đao phủ bình thường từ trước tới nay đều để trần cánh tya hoặc một cái áo có miếng đắp trước ngực, buộc một

cái tạp dề đen như bọn đồ tể. Nhưng Lưu Ngũ gia có tài nghệ điêu luyện, cho dù là chặt đầu lẳng trì hay lột da moi tim, trên người và trên đao xưa nay không bao giờ vấy máu. Thanh đao là bảo đao tổ truyền, trên người lại mặc đồ do Hàng thượng ban, lối phục trang như vậy đã tự nói lên tài nghệ hơn người của lão, khiến cho chúng nhân đều thấy kinh sợ. Truyện "Tặc Miêu "

Lại nhìn đến bốn đồ đệ của Lưu ngũ gia, thật chẳng khác tứ đại Kim cương đầu thai giáng trần, cao thấp ngang nhau như cùng được gọt ra vậy, trông rất tề chỉnh. Cả bọn đều là những đại hán sức dài vai rộng, như hùm như hổ, bím tóc lớn, bóng mượt được vắt tròn qua đầu, cái áo có miếng đắp ngực viền đỏ nền xám được phanh ra một nửa, lộ ra phần ngực bụng xòm xòa đầu lông đen.

Trên mặt cả bọn sư đồ năm người đều đờ đờ sát khí, ánh mắt lướt tới đâu, soi vào ai cũng khiến người ta phải toát mồ hôi lạnh. Thật đúng là : "Kẻ bé gan thì kinh muốn chết; Người bằng đá cũng toát mồ hôi". Đám người vây xung quanh xem đều cảm thấy may mắn " May mà kẻ ở trên pháp trường hôm nay không phải là mình"

Lưu Ngũ gia dẫn bốn đồ đệ lên bục gỗ, chấp tay hành lễ với quan giám trăm trên lầu, sau đó khom người xá các phụ lão hương thân. lão cũng muốn khoe khoang đôi chút, đem đồ đạc sắp ra trước mặt thiên hạ. Tuàn là những thứ như Quỷ đầu đao để chém ngang lưng, Oan trường kiếm để moi tim, ngoài ra còn có những thứ hình đao, pháp đao như Đới câu, Đới thích... đều là những loại khí giới mà bách tính tầm thường không biết đến tên gọi. Thứ nào thứ ấy đều sáng lấp lánh, la liệt không dưới một trăm món, từng ánh sáng lạnh chớp lên dưới ánh mặt trời.

Lúc đó, hình quan đã xác thực xong nhân thân của tội phạm rồi tuyên đọc tội trạng, chiếu theo luật xử Phan hòa thượng tội lẳng trì. yêu mà phi đồ như tên này, nếu không dùng cực hình băm vằm thành muôn mảnh thì không làm dịu cơn phẫn nộ của nhân dân, vì vậy lần này mời đao phủ của

bộ Hình là Lưu Ngũ gia tới xẻo đủ một nghìn ba trăm đao. Đúng giờ Ngọ ba khắc, sau ba tiếng pháp làm hiệu thì bắt đầu động pháp đao hành hình.

Người dân xung quanh lập tức ầm ĩ cả lên, một là căm phận tên Phan hào thượng cực độ, hai là nghe nói xử phạt xẻo một nghìn ba trăm đao, đây là đại hình trước nay chưa từng có ở địa phương này nên ai cũng muốn xem Lưu Ngũ gia thi triển món nghề hành hình ra sao. Chỉ nghe đám người phía dưới bàn luận rất sôi nổi, có người bảo: "Cuối cùng cũng có một cuộc này, chúng ta chờ xem ra sao. Hình phạt tòng xẻo bình thường bất quá cũng chỉ một trăm hai mươi đao, bây giờ yêu cầu xẻo đủ một nghìn ba trăm đao thì phạm nhân mới được chết, những kẻ tài nghệ bình thường không làm được đâu. Trên đời này trừ Lưu Ngũ gia, thử hỏi còn ai có bản lĩnh đó nữa?"

Lại có người hiểu biết hơn một hút, nghe thấy thế liền lắc đầu: "Cái đó không hẳn! Lãng trì là hình phạt tàn khốc nhất của bản triều, bình thường thì cũng khó có dịp được trông thấy, nhưng bây giờ đang khi dẹp loạn Việt khấu, hễ bắt được phản tặc là quan phủ đều dùng hình phạt này xử trí cả. Chính vì vậy mấy năm nay chúng ta đều thấy cảnh người sống bị xẻo da lóc thịt cũng nhiều rồi còn gì. Nhưng ông có phát hiện thấy không, những đứa càng khỏe mạnh bình thường thì càng cắt được nhiều đao, cứ như thế cứ khoảng hai trăm đao mới chịu chừa ra bộ xương máu thịt bầy nhầy. Còn những đứa to béo mập mạp, chẳng biết cắt vào đâu, xẻo một cái là ra một đồng mỡ rồi, giống như thằng hòa thượng này ấy, to tai béo mặt, xẻo được hia trăm, ba trăm đao là giới lắm rồi, muốn lóc đủ một nghìn ba trăm đao không phải là dễ đâu. Chỉ e thanh danh một đời của Lưu Ngũ gia, tới lúc già lại bị phế bỏ ở pháp trường Linh Châu này mất thôi"

Trương Tiểu Biện bị chen lấn trước bực, nghe mấy người bàn tán không thôi, thấy bọn họ đã không hiểu biết gì ầm còn ba hoa, hẳn cất giọng mỉa mai: "Một nghìn ba trăm đao thì kể làm gì? Bản triều nayf nay đến đại hình ba bốn nghìn đao còn có nữa là. Đao phủ bộ Hình ở Bắc Kinh ai nấy đâu có tuyệt kỹ tổ truyền cả, người ngoài làm sao biết được. tam gia ta hồi ở Bắc

Kinh đã từng tận mắt stroong thấy đám đao phủ bộ hình luyện tập trên các laoif gia súc như bò, ngựa, lạc đà, càng luyện về sau càng áp dụng lên các loài nhỏ hơn, nhưng số đao không được giảm. Luyện tới mức thi triển được trên gà, vịt, ngan, ngỗng, chuột, thỏ mới có thể xuất sư"

Mọi người làn đầu nghe thấy chuyện đó, không biết hẳn nói thật hay đùa,c so mấy kẻ ngu ngơ còn ra sức tán thưởng, không ngờ vịch ông sai trẻ tuổi anfy lại từng trải đến thế, có người thì cho rằng chuyện của Trương Tiểu Biện toành thứ vớ vẩn. Bọn súc sinh lắm thịt nhiều da làm sao có thể so sánh với phạm nhân được? Hơn nữa, dẫu cho đám đao phủ bộ Hình có tài nghệ bằng trời cũng làm sao cắt được mấy nghìn đao trên thân con chuột? Lãng trì hoàn toàn không phải băm thịt, mà đao phủ phải cắt đủ một nghìn ba trăm đao, mỗi miếng cắt da phải có cả da cả thịt, hơn nữa tới khi cắt đao cuối cùng, phạm nhân cũng chưa được đứt hơi mà chết, bằng không đao phủ sẽ phải chịu tội thay cho phạm nhân, thiếu bao nhiêu đao thì sẽ phải gánh bù vào bấy nhiêu.

Mọi người bàn tán sôi nổi mãi không thôi. Bỗng nghe một tiếng pháo hiệu ùng ùng, biết là giờ Ngọ ba khắc sắp tới. Đúng là : "Diêm vương hạ chỉ câu hồn; Võ Thường hai quỷ lên luôn bắt về. Muốn biết Lưu đao phủ từng xẻo hòa thượng Chuột một nghìn ba trăm đao như thế nào xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3 Chương 3: Lãng Trì

Xưa nay oan đền nợ trả, giết người đền mạng, thiếu nợ trả tiền, đều là cái lẽ nhân quả, có nói cả năm cũng không hết, ngay cả chuyện phải chịu đau khổ khi thụ án chịu hình cũng từ đó mà ra, muốn thoát cũng không được. Lại nói, khi một phát pháo hiệu nổ lên, thấy sắp đến giờ Ngọ ba khắc, Lưu Ngũ gia liền bảo bốn đồ đệ trợ thủ bắt Phan hòa thượng trong xe tù ra, trói trên bục gỗ hành hình ở pháp trường. Giữa hình đài có một cái giá gỗ hình chữ Kim, các vòng sắt cột trụ còn loang lổ những dấu máu thâm đen, vết tích của các cuộc hành hình trước đây. Truyện "Tặc Miêu "

Đám đao phủ chẳng nói chẳng rằng, trói chặt Phan hòa thượng lại rồi lột sạch quần áo tù trên người gã, sau đó cặp hình trụ và pháp đao đứng một phía chờ nghe lệnh. Lúc ấy, tiếng pháo thứ hai vang lên, người xem xung quanh pháp trường đều biết rằng chỉ vài trong phút chốc nữa thôi, tên ác tặc sẽ bị xẻ phanh thành muôn mảnh, ai nấy chăm chú theo dõi, tiếng rầm rì lập tức lắng xuống.

Lưu Ngũ gia thỉnh quan giám trăm khoanh khuyên chiếu theo lệ cũ, vái chào rồi nói: "Hôm nay Lưu Ngũ đưa Phan gia lên đường, chúng ta trước không thù sau không oán, đao phủ theo luật chấp pháp hành hình cũng là do lệnh trên sai khiến, thoái thác không được. Nếu chúng tôi có chỗ nào không chu toàn, cũng mong Phan gia lượng thứ cho"

Phan hòa thượng đã rơi vào tình cảnh này, mọi ý niệm đều đã tiêu tan, nhưng trước ánh mắt soi mói của mọi người, lão vẫn muốn tỏ ra mình hào hán cứng cỏi. Khóe miệng lão nhếch nhếch từng chập, lộ ra một nụ cười quái đản, nói: "Nghe đại danh Lưu Ngũ gia của bộ Hình từ lâu, không ngờ

lại chết dưới đao của lão, âu cũng là số kiếp của bản tăng. Trước khi thụ hình, bản tăng không có cần xin gì, chỉ mong lão xuống tay nhanh gọn một chút, để ra chết cho được sung sướng. Sau khi xuống tới tuổi vàng, ta sẽ không quên tụng kinh cầu phúc cho lão..."

Lưu Ngũ gia không buồn chớp mắt, lạnh lùng nói: "Xưa nay Thánh hiền lập kỉ cương, nay có triều đình đặt phép nước. Phan gia đã gây tội lớn tà trời, gánh nợ máu hơn trăm sinh mạng, rồi cuộc bị oan hồn ám ảnh, quan phủ tróc nã nên phải chịu cực hình lăng trì. Hôm nay, một nghìn ba trăm đao này không được thiếu một đao. Ta khuyên thế này, ở dương gian phải chịu khổ bầm vằm một chút, tới Âm phủ mới có thể sớm siêu thoát. Bây giờ nhân tiếng sáo thứ ba chưa nổi, còn điều gì dặn dò thì cứ nói ra.

Phan hòa thượng nghĩ đến nỗi khổ bị tùng xẻo một nghìn ba trăm đao, bất giác kinh hồn vỡ mật, bao nhiêu oán độc trong lòng trôi dạt, im lặng một lúc mới nói: "Bản tăng tính vốn từ bi, thích nô đầu với trẻ, từ khi tu luyện Kim Cương thiền tới nay, đã ăn hơn một trăm hai mươi thai nhi, đồng tử, chính là một nghĩa cử tốt đẹp để siêu thoát cho chúng sang thế giới Tây Thiên cực lạc. ta sắp sửa luyện thành chính đạo, đạt tới pháp thân xuất thân nhập hóa, nào ngờ bị bọn tiểu tặc phá hỏng pháp tướng, khiến ta rơi vòa tay quan phủ chịu một trận tra tấn rút gân khóa xương. hôm nay chúng lại giở thủ đoạn tàn độc để bản tăng phải chịu nỗi khổ bị xẻo thịt muôn mảnh..."

Phan hòa thượng càng lúc càng cay độc, há miệng nhe răng nói: "Ta cề âm phủ cũng sẽ hóa thành ma quỷ tìm từng tên trong cá người để đòi mạng trả thù. Lưu Ngũ gia người chẳng qua cũng là loại chó điều cầm đao cho bọn quan lại. Con bà nhà người, người và thằng cầu quan Mã Thiên Tích đã hại bao nhiêu tính mạng hảo hán rồi? Các người sẽ không được chết yên thân đâu, ông nội các người sớm muộן gì cũng từ cõi âm về đòi mạng các người"

Lưu Ngũ gia đã hành hình vô số tội nhân. Lũ phạm nhân thụ hình hoặc van xin cầu cứu quan phủ hoặc là mắng chửi không dứt lời, lại có kẻ im lìm

không nói. thậm chí còn có tên đến mức đái ỉa ngay trên pháp trường. Lão vốn đã khá quen với những chuyện như thế này, chẳng bao giờ buồn để tâm, liền mặc cho đối phương chửi mắng thỏa mồm, không nói gì thêm với Phan hòa thượng nữa.

Người dân xem xung quanh đã phần đều lấy làm tức giận, hôm nay thật không còn vương pháp nữa rồi. Lão hòa thượng Chuột này tội ác tày trời, thối tha đến thế àm khi bị xử quyết còn dám cuồng ngôn, tội thực đáng muôn đao giết chết. Lại có nhiều gia đình bị mất con cái thì hận hấn đến tận xương tủy, nhao nhao lượn đất đá ném vào pháp trường. Quan phủ phải chỉ huy lính đông đến giữ nguyên cục diện, đề phòng loạn dân đến làm cản trở cuộc hành hình.

Lúc ấy, có rất nhiều khổ chủ nhao nhao chen đến phía trước, lên đút lót cho toán công sai đứng cạnh pháp trường, hòng mua được những mảnh thịt của Phan hòa thượng sau khi hành hình. Không phải ai cũng là người nhà của những đứa trẻ bị Phan hòa thượng bắt cóc, mà còn có nhiều người nhà bệnh nhân. Xưa nay, dân gian thường bảo, một khi pháp trường có án tử hình, máu thịt của phạm nhân đều có thể làm thuốc chữa bách bệnh. Chính vì vậy, bọn công sai đều nhân cơ hội này ăn của đút, chỉ có điều không dám mua bán ngang nhiên mà thôi.

Đang lúc ồn áo hỗn loạn, bỗng nghe phát pháo hiệu thứ ba nổi lên, Lưu Ngũ gia thấy đã đến giờ ngọ ba khắc liền lập tức động thủ hành hình. Đầu tiên bọn trở thủ lấy ra một tấm lưới đen ngòm, xô tung ra rồi quấn vào tay trái của Phan hòa thượng. Tấm lưới đen này không phải là lưới đánh cá thông thường mà đó là vật các đao phủ triều trước truyền lại, được bện từ tóc người và tơ tằm, chuyên dùng để đong đếm lượng thịt phải xẻo khi tử tù bị xử lăng trì với số đao quá nhiều. Chỉ thấy đường viền đen trên lưới ấn vào da thịt liền để lại vết hấn bằng một đồng tiền lớn.

Ngón nghề vốn đã thuần thục, Lưu Ngũ gia hô lên một tiếng: "Xem pháp đao đây" liền thò tay vào bao da, lôi ra hia ngọn khoái đao tựa như đao Bạt

phong. hai ngọn pháp đao này, một dài một ngắn, đều có tên gọi. Ngọn dài hơn một thước gọi là "Xích thanh"; ngọn ngắn hơn một tấc, gọi là "Thốn thanh", vốn được lưu truyền từ đời Bắc tống đến nay. Nghe nói, hồi đó chúng đã được dùng để xẻo thịt thủ lĩnh Phương Lạp của bọn giặc cướp vùng Giang Nam, lưỡi đao đúng là sắc lẹm, lạnh lẽo kinh người, thối sởi lông qua cũng đứt. Số hảo hán bị lẳng trì bởi ngọn đao này quả thực không đếm xuể. Dẫu là kẻ trung thần nghĩa sĩ ngậm oan nốt hờn hay loạn thần tặc tử đầy tội ác, hễ bị trói ra pháp trường, nhìn thấy hai ngọn khoái đao này đều không khỏi ớn lạnh, hồn bay phách lạc.

Lưu Ngũ gia hai tay cầm hai ngọn khoái đao, mồm niệm chú Ác sát. Lời chú vừa cất, lưỡi đao hạ xuống, chiếu theo vết hằn lúc nãy mà cắt từng đao một. Lão Phan hòa thượng này ăn rất nhiều trẻ con, toàn thân béo phì, da dẻ trơn mịn, không chịu nổi bị cắt xé lên đau đớn, the thé gào lên thảm thiết. Lưu Ngũ gia không thèm để ý, cứ lưỡi ngắn cắt thì lưỡi dài móc, lòi ra từng miếng thịt như lá liễu, hia ngọn khoái đao vung lên hết sức thuần thực. Chỉ thấy lão xuất thủ như gió cuốn, bóng đao cứ nháy động liên hồi, trong phút chốc đã lóc hết một lượt thân hình to béo của Phan hòa thượng.

Bốn tên đồ đệ của lão đứng cạnh, lần lượt đếm từng đao. Trên đỉnh đài của pháp trường, máu thịt đầm dề, dân chúng trong thành Linh Châu, phần đông mới lần đầu thấy đao phủ bộ Hình dùng đao, không ai tưởng tượng được cách dùng đao nào nhanh như thế và phương pháp xẻo thịt nào gọn ghẽ như thế, qua thực khiến người ta không thể ngờ được, cả đám đều trợn mắt há mồm ngây ra xme như tượng gỗ. Bầu không gian giữa lòng đường lớn chỉ nghe tiếng đao phủ xẻo thịt và tiếng ắc tặc gào thảm thiết, còn đâu cả ngã tư đều im phăng phắc. Một số người non gan, khiếp sợ tới mức vãi dái ra quần.

Làm đao phủ đương nhiên phải kiếm cơm bằng việc giết người. Lưu Ngũ gia quả nhiên tài nghệ cao cường. Từ năm 17 tuổi xuất sư thành tài, lão đã bắt đầu cầm đao hành hình ở pháp trường. Trong 40 năm hành nghề, số tử

tù được lão tổng tiền không phải một vạn thì cũng tám nghìn, đúng là giết người như ngóe, kinh nghiệm hành hình hết sức phong phú.

Lần xẻo thịt hòa thượng Chuột này không như bình thường, bắt buộc phải cắt cho trong một nghìn ba trăm đao, vì vậy Lưu Ngũ gia biết rằng, xuống đao phải vừa nhanh vừa chuẩn, lát cắt phải ngọn ngàng sạch sẽ, nếu không phạm nhân sẽ chết trước khi cắt đủ, hơn nữa lại còn không được cắt vào mạch máu của phạm nhân. Tên này rất to béo, mạch máu và các đường kinh lạc hết sức khó tìm, khác hẳn người thường, vì vậy lão phải tập trung hết tinh thần, vạn hết sức lực toàn thân mà động thủ.

Phan hòa thượng cũng hết sức hung tợn, thịt trên người bị lóc đi từng miếng từng miếng khiến hãn vừa gào thét thảm thiết, vừa chửi mắng không ngớt, thốt ra toàn những lời nguyền rủa cực kì độc địa. Nhưng lời nói của hãn càng lúc càng yếu, tới khi cắt được tới hơn 1200 thì Phan hòa thượng đã không còn ra hình người nữa, lưỡi, mũi, tai đều bị cắt bỏ, toàn thân chỉ còn chừa lại hai cầu mắt là còn đang chuyển động, cứ đảo lộn liên tục nhìn chăm chăm vào ngọn đao trong tay của Lưu Ngũ gia.

Thật đúng là, ra tay như núi lở, hạ đao quỷ cũng kinh. Sau tằm đao đầu được gọi là "lóc vẩy cá", xẻo đi một lớp bên ngoài toàn thân trên dưới, 400 đao tiếp được gọi là "khoét thịt trong", 300 đao cuối cũng có tên riêng, gọi là "Gỡ hồn phách". Lần lượt đến đến đao thứ 1299, Phan hòa thượng đã bị lóc tới trơ ra bộ xương, chú Ác sát của Lưu Ngũ gia cũng đã niệm hết, lão đột nhiên dùng tay, thu hai ngọn đao không nhuốn chút máu lại, đổi lấy một con doa tai trâu nhọn có đính vòng sắt, rồi mời quan giám hình đến nghiệm hình. Truyện "Tặc Miêu "

Lúc đó da mí mắt của Phan hòa thượng cũng đã bị xẻo, tròng mắt không động đậy, ánh mắt đã xám như tro, không biết đã chết hay chưa. Vị quan giám hình bưng một cái gáo, vốc ra một nắm lớn muối hạt trắng tinh rồi vẩy vào Phan hòa thượng. Phan hòa thượng bị xót, tròng mắt đột nhiên đảo dữ, chứng tỏ alox vẫn chưa chết hẳn.

Lưu Ngũ gia lập tức vung tay hạ đao. Con đao tia trâu phóng xuống, vừa chắn số 1300 đao. Người xem bốn phía pháp trường đều ồ lên reo hò, khen ngợi ngón nghề của Lưu Ngũ gia, đến Mã đại nhân và Đề đốc Đồ Hải giám trăm trên lầu cũng ohair ngằm giơ một ngón tay cái, tấm tắc khen ngợi.

Trên người Lưu Ngũ gia quả nhiên không vấy chút máu, hơi thở vẫn nhịp nhàng, vẻ mặt vẫn tự nhiên. Trong tiếng hô vang như sấm động, lão chấp tay vái một lượt rồi đi xuống võ đài. Mọi người đều vòng tay chúc mừng, tựa như muôn sao châu nguyệt. Các nhà phú hộ giàu có liên tục mang rượu thịt tới khao, mong mượn lấy sát khí trên người vị cao thủ đem về nhà đuổi tà trấn quý.

Trương Tiểu Biện và Tôn ĐẠi MA Tử đứng bên cạnh xem mà chạnh lòng, cảm thấy Lưu Ngũ gia được uy phong như thế hoàn toàn dựa vào tai nghệ và bản lĩnh cao cường, huynh đệ bọn hắn biết bao giwof mới có dịp được diễn võ dương oai trước mặt chúng nhân như thế? Lúc đó, bốn đồ đệ của Lưu Ngũ gia, mỗi người một chân một tay xé thịt, lọc xương trên bộ tàn cốt của Phan hòa thượng. Lục phủ ngũ tạng bị lôi hết ra, vất lên trên đầu mấy cọc gỗ chôn trên hình đài, còn lại đầu lâu, xương xẩu thì giã vụn thành mảnh nhỏ. Truyện "Tặc Miêu "

Có mấy người lần đầu đi xem hành hình, không rõ duyên cớ, liền hỏi Trương Tiểu Biện và Tôn Đạ Ma Tử: "Xin thỉnh giáo hai vị quan sai, sao đã từng xẻo ác tặc xong còn phải giã nát xương cốt? Thế nghĩa là sao?"

Trương Tiểu Biện liền thừa cơ ba hoa rằng: "Lăng trì là cực hình tàn khốc nhất, nếu chẳng phải để trừng phạt kẻ đại gian đại ác thì không bao giờ khinh suất đem ra dùng. Phạm nhân chẳng những bị cắt xẻo nghìn đao mà đến cả xương cốt cũng không được đem đi niệm, phải giã nát rồi đem thiêu, vung vãi tro xương đi. Thực không dám giấu, tên ác tặc này chính là tay Trương tam gia ta đã xả thân bắt sống được. chư vị không biết hẳn lợi hại đến thế nào đâu! Hòa thượng này có yêu thuật, nếu không đem bằm vằm thi

thể rồi hủy đi thì biết đâu hẳn còn có thể gỡ ra yêu pháp gì nữa, hoặc giả sẽ hoàn hồn để hại người cũng nên..."

Đúng lúc đang nói, đột nhiên mặt đất nổi lên một trận gió âm, bốn phía cát bay mù mịt, vừa mới rồi mặt trời còn đang chiếu sáng mà chớp mắt đã biến thành một bầu không gian kín kịt mây đen. Bách tính thành Linh Châu như trông thấy đại họa, ai nấy đều sợ thất sắc, kêu cha kêu mẹ tranh nhau chạy trốn, đúng là: "Trời mờ đất mịt không tia sáng; Quỷ khóc thần kêu kín lối mây"

Rốt cuộc trong trận gió âm có ác quỷ nào xuất hiện, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3 Chương 4: Chó Ngao Thần

Đang nói đến đoạn sau khi Phan hòa thượng bị áp giải ra pháp trường chịu đại hình lột da tróc thịt băm vằm thành muôn mảnh, đám đao phủ lột hết lục phủ ngũ tạng của gã ra, vắt lên từng cái cột, tưởng sắp châm lửa đốt, bỗng giữa tầng không nổi lên một trận gió âm, trong khoảng khắc mặt trời khuất bóng, cả thành Linh Châu cát chạy đá bay, đất trời mờ mịt.

Ai nấy nháo nhác cả lên, mọi người ở phía Nam con phố đều tranh nhau trú vào các cửa hàng cửa hiệu ở ven đường. Con đường xuyên qua giữa chợ lập tức hiện ra nhưng ba mặt còn lại của ngã tư thì người dân vẫn tụ tập như rừng, không ai bỏ chạy cả.

Trước đây Trương Tiểu Biện thỉnh thoảng mới vào thành Linh Châu, chưa từng chứng kiến cảnh hành quyết tù nhân bao giờ. Hắn cứ tưởng sau khi nguwofi ta giã nát xương cốt châm lửa đốt là xong việc, nào ngờ thấy người ở phía Nam phố hốt hoảng giạt ra, ai nấy nem nép im hơi, ngưỡng mắt nhìn như đang chờ điều gì đó. Trương Tiểu Biện đoán biết, cuộc lãng trì hôm nay còn chưa kết thúc, đằng sau còn có một phen náo nhiệt nữa. Hắn không kìm được sự tò mò liền lại gần một gã công sai già hỏi han đầu đuôi.

Lão công sai nọ biết Trương Tiểu Biện là người được đích thân Tuần phủ đại nhân đề bạt, sang định bụng kết giao, liền hạ giọng nói khẽ: "Trương bổ khoái không biết đấy thôi, mỗi khi thành Linh Châu chúng ta dựng pháp trường hành quyết, lúc cuối cùng thì không giống các vùng khác là thiêu hóa xác chết của phạm nhân, mà chỉ giã nát xương cốt, còn nội tạng và máu thịt thì xưa nay vẫn để cho bọn chó đói ở ngoài thành vào ăn. Ngài xem,

khấp thành mây mù che khuất, nhất định là con chó Ngao thần ở Vạn Thi phần, Loạn Tăng lĩnh đang vào thành rồi, chỉ có kẻ nào không thiết sống mới dám gây ồn ào thôi"

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử nghe thấy thế thì ngân người ra, đồng thanh nói: "Thì ra là thế, chẳng trách đám đao phủ vất tim gan phèo phổi lên trên mấy cái cột, hóa ra để đãi bọn chó ngoài thành!"

Lời tác giả: Xưa nay người chết đều được yên nghỉ dưới lòng đất, gỗ làm quan tài càng dày thì người chết càng được yên ổn, bằng không chuột bỏ đục khoét, mưa nước thấm vào thì sẽ khổ không để đâu cho hết. Đen đủi nhất là những người chết mới được chôn xong xuôi đã bị bọn chó ban đêm bặt nắm, húc vỡ quan tài rồi sâu xé ăn thịt.

Rất nhiều người nghèo không thể mua được quan tài, có được manh chiếu cói bó thân là tốt lắm rồi, những nhà khá một chút cũng chỉ có thể mua loại quan tài "chó húc" ba phân gỗ bách. Trong thời loạn, thiên tai địch họa liên mien, đại bộ phận dân chúng đều không có gì để ăn, bọn chó lang thang hang cùng ngõ hẻm lại càng nhiều. mỗi lần đánh trận xong, những con chó đói lại lao ra bãi chiến trường bới ăn thịt sĩ tốt ngựa nghèo tử thương, con nào con nấy béo núc và hung dữ dị thường. Chúng thường kết thành bầy, ẩn hiện trong những ngõ bãi hoang vu. Người dân nghèo chết vùi qua loa trong những cỗ quan tài mỏng đều bị bọn chó đói đào mộ ăn sạch, tình cảnh thê thảm không sao kể siết.

Vùng xung quanh Linh Châu nổ ra chiến sự liên mien, mỗi phen kịch liệt, xác người chết đầy một nơi mình một nẻo, ngổn ngang khắp lối. Thánh hiền thời xưa từng nói: "Thu niệm tử thi vô chủ, vùi vào đất, là hành vi của người có lòng nhân". Nhưng nhân tình thế thái bây giờ đâu còn được như xưa, ai mà chịu đi nhặt xác chôn thân? Huống hồ, người chết quá nhiều càng không thể đem chôn kịp.

Chỉ khi nào quan phủ ra tay ban ít tiền khao thưởng, người dân quanh vùng mới chịu đi thu nhặt xác chết đem vứt vào Vạn Thi phần. Cách sống Nam thành Linh Châu vài dặm có một vùng núi hoang vu mênh mông. Nghe nói thời Xuân Thu- Chiến Quốc, nơi đây là một sơn cốc đúc kiếm, nhưng thời ấy đã quá xa xôi, tên vùng đất cổ không sao tra ra được nữa, cũng chẳng thấy lưu lại cổ vật hay di tích gì. Trong núi có một khe sâu, trước thời chiến loạn, đây là nơi người ta quăng thi thể bọn tù phạm bị chết trong ngục, lâu dần liền được gọi là Vạn Thi phần.

Mấy năm gần đây, số lượng người chết nhiều tới mức không còn chỗ chôn, quan phủ bèn chỉ định Vạn Thi phần thành nơi chôn cất các thi thể vô thâuwf nhận. Bất luận là chết vì thiên tai ôn dịch hay chết dưới đầu thương mũi kiếm, hễ là xác vô thừa nhận thì bất kể lai lịch ra sao cũng quăng vào hang hốc ở Vạn Thi phần. Cho tới giờ, không ai đếm xuể số tử thi ở đó, chie biết rằng, cả một vùng hang sâu núi thẳm toàn cỏ dại um tùm, xương phơi lỏm chỏm, cây acso ẩn hiện, cô hồn yir tê, xưa nay không ai dám lảng vảng lại gần.

Bầy chó hoang hung tợn quanh vùng coi Vạn thi phần là kho lương thực của chúng. Hàng trăm hàng nghìn con chó hoang kéo bè kết đảng, tranh cướp các tử thi trong hang dẫn đến các cuộc tương tàn nội bộ, đồng loại cắn xé lẫn nhau, một sống một chết. Những con bị cắn chết lập tức bị đồng bọn ăn sạch, trơ ra một đồng xương trắng. Chính vì vậy, bầy chó hoang trong núi lúc nào cũng chỉ trên dưới vài trăm con, chưa trở thành đại họa cho người dân sống xung quanh.

Cho tới một năm nọ, không biết từ đâu, một con chó lớn lần đến. Nó cao to như con lừa, tiếng sủa như bò rống, thần uy lẫm liệt, mang phong thái của kẻ cầm đầu. Con chó đó hung ác vô cùng, thường cầm đầu bầy chó hoang trong Vạn Thi phần, xông bừa vào làng để quật mộ. từ những xác chết trong quan tài cho đến gia súc trong thôn làng, thậm chí cả người sống đi lạc một mình, chúng cũng đều tấn công ăn thịt, thêm vào đó số lượng của

chúng mỗi lúc một tăng, dần dần trở thành mối tai họa cho địa phương.
Truyện "Tặc Miêu "

Người dân thiếu hiểu biết đều nói, con chó này hết sức thần dị, không phải vật tầm thường ở nhân gian, chắc hẳn là Hạo Thiên Khuyển của Nhị Lang chân quân ở đền Quán Khẩu giáng trần, thế nên đều gọi nó là Thần ngại, không ai dám xúc phạm. Cũng không rõ quan Án sát sứ tiền nhiệm trần trở kiểu gì nghĩ ra một cách gọi là " Lấy giặc cướp đổi dân lương thiện". tựa như quan viên đã đạt tới một thỏa thuận với bầy chó hoang, để đánh đổi việc chúng sẽ không tàn sát những người dân thường vô tội, cứ hễ trong thành hành quyết tù phạm, sau khi xử trị xong thì không cho phép người nhà liệm xác mà vứt trên mặt đất cho bầy chó ở vạ Thi phần vào xâu xé, uống máu gặm xương tùy thích.

Từ đó trở đi, chỉ cần thành Linh Châu dựng pháp trường thì con Thần Ngao linh cảm thấy ngay. Từ tận chốn thâm sơn cùng cốc cách đó mấy dặm, nó đã đánh hơi thấy mùi máu tanh của cuộc hành hình, liền dẫn đầu bầy chó hoang, gào rú xông vào thành. Lại nghe đâu, bọn chó hoang ăn nhiều thịt người sẽ có cô hồn oán quye bám theo, đi tới đâu thì chỗ ấy dậy lên từng đợt gió âm.

Chính vì vậy, hầu hết nhwungx người hiểu rõ được lệ ấy vừa thấy giữ tăng không có quý khí ngút trời là biết cửa Nam đã mở để Thần Ngao tiến vào, họ liền vội vã nhường đường, nấp vào một bên quan sát. Quả nhiên, không bao lâu sau, trên con đường phái Nam một bầy chó đói khoảng mấy chục con lao đến, xúm xít xung quanh một con chó lớn, dữ tợn tột cùng.

Trương Tiểu Biện tuy mới lần đầu trông thấy con thần ngao những hấn đã khá thông hiểu bí quyết " xem mèo đoán chó:", vừa nhìn thấy đã biết nó không bình thường. Sách Khuyên rkinh, phần "vạn vật thông tải" đã căn cứ vào hình dạng lớn nhỏ của loài chó mà phân thành ba loại lớn; to nhất gọi là "ngao", cỡ bình thường gọi là "khuyển", loại có thân hình bé mới gọi là

"câu". Mặc dù từ xưa đã có sự phân biệt rõ ràng nhưng tới giờ người ta vẫn hay lẫn lộn giữa "khuyển" và "câu".

Con chó dữ mà người dân vẫn gọi là Thần Ngao ấy to chẳng kém gì con lừa kéo cối say, trên mình có những đốm đỏ như vết máu, lúc nó chạy nhảy thì chẳng khác gì có một khối mây lửa bao bọc xung quanh, chỉ riêng điểm này thôi cũng có thể đoán được, nó không phải là chó ngao thực thụ mà chỉ là một con "khuyển" có thân hình to gần bằng con "ngao" mà thôi. Đây chính là chó của người Thát(Mông Cổ) từ thảo nguyên Mạc Bắc đến đây, gọi là "Thát tử khuyển". Loại chó này có thể bắt sư tử, giết hổ dữ, truy sát chó sói, tính tình hết sức hung tợn, không rõ làm cách nào vùng Giang Nam lại có con vật thần dị này.

Trương Tiểu Biện không nghĩ tiếp nữa, hóng theo mọi người xem cảnh nào nhiệt. Chỉ thấy bày chó sặc mùi xú ối ấy chẳng coi thiên hạ xung quanh vào đâu, cứ thế rùng rùng lao vào hình đài trong pháp trường. Cả bày sói đói thấy máu tanh đầy bực lập tức dãi dớt chảy lòng thong quanh mõm, con nào con nấy thè cái lưỡi đỏ máu thở hồng hộc rồi đều nằm phục trước hình đài, vẫy đuôi, chẳng con nào dám qua mặt thủ lĩnh nhao lên gặm xương của hòa thượng Chuột. Truyện "Tặc Miêu "

Con Ngao thần tuy thân thể to lớn nhưng hết sức nhanh nhẹn linh mẫn. Nó gầm lên một tiếng, lao vọt lên không như mọc thêm cánh, nhảy phốc lên bực cách đó mấy chục bước chân, rồi ngoạm một miếng thịt phơi trên cột gỗ, nhồm nhoàm nuốt vào bụng, cúi xuống liếm máu me. Tên tử tù béo mập bị từng xẻo xong xuôi, trên bực gỗ be bét mỡ và máu tươi. Cái lưỡi con Thần ngao dễ phải dài cả thước, cứ thè một cái là liếm sạch một mảng lớn, soàn soạt trong miệng, tỏ vẻ rất sung sướng khiến cho bày chó hoang ở dưới thòm thèm không chịu nổi.

Đến lúc con Thần Ngao liếm đã đời, nó mới ngẩng đầu tru lên mấy tiếng như bò rống, rung chuyển cả trời đất. Ngay lập tức bày chó đói dưới bực cũng cất tiếng tru theo như người ta tung hô khi tiếp nhận thánh chỉ. Chỉ

chwof có thể, con thì bò trên đất liếm máu, con thì gặm ghè giăng nhau miếng thịt. Đàn chó đói ăn uống cao hứng, con nào con nấy nhe răng kêu gừ gừ, ánh amwts dữ tợn.

Bách tính và đám lính đông đứng xem xung quanh đều cảm thấy kinh sợ nhưng không ai tỏ ra thương xót. Trong thời địa suy đồi này, lòng người không yên, càng có gió tanh mưa máu, họ càng thấy thú vị, thậm chí nhiều người còn lấy việc người khác gặp họa làm điều mừng. Chỉ có những người còn giữ được lương tri mới ngẫm than thở: "Chẳng biết triều đình đã làm việc trái elx gì mà khiến người đời phải chịu tội tàn khốc đến thế? Xem ra thiên hạ đại loạn khó mà yên được, trước sau gì cũng có tai họa giáng xuống"

Không quá thời gian uống cạn một chén trà, máu thịt trên pháp trường, thậm chí cả xương cốt bị đao phủ giã nhỏ, cũng đều bị bày chó hoang gặm liếm sạch sẽ, ngay cả cặn bã cũng không còn chút gì. Đàn chó vẫn quanh quần không rời, gườm gườm nhìn đám quân dân bốn phía.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại MA Tử đều đờ ra nhìn, chợt nghe lão công sai đứng cạnh kinh hãi bảo: "KHông xong rồi, bày chó chưa ăn no, có lẽ phải..." lời nói chưa dứt, chợt thấy con Thần Ngao trên pháp trường nhảy vọt lên, chồm đến vồ ngã Lưu Ngũ gia đang đứng lẫn trong đám người. Mọi người chưa kịp hiểu ra chuyện gì, con chó ác đã moi hết tim gan phèo phổi của lão. Bọn chó từ phía sau lao ra như tên bắn, trong tiếng tru gào điên cuồng, chúng vồ vào đám người đứng xem àm cắn xé.

Quân dân Linh Châu như ong vỡ tổ, ai nấy tìm đường chạy thực mạng, nhưng người này chen lấn người kia chẳng còn chỗ nào mà cướp đường. Chỉ thấy tứ phía máu thịt tươi rời, trong khoảng khắc đã có hơn trăm người phơi xác tại chỗ, số người bị thương do chen lấn, giẫm đạp thì không kể siết.

Mã đại nhân và Đê Đốc Đê Hải ở trên lầu nhìn rõ mồn một. Ten Đê Hĩa trông thấy thảm trạng máu thịt tươi bời như vậy, sợ run lên, vội ôm đầu chui xuống gầm bàn. Tuần ohur Mã đại nhân cũng là kẻ vững dạ, thâm tâm vốn đã muốn phá bỏ lệ cũ từ lâu nhưng chưa tìm được dịp thuận tiện, nay thấy đã ương mồm thành đại họa, muốn hối hận cũng đã muộn, vội vỗ ấn quát lớn: "Phản rồi! Phản rồi! tá hữu đầu nghe lệnh ta! Hễ gặp chó hoang trong thành là giết hết"

Con Thần Ngao vừa cắn chết Lưu Ngũ gia trên pháp trường nuốt mấy miếng thịt tươi, thần trí càng thêm điên loạn dữ tợn. Dường như nó biết trên lầu góc phố có quan lại bản địa, liền tung mình đập vào quân dân đang chen chúc, khom người cúi đầu lấy đà rồi vận hết sức tung mình lên không. Con ác khuyến quả là nhanh nhẹn tuyệt luân, chẳng khác nào hùm hổ mọc cánh, đến mấy trượng tường bao cũng có thể nhảy qua chứ sá gì hai tầng lầu. Từ trên không nó trợn cặp mắt đăm đăm nhìn Mã đại nhân rồi lao vào vồ.

Mã Thiên Tích thất kinh, vạn phần không tưởng tượng nổi con chó lại hành thích mệnh quan triều đình, trong cơn kinh hãi không khỏi hoảng hồn thất sắc. May mà lão đã đề phòng từ trước, mấy chục tên thân binh tùy tùng giắt hỏa khí trên người liền lập tức giơ súng ra bắn. Cứ tưởng làn đạn như mưa ấy đến thần tiên cũng khó thoát, ai nấy đều chắc ngấm sẽ bắn chết con Thần Ngao tại chỗ, nào ngờ con chó ấy nhanh nhẹn không gì bằng. Thấy hỏa khí lợi hại, đang lơ lửng giữa không trung, nó liền dung sức hông bụng uốn mình một cái, đột nhiên vọt lên trên mấy trượng nữa, đập vào ngói tầng hai làm ngói đổ xuống rào rào. Không dừng lại ở đó bao lâu, nó đập mái vượt tường chạy thoát. KHóic thuốc súng chưa kịp tan thì đã không thấy nó đâu nữa.

Thật đúng là: "Một khí cá trạch thoát câu; Mất tầm mất tích biết đầu mà tìm" muốn biết sự thể thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3 Chương 5: Tai Mèo Nhỏ

Lại nói về bày chó hoang lớn ở Vạn Thi phần tràn vào thành làm náo loạn pháp trường Linh Châu, cắn xé sát hại quân dân, thương vong vô số, cuối cùng toàn bộ bày chó đều bị lính dũng giết chết. Sau cơn hỗn loạn, ngã tư đường đầy những xác người, xác chó. Đáng thương thay tòa thành nổi tiếng phú quý phồn hoa, hôm nay biến thành mộ trường địa ngục quỷ khóc ma gào. Truyện "Tặc Miêu "

Tuần phủ Mã đại nhân từ trên lầu trông rõ cảnh tượng, nổi giận lôi đình, sai binh lính khóa chặt cổng thành, lại phái lính dũng truy sát con Thần Ngao khắp hang cùng ngõ hẻm. Nhưng một lúc sau có người tới phi báo, đã phát hiện thấy con ác khuyển vượt qua tường thành chạy thoát vào núi hoang.

Mã đại nhân vội triệu tập quan viên tới thương nghị rồi nói: "Con nghiệp súc hung tợn thật đáng khiếp thay. Hơn nữa, ta xem nó dường như đã có sự chuẩn bị từ trước, ý đồ hành thích mệnh quan của triều đình, chắc hẳn đã bị yêu thuật cầu bọ tạo súc khổng chế. KHông sớm trừ diệt ắt hẳn sẽ trở thành đại họa về sau"

Theo lệ của đời Thanh, quan lại đồng cấp thì văn quản võ, Mã quản Hán, nhưng Đề đốc Đồ hải hoàn toàn không cso thự quyền ở Linh Châu, chẳng qua chỉ đứng bù vào lấp chỗ trống. trên thực tế, triều đình cũng chỉ phái lão xuống làm giám quân, mà kẻ này cũng rất u tối chẳng có năng lực gì. Vừa mới rồi lão thấy con Thần Ngao cắn chết Lưu Ngũ gia trong nháy mắt, lại dữ tợn nhảy lên lầu định hành hung, rồi tránh khỏi làn đạn súng đạn, vọt lên amis lầu tẩu thoát, không mảy may tổn thương, thực đúng là "chó trời".

Tinh thần Đồ Hải đã hoàn toàn bán loạn, chỉ còn cách thoái thác, giao mọi sự cho Mã đại nhân toàn quyền xử lí.

Mã Thiên Tích vốn chẳng hy vọng gì vị Đề đốc giá áo túi cơm này đưa ra được cao kiến gì, liền lệnh cho mọi người hiến kế. Có kẻ trợ tá nói: "bọn chó hoang ngoài thành này đều kết bầy đi lang thang, ban ngày không có nơi ở cố định, chỉ có ban đêm mới quần tụ trong sơn cốc. Chi bằng phái một vị tướng quân kiêu dũng thiện chiến, ban đêm dẫn theo người ngựa, mang nhiều hỏa khí tiến vào Vạn Thi phần rồi tiêu diệt chúng tận gốc"

Lại có kẻ khác bàn rằng: "Chó hoang tuy đông nhưng không đáng lo. Phéo dung quân có câu: bắt giặc nên bắt tướng. Trước tiên cần tìm cách trừ khử con chó dữ đầu đàn mới được. Nhưng con chó này được người ta gọi là Thần Ngao, tuyệt nhiên không hề giống bọn chó hoang bình thường. nó chẳng những mặt xanh nanh nhọn, dữ tợn vô cùng mà còn hết sức nhanh nhẹn, nhảy phắt cái đã vọt lên được mặt thành, nếu không phải là yêu quái trong" tây du kí" thì cũng là linh thú trong "Phong thần bảng"

giáng trần. Dù chúng ta phái nhiều dũng sĩ nhưng chưa chắc đã là đối thủ của nó"

Mã đại nhân gật đầu nói: "Nói cũng có lí! Vậy theo người nên làm thế nào mới được? Nếu đã có mưu hay thì cứ thẳng thắn trình bày để chia sẻ bớt lo âu cho bản quan"

Gã trợ tá đó thường cho mình là người biết nhiều hiểu rộng, nhưng từ khi về dưới trướng Mã đại nhân thì vẫn chưa hiến được mẹo mực gì. Hôm nay thấy cơ hội đã đến, gã liền dâng lời rằng: "Tiểu nhân từng nghe một số người Tây Dương nói, ở nước Anh Di phương tây cũng có nhiều chó dữ hoành hành, vì vậy đất đó có một tục là những kẻ thân sĩ khi ra khỏi cửa sẽ cầm theo một cái gậy, gọi là Văn Minh côn, chuyên dùng để đuổi chó. Chó hoang trên phố hẳn trông thấy gậy này là chạy xa, không dám lại gần, vì loài chó bản sinh đã sợ gậy gộc, đó là bản tính trời phú cho tạo vật này".

Mọi người đứng bên thấy thế đều bảo: "Anh Di đúng là một nước man dợ ở vùng biển hoang, chưa từng được chịu ơn khai hóa. Đừng trông chúng có tàu chắc pháo mạnh mà lầm, riêng cái việc đâm thân sĩ khi ra đường phải cầm gậy đánh chó là đã không bằng nước Đại Thanh ta rồi. Cái thứ Văn Minh còn đó xưa nay chỉ dành cho bọn ăn mày khát thực thôi. Có điều, bản tính bọn chó đúng là sợ gậy gộc. Cho dù chó dữ mấy chẳng nữa, cứ thấy gậy gộc là chồn mấy phần. Có lẽ nên cấp cho quân dân Linh Châu nhiều đoản con để đề phòng bọn chó dữ hại tính mạng"

Cả đám nhao nhóa hiển kế, nhưng nói đi nói lại chẳng có kế nào dung được. Đương Icus vô kế khả thi, chợt cso một thám tử vào báo, đại quân Việt khấu chia làm mấy lộ đánh thành. Lần này chúng kéo quân bất ngờ và bí mật, đến khi phát hiện thì mũi tên tiên phong chỉ còn cách thành không đến ba mươi dặm. mã đại nhân vội vàng hỏi số lượng quân giặc, thám tử bèn bẩm báo: "Chỉ thấy quân giặc ào ạt đến đây non chập núi, đao thương như rừng, giáp binh như mưa, không thể đếm được"

Tạm thời không kể tiếp việc Việt khấu đột ngột phát binh đánh thành và thành Linh Châu đã điều binh khiển tướng để phòng ngự ra sao, chỉ nói đến chuyện Trương Tiểu Biện bị đám dân chúng bỏ chạy tháo thân trên pháp trường xô đẩy, không tự chủ được cũng phải chạy theo. Chẳng biết Tôn Đại Ma Tử và con mèo đen bên cạnh chốn đi đâu nữa. hấn một mình chạy vào một lối ngõ hẹp, chẳng biết Đông Tây Nam Bắc thế nào, chỉ mừng thầm vì không bị bọn chó dữ cắn chết trong đám hỗn loạn. Thấy xung quanh không có ai, hấn liền ngồi xuống bậu cửa trước một ngôi nhà dân, thở hỗn hển.

Trương Tiểu Biện nghĩ bụng, cứ tưởng trong thành sẽ được yên ổn một chút, nào ngờ lại hỗn loạn đến thế. Bầy chó hoang đột nhiên phát cuồng, cắn chết bao nhiêu dân chúng, đầy phố toàn xác người chết thảm nằm ngổn ngang, cho bằng mau chóng tìm Tôn Đại Ma Tử rồi rời khỏi nơi thị phi này, chạy đến tận Kinh Thành mà tìm đường phát tài. Trong lòng đương toan

tnhs, chợt nghe phía đầu đường có tiếng mèo kêu, hần ngoảnh lại nhìn thì hóa ra là con Nguyệt ảnh ô đòng kim tuyến miêu. Trương Tiểu Biện đến gần con mèo rồi nói: "Con mèo tham lam này vừa chón đi đâu chơi để Tam gia nhà người phải mất công đi tìm, hay là người theo ta đến Kinh thành một chuyến cho mở mang... "

Hần chưa nói dứt lời bỗng thấy bím tóc phía sau bị người khác nắm chặt khiến hần đầu tới mức phải thốt lên, chửi: "Không còn vương pháp hả? Con bà đứ nhà nào ăn gan hùm mật gấu dám giật bím tóc của Trương tam gia ta chứ?"

Chỉ nghe phía sau có một tràng cười khô như xẻ gỗ vang lên: "Hà hà, bây giờ đã là Trương bố khoái rồi, có còn nhớ cố nhân nữa không?" Trương Tiểu Biện nghe thấy biết ngay người đó chính là Lâm Trung Lão Quý, liền vội đổi giọng nói: "Tiểu nhân làm sao lại dmas queend đại ân đại đức của lão tiên sinh"

Trương Tiểu Biện thấy mũ tóc được tả ra liền chỉnh đốn mũ áo, quay lại thi lễ. Chỉ thấy Lâm Trung Lão Quý nọ vẫn mặc trường bào rộng thùng thình, màu vải cũ kỹ rách rưới, cũng không rõ là trnag phục của triều đại nào nữa, trên mặt thì vẫn bịt kín bằng một cái khăn chỉ chừa ra 2 con mắt khô khốc, chẳng giống người đang sống chút nào. Lão mở miệng hỏi: "Trương bố khoái. Món đại phú quý mà lão phu mach bảo người nay đã lấy được chưa?"

Trương Tiểu Biện vốn đang rầu rĩ về chuyện món kim ngân châu báu mà lão già này mach bảo, tuy bảo là có nhưng đó là tiền trong ngân khố của quan phủ hại hần ngon ngọt chưa thấy, đã thấy bồ hòn, phải liên liên lụy khổ sở một phen. Song thấy khí sắc của Lâm Trung Lão Quý, ba phần chẳng giống người, bảy phần tựa như quỷ, hần đời nào dám xúc phạm, đành ngậm bồ hòn làm ngọt, làm ra vẻ đau khổ kể lại một lượt những chuyện vừa xảy ra, cuối cùng mới nói: "Lão tiên sinh mach bảo tuy đúng nhưng chẳng biết làm sao mà số của tiểu nhân không phát tài, vất vả một

phen hóa ra công cốc, bạc vào tay còn chưa ấm đã bị đám công sai cướp ngay trên phố rồi" Truyện "Tặc Miêu "

Lâm Trung Lão Quỷ bảo: "Có hai người cùng nhà người chạy nạn ở làng Kim Quan, một là Thảo đầu Thái tuế, có thể trợ giúp cho người, kẻ còn lại chính là Táng môn Bạch hổ Tinh quân. Người đem con nha đầu đó đi cùng thì làm sao có thể mở mặt được? Xem ra, số mệnh của người không được phát ở chỗ này, nên mới xui khiến cho sao dữ chiếu mạng. Nhưng người chớ có phiền não? Bình sinh lão phu đã gặp nhiều người rồi, nhưng những người có số phận, mệnh tướng tốt đẹp trong thiên hạ chỉ e không ai hơn nổi họ Trương nhà người đâu. Sau này, số kiếp của người sẽ có nhiều biến chuyển.

Trương Tiểu Biện vừa nghe rằng sủa này có thể mở mày mở mặt liền lập tức vui mừng ra mặt. Tục ngữ có câu rất hay rằng: "Rượu làm đỏ mặt, tiền làm mờ mắt". lúc ấy, chẳng cần biết lời của lâm Trung Lão Quỷ thực hư ra sao, rớt cuộc lão có mưu đồ gì, hấn vội khom người cúi xuống lạy, khẩn cầu cao nhân đoán xem vận mệnh của hấn như thế nào.

Lâm Trung Lão Quỷ chẳng nói chẳng rằng đỡ Trương Tiểu Biện dậy, lôi xềnh xệch vào trong Miêu tiên từ trong ngõ Miêu nhi, đến một ngôi yên tĩnh không có bóng người lão mới hỏi:"Trương Tam gia, người nói cho lão phu nghe xem, chỉ hướng bình sinh của người như thế nào?"

Trương Tiểu Biện xấu hổ nói tuột ra: "Ngoài tiền bạc ra không còn mong ước gì khác", đoạn mặt dày mặt dạn tiếp lời nói: "Lão nhân gia chớ coi thường tiểu nhân là một kẻ vô lại rong chơi đầu đường xó chợ, bất học vô thuật, chẳng có tài cán bằng người ta, không giống một trang hào kiệt chọc trời khuấy nước. Tiểu nhân trong bụng cũng có chí lớn,cũng thường... thường muốn làm nên sự nghiệp anh hung lừng lẫy"

Lâm Trung Lão Quỷ cười lạnh rồi hỏi tiếp:"Người thử nói xem, thế nào là anh hùng hào kiệt?" Trương Tiểu Biện trả lời: "từ xưa tới nay, phàm là kẻ

anh hùng hào kiệt, đương nhiên không chịu ăn đời ở kiếp với ruộng nương cuộc thuổng, lại càng không thể làm trâu làm ngựa cho người khác được. Hành động cần phải khảng khái trượng nghĩa, không bao giờ lấy tiền tài làm mục đích, khi chu du bốn bể thì vung tiền như rác, khi kết giao với bạn bè thì một lòng một nghĩa khinh tài, lập chí lớn, làm việc lớn, khiến tiếng thơm lưu truyền rộng rãi, như thế mới đúng là một anh hùng hào kiệt". Kỳ thực, ý tứ của hắn hết sức rõ ràng, ấy là muốn làm được đại sự, trước hết phải có được tiền người, có câu rằng: "Mạnh vì gạo, bạo vì tiền" là như vậy.

Lâm Trung Lão Quỷ gật đầu nói: "Ờ... Quả nhiên là anh hùng không có dạ phàm phu, tuy lời của người có chút ba hoa quá đáng, hơi không hợp với thiên đạo nhưng cũng chính là chỗ không câu nệ trong chí của kẻ hào kiệt. tuy nhiên, người đã làm lỡ món bạc trong Hòe viên, mấy năm tới cung tài vận trong mệnh của nhà người không tốt. Muốn được đại phú quý thì đúng là khó như đi lên trời... "

Trương Tiểu Biện nghe thế thì lấy làm sợ hãi, vội nói: "Tiểu tử cũng chẳng thèm khát có được ngón tay điểm đá háo vàng của Lã Thuần Dương tổ dư, càng không dám hy vọng có được vận may lấy được Tụ Bảo cầu, chỉ cần được giàu sang sung túc, tiền như núi, vàng đầy chum. Nếu được thỏa mã ý nguyện thì ngày ngày sẽ xin thắp hương cũng bái Miêu tiên"

Lâm Trung Lão Quỷ nói: "Có được núi tiền hầm vàng thì đã là phú gia địch quốc rồi còn gì, bản thân nhà người chưa chắc đạt được như thế. Có điều, tuy giờ đây cung tài vận nhà người có phần sút kém, nhưng vừa hay lại có tướng tính chiếu mệnh, ứng vào điềm vô tận hanh thông. Nếu nhà người chịu theo lời lão phu mà hành sự thì nội trong vòng một năm, nhất định sẽ trở thành võ quan thống lĩnh quân đội. tới lúc đó, lão phu sẽ tiếp tục mach bảo cho nhà người con đường lên cao bay xa, cũng vô cùng oai phong phú quý" Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện nghe thấy thế, tự dưng cương cốt toàn thân trên dưới đều nhẹ nhõm đi mấy phần, đến nằm mơ hẳn cũng chưa bao giờ nghĩ mình tốt số như vậy, vụ này quá nửa là do mộ tổ kết phát rồi đây, Đời này cứ có quyền là có tiền, nếu đúng là làm được đại tướng thống lĩnh, rạng rỡ tổ tông, khôi phục dòng dõi nhà họ Trương thì còn gì phải nói nữa. Không cầu làm được đến quan to như Tổng Binh, Đề đốc, chỉ cần làm một tướng quân đã oia lắm rồi. hẳn liền vội thỉnh giáo Lâm Trung Lão Quý xem nên hành động ra sao.

Lâm Trung Lão Quý bảo: "Điềm thiên hạ thái bình thì khí đất từ Bắc xuống Nam. Tới nay loạn từ phương nam sinh ra tức là chủ về việc đất nước loạn lạc, đúng là thời cơ tốt để lập công kiến nghiệp. Cứ như vận mệnh của nhà người, chẳng những làm tới võ quan tam, tứ phẩm, mà ngay đến Thượng thư, Tông đốc cũng chẳng khó. Bây giờ, ở chốn thâm sơn cùng cốc ở phía Nam thành có một con Thần Ngao Mạc Bắc tụ tập bầy chó hoang lớn gây hại cho dân. Quan binh trong thành tuy đông nhưng mà khó bắt giết được nó, trên dưới toàn thanh Linh Châu ắt ăn không ngon, ngủ không yên. Họ Trương nhà người muốn thăng quan tiến chức phải đoạt ngay lấy công đầu mới được".

Trương Tiểu Biện há hốc mồm. Hôm nay, chính mắt hẳn thấy sự hung tợn bất phàm của con Thần Ngao, đến đao phủ Lưu Ngũ gia của bộ Hình ghê gớm nư vậy cũng bị nó phanh thây mổ bụng ngay tại trận. Huống hồ, con thú này chạy nhảy như bay, nguy hiểm khôn lường. Tạm chưa nói đến sừng ống sáo thương, ngay cả đặt bẫy, hạ độc thì nó cũng phát hiện được ngay. Quan binh khắp thành còn chẳng làm gì nổi nó, Trương Tam gia nhà hẳn lấy đâu ra phép thuật gì? Mấy hôm trước tuy đã dùng con mèo đen phá được tà pháp của hòa tượng Chuột. Nhưng ấy cũng chỉ là may mắn gặp phải hai loài tương khắc với nhau, nhưng xưa nay, có bao giờ nghe chuyện mèo hàng phục được chó đâu.

Lâm Trung Lão Quỷ chẳng thèm để ý đến Trương Tiểu Biện, lấy từ trong lòng ra một gói đồ, bên trong bọc toàn cá muối, thịt muối. Lão xé nhỏ ra rồi tiện tay vung ra nền đất. Bầy mèo hoang trong ngõ Miêu nhi đánh hơi thấy mùi tanh hôi liền từ bốn phương tám hướng nhao lại.

Trương Tiểu Biện không biết trong bụng Lâm Trung Lão Quỷ đang tính toán điều gì, cũng không dám hỏi nhiều, đành ngồi chồm hổm trong một góc trốn mắt nhìn. Sau khi cho bầy mèo hoang ăn no nê, Lâm Trung Lão Quỷ mới bảo Trương Tiểu Biện rằng: "Cần mượn mấy món đồ của tổ sư gia bọn chúng để dùng nên phải đãi đằng chúng một chút, nếu không chúng sẽ không ưng chịu đâu!"

Trương Tiểu Biện càng thấy kì quái hơn. Nghe đồn Miêu tiên gia vốn là một đại bản lĩnh tày trời, nổi tiếng lừng lẫy trong thành Linh Châu, về sau ông ta ăn trộm Dạ minh châu trong hoàng cung, lo rằng bị quan phủ truy nã, nên mới mai danh ẩn tích, quy ẩn giang hồ. Trong miếu này làm sao lại có vật tùy thân của ông ta?

Lâm Trung Lão Quỷ gỡ mấy viên gạch xanh phía dưới bệ thờ, lôi ra một cái hòm gỗ trông khá cổ kính, hình dáng màu sắc đều đã cũ mèm, chắc hẳn đã chôn dấu rất nhiều năm rồi. Mở hòm ra, bên trong chỉ có một bộ quần áo dài hành của bọn trộm cắp. Lão trông thấy mấy món đồ đó liền cất một tràng cười lạnh âm trầm, rồi nói với Trương Tiểu Biện: "Đây là trang phục mà Miêu tiên gia đã mặc hồi trước, tên là "Hắc Thiên", nhẹ như long hồng, đồng thời có thể tránh được đao thương, vào lửa không cháy, xuống nước không chìm, là một bảo vật hiếm thấy trên đời. Nhưng quý hiếm hơn là cặp tai mèo con để tận đáy hòm kia. Có được cả bộ này, đêm này người chỉ cần làm thế này, thế này... Muốn bắt giết được con Thần Ngao MẠN Bắc hung dữ thì cũng dễ như trở bàn tay, lấy đồ vật trong túi vậy"

Thật là: "Lập mưu bắt thỏ cung trăng; Những toan đoạt quạ ở ngang lưng trời". Muốn biết chuyện sau thế nào xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3 Chương 6: Lò Đúc Kiếm

Lại nói về Miêu Tiên Đàm Đạo nhân năm ấy mai danh ẩn tích quy ẩn đi vân du tứ hải, một năm nọ quay lại quê cũ Linh Châu, thấy người trong thành lập một ngôi sinh từ cho mình. Ông thấy mình nào có tài đức gì àm được hưởng hương hỏa như thế, vậy là trước lúc ra đi, ông bèn đem tất cả bộ đồ hành nghề khi xưa chôn giấu dưới bệ thờ trong đền.. Truyện "Tặc Miêu "

Chuyện này đã trải qua không biết bao nhiêu triều đại rồi, chẳng hiểu bằng cách nào mà Lâm Trung Lão Quỷ lại nắm rõ như trong lòng bàn tay vậy. Trương Tiểu Biện biết lão này nhất định là một nhân vật lạ lung, thầm nhủ là may cho mình đã gặp được một thần tiên thực thụ. Hẳn như người nghèo vớ được của, như đang tối nhất được đèn, vội vã thỉnh giáo cách đối phó với con Thần Ngao trong Hoang Táng Lĩnh. Nếu quả thực hẳn có thể lập được công lao này, về sau lo gì không được một phen mở mày mở mặt, mọc mũi sủi tăm? Đúng là:

Không lâm cường địch quyết thư hùng,

Sao được trở tài lập chiến công?

Tới lúc thanh danh lưu truyền bốn bể,

Nam nhi thế ấy mới oai phong.

Lâm Trung Lão Quỷ bảo Trương Tiểu Biện mặc đồ dạ hành của Miêu tiên gia, rồi lấy trong đáy hòm ra một cái mặt nạ. Trên mặt nạ vẽ một cái mặt mèo, phía trên đầu còn gắn hai cái mặt mèo, sờ vò thấy mềm mại dị

thường. Lâm Trung Lão Quỷ bảo: "Vật này gọi là " Miêu nhi diện", có nguồn gốc từ vùng cực Tây của nước Ba Tư, chuyên dùng để che dấu hơi thở của con người. Chỉ cần đeo mặt nạ này lên thì chồn cáo, chó hoang trong núi thẳm sâu có trông thấy người nhưng cũng chỉ nghĩ là một con mèo hoang qua đường". Nói rồi, lão bảo Trương Tiểu Biện đeo cái mặt mèo lên mặt, đồng thời dạy cho kế hay, bảo hẳn một mình mang con mèo đen đi vào vùng Hoang tang Lĩnh bắt giết Thần Ngao, sau đó còn mách cho hẳn rất nhiều việc làm từ nay về sau, dặn dò phải nhớ kỹ trong lòng.

Trương Tiểu Biện thấy kế sách của Lâm Trung Lão Quỷ thực là hiểm hóc, người thường không thể nghĩ ra nổi, không rõ mình có thể thi hành được không, định hỏi lạ thì nghe thấy bên ngoài có tiếng trống nư sấm dậy. Hẳn vội vã chạy ra ngoài miếu nghe ngóng rồi sợ hãi thốt lên: "Ai dà! Thành Linh Châu đánh trống gọi quân, chắc là chuẩn bị đánh trận lớn rồi." Lúc hẳn quay vào trong thì đã không thấy bóng dáng Lâm Trung Lão Quỷ đâu nữa, chỉ thấy bày mèo hoang trong sảnh bị tiếng trống trận làm kinh động, đang chạy trốn tứ phía.

Trương Tiểu Biện ngẩn ngơ một lúc, cúi đầu nhìn bộ đồ dạ hành đen tuyền từ đầu tới chân đang mặc, mới hiểu rằng chuyện vừa nãy không phải là một giấc mơ. Hẳn nghĩ bụng, quân địch đang áp sát chân thành., Linh Châu tuy binh nhiều lương đủ nhưng cũng chỉ là một tòa thành cô lẻ không có viện binh, không biết có thể giữ được bao lâu nữa. Đẳng nào khi thành bị phá tất cả cùng chết hết, chi bằng cứ làm theo lời của Lâm Trung Lão Quỷ, liều một phen đoạt lấy vinh hoa phú quý cho riêng mình.

Dân gian có câu rằng: "Từ khi mắc lỡm gian thương; Những lời đường mật tổn luôn tới già". Nhưng tầm nhìn của Trương Tiểu Biện hết sức thiển cận, cũng chưa từng "đi một ngày đàng học một sàng khôn", hẳn cảm thấy: "Đẳng nào thì Tam gia ta đây ngoài cái mạng nhỏ chẳng có thứ gì khác, nếu nhân thời vận này mà làm nên, thì đúng là nhặt được món lợi trời cho rồi". ĐÚng là lòng tham không đáy, còn chưa được voi đã đòi tiên rồi. Từ đây

hắn đã quyết chủ ý, liền không quan tâm đến nông sâu gì nữa, nhặt nhạnh đồ đạc đầu đấy, rồi đem theo con Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu vôi vã chạy về nha phủ trình diện.

Đi được nửa đường, liền gặp Tôn Đại Ma Tử đang chạy tới tìm. Trương Tiểu Biện vừa ném một vụ nhớ đời trong vụ bạc công ở Hòe viên nên giờ không dám khoe khoang nữa, chỉ nói vắn tắt tình hình một lượt. Hai người trở về cầu kiến Mã đại nhân, xin được nhận lệnh đi tiêu trừ bầy chó hoang trong Hoa tang lĩnh trừ hại cho dân địa phương.

Chớ nghĩ Mã Thiên Tích chỉ là một quan văn mà chớ hiểu lầm. Hơn một năm nay, lão đã có công chiêu mộ lính giữ thành, được hoàng thượng hạ chỉ khen thưởng, nghe đâu không bao lâu sau sẽ thăng quan cho lão. Vì vậy, lão mới nắm hết mọi việc quân vụ, bố phòng ở địa phương, trực tiếp nhận lệnh của quan Tổng đốc Lương Giang. Lúc này, quân Việt Khẩu đang áp sát chân thành, có lẽ snags sớm mai sẽ tổ chức tấn công, Mã Thiên Tích bận rộn luôn chân luôn tay, liên tục điều khiển lính đồng, phân phát hỏa khí, mọi việc khác đều tạm gác sang một bên.

Chỉ riêng Đề đốc Đồ Hải là không dứt được chuyện hồi sang bị con Thần Ngao làm cho một phen sợ vỡ mật. Bọn Việt khẩu đánh tới thành tuy đông nhưng đã có tường cao hào sâu ngăn trở, bọn quân ô hợp như chúng chắc cũng chẳng làm được trò trống gì. Nhưng con chó dữ ở Hoang Táng lĩnh thì đúng là như ma như quỷ, biết đâu nó sẽ ngằm lên vào trong thành, nhân lúc người ta không phòng bị mà xông tới cắn. Lão lại nghĩ đến tình cảnh của Lưu NGũ gia bị phanh ngược moi bụng mà bất giác run lên, đứng ngồi không yên, cứ thôi thúc Mã đại nhân phải mau chóng tìm ra đối sách.

Đúng lúc ấy lại có Trương Tiểu Biện đến xin nhận lệnh, Mã Thiên Tích mừng quá, cất tiếng gọi khen: "Quả thực bản quan nhìn người không lầm, Trương bổ khoái thực là một bạc trang sĩ vậy. Không rõ định làm thế nào, cần mang theo bao nhiêu người ngựa?" Trương Tiểu Biện đáp: "Tiểu nhân đội ơn ân tướng đã yên mên cất nhắc mà chưa có dịp nào báo đáp, nếu có

cơ hội chia sẻ nỗi lo cho Mã đại nhân thì dẫu phải nhảy vào núi đao biển lửa, tiểu nhân quyết không từ nan. Việc này không phải đụng đến một binh một tốt nào, chỉ cần Tôn Đại Ma Tử ở lại trên mặt thánh tiếp ứng là được. Tiểu nhân đã tự có cách đối phó với bọn chó dữ ở Hoang Táng lĩnh"

Mã đại nhân thấy hăn mồm mép tép nhảy, nhưng trông thần sắc tựa như trong lòng đã có kế sách. Lão đã cùng thì không nghi, đã nghi thì không dùng, liền gật đầu nói: "Nếu không phải kẻ có tài trí muôn phần thì sao có thể làm được như thế! Xem ra nhà ngươi đúng là một viên ngọc trong đá. Nếu chỉ dựa vào quần áo, diện mạo mà xét đoán người thì ă sẽ bỏ lỡ hiền sĩ trong thiên hạ! Trương bổ khoái quả nhiên không phải người tầm thường, bản quan sẽ y theo lời của ngươi, điều phái một toán công sai đến mặt thành để tiếp ứng. Sau khi thành công, ắt sẽ trọng thưởng!"nói xong, lão sai người mang ra một thanh đoản đao, chính là ngọn Thốn thanh của đao phủ thời xưa truyền lại, sau khi Lưu Ngũ gia chết thì nhập vào công khố, giờ trao lại cho Trương Tiểu Biện mang theo phòng thân. Kế đó, lão ban cho hăn một cái lệnh bài giắt lưng để ra vào thành, cho phép tùy nghi hành sự.

Song những viên quan khác, đến ngay cả lão Đề đốc người Bát Kỳ Đồ Hải nọ, đều nghĩ thầm, chẳng lẽ Trương Tiểu Biện có tài cán thực sự nổi gì, chẳng qua chỉ là một phường lưu manh vô lại mà thôi. Chuyện này đâu phải chuyện đùa, khác nào đi vượt rêu mù, nhổ răng cọp, để gì làm nổi, dù có đánh liều àm đi thì cũng là không dưng đâm đầu vào chỗ chết mà thôi.

Lúc ấy trời đã chập tối, Trương Tiểu Biện liền cáo từ đi ra, gọi Tôn Đại Ma Tử và một toán công sai đi tới phía Nam thành. Ngoài thành đang có đại địch áp sát nên công thành hông dám mở, đành phải ròng giò tre lớn đưa người xuống dưới.

Trương Tiểu Biện thấy trên thành đầy chặt, toàn lính đồng đang liên tục vận chuyển những súc gỗ đá, tên nổ và đặt rất nhiều hỏa khí diệm pháo, từng khẩu Phách Sơn pháo và súng ống bày la liệt không đếm xuể, thật đúng là: "Khói lang sông vũ trụ; Sát khí ngập đất trời". hăn chưa từng

chứng kiến quang cảnh trận đánh nào như thế, trong lòng không khỏi run sợ, dưới chân mềm nhũn ra, trong lòng cũng hơi hồi hận vì vừa nãy chót khoa trương trước mặt lão quan họ Mã, đến giờ thì không còn đường nào lui nữa, đành đem hết tinh thần sức lực toàn thân chuẩn bị đợi đến khi trời tối hẳn sẽ ra ngoài thành hành sự. Lần này thì mới phải: "Liều thân vào hang cọp; Mạo hiểm xuống đầm rồng" Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện nghĩ bụng, non gan thì không thể làm tướng quân được, không liều thân thì sao được phú quý, ai bảo mình sinh ra đã không tiền tài, không thân thế, lại không có tài cán gì để mưu sinh, không cam sống kiếp cực nhọc qua ngày, không xả thân liều mạng kiếm chút lợi lộc thì bao giờ mới vẻ vang cho được? Nghĩ tới đây, muons ra sao thì ra, hăn nai nịt ngọn ngành bộ dạ hành lên người, dùng dây xanh quấn chặt bắp chân lại, xỏ đôi giày gai, sau đó mang theo lương khô, nước uống và một bao vôi bột nhỏ, giắt ngọn đoản đao Thốn thanh vào hông, rồi ngồi trên mặt thành ăn uống một bữa no say cùng con mèo đen.

Tôn Đại Ma Tử rất hâm mộ hành động của Trương Tiểu Biện, có ý muốn đi cùng, nếu có gì bất trắc thì hai người có thể tiếp ứng cho nhau. Trương Tiểu Biện liền ngăn lại nói: "Xem thế trận này, tờ mờ sang mai Việt Khẩu sẽ đánh tới thành. Nếu không có huynh ở lại trên thành thì khi ta về ai sẽ tiếp ứng kéo lên?" Tôn Đại Ma Tử gật đầu cho là đúng, đồng thời dặn Trương Tiểu Biện nhất định phải quay về trước khi trời sáng, nếu không sẽ bị vây khốn trong quân Việt Khẩu, rồi chết trong đám loạn quân cũng không chừng

Lúc đó, mây đen che khuất ánh trăng, đúng là cơ hội tốt để lên ra, Trương Tiểu Biện ngồi vào trong giỏ tre cho người thả xuống, hăn nghiêng ngó bốn phía rồi nhét con mèo đen vào trong lòng, nhân có mấy ánh sao sáng tờ mờ mà chạy thẳng vào Hoang Táng lĩnh ở phía Nam thành.

Tuy ngọn ní hoang rất gần thành những hang hốc rất sâu, là một nơi hết sức hoang vu, ngoài những dân phu chuyên vớt xác ra, rất ít người dám lại gần,

đến quân Thái Bình cũng không dám đi đường núi này, mấy lần trước đều phải chia làm hai ngã tránh vòng qua.

Trương Tiểu Biện đi được một lúc đã đến trước hang núi. Xưa này hẳn chịu cảnh màn trời chiếu đất đã quen, cũng không bào giờ phải để tâm lo lắng chuyện đi một mình giữa vùng núi hoang lúc khuya tối, Chỉ thấy bốn phía cỏ dại mọc cao quá đầu, mộ phần lớp lớp trong đám cây cối um tùm, tình thoảng có vài con chó hoang lang thang giữa khu nghĩa địa. Hẳn làm theo lời Lâm Trung Lão Quý, đội mặt nạ lên mặt, quả nhiên không gặp phải bất cứ nguy hiểm gì. Hẳn phân biệt rõ phương hướng rồi đi thẳng xuyên qua bãi tha ma ộng lớn hoang vu, tiến thẳng vào sâu trong sơn cốc, thấy dưới chân toàn là xương người trắng hếu, bốn phía từng đám lửa lân tinh chập chờn mờ tỏ, ánh trăng xuyên qua kẽ mây đen rọi xuống, chiếu vòa những phiến đá lớn hình thù quái dị ở hai bên, phóng mắt nhìn ra xung quanh chỉ thấy một vùng mờ hoang núi đại. Thất là : "Tám hướng không ai tới; Bốn mùa ít người qua" . Đi vào đó chẳng khcs nào đi vào Quỷ Môn quan ở Âm tào Địa phủ.

Cho dù Trương Tiểu Biện to gan nhưng cũng không khỏi cảm thấy rợn người, chỉ còn cách vừa đi vừa nói với con mèo đen mấy câu để xốc tinh thần: "Thường nghe nói mèo nhà Linh Châu không bằng mèo hoang, hết sức tham lam lười nhác, thích ăn trắng mặc trơn, nhưng lần này chúng ta vào núi bắt giết con Thát tử khuyến, đều phải dựa vòa sức chú mày cả đấy.Chỉ cần làm sao đại sự, ngày nào cũng mua cá tươi về để chú mày ăn cho bõ thèm, Chớ thấy Tam gia ta nghèo khổ không một xu dính túi mà lầm, nhớ hồi xưa Hòa Âm hầu Hàn Tín lúc chưa gặp thời còn phải chịu nhục luân tròn, Lữ Mông nhà Bắc Tống khi chưa làm nên tể Tướng, cũng chẳng phải đã giống như TRương tam gia ta, ngày ngày chú ngụ trong miếu nát qua đêm đó sao? Vì vậy , con người ta ở đời, vận số giàu nghèo, sống khổ còn phải chờ xem sau này thế nào, chứ chuyện hiện tại thì không tính, chú mày đừng lấy mắt mèo ra mà xem thường người khác... "

Trương Tiểu Biện rầm rì một lúc lâu, chủ yếu là nói để mình nghe, cứ thế đi thẳng vào hang sâu, thoáng chốc đã đến bên dưới một vách đá lớn, dưới ánh trăng thấy chân núi có khắc hai chữ đại sự, nét bút cong cọng queo queo như đũa nòng nọc đang bơi. Tuy rằng hắn cũng biết được dăm ba chữ, nhưng không tài nào đọc được những chữ Triện cổ trên kia, nhưng nghe Lâm Trung Lão Quỷ bảo rằng, trong Vạn thi phần Hoang Táng lính ngày xưa có một nơi đúc kiếm, dưới hang núi có khắc hai chữ "Kiếm Lô", liệu chừng chính là nơi đây rồi.

Vốn thời xưa có rất nhiều danh kiếm, những đao kiếm tầm thường thời này không thể so sánh được. Phàm đã là loại kiếm sắc bén thì xuống nước có thể chém. Giao long, lên cạn có thể chặt tê tượng. Nổi tiếng nhất là Thái A, Long Tuyền, Bạch Hồng, Tử Điện, Can Tương, Mạc Da, Ngư Trường, Cự Khuyết... gì gì đó, mỗi thanh đều có sự tích xuất xứ rõ ràng. Núi này thời xưa đa sản sinh ra nhiều thép tốt, Từ thời Xuân Thu- Chiến Quốc đã là nơi đúc kiếm rèn binh khí đệ nhất, tới khi bảo kiếm đúc thành thì tinh khí ngọn núi cũng cạn kiệt, trở thành một vùng hoang phế âm u. Cạnh hai chữ "Kiếm Lô" trên vách núi có một hang động, chính là di tích của lò đá đúc kiếm năm xưa. Trương Tiểu Biện tìm đến cửa động, thổi to ngọn bụi nhùi mang theo, chiếu sáng đường đi phía trước rồi mò mẫm vách đá tiến thêm mười mấy bước nữa, thấy kẹp giữa ai vách đá trong hang núi là ngôi điện đá lớn, phía dưới đã bị lún đến một nửa, phần còn lại trông như khảm chặt vào chân vách đá, để lộ một lớp mái đá trong hang núi.

Ngôi điện đá cao lớn rộng rãi, được phân thành ba gian Thiên Địa Nhân. Bên trong cửa đá là một lò gạch rất to, cỡ phải bằng một nửa gian nhà dân bình thường, đã lún xuống một nửa tường. Trương Tiểu Biện nghĩ bụng: "Đây chính là lò đúc kiếm rồi cửa lò là chữ nhân, tuy hẹp nhưng bên trong khá rộng rãi, cứ vào trong nắp tạm đã, đợi con Thát tử khuyển rồi sẽ tính sau". Nào ngờ vừa mới lách nửa người vào trong, hắn đã trông thấy có người chết treo trong hầm lò. Người chết gương mặt trắng bệch, mắt trợn tròn lên, lưỡi thè ra ngoài, hai chân lơ lửng trên không, chao đi chao lại

phía trước. Trương tiểu Biện vốn không đề phòng, thoạt trông thấy có vật "đánh đu" trước mắt, liền giật nảy mình, sợ suýt chết.

Đúng thật là: "Phú quý vinh hoa ai chẳng thích; Phép màu sinh tử mấy người hay?" Không rõ Trương Tiểu Biện gặp được kỳ ngộ gì trong lò đúc kiếm và có lập mưu bắt giết được con Thần ngao hay không, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3 Chương 7: Bạch Gia

Lại nói về lò đúc kiếm thời Xuân Thu- Chiến Quốc, kỳ thực ra nên gọi là Kiếm thất, bên trong điện được chia thành ba gian Thiên Địa Nhân, đồng thời trong ngoài chia thành hai tầng, bên ngoài ốp gạch ngói chịu lửa, bên trong thì như một gian nhà dân, cũng có cột đá kèo đồng, có đặt một cái lò để lấy lửa luyện thép. Lò chữ Thiên phun lửa, là chữ Địa luyện thép, lò chữ Nhân là nơi người sống nhảy vào, lấy tính mạng để tế kiếm. Trong gian lò có một vị kiếm sư treo cổ tự tử, lẽ nào linh hồn đã nhập vào kiếm khí chỉ còn lại một cái xác treo lơ lửng hàng nghìn năm nay.

Trương Tiểu Biện không hiểu chuyện gì, bỗng dưng bắt gặp một cái xác chết "đánh đu" trong lò đúc kiếm, quá sức sợ hãi, lập tức co rúm người lại định bỏ chạy, nhưng dưới ánh sáng lấp lóa của đám bụi nhùi trong tay nhác thấy bên dưới thân thể chết treo kì quái kia, có một người toàn thân nhuốm máu đang nằm ngục. Trương Tiểu Biện tinh mắt, vừa liếc qua đã nhận ra người quen, chẳng phải ai khác mà chính là lão Thiết trung, lão bộc của Thiết Trường quỳ ở Tùng Hạc đường

Trương Tiểu Biện đảo cặp mắt hai vòng, bụng bảo dạ: "Từ đêm hôm mượn chỗ tá túc ở Hòe viên thì Thiết chường quỳ và Thiết trung đều đi đâu mất tích, sống không thấy người, chết không còn xác, chẳng ngờ lão Thiết trung này lại ở chỗ này. Việc này có nhiều uẩn khúc, người này lại thật thà lương thiện, Tam gia ta sao có thể khoanh tay đứng nhìn được?" Hắn hơi do dự, rồi rùn người quay vào trong lò, đến bên canhhc ái xác chết treo chấp tay nói: "Âm dương đôi ngã, không làm phiền nhau, chúng ta nước sông không phạm nước giếng nhé" Truyện "Tặc Miêu "

Sau đó Trương Tiểu Biện gỡ thân thể lão hán Thiết trung xuống, thò tay sờ thử vào tim, thấy vẫn còn ấm, nhưng máu thịt trên cơ thể bầy nhầy, bị thương rất nặng, lại còn sốt cao, môi kiêng nứt nẻ, đúng là: "Thân như trăng nhạt khi mờ sáng; Mệnh tựa đèn côi lúc cạn dầu", tính mạng chỉ còn trong khoảng khắc.

Trương Tiểu Biện cậy rằng Thiết trung, đổ mấy ngậm nước trong hồ lô mang theo vào mồm lão. Được uống nước mát, liền kêu ăid a một tiếng, từ từ lấy lại hơi thở, thần trí hơi tỉnh táo lên một chút. Đúng là: "Hang lạnh may thay tia nắng rọi; Tro tàn lại có vẻ bùng lên". Nhưng vừa mở mắt, lại trông thấy Trương tiểu Biện đeo mặt nạ mặt mèo, những tưởng là miêu ly trong núi thành tinh, sợ quá suýt nữa chết ngay tại chỗ.

Trương Tiểu Biện vội đẩy mặt nạ lên trên đỉnh đầu, hỏi vì sao lão gặp nạn tới mức này. Lão Thiết trung thấy Trương Tiểu Biện tuy rằng vô cùng ngạc nhiên nhưng không sợ hãi nữa, liền nhân khi hồi quang phản chiếu, đầu óc còn minh mẫn, xốc lại tinh thần kể lại cho hắn một lượt câu chuyện đưa xác vào Hoang Táng lĩnh.

Số là từ hôm Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử vào thành Linh Châu, đem cái xác phụ nữ từ Ứng Trùng sơn đến hiệu thuốc Tùng Hạc đường đổi lấy con mèo đen nuôi sau nhà của Thiết trưởng quỳ. Lão Thiết trưởng quỳ là kẻ biết người biết của, xưa nay chưa từng làm việc lỗ vốn bao giờ. Lão nhận ra cỗ cương thi này chính là mỹ nhân vu của triều trước, do người đó ngậm oan mà chết nên hình hài không nát, là thứ hàng hóa quý báu khó tìm ngoài chợ đen,.

Mấy năm gần đây, vùng Giang Nam xuất hiện rất nhiều yêu nhân tu luyện tà thuật Tạo Súc, nhân thiên tai địch họa để làm những việc táng tận thiên lương. Bọn người này đi đến đâu cũng tìm cách cắt hạ bộ của người chết, đem phối nam dương, nữ âm lại thành một bộ để luyện thuốc. Tà thuật này càng luyện đến tầng cao thì càng cần nhiều cương thi và thai sống. Phàm là tử thi chết oan không rửa nát, trả con bị bắt cóc, hoặc thai nhi trong bụng

sản phụ, thậm chí cả bộ nhau thai, đều là những món mà bọn chúng thèm muốn.

Xưa nay chiến tranh luôn đi kèm với sự tàn phá, sau mỗi trận đánh là đất bỏ hoang nghìn dặm, thóc lúa sạch không, người chết đói và chết trong chiến loạn nhiều không đếm xuể, đâu đâu cũng có xác người mới chết. Những xác chết mấy trăm năm và thai đồng tử lại rất khó kiếm, vậy là liền xuất hiện bọn trộm mộ bắt cóc, buôn qua bán lại đến tay đám nghiệt đồ Tạo Súc, việc kinh doanh thu lợi rất lớn. Giữa cái thời buổi nhớp nhúa, chỉ cười chê kẻ nghèo chứ không cười chê con điếm ấy, kiếm tiền bằng những cách mất nhân tính như thế cũng có đáng kể gì.

Thiết Công Kê tuy có gia sản lớn lao nhưng tính tình biến lộn khắc bạc, xưa nay chưa bao giờ chán tiền chán bạc. Hẳn lại làm nghề buôn bán dược liệu, thuộc các đường đi lối lại, bến cảng cửa ngõ, quen được lũ đạo tặc chuyên trộm lãng, quật mộ, vì vậy ngấm ngầm buôn bán cả cương thi. Mỗi khi có hàng, lão lại tự mình đem ra ngoài thành bán,

Những vụ buôn bán ấy đều tiến hành trong bóng tối, đến cả những người cực kì thân tín trong nhà Thiết Công Kê cũng không hay biết. Có điều hẳn thế đơn lực mỏng, một mình thì không làm nổi nên mỗi lần đều phải dẫn lão bộc già Thiết Trung theo.

Thiết Trung lúc đầu không hề biết đầu đuôi ngọn ngành, nhưng đi đi về về một thời gian dài, dần dần cũng hiểu được một số sự tình. Lão là người trung hậu chất phác, những chuyện tà đình như thế khi nào dám làm, cứ khuyên chủ nhân dừng lại để tránh rước họa vào thân, hiệu thuốc làm ăn lớn thế này rồi, sao lại vất vả khổ sở đi làm cái việc buôn bán táng tận lương tâm như thế.

Nhưng lão Thiết Công kê ấy tâm mát hạn hẹp vô cùng, trong đầu chỉ biết có mỗi một chữ "lợi". tuy đã kiếm được cả gia sản to lớn nhưng lão vẫn coi từng đồng từng cắc quý hơn tính mạng, ngoài chuyện bất chấp thủ đoạn

kiếm tiền ra, đối với người nhà lão cũng hết sức keo kiệt, bủn xỉn. Mỗi sáng thức dậy, bảnh mắt ra trên giường là lão lại cảm thấy đau đớn đến rơi nước mắt, trong lòng hơi giân khôn nguôi, vì lẽ gì nhỉ? Lão giận vì mặt trăng mặt trời, tinh tú trên trời cứ thế luân chuyển, hôm qua đã ăn cơm, hôm nay tỉnh dậy lại phải ăn cơm, tiền gì cũng tiết kiệm được, duy chỉ có ngày hai bữa cơm là không thể không ăn.

Vào thời đó, đám địa chủ và gian thương kéo hẳn đều có tuyệt chiêu dè sẻn riêng của mình. Nhưng kẻ khác thì thôi không bàn, chỉ đơn cử Thiết Công Kê giàu nứt đổ đổ vách nhưng mỗi ngày hai bữa cơm sáng và tối tyrong nhà, đến dưa muối cũng không dám ăn. Mỗi năm nhà lão chỉ mua một con cá, ướp muối suốt nửa tháng cho đến khi con ác mặn chat, ngay cả lũ mèo già cũng không dám ăn vụng, lão mới mang con cá mang ra treo phía trên bàn ăn.

Tới bữa cơm, cả nhà mỗi người chỉ có một bát cơm hẩm, ngẩng đầu nhìn con cá muối một cái, chỉ nhìn thôi cũng đã thấy mặn tới tận ruột gan rồi, sau đó vạ vôi và vàng hai miếng cơm vào mồm, vậy là tiết kiệm được tiền thức ăn cả năm. Cho tới tận tối ba mươi Tết, lão mới cho hạ con cá muối tròn một năm tuổi đó xuống, dùng nước rửa cho bớt muối đi rồi chia cho cả nhà lớn bé cùng ăn. Đến sáng sớm mừng một, ai nấy đều hò hè như biến hết thành "hồ ướp muối" không bằng.(Hồ ướp muối: tức con dơi. Theo truyền thuyết dân gian, con chuột ăn nhiều muối sẽ biến thành con dơi. Tên gọi khác của con dơi là Dạ Miêu Hồ, vì thế mới gọi là hồ ướp muối)

Chuyện này trong xã hội cũ thì không hiếm, chỉ vì những kẻ bo bo ôm của ấy biết rõ tiền bạc thực không dễ kiếm, mỗi đồng bạc đều phải vất vả nghĩ trăm phương nghìn kế mới rút được ra, bởi vậy trừ những nhà giàu xổi ra, phần lớn các phú hộ đều hết sức keo kiệt, xem hai chữ tiền tài to như trời bể. Chúng thường cho rằng tiền tài là thứ có linh tính nhất trên đời, chỉ có ai tiếc tiền yêu tiền thì nó mới cam lòng đi theo. Nếu ai đó cầm tiền mà không quan tâm đến tiền, tiền vào tay này rồi ra tay kia tức là xúc phạm đến Tài

thần lão gia, làm sao ngài đem tiền cho nữa? Bởi thế mới có câu: "Buôn tàu bán bè không bằng ăn dè hà tiện", hễ nhà nào ăn ở keo bần nhất định nhà đó là một phú hộ.

Loại người như Thiết Công Kê chính là hạng bần xin keo kiệt, một đồng một cắc cũng không buông, cả ngày đều tính toán làm sao cho tiền có vào mà không có ra, thật ứng với câu nói xưa: "có số kiếm được tiền mà không có phúc tiêu", chỉ cần mưu lợi được thì dầu có cắt thịt ông bà tổ tiên ra bán thì hấn cũng can tâm tình nguyện, sao lại để tâm đến lời của lão bộc Thiết Trung làm gì. Truyện "Tặc Miêu " Truyện "Tặc Miêu "

Lão Thiết Trung này đời đời đều làm gia bộ, xưa nay chủ nhân dặn đi làm chuyện gì cũng tuyệt đối không dám nói nửa chữ "không". Lão khuyên can Thiết Công Kê hai lần không được, buồn đến nỗi trằn trọc cả đêm không ngủ, đang không biết nên làm thế nào, Thiết chương quỳ lại gọi lão dậy đi làm, đành phải gượng gợng đi theo. Hai người vào mật thất lóc thọt Mỹ nhân vu, ném xương tàn vào lò thiêu, chỉ đem da thịt và cái đầu gói vào một túi da rồi nhân lúc không ai hay biết trèo tường rời khỏi tiệm thuốc. Thiết Công Kê đem mấy thứ thuốc rởm ra hối lộ bọn lính đồng tuần thành mở cửa thành chuồn ra ngoài, trăng mờ gió lớn, cả hai đi thẳng một mạch đến Hoang Táng lĩnh.

Thiết Công Kê không thông đường thuộc lối ở đây, nhưng lão cũng biết trong sơn cốc toàn chó hoang, không dám ngang nhiên đi sâu, liền cầm một ngọn đèn lồng trắng trong tay, đứng chờ trước cửa núi một lúc, lâu mới thấy một con chó già trụi đuôi đi ra. Con chó này như một tên ma cô dẫn đường, nghiêng ngó nhìn hai người rồi quay mình, vẫy đuôi đi vào trong.

Thiết Công Kê vội sai Thiết Trung vác cái túi da đựng đầy thịt xác chết, đi theo con chó trụi đuôi vào trong sơn cốc. Càng đi càng sâu, rốt cuộc cũng tới một hang động, chỉ thấy có một con chó xù toàn thân lông trắng nằm phục trên mặt đất giữ một hòm tiền, bên trong toàn là vàng ròng bạc nén,

không chỉ có bạc đúc của bản triều mà còn có rất nhiều "Kim Dương tiền" của nước ngoài nữa.

Thiết chương quỳ lần đầu tới giao dịch ở Hoang táng lĩnh này, chỉ nghe người dẫn mỗi nói là "bạch gia" muốn xme hàng, lão những tưởng sẽ làm ăn với người nào đó giống như những lần buôn bán trước, nào ngờ trong núi chẳng thấy bóng người, chẳng lẽ con chó này chính là Bạch gia? Thiết Công Kê bụng bảo dạ, chẳng cần biết mày là người hay chó, chỉ cần có tiền tức là đại gia rồi, nghĩ đoạn liền mang cái túi da đến trước mặt con chó xù lông trắng mở ra, lấy cái đầu của Mỹ nhân vu đặt xuống đất.

Con chó xù lông trắng lại gần đánh hơi một lát rồi ròi ròi dùng móng chân khều ra hai đĩnh vàng. Thiết Công Kê cảm tạ rồi rít: "tạ ơn bạch gia đã ban thưởng", nói rồi bước lên hai bước nhặt vàng bỏ vào trong bọc.

Thiết Trung bình sinh chưa bao giờ thấy cảnh tượng quái dị như vậy, đúng là lạ lung hết sức, trên đời này làm gì có chuyện như thế được! lão bất giác lo gặp phải yêu quái, liền giật ống tay lão Thiết chương quỳ, khuyên chủ nhân đã lấy được tiền thì mau chóng quay về. Nào ngờ, Thiết Công Kê thấy tiền thì nóng máu, huống hồ thấy trong núi không có người, chỉ có một con chó xù canh cả hòm bạc lớn, nhất là đồng Kim Dương tiền, màu vàng rực rỡ làm người ta lóa cả mắt. Lòng tham quặn từng khúc ruột, không sao kìm nén lại được, liền manh tâm chiếm hòm làm của riêng.

Thiết Công Kê vừa nhặt một hòn đá lên tay, định vòng ra phía sau đập chết con chó trắng, nào ngờ trong núi vọt ra một chó lớn, to như con lừa, trên người đầy đốm máu, cuốn theo một trận gió ập đến. nó vồ ngã Thiết Công Kê ra đất, rồi đứng như: "Hổ dữ vồ dê; Điều hâu chộp én non", chẳng để Thiết Công Kê kịp giãy giụa, trong chớp mắt đã moi quả tim bê bết máu trong lồng ngực lão ra.

Đáng thương Thiết Công Kê cả đời so trước tính sau, cả đời ăn không dám ăn, mặc không dám mặc, vất vả lao tâm, tốn sức, rốt cuộc lại kết thúc tính

mạng như thế, thật đúng là: "Thế là tính mạng đi đời, đắng cay để lại ngọt bùi cho ai?" Thiết trung đứng bên cạnh chờ người ra, lão đã nhiều lần tận mắt thấy con chó lớn mà dân gian vẫn gọi là Thần Ngao này trên pháp trường trong thành. Lão hoảng sợ vô cùng, chỉ mong bỏ chạy thoát thân, chẳng ngờ bước hụt một cái, ngã vào lò đúc kiếm này.

Thiết trung ngã gãy chân, trên người bị đá cửa chảy máu be bét, may mà chui vào được trong lò kiếm, chặn cửa lò chặt hẹp lại mới giữ được tính mạng. Lúc cầm canh gõ mõ vào buổi đêm, lão hay mang theo chút lương khô và nước, giờ đó miễn cưỡng kéo dài được mạng sống đến giờ, chỉ có điều đã không thể nhấc chân đi được bước nào, tính mạng coi như đã bỏ đi. Lão cũng tự biết rất rõ mình chẳng thể sống được bao lâu nữa, trước lúc xuôi tay nhắm mắt, chẳng có mong muốn gì khác, chỉ khẩn cầu Trương Tiểu Biện giúp cho một việc là đem tin tức về báo với người nhà, để họ biết Thiết chưởng quỳ đã chết đến thi thể cũng bị bày chó ăn hết rồi, mau mời hòa thượng pháp sư đến lập một cái đọa trngaf siêu độ cho vong hồn, rồi đắp một cái mộ gió chôn mũ áo để chủ nhân không phỉa làm cô hồn dã quỷ.

Ánh mắt Thiết Trung dần dần tán loạn, tới khi lão phều phào dạn dò xong thì hơi thở đã mảnh như tơ, cuối cùng cũng không lấy lại được hơi thở nữa ,à "chết" trước mặt Trương tiểu Biện.

Trương Tiểu Biện thâm kinh hãi, chẳng ngờ Thiết chưởng quỳ ở Tùng Hạc đường lại cấu kết với bọn yêu tà Tạc Súc, hơn nữa, Lâm Trung Lão Quỷ sao không báo trước cho hắn về con chó xù lông trắng canh hòm tiền trong hoang táng lĩnh, việc giết chết con Thần Ngao này rốt cuộc có làm được hay không đây? Trong đầu hắn nghĩ mien man một lúc rồi vái thi thể Thiết Trung hai vái: "thiết lão, sống khôn chết thiêng, xin hãy hộ hộ cho Trương Tam gia ta bình an trở về, bằng không lão và Thiết chưởng quỳ sẽ phải ngậm hờn oan uổng, mãi mãi chết không rõ ràng"

Đúng lúc ấy, bỗng nghe đàn chó hoang lớn trong núi tru gào điên cuồng, tiếng kêu dần vang lại gần, thoát cái đã đến. Trương Tiểu Biện biết có sự lạ,

vội thổi tắt bùi nhùi, men theo tường lò trèo lên chỗ cao nhất trong nhà đá, mượn ánh trăng nhòm trộm động tĩnh trong núi. Chỉ thấy bầy chó hoang trong Hoang Táng lĩnh không rõ bởi được trong khu mộ nào ở đâu ra ổ cáo, tổng cộng cso ba con to, một con nhỏ, trong đó, một con cáo già đang ngậm một con cáo con trong miệng, ra sức bỏ chạy thục mạng. Nghe nói vạn vật trên thế gian, trừ con người ra, chỉ có loài cáo là linh nhất, thế mới có chuyện "hồ ly mê hoặc người", dấu cho chó săn có khôn ngoan, nhanh nhẹn cũng khó lòng bắt được chúng. Nào ngờ đâu, có lúc chúng bị bọn chó hoang truy đuổi tới mức đường cùng, phải chạy trốn vào chỗ tuyệt lộ trong Hoang táng lĩnh này.

Thực là: "Kể ra câu chuyện kinh trời đất; Nói rõ hành tung khiếp cổ kim"
rất cuộc chuyện sẽ ra sao xem hạ hồi phân giải.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3 Chương 8: Tinh Tinh Trản

Lại nói đến Trương tiểu Biện và con mèo đen nọ trốn bên trên gian điện đá, thò đầu ra nhìn trộm động tĩnh trong Hoang táng lĩnh. Lúc ấy, tinh tú trên trời đều đã ló ra, dưới ánh sáng lạnh lẽo của trăng sao, chỉ thấy một đàn chó hoang lớn đang tru gào đuổi một ổ cáo vào lối cụt.

Bọn chó hoang này kết bầy trong núi chuyên môn đào mộ, húc quan tài trong bãi tha ma, lôi thi thể những người chết còn chưa rửa nát ra ăn cho đỡ đói, lúc bình thường cũng hay rượt bắt, ăn thịt bọn chồn, thả trong vùng gò mộ hoang vu này. Mỗi con cáo có một tuyến hôi, nếu gặp phải nguy hiểm, chúng có thể phóng ra mùi hôi giống như loài chồn hôi, được gọi là "Hồi yên"(khói hồi ly)

Hồi yên có màu xanh đậm, không thối như mùi rắm của bọn chồn hôi, nhưng lại có tác dụng làm mê loạn thần trí. Khứu giác của chó cực kỳ nhạy bén, một khi hít phải thứ khói này, nhẹ thì bị tê liệt các giác quan, trong lúc chạy đuổi sẽ húc vào đá vỡ đầu, chảy máu, gãy xương, đứt gân, nngawj thì ùng sùi bọt mép ngã quay ra, chân căng co quắp, sau cùng thần thái mê man biến thành chó dại.

Truyền thuyết hồi ly tinh giỏi mê hoặc người không hẳn chỉ là quan niệm mê tín không đưng nghĩ ra được. bầy chó hoang trong Hoang Táng lĩnh tựa hồ hiểu rõ về tập tính của lũ cáo, cứ đuổi dồn phía sau rất gấp nhưng vẫn giữ một khoảng cách nhất định với ổ cáo, không cho chúng cso cơ hội phóng hồi yên, cứ thế đuổi vào tận sâu trong hang núi cho bọn chúng sức cùng lực kiệt mới nhao vào bắt gọn.

Cầm đầu ở cáo này là một con hồ ly già để có đến trăm năm tuổi, toàn thân đỏ rực như lửa, trước trán có một đốm trắng, thoáng nhìn tựa như có ba con mắt. trong miệng nó ngậm một con cáo non, dẫn theo hai con khác chạy cuống cuồng, mấy lần giở kế sách hồng chạy thoát khỏi sự truy kích cầu bầy chó hoang, khốn nỗi đây là đại kiếp ông trời giáng xuống, từ đầu chí cuối chúng không giở ra được trò trống gì. Thấy sức lực đã kiệt quệ, trước mắt lại bị một vách đá chắn ngang đường, chúng biết số mệnh đã hết, đành dừng lại nhắm mắt chờ chết. Truyện "Tặc Miêu "

Bầy chó hoang thấy lũ cáo có chắp cánh cũng không thoát được nữa bèn bao vây chặt trong sơn cốc, rồi nhe nanh múa vuốt, sủa râm ran nhưng không vội ào lên cắn xé. Tình cảnh thực giống mèo bắt chuột, trước hết bắt ba lần, thả ba lần, vờn con vật bị bắn cho chán rồi mới ăn thịt.

Mấy con cáo lớn cáo nhỏ sợ hãi tới mức toàn thân run rẩy, rơi nước mắt, nhưng con cáo gì ba mắt tựa như không can tâm giờ đầu ra chịu chết., liền nhả trong miệng ra một viên đỏ tròn tựa long lanh, trông giống như châu ngọc. trước đây, con cáo này từng gặp kì duyên, ăn được một gốc linh chi ngàn năm trong núi sâu, đồng thời ẩn nấp trong mộ đã nhiều năm, mỗi đêm đều ngẩng đầu nhìn trăng để hít luyện khí, cuối cùng cũng luyện được một viên ngọc Hồ ly có khả năng cải tử hoàn sinh. Giờ khi đã lâm vào cảnh đường cùng tuyệt lộ, liền định mang ngọc ra đổi mạng. Truyện "Tặc Miêu "

Có câu rằng, chó có Khuyển bảo, trâu cso Ngưu hoàng, viên sỏi trong cơ thể con cáo gài chính là ngọc Hồ ly. Bọn chó hoang tuy chỉ là bầy ô hợp nhưng cũng biết ngọc này là vật chân quý, nuốt vào bụng thì chí ít cũng tăng thêm được mấy chục năm tuổi thọ, con nào con nấy trợn mắt định lao vào cướp chọt nghe trong đêm khuya có một tiếng sủa lớn như tiếng bò rống. tiếng sủa mạnh mẽ cất lên, khí thế rung động cả trời xanh, khiến cho bầy chó hoang rung mình, rên ư ử cúp đuôi, nhất loạt lùi về phía sau.

Chỉ thấy một con chó lớn như con lừa vọt từ trên núi xuống ớn cốc như làn khói đen, đích thị là con Thần Ngao trong Hoang Táng lĩnh. Con Thát tử

khuyến tung mình nhảy một cái tời trước mặt con cáo ba mắt, há miệng nuốt chặt viên ngọc rồi quay sang đè chặt hai con cáo lớn, cắn chết ngay tại chỗ, móc hai bộ tim gan ra ăn, rồi nhân khi cổ họng hai con cáo vẫn còn ấm, cúi xuống uống máu ừng ực.

Con cáo già ba mắt đứng cạnh trông rõ mồn một trên người nó cũng dính đầy máu tươi, sợ run như cây sậy, rồi đột nhiên tỉnh ngộ, biết con Thần Ngao đã tha mạng cho mình và con cáo con. Nó đang ở chỗ chết lại được sống, liền vội vã ngoạm con áo con sống sót duy nhất chạy một mạch không quay đầu lại, trong chớp mắt đã mất hút trong bóng tối mênh mông.

Tới khi con Thần Ngao uống đã máu, nó mới để hai cái xác cho bày chó hoang hưởng thụ. Có điều mật ít ruồi nhiều, trong thaong chốc, trong thoáng chốc bày chó hoang đã ăn sạch hai con cáo chết, cả lông, da cũng không chừa. Những con ăn chưa no cũng không dám oán giận, đành tiếp tục đi vào bãi tha ma xung quanh để bới người chết, bắt cáo thỏ.

Hai mắt con Thần Ngao sáng như đuốc, vừa lè lưỡi liếm vết máu chồn dính quanh mồm, vừa sải chân đi về phía lò đúc kiếm. Trong lò hiện còn rất nhiều thép tinh để đúc kiếm năm xưa, con Thần Ngao thường dùng nơi này làm sao huyết để nuôi dưỡng thêm sự hung bạo trong mình.

Trương Tiểu Biện chón trên trần của gian điện đá, chứng kiến sự việc từ đầu chí cuối, sợ toát mồ hôi, biết con thất tử khuyến này có thể săn bắt cả các loài mãnh thú như chó sói, hổ báo, trên thỏa nguyên Mạc bắc nên không dám xem thường. Chỉ thấy con Thần Ngao tiến vào lò đúc kiếm, nhất nhất giống hệt như lời Lâm Trung Lão Quỷ mách bảo, hăn nghĩ thầm: "Đúng là vận số của Trương Tam gia ta đã đến rồi. Con chó dữ đêm này đã vào trong thì dầu có ba đầu sáu tay, trên lưng mọc cánh đi nữa cũng chẳng có cửa mà ra" hăn lập tức phấn chấn tinh thần nằm phục trên cái xà nhà cùng con mèo đen, rón rén bước, giấu mình, nhè nhẹ bò về phía sau điện đá.

Con Thần Ngao đã ăn tim gan của hai con cáo, lại nuốt ngọc Hồ ly vốn là vật cực nóng, thấy trong bụng sôi lên sung sục, nó liền vào trong tòa điện đá đồ nát, định bụng tìm một chỗ kín gió để nghỉ ngơi một lúc. Con chó tinh tường vô cùng, không cần ngẩng đầu cũng biết trên nóc xà điện có tiếng động bất thường, hít hít mấy hơi biết là hai con mèo hoang qua đường, chẳng bỏ dính răng, nên không thèm để ý nữa, cứ thế đi về hậu điện, nằm phục trước gian lò chũ Thiên để ngủ.

Trương Tiểu Biện luôn một lúc trên xà nhà cũng mò tới nóc hậu điện. tường đá ở đây đã lúc tới một nửa, trên trời ánh trăng sáng lóa như nước, lọt qua mái dột của tòa điện, chiếu xuống mặt đất long lanh như dát bạc. Dưới ánh trăng chỉ thấy con Thần Ngao đang nằm trên một bệ đá cạnh lò nghỉ ngơi, trên đỉnh đầu nó có ba đĩa đèn bằng đồng treo lơ lửng từ trên xà ngang xuống. Mỗi đĩa đèn đều to cỡ cái chậu rửa mặt, phía trên đều có nắp đồng, chạm trổ họa tiết tinh tú, chất đồng trải qua mưa vùi gió dập lâu ngày giờ đã mốc xanh. Truyện "Tặc Miêu "

Ba đĩa đèn này không phải vật tầm thường, mà được gọi là Tinh Tinh trần, cổ vật bằng đồng từ thời Chiến Quốc. Đây chính là đèn đồng dùng để giữ môi lửa khi đúc kiếm cho các bậc vương hầu. Để đúc nên bảo kiếm sắc bén tuyệt luân, ngoài tay nghề cao siêu của các bậc thầy đúc kiếm và vật liệu tinh quý trong ngũ kim ở nơi thâm sơn cùng cốc ra, còn cần có lửa trời để đốt lò, chứ không thể dùng lửa thường ở chốn dân gian được, không có lửa trời, kiếm đúc ra không thể có được kiếm khí lẫm liệt như rồng ngâm hồ rống.

Tuy nhiên, cơ hội lấy lửa trời là hết sức ngẫu nhiên, chứ không phải cầu mà có được, phía đời khi sấm sét đánh tủng cây cổ thụ nghìn năm mới sinh ra lửa trời thực thụ. Mấy ngọn Tinh tinh trần treo trong điện đá chính là dùng để giữ gìn môi ửa trời năm xưa.

Trải qua nghìn năm dâu bể, cho tới ngày hôm nay, lửa đã tắt ngúm, nhưng đầu đèn vẫn còn. Mỗi ngọn Tinh tinh trần gồm có ba phần, một là phần

thân đèn bằng đồng, hai là tim đèn, ba là đầu đèn bên trong. Lúc đó bụi bặm tích lại lâu ngày phủ đầy trên Tinh tinh trần, sớm đã bịt kín miệng đèn lại.

Trương Tiểu Biện nằm phục trên xà nhà quan sát một hồi, sau đó thò tay bắt con mèo đen, định noi theo kế của Lâm Trung Lão Quỷ để giết con Thần Ngao. Cũng bởi tại hăn mặc bộ đồ của miêu tiên gia nên con mèo đen tưởng là đồng loại, lại nghĩ hăn muốn đùa nghịch với mình, Nó liền kêu meo meo một cái rồi nhảy phóc một cái từ xà nhà lên mái nhà.

Trương Tiểu Biện chụp hực con mèo liền chửi thăm một tiếng: "Con mèo giặc, trốn rõ nhanh". Hăn định leo lên mái nhà bắt nó trở lại, nhưng đang chênh vênh trên xà nhà rất cao, nhìn xuống phía dưới là thấy hoa cả mắt. hăn miễn cưỡng bò được lên đến đây là chân tay đã tê liệt cả rồi, Huống chi người không thể giống như mèo, sao có thể nhảy nhót leo trèo trên xà nhà tùy thích được.

Giờ nếu không có con Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu, trương Tiểu Biện hăn cũng khó lòng làm nên chuyện gì ở chốn Hoang táng linh này. Hăn nhìn xuống phía dưới, nuốt ực một miếng nước bọt. bạo gan đứng lên xà đá, định bụng thử bắt con mèo đen xuống một lần nữa, nhưng chân hăn vốn ngắn, nhón gót chụp mấy lần mà không với tới được.

Trương Tiểu Biện cuống cả lên, mồ hôi lạnh trên trán chảy ròng ròng, đành phải hạ giọng cầu khẩn: "Miêu nhị ga, đây không phải là chỗ để đùa đâu, mau xuống đi chớ làm hỏng đại kế của Tam gia ta... "

Con mèo đen nọ ngồi ở cạnh chỗ mái thủng, vừa thè lưỡi liếm chân, vừa dùng chân xoa xoa lên mặt, tỏ ra rất nhàn hạ, chỉ thấy hai con mắt mèo như dát vàng, ánh lên rực rỡ dưới ánh trăng. Tựa hồ có ý đùa giỡn với Trương Tiểu Biện, nó mặc kệ cho hăn van nài khổ sở, nhất định không chịu xuống.

Trương Tiểu Biện không có được khả năng đi lại như mèo, miws chỉ cử động hơi mạnh một chút đã làm rơi nhiều bụi bặm trên xà nhà xuống dưới điện. Con Thần Ngao đang phủ phục dưỡng thân trên bệ đá, nghe thấy hai con mèo hoang trên nóc điện cứ đùa giỡn hoài, lại bị bao nhiêu bụi bặm trút xuống đầu, nó giận lắm, liền ngẩng đầu lên, hung tính trời dậy, hận chẳng thể ăn tươi nuốt sống hai con mèo ranh kia được. Mặc dù vậy, viên ngọc Hồ ly trong bụng là một thứ đại bổ, biến thành sức nóng hấp chưa tan, tinh thần con chó hơi mệt, mê man chực ngủ, nó lại nghĩ đến vị thế của mình, không thèm đích thân đi bắt hai con mèo hoang, vì vậy mới chịu nín nhịn không nổi khùng, chỉ gầm gừ khê trong kẽ răng để cảnh cáo rồi tiếp tục lim dim ngủ.

Lần này thì Trương Tiểu Biện sợ tới mức hồn phách suýt nữa lên mây, hãn vội vã cuộn tròn như một con nhím nằm phục trên xà nhà, đến thở mạnh cũng không dám, chỉ có quả tim vẫn thành thịch đập loạn nhịp. Hãn hiểu rất rõ, con Thất tử khuyến này không phải là con chó thông thường, dầu cho thiên la địa võng cũng không bắt nổi, chỉ cần khiến nó cảm thấy hơi khác lạ là mình sẽ thành tro bụi ngay

Con mèo đen kia vốn rất nhát, cũng rất sợ hãi, lông dựng đứng cả lên định chạy trốn ngay lập tức. Trương Tiểu Biện thầm kêu khổ không thôi, chỉ sợ nó chạy mất liền vội lấy từ trong bọc ra một cái bánh bao nhân cá, hươ hươ lên trên không, dụ con mèo tham lam đến.

Con mèo Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu này vốn có tập tính khác hẳn những con mèo khác, ngoài non gan và tò mò ra, nó thích nhất là ăn trộm cá và đồ tanh. Thấy cái bánh bao nhân cá, mồm nó lập tức nhỏ nước dãi, cặp ngươi vàng tức thì dán chặt vào cái bánh bao.

Trương Tiểu Biện thấy tình cảnh như thế, chửi thầm: "Con mèo tham chết toi, lại đây rồi tao cho mày biết tay", đoạn tiếp tục hươ hươ cái bánh bao trong tay. Nào ngờ con mèo đen vốn sợ con Thất tử khuyến tận gan ruột, tuy mắt dõi theo sát cái bánh bao nhân cá lắc qua lắc lại nhưng cũng không

dám nhúc nhích xuống dưới. Trương Tiểu Biện cuống quá liền giơ cái bánh bao nhân cá lên cao một chút, nào ngờ phủ phục trên xà đã lâu, khí huyết toàn thân không thông suốt, các ngón tay đều cứng đờ ra, đánh tuột cái bánh khỏi tay, rơi xuống đúng đầu con Thần Ngao. Con ác khuyến rống lên một tiếng hung dữ, điên cuồng bật người dậy, rồi như một mũi tên rời cung, vọt lên xà nhà. Trương Tiểu Biện mặt như chàm đỏ, sợ hãi kêu thầm: "Chết rồi! Đêm hôm nay Trương Tam gia ta phải chết ở đây rồi!"

Đúng là: "Mặc lòng đã sẵn mưu kì diệu; Khó tránh đêm này họa một phen"
Muốn biết chuyện sau thế nào, xem hạ hồi sau phân giải.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3 Chương 9: Lấy Đèn Trộm Dầu

Nói đến đoạn Trương Tiểu Biện nấp trên xà nhà định bụng tìm cách dẫn dụ con mèo đen trên nóc nhà xuống, chẳng ngờ tuột tay làm rơi cái bánh bao nhaanc á khiến con Thát tử khuyển nổi giận, lao vọt lên không, cuốn theo một trận gió âm, định chộp con mèo hoang trên xà nhà để ăn tươi nuốt sống.

Thế vồ của con Thần Ngao hết sức mạnh mẽ, lợi hại, Trương Tiểu Biện cả kinh thất sắc, muốn trốn cũng không trốn kịp nữa, đành nhắm mắt chờ chết. Nào ngờ trong nháy mắt, lúc con ác khuyển chưa vồ đến xà nhà, bỗng nghe mái điện vang ầm lên một tiếng, một đống gạch nát ngói vỡ đổ xuống, bụi bặm tung lên mù mịt.

Số là con mèo đen ngồi trên mái nhà, dán mắt vào cái bánh bao nhân cá trong tay Trương Tiểu Biện, mình rướn xuống phía dưới hơi quá, rớt cuộc mất đà giẫm hụt chỗ trống, đụng rớt mấy mảnh ngói vụn và một mảng bụi, rồi cả nó cũng rơi thẳng xuống dưới.

Con Thát tử khuyển phản ứng rất nhanh, đang ở chừng khoong, bỗng thấy ngói, bụi đổ xuống liền lật người tránh qua một bên, thân mình to lớn hạ xuống đất nhẹ nhàng như lá rụng, rồi ngay lập tức ngẩng đầu quan sát động tĩnh ở mái điện. Dưới ánh trăng, ánh amwts nó như điện chớp, lộ rõ vẻ hung dữ phẫn nộ khôn cùng.

Trương tiểu Biện vốn tưởng phen này phải đi gặp DIêm Vương rồi, chẳng ngờ con Thần Ngao không cắn trúng mà chỉ có đống bụi bặm đổ xuống người. hấn vội vã nín thở, dùng tay xoa bớt bụi bặm, chợt nghe tiếng xích

đồng loảng xoảng, vội giương mắt nhìn xuống phía dưới. Chỉ thấy con mèo đen cũng chưa rơi xuống đất, nhờ vào thân thể nhẹ nhàng, nhanh nhẹn, nó giơ hai chân trước bấu chặt vào mép Tinh Tinh trần, đôi chân sau đang giãy giụa trên không, khiến ngọn đèn đồng chao qua lắc lại như đánh đu.

Ngọn đèn đồng treo lơ lửng trên không bằng một sợi dây xích, con mèo đen vất vả lắm mới trèo đến nắp đèn, rồi run run rẩy rẩy thò đầu xuống nhìn. Thấy con Thát Tử khuyển đang ngẩng đầu, trừng trừng nhìn lên, nó sợ quá, lập tức rụt cổ lại. Co ro phía trên ngọn đèn đồng, không con lối nào thoát nữa, cho dù giỏi trèo tường leo cây đến mấy cũng không thể thi triển được.

Lúc ấy, một người, một mèo, một chó, một thì run gan vỡ mật nấp trên xà nhà, một thì mật vỡ gan run bám trên ngọn đèn đồng, còn một thì trợn mắt gườm gườm canh ở dưới điện, vừa đúng chia thành ba tầng trên, giữa, dưới trong tòa điện đá, nhưng không bên nào dám vọng động, chỉ có ngọn đèn Tinh Tinh trần cứ cọt ca cọt két chao qua lắc lại.

Trương Tiểu Biện và con mèo đen không dám cử động vì đag sợ hãi muốn chết nhưng con Thát tử khuyển cũng không nhúc nhích àm tỏ vẻ ngạc nhiên dị thường, trái ngược hẳn bản tính hiếu sát lúc thường ngày, đó là vì sao?

Số là chuyện này cũng lắm sự nhiều khê. Đĩa đèn đồng dùng để lưu trữ lửa trời nọ bị con mèo đen cóa cầu một chặp, những bụi bặm tích trữ lâu ngày trên bề mặt bị rớt xuống một mảng lớn, mùi hương lạ lập tức tỏa ra. Loài chó đánh hơi rất tài, vừa ngửi một cái, con Thần ngao đã biết không phải là việc tầm thường. Mùi dầu đèn trong Tinh Tinh trần thơm hơn gấp trăm lần mùi dầu thơm khiến nó không khỏi sinh nghi.

Dưới ánh trăng, Trương Tiểu Biện trông thấy rõ ràng, bụng bảo dạ, Miêu tiên gia đã hiển linh rồi, Trương Tam gia đúng là người có số đại phúc đại mệnh, thường có câu rằng: "Gặp thời cỏ mọc hơn hoa, vận may bùn đất hóa ra vàng ròng" Thời vận đã đến thì dầu có muốn ngăn cản cũng không nổi,

chỉ vì con Thần nGao đó sát nghiệp rất nặng nên số phận đã định trước phải bỏ mạng ở đây. Bây giờ, hãy xem Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu giờ trò gì trên ngọn đèn dầu.

Chỉ thấy con mèo đen định nhảy lên xà nhà để bỏ chạy, nhưng không có chỗ nào để leo bám, muốn nhảy xuống đất thì thấy con Thần Ngao đang nhe nanh gầm gừ, nhìn chăm chặp. Con mèo lòng run ý loạn, vừa sợ vừa cuống như kiến bò chảo lửa, đứng cũng không vững, đành loanh quanh mấy vòng phía trên ngọn đèn.

Cuối cùng nó nhìn ba ngọn đèn đồng xếp hàng một lơ lửng trên không trung, ngọn đèn ngoài cũng khá gần một chỗ vỡ của bức tường đổ, có thể chui qua lối đó để thoát ra ngoài lò đúc kiếm. Nhưng khoảng cách giữa các ngọn đèn rất xa, không tì nào nhảy trực tiếp qua được.

Có câu rằng: "Chó cùng rút giậu, mèo vội nhảy lầu". Lúc ấy, để tìm đường sống, chẳng cần biết có nhảy được hay không, con mèo đen trên ngọn đèn đồng ra sức đu đẩy, chỉ mong nó lắc đèn càng gần cái đèn còn lại càng tốt. Con mèo lắc cật ,ực khiến dầu đèn bên trong chao đảo mạnh. Truyện "Tặc Miêu "

Đang lúc mừng rỡ, chao qua lắc lại, bỗng nghe con chó phái dưới sủa một tiếng như bò rống, con mèo đen sợ quá, bốn chân nhũn ra, lập tức bò rạp trên ngọn đèn đồng đang chao liệng không ngừng. Chẳng ngờ đèn bị lắc quá mạnh nên nó bị trượt chân lăn xuống phía dưới, kêu lên một tiếng meo thảm thiết, cố hết sức bám chặt vào mép đèn. Nó chỉ sợ rơi xuống ắt sẽ bị con chó khổng lồ bên dưới cắn chết, liền xù lông đuôi, mấy chân cào cào lên phía trên. Nhưng lúc này cũng chớ phải lo, bởi cú ngã của nó đã khiến ngọn đèn đồng không lắc lư nữa mà lại nghiêng hẳn về một phía cỡ trên không, dầu đèn trong đĩa lập tức trào ra ngoài.

Dầu đèn nghìn năm vừa thơm tho vừa trơn láng, là vật hiếm có trên thế gian. Con Thát tử khuyến bất giác ngoác miệng, thè chiếc lưỡi dài đón lấy

dầu đèn đang đổ xuống. Đêm nay, nó đã ăn sống tim gan của lũ cáo, trong bụng đnag nóng như thiêu đốt, uống được mấy hớp dầu đèn, chẳng những mồm miệng thơm tho mà tinh thần cũng trở nên sáng khoái, hoạt bát nên nhiều. Truyện "Tặc Miêu "

Lúc ấy, chân con mèo giẫm phải dầu lập tức trượt khỏi đĩa đèn, rơi thẳng xuống dưới đất. Con Thần Ngao đang uống sung sướng, đột nhiên bị cắt mất nguồn dầu, lập tức nổi giận, không đợi con mèo đen rơi xuống đã lao lên đón lấy, ngoạm chặt mồm nhưng không dùng sức cắn, trái lại, chỉ lắc một cái, hất con mèo đen trở lại phía trên ngọn Tinh Tinh tràn ròi trùm mắt gầm gừ, bắt con mèo đen phải tiếp tục nghiêng đèn cho dầu đổ xuống.

Con mèo giữ được mang sống, nào dám không nghe theo, vội vã vận hết sức, đu ngọn Tinh Tinh tràn chao liệng một hồi, tiếp tục nghiêng đĩa đèn cho dầu rỏ xuống từng chút một. Con Thần Ngao ở phía dưới thè lưỡi đón lấy không sót một giọt bào, liếm một cách khoái trá.

Thần Ngao tuy cảnh giác và giảo hoạt nhưng chẳng ngờ con mèo hoang nọ dám đưa mình vào bẫy, trong lòng lại đang khô nóng như lửa đốt, vì vậy nhất thời không khỏi chủ quan. Con chó uống dầu đèn tới mức mồm mép trơn nhầy, chẳng cần biết nhiều ít thế nào, cứ uống lấy uống để, nào ngờ dầu đèn tuy không bổ cũng không độc, nhưng không được uống quá nhiều. tục ngữ có câu: "Dạ dày chó, không tày hai lạng dầu thơm". Uống quá nhiều thì bugj trướng lên, con chó đã tức thì phọt ra ba cục phân, rồi cả người mềm như bún, chẳng khác nào con cừu.

Trước lúc con Thần Ngao còn chưa kịp trướng bụng phọt phân, thần trí nó mê man bởi dầu đèn, không phân biệt nổi phương hướng nữa. Nó ngẫm biết là không hau, cố gắng lăn lộn trên mặt đất hai vòng, nhưng nó càng lúc càng trở nên mơ màng, lão đảo đập đầu vào tường. Cái đầu chó chuyên húc quan tài quả thực cứng rắn vô cùng, vừa húc vào bức tường lở đã phá sập một nửa vách, rồi cứ thế sụm xuống đất không thể dậy được nữa, dốt dãi chảy lòng thong bên mép, tiếng ngáy như bì rỗng, ngủ mê man bất tỉnh.

Trương Tiểu Biện nấp trên xà nhà, nhìn thấy con Thát Tử khuyển ngã ra đất, lòng liên vui sướng như điên, nhưng hăn vẫn không dám sơ suất, tiện tay nhặt hai hòn đá vụn, ném vào mình con chó. Trong bụng con Thần Ngao toàn là dầu đèn, tâm trí đã hôn mê, cho dù Thái Sơn có đổ ngay trước mặt nó cũng chẳng biết gì nữa.

Trương Tiểu Biện cả mừng, chửi rằng: "Ác cấu nhà người dẫu có ranh ma cũng phải nốc nước rửa chân của ông". Nói đoạn, hăn phi thân từ trên xà nhà xuống dưới, bạo gan đập hai cước vào người con ác khuyển, quả nhiên thấy nó ngã say đung như choc hết, liền cười hà hà, nói: "Cái này là ác giả ác báo, nhà người chớ trách Trương tam gia ta lòng lang dạ sói đấy". Phải biết rằng: "Thương xót thì đừng nên hạ thủ; Xuống tay thì quyết chớ dung tình". Trương Tiểu Biện thò tay rút ngọn đoản đao Thốn thanh trên người ra, cắt tươi cái đầu chó xuống, đoạn dùng vôi bột rắc lên, bọc vào mấy lớp giấy dầu, bên ngoài dùng một miếng vải rách gói lại, rồi buộc thành một cái tay nải đeo trên lưng.

Trương Tiểu Biện vừa tính rút lui thì nhớ ra còn mấy việc phải làm trước khi trời sáng. Thấy cũng không còn sớm sửa gì nữa, hăn vội vã hành sự. thường đi lại vùng núi hoang nên biết rất nhiều loại rau dại, cỏ dại, thấy có rất nhiều khóm Thất bộ đoạn trường thảo mọc rậm rạp ở xung quanh lò đúc kiếm, bèn thuận tay vặt lấy, rồi lóc mình trên mình con Thát tử khuyển không đầu, moi ra viên nội đơn của con cáo trong dạ dày chó, nhét vào trong bọc, cuối cùng cả máu chó cũng thu thập ngọn ngàn sạch sẽ, chất hết vào trong lò chữ Địa.

Tòa điện đá trong hoang táng Lĩnh chia làm hai tầng, lò chữ Địa ở giữa có một cái đỉnh lớn, phía dưới có cửa đốt và hầm đốt. thấy trong núi có nhiều cành khô, củi mục, hăn vội lượm một bó, châm lửa nhóm lò, lại vòng ra phía sau điện lấy chút nước suối, bỏ mấy năm Thất bộ đoạn trường thảo vào trong, nấu thành một nồi canh thịt lớn thơm nức.

Trương Tiểu Biện nhanh chân chạy nhưng cũng phải mất hơn một giờ mới xong. Cuối cùng khi mùi canh thịt trong cái nồi to đã bốc lên từng đợt, hẳn biết việc lớn đã thành, liền vội vã ôm con mèo đen, nấp lên nóc điện.

Chẳng bao lâu sau, bầy chó hoang lớn đang lang thang xung quanh Hoàng Táng lẩn bị mùi canh thịt hấp dẫn kéo đến. Chúng đều biết tòa điện đá là sao huyết của Thần Ngao, bọn chó hoang trong núi đều khiếp sợ thần uy hung tợn của nó nên không con nào dám mạo muội bước vào nửa bước, nhưng mùi thịt càng lúc càng đượm khiến chúng không sao kìm được.

Rốt cuộc ó hai con chó hoang tham lam, liều mạng, nhịn không nổi nữa liền can đảm tiến vào trong. Bọn chó kia thấy thế, chẳng nghĩ ngợi được gì thêm, dãi dớt nhỏ ra lòng thong, lập tức nhao nhao tiến vào như ong, tranh đoạt, giằng xé lẫn nhau, ăn sạch sành sanh nồi thịt trong lò chửu Địa, rồi mỗi con tự cuõm lấy một khúc xương, cắn cúi gặm nhau.

Dược tính của thất đoạn trường thảo bộc phát, hễ con chó nào đã ăn thịt, uống nước canh lập tức trúng độc ngã lăn ra, cảm thấy như là: "Một hòn lửa nóng thiêu gan phổi; Vạn mũi dùi châm thấu ruột gan" . Chúng đau đớn lẫn lộn khắp đất, không quá thời gian thắp một tuần hương, tất cả đều chết ráo.

Trương Tiểu Biện thấy đại công cáo thành, bồi hồi như đng nằm trong mộng. trước đây việc bắt gà trộm chó hẳn đã làm nhiều nên giết mấy con chó hoang cũng chẳng nhằm nhò gì, chỉ tấm tắc nể tài tiên tri của Lâm Trung Lão Quỷ, xem ra khoảng khắc thời vận xoay chuyển của Trương Tam gia đã đến rồi. Có điều, đúng là: "Một tướng nên danh, vạn xác phơi" Hôm nay chẳng qua chỉ là một trăm mười mấy con chó hoang, nghĩ tới khi mình ở đỉnh cao chót vót, hoạn lộ thênh thang, hẳn không biết rõ còn biết bao nhiêu người phía liên lụy đến bỏ mạng vì mình. Trong lòng hẳn không khỏi có chút trống rỗng, chưa biết sẽ là phúc hay là họa.

Lúc ấy, Trăng sáng đã ngả về tây, Phương Đông đã sắp hừng, vùng núi non hoang dã chìm trong bóng tối u âm trước bình minh, Trương Tiểu Biện tuy lòng thắc thỏm không yên nhưng cũng đành ra sức chạy về thành Linh Châu. Hắn vác cái đầu của con Thát tử khuyển, vạch cỏ tìm đường, rời khỏi hang núi, mãi miết đi nhanh đến phía cổng thành thì trời cũng đã sáng hẳn. bỗng bên tai có tiếng pháo nổ, chỉ nghe khắp nơi dậy tiếng chêm. Giết vang trời, thấy vô số quân Tahsi Bình đầu chít khăn đỏ, như trời long đất lở áp sát tường thành trong tiếng gào thét xung trận, thế quân rất lớn, cơ quạt đao thương mọc kín như rừng.

Thật đúng là: "Đao thương lấp lóa buốt trời rộng; Cờ xí tung bay rợp đất bằng" Muốn biết việc sau thế nào, xem cuốn Tặc Miêu tập sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 4 Chương 1: Kinh Thiên Động Địa

Kể từ khi Bàn Cổ Mở trời, Nữ Oa tạo người, Đại Vũ trị thủy đến nay, thiên hạ đã trải qua ba đời hạ Thương, Chu thời thượng cổ, sau đó các nước chư hầu cát cứ, ngũ bá thất hùng làm loạn thời Xuân thu- Chiến Quốc dẫn đến việc tần vương trở kiếm quét sạch ngăm trời, rồi khiến cho Hán Sơ tranh đoạt giang sơn... Trong cả một quãng thời gian đó, không thể đếm xuể biết bao lần đổi đời, hưng suy của các triều đại, mãi đến cuối đời Minh, quân thiết giáp Bát Kì vào Quan Nội, đánh một trận quét sạch cả Nam Bắc, bình định Trung Nguyên, thiên tử người Mãn Châu ngồi lên điện rồng ở Bắc Kinh cũng một phen ra sức trông nom chính sự, khiến bách tính được dễ thở một chút, cũng từng xuất hiện cảnh "Khang Càn thịnh trị", trong nước từng có độ yên ổn vô sự.

Thế nhưng, tới những năm cuối đời Thanh, tầng lớp thống trị phong kiến đã hết sức hủ bại, thù trong giặc ngoài liên tiếp nổi lên. Triều đình bên trong thì ra sức cướp bóc của cải, đè nén người dân một cách tàn khốc, bên ngoài thì cắt đất bồi thường, nhu nhược nhục nhã khiến nghĩa quân khắp nơi dựng cờ khởi nghĩa, thiên hạ đại loạn, trong đó, phong trào Thái Bình Thiên Quốc duy trì được thời gian lâu nhất, quy mô lớn nhất, làm lung lay tận gốc rễ sự thống trị của vương triều Mãn Thanh.

Khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc nổ ra từ vùng Việt tay, nhanh chóng lan ra quá nửa thiên hạ. Trong nước lâu nay vốn vô sự, giáp binh đều trẻ nãi, lực lượng quân sự của đế quốc Đại Thanh từ lâu đã không thể so được với hồi Bát Kì vào Quan Nội. Quân chính quy do "Bát Kì" và "Lục Doanh" hợp thành, đã lâu không tác chiến, cơ bản đã không thể ứng phó được với các trận đánh quy mô lớn, Hoàng đế đành phải hạ chiếu cho các quan lại địa

phương chủ trì việc chiêu mộ lính đông, xây dựng đội quân mới để chống giặc dẹp loạn.

Kỳ thực ra, trong thời kì trấn áp "Bạch Liên giáo" khi xưa, triều đình đã sớm, cảm thấy lực bất tòng tâm, vì vậy bắt đầu cho phép chiêu mộ lính đông, dùng các lực lượng vũ trang địa phương do quan phủ khống chế thay thế cho quan binh đánh trận. Cuối đời Thanh, có khá nhiều cánh quân kiêu mới, nổi tiếng như "Tương quân", "Hoài quân", "Sở quân"... , đều là các toán lính đông đồng hương. Đồng tộc, nên đánh thế nào cũng không chịu lui, chiến đấu rất ngoan cường,

Chỉ nói riêng về Mã Thiên Tích vốn chỉ là một tri phủ bé nhỏ, nhưng vì có công tổ chức quân đội, bình định giặc cướp nên mới được triều đình phá lệ cất nhắc làm tuần phủ. Lão chẳng những thông hiểu đạo làm quan, trong bụng càng có tài quân cơ thao lược, lại xuất thân từ một danh ngôn vọng tộc có gốc rễ bền ở địa phương, thực là có khả năng to lớn, bao trùm cả một vùng. Tuy nhiên, nếu đổi lại ở thời bình, không có chỗ dựa trong triều, thì dẫu cho có bản lĩnh thực thụ cũng không đủ để đảm đương chức vụ quan trọng, có được hoạn lộ thăng thang. Những người không có quan lại đỡ đầu trong triều Như Mã Thiên Tích thì cũng lắm được một chức vụ nhãi nhép gì đó ở Niết Ty hoặc Phiên ty. Chứ còn các chức to như Tuần phủ,. Tổng đốc thì đừng hòng mơ tới.

Đúng lúc ấy, Việt khấu nổi loạn, cơ hội trở lại của Mã Thiên Tích cuối cùng cũng tới, lão liền đích thân tìm tới nhiều nhà buôn giàu có, phân tích sự lợi hại để họ xuất tiền, xuất lương, xuất trai tráng, tổ chức huấn luyện để trợ giúp quan quân giữ thành.

Những nhà buôn cự phú đó đều đã kinh doanh buôn bán nhiều đời, chỉ sợ Việt khấu tới phá hủy cơ nghiệp tổ tông, vì vậy đều không tiếc vốn liếng chi viện cho quan phủ. Những người mong muốn làm lính ăn lương đã không ít, hưởng hồ lại có cớ chiêu mộ của quan gia. Chỉ cần có lương thực là có thể mau chóng chiêu mộ được một lượng lớn lính đông.

Dựa vào thành Linh Châu lương thực sung túc vả lại tường thành kiên cố, địa thế hiểm yếu để ác chiến với Việt khấu mấy năm, đánh hàng chục trận lớn nhỏ, chẳng những chưa để mất thành trì mà còn khắc chế được mấy cánh chủ lực của quân giặc nên lính đồng Linh Châu đều dần trở thành một đạo quân mạnh mẽ, thiện chiến.

Hoàng thượng rất khen ngợi chiến công ấy, đặc cách thăng quan cho Mã Thiên Tích, để lão thống lĩnh quân chính sự vụ trong vùng. Nhưng, Mã Thiên Tích hiểu ra như lòng bàn tay rằng "được chim bẻ ná, được cá quăng cơm", triều đình hứa hẹn ban thưởng "Hoa linh cài mũ" cũng chẳng qua là một lời hứa suông. Nếu muốn mưu cầu việc phong hầu phong tướng, cốt yếu phải dựa vào thực lực của chính mình, ngoài việc kết giao với đám quyền quý trong triều còn phải nhân cơ hội binh loạn trước mắt, ra sức mở rộng lực lượng binh lính. Dưới trướng càng có nhiều quân thì vốn liếng để thăng quan càng nhiều.

Chính vì vậy, trong tay Mã Thiên Tích, ngoài việc nắm giữ quân chiêu mộ bằng tiền của các thương gia, lão còn phủ dụ, chiêu an rất nhiều toán cướp cạn. cướp sông, đồng thời lợi dụng quan hệ, ngầm giao dịch với người Tây Dương, mua về rất nhiều hỏa khí của Tây, phòng thủ thành Linh Châu như tường đồng vách sắt.

Quân Thái Bình liên tiếp mấy lượt công phá thành nhưng gặp phải tường cao hào sâu nên đều chịu thất bại, lại thêm lương thảo trong quân không đủ, khó vây khốn được lâu. Nhưng lần này lại ào ạt kéo tới, có ý quyết chí chiếm bằng được, đợi đến lúc trời tờ mờ sáng, từng đội từng đội quân Thái Bình từ bốn phương tám hướng đều tề tựu lại, trước tiên cho bắn một đợt pháo đá, sau đó đại đội người ngựa cuốn trời rợp đất lao về phía tường thành.

Quân giữ thành Linh Châu đã sẵn sàng giương cung tuốt kiếm đợi cả một đêm, thấy Việt Khẩu kéo tới như ong, thanh thế cực lớn, tinh khí đầy nội, đao thương như rừng. Mặc dù vậy, lính đồng trong thành phần lớn đều đã

trải trận mạc, lúc ấy đều không nôn nóng ứng chiến. Các doanh đều cuốn cờ im trống, lẳng lặng nằm phục đằng sau bức tường, không nhúc nhích.

Dưới chân thành có ba con hào, hai bên hào đều cho cắm đầy cọc nhọn, con hào ở giữa rộng nhất, bên trong đầy nước bẩn. Giữa các hào nước đều cho kết hàng rào nhọn lởm chởm để ngăn cản thế tấn công. Đội quân Thái Bình đi hàng đầu đã nhanh chóng áp sát trước hào, phải ngừng lại phá vỡ hàng rào và kiếm thang tre bắc cầu, trong khoảng khắc, vô số binh lính bị hào nước ngăn trở, gào thét âm âm, dồn lại một đống.

Lúc ấy, bỗng nghe trên đầu thành có tiếng mõ khua gấp, lính đồng phục trên bờ thành nhất tề hét lớn, chìa súng ống và pháo Phách Sơn ra ngoài. Lập tức khói súng mù mịt, đạn chì rào rạt, quân Thái Bình tập trung dưới thành bị bắn, máu thịt tung tóe, chen lấn, xô đẩy thành một đám hỗn loạn. Nhiều người rơi xuống hào, không bị chông chà đâm chết thì cũng bị chết chìm trong làn nước bẩn, số bị trúng thương gãy chân, đứt tay cẳng không đếm xuể, máu đổ đầm đề, ngã xuống đất gào thét thảm thiết. Mặc dù vậy, quân Thái Bình lớp trước ngã, lớp sau lên, vẫn không thiết sống chết kéo đến ùn ùn, tấn công vào tường thành.

Quân thủ thành lập tức cho ném gạch, lăn gỗ. Những súc gỗ đều gắn mảnh đồng, đinh sắt, khi lăn xuống thì tạo thành một đường máu. Chỉ thấy xung quanh thành khói lang, tiếng pháo âm âm không dứt, cung cứng nỏ mạnh bắn ra như mưa gào gió giạt, giết đến nỗi "thây chất tựa non khe hào chật, máu tuôn như suối đỏ nền trời". Trận ác chiến kéo dài từ tờ mờ sáng đến giờ Ngọ, quân Thái Bình tử thương vô số, phải tạm thời dừng thế tấn công, bỏ lại mấy nghìn xác chết mà thu binh rút lui. Truyện "Tặc Miêu "

Mã đại nhân đứng trên thành, giơ ống nhòm lên để lượt traanhj, phát hiện thấy Việt khẩu bại mà không loạn, ở vùng phụ cận tụ tập rất nhiều người ngựa để đóng doanh, hạ trại, bao vây thành Linh Châu tới giọt nước cũng không lọt, xem ra chúng định vây khốn lâu dài. Trong lòng lão không khỏi ngậm lo âu.

Đề đốc Đồ Hải nghe nói Việt khấu đã đại bại dưới chân thành, bị quan quân giết chết vô số, lập tức chinh đốn mũ giáp, lên mặt thành quan sát kết quả trận đánh. Lão nai nịt nhưng phục đầu đấy, tiền hô hậu ủng đến mấy chục tên thân binh, ngoài gia còn có hai gia nô chuyên vác đại bao, đương nhiên từ xưa đến nay chưa ai từng thất Đề đốc đại nhân dùng đao bao giờ, chẳng qua chỉ là bố trí để thêm oai mà thôi. Khi lên đến đầu thành, vì bộ khôi giáp nặng trĩu, hần mệt bở hơi tai, thở ra hồng hộc.

Vừa nhìn thấy Đề đốc lão gia đến, Mã đại nhân vội sai mang ghế thái sư ra, mời Đề đốc Đồ Hải ngồi trên lầu thành để đốc trận. Đề đốc tướng quân thấy thi thể quân Thái Bình la liệt khắp nơi, trong lòng lấy làm đặc ý, liền chinh lại mũ khôi, mở miệng cười ha hả, nói với mọi người: "Đương kim Hoàng thượng của chúng ta anh minh thần võ thế nào? Đám phản tặc làm loạn kia thật không biết tự lượng sức mình, chẳng khác nào đem trứng chọi với đá, cos thế làm được bao năm? Ta xem ra, không cần phải dùng đến đại uân của triều đình để tiêu trừ, chỉ cần vài trận thế này thì bọn thối tha chúng nó cũng đã bị chúng ta chém hết rồi"

Mã đại nhân vội phụ họa theo, trước tiên nói Hoàng thượng thật là chân long giáng trần, đúng là anh minh cái thế, thần võ vô song, lại khen Đề đốc Đồ Hải đúng là phúc tướng thủ hạ của Hoàng thượng, nhưng thực ra thâm tâm lão vốn không cho là thế. Tuy trận này đã giết và làm bị thương vô số Việt khấu nhưng để thắng được còn phải trải qua nhiều gian nan. Việt khấu hết sức hung bạo, giảo hoạt, nếu chúng đều chỉ đến tìm cái chết như đám sáng nay thì đã sớm bị quan quân quét sạch và trấn áp từ lâu rồi, chứ đâu đợi đến ngày nay. Theo kinh nghiệm trước đây, bọn bị giết dưới chân thành đều chỉ là những dân chạy loạn hoặc tù binh bị Việt khấu bắt được, còn chủ lực của quân địch thì vẫn chưa hề bị tổn thất, chỉ e trận ác chiến thực sự vẫn còn ở phía sau. Truyện "Tặc Miêu "

Đúng lúc ấy, có một toán quân Thái bình đến trước thành chửi bới, giở ra chiêu chiến tranh tâm lý thời xưa. Những câu mắng chửi không ngoài mấy

chuyện: "yêu nghiệt nhà Thanh" đều là lũ yêu ma quỷ quái thành tinh trong hang sâu núi thẳm ở Quan Ngoại, chiếm cứ giang sơn của dân Hán, làm loạn Trung Hoa, lại bắt dân chúng gióc tóc, tết một cái đuôi chó lợn ở phía sau đầu, ai không gióc tóc thì chặt đầu, thật là chẳng còn thiên lý con bà gì. Bọn yêu nghiệt còn dám miệt thị thiên binh, Thiên tướng của Thiên triều chúng ta là giặc cướp mà không biết rằng từ thời cổ, khi Thương Hiệt tạo ra chữ vốn không có hai chữ "tạo phản", tất cả đều là bọn quan lại ngụy tạo ra để lừa gạt bách tính, khiến dân chúng bị gạt và chịu sự khinh khi của chúng. Trước khi "yêu tặc nhà Thanh" chưa nhập Quan Nội, chả phải đã từng bị chúng ta chửi là Thát tử Mãn Châu sao? Khuyên cá người chớ phản lại lễ trời mà giúp bọn hung bạo, làm nô tài cho triều địa Mãn Thanh, hãy mau chóng tỉnh ngộ, bắt trói hết quan lại trong thành dâng nộp trước trận tiền rồi theo Hồng Thiên vương chúng ta giết hết yêu nghiệt nhà Thanh, cùng hưởng đời Thái bình thịnh trị.

Trong thành đã sớm có chuẩn bị, nghĩ sẵn những câu chửi từ trước, sai một toán lính đông to mồm đấu khẩu với Việt khẩu, nào là bọn chúng aby là bọn thối tha phản nghịch chỉ biết tin vào cái gì "một ngang một dọc"; xưa nay không tuân theo tiên hiền cổ thánh, tên đầu đảng ngụy vương thì ăn mặc theo lối hòa thượng của Tây Dương chẳng qua chỉ là một tên bát tài vô tướng mà thôi. Vốn hừ chính là một con dân cảu quốc triều ta thế àm dám cả gan tiêm nhiễm, mê hoặc nhân tâm, lớn tiếng bảo là con cháu cảu thần tiên Tây Dương, đến tổ tông nhà mình cũng không nhận, bây giờ con dám giương mắt khoan tay to mồm nói cái gì thiên đạo, kì thực ra có hiểu thiên đạo là gì đâu. Hôm nay bọn các người tử thương thê thảm, hẳn là đã ném đủ thủ đoạn sấm sét của quan quân, sao còn phải chịu đau khổ đi làm những chuyện đại nghịch bất đạo như thế? Phải biết rằng quay đầu là bờ, khuyên các người chi bằng sớm cải tà quy chánh, mau bắt tất cả bọn ngụy vương, ngụy soái trói nộp trước thành, quan phủ niệm tình các người nhất thời tin lầm vào lời yêu ngôn, nhất định sẽ không truy cứu, còn thưởng tiền bạc để các người quay về quê cũ, làm một người dân lương thiện, an phận thủ thường, bằng không đợi đến khi đại quân triều đình kéo đến, thiên uy

giáng xuống thì các người sẽ đều chịu tội tru di cửu tộc. Truyện "Tặc Miêu"

Song phương mới đầu có chủ ý khuyên hàn nhưng rốt cuộc chẳng ai nộp thành dâng tù, thành Linh Châu đã nhiều ngăn chặn quân Thái Bình. Trải qua nhiều trận ác chiến, hai bên đều có thương vong, đều hận quân địch đến tận xương tủy, đều hiểu, nếu mình rơi vào tay đối phương thì chẳng có gì hay ho, nhưng cứ mặc sức nói vung thiên hạ thì cũng chẳng chết ai

Chửi mắng đến đoạn sau thì lập tức biến thành một trận chửi bới với những lời lẽ thô tục, không kiêng kị gì nữa, hai bên đều vang những câu văng tục bắn thiu nơi đầu đường xó chợ, nguyên rửa hết sức độc địa. Tới mãi khi mặt trời gác bóng đằng tây, trận chửi bới loạn tung bậy, tao mò mà mày chó đó nọ cũng còn chưa thôi. Mã đại nhân thấy trong lòng không yên, cứ có cảm giác Việt khấu tựa hồ che dấu hành động nào khác. Lão liền dẫn mấy tên tùy tùng, tuần sát kỹ một vòng trên mặt thành, dặn dò các doanh phải cẩn thận đề phòng, chuẩn bị nhiều tên lửa, rồng lửa để phát hiện mọi vật từ xa, ngăn Việt khấu nhân trời tối àm lên tới cướp thành.

Chính vào lúc đó, Mã đại nhân chợt phát hiện dưới chân thành có điều dị thường. Lão quan sát thấy một mảng cây cỏ ở phía Nam thành lộ ra vẻ trở trụ héo úa, nhưng nếu không phải người tinh ý và quan sát kỹ thì không dễ mà phát hiện ra được. Càng nhìn càng tấy kì quái, đột nhiên lão tỉnh ngộ ra, trong lòng sợ hãi kêu thầm: "Thiếu chút nữa bị che mắt, hóa ra trong quân Việt khấu có doanh quân đào hầm. Chắc từ tờ mờ sáng đã bắt đầu đào rồi, định đào hầm đặt thuốc nổ làm sập tường thành, có lẽ chúng đợi đến khi trời tối sẽ phá thành. Lỡ còn chực kịp nghĩ xong thì nghe thấy một tiếng nổ lớn long trời lở đất rung chuyển núi non, sập nàh đổ cửa

Thế mới là: "Trời nghiêng đất lật bao giờ nhỉ; Hồ đấu rồng tranh ánh chịu thôi?" Muốn biết sự thế thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 4 Chương 2: Mây Mù Biến Hóa

Lại nói, xưa nay hai phía giao phong thì việc quân không ngại đối trá. Doanh lính đào hầm của quân Thái Bình nhân đêm hôm trước bắt đầu đào một đường hầm, rồi ban ngày nửa buổi đánh thành nửa buổi sai lính chửi mắng, chửi như dẫn dụ dân binh ra ngoài thành quyết chiến, kỳ thực ra, đó đều là động tác nghi binh. Trong bóng tối, quân Thái Bình đã âm thầm đào được một đường hầm vừa sâu vừa rộng, vận chuyển vào trong một lượng lớn thuốc nổ, định bụng tới đêm sẽ châm ngòi nổ, phá hủy bức tường thành cao lớn, kiên cố của Linh Châu.

Nhưng, trong thành Linh Châu đã sớm có cao nhân xếp đặt, bố trí phòng vệ như tường đồng vách sắt, hơn nữa, biết quân Thái Bình quen dùng ngón đào hầm nổ thành nên đã có sự bố thành từ trước, chôn dưới chân thành có rất nhiều pháo Ngũ lôi khai hỏa. Quân Thái Bình không hề ngờ đến điều đó, quả nhiên có tên vô ý chạm nổ pháo ngầm khiến số lượng thuốc nổ vừa mới vận chuyển vào đường hầm phát nổ theo. Lập tức, hơn nghìn người bị nổ tan xác, những kẻ không bị nổ chết thì cũng bị đất đá chôn vùi trong lòng đất.

Cũng bởi lượng thuốc nổ trong đường hầm quá nhiều, uy lực khi phát nổ cực lớn, gây chấn động mạnh, làm móng thành rung chuyển. Những căn nhà gần chân thành phía Nam đều bị đổ sập một dãy, đè chết rất nhiều quân dân Linh Châu.

Ngay lúc đó, quân Việt khấu đang tập kết ở phía ngoài cửa Nam nhân lúc quan giữ thành hỗn loạn, liền nổi trống điều động đại quân giơ khiên nặng tầng tầng lớp lớp, vác thang mây ào ạt tấn công thành Linh Châu.

Lính đồng giữ trên mặt thành vẫn dùng Phách sơn phải, súng trường, súng phun lửa, ten nỏ, bình vôi, đá học, gỗ súc chống lại. Tuy nhiên, cánh quân Thái Bình này là quân tinh nhuệ trong các doanh cũ ở Việt tây, thân trải trăm trận từ Nam chí Bắc, chẳng phải toán binh lính ô hợp đánh thẳng hồi sáng, đội quân này lấy thuẫn da khiên mây to nặng kết thành trận thế, che trên đầu kín bưng, mặt trận thuẫn bài phần lớn đều dát đồng lá, cản được loạt tên bắn, đạn súng, đá học như mào gió giạt trút xuống từ trên thành.

Quan quân chỉ còn cách dùng Phách Sơn pháo và Hồ Tôn Cữu pháo để oanh kích, tuy sát thương được nhiều quân địch nhưng cánh quân Thái Bình đó tiến đánh rất nhanh, tựa như từng đám gió lốc màu đỏ rực. toán tiên phong liều chết áp sát đến phía trước, dùng bao cát lấp đầy các khe hào, đại quân phía sau lũ lượt vượt qua, đánh tới góc chết ở chân thành, nơi hỏa pháo không thể bắn tới, rồi lập tức dựng thang mây, tranh nhau trèo lên mặt thành.

Cánh quân Thái Bình xung phong trèo lên mặt thành đều là những thiếu niên có thân thủ nhanh nhẹn chẳng kém gì loài vượn, khỏe mạnh, dẫu cho tên đạn tới bởi nhưng không hề sợ sệt, trèo thang lên mặt thành như đi trên đất bằng, chỉ cần lên được đến mặt thành là dùng binh khí ngăn hốt chiến với đối phương, đến lúc ấy thì thành Linh Châu thất thủ là cái chắc.

Dưới chân thành có vô số tướng sĩ quân Thái Bình thấy cánh tiên phong trong phút chốc sẽ lên được mặt thành, đều cho rằng sắp sửa phá được, lập tức sĩ khí dâng cao, rút đao thương giơ lên như phát cuồng, hò hét: "Vào thành giết hết Thanh yêu! Giết hết Thanh yêu hưởng thái bình!" Tiếng hô giết chóc tựa như núi gầm biển động, nuốt chửng lấy tất cả

Mã Thiên Tích tuy hiểu binh pháp nhưng không phải là một võ tướng, mới rồi bị tiếng nổ dưới lòng đất chấn động làm người đờ đẫn ra, phải cậy mấy tên thân tùy dìu vào trong lầu thành, một lúc sau mới tỉnh táo trở lại. Lúc ấy, nghe phía đầu thành đang đại loạn, lão vôi vãi đứng dậy nhòm qua lỗ bắn tên nhìn ra ngoài, vừa nhìn thế trận đã hiểu ra đội đánh thành toàn là

quân tinh nhuệ của Việt khấu, lính đông thành Linh Châu tuy đều dựa vào hỏa khí lợi hại để liều chết ác chiến với quân địch nhưng đã mất đi tiên cơ, sắp gần không nổi nữa.

Mã Thiên Tích đúng là một người có tài làm tướng, lâm nguy mà không loạn, vội vã hạ lệnh kéo một ngọn đèn lồng đỏ lên trên lầu thành. Ngọn đèn lồng đó báo hiệu cho các doanh lính đông dùng nước "thương thủy" để chống địch, thật là: "Nguyên soái màn trướng lập mưu; Tướng lính xung trận để liều lập công"

Linh Châu là thành cổ nghìn năm, là vùng đất xưa nay tranh đoạt, đằng sau tường thành đặt rất nhiều nơi giấu quân. Mã tuấn phủ từ sớm đã bố trí trảng dinh nấp trong các chỗ đó để nổi lửa đốt những nồi lớn, đun sôi hàng loạt nồi nước "thương thủy". Nước "thương thủy" được chế ra từ dầu nóng trộn với *** đá và vôi bột nấu lên, đun đi đun lại nhiều lần. Lúc ấy các nồi "thương thủy" đang sôi sục được đổ vào các ống gỗ rồi cuộn từng ống từ tường thấp lên trên mặt thành, đổ vung từng ống một xuống phía dưới.

Khiên dày thuẫn nặng tuy có thể ngăn được đá học, gỗ súc nhưng không thể ngăn được chất lỏng. Da thịt người chỉ cần bị dính thứ nước thương thủy nóng bỏng này là lập tức sưng phồng kên, mau chóng rữa nát, cho đến khi lộ ra xương cốt trắng hếu. Nếu tay chân bị bỏng còn may ra để người kẻ bên dùng dao, búa chặt đứt, kịp thời giữ được tính mạng, nhưng chỉ cần trên người, trên đầu bị dính một chút thì đến thần tiên giáng trần, Hoa Đà tái thế cũng không cứu được, thực là độc địa vô cùng

Quân giữ thành trút thương thủy sôi sục xuống, lập tức khiến vô số quân Thái Bình bỏng chết hoặc bị thương, những người đang trèo thang mây cũng gào thét thảm thiết ngã xuống phía dưới, quân lính dồn dưới chân thành cũng loạn cả thế trận, quân Thái Bình bị chết bởi thương thủy nhiều không đếm xuể. Cả đại đội người người đều phải rút về phía sau, lính đông

Linh Châu thừa cơ dùng hỏa khí oanh kích lại. khiến quân Thái Bình phải bỏ lại phía sau rất nhiều tử thi.

Mã đại nhân tuy ngoài mặt từ bi hỷ xả nhưng kỳ thực lòng lang dạ sói, am hiểu hiểu sát, thấy dưới chân thành xác chết chồng chất như núi, lão chẳng hề nhú mày, chỉ hận rằng vất vả lắm mới phá tan được chủ lực của Việt khấu nhưng lại chẳng có đại đội quân nào ở ngoài vì để thừa cơ xông ra chém giết, bằng không nhất định có thể cất tay một trận mà tiêu diệt được cả, lập nên kỳ công bất hủ.

Tạm không nhắc đến việc quân Thái Bình bị tan vỡ thảm thương dưới chân thành Linh Châu và quân dân trong thành chính đốn giới bị ra sao, lại nói riêng về Trương Tiểu Biện bực cái đầu chó Thần Ngao, từ Hoang Táng lính quay về lúc tờ mờ sáng, đúng lúc gặp phải Việt khấu đánh thành. Hắn thấy tình thế không ổn, vội vã co đầu rút đuôi nấp trong khe núi. Nghe tiếng gào thét giết chóc rung trời từ phía thành Linh Châu, không rõ chiến cuộc ra sao, hắn không dám vọng động. Đợi mãi đến lúc hoàng hôn, thấy đại quân Thái Bình tan vỡ rút lui, tiếng pháo dần dần im bật, hắn mới ngăm quay về thành trong đêm tối. Truyện "Tặc Miêu "

Sau cả một ngày trời kịch chiến, các cửa thành Linh Châu đều đóng chặt, Trương Tiểu Biện mò mẫm trong bóng đêm tới trước cửa thành, thấy tử thi dưới chân thành tầng tầng lớp lớp đè lên nhau, kẻ trúng thương dính tên, người mất chân, cụt đầu, thủng bụng, số ruột... chết kiểu nào cũng có, ngay cả trong hào nước cũng lấp đầy xác chết, bọn lợn rừng, chuột rừng tranh nhau rửa thịt. Hắn thấy vậy không khỏi kinh hãi, vội vã bắn một mũi tên gió lên trên lưng trời để người trên thành thả giỏ tre xuống tiếp ứng. Truyện "Tặc Miêu "

Tôn Đại Ma Tử vất vả chờ đợi trên thành đúng một ngày một đêm, toán công sai đã sớm bỏ chạy từ lâu. Cho dù lúc quân Thái Bình đánh thành kịch liệt nhất, gã vẫn trước sau ở lại trên thành, chỉ sợ bỏ lỡ mất tín hiệu của Trương Tiểu Biện. bấy giờ thấy trời đất tối đen, gã tưởng Trương Tiểu

Biện đã bỏ mạng trong đám loạn quân, đang định tìm cố ra ngoài tìm xác, bỗng nghe thấy tiếng tên xé gió, lập tức thả giỏ tre xuống kéo Trương Tiểu Biện lên Giao tình của người đời phần lớn đều đặt chữ "lợi" lên hàng đầu, tiền bạc không nhiều thì tình cảm không bền, nếu không mưu đồ việc lợi lộc thì phần nhiều là loại kết giao đầu môi chót lưỡi, bạn bè rượu thịt. Thế nhưng, gã và Trương Tiểu Biện kết giao sinh tử từ trong hoạn nạn, khác hẳn tình bạn thông thường. Lúc ấy, cả hai cùng nhìn nhau, thấy máu me đầy mặt nhưng vẫn may mắn còn sống sót thì đều mừng rỡ khôn cùng. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử chinh đồn lại trang phục rồi cùng nhau đến bái kiến Tuần phủ Mã đại nhân. Đại quân Việt khấu vừa rút quân xong liền thu thập giáp binh ngoài mấy chục dặm, nhưng vẫn tiếp tục vây thành Linh Châu. Mã đại nhân cũng không dám nghỉ ngơi, bận rộn kiểm điểm số thương vong và điều kiến lính đồng từ các nơi, nghe nói Trương Tiểu Biện từ Hoang Táng Lính trở về, chưa biết chuyển đi thành bại ra sao, vội truyền họ vào.

Trương Tiểu Biện hành lễ rồi mở tay nải trên lưng ra, cho mọi người nhìn thấy cái đầu chó, đồng thời đem hết câu chuyện ra kể qua một lượt. Hẳn biết mình dầu có mọc thêm lưỡi cũng không che mắt được Mã đại nhân, không dám ba hoa nhiều, những chuyện trải qua lần này phần nhiều là sự thực, chỉ riêng về Lâm Trung Lão Quý thì hẳn không đề cập đến một câu một chữ,

Bên trong sảnh đường đang tụ tập rất nhiều quan lại, đều đã tận mắt chứng kiến con Thần Ngao ở Hoang Táng lính hung dữ ra sao khi wor trên pháp trường hành hình Phan hòa thượng. Chẳng ngờ rốt cuộc, con chó dữ bị tên tiểu tử Trương Tiểu Biện một thân một mình giết chết, ai nấy đều không khỏi há hốc mồm, không dám tin đây lại là sự thực.

Chỉ có Mã đại nhân vui mừng ra mặt, lão vỗ tay khen ngợi, than phục thuật xem tướng mèo quả nhiên khác hẳn các thủ đoạn tầm thường, có thể khai

khiến con mèo láy đèn trộm dầu làm cho con Thần Ngao mê man. Cách dùng mẹo thặng địch này, thực không phải dễ mà nghĩ ra được. Từ đó, lão càng nhìn Trương Tiểu Biện với một con mắt khác, lại bảo với mọi người cũng có một ví dụ: chuyện kể về một con cá ngao già ở biển, thấy biển trời mênh mông, liền khinh thường con ếch ở đáy giếng thấy trời to bằng cái vung. Nó lại không biết đâu rằng, con đại bang cánh vàng trước xa giá của Phật tổ chỉ cần cất cánh một cái là đã có thể bay tới tận chân trời góc bể. Thế mới nói, ngoài núi còn núi, ngoài trời có trời, đã là nước bể thì đâu đong không hết, người phàm không thể đoán biết được. Phải chăng, Hàn hầu, Mông Chính, những nhân vật lớn thời xưa, lúc đầu đều phải chịu cảnh nghèo đói, khổ khổ, do đóm chớ lấy mắt thịt người ytaanf ra mà so đo gốc tích của kẻ anh hùng.

Chúng quan đều vội rít khen ngợi, Trương Bái đầu đúng là cao nhân bất lộ trường, quả nhiên có bản lĩnh thực thụ, nhân tiện ca ngợi Mã đại nhân có huệ nhãn nhận ra anh hùng, có thể phân biệt được kì nhân dị sĩ trong thiên hạ, không câu nệ khi đề bạt nhân tài, bọn chúng tôi muốn theo cũng không kịp, Hôm nay, trước là đại phá Việt khấu, sau là trừ được đại họa cho thành Linh Châu, thực alf đáng vui, đáng mừng, thánh thượng mà biết ắt sẽ trọng dụng, xem ra Mã đại nhân sẽ nhận được đặc chỉ thăng chức trong nay mai.

Mã đại nhân khen ngợi Trương Tiểu Biện một hồi, thưởng cho rất nhiều tiền bạc, bảo hẳn tạm về nghỉ ngơi. Trương Tiểu Biện rốt cuộc cũng trở được tài nghệ trước mặt mọi người, tuy chưa phải quá nở mày nở mặt nhưng trong lòng cũng ngầm đắc ý, cho rằng mình đang là rồng khô gặp nước, cảnh tượng hưởng thụ sung sướng ắt chẳng còn bao xa nữa. Trương tam gia a sinh ra đã không phải là hàng phàm phu tục tử, nếu không khiến cao tính đại danh được truyền tụng mãi ở khắp làng xa thôn gần trong thiên hạ thì thật là không phải với bản thân. Cổ nhân có câu rằng: "Phượng đậu cành ngô, rồng vẩy khe vực, vật đều có nơi, ai nấy riêng phúc", Nào phải là điều vọng tưởng, nằm mơ giữa ban ngày?

Trương Tiểu Biện đắc ý, vui lòng nhận bạc thưởng, cùng Tôn Đại Ma Tử quay về nhà trọ, ăn thịt uống rượu no nê, rồi lăn ra ngủ không biết trời nam đất bắc thế nào, trong giấc mộng đẹp còn thấy mình một đêm được thăng quan phát tài. Đúng lúc hồn đang lơ lửng trên mây, trong mơ chỉ thấy trời cao đất rộng, thoáng đặng vô cùng, chợt bị hai tên công sai đến tận đầu giường kéo phắt dậy, nói là Mã đại nhân muốn hăn mau chóng tới nghe lệnh,

Sô là, trong thành Linh Châu xuất hiện một việc lạ. Hồi đầu hôm, Việt khấu đã bị sập địa đạo ở ngoài thành, tuy tường thành chưa bị tổn hại nhưng phía Nam thành có mấy chỗ nhà cửa bị rung đổ, trong lúc dọn dẹp bãi đổ nát, xúc các ngói vỡ đá vụn ra, thấy ở mặt đất bị chấn động nứt ra một vết lớn, mây mù trắng xóa từ bên trong không ngớt phun ra. Lúc đầu thì không thấy có điều gì lạ, nhưng càng lúc mù trắng càng dày đặc, ngưng tụ biến hóa, mãi mà không tan, dần dần tạo ra hình ảnh một tòa tháp cổ. Tuy chỉ có viền bên ngoài nhưng thấy rõ đó là một tòa tháp lục giác linh lung có mười sáu tầng mái, mỗi tầng đều rõ ràng dị thường, thậm chí những chỗ rường cột đổ nát cũng trông rõ mồn một.

Mù trắng hóa thành tòa tháp cổ cao chọc trời, lớn như tháp thật, chầm chập bay lên trên không trung rồi đứng im lơ lửng giữa trời. Lúc ấy mặt trời đã lên cao, trời quang mây tạnh, tầng không bốn phía xanh ngắt, chỉ duy có đám mây mù hình cái tháp là vẫn quần tụ không tan, đúng là kì lạ không để đâu cho hết. Những bậc hiểu rộng biết nhiều trong thành cũng không rõ là hiện tượng dị thường gì.

Ngay cả quân Thái Bình bên ngoài thành cũng trợn mắt há mồm nhìn, ai nấy đều đứng ngăm từ xa, trong lòng rất sợ hãi, còn tưởng là bọn yêu quái nhà Thanh trong thành giở tà thuật gì, đành phải tạm thời bỏ ý định đánh thành. Nhân tâm trong thành Linh Châu cũng hoảng hốt không yên, lời đồn đại lan truyền khắp nơi, có người bảo rằng do chấn động đã làm mở ra động yêu, phủ quý, có người bảo rằng đó là con mãng xà dưới đất nhả mù,

mọi người bàn tán phân vân nhưng không ai dám đi xuống để thăm dò hư thực, còn có người hiến mưu kế với Tuần phủ đại nhân rằng, hình ảnh tòa tháp trên mây rất cổ quái, không biết điềm lành dữ thế nào, ắt căn nguyên xuất phát từ lòng đất. Trong đám công sai ở nha môn chúng ta có Tam ban Tứ khoái, trong đó có vị Trương bài đầu tài nghệ cao cường, mưu kế xuất chúng, vả lại học được dị thuật, nay nuôi quân ngàn ngày, dùng quân một giờ, sao không sai đi thăm dò đầu đuôi một chuyến.

Thật là : "Tìm kim đáy nước nên bơi xuống; Mở cửa biển sâu phải lặn ngay" Muốn biết sự thế thế nào, hạ hồi phân giải

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 4 Chương 3: Vua Của Tháp Cổ

Trước hết để mở đầu cho hồi này, có câu rằng: "Hiếu rộng sự đời chớ nói ra. Chỉ cần đầu gật với người ta. Nếu như đến mức đầu không gật. Yên ổn tiêu dao ắt chẳng xa" Nói về việc người ta phải chịu vô số phiền não, đau khổ trên đời, thực ra đều là tự mình chuốc lấy mà thôi, thế mới gọi là: "Thị phi cũng bởi lắm lời; Ưu phiền cũng tạo cố tòi mặt ra". Vì vậy, xin được khuyên quý vị, cho dù trong lòng có biết nhiều hiếu rộng bao nhiêu cũng đừng dễ dàng tỏ rõ ngón nghề trước mặt người khác, tránh rước vào những chuyện thị phi rắc rối vô cùng vô tận. Truyện "Tặc Miêu "

Cũng chỉ vì Trương Tiểu Biện bày kế giết chết con Thát tử khuyến ở Hoang Táng Lĩnh, khi trở về đã khuênh khoang, tự thổi phồng ngón nghề cao cường của mình trước mặt mọi người. Dù sao chẳng nữa, hắn còn trẻ người non dạ, huyết khí phương cường, càng không biết đến quy củ chốn cửa quan, kết quả là tự đẩy mình vào nơi đầu sóng ngọn gió. Giờ đây, khi trong thành Linh Châu xuất hiện hiện tượng mây mù biến hóa lạ lùng, đương nhiên đám quan lại sẽ đẩy họ Trương nhà hắn đi thăm dò xem rốt cuộc là vật gì tác quái.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử ngơ ngơ ngác ngác bị gọi đến cửa Nam, vẫn còn chưa rõ đã xảy ra chuyện cháy nhà chết người gì. Mã đại nhân gọi họ đến bên cạnh, chỉ ngay vào đám mây mù dày đặc trước mặt, đang kết thành hình tòa tháp cổ rồi nói rõ nguyên do.

Nghe nói, trong thành Linh Châu mấy trăm năm trước từng có một tòa bảo tháp, hùng tráng nguy nga, cao vút mây xanh, được coi là vua của cổ tháp

trong thiên hạ, trong tháo lại thường có yêu tinh ẩn nấp, thỉnh thoảng phát sinh ra những câu chuyện kì quái đến rợn người.

Trong đó, kì nhất là những chuyện về kỳ quan "Hiện tháp", đồn rằng cứ mỗi sáu mươi năm lại xuất hiện năm lần. Cách mười hai năm xung quanh thành Linh Châu lại nổi lên đám mù trắng, mặt trời chiếu vào sẽ hiện ra vô số hình ảnh cổ tháp. Trong mây những bóng tháp lớn nhỏ không giống nhau, biến hóa muôn vẻ, tòa trước vừa mới mờ dần đi thì tòa khác lại xuất hiện ngay sau đó. Truyện "Tặc Miêu "

Thời gian xuất hiện bóng tháp lâu nhất cũng không quá nửa canh giờ, thường liên tục xuất hiện 64 tòa bảo tháp. Tương truyền rằng, đó là các tòa tháp ở khắp nơi trong vòng trăm dặm, hiện lên để triều kiến Tháp vương theo định kì.

Về sau, cổ tháp trong thành Linh Châu bị binh hỏa thiêu hủy, từ đó hiện tượng trên không còn tồn tại nữa, đến người dân bản địa cũng không mấy ai hay về truyền thuyết cũ này, Mã đại nhân là người thông hiểu địa chí của nhiều địa phương, vì vậy mới biết hồi triều trước, đúng là có những hình tượng kì dị do ánh sáng tạo ra như thế, song mặc dù đã có ghi chép rõ ràng nhưng những lí luận được đề cập đến thì không đáng tin. Hiện tượng này giống như sự khúc xạ gây ảo giác. Vì tòa tháp vương quá cao đối, một lúc nào đó, ánh mặt trời phản chiếu bóng tháp cổ Linh Châu lên tầng mây, rồi tùy theo sự biến đổi của những đám mây quần tụ trên trời mà xuất hiện vô số bóng tháp biến hóa, sản sinh ra truyền thuyết về hiện tượng "Hiện tháp" kì lạ.

Những sự thể hiện giờ không hề giống xưa, hai hôm trước Việt Khẩu đình cho phá nổ thành nhwung không được, lại khiến nhà cửa mấy nơi trong thành liên tiếp bị rung đổ, đúng vào nơi có di tích cũ của tòa tháp vương khi xưa. Lòng đất dưới đồng đồ nát bị nứt toác ra một khe hở, mù trắng bốc lên nghi ngút. Đám mây mù tựa hồ như có hình có chất, lơ lửng trên không

rồi ngưng tụ, biến hóa thành hình dạng tòa tháp cao, hiện tượng lạ mãi không biến mất.

Mã Thiên Tích nói với Trương Tiểu Biện, tòa tháp cao làm bằng mây mù này có 16 tầng, hình dạng giống tòa tháp vương đã bị phá hủy thời xưa như 2 giọt nước, dường như tòa tháp cổ năm xưa như đang hiển linh vậy. Những chuyện lạ lùng này không thể lí giải được, khiến quân dân trong thành hoảng hốt. Trong khi lòng người lo sợ, lời ngoa truyền nổi lên rất nhiều, ba bè bảy mối, bây giờ chính lúc Việt khấu bao vây tấn công thành, chỉ cần sơ suất một chút cũng không được, bản quan định tìm mấy hảo hán nhanh tay tinh mắt, có đảm lược hơn người đi vào địa động dưới chân đám mây mù một chuyến để điều tra cho rõ ngọn ngành.

Trương Tiểu Biện nhanh nhẩu tinh ý, không hiểu tới khi Mã đại nhân nói xong đã hiểu rõ sự tình, chuyện tới nước này, nếu từ nan thoái thác thì không phải, mình đi làm cũng không được, đợi đến khi bị Mã đại nhân điểm mặt gọi tên, chẳng bằng Tam gia ta phen này làm một hảo hán, chủ động đứng ra. Vì vậy, hần tiến lên phía trước nhận lệnh.

Lần trước, trong Miêu Tiên từ, Trương Tiểu Biện gặp lại Lâm Trung Lão Quỷ lần thứ hai, được lão dặn dò rất nhiều chuyện. Lúc ấy, Lâm Trung Lão Quỷ từng bảo Trương Tiểu Biện muốn lên cao hay bay xa nhất định phải chịu mạo hiểm, thực hiện mấy việc lớn mà người thường không thể làm cho thành Linh Châu. Cái gọi là: "Vào sinh ra tử không gì khác, chỉ muốn thành danh nổi bốn phương", chỉ khi nào có tiếng tăm mới có cơ hội phong hầu, phong tướng, chứ nếu cả đời cứ lo này lo nọ, có đầu rút đuôi, đi lên sợ cọp, quay về sợ beo thì vĩnh viễn sẽ chỉ là một thằng vô danh tiểu tốt mà thôi.

Những việc này đều can hệ đến chuyện thành bại, hưng suy, vinh hóa hủ quý một đời của Trương Tiểu Biện. Chuyện thứ nhất là bắt giết con Thần Ngao trong Hoang Táng lĩnh, đến nay đã làm xong, cái đầu có đã bị quan phủ cho treo suốt ngày đêm trên phố để thị chúng, còn việc thứ hai chính là

việc liên quan đến tòa tháp vương, cũng là chuyện người thường không thể làm được, may thay Lâm trung Lão Quý đã vạch ra đại thể đường đi nước bước, việc còn lại thì còn phải dựa vào sức của hãn, tùy cơ hành động.

Trương Tiểu Biện liền bậm báo với Mã đại nhân, đại động tuôn ra mây mù trắng này đích xác là di chỉ cũ của ngôi chùa Tháp Vương ở Linh Châu trước đây. Cổ tháp đã bị tàn phá nhưng nền tháp vẫn còn trong lòng đất đến giờ, có điều dưới tòa tháp không phải là địa cung mà là một giếng nước rất sâu, đáy giếng có một cái Phong Vũ chung, là một cái chuông cổ đúc bằng đồng từ đời xưa. Mỗi khi mưa gió kéo đến, Phong Vũ chung liền tự ngân lên, thường rất linh nghiệm,. Hồi trước, cái chuông được đặt trong chầu để hưởng hương khói, về sau những tăng nhân trong chùa đã đem giấu vật này dưới đáy tháp để tránh nạn binh đao. Sự ngưng tị mù trắng hôm nay chính là hơi báu xông lên từ đáy giếng, không quá hai ngày sẽ tự động tan biến.

Mã đại nhân nghe thấy hết rất kinh ngạc, không bao giờ tưởng tượng một tên du đảng rồi việc ở đầu đường xó chợ như Trương Tiểu Biện lại thông kim bác cổ đến thế. Theo sách vở chép lại, đúng là có một vật là Phong Vũ chung, nhưng tòa tháp đã bị hủy mấy trăm năm, nào ai biết có vật gì đang được giấu trong đáy giếng cổ ở đáy tháp.

Trương Tiểu Biện không dám nói là Lâm Trung Lão Quý đã tiết lộ thiên cơ, chỉ nói là hãn từ nhỏ đã chăm chỉ hiếu học, từng bái rất nhiều danh sư làm thầy, được cao nhân truyền thụ. Tục ngữ có câu: "Giếng đào ba lần ngọt nước; người được ba thầy tài cao", hãn chẳng những biết được thuật xem tướng mèo mà còn học được từ một vị đạo trưởng thuật tìm kho báu, thông hiểu lai lịch các loại báu vật trong thiên hạ và các ngón nghề lấy báu vật khác.

Mã đại nhân nghe lời lẽ của hãn không khỏi có chỗ ngôn quá kỳ thực. bán tín bán nghi, nhưng cũng thấy rõ phần xác đáng, chắc hãn có thủ đoạn để đối phó, lão ngoài mặt không lộ vẻ gì, chỉ hơi gật đầu khen rằng: "Trương Bài đầu đúng là một kỳ nhân vậy!" đoạn hỏi: "Người có dám đem mấy thủ

hạ xuống đáy giếng mò cái Phong Vũ chung lên cho bản quan được mở rộng tầm mắt không?"

Trương Tiểu Biện bầm răng: "Ân tướng có chỗ chưa biết đấy thôi, trong đáy giếng này còn có hai con cá chép bảy vàng, chuyên môn canh giữ Phong Vũ chung, không cho ai lại gần. Chúng sống lâu năm, đã có chút đạo hạnh, lính đông tầm thường đi vào chỉ uống mạng mà thôi. Tiểu nhân tuy bất tài nhưng nguyện cùng Tôn Bài đầu mang theo mấy chục con mèo khoang Linh Châu xuống đó. Liều một trận thập tử nhất sinh, nhất định tìm được cách lấy được Phong Vũ chung, sáng ngày mai sẽ dâng lên công đường của ân tướng"

Mã đại nhân nói: "Thật là can đảm! Nhưng bây giờ khác trước, đang là lúc đẹp giặc, trong quân không được nói đùa, nếu các người hoàn thành việc này, từ này về sau bản quan nhất định sẽ cất nhắc, trong dụng các người" Nói đoạn, lão căn dặn một hồi, phái quân trấn giữ bốn phía không cho những kẻ rối việc lại gần, cất một toán lính đông chuyên nghe Trương Bài đầu sai khiến, sau đó sai người đi tuần thị sự bố phòng trong thành.

Trương Tiểu Biện nói một tràng trước mặt mọi người, nhưng thực chất trong lòng cũng chỉ nắm được dăm ba phần mà thôi. Nghe ý tứ trong lời nói của Mã địa nhân khác nào bắt mình lập một tờ quân lệnh trạng, làm được thì mọi sự tốt đẹp, bằng không thì mang đầu đến mà nộp. Tình thế đã như tên nấp trên dây cung, không còn đường rút, chỉ còn cách cầu mong Miêu tiên gia hiển linh phù hộ để Trương Tam gia mã đáo thành công mà thôi.

Trương Tiểu Biện tìm mua một ít bánh trái, dắt vào người rồi đến thẳng Miru Tiên từ. Hãn và Tôn Đại Ma Tử vào đến trong miếu, khấu đầu mấy cái trước Miêu tiên gia, dâng hai nén nhang rồi ngồi dưới đất sửa soạn, chỉnh đốn một chút.

Tôn Đại Ma Tử phục Trương Tiểu Biện đơn thương độc mã đi lấy thủ cấp của con Thần Ngao sát đất, vừa mới rồi lại thấy hãn nhận công việc do Mã

đai nhân sai phái, không biết đã có diệu kế gì. Trong lòng gã cứ thấy lạ lùng nhưng không dám đường đột nói ra, đến lúc đó mới hỏi cách hành sự thế nào. Có lời rằng: "Việc của quan, tham làm nhọc thân", hạn trong một ngày một đêm lấy được Phong Vũ chung liệu có quá gấp háp không? Đangra nên từ từ thương nghị kế sách hoặc xin một thời hạn thông thả thì tốt hơn.

Trương Tiểu Biện tuy trong lòng chưa có cách gì nhưng ngoài mặt vẫn loam bộ thản nhiên như chưa có chuyện gì xảy ra, cũng chừng nói rõ với Tôn Đại Ma tử mà chỉ ba hoa rằng" Nghĩ lại hồi trước, khi ở trong làng Kim Quan, đám ngu dân trong làng đâu cso xem ta ra gì? Chẳng qua hồi đó vì chúng ta còn nghèo khổ, bất đắc chí, âu cũng là việc thường của những hiền sĩ. Huynh đệ chúng ta mười năm mài kiếm, lưỡi gươm bén chưa từng thử lần nào, nay thời vận đã đến, hé mở một tương lai được tài làm khanh tướng, Trừ việc xoay chuyển trời đất ra, còn có việc làm mà không thể làm nổi? tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, tất cả nhwungx việc đó thì khỏi phải bàn"

Trương tiểu Biện liền thoáng một hồi, rồi bỏa là cần phải nghỉ ngơi dưỡng sức. Đoạn hăn ngả đầu đánh một giấc cho tới khi chập tối, lấy lại đầy đủ tinh thần cả sức lực, ăn chút lương khô lót dạ rồi nhồm dậy, mặc ý phục dạ hành Hắc Thiên của Miêu tiên gia vào người, đeo cái mặt nạ mèo lên đầu. Hăn bảo Tôn Đại Ma Tử cũng mau chóng thu dọn đồ nghề, mang theo các vật cần thiết như: dây thừng, gậy gộc, đèn đuốc...

Khi ấy trời đã tối đen như mực, bày mèo hoang trong Miêu Tiên tử đã tụ tập càng lúc càng đông, con Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu àm Trương Đại Ma Tử thường mang theo cũng lẫn lộn trong đám đó. Mèo khoang Linh Châu coi con Kim Ngọc Nô là thủ lĩnh, trừ những con mèo nhà tản mác trên các phố cá ngõ ra, còn lại hầu như đều tập trung hết ở đây. Chỉ thấy bày mèo có con béo, con gầy, con cao, con thấp, dữ có, lành có, đẹp có, xấu có, con tham lam, con lười nhác, mèo đực, mèo cái, lớn bé đầy đủ, kiểu nào cũng có, nhất thời quan sát không hết.

Trương Tiểu Biện thuộc lòng "Miêu phố", thoạt nhìn đã biết bày mèo hoang trong miếu phần lớn là loại mèo danh tiếng sản sinh ở Linh Châu, toàn là những con Trường Điện La Hán, Thiên Văn Tiền, Quả Kiêu Kim, Bạc Nhĩ Tướng Quân, Tuyệt Kê Chủng, Viên Vĩ Hồ, Tảo Thượng Lãn, Thụy Thần Lô, Dạ Minh Đăng, Mao Chiên Tử... Tuy mỗi loại đều có hình dáng và tập tính riêng nhưng đều thuộc vào hàng mèo khoang cực quý.

Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện vái bày mèo một cái rồi nói: "Tiểu nhân là Trương Tam, xưa nay rất sung bái Miêu tiên gia, hoom nay xin làm phiền các vị mèo ông mèo bà hãy bày trận mèo để giúp sức một phen. Sự tình rất quan trọng, rất mong các vị tri viện, giúp đỡ" Nói đoạn, hấn mọc trng bọc ra viên Hồ ky, xòe trên tay, giơ ra trước mặt con Kim Ngọc Nô cho nó nhìn. Ngọc Hồ ly thuộc dương, mắt mèo thuộc âm, đúng theo cái lý âm dương hút nhau. Bầy mèo khó tránh được sự tò mò trước vật này, liền nhao nhao bao vây xung quanh nhìn chăm chặp.

Trương Tiểu Biện thấy cơ hội đã đến, liền đưa mắt nháy Tôn Đại Ma Tử, trong tay cầm chắc viên ngọc nhảy qua vòng vây, rảo bước chạy về phía cổng thành. Bầy mèo hoang ngấn ra một cái nhưng cũng đều muốn xem xem viên ngọc rốt cuộc là vật gì, liền chạy theo đuôi con Kim Ngọc Nô cầm đầu. Cả đoàn rờng rảnh lên mây dài cả một con phố. Dưới ánh trăng trong lạnh lẽo, hàng trăm con mèo hoang cứ thế chầm chậm, chạy về phía giếng cổ của chùa Tháp Vương.

Thật đúng là: "Mới vào trong núi bắt thần khuyển; Lại xuống giếng sâu đánh chép vàng" Muốn biết sự thể thế nào, xem hồi sau phân giải.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 4 Chương 4: Phong Vũ Chung

"Trái bao thỏ lặn ác tà, khi xưa bể biếc nay là ruộng dâu." Phàm là kẻ có bản lĩnh thì việc thăng tiến không ngoài ba con đường. Một là học được tài văn võ, bán thân cho đế vương, ra sức vì triều đình, mưu đồ một phen vinh thân phì gia, quan cao lộc hậu; hai là dựa vào nghề nghiệp của bản thân để nuôi sống gia đình, tuy rằng vất vả cực nhọc nhưng có thể sống yên ổn cả đời; ba là đi vào nơi rừng xanh núi đỏ, chỉ có thể làm những hành vi vô pháp vô thiên, lớn thì lấy vàng, bé thì cướp bạc, không lương thì cùng đói, có thịt thì cùng ăn, thế gọi là "chia vai tỵ nghĩa".

Nhưng không hiểu sao, nhiều người có tài nghệ cao cường, cả đời cố gắng phấn đấu mà rốt lại thì áo chẳng đủ che thân, cơm không đủ ấm bụng, phải sa vào cái cảnh không bằng được đám ngu dốt, bất tài? Tất cả cũng vì con người ta có cơ duyên, vận mệnh rất khác nhau mà thôi. Cái gọi là "tài cao phận mỏng, tài hèn số hên" tức là việc giàu sang hay nghèo hèn của mỗi con người, xưa này chỉ bàn đến số mệnh chứ không bàn đến tài năng. Dẫu cho anh có tài cao chí cả đến thế nào chẳng nữa, nếu số mệnh của anh không cần đến nó thì rốt cuộc tài nghệ đó cũng không có đất thi triển.

Trương Tiểu Biện học thuật "Xem mèo" của Lâm Trung Lão Quỷ, vốn cho rằng chẳng qua chỉ là những tạp kỹ linh tinh như giả tiếng gà, ăn trộm chó mà thôi. Bọn mèo nhà, mèo hoang trong thành Linh Châu, con nào con nấy phàm ăn, lười nhác, đã không biết xây nhà lại không biết nấu cơm, lúc Tam gia ta chịu đói rét thì có thể hy vọng chúng giúp đỡ được trò trống gì? Nào ngờ đâu khi thời vận đã đến, cái "vô" cũng có thể biến ra cái "hữu", tự nhiên gặp được cơ duyên trời cho, rốt cuộc hăn cũng phải dựa vào sự tương trợ của bầy mèo hoang Linh Châu để làm nên nhiều đại sự kinh thiên động

địa. Đúng thực là: "Bảo mèo không có đạo? Đạo mèo thực có dòng. Có nhiều điều kỳ lạ. Xưa nay khó hình dung."

Lại nói đêm ấy, trăng sáng vằng vặc trên trời, chiếu lung linh vạn dặm, trên dưới một màu bàng bạc, Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử dẫn đàn mèo hoang, băng ngõ vượt phố đến thẳng di chỉ của chùa Tháp Vương. Lúc ấy, trong thành đã sớm ban lệnh giới nghiêm, nhà nào nhà nấy đóng chặt cửa ngõ, đường phố lạnh không một bóng người, chỉ thi thoảng mới có mấy tốp lính đông Linh Châu cặp đao thương đi tuần phòng, giới bị.

Trong đồng đồ nát của nhà dân, mặt đất nứt ra một khe sâu, bên trong hơi mù dày đặc, từ ngoài nhìn vào không thể biết nông sâu ra sao, bốn phía đã có một toán lính đông canh chừng, tất cả đều cầm đèn lồng, giơ đuốc sáng. Trương Tiểu Biện lấy của họ hai ngọn đèn lồng rồi cùng với Tôn Đại Ma Tử, mỗi người cầm một ngọn trong tay, dẫn đàn mèo hoang chui thẳng vào đám khói mây mù mịt.

Chỗ này mấy trăm năm trước từng là nền móng phía dưới của tòa tháp cao, lòng đất vẫn còn thấy được nhiều gạch đá, đất nện, nơi sâu nhất có ẩn một miệng giếng sâu. Do nền tháp đã bị toác ra nên không cần phải rờng dây mới xuống được dưới giếng, hai người mò mẫm trong đồng gạch ngói đồ nát để đi xuống phía dưới, thấy khí âm lạnh lẽo ẩm ướt càng lúc càng dày, trên tường giếng chỗ nào cũng nghi ngút hơi nước.

Giếng cổ trong chùa Tháp Vương miệng bé nhưng lòng rộng, đáy giếng là một cái động đá thiên nhiên, đối diện với lòng giếng là một đầm nước sâu khôn lường. Nguyên là các khe vực trong thiên hạ được chia thành "ba mươi sáu mạch, bảy mươi hai mắt", đều nói về các đầm, giếng, khe, suối cực sâu cực thâm u. Giếng cổ này chính là một trong số đó, phía Tây giáp với hồ Động Đình tám trăm dặm, phía Đông liền với biển lớn mênh mông.

Từ hồi xưa, chùng vào đời Đường, trong phạm vi mấy trăm dặm của thành Linh Châu thường có tai họa xuất hiện, không phải là hạn khô đồng ruộng,

thì cũng là lũ lụt tràn ngập, mười năm thì đến chín năm có thiên tai khiến cho thóc lúa đất đỏ, người dân hết đường sống. Triều đình cho rằng, chắc chắn trong giếng cổ nghìn năm của thành Linh Châu có một con rồng già tác yêu tác quái, vì vậy mới mời một vị cao tăng tới trấn yểm, đồng thời hạ chỉ xâu một ngôi chùa lên trên. Vì vậy, người ta mới xây một tòa tháp cao, sơn son thếp vàng lên trên miệng giếng, lại cho hương khói thờ một cái "Phong Vũ chung" để cầu cho mưa thuận gió hòa.

Cái chuông này có thể biết trước gió mưa, mù tạnh, là báu vật trấn chùa trong chùa Tháp Vương. Tương truyền, khi Đại Vũ trị thủy, đã được nhiều quỷ thần trợ giúp. Có lần đang khơi thông đường sông trong núi sâu, gặp phải một trận mây mù kín trời, giữa ban ngày mà xòe bàn tay không thấy ngón, bỗng may thay, có một con lợn rừng to mồm ngậm viên minh châu chạy lại dẫn đường, đồng thời, miệng không ngừng hút mây mù đang nghi ngút xung quanh, Vũ vương nhờ thế mới dẫn đầu mọi người khơi thông được dòng nước trong mây mù. Kỳ thực ra, viên minh châu đó chính là một viên Huỳnh Quang Khoáng Thạch hiếm có, có thể nuốt được mây mưa. Phong Vũ chung có khảm vật này vào, nên vào ngày thường phía trên chùa Tháp Vương vẫn xuất hiện các cảnh tượng mây núi kỳ lạ.

Có câu rằng: "Cảnh đẹp thì khó được lâu; Lưu ly dễ vỡ, mây màu chóng tan." Về sau này, mỗi lần thay đổi triều đại, đao binh dấy lên khắp nơi, thành Linh Châu cũng không tránh được sự tàn phá của ngọn lửa chiến tranh. Các cao tăng trong chùa Tháp Vương sợ Phong Vũ chung bị hủy trong loạn lạc mới ngấm giấu trong giếng cổ dưới chân Tháp Vương, lại sợ có kẻ tới trộm bảo vật liền xích cái chuông đồng đó vào hai con "Đà ngư".

Đà ngư không phải là động vật ở Trung Thổ mà vốn là một loài lưỡng thê lạ do một vị tăng nhân người Ấn Độ mang từ nước Bà La Cam Tư đến. Loài này tuổi thọ còn hơn cả rùa, chúng có hình dáng giống như một con cá chép vảy vàng, trên lưng có mai cứng như giáp, ở dưới nước thì mạnh mẽ vô cùng. Nếu có kẻ nào tư tưởng đến việc lấy trộm Phong Vũ chung thì một

là bị bọn Đà ngư giết chết ăn thịt dưới nước, hai là làm chúng sợ, kéo cái chuông đồng lặn sâu xuống đáy nước thì mấy chục năm đến cả trăm năm cũng không xuất hiện nữa.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử mò đến cạnh đầm nước, giơ đèn lồng rọi ra bốn phía, chỉ thấy làn nước phẳng lặng như gương cũng không rộng lắm nhưng lớn hơn miệng giếng thường rất nhiều, ước khoảng bằng bốn cái bàn Bát tiên ghép lại. Trên mặt nước có từng đợt mù trắng nghi ngút bốc lên, càng lên cao thì càng tỏa rộng, xung quanh đầm nước và đáy giếng thì lại không có chút khói mù nào. Trên vách giếng và trong động có vô số pho tượng Phật bằng đá, to nhỏ khác nhau, pháp tướng thiên biến vạn hóa, tư thế rất trang nghiêm.

Đàn mèo do con Kim Ngọc Nô dẫn đầu cũng nối gót nhau kéo đến. Cả ngày, chúng đều lang thang khắp thành Linh Châu, từ hang cùng ngõ hẻm đến phủ to nhà lớn, "giữa cột đôi môi, trên lầu uyên ương, bên trong gác son, đằng sau rèm lụa, trong thành, ngoài thành", chẳng chỗ nào mà chúng không quen thuộc, nhưng xưa nay chưa bao giờ từng xuống đến giếng cổ này cả. Thấy cảnh đá nước lạ lẫm trong hang động dưới đáy giếng, chúng đều rất tò mò, tụ tập lại một chỗ giương to hai mắt, nhìn ngó bốn phía.

Trương Tiểu Biện chỉ vào chỗ có mù trắng bốc lên rồi nói với Tôn Đại Ma Tử: "Chỗ nước đó chính là nơi giấu Phong Vũ chung, nếu có cách lấy được vật này thì lo gì chẳng đổi được chức quan cao lộc hậu, có Hoa linh cài mũ..."

Tôn Đại Ma Tử kinh ngạc, nói: "Ta hỏi này Trương Tam, chuyện bí mật thế này đệ nghe được từ đâu mà lại nắm tường tận như thế? Hơn nữa, Phong Vũ chung là bảo vật tối quan trọng của Linh Châu, xưa nay nắm giữ việc điều hòa mưa gió trong vòng trăm dặm, chúng ta sao dám mạo muội làm kinh động đến nó? Chẳng lẽ người lại gặp phải lão quỷ trong mộ Kim quan rồi ư? Chớ quên rằng chúng ta đã bị rước họa vào thân ở Hòe viên lần

trước, cứ thế mà suy, chớ tin vào lời yêu ngôn của lão ta. Đối với chúng ta, lão vị tất đã có bụng tử tế gì."

Trương Tiểu Biện thuận miệng lấp liếm: "Mộ Kim quan là một ngôi mộ hoang, lấy đâu ra lão quý nào? Tam gia ta được truyền dạy thuật xem mèo và tìm cửa, chẳng qua cao nhân không lộ tướng, mà lộ tướng thì chẳng phải cao nhân đấy thôi. Chính vì vậy, từ xưa đến nay chưa bao giờ thi triển ngón nghề trong làng Kim quan. Tới giờ, Phong Vũ chung dưới đáy giếng ngừng tụ mây mù, hiển hiện ra hình dạng tòa tháp, khiến cho lòng quân dân toàn thành không yên, huynh đệ chúng ta sao có thể khoanh tay đứng nhìn được?" Lại nói tiếp rằng, cái Phong Vũ chung chôn giấu trong giếng cổ chẳng qua chỉ là một cỗ vật có khả năng kết tụ mây mù, sao có thể quản được việc điều hòa mưa gió? Linh Châu của chúng ra từ xưa mèo nhiều cúng bái cũng nhiều, những thứ như: chùa Tháp Vương, Kim Quan thôn, Long vương miếu, Miêu Tiên từ... nhiều không đếm xuể, người dân cúng hết thần tiên, phật thánh của chín mươi chín tầng trời, nhưng hễ năm nào gặp phải thiên tai thì hạn hán vẫn hoàn hạn hán, lụt lội vẫn hoàn lụt lội, Phong Vũ chung nào đã phát huy được tác dụng gì? Nếu không phải năm đó, Miêu Tiên Đàm đạo nhân diệt trừ được con "hỏa trùng" thì thành Linh Châu sao có được cảnh phồn hoa như ngày hôm nay? Chính vì vậy mà mới nói, mọi sự vật trong gầm trời này xưa nay đều là "bởi đâu đất hiểm cốt mình đức cao" mà thôi, nếu người đời chẳng làm những việc có đức thì dẫu cho có bảo vật cũng không linh nghiệm. Truyện "Tặc Miêu " Truyện "Tặc Miêu "

Tôn Đại Ma Tử là người thẳng đuột ruột ngựa, nghe xong thì ngẩn ra mãi mới nói: "Việc này", rồi lại nghĩ ngợi một lát, rốt cuộc cũng lờ mờ hiểu ra liền gật đầu nói: "Ờ... quả là có lý, mỗi chỉ là một thất phu lỗ mãng, không chịu đất, không chịu trời, nhưng nói về mặt không ngoan, cơ trí thì còn kém Tam đệ một bậc. Theo Tam đệ, chuyện này nên xử lý thế nào?"

Trương Tiểu Biện nói: "Đầm nước dưới đáy giếng sâu tới mức thông ra đến biển, bên trong lại có cá già thành tinh, nếu cứ mạo hiểm xông xuống, chỉ e bị con thủy quái lôi đến tận Long cung bắt làm con rể Long vương mà thôi. Nghe đồn, Long nữ không phải là một cô nương hoa nhường nguyệt thẹn gì đâu, mà cô nào cô nấy xấu như ma lem. Nếu đúng là như thế thì Tam gia ta chẳng thèm. May mà chúng ta đã dụ con Kim Ngọc Nô đến dưới giếng cổ chùa Tháp Vương này, huynh đệ chúng ta chỉ cần nấp một bên đợi, làm kẻ ngao cò tranh đấu, ngư ông đắc lợi là được. Hãy xem đàn mèo hoang giở trò gì."

Tôn Đại Ma Tử không hiểu nổi, mấy con mèo hoang thì làm được trò trống gì. Gã bán tín bán nghi, đành phải nhẫn nhịn cùng Trương Tiểu Biện trèo vào trong một cái bệ Phật trên vách giếng, giơ hai ngọn đèn lồng soi sáng một vùng đầm nước lạnh lẽo yên ắng, thật đúng là: "Rãi xong lớp thính thơm phưng phức, chờ đợi con mồi đến đớp câu."

Lại nói về mèo hoang Linh Châu thích nhất là cá tanh, từ xưa đã có thói quen đứng cạnh mép nước để xem cá. Hơn nữa, mấy năm gần đây, vùng này thiên tai dịch họa liên miên, chẳng mấy người đến Miêu Tiên từ để cúng dường cá tươi, đến cá ươn tôm vụn bọn mèo cũng còn khó thấy. Lúc ấy, thấy dưới đáy giếng có cá bơi, bọn chúng đều muốn mon men đến sát lại để nhìn cho bổ thèm.

Nào ngờ, khi bọn mèo hoang vừa đến sát mép đầm thì bọt nước đột nhiên tung lên, từ bên trong lao vọt ra một cái đầu cá to. Hình dạng con cá rất kỳ lạ, vẩy bạc sáng lòà, con mắt như một cái bát lớn khiến lũ mèo hoang cả kinh thất sắc, vội vã tản ra tứ phía ẩn nấp. Trong đó, có một con "Táo Thượng Lân" là đàn độn nhất, tuy may không bị kéo xuống nước nhưng vì nấp chậm nửa bước, nên bị con quái ngư hất một cái bắn tung ra ngoài, rơi xuống đồng tượng Phật. Con mèo lười bị gãy một chân, kêu gào thảm thiết.

Con Đà ngư ngày thường ăn cá, ếch, rùa, rắn trong đầm, rất giỏi lôi chó hoang, mèo hoang xuống nước ăn thịt, lúc ấy tấn công không trúng, cũng là

việc nằm ngoài định liệu, nó liền ần xuống đáy nước nằm phục, không động đậy.

Bầy mèo hoang Linh Châu nếm mùi lợi hại, không dám mon men đến gần mép nước nữa, chỉ có con Kim Ngọc Nô toàn thân vẫn vận dẫn mèo hoang lớn nhỏ đến xem xét tình hình của cái chân gãy của con Táo Thượng Lãn kia, tỏ vẻ thương xót. Bọn mèo thấy đồng bọn bị thương thì đều tức giận, không chịu bỏ qua chuyện này.

Bầy mèo hoang gừ gào to nhỏ tựa như đang bàn luận một hồi, con mèo Táo Thượng Lãn liền lê cái chân khoẻ, cà nhắc từng bước đi về một phía vách giếng rồi dán chặt người vào đó, cũng không biết nó dùng cách nào, chỉ thấy nó dựa vào đá nhảy nhảy mấy cái, tuy đau tới mức kêu ngao ngao ầm lên nhưng rốt cuộc cũng nổi được chỗ xương gãy.

Đám mèo hoang còn lại thấy xương chân của con Táo Thượng Lãn không còn đáng ngại, liền chia nhau chạy ra ngoài giếng, trong chớp mắt bỏ đi sạch sẽ. Trương Tiểu Biện cũng không rõ bọn chúng rốt cuộc đang định làm gì, đành phải cùng Tôn Đại Ma Tử chờ trong lòng giếng mất hơn một canh giờ. Đang nghĩ bụng bọn mèo hoang chắc đã một đi không trở lại, bỗng thấy đàn mèo mang về một con mèo già to béo dị thường. Con mèo già đó béo kinh khủng, e nặng đến mấy chục cân, khắp mình lông lá bờm xờm, che kín cả tai, mũi và hai mắt, lại bắn thiu lem luốc, hễ đụng nhẹ một cái là chảy rận rơi lộp bộp, điệu bộ cũng hết sức chậm chạp. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử ngâm ngạc nhiên, chẳng hiểu bầy mèo hoang mời đâu ra vị "quan gia" này, tuy nhiên, Trương Tiểu Biện có thuật xem tướng mèo, hiểu rằng, chó tướng lằm nó chỉ là một con mèo già bắn thiu bờm xờm. râu và lông của nó đều dài, lông có hai màu vằn trắng, râu chia thành hai màu vàng đen, đầu thì tròn, vuốt thì ngắn, thân hình béo mập như một cái hồ lô, xuống nước không chìm. Đó chính là một loại mèo cổ từ thời Tùy, Đường, người đời gọi là "Độ thủy hồ lô miêu", là một loại

mèo không tầm thường, có xuất xứ kỳ lạ vô đối, nếu mà nói ra thì đúng là:
"Tự cổ chí kim chưa chắc có; Tạo trời mở đất một mà thôi." Muốn biết sự
thế ra sao, hạ hồi phân giải

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 4 Chương 5: Độ Thủy Hồ Lô Miêu

Thường có câu rất hay rằng: "Năm ngón tay trên một bàn tay cso ngón ngắn ngón dài" Câu đó để hình dung về con người trong khắp thiên hạ, tuy đều có một đầu đặt trên hai vai nhưng nếu đem so sánh với nhau thì xấu đẹp, thiện ác, cao thấp, gầy béo, văn tài võ nghệ, khác nhau nhiều lắm, không thể đánh đồng tất cả được.

Người thế nào thì mèo thế ấy, giả dụ như con mèo giỏi bắt chuột cũng giống như người biết ha miệng ăn cơm, đều là những tập tính bẩm sinh, không có gì lạ lắm. Mèo nhà, mèo hoang trong thiên hạ, ngoài việc biết bắt chuột trèo cây ra tùy vào phẩm cấp, chủng loại khác nhau sẽ có các năng lực muôn màu muôn vẻ, làm sao có thể nhất nhất đánh đồng được?

Chính vì vậy có loại mèo giỏi bắt chuột giữ nhà, có loại mèo chuyên môn ăn vụng bắt sê, ngoài ra chúng còn có rất nhiều năng lực kì lạ, ít nghe thấy khác, không thể kể hết trong sách được. Trong hồi này nói riêng về những năm giữa đời Tùy và đời Đường. Đường Vương là Lý Thế Dân dẫn quân đánh đông dẹp bắc, một hôm một mình một ngựa đi do thám trại giặc, kết quả là lộ hành tung bị đại đội quân giặc truy sát, bỏ chạy đến bờ Hoàng Hà. Chạy vào đường cùng, sắp sửa bị bắt sống, nhưng ông ta là Chân long Thiên tử, có được thần linh phù trợ, trong lúc nguy cấp ngàn cân treo sợi tóc ấy, bỗng thấy trên sông Hoàng Hà có một con mèo khoang giống như cái hồ lô, dập dềnh trên sông, theo dòng nước từ thượng nguồn trôi xuống.

Lý Thế Dân vội vã nhảy xuống nước, hai tay nắm chặt vào đuôi con mèo, quẩy đạp để sang bờ bên kia, thoát khỏi sự truy kích của quân địch. Chuyện này về sau, ngay cả ông ta cũng cảm thấy kì quái, trên đời sao lại có con

mèo biết bơi, liền đem ra hỏi đám bộ hạ. Có một người tên là Từ Mậu Công, là kỳ nhân hiểu rộng biết nhiều, trước tiên nói chúa công: "là người có hồng phúc, tự nhiên trời sẽ phù hộ", sau đó mới nói về loài: "Độ thủy hồ lô miêu"

Loại Hồ lô miêu này tuy bảo là mèo nhưng kỳ thực không phải mèo. Vóc dáng của chúng to lớn hơn mèo thường nhiều, đáng ra nên xếp riêng ra 1 loại "Ly miêu" ở trong núi sâu. Người chúng có dáng tròn, lông dài, đuôi dài, tính khí khác thường, có thể bơi lặn qua sông lớn, bắt cá tôm dưới nước để ăn, có thể bảy ngày bảy đêm không ngoi lên bờ.

Bọn mèo hoang trong thành Linh Châu gặp phải vận đen trong miếu cổ của chùa Tháp Vương, nếu ngày thường thì chúng cũng gập đặng nuốt cay cho qua vì không biết bơi, bắt cá. Tuy nhiên, con Kim lân Đà ngư trong đầm sâu lại là một loài trân quý của nước Bà La Cam Tư, nếu có thể ăn thịt nó có thể kéo dài tuổi thọ. Bầy mèo hoang ngửi thấy mùi tanh đời nào chịu thôi, liền quyết định phải ăn bằng được hai con Đà ngư dưới đáy giếng này.

Bầy mèo hoang thấy con Đà ngư dưới nước rất lợi hại, chắc hẳn khó lòng đối phó. Con Kim Ngọc Nô đầu đàn hết sức khôn ngoan lắm mèo, cũng không rõ chúng đã bàn bạc tính toán thế nào, rốt cuộc tìm một con Độ thủy hồ lô miêu về giúp đỡ.

Chỉ thấy con Hồ lô miêu nọ lê tấm thân lờ đờ chậm chạp, lắc la lắc lư đi đến bên bờ đầm nước. Nó không trực tiếp bơi xuống mà tìm một chỗ hết sức tối và ẩm, dùng móng vuốt bới gạch đá trên mặt đất đi. Dưới đáy giếng ẩm thấp lâu năm có rất nhiều loại côn trùng độc như nhện, rết,... béo múp, đèn đỏ lốm đốm, độc đại vô cùng, thấy bị mất nơi ẩn nấp, chúng liền nhao nhao chạy ra, tranh nhau cắn chích con Độ thủy hồ lô miêu to mập.

Con Hồ lô miêu thịt thô da dày, chịu được chất kịch độc. Bị bọn rết và bọ cạp cắn chích, toàn thân nó từ đầu đến đuôi đều sưng phồng lên, nhưng những con trùng kia phun hết nọc độc cũng lăn đùng ra, giãy giụa rồi chết ở

xung quanh. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử ở bên cạnh xem mà cả người nổi da gà,

Con hồ lô miêu bản thủ thu hết nọc độc, thấy cũng đủ rồi liền phì phò bò đến bờ đầm, nhúng cái đuôi mèo dài thượt xuống nước. Toàn bộ uy lực của loài mèo nằm ở đuôi, vượt tường trèo cây đều do cái đuôi quạt gió giữ thăng bằng. Có nhiều nhà giàu chỉ nuôi mèo làm cảnh, chẳng cần chúng bắt chuột, để đề phòng chúng chạy chơi khắp nơi, liền cố ý cắt phứt cái đuôi mèo đi, con mèo lập tức biến thành một con vật ngoan ngoãn dễ bảo, chẳng làm nên trò trống gì được nữa.

Đuôi của con Độ thủy hồ lô miêu chia làm chín đốt. Xét theo miêu phổ thì lông đuôi mèo quý ở chỗ dài, đốt đuôi thì quý ở chỗ ngắn, lại nói thêm, cái đuôi mèo càng dài và tẩn suất vậy đuôi càng cao thì con mèo đó càng nhanh nhẹn, có thể bắt chuột không biết mệt mỏi. Nhưng cái đuôi của con Hồ lô miêu này thì vừa thô vừa tròn, là đuôi của con mèo vừa lười nhác vừa ham ngủ, lúc xuống dưới nước thì nổi phập phình như một cái thuyền.

Hai con Kim Lân Đà ngư canh giữ Phong Vũ chung đều đã có chút đạo hạn, những lưới cá, câu thính thông thường đều không qua được mắt chúng. Bỗng trông thấy cái đuôi mèo trên mặt nước, chúng không rõ ruột cuộc là vật gì, dường như hơi giống với rắn nước nhưng lại chậm chạp hơn một chút, nếu bảo là cỏ nước thì sao lại có mùi tanh kì lạ như thế?

Cặp Đà ngư tuy rất nghi ngờ nhưng không tìm được sự thềm thường liền rẽ nước bơi đến gần, há miệng đớp đuôi con Độ thủy hồ lô miêu. Con Hồ lô miêu vừa bị trùng chích đốt tơi bời nên da thịt toàn thân đều có chất độc. Trên mình Đà ngư cũng có bảy túi độc, khi trúng độc thì theo phản ứng tự nhiên cũng dõn nọc độc ra để chứ ngư trở lại. Hai con Đà ngư đớp chặt cái đuôi mèo không chịu buông, chẳng bao lâu sau đã nhả hết chất độc trong người. Đà ngư ăn tươi nuốt sống nhện nước, rắn nước kịch độc, tính khí toàn thân đều nằm cả ở đó, bây giờ nhả hết nọc độc ra, lập tức mình mẩy mềm nhũn, thoát lực, quấy độc không nổi nữa. Truyện "Tặc Miêu "

Con Hồ lô miêu nhân cơ hội, vắn sức kéo đuôi, lôi hai con đà ngừ lên trên bờ. Những con mèo hoang khác, mắt vằn đỏ, gào lên rồi lại nhao lại bao quanh bốn phía. Hai con Đà ngừ biết mình đã rơi vào vòng nguy hiểm, vội dùng hết sức lực cuối cùng, quấy đầu vẩy đuôi định trốn xuống nước, nhưng sợi xích trên chúng đã bị thân hình con Hồ lô miêu to béo đè chặt xuống, đúng là "lợn béo đã vào nhà đồ tể; chui nhằm tử lộ trốn sao đàng", đành mặc cho đám mèo hoang lóc sặc từng mảnh vây cá, để lộ ra mỡ thịt khắp mình dầm dề máu đỏ. Truyện "Tặc Miêu "

Bọn mèo hoang Linh Châu như gió cuốn mây tan, ăn thịt hai con Kim Lân Đà ngừ một trận sung sướng, quả nhiên mùi thịt tươi rất ngon. Bầy mèo hoang con nào con nấy rất thỏa mãn, hài lòng, sớm đã quên phắt viên ngọc kỳ quái. Đoạn chúng kêu meo meo mấy tiếng, lặc lè tiền hô hậu ủng, đưa con Kim Ngọc Nô và con Đọ thủy hồ lô miêu ra ngoài.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma tử vọt ra khỏi chỗ nấp sau tượng Phật đá, tìm dây xích từ trong đám xương vụn của hai con cá chết, cùng hợp sức kéo chậm chậm đưa Phong Vũ chung lên bờ. Cái chuông đồng dài xấp xỉ một thước, toàn thân màu xanh lục, chỗ gỉ loang lổ màu đỏ của chu sa, thủy ngân, trên thân chuông đúc nhiều hoa văn hình dị thú, cá rồng, song nước, từ bên trong nhà ra từng đường khói mù mong mỏng giống như mây lạnh bao bọc.

Trương Tiểu Biện dùng đốt ngón tay gõ thử, thấy tiếng vang trong trẻo, hơi lạnh, biết đúng là một bảo vật, trong lòng rất mừng rỡ, cười ha hả, nói với Tôn Đại Ma Tử: "Quả nhiên là trọng bảo của Linh Châu khiến người ta phải lóa mắt. Lần này đều do Miêu tiên gia phù hộ cho ta mới gặp được cơ duyên này, hay là gói ghém Phong Vũ chung rồi rời khỏi thành bỏ chạy, nửa quãng đời còn lại sẽ khỏi phải lo cơm ăn áo mặc?"

Tôn Đại Ma tử bội vãi khuyên rằng: "Tam đệ chớ nảy sinh tà niệm, vật báu này đâu phải là vật để người tầm thường cất giữ? Chi bằng mau dâng nộp quan phủ thì cũng alf công lao của huynh đệ người rồi"

Phàm là việc xử thế của con người đều không được có tư tâm, nếu tư tâm đã nổi lên thì sẽ làm những việc bất chấp hậu quả về sau, may àm đang lúc thiên hạ hỗn loạn, thuế má nặng nề, chẳng ai cịn bỏ tiền ra mua cái chuông cổ đó, chính vì vậy, Trương Tiểu Biện mới bỏ qua cái ý định đen tối này. Hẳn lại nghĩ, cần học hỏi cho thật thuần thực việc xem tướng mèo thì việc thu thập báu vật lạ trong thiên hạ dễ như lấy đồ vật trong túi. Trương thiếu gia có khí độ của tể tướng, tầm nhìn hà tất chịu bó ngón trong cái pHong Vũ chung này.

Lúc chiếc chuông đồng rời khỏi mặt nước thì đám mù trắng phun ra từ miệng giếng dần dần tan biến rồi tích tụ toàn bộ trên không trung, biến thành một đám mây đen. Toàn thành lập tức mù mịt, sấm nổ ầm ầm không dứt nhưng có hạt mưa nào, chỉ che khuất trăng sao àm thôi. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma tử cho gọi toán lính đồng Linh Châu ở phía trên xuống nghe lệnh, sai chúng gói Phong vũ chung lại, rồi trực tiếp mang về giao cho Tuần phủ Mã đại nhân xử trí. Truyện "Tặc Miêu "

Đám lính đồng đều là người quê Linh Châu mấy ngày nay chính mắt thấy Trương Tiểu Biện liên tiếp lập chiến công. Trương Tiểu Biện lại chuyên nghề khoe khoang, nói tráng giang đại hải một hồi, chuyện bé bằng hạt vừng qua lời hăn cũng trở thành chuyện kinh thiên động địa, nghiêng sông dốc biển, thêm vào đó là miệng lưỡi trơn tuột, lời tuôn như suối, những việc vụn vặt không tên bỗng trở nên hoành tráng, rõ mòm mọt. tất cả đám lính đồng và công sai đều phục hăn sát đất, cũng khen ngợi Trương Bài đầu quả là có tài nghệ cao cường, kỳ tài đại lược đó ắt sẽ được trọng dụng, sau này nhất định sẽ được triều đình đề bạt, khen thưởng, đến lúc ấy xin chớ quên chiếu cố đến tụi huynh đệ này.

Vừa đi vừa nói đã đến trước cổng của phủ Mã đại nhân. Tuy đương lúc nửa đêm, nhưng Việt khẩu đang vây thành rất gấp, toàn thành đang phòng bị nghiêm ngặt, mã đại nhân trong lòng cũng rất lo âu, nửa đêm không thể ngủ

yên, vừa được tin báo đã lập tức dặn đưa Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử đến hậu đường gặp mặt.

Cô ả tiểu Phụng làm Mã phủ rốt cuộc cũng có được mấy ngày yên ổn, thấy Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử đều được làm chức bà đầu Bồ khoái trong nhà môn Linh Châu, liền mừng thay cho ca rhai. Nhưng cô ả thấy Mã đại nhân đang vội vã hỏi han nên không thể đi tới trò chuyện được, đành phải khép nép đứng hầu một bên.

Mã Thiên tích xem qua cái Phong Vũ chung, rồi liếc mắt nhìn Trương Tiểu Biện, thật chẳng ngờ người này lại có thể làm việc đắc lực đến thế, chuyện khó tày trời mà xem như không, vì vậy, lão cũng không giấu giếm nữa, đem sự tình kể cho Trương Tiểu Biện với Tôn Đại Ma Tử rằng: "Đối với bản quan thì Phong Vũ chung này vô dụng, nhưng quan Đề đốc trấn thủ Linh Châu Phú Sát Đồ Hải thì đang rất mong có được nó. Người này xuất thân từ Thượng Tam Kỳ, phe cánh gia tộc giải rác khắp triều đình, đáng gọi là người có nền tảng có thể lực. Ông ta đi nhậm chức ở đây, mang theo toàn bộ gia quyến vào ở trong thành. Lão Đồ hải có một cô con gái, cứng triều như ngọc quý trên tay, vì vậy mới có tên là Phú Sát Minh Châu, hiện nay tuổi mới mười sáu, xinh như hoa như ngọc, đẹp nổi tiếng một vùng. Đáng tiếc là từ khi tới Linh Châu, nó sinh ra chứng bệnh lạ, thầy thuốc khắp nơi không chữa được. Nghe nói có một danh y đã kê một bí phương, cần có được Phong Vũ chung hứng nước mưa, sau đó đun sôi rồi mang ra tắm mới có thể thuyên giảm. Đương vất vả tìm khắp nơi, may mà hôm nay các người đã mò được vật này dưới đáy giếng cổ chùa Tháp Vương lên, lão Đồ hải biết được chắc chắn sẽ trọng thưởng hậu tạ, đến lúc đó bản quan sẽ nhân cơ hội đề cử các người"

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử vội vã bái tạ, chỉ có điều Trương Tiểu Biện trong đầu lại có toan tính khác. Trong Miêu Tiên từ, Lâm trung Lão Quý đã mách cho hẳn mấy việc lớn, nếu đều thực hiện thành công thì tự nhiên sẽ được thăng quan tiến chức. Mấy việc đó, một là đến Hoang táng

Lĩnh giết con Thần Ngao, hai là dẫn bầy mèo vào giếng cổ chùa Tháp Vương mò Phong Vũ chung lên. Những sự việc đó, cứ liên tiếp diễn ra, chúng đều có mối liên hệ với nhau. Con việc thứ ba chính là phải bắt được giáo chủ Bạch Tháp chân nhân của tà giáo Tọa Súc.

Vì vậy, Trương Tiểu Biện bầm báo Mã đại nhân, căn bệnh lạ của Phú Sát Minh Châu tiểu thư không phải dùng thuốc mà chữa được, nó có căn nguyên từ yêu nghiệt đang ẩn nấp trong Đền độc phủ, nếu không sớm diệt trừ tận gốc, chỉ e gây hậu họa khôn cùng.

Đúng thật là: "Hai tay xé toạc lưới kim tuyến; lời hản ra ngoài chuyện thị phi" muốn rõ sự thể thế nào, hãy xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 4 Chương 6: Độ Thủy Hồ Lô Miêu

Thường có câu rất hay rằng: "Năm ngón tay trên một bàn tay cso ngón ngắn ngón dài" Câu đó để hình dung về con người trong khắp thiên hạ, tuy đều có một đầu đặt trên hai vai nhưng nếu đem so sánh với nhau thì xấu đẹp, thiện ác, cao thấp, gầy béo, văn tài võ nghệ, khác nhau nhiều lắm, không thể đánh đồng tất cả được.

Người thế nào thì mèo thế ấy, giả dụ như con mèo giỏi bắt chuột cũng giống như người biết ha miệng ăn cơm, đều là những tập tính bẩm sinh, không có gì lạ lắm. Mèo nhà, mèo hoang trong thiên hạ, ngoài việc biết bắt chuột trèo cây ra tùy vào phẩm cấp, chủng loại khác nhau sẽ có các năng lực muôn màu muôn vẻ, làm sao có thể nhất nhất đánh đồng được? Truyện "Tặc Miêu "

Chính vì vậy có loại mèo giỏi bắt chuột giữ nhà, có loại mèo chuyên môn ăn vụng bắt sê, ngoài ra chúng còn có rất nhiều năng lực kì lạ, ít nghe thấy khác, không thể kể hết trong sách được. Trong hồi này nói riêng về những năm giữa đời Tùy và đời Đường. Đường Vương là Lý Thế Dân dẫn quân đánh đông dẹp bắc, một hôm một mình một ngựa đi do thám trại giặc, kết quả là lộ hành tung bị đại đội quân giặc truy sát, bỏ chạy đến bờ Hoàng Hà. Chạy vào đường cùng, sắp sửa bị bắt sống, nhưng ông ta là Chân long Thiên tử, có được thần linh phù trợ, trong lúc nguy cấp ngàn cân treo sợi tóc ấy, bỗng thấy trên sông Hoàng Hà có một con mèo khoang giống như cái hồ lô, đập dềnh trên sông, theo dòng nước từ thượng nguồn trôi xuống.

Lý Thế Dân vội vã nhảy xuống nước, hai tay nắm chặt vào đuôi con mèo, quẩy đạp để sang bờ bên kia, thoát khỏi sự truy kích của quân địch. Chuyện

này về sau, ngay cả ông ta cũng cảm thấy kì quái, trên đời sao lại có con mèo biết bơi, liền đem ra hỏi đám bộ hạ. Có một người tên là Từ Mậu Công, là kỳ nhân hiểu rộng biết nhiều, trước tiên nói chúa công: "là người có hồng phúc, tự nhiên trời sẽ phù hộ", sau đó mới nói về loài: "Độ thủy hồ lô miêu"

Loại Hồ lô miêu này tuy bảo là mèo nhưng kỳ thực không phải mèo. Vóc dáng của chúng to lớn hơn mèo thường nhiều, đáng ra nên xếp riêng ra 1 loại " Ly miêu" ở trong núi sâu. Người chúng có dáng tròn, lông dài, đuôi dài, tính khí khác thường, có thể bơi lặn qua sông lớn, bắt cá tôm dưới nước để ăn, có thể bảy ngày bảy đêm không ngoi lên bờ.

Bọn mèo hoang trong thành Linh Châu gặp phải vận đen trong miếu cổ của chùa Tháp Vương, nếu ngày thường thì chúng cũng gặp đấng nuốt cay cho qua vì không biết bơi, bắt cá. Tuy nhiên, con Kim lân Đà ngư trong đầm sâu lại là một loài trân quý của nước Bà La Cam Tư, nếu có thể ăn thịt nó có thể kéo dài tuổi thọ. Bầy mèo hoang ngửi thấy mùi tanh đời nào chịu thôi, liền quyết định phải ăn bằng được hai con Đà ngư dưới đáy giếng này.

Bầy mèo hoang thấy con Đà ngư dưới nước rất lợi hại, chắc hẳn khó lòng đối phó. Con Kim Ngọc Nô đầu đàn hết sức khôn ngoan lắm mèo, cũng không rõ chúng đã bàn bạc tính toán thế nào, rốt cuộc tìm một con Độ thủy hồ lô miêu về giúp đỡ.

Chỉ thấy con Hồ lô miêu nọ lê tấm thân lờ đờ chậm chạp, lắc la lắc lư đi đến bên bờ đầm nước. Nó không trực tiếp bơi xuống mà tìm một chỗ hết sức tối và ẩm, dùng móng vuốt bơi gạch đá trên mặt đất đi. Dưới đáy giếng ẩm thấp lâu năm có rất nhiều loại côn trùng độc như nhện, rết,... béo múp, đèn đỏ lốm đốm, độc đại vô cùng, thấy bị mất nơi ẩn nấp, chúng liền nhao nhao chạy ra, tranh nhau cắn chích con Độ thủy hồ lô miêu to mập.

Con Hồ lô miêu thịt thô da dày, chịu được chất kịch độc. Bị bọn rết và bọ cạp cắn chúng, toàn thân nó từ đầu đến đuôi đều sưng phồng lên, nhưng

những con trùng kia phun hết nọc độc cũng lăn đùng ra, giãy giụa rồi chết ở xung quanh. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử ở bên cạnh xem mà cả người nổi da gà,

Con hồ lô miêu bán thiêu thu hết nọc độc, thấy cũng đủ rồi liền phì phò bò đến bờ đầm, nhúng cái đuôi mèo dài thượt xuống nước. Toàn bộ uy lực của loài mèo nằm ở đuôi, vượt tường trèo cây đều do cái đuôi quạt gió giữ thăng bằng. Có nhiều nhà giàu chỉ nuôi mèo làm cảnh, chẳng cần chúng bắt chuột, để đề phòng chúng chạy chơi khắp nơi, liền cố ý cắt phứt cái đuôi mèo đi, con mèo lập tức biến thành một con vật ngoan ngoãn dễ bảo, chẳng làm nên trò trống gì được nữa. Truyện "Tặc Miêu "

Đuôi của con Độ thủy hồ lô miêu chia làm chín đốt. Xét theo miêu phổ thì lông đuôi mèo quý ở chỗ dài, đốt đuôi thì quý ở chỗ ngắn, lại nói thêm, cái đuôi mèo càng dài và tấn suất vẩy đuôi càng cao thì con mèo đó càng nhanh nhẹn, có thể bắt chuột không biết mệt mỏi. Nhưng cái đuôi của con Hồ lô miêu này thì vừa thô vừa tròn, là đuôi của con mèo vừa lười nhác vừa ham ngủ, lúc xuống dưới nước thì nổi phập phênh như một cái thuyền.

Hai con Kim Lân Đà ngư canh giữ Phong Vũ chung đều đã có chút đạo hạn, những lưới cá, câu thính thông thường đều không qua được mắt chúng. Bỗng trông thấy cái đuôi mèo trên mặt nước, chúng không rõ ruột cuộc là vật gì, dường như hơi giống với rắn nước nhưng lại chậm chạp hơn một chút, nếu bảo là cỏ nước thì sao lại có mùi tanh kì lạ như thế?

Cặp Đà ngư tuy rất nghi ngờ nhưng không tìm được sự thềm thường liền rẽ nước bơi đến gần, há miệng đón đuôi con Độ thủy hồ lô miêu. Con Hồ lô miêu vừa bị trùng chích đốt tơi bời nên da thịt toàn thân đều có chất độc. Trên mình Đà ngư cũng có bảy túi độc, khi trúng độc thì theo phản ứng tự nhiên cũng dồn nọc độc ra để chử ngư trở lại. Hai con Đà ngư đón chặt cái đuôi mèo không chịu buông, chẳng bao lâu sau đã nhả hết chất độc trong người. Đà ngư ăn tươi nuốt sống nhện nước, rắn nước kịch độc, tính khí

toàn thân đều nằm cả ở đó, bây giờ nhả hết nọc độc ra, lập tức mình mây mềm nhũn, thoát lực, quấy độc không nổi nữa.

Con Hồ lô miêu nhân cơ hội, vẫn sức kéo đuôi, lôi hai con đà ngừ lên trên bờ. Những con mèo hoang khác, mắt vẫn đỏ, gào lên rồi lại nhao lại bao quanh bốn phía. Hai con Đà ngừ biết mình đã rơi vào vòng nguy hiểm, vội dùng hết sức lực cuối cùng, quấy đầu vẩy đuôi định trốn xuống nước, nhưng sợi xích trên chúng đã bị thân hình con Hồ lô miêu to béo đè chặt xuống, đúng là "lợn béo đã vào nhà đồ tể; chui nhăm tử lộ trốn sao đàng", đành mặc cho đám mèo hoang lóc sọc từng mảnh vây cá, để lộ ra mỡ thịt khắp mình dầm dề máu đỏ.

Bọn mèo hoang Linh Châu như gió cuốn mây tan, ăn thịt hai con Kim Lân Đà ngừ một trận sung sướng, quả nhiên mùi thịt tươi rất ngon. Bầy mèo hoang con nào con nấy rất thỏa mãn, hài lòng, sớm đã quên phắt viên ngọc kỳ quái. Đoạn chúng kêu meo meo mấy tiếng, lặc lè tiền hô hậu ủng, đưa con Kim Ngọc Nô và con Đọ thủy hồ lô miêu ra ngoài.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma tử vọt ra khỏi chỗ nấp sau tượng Phật đá, tìm dây xích từ trong đám xương vụn của hai con cá chết, cùng hợp sức kéo chậm chậm đưa Phong Vũ chung lên bờ. Cái chuông đồng dài xấp xỉ một thước, toàn thân màu xanh lục, chỗ gỉ loang lổ màu đỏ của chu sa, thủy ngân, trên thân chuông đúc nhiều hoa văn hình dị thú, cá rồng, song nước, từ bên trong nhà ra từng đường khói mù mong mỏng giống như mây lành bao bọc.

Trương Tiểu Biện dùng đốt ngón tay gõ thử, thấy tiếng vang trong trẻo, hơi lạnh, biết đúng là một bảo vật, trong lòng rất mừng rỡ, cười ha hả, nói với Tôn Đại Ma Tử: "Quả nhiên là trọng bảo của Linh Châu khiến người ta phải lóa mắt. Lần này đều do Miêu tiên gia phù hộ cho ta mới gặp được cơ duyên này, hay là gói ghém Phong Vũ chung rồi rời khỏi thành bỏ chạy, nửa quãng đời còn lại sẽ khỏi phải lo cơm ăn áo mặc?"

Tôn Đại Ma tử bội vãn khuyên rằng: "Tam đệ chớ nảy sinh tà niệm, vật báu này đâu phải là vật để người tầm thường cất giữ? Chi bằng mau dâng nộp quan phủ thì cũng alf công lao của huynh đệ người rồi"

Phàm là việc xử thế của con người đều không được có tư tâm, nếu tư tâm đã nổi lên thì sẽ làm những việc bất chấp hậu quả về sau, may àm đang lúc thiên hạ hỗn loạn, thuế má nặng nề, chẳng ai cịn bỏ tiền ra mua cái chuông cổ đó, chính vì vậy, Trương Tiểu Biện mới bỏ qua cái ý định đen tối này. Hẳn lại nghĩ, cần học hỏi cho thật thuần thực việc xem tướng mèo thì việc thu thập báu vật lạ trong thiên hạ dễ như lấy đồ vật trong túi. Trương thiếu gia có khí độ của tể tướng, tầm nhìn hà tất chịu bó ngón trong cái pHong Vũ chung này.

Lúc chiếc chuông đồng rời khỏi mặt nước thì đám mù trắng phun ra từ miệng giếng dần dần tan biến rồi tích tụ toàn bộ trên không trung, biến thành một đám mây đen. Toàn thành lập tức mù mịt, sấm nổ ầm ầm không dứt nhưng có hạt mưa nào, chỉ che khuất trăng sao àm thôi. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma tử cho gọi toán lính đồng Linh Châu ở phía trên xuống nghe lệnh, sai chúng gói Phong vũ chung lại, rồi trực tiếp mang về giao cho Tuần phủ Mã đại nhân xử trí.

Đám lính đồng đều là người quê Linh Châu mấy ngày nay chính mắt thấy Trương Tiểu Biện liên tiếp lập chiến công. Trương Tiểu Biện lại chuyên nghề khoe khoang, nói tráng giang đại hải một hồi, chuyện bé bằng hạt vừng qua lời hẳn cũng trở thành chuyện kinh thiên động địa, nghiêng sông dốc biển, thêm vào đó là miệng lưỡi trơn tuột, lời tuôn như suối, những việc vụn vặt không tên bỗng trở nên hoành tráng, rõ mòm mọt. tất cả đám lính đồng và công sai đều phục hẳn sát đất, cũng khen ngợi Trương Bài đầu quả là có tài nghệ cao cường, kỳ tài đại lược đó ắt sẽ được trọng dụng, sau này nhất định sẽ được triều đình đề bạt, khen thưởng, đến lúc ấy xin chớ quên chiếu cố đến tụi huynh đệ này.

Vừa đi vừa nói đã đến trước cổng của phủ Mã đại nhân. Tuy đương lúc nửa đêm, nhưng Việt khẩu đang vây thành rất gấp, toàn thành đang phòng bị nghiêm ngặt, mã đại nhân trong lòng cũng rất lo âu, nửa đêm không thể ngủ yên, vừa được tin báo đã lập tức dẫn đưa Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử đến hậu đường gặp mặt.

Cô ả tiểu Phụng làm Mã phủ rốt cuộc cũng có được mấy ngày yên ổn, thấy Trương Tiểu Biện và tôn Đại Ma Tử đều được làm chức bà đầu Bồ khoái trong nhâm môn Linh Châu, liền mừng thay cho ca rai. Nhưng cô ả thấy Mã đại nhân đang vội vã hỏi han nên không thể đi tới trò chuyện được, đành phải khép nép đứng hầu một bên.

Mã Thiên tích xem qua cái Phong Vũ chung, rồi liếc mắt nhìn Trương Tiểu Biện, thật chẳng ngờ người này lại có thể làm việc đắc lực đến thế, chuyện khó tày trời mà xem như không, vì vậy, lão cũng không giấu giếm nữa, đem sự tình kể cho Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử rằng: "Đối với bản quan thì Phong Vũ chung này vô dụng, nhưng quan Đề đốc trấn thủ Linh Châu Phú Sát Đồ Hải thì đang rất mong có được nó. Người này xuất thân từ Thượng Tam Kỳ, phe cánh gia tộc giải rác khắp triều đình, đáng gọi là người có nền tảng có thể lực. Ông ta đi nhậm chức ở đây, mang theo toàn bộ gia quyến vào ở trong thành. Lão Đồ hải có một cô con gái, cứng triều như ngọc quý trên tay, vì vậy mới có tên là Phú Sát Minh Châu, hiện nay tuổi mới mười sáu, xinh như hoa như ngọc, đẹp nổi tiếng một vùng. Đáng tiếc là từ khi tới Linh Châu, nó sinh ra chứng bệnh lạ, thầy thuốc khắp nơi không chữa được. Nghe nói có một danh y đã kê một bí phương, cần có được Phong Vũ chung hứng nước mưa, sau đó đun sôi rồi mang ra tắm mới có thể thuyên giảm. Đương vất vả tìm khắp nơi, may mà hôm nay các người đã mò được vật này dưới đáy giếng cổ chùa Tháp Vương lên, lão Đồ hải biết được chắc chắn sẽ trọng thưởng hậu tạ, đến lúc đó bản quan sẽ nhân cơ hội đề cử các người" Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử vợ vã bái tạ, chỉ có điều Trương Tiểu Biện trong đầu lại có toan tính khác. Trong Miêu Tiên từ, Lâm trung Lão Quý đã mách cho hắn mấy việc lớn, nếu đều thực hiện thành công thì tự nhiên sẽ được thăng quan tiến chức. Mấy việc đó, một là đến Hoang táng Lĩnh giết con Thần Ngao, hai là dẫn bày mèo vào giếng cổ chùa Tháp Vương mò Phong Vũ chung lên. Những sự việc đó, cứ liên tiếp diễn ra, chúng đều có mối liên hệ với nhau. Con việc thứ ba chính là phải bắt được giáo chủ Bạch Tháp chân nhân của tà giáo Tọa Súc.

Vì vậy, Trương Tiểu Biện bầm báo Mã đại nhân, căn bệnh lạ của Phú Sát Minh Châu tiểu thư không phải dùng thuốc mà chữa được, nó có căn nguyên từ yêu nghiệt đang ẩn nấp trong Đền độc phủ, nếu không sớm diệt trừ tận gốc, chỉ e gây hậu họa khôn cùng.

Đúng thật là: "Hai tay xé toạc lưới kim tuyến; lời hắn ra ngoài chuyện thị phi" muốn rõ sự thể thế nào, hãy xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 4 Chương 7: Bạch Tháp Chân Nhân

Nói đến đoạn trong phủ Đề Đốc Đồ Hải, ngoài chính thất nhị phòng, ba thế bốn thiếp của lão ra, còn có rất nhiều nô bộc, tạp dịch, trên dưới hơn 100 người không ai được ngoại lệ, phàm là có mũi, có tay chân và biết thở đều phải tập trung trong sân của hậu đường. Bên trái già, lão đã dai dùm gốc cây quế làm củi, ninh như thịt con ngao và nhân sâm, già trẻ lớn bé đều phải lần lượt đi qua để uống canh.

Mã Thiên Tích dẫn bọn Trương Tiểu Biện nấp trong phòng, ghé mắt nhìn trộm ra ngoài, mỗi một người đi qua, Đề đốc Đồ Hải đứng cạnh khẽ nói với Mã đại nhân, đây là ai, là thân quyến cũng thế, là nô bộc trong nhà cũng thế, thân phận, lai lịch đều nói rõ ràng, nhưng trong nháy máy đã kiểm tra hết một lượt, nhưng từ đầu chí cuối vẫn chưa phát hiện ra người nào khả nghi trong đó.

Trương Tiểu Biện thấy con mèo đen chẳng nhúc nhích tí nào, trong lòng đã có chút bối rối. Thấy thần sắc trên mặt Mã đại nhân và Đề đốc Đồ Hải đành lại, hẳn đã hơi chột dạ, nhưng Lâm Trung Lão Quỷ đã nói bạch Tháp chân nhân ẩn nấp trong nhà Đề đốc Đồ hải, làm sao sai lệch được? Xem ra, chưa hẳn hẳn ta đã trà trộn vào đám thân quyến, nô bộc, có khả năng như Phan hòa thượng, đào một cái hang ngầm trong vườn để ẩn nấp không hay.

Trương Tiểu Biện đang định tìm một cái cớ để lấp liếm, bỗng nghe Mã đại nhân hỏi Đề đốc Đồ hải: "Người trong quý phủ đã ra hết rồi chẳng? Sao không thấy tiểu thư Minh Châu?" Đề đốc Đồ hải đáp: "Con gái ta là người hiểu rõ thi thư lễ nhạc, đừng mạo đoạn chính. Sao có thể là bạch Tháp chân nhân cầu tà giáo? Nó chỉ có hai con a hoàn hầu hạ ở nhà sau, bây giờ

đường lúc loạn nê xưa nay chưa từng ra khỏi nhà, cũng chưa bao giờ cho gặp người ngoài"

Mã Thiên Tích alf tổ sư trong nghề phá án, thẩm hình, xưa nay có biệt hiệu là "Mã vương gia", nghe đồn trong lcus thâm vãn lão tinh tường như có ba con mắt, suy nghĩ thì kín đáo lạ thường, chưa từng bỏ qua một chi tiết nhỏ nhặt nào. Lão biết hôm nay nếu không bắt được Bạch Thập chân nhân, một là đã đánh răn động cỏ, từ nay về sau càng khó tiểu trừ, hai là đã đích thân đem người đến phủ Đề đốc tra xét một lượt mà không tìm ra bằng cứ xác thực nào thì thật khó ăn nói. Chính vì vậy, lão mới khuyên Đề đốc Đề Hải mời tiểu thư Minh Châu và hai a hoàn ra, chúng ta không sợ giết nhầm, chỉ e bỏ sót, đến loài thỏ còn cần đào ba hang, vả lại chuyện này có quan hệ đến an nguy của cả nhà Đề đốc, không nên sơ suất chút nào. Truyện "Tặc Miêu "

Đề đốc Đề Hải không còn cách nào, nghĩ thầm "tạm thời cứ để "Mã vương gia" người đặc ý đi, sau này chúng ta tính toán cũng không muộn". Lão liền sai người đưa tiểu thư vào vườn uống canh an thần.

Mọi người đợi một lúc mới thấy tiểu thư Minh Châu được một a hòa dìu bên cạnh, chậm chậm đi ra, cúi chào thỉnh an rồi mới đi lại uống canh sâm. Thịt con ngao rất già, điều chế với củ nhân sâm nghìn năm nên vị canh hết sức nóng và đắng, khó uống gấp nhiều lần các thang thuốc khác. Tiểu thư Minh Châu bịt mũi uống nửa bát, còn lại hơn nửa bát thì đưa cho a hoàn uống.

Trương Tiểu Biện lần đầu tiên gặp mặt tiểu thư Minh Châu, thấy làn thu thủy, nét xuân sơn, thực là chim sa cá lặn, nếu chẳng phải là bà chúa tuyết Cổ Xạ giáng trần thì cũng là Quảng hàn tiên tử trên cung trăng đầu thai, chẳng ngờ lão Đề đốc Đề Hải lại có đứa con gái xinh đẹp đoan chính như thế, nếu Trương tam gia cưới được về làm vợ thì cũng không uống một đời người. Trong lòng hấn động tà niệm, ngăn người ra nhìn ngắm tiểu thư Minh Châu.

Nào ngờ đâu, ngay lúc ấy, con mèo đene trong lòng hấn đột nhiên co rút người lại, sợ đến nỗi toàn thân run lên bần bật, chỉ có đôi mắt mèo là nhấp nháy sáng. Trương Tiểu Biện cả sợ: "Chẳng nhẽ co tiểu thư này chính là Bạch Thập chân nhân tinh thông tà thuật tạoj Súc hay sao?"

Trương tiểu Biện vốn không biết đặc trưng diện mạo của Bạch Thập chân nhân, càng không rõ nó là nam hay nữ, nhưng nghe đồn vào những năm Gia Tĩnh đời Minh, các tỉnh đã có trát truy nã tên đầu đảng giặc cướp này nhưng ốt cuộc đã không bắt được và cũng không có ai chính mắt trông thấy chân thân của hấn. Tiểu thư Minh Châu chỉ là giai nhân tuổi vừa đôi tám, làm sao có thể là Bạch Thập chân nhân đã nổi tiếng lâu năm như vậy được? Chẳng lẽ yêu đạo đó đã tu luyện đến mức có thể thay hồn nhập xác hay sao?

Nhưng trên người của đám yêu nghiệt Tọa Súc ngưng tụ rất nhiều tà khí, đằng sao thường có vô số oan hồn bám riết, chính vì thế con Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu mới ohats sinh cảm ứng, sợ đến nỗi lông lá toàn thân dựng đứng lên, chỉ giận không thể nhanh chóng cao chạy xa bay, hoặc tìm một khe nứt nào đó để ẩn nấp. tình hình này thực giống hệt lúc gặp phải Phan hòa thượng ăn thịt trẻ con trong thành Đũa.

Bên cạnh tiểu thư Minh Châu là một a hoàn tùy thân chuyên hầu hạ nàng, tuổi cũng mới chừng 15, 16, dáng vẻ ngoan ngoãn dễ thương, đã được đưa vào phủ làm nô tỳ từ thuở nhỏ, cũng không phải là laoij lai lịch bất minh. Bọn Trương Tiểu Biện toàn là người trần mắt thịt, chủ trì đại cuộc là Mã thiên tích tuy độc địa, lão luyện những cũng không có mắt lửa người vàng, rốt cuộc cũng không nhận ra hai trong người đó là Bạch Thập chân nhân.

Quan phủ đã trải qua nhiều năm tiêu trừ nhưng chưa bao giờ quét sạch triệt để đám dư đảng của yêu tà Tọa Súc, Bạch Thập chân nhân lại là nhân vật có tên tuổi lẫy lừng hơn hấn phường trộm cướp tầm thường, vì vậy, ai nấy đều căng thẳng như cung đã lên dây, ngấm ngấm chuẩn bị sẵn sàng, chỉ đợi Mã đại nhân ném chén làm hiệu.

Mã đại nhân không khỏi do dự trong lòng, tay cầm chén trà mà trừ khử không quyết, ra hiệu cho Trương Tiểu Biện mau nghĩ biện pháp tìm đúng chân thân của Bạch Thập chân nhân. Trương Tiểu Biện hồn vía lên mây, chỉ còn cách ngằm bóp chặt tai con mèo đen để nó đừng náo loạn, hai đại cô nương xinh đẹp như hoa như ngọc này làm sao có thể là đám yêu tà được? Lỡ ra nhậm nhàm thì khó àm thoát được.

Con mèo đen tuy bị đưa tai nhưng vì quá sợ hãi, đến kêu cũng không dám kêu tiếng nào. Trương Tiểu Biện. Trương Tiểu Biện cảm thấy kì lạ, ngẩng đầu nhìn ngó một lần nữa ở bên ngoài hành lang, chỉ thấy tiểu thư Minh Châu và con a hoàn của cô ta đang rời gót quay về, nhưng con Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu lại đột ngột run như cầy sấy, sợ co ro cúm rúm mãi không thôi, rõ ràng có một vật gì đó đang từ đằng sau tiến lại gần khiến nó sợ muốn chết.

Trương Tiểu Biện vội vã khoát tay ra hiệu mọi người hớ hành động tùy tiện hành động vì bây giờ mục tiêu mới bắt đầu đi tới. Chính lúc ấy, một con hoàn khác, to béo ngờ ngờ nghếch ló ra. Trong lòng à ôm một con chó xù lông trắng, đi thẳng đến hành lang để uống canh. Bên cạnh tiểu thư Minh Châu vốn có hai con a hoàn, đây là chuyên làm việc vặt, và ôm chó hộ tiểu thư.

Trương Tiểu Biện thấy cặp mắt vàng của con mèo vằn lên tia máu, hiểu rằng nó đã sợ hãi đến mức tột độ nên mới sinh ra như thế. Hắn đột ngột nhớ lại lúc trong lò đúc ở Hoang Táng lính, gặp phải lão Thiết Trung đang hấp hối, nghe lão kể lại rằng, chương quỳ Thiết Công Kế của Tùng Hạc đường, đã bí mật đem cương thi vào núi hoang để bắn cho con chó xù lông trắng, rồi bị giết chết. Chẳng nhẽ con chó xù được Thiết Công kê gọi là Bạch gia đó, chính là Bạch Thập chân nhân?

Trương Tiểu Biện phản ứng rất nhanh, con chó xù lông trắng đó cho dù không phải là Bạch Thập chân nhân thì hẳn cũng có mối quan hệ mật thiết với yêu đạo. Thật đúng là số kiếp nó đã đến hồi mặt vận, nếu con a hoàn

ngốc nghếch đó không ôm con chó đến uống nước canh thì thiếu chút nữa đã bị nó qua mặt rồi.

Mã đại nhân thấy Trương Tiểu Biện gật đầu làm hiệu liền đập vỡ chén trà trong tay. Con chó xù lông trắng đảo lộn cặp mắt gian xảo, lcus đi qua hành lang tựa hồ như đã cảm thấy có nguy cơ đang tiềm phục, đương khi hết sức nghi ngờ trong dạ, bỗng nghe trong phòng có tiếng vỡ loảng xoảng, tình hình có vẻ nguy, tựa như chim sợ cành cong, nó vội giẫy khởi lòng con a hoàn nọ, chạy xuống đất đào thoát.

Công sai mai phục bốn mặt như hùm như hổ, cùng lcus ủa ra, nhưng đều cho rằng cần phải bắt con a hoàn ngốc nghếch, chẳng ai thèm để ý đến con chó xù lông trắng, liền mặc kệ cho nó chạy vọt qua. May thay, Tôn Đại Ma tử nghe thấy tiếng Trương Tiểu Biện tri hô, nhanh tay nhanh mắt quát lên: "Cho mày chết này!" Một gậy quét ra khiến con chó bị hất tung lên trên không, hộc máu mồm, lăn xuống đất. Trương Tiểu Biện vội vã rút ngay sợi lòi tói, chói nghiêng con chó thành một đống.

Con a hoàn bẽ con có cũng bị toán bố khoái đè chặt xuống đất, sợ hãi đến m,ức vãi đái ra quần, ú ớ không nói thành lời. Đề đốc Đề hải không rõ đầu đuôi, cũng không nhìn thấy Bạch Thập chân nhân ở đâu cả, sao alij hồ đồ trói một con a hoàn sai vặt và một con chó xù lông trắng trong nhà.

Mã đại nhân hạ lệnh cho thủ hạ không được lỗ mãng để tránh làm cho kẻ vô tội phải sợ hãi, rồi lão mượn một gina mật thất trong phủ Đề đốc, cho đốt đèn để thẩm án trong đêm. Nào ai ngờ nổi không tra án thì thôi, chứ hỏi ra thì làm rõ được một kỳ án kinh thiên động địa.

Thì ra, ả a hoàn bẽ chó hoàn toàn không can hệ gì, thứ mà con mèo đen Linh Châu sợ hãi chính là con chó xù lông trắng đó. Mặc dù vậy, từ xưa tới nay, việc thẩm án chỉ là tra hỏi người để lấy khẩu cung chứ sao có thể cật vấn ra hành tung của Bạch Thập chân nhân từ mồm một con chó.

Cho dù Mã Thiên Tích là người giỏi việc xét đoán các đại án quan trọng, nhưng trước tình hình đó cũng đành bó tay, đành phải cho thả đèn trong gian mật thất, đòi một số người có liên quan đến để hỏi, chủ yếu là tra xét lai lịch của con chó xù lông trắng trong phủ Đề đốc. Lúc ấy, lão mới biết con chó được mua ở thành Bắc Kinh, xưa nay vẫn ngoan ngoãn để bảo, giỏi đoán ý chủ nhân, chưa từng thấy có cử chỉ dị thường nào.

Lúc ấy, trong mật thất chỗ còn Đề đốc Đồ Hải, Mã Tuần phụng và Trương Tiểu Biện, Tôn Đại Ma Tử. Con chó trắng bị Tôn Đại Ma Tử đánh trúng một gậy học máu, bị xích lại ở một góc mật thất, nằm phục xuống ngoan ngoãn, gục đầu không ngừng liếm lapx vết thương trong ánh mắt đầy vẻ sợ hãi.

Trong lòng Đồ Hải đầy sự bất mãn, nghĩ thầm: "tên họ Mã không hiểu hồ đồ thế nào àm lại nghe lời khoác lác của trương Tiểu Biện, nửa đêm nửa hôm đem cả nhà ta ra hành hạ khổ sở, rốt cuộc lại bắt một con chó không liên quan gì. Con chó này làm sao là Bạch Tháp chân nhân cho được? Định đùa cợt như vậy, chẳng nhẽ không sợ vuốt râu hùm của bản Đề đốc ta sao?" Lão bất giác định bụng nổi giận đùng đùng ngay lúc ấy.

Đề đốc Đồ Hải còn chưa kịp nói, bỗng nghe Mã đại nhân vỗ án rất mạnh, mắng thẳng tặc tử còn dám man trá, gọi tả hữu mau chuẩn bị đại hình, dùng cây châm thép chấm với phân nóng đâm vào bụng con chó.

Đề đốc Đồ Hải những tưởng Mã đại nhân tìm một cơ để rút lui nên mới dùng địa hình để tra khảo một con chó trắng. Lão càng thấy bất mãn, huống hồ đánh chó cũng phải ngó mặt chủ chứ! Nghĩ đoạn, lão liền giơ tay ngăn lại, nói: "Con chó này lúc bình thường rất dễ bảo, chưa từng sửa đồng cắn càn, vì vậy người trong nhà rất yêu quý nó, sao các người lại cứ cố đánh đập nó thế?"

Mã đại nhân nói: "Đề đốc có chỗ còn chưa biết đấy thôi! Như bản quan thấy, con chó này đúng là hết sức bất bình thường, chắc chắn nó vốn không

phải là một con chó". Nói đoạn, lão lại sai tả hữu lập tức tra tấn. Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử dạ ran lĩnh mệnh, vén tay, xắn áo hùng hổ định xông lên động thủ, bỗng nhiên, con chó lông trắng đang bị xích ở góc tường đứng thẳng dậy như người rồi phục xuống đất, khấu đầu lạy như tế sao, hơn nữa, miệng còn phát ra tiếng người: "Thuowbngj quan minh giám, nay tôi đã bị khám phá ra hành tung, biết không thể ẩn nấp được nữa, không dám man trá điều gì, chỉ xin được miễn phải chịu tra tấn" Âm thanh phát ra sắc nhọn như chọc vào màng nhĩ, nghe ý tứ trong lời nói hẳn là nó sợ bị tra khảo nên xin tha mạng trên công đường.

Đề đốc Đồ Hải sợ đến mức trợn tròn mắt, há mồm, sao trong phủ lại nuôi một con yêu quái như thế này? Mã đại nhân nhăn mặt lạnh như tiền, sai Bài đầu tả hữu cắt đứt mấy sợi gân lớn của con chó trắng, giải đến trước mặt để thẩm vấn lấy khẩu cung. Truyện "Tặc Miêu "

Con chó trắng biết mình đã rơi vào tay quan phủ thì chẳng có gì tốt đẹpm chịu đau đớn khi bị cắt đứt gân, hai amwts ánh lên những tia oán độc, nhưng lại sợ bị tra tấn, đành phải cung khai sự thực, tự nhận mình chính là "Bạch Thập chân nhân" Từ những năm cuối đời Bắc Tống ở thành Linh Châu đã có những hành động của đám Tào Súc, lúc ấy là bắt cóc người bằng đủ các thủ đoạn, người thường khó có thể tưởng tượng được ra nổi. Có một loại lưu lạc giang hồ biểu diễn kiếm tiền, chuyên diễn các tạp kỹ để mưu sinh, trong đó, có những kẻ chuyên thuần dưỡng chó để diễn xiếc. Kẻ luyện chó để diễn đều là những lão già lớn tuổi, nhưng những con chó ấy đều không phải là chó thật mà là những đứa trẻ bị bắt cóc.

Người đời không biết tường tận, đều cho rằng bọn người đó có yêu thuật, hóa phép người thành súc vật, có thể biến đàn bà, trẻ con thành súc vật để bán lấy tiền, câu chuyện đồn đại được truyền ra thêm thắt yếu tố thần kì khiến người nghe phải biến sắc, nhưng kì thực không phải là như vậy. Bọn bất lương dùng thuốc mê bắt cóc những đứa trẻ tầm bốn, năm tuổi ở các thôn làng rồi đem về nhà, giết một con chó có vóc dáng xấp xỉ đứa trẻ nọ,

lột bỏ da, rồi nhân lúc còn ấm nóng phủ lên người đứa trẻ. Bộ da chó vừa vặn đẫm máu me còn tươi nguyên sẽ thít chặt vào đứa bé, không thể lột da được nữa. Bọn nghiệt đồ Tạo Súc còn dùng các thủ đoạn để hành hạ, bắt đứa trẻ trong bộ da chó phải bắt chước giống hệt các động tác của loài chó, nếu không nghe lời sẽ bị đánh chết, vứt xác ra ngoài đồng hoang. Truyện "Tặc Miêu "

Đến khi đứa trẻ đã thuần phục, chúng mới đem ra ngoài phố làm chó diễn xiếc kiếm tiền. Con người thì khôn ngoan hơn chó thì dẫu là trò lật bảng đọc chữ hay nhảy vòng, vái lạy, lặn lội đều không phải bảo ba nhiều, vì vậy thường hấp dẫn người xem và kiếm được nhiều tiền thưởng. Mặc dù vậy những đứa trẻ khoác bộ da chó đó bị bọc chặt tới mức nóng bức khó chịu, hơn nữa cơ thể không thể lớn và phát dục được, ngay cả ngày đông lạnh giá hay tháng hè oi bức cũng chỉ có một bộ da chó trên người, toàn thân chúng bị cảm nóng cmar lạnh, không quá sáu tháng, một năm sẽ bị chết ngộp trong bộ da chó, tình trạng thảm thương không kể xiết.

Nhưng tà thuật tạo Súc chỉ hưng vượng đến khi người Kim xâm chiếm phương Nam, bắt hai vua Huy tông, Khâm tông. Thiên hạ đại loạn, nước mất nhà tan, quan lại hình ngục chỉ có làm vi, quan lại coi mạng người như cỏ rác, tính mạng người dân không có giá trị gì, muốn bắt là bắt, muốn giết là giết, chẳng khác nào giết một con rận, con rệp, tuyệt nhiên chúng không bao giờ để tâm. Đúng thật là: "Thà làm chó thời bình; Chớ nhắm lúc loạn mà sinh làm người". Muốn biết sự thể thế nào xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 4 Chương 8: Quấn Gai Tra, Lột Da Hối

Lại nói, quan phủ giờ thủ đoạn sấm sét, bắt sống Bạch Thập chân nhân đang ẩn náu trong phủ Đề Đốc, giải đến mật thất, định dùng nghiêm hình tra hỏi, hã nào dám không cung khai?

Bạch Thập chân nhân tự biết khí số mình đã hết, lại sợ bị quan phủ tra khảo tàn khốc, đành thổ lộ hết sự thật, nói ra nguồn gốc của phái Tạo Súc. Theo lời truyền tụng của dân gian, cái gọi là tà thuật Tạo Súc phần nhiều chỉ vào đám yêu nhân biết thuật lạ, mê hoặc đàn bà, con trẻ, bắt họ phải uống nước bùa chú, biến người sống thành các loại súc sinh như : lợn, lừa, bò, dê... rồi mang ra bán ở chợ để kiếm tiền, nhưng thực chất đó chỉ là những lời đồn đại ngoa truyền, không có thực.

Thực ra, bắt đầu từ khi nhà Tống dời xuống phía Nam, thiên hạ đại loạn, tai họa liên miên, dân đói đầy đường, các cô gái lớn cảm rơm lên đầu làm hiệu để bán thân còn không đáng giá một nửa con lừa. Vào lúc ấy, có một bọn bất lương chuyên đi lại trên giang hồ biểu diễn kiếm tiền, chúng sử dụng trăm phương ngàn kế để thu lợi, bắt cóc trẻ con nam nữ, lột da chó bọc lên mình đưá trẻ, sau đó dùng thêm nhiều thủ đoạn để dày dạn huấn luyện, bắt chúng phải biểu diễn các trò xiếc. Những người bị hại chết trong tay bọn chúng nhiều không đếm xuể.

Người dân không hiểu nội tình, thấy bọn chó biểu diễn trên phố, con nào con nấy lanh lợi, ngoan ngoãn, đều cho rằng nghệ nhân biểu diễn xiếc có ngón nghề cao cường chứ nào biết đâu, những hành động ám muội mà bọn chúng đã làm toàn là những việc không còn lẽ trời.

Mãi tới sau này, khi thế sự dần dần ổn định, quan phủ mới bắt đầu truy nã đám Tào Súc, hễ bắt được đều dùng cực hình xử trí. Dưới sự trấn áp bằng hình phạt tàn khốc, bọn chúng dần dần biến mất. Mặc dù vậy, mỗi lần có chiến tranh hay thiên tai, lòng người không yên ổn, phong tục không được như xưa, tà giáo Tào Súc lại được khôi phục, dần dần tạo được thanh thế, bá tánh cổ làm Tổ sư, tự xưng là "Tháp giáo". Chúng chuyên đi cắt nam dương, nữ âm của người chết phối làm thuốc, hễ luyện thành thuốc mê thì có thể sai khiến được các loại động vật, lớn thì to như trâu, voi, ngựa, cá kình, nhỏ thì bé như côn trùng, kiến, chuột. Đám yêu tà Tháp giáo phần lớn đều bí mật lẫn trốn, mai danh ẩn tích, sai khiến các loại súc sinh để làm những việc gian tà phạm pháp, quan phủ cấm đoán nhiều lần mà không dứt được.

Bạch Tháp chân nhân còn vang danh trước khi Bạch Liên giáo nổi dậy, các châu, phủ huyện ở khắp nơi đều có cáo thị truy nã tên giặc này. Tuy thế, hãn sinh ra đã có dị tướng, bẩm sinh còi cọc, cao không đầy ba tấc, mặt mũi hết sức khó coi, từ nhỏ đã bị người nhà xem như quái vật, vứt bỏ ở vùng núi hoang mạc mịt mịt cho tự sinh tự diệt. May mà hãn mệnh lớn không chết, cứ lăn lóc ăn trái cây, uống nước suối để sống, sinh hoạt cách biệt với trần thế mấy năm. Sau này hãn gặp được một dị nhân Tháp giáo trong núi sâu, được truyền thụ sách lạ, học được tà thuật, từ đó mới xuất sơn làm những chuyện gian tà, đồng thời, thu nạp rất nhiều môn đồ, đệ tử, trở thành giáo chủ của Tháp giáo, tự đặt hiệu là "Bạch tháp chân nhân".

Nhưng, vì Bạch Tháp chân nhân có hình thù tướng mạo hết sức đặc biệt, lúc ngày thường không ra khỏi cửa thì thôi, chứ hễ ra ngoài đường thì ắt sẽ bị đám Bồ khôi tinh mắt nhận ra hành tung bắt lấy để hỏi tội, làm sao có thể sống ung dung ngoài vòng pháp luật cho đến tận ngày nay? May mà hãn bẩm sinh đã giỏi sửa tiếng chó, thường giả làm chó trèo tường băng vách, nhanh nhẹn như gió, chính vì vậy, hãn vạch mưu, làm theo cổ pháp từ thời Tống, lột da một con chó Bắc Kinh lông trắng, rồi cứ để máu me đầm đìa như thế mà khoác vào người. Từ đó về sau, hãn coi như lặc mình biến

thành một con chó trắng ngoan ngoãn, từ tướng mạo đến cử chỉ đều không hề sai lệch, hoàn toàn giống như thật.

Bạch Tháp chân nhân tuy thanh thế rất lớn, là đầu sỏ của một gian đảng nhưng lúc ấy triều đình mãi trấn áp Bạch Liên giáo, không có thời gian để mắt đến chúng. Từ sau khi Bạch Liên giáo bị tiêu diệt, các địa phương truy nã bọn cầm đầu phản tặc rất gắt, Tháp giáo cũng dần dần bị tan rã, đám tàn dư im hơi lặng tiếng, trà trộn trong dân gian.

Có câu rằng: "Cao tay thì ẩn trong triều, bình bình thì ẩn chỗ nhiều thị phi", Bạch Tháp chân nhân giả làm một con chó, trốn vào nhà giàu có, đám Bồ khoái vốn không biết chân tướng của hắn, muốn truy nã chẳng khác nào mò kim đáy biển, tìm đâu cho ra?

Tới khi loạn Việt khấu lan tới Giang Nam, Bạch Tháp chân nhân liền nhân cơ hội, trà trộn vào phủ tướng quân của Đồ Hải, theo cả nhà già trẻ, lớn bé của Đồ Hải về thành Linh Châu. Ở đây, hắn câu kết với đám dư đảng cũ, định nhân cơ hội loạn lạc lấy tiền bạc trong công khố. Trong đám môn đồ của Bạch Tháp chân nhân, chỉ có lối hành xử của hòa thượng Chuột là kỳ bí nhất. Phan hòa thượng đem bày chuột nấp vào Hòe viên rồi đào một đường địa đạo, lén ăn cắp bạc trong công khố mang về. Mắt thấy đại công sắp cáo thành, nào ngờ không rõ vì sao hành tung của lão bị bại lộ, khiến Phan hòa thượng rơi vào tay quan phủ, bị giải ra giữa chợ lảng trè từng xẻo.

Việc này khiến Bạch Tháp chân nhân tức đến nỗi muốn đập đầu vào tường, thống hận đám công sai chó điều của quan phủ không sao kể xiết. Song, hắn cũng không rõ tại sao Phan hòa thượng bị sa cơ nên không dám mạo muội lộ diện, đành ngấm ngấm sai con Thát tử khuyến ở Hoang Táng lĩnh vào pháp trường Linh Châu náo loạn một phen, coi như thay đồ đệ rửa hận.

Nào ngờ, chuyện vẫn còn chưa kết thúc ở đó, đầu chó của con Thát Tử khuyến cũng bị quan phủ treo trong thành để thị chúng. Bạch Tháp chân nhân liền tiếp bị cắt đi các cánh tay đặc lực, trong lòng không khỏi kinh

hãi. Hãn biết nhất định có cao nhân muốn đối phó với hãn, nếu không, chỉ với đám quan binh Linh Châu thì không thể giết được con Thần Ngao hung tàn như thế, may mà hãn vẫn còn ẩn nấp kín đáo trong phủ Đề Đốc, bằng không, lúc ấy ắt hãn đã bị quan phủ bắt sống xử trị rồi.

Bạch Tháp chân nhân nham hiểm, giáo hoạt, cực kỳ đa nghi, càng nghĩ càng thấy phủ Đề Đốc chưa chắc đã là nơi an toàn. Hãn định bụng trốn ra khỏi thành để ẩn náu, nhưng thành Linh Châu đang bị Việt khấu tầng tầng lớp lớp bao vây, cửa thành đều đóng chặt, đến nỗi một con chim cũng bay không lọt, vì vậy, hãn định trốn vào một căn nhà hoang trong hang cùng ngõ hẻm nào đó. Lúc bấy giờ đang khi binh mã hỗn loạn, chỗ nào cũng có rất nhiều phòng trống có thể ẩn nấp được, chẳng ai thèm để ý đến một con chó hoang trong một căn nhà trống, cũ nát, thế mới là cách trốn tránh ổn thỏa nhất.

Đương lúc định tính toán như vậy, hãn lại nghe có người mang Phong Vũ chung đến phủ Đề đốc. Trong núi sâu, những thử đoạn Bạch Tháp chân nhân tu luyện được đều là loại "Tặc công phu", nghĩa là sao? Đương nhiên là những thử đoạn luyện thành lúc canh năm về sáng, có câu " Gà chờ sáng, chó canh đêm", tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi đều hết sức thính nhạy, cho dù một chút gió lay cây động hơi bất thường cũng không qua được sự cảm ứng của hãn, chính vì vậy, vừa đánh hơi được mùi của đồ vật bằng đồng, biết chắc người ta đã mang bảo vật đến phủ Đề đốc. Hãn bất giác động lòng tham, liền chui từ ổ chó ra ngoài, quần quít bắt con nha hoàn bế cho phải ôm lên, tựa hồ như chó hiểu tính người, cũng muốn đi uống canh vậy. Con a hoàn chẳng dặng chẳng dưng phải ôm nó đi xuống hành lang.

Vốn đám Tháp giáo Tạo Súc đều thờ một tòa tháp cổ làm tổ sư, rất tin tưởng rằng trên thế gian tồn tại sự hiển linh của tháp. Hồi xưa ở thành Linh Châu, có một tòa cổ tháp cao chọc trời, được gọi là "Vạn tháp chi vương". Tòa bảo tháp bát giác này tuy đã bị phá hủy từ lâu nhưng trong giếng cổ dưới chân tháp vẫn còn giấu một cái chuông đồng có thể quần tụ mưa gió.

Cổ vật linh thiên hội tụ long khí của tháp báu nghìn năm, vì vậy đám yêu tà đó đều coi thành Linh Châu là thánh địa, lấy đó làm sào huyệt của Tháp giáo. Truyện "Tặc Miêu "

Mấy năm trở lại đây, Bạch Tháp chân nhân vất vả tìm kiếm Phong Vũ chung nhưng không có kết quả, đột nhiên nghe nói vật đó đã hiện thân, đương nhiên hân sung sướng phát điên. Chẳng ngờ tính sai một bước, khác nào Quan Vũ sơ ý mất Kinh Châu, vừa tới hành lang hân đã phát hiện sự tình không ổn, nhưng không kịp thoát thân lẫn trốn thì đã bị Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu của Trương Tiểu Biện nhận ra, bị bắt ngay tại trận, nếu hân nhẫn nhịn không lộ mặt thì ai mà tìm ra được? Hân nghĩ một lượt từ đầu đến cuối càng thấy chuyện xảy ra rất vô duyên vô cớ, đành tự nhủ chắc là do quý thần xui khiến ra thế, số mệnh đã định, ắt phải có hạn lớn ập xuống, sự tình do nhân quả chứ không phải do người có thể tính ra được.

Mã Thiên Tích trước đây làm tri phủ đã từng đích thân phá được một cái án liên quan đến phái Tạo Súc. Hồi ấy có kẻ bất lương bắt trẻ con bọc vào tấm da khi, lại dùng xích sắt trói lại, bắt gõ phèng diễn xiếc. Con khi thấy kiệu của Mã tri phủ đi qua liền cản lại giữa phố, quỳ xuống rỏ nước mắt, rập đầu, Mã Tri phủ biết là chuyện lạ liền đưa cả người và khi về nha môn mới vỡ lẽ được sự tình. Trong gian mật thất lúc này, thấy con chó trắng có hình dạng kì dị, lão đã hiểu được bí mật của hân, liền giả vờ cất tiếng đe dọa, quả nhiên làm cho tên giặc phải sợ và phục xuống đất cung khai. Xem ra dấu ngón nghề của bọn giặc có thiên biến vạn hóa bao nhiêu cũng không che mắt được kẻ già dặn ở chốn công môn, thật đúng là: " Nước cờ đi trước đã giăng bẫy. Địch dầu mưu mô cũng trắng tay." Truyện "Tặc Miêu "

Lúc ấy, Bạch Tháp chân nhân đã bị cắt gân, thành một kẻ tàn phế, dầu có bản lĩnh bằng trời cũng không cách nào thi triển được nữa. Hân biết kiếp nạn này khó thoát, cực chẳng đã phải đem hết sự thật khai ra. Thân đã làm đến giáo chủ của Tháp giáo, một khi rơi vào tay quan phủ, biết số mình đã tận, chỉ mong thượng quan đem lòng nhân từ, đừng dùng thủ đoạn tra tấn

tàn khốc. Hắn tự biết tội mình tày trời, chắc chắn phải chết không sai, nhưng mong được xem xét đến việc đã nói rõ nguồn gốc của Thập giáo và tẩm thân tu luyện vất vả mấy chục năm mà đừng động đến việc chặt chém, chỉ xin được chết toàn thân, kiếp sau dầu phải làm trâu ngựa cũng không dám quên ơn.

Mã đại nhân càng nghe càng căm tức. Bọn thối tha này đã hoành hành gây họa cho người đời bao lâu nay, cứ tự cho rằng có thể ung dung ngoài vòng pháp luật, làm biết bao nhiêu việc ác, đến ngày bị bắt giải tới công đường, lộ rõ nguyên hình mới biết đến đường van vỉ xin tha, cái gì mà tự biết tội chết khó thoát. Muốn không phải chịu cực hình cũng được nhưng phải mau cung khai toàn bộ dư đảng của Thập giáo, nếu có nửa lời man trá, nhất định sẽ không dung thứ cho đâu. Truyện "Tặc Miêu "

Naò ngờ Bạch Thập chân nhân thà chết không khai ra những chuyện đó, Trương Tiểu Biện cùng Tôn Đại Ma Tử liền dùng kim dài chấm vào phân lỏng, hết cây này đến cây khác đâm vào những chỗ da thịt mềm khiến Bạch Thập chân nhân đau quá, gào rú thảm thiết, mồm phun ra toàn lời nguyền rủa độc địa khôn cùng: " Các ngươi là đồ chó điều của triều đình, chỉ quen trò cáo mượn oai hùm, dám cả gan đày đọa tẩm pháp thân đặc đạo của bản chân nhân, ta nguyền rủa các ngươi, đứa nào cũng phải chết không yên... "

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử đều là kẻ sắt đá nhẫn tâm, lại rất ghét đám yêu tà Tạo Súc, thấy điệu bộ Bạch Thập chân nhân hung hăng, căm rắng chịu tra tấn không chịu cung khai, cả hai càng nóng mắt, chửi rằng: "Tiên sư cha nhà mày, còn dám mở mồm nói cứng, để xem ông nội nhà mày chọc nát cái lưỡi rồi móc mắt mày ra thế nào." Nói đoạn, dùng kim đâm vào không chút dung tình, tới mức tẩm thân đội lốt chó của Bạch Thập chân nhân không còn chỗ nào toàn vẹn, sau đó lại giơ kim định chọc vào lưỡi và mắt của hắn.

Mã đại nhân ở bên cạnh thấy rõ ràng, biết Bạch Thập chân nhân tuy sợ bị tra khảo nhưng lại càng sợ việc cung khai ra đồng đảng, chứng tỏ đằng sau

lưng hắn còn có những nhân vật cực kỳ lợi hại. Nếu cứ tiếp tục tra tấn ắt nó đau đớn mà chết mất, vì vậy, lão hạ lệnh cho tả hữu ngừng châm kim tẩm phân, hạ giọng thương nghị với đề đốc Đồ Hải vài câu. Đồ Hải cũng chẳng phải kẻ tử tế gì, lão nói với Mã đại nhân, chuyện này chớ truyền rộng ra ngoài, cứ kết liễu tính mạng của thằng này trong mật thất là tốt nhất, sau đó lão còn nghĩ ra được một cách hết sức hiểm độc nữa.

Mã đại nhân nghe xong, gật đầu đồng ý, rồi dặn Trương Tiểu Biện mấy câu, bảo hai người cứ theo ý của Đề đốc đại nhân mà kết liễu tính mạng của Bạch Thập chân nhân, sau đó hủy thi thể, xóa tung tích. Đoạn, lão liền cùng Đồ Hải rời khỏi gian mật thất.

Trương Tiểu Biện đợi Mã đại nhân đi khỏi liền bảo Tôn Đại Ma Tử ra ngoài chuẩn bị mấy thứ cần thiết,. Trong gian mật thất chỉ còn lại một mình, hắn giương mắt nhìn Bạch Thập chân nhân rồi ha hả cười lạnh lùng, chửi rằng: "Thằng cầu tặc, giờ này năm sau là giỗ đầu của nhà ngươi rồi, Trương Tam Gia ta là người ngay không làm việc ám muội, trước khi ngươi chết cũng cần phải cho ngươi chết một cách rõ ràng, kéo xuống đến Âm phủ phải làm con ma hồ đồ. Thằng hòa thượng Chuột trong Hòe Viên và con Thần Ngao trong Hoang Táng lĩnh đều chết trong tay của Tam Gia ta đây."

Bạch Thập chân nhân tuy biết mình chết chắc nhưng không bao giờ tưởng tượng nổi mình không sống được qua đêm, than rằng: "Trước đây, Phan hòa thượng bị bắt ba ngày mới trói giải ra chợ tùng xẻo, sao đêm nay đã giết ta luôn rồi?" Nói đoạn, hắn đổi giọng nghiến răng rít lên: " Ta đã tung hoành thiên hạ mấy chục năm trời, chẳng ngờ rốt cuộc hồ đồ thế nào lại chết trong tay thằng tiểu tặc nhà ngươi, ta chết cũng không nhắm mắt được."

Trước lúc bị hành hình, Bạch Thập chân nhân không khỏi tim lạnh lòng run, càng nghĩ càng sợ, giọng điệu cũng nhũn đi, vật nài rằng: "Xin Trương Bài đầu niệm tình pháp thân của ta tu luyện chẳng dễ, hơn nữa hình hài xấu

xí này đã trộm sống trên đời nhiều năm, hay là để ta được chết nhẹ nhàng một chút, giữ cho cái thân vẫn còn toàn vẹn." Nói đoạn, nước mắt, nước mũi chảy ràn rụa, bảo với Trương Tiểu Biện ở chỗ đó, chỗ nọ có chôn một hộp "Kim Dương tiền", chỉ cần toại nguyện cho hãn thì những thứ trong hộp tiền đó đều thuộc về họ Trương hãn cả.

Trương Tiểu Biện một mặt ngẫm ghi nhớ địa điểm chôn dấu Kim Dương tiền, một mặt cất lời rằng: " Chắc hãn đồng Kim Dương tiền đó đều là của bất nghĩa, Tam Gia đương nhiên sẽ tính sổ nhận về, chẳng lẽ còn phải khách sáo với loại cấu tặc như nhà người hay sao? Có điều, người van nài với ta cũng vô ích thôi, mới rồi Đề đốc Đồ Hải đã dặn dò không thể để nhà người chết sung sướng, mát mẻ được, chúng ta là công sai thì phải chịu sự sai khiến của quan trên, không thể tự quyết, chỉ e Trương Tam Gia này khó lòng mà chu toàn cho nhà người. Nhiều nhất, chúng ta cũng chỉ có thể đến Tết Thanh minh hóa thêm chút ít tiền vàng cho người mà thôi, âu cũng là để người bớt chút khổ sở dưới chốn âm tào."

Bạch Tháp chân nhân không ngờ Đồ Hải đã có lời dặn dò, trong lòng sợ run lên, nói: "Không rõ chúng định xử trí bản chân nhân thế nào? Định mổ bụng moi tim hay lăng trì từng xẻo? Hay muốn dùng xe xé xác, chém ngang lưng?"

Lúc ấy, Tôn Đại Ma Tử đã quay về, trong tay cầm một cái ống gỗ, bên trong chứa toàn bong bong cá đang đun sôi sùng sục, ngoài ra còn mang theo hai mảnh bao gai đã bị cắt nát. Trương Tiểu Biện chỉ vào đó rồi nói: "Quan gia có lệnh, niệm tình người van vỉ đáng thương, không nỡ dùng đến đao búa hành hình, chỉ cho người ném một trận "quần gai tra, lột da hỏi". Nghe nói năm xưa, lúc Nhạc Vũ Mục bị oan uổng, cũng phải chịu lối tra khảo này. Có điều, loại thối tha nhà người tội ác ngập đầu, đúng là tự gây tội nghiệt thì đừng mong sống, nay sắp bị đao trời tru diệt, sao có thể sánh ngang với Nhạc gia được, mau cầm mồm lại mà nhận cái chết cho rồi."

Bạch Thập chân nhân có khí lượng hẹp hòi, hơn nữa xấu xí hèn đốn, biết phải chịu hình phạt " quấn gai lột da ", hiểu rõ đây là một cực hình hết sức tàn khốc, lại nghe những lời vừa rồi, lập tức vừa nổi giận vừa kinh hãi, "ọe" một tiếng phun ra ngụm máu bầm, sặc sụa vài cái, điên cuồng chửi mắng: " Ta ẩn mình trong phủ Đề đốc đã bao nhiêu lâu, chưa từng làm hại đến già trẻ lớn bé trong nhà, thế mà thằng cậu quan Đồ Hải độc ác với ta như thế sao! Được rồi, các người đã đem thủ đoạn độc địa như thế để hại tính mạng của ta, bản chân nhân sau khi chết sẽ niệm huyết chú, toàn thành Linh Châu sẽ thâm chất như núi, máu chảy thành sông, người ngợm súc sinh đều chết hết!" Thật đúng là: " Người đời cứ bảo trời xa; Ai hay báo ứng hóa ra nhãn tiền." Muốn biết chuyện sau thế nào, xem hồi sau phân giải

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 4 Chương 9: Nhận Doanh

Lại nói Bạch Thập chân nhân từng nấp trong chỗ kín đáo chính mắt nhìn thấy đao phủ Bộ hình lẳng trì Phan hòa thượng ở giữa ngã tư đường, cứ tưởng cực hình tàn khốc đến thế là cùng cực. Chính vì vậy, khi sa vào tay quan phủ, hãn chỉ khẩn cầu được chết nhanh, xin đừng lóc thịt tòng xẻo, để hãn được chết cho toàn pháp thân. Một là, hãn sợ nỗi đau khổ khi bị xử cực hình; hai là, theo quan niệm mê tín của người thời bấy giờ, nếu trong đời người phạm phải tội lớn, bị xẻo thịt phanh thây thành vạn mảnh trên pháp trường thì kiếp sau không được làm người, chỉ có thể biến thành vô số những con dòi bọ, ruồi muỗi, mặc cho người đời tha hồ đánh đập, giẫm đạp, trầm luân vạn kiếp không cất đầu lên được. Truyện "Tặc Miêu "

Bạch Thập chân nhân vốn là một nhân vật có tiếng tăm chấn động thiên hạ, chẳng ngờ qua khe lạt thuyền, bị người ta không tốn chút hơi sức bắt sống, lại còn bị cắt gân, giày vò đủ kiểu. Biết là mình sắp ngậm hờn chết trong mật thất, hãn van vì vật nài bọn Mã Thiên Tích đừng dùng đao búa chặt chém, ý hãn là tốt nhất cho uống thuốc độc hoặc một sợi dây gai để thắt cổ chết.

Nhưng Mã đại nhân và Đề đốc Đồ Hải nọ đều là những kẻ nhẫn tâm độc địa, không dùng đến đao kiếm thì cũng không thể nhẹ tay dung thứ cho tên trọng phạm này, trên đời làm gì có chuyện dễ dàng như thế, nên mới dặn tả hữu dùng đến hình phạt " quán gai keo da cá", sau đó mới rời khỏi mật thất, đi tuần thị bố phòng trong thành.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử nhận lệnh phải đích thân kết liễu tính mạng của tên ác tặc, liền dùng dao cạo sạch lông trên khắp mình Bạch

Tháp chân nhân, sau đó đem miếng bao gai cắt thành từng sợi mảnh, nhúng từng sợi vào keo đang sôi rồi nhân lúc còn nóng, dán lên người hăn. Trong phút chốc, từ đầu đến chân tên ác tặc đã dính đầy hàng trăm mảnh bao gai vụn.

Lúc đó, Bạch Tháp chân nhân đã khiếp hãi tới mức toàn thân run lên cầm cập, *** đá vãi tung tóe, muốn cứng cũng không cứng nổi nữa, đành phải nhất loạt cung khai hết nói ẩn nấp của dư đảng, không dám giấu giếm mảy may, chỉ cầu xin nói tay để hăn được chết mát mẻ một chút.

Tôn Đại Ma Tử mắng rằng: " Ta xem đám giặc dòi bọ các người thật chẳng đáng mặt tí nào, quả nhiên giống hệt thằng hòa thượng Chuột, trong người không có lấy một chút khí khái anh hùng, dưới tay đã hại chết biết bao nhiêu sinh mạng, phạm tội tà trời như thế mà cũng chỉ đền bằng một cái mạng nhà người, cho dù lãng trì muôn mảnh cũng là dễ dãi cho người lắm rồi. Hôm nay phải chết thì cứ thẳng thắn vờn cổ ra mà chịu chết là được rồi, sao lại có những cử chỉ đê hèn như thế."

Trương Tiểu Biện cũng đứng cạnh cười mỉa rằng: " Pháp thân của chân nhân tuy tôn quý nhưng cực hình quần gai lột da này lại khá khó chịu, không được để cho chết ngay. Chúng tôi không phải là những đao phủ tinh thông ngón nghề, hôm nay lần đầu tiên làm việc này, xuống tay không khỏi có chỗ vụng về, nặng nhẹ thế nào cũng mong chân nhân lượng thứ cho."

Bạch Tháp chân nhân cảm hận đến độ cắn vỡ cả răng, rít lên với Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử: " Các người khinh người quá lắm, bản chân nhân có thành ma quỷ cũng không quên được mỗi hận ngày hôm nay. Hai thằng tiểu tặc nhà người tưởng mình là ai kia chứ? Đều chỉ là phường chó điều của bọn triều đình, con bà các người, các người có biết vì sao càng bắt bớ thì giặc giã càng nhiều, tiểu trù không hết không? Vì quan lại và giặc cướp là một, mèo chuột một phường thôi, thằng bắt cướp cũng đều là cướp cả, chẳng qua được làm vua, thua làm giặc thôi. Các người dùng thủ đoạn

tàn độc này để hại pháp thân đắc đạo của bản chân nhân, đến tối còn mong được ngủ yên sao?"

Trương Tiểu Biện nghe Bạch Thập chân nhân càng nói càng oán độc, liền chửi rằng: "Câm mồm! Bọn ông hôm nay thay trời hành đạo, đưa thẳng câu tặc nhà người lên đường, mau nhân lúc còn sớm sửa, đến Uổng Tử Thành ở Phong Đô dưới Âm ty mà báo tên đi!" Nói đoạn, hắc cũng Tôn Đại Ma Tử cúi xuống, phồng mang trợn má liên tiếp thổi hơi lạnh vào mình mẩy của Bạch Thập chân nhân.

Vốn là cực hình "quần gai lột da" không được đưa vào chính điển, chỉ là một hình thức tra khảo tàn khốc được lưu truyền từ thời Nam Tống, về sau cũng nhiều lần được sử dụng để hành quyết tù phạm. Đầu tiên, đao phủ dùng dải gai tẩm keo nóng, dán vào da thịt trên cơ thể trần truồng của phạm nhân, keo bong bóng cá rất dính, dính chặt tới mức không thể bóc da được. Đợi tới khi chúng se mặt, đao phủ mới kéo đầu dải gai, rút một cái lồi theo cả mảng da lẫn thịt, vì vậy mới có tên là "quần gai tra, lột da hời". Dầu là hảo hán mình đồng da sắt cũng không chịu nổi loại độc hình này, thế nên mới có câu rằng: " Khiến cho hảo hán mất hồn; Dầu là cứng cỏi cũng còn thất kinh."

Toàn thân Bạch Thập chân nhân đã quần đầy dải gai, Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử thi nhau thổi từng luồng hơi vào cơ thể hắc. Thấy lớp keo bong bóng cá đã se nguội, ước chừng có thể hành hình được rồi, cả hai liền thử túm chặt một miếng vải gai trên lưng Bạch Thập chân nhân rồi mắ mồi mắ lợi kéo ngược ra, chỉ nghe "soạt" một tiếng, một miếng cả da lẫn thịt đã bị lột tung ra, những tia máu bắn vọt xuống đất. Bạch Thập chân nhân đau đớn quá, rú lên như lợn bị chọc tiết, gào thét kêu trời kêu đất.

Truyện "Tặc Miêu "

Tuy trên người Bạch Thập chân nhân có đội một lớp da chó nhưng trải mấy chục năm, lớp da đó đã gắn chặt với da thịt trên người làm một, không thể gỡ ra được nữa, khi bị rút dây gai tẩm keo thì cả một mảng thịt cũng bị xé

toạc ra theo. Hắn đau như cắt ruột, tự biết nếu chết như vậy thì thật quá thảm khốc, vội cất tiếng một lần nữa xin tha mạng nhưng trong cơn đau đốn dữ dội, miệng lưỡi dường như không còn nghe theo sự sai khiến.

Trương Tiểu Biện cầm miếng vải gai vừa giặt ra giơ lên xem, quả nhiên là dính cả da lẫn thịt, rồi thuận tay quăng sang một bên, hắn không để cho Bạch Thập chân nhân kịp nói điều gì, đột nhiên nghĩ ra một câu chế giễu, giả bộ ngạc nhiên mà rằng: "Ôi!... Tam Gia ta dường như nghe thấy tiếng trống, tiếng nhạc ồn ã trên không trung, chắc hẳn là thần tiên đã mở cổng lớn để chuẩn bị đón chân nhân về trời, chuyện tốt như thế thì chớ nên chậm trễ." Nói đoạn, hắn lại cùng Tôn Đại Ma Tử nhất tề động thủ, giặt toạc từng miếng vải gai, mới rút được một nửa thì Bạch Thập chân nhân đã đau đốn mà chết cứng.

Sau khi hành hình, trong gian mật thất vương vãi máu thịt khắp nơi, nhìn kĩ thì đúng là có một bộ xương người dị dạng trong tấm da chó. Trương Tiểu Biện mời viên quản gia trong phủ đến nghiệm hình rồi mới nổi một đồng lửa để đốt thây xóa vết, còn lại những chuyện quan phủ chiếu theo khẩu cung, ngầm bố trí tước nã dư đảng Thập giáo ngoài vòng pháp luật như thế nào thì khỏi phải cần nói thêm. Việc yêu đạo ẩn náu trong phủ Đề đốc đương nhiên không thể nói rộng ra ngoài, chỉ có điều cả nhà trên dưới đều phải chịu nhiều sợ hãi, định bụng đợi đánh lui Việt khấu sẽ mời gánh hát tới diễn mấy vở kiêu "Tam anh chiến Lã Bố", "Uất Trì Cung một roi đoạt giáo", "Qua năm ải chém sáu tướng" có lời tuồng diễn võ trấn trạch, những chuyện đó cũng không cần phải nói. Truyện "Tặc Miêu "

Lời tác giả: Đáng thương thay Bạch Thập chân nhân, khổ tu nhiều năm trong núi, đã luyện được một thân dị thuật, thế mà cuối cùng lại có kết cục như thế, chết thảm khốc không sao kể xiết, chẳng còn cách nào khác, chỉ có thể nói rằng: " Khuyên người ấy chớ làm điều ác; Ba thước trên vai có thánh thần; Làm ác mà trời không báo ứng; Hóa ra người mất hết nhân luân."

Đại đế cũng chỉ vì Bạch Thập chân nhân làm việc ác quá nhiều, kiếp số đã hết, ông trời muốn lấy tính mạng của hắn nên tự nhiên khó lòng thoát chết. Về tình về lý thì như thế, tuy là nói vậy, nhưng người này cũng là đầu sỏ của Thập giáo, quan phủ truy bắt mấy chục năm trời mà không tìm được tung tích, ngoài thủ đoạn giỏi lẩn trốn ra, hắn còn biết rất nhiều tà thuật của phái Tạo Súc, ngoài ra lại còn có con Thần Ngao ở Hoang Táng lĩnh và Phan hòa thượng chuyên ăn thịt trẻ con trong thành Đũa bên dưới Hòe viên. Đám yêu nhân ác thú này nào dễ đối phó? Thế mà sao bản lĩnh tà trời của chúng không thể thi triển được một chút nào, trái lại tất cả đều phải chết trong tay của Trương Tiểu Biện?

Cứ xem Trương Tiểu Biện cũng chỉ học được một chút thuật xem tướng mèo không đầu không đuôi, làm sao có thể chỉ nhờ vào ăn may, thấy đâu làm đấy, mà vừa giơ tay cất chân đã diệt trừ hết thầy đám gian tà ác thú đó được? Suy cho cùng vẫn là nhờ vào lời chỉ dẫn ngầm của Lâm Trung Lão Quý.

Lão già ấy đã không nói thì thôi, chứ nói ra thì đề linh nghiệm như thần, phá giải được rất nhiều huyền cơ, chỉ cần làm theo sự sắp đặt của lão thì việc nhất định sẽ tốt đẹp.

Trương Tiểu Biện cứ cho rằng thời vận của mình đã đến, mộ tổ nhà mình chắc đang mọc thêm một tấm bia "Tiến phúc" vô hình, chỉ trong sớm muộn sẽ được mở mày mở mặt, nên mới có quý nhân phù trợ như thế. Được Lâm Trung Lão Quý chỉ rõ bến mê, chẳng bao lâu nữa, Trương Tam Gia nhà hắn sẽ được đội mũ cao, mặc áo cừu, cưỡi ngựa béo, chỉ huy vạn quân ruổi thẳng đến núi non, uy phong và vinh quang nào ai sánh bằng? Hắn đâu hiểu được rằng, quan trường trầm luân, thực là một bể khổ không bờ bến, nào được tiêu dao tự tại, chòm hoa linh đỏ cài trên mũ ấy đã nhuộm không biết bao nhiêu máu tươi.

Trên đời này làm gì có chuyện dễ dàng đến thế, thường có câu rằng: "Tướng ngon xơi mà xơi được đâu", hung thần, mầm họa đã sớm ẩn tàng

trong đó, chỉ có điều chưa đến lúc Trương Tam Gia hẳn phải trả giá đầy thôi, muốn hỏi "Muối vì sao mặn? Dấm vì sao chua?" thì phải biết lai lịch của Lâm Trung Lão Quý trong mộ Kim Quan đó như thế nào? Rốt cuộc lão trợ giúp Trương Tiểu Biện là có âm mưu gì?

Đừng bảo chỉ riêng mình Trương Tiểu Biện bị che mắt, ngay cả Bạch Tháp chân nhân, hòa thượng Chuột và Thát tử khuyến, những kẻ yêu nhân ác thú đã phải trả giá bằng cả tính mạng, cũng đều phải chết mơ hồ, không minh bạch. Chỉ e rằng, bọn chúng dẫu cho đã đến cầu Nại Hà, bước vào thành Uông Tử cũng không biết rằng mình đã chết vì mưu kế của Lâm Trung Lão Quý.

Còn về Lâm Trung Lão Quý, đó là những chuyện về sau, dần dà sẽ rõ, bây giờ tạm thời không bàn đến, lại nói về thời thế ngày nay, thù trong giặc ngoài, đạo tặc thảo khấu nhiều như lông bò. Thành Linh Châu tuy quân nhiều lương đủ nhưng đang bị Việt khấu ùn ùn kéo tới vây khốn, trải qua mấy trận ác chiến, lòng người đều lo sợ. Chuyện Trương Tiểu Biện tiểu trừ yêu tà Tháp giáo tuy làm rất bí mật, song thiên hạ này đúng là tai vách mạch rừng, chẳng quá dăm hôm cả thành đều biết cả, tiếng tăm của hắn liền nổi như cồn khắp trong ngoài.

Tiếng lành đồn xa, đồn đi đồn lại, ai nấy đều cho rằng Trương Bài đầu là một nhân vật có bản lĩnh cao cường, mỗi lần trông thấy hắn đều gọi là Bài Đầu trưởng, Bài đầu phó này nọ, cứu như xưng hô với mấy vị viên ngoại giàu có không bằng. Hắn được mọi người hết sức kính trọng, ngày thường ra ngoài uống trà xơi rượu, các hàng quán đều không dám nhận tiền.

Trương Tiểu Biện tự lấy làm đặc ý đến mức đi đường cũng sắp quên nên bước chân nào trước. Hắn nhớ công ơn của Lâm Trung Lão Quý nhưng vất vả tìm kiếm mãi mà không được. Hắn lại nhớ đến bầy mèo hoang thành Linh Châu đã nhiều lần giúp mình, nên cũng hay mua chút đầu cá, thịt luộc, mang đến Miêu Tiên từ thết đãi chúng. Chính vì vậy, trong toàn thành Linh Châu, từ người đến mèo đều hết sức ghi nhớ công ơn của hắn, đặc biệt là

những con mèo nhà, mèo hoang được hăn nuông cho ăn thành quen nên đeo bám hăn khắp nơi như hình vs bóng, kêu là đến, gọi là đi.

Một hôm nọ, Mã đại nhân điếm lính đồng Linh Châu trên mặt thành rồi gọi Trương Tiểu Biện đến. Lão khen Trương Bài đầu có tài nghệ phi phàm, đừng tưởng trẻ người non dạ, thực ra từ xưa hậu sinh khả úy, mới nhẹ cất tay là trừ sạch yêu nghiệt Thập giáo đã cát cứ trong thành Linh Châu nhiều năm, bản quan và Đề đốc Đồ Hải rất hài lòng. Người như thế này mà để trong đám Bồ khoái ở Nha môn thì khác nào giết gà dùng dao mổ trâu, vì vậy phá lệ tiến cử, điều chuyển vào trong quân để ra sức vì triều đình, có như thế thì toàn bộ bản lĩnh chân thực mới có cơ hội thi triển, từ hôm nay sẽ điều đến làm doanh quan trong quân Đoàn luyện, cai quản một doanh lính đồng.

Vào thời ấy, quân Bát kỳ người Mãn và quân Lục doanh người Hán đã nhiều năm không chinh chiến, quân kỹ lỏng lẻo, sĩ tốt bê trễ, không còn tinh nhuệ như hồi hoàng hành thiên hạ năm xưa, khó lòng đối phó được với chiến sự có quy mô lớn. Chỉ có mỗi đội quân Mông Cổ do Tăng Cách Lâm Tãm chỉ huy là còn đủ khả năng Nam chinh Bắc chiến, ngoài việc phòng vệ vùng hiểm yếu của kinh kỳ còn phải điều đi các nơi trấn áp khởi nghĩa nông dân. Lúc đó, triều đình hỗn loạn, thiên hạ chao đảo không yên, đội người ngựa ấy tuy tinh nhuệ nhưng dập được phương Đông thì phương Tây lại nổi loạn nên vô cùng mệt mỏi, hơn nữa đại quân trấn giữ kinh thành thì không thể dễ dàng điều động được, triều đình phải lệnh cho các địa phương tự tổ chức dân quân. Đội dân quân đông đảo của thành Linh Châu phần lớn là quân chiêu mộ tại địa phương nên khó tránh được cảnh rỗng rần hỗn tạp, có khá nhiều thành phần thảo khấu, đạo tặc được chiêu an về, trong đó có một doanh quân gọi là "Nhạn doanh". Trong doanh này đều là thợ săn nhạn đồng hương, đồng tộc xuất thân, hết sức kiêu dũng thiện chiến, dẫu xung phong hãm trận thì vẫn bình thản như không. Song, ở đời chum vò vỡ miệng giếng, tướng quân chết trận tiền, trong trận huyết chiến giữ thành chống địch mấy hôm trước, viên doanh quan của Nhạn doanh bị một viên

đạn của Việt khấu xuyên vào não mà chết, chính vì vậy, chức vụ trưởng quan trong doanh tạm thời vẫn khuyết một chỗ.

Mã đại nhân biết rằng sĩ tốt của Nhạn doanh rất hung hăng, lại đều xuất thân từ đám thảo khấu giang hồ, quan quân khó lòng khống chế, chỉ e chúng làm loạn, chính vì vậy lão định bụng phái một người tâm phúc để thống lĩnh doanh này. Còn Đề đốc Đồ Hải lại cho rằng lính đông Nhạn doanh đều là phường kẻ cướp, nhiều lần gây náo loạn trong thành, có ý đồ giết quan lại để tạo phản, không thể giữ lại được, giữ lại sẽ trở thành đại họa, nên mau chóng tìm cách phế bỏ doanh này đi. Hai bên tranh cãi không thôi, cuối cùng Đồ Hải đề nghị để Trương Tiểu Biện chỉ huy Nhạn doanh, ngoài mặt là có ý đề bạt hẳn, kỳ thực lão dụng tâm hiểm độc, sắp xếp như thế là có ý đẩy hẳn một đi Nhạn doanh sẽ không trở lại. Nào ngờ đâu, vì chuyện này nên mới dẫn đến một trường ác chiến, chém giết đến mức long trời lở đất, nhật nguyệt lu mờ. Thế mới có câu rằng: "Thiên binh vạn mã ào ào; Máu đầy khe rãnh tây cao mặt thành."

Quyển này đến đây là hết, muốn biết chuyện sau thế nào, xem quyển thứ năm "Nhạn doanh" của bộ Tặc Miêu sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 5 Chương 1: Nhận Bài Lý Tứ

Có câu rằng : "Trâu cày thiếu cỏ, chuột kho thừa thóc." Con trâu kéo cày cả đời vất vả khổ sở nhưng ngay cả cỏ để ăn cho ấm bụng cũng chưa chắc có đủ, tới lúc về già còn bị người ta mổ thịt. Trong khi đó, bọn chuột đục khoét kho lương thì được ăn đầy thóc gạo, béo núc ních, sống an nhàn. Đời con người ta cũng thế, cứ gắng công cố sức làm lụng một cách chân chính vị tất đã được đền đáp xứng đáng. Mã đại nhân không biết đã hao tổn biết bao nhiêu tâm cơ để chiêu mộ quân lính giữ thành, chống giặc nhưng viên Đề đốc giá áo túi cơm người Bát kỳ Đồ Hải nọ thì chỉ chăm chăm sợ Mã đại nhân đoạt được binh quyền trong thành Linh Châu. Vì vậy, lão mới ủ mưu cắt hết vây cánh của Mã đại nhân, việc đầu tiên là phải xoá sổ Nhận doanh. Truyện "Tặc Miêu "

Quân lính trong nhận doanh đều xuất thân từ thợ săn nhận, hay còn gọi là nhận dân chuyên kiếm sống bằng nghề săn trộm nhận. Ở phía tây thành Linh Châu có một vùng đầm lầy lau sậy rộng lớn, gọi là Hoàng Thiên Đãng. Nơi đây cỏ nước rải mênh mông, không biết che rợp bao nhiêu dặm, là chỗ dừng chân của bầy nhận lớn bay qua lại giữa phương Nam và phương Bắc. Nhận là loại vật thú tén, mỗi khi đến kỳ di trú, đàn nhận lại rợp trên không, từng hàng từng hàng kín nền trời, nhìn ngút mắt.

Thợ săn trên đời này chẳng ai lại không đào hầm hố đặt bẫy hoặc là dùng cung nỏ, súng ống để bắn muông thú, nếu là làm theo đúng cách thì muốn bắt hùm hổ báo gấu hay cây cáo chồn thỏ gì cũng không cần phải bàn, chỉ riêng có việc săn bắt nhận là khó nhất. Tục ngữ có câu "ăn thịt chim hơn nghìn thịt thú", trong đó thì nhận hoang đứng đầu trong các loài chim, từ

thời cổ người ta đã coi nó là loài linh vật có đầy đủ cả ngũ thường. Thế nào là "ngũ thường"? Tức là: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

Nói là chim nhạn có Nhân vì trong một bầy nhạn, riêng những con già yếu bệnh tật, không thể tự đi kiếm ăn thì những con lớn, khoẻ mạnh sẽ nuôi dưỡng chúng đến chết, không bao giờ bỏ mặc đồng loại, đó là tấm lòng của kẻ có nhân.

Nhạn không những có Nhân mà còn có Nghĩa. Nhạn trống và nhạn mái luôn đi thành một cặp, chung thuỷ với nhau. Dẫu cho nhạn trống hay nhạn mái chết trước thì con nhạn lẻ còn lại tới chết cũng hông tìm kiếm bạn mới. Đó là điểm mà loài nhạn có tình nghĩa còn hơn cả loài người.

Đàn nhạn bay trên trời thường xếp thành hình chữ nhất hoặc hình chữ nhân, từ đầu đến cuối được xếp theo thứ tự trên dưới, được gọi là "thứ tự của nhạn," bay ở đâu đàn đều là những con nhạn già. Những con nhạn khoẻ mạnh dẫu có bay nhanh cũng không dám vượt lên trước những con nhạn già, đó là ý tứ khiêm tốn, giữ lễ.

Nhạn là loài vật khó bắt nhất vì nhạn có mưu trí. Khi cả đàn đáp xuống đất nghỉ ngơi, trong bầy sẽ có con nhạn lẻ đóng vai trò cảnh giới, thế mới gọi là "đất ngán chó, trời ngán nhạn, nước ngán cá chuối", ba loài đó là những sinh linh hết sức nhạy bén, mưu trí. Chỉ cần có hơi chút gió cây lay động là bầy nhạn lập tức bay vọt lên không trung trốn tránh, chính vì vậy, cho dù là thợ săn hay dã thú đều khó mà tiếp cận được bầy nhạn trên mặt đất.

Chữ Tín của nhạn tức là chỉ vào tập tính thiên di xuống phương Nam, về phương Bắc của nhạn hoang. Hễ đổi mùa là chúng lại di trú, xưa nay không hề sai lệch, vào mùa thu là lại bay xuống phương Nam, vì vậy mùa thi còn gọi là "mùa Nhạn". Ngũ thường có "Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín" của loài nhạn cho dù người chí hiền chí thánh cũng vị tất có đủ, vì vậy, những người thợ săn nhạn mưu sinh không ai không kính trọng đức hạnh của chúng.

Khi giới bắn nhận của cánh thợ săn gọi là "Nhận Bài", tức là cái bè gỗ có gắn súng kíp. Đầu tiên, họ giấu kín bè gỗ trong vùng lau rậm rạp, sau đó, những thợ săn có thân thủ nhanh nhẹn, khỏe mạnh, mình choàng áo tơ, đầu cắm lông nhận đang trú ngụ, cách một tầm tên bắn thì không tiếp cận nữa, bằng không ắt sẽ làm đàn nhận hoảng sợ bay mất.

Đám thợ săn nhận nằm phục đến tận đêm khuya, tới khi trăng lạnh sao mờ mới đột nhiên châm một cây đuốc khiến con nhận lẻ cảnh giới trong bầy nhận lập tức vỡ cánh báo động, người thợ săn cũng lập tức dìm tắt ngọn đuốc xuống nước rồi tiếp tục im hơi lặng tiếng, náu mình không nhúc nhích. Bầy nhận hoảng sợ tỉnh giấc định giương cánh bay lên thoát thân thì phát hiện thấy bốn bề mờ mịt, im ắng, đâm ra nghi ngờ con nhận lẻ đó báo động nhầm, liền quang quác trách mắng nó một trận rồi yên tâm nghỉ ngơi tiếp.

Đám thợ săn nhận nấp ở bốn phía nghe bầy nhận dần dần yên ắng liền lại châm lửa một lần nữa. Con nhận lẻ tận trung, hết mình vì nhiệm vụ, lập tức lại báo động, nhưng đám thợ săn nhận vẫn dập ngay ngọn đuốc. Cứ như thế lặp lại vài lần, bầy nhận bị quấy nhiễu đến mức quá mệt mỏi. Trải qua một chặng đường dài, vốn chúng đã nhọc sức lắm rồi lại bị con nhận lẻ năm lần bảy lượt làm phiền mà nào có nguy hiểm nào đe dọa trong đám lau lách? Cuối cùng chúng nổi nóng mỡ chết tươi con nhận lẻ nọ.

Nhưng như thế là trúng phải quỷ kế của bọn thợ săn nhận rồi, một là mất đi con nhận lẻ cảnh giới, hai là bị quấy nhiễu nhiều lần tới mức buồn ngủ rũ ra, tâm lý cảnh giác giảm đi rất nhiều. Đám thợ săn nhận liền nhân cơ hội giơ súng kíp bao vây bốn phía. Khi bầy nhận phát giác ra đại sự đã hỏng vội bừng tỉnh dậy, lúc ấy muốn chạy cũng đã muộn, tất cả đều lọt vào lưới đạn từ các bè săn nhận, hầu như chết hết cả đàn. Cách săn nhận như thế được gọi là "đánh nhận lẻ".

Đám thợ săn dựa chủ yếu vào nghề bắt nhận để sinh sống cũng chỉ đủ rau cháo qua ngày nhưng vẫn bị quan phủ bắt ne bắt nạt, cho tới lúc thiên hạ

đại loạn thì càng áo không đủ che thân, cơm không đủ ấm bụng. Trong đám có người dựa vào thân thủ nhanh nhẹn, chuyên ẩn nấp trong đám lau lách hoang vu để cướp của, giết khách thương qua lại, làm những việc gọi là thay trời hành đạo, lấy của nhà giàu, chia cho người nghèo, cũng coi như đứng vào hàng lục lâm mãi lộ.

Về sau, đám người này đều được Mã tuần phủ chiêu an cho biên chế vào lính đông Linh Châu, gọi là Nhạn doanh. Tối nay, khi viên quản doanh chết trận, Đồ Hải liền tiến cử Trương Tiểu Biện tới thống lĩnh doanh này vì lão phát hiện ra, hẳn chính là người tra xét ra yêu đạo ẩn náu trong phủ tướng quân khiến lão bị ê chề mặt mũi, lại chỉ e người này sau sẽ trở thành cánh tay phải đắc lực của Mã Thiên Tích. Đồ Hải ngấm ngầm căm giận, định bụng tìm một cái cớ để diệt trừ mối vạ gan ruột, thật đúng là: "Trong triều gian đảng lộng hành; Anh hùng thiên hạ cũng đành sa cơ."

Trương Tiểu biện những tưởng được quan trên cất nhắc, chứ nào biết được những chỗ hiểm ác của cuộc đấu tranh trong sáng ngoài tối giữa chốn quan trường. Chính vì vậy, hẳn mới đưa Tôn Đại Ma Tử và con mèo đen, xúng xính đến nhận chức, nghĩ bụng, Nhạn doanh ít nhất cũng có tầm, chín trăm lính đông, nay đều phải nghe hiệu lệnh sai khiến của Trương Tam gia ta, thực là đặc ý vô cùng.

Lão quân doanh của Nhạn doanh đã chết nên sự vụ trong doanh tạm thời do con trai lão là Nhạn Bài Lý Tứ cầm đầu. Lý Tứ mới hai mấy tuổi đầu, vốn là một kẻ mãi lộ kiếm tiền xuất thân từ dân săn nhạn, giỏi kết bè chèo mảng, vì vậy mới có tên hiệu là "Nhạn Bài Lý Tứ", đồng thời, gã còn nổi tiếng là một tay thiện xạ, súng trong tay bắn trăm phát trăm trúng. Gã còn có một cô em gái được cưng chiều từ nhỏ tên là Nhạn Linh Nhi, tuy nét mày thanh tú, thần thái thướt tha nhưng lại là một trang nữ nhi căn quắc anh hùng không thua kém đấng tu mi nam tử, còn hơn cả Hồ tam nương trong "Thủy Hử", chẳng nhường Bà La Sát trong "Tây Du". Cô chẳng những từng trải chiến chinh mà còn có tài bắn bách bộ xuyên dương,

thường dặt bên mình một cái loan cung đầu nhọn và bay mười hai mũi tên đuôi nhọn, xưa nay hễ tên rời dây cung là trúng, trăm phát như một, lúc này, cô cũng ăn mặc giả nam giới, theo việc đánh trận trong doanh.

Nhạn Bài Lý Tứ từ lâu đã cảm thấy việc làm lính đồng bán mạng cho quan phủ tuy cũng là vào sinh ra tử nhưng không được xem bằng với cánh quan quân có lương có lậu, lại càng kém xa hồi giết người cướp của sung sướng của Hoàng Thiên Đãng, sao phải khuất thân làm thằng lính quèn để ngày nào cũng phải phiền não, vào luồn ra cúi mới sống được? Gã đương định đem quân rời thành, tới lúc đó thì "chọc trời khuấy nước mặc dầu, dọc ngang nào biết trên đầu có ai" chẳng cần biết đến quân Thanh hay quân Thái Bình cái quái gì, chỉ cần bước một chân vào Hoàng Thiên Đãng là mặc ông nội các người muốn chém muốn giết tùy thích.

Chính vào lúc đó, bỗng nghe có Trương Bài đầu ở nha môn tới thống lĩnh Nhạn doanh. Nhạn Bài Lý Tứ là một kẻ đầu đội trời, chân đạp đất, trán chỉ ngút mây xanh, rất thích kết giao với các trang hào kiệt trong thiên hạ, nghĩ bụng: "Nghe đại danh Trương Bài Đầu đã lâu, được người ta kể đến mức muốn rộp cả tai, nay đã có duyên sao không gặp mặt một lần xem hãn có thực sự là một hảo hán xuất chúng không, sau đó rồi bỏ đi cũng chưa muộn," Đoạn, gã đi ra nghênh đón.

Nào ngờ khi hai bên gặp mặt, Nhạn Bài Lý Tứ cứ tưởng mình bị hoa mắt. Trông Trương Tiểu Biện nọ, tướng mạo vô lại, loắt cha loắt choắt, mũ đội thì lệch lạc, mắt nhìn liên lảo, quan phục mặc trên người hết sức thùng thình, trên vai còn vắt vẻo con mèo đen, chỉ có gã mặt mụn đi bên cạnh còn ra dáng lừng hùm vai gấu, nhìn vóc dáng bước chân liệụ chừng cũng là một tráng sĩ có chút võ nghệ.

Mặc dù vậy, đất Linh Châu từ xưa có phong tục thờ cúng Miêu Tiên, đám thợ săn Nhạn cũng tôn kính Miêu Tiên gia. Vừa trông thấy trên vai Trương Tiểu Biện có con mèo đen đang ngồi thì bọn Nhạn Bài Lý Tứ cũng không dám quá coi thường, lập tức chấp tay hành lễ nhưng trong lòng vẫn còn

chút nghi hoặc, không thể tin tưởng hoàn toàn rằng, bằng vào thẳng nhóc lưu manh này làm sao mà có bản lĩnh giết chết những tên giặc khét tiếng như Phan hòa thượng và Bạch Tháp chân nhân được?

Trương Tiểu Biện rất biết đi với bụi mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy, lại được lời mách bảo của Lâm Trung Lão Quý, hiểu rằng trong Nhạn doanh phần lớn là những đại hán lỗ mãng. Hắn cũng chấp tay hành lễ, rồi hỏi thẳng bọn lý Tứ rằng: "Chư vị hảo hán trước đây đều là cánh mãi lộ tụ tập trong rừng núi phải không?"

Bọn Nhạn Bài Lý Tứ, Nhạn Linh Nhi nghe xong giật mình. Nhạn doanh ngày nay đã được triều đình chiêu an làm lính đồng, quan gia từ lâu đã tỏ ý xá cho hết những hành vi đã làm trước kia, không rõ lời vừa rồi của tên này có ý gì? Chẳng lẽ quan phủ đối ý, định khử chúng ta chăng? Nghĩ tới đây, cả bọn bất giác nổi bụng đề phòng, nhẹ nhàng đặt tay lên chuôi yêu đao, chỉ đợi khi quân mai phục của quan phủ ồ vào thì mọi người sẽ giết hẳn trước rồi liều chết một phen.

Nào ngờ, Trương Tiểu Biện vẫn to mồm nói oang oang: "Nhớ khi xưa, tổ tiên nhà họ Trương của ta cũng có người làm nghề mãi lộ, hồi đó cũng là một nhân vật có tiếng tăm trong đám lục lâm. Từ trước tới nay, đã là mãi lộ thì phần lớn là cướp giữa ban ngày, gặp những đại phú hộ hay khách thương qua lại thì việc đầu tiên là bắn một mũi tên gió làm hiệu, sau đó mới xuất hiện để cản đường, đồng thời, đọc lên mấy lời dọa nạt quen thuộc: "Núi này do ta khai hoang, cây này do ta trồng, muốn đi qua thì mời xe để lại chín, nếu hé răng nửa chữ "không" thì "ha ha", một đao là đi tong một mạng." Làm như thế mới gọi là to gan mật lớn, đến cỗ ngựa cũng cần phải đeo nhạc, đi đến đâu tiếng vang đến đó, thế mới đáng mặt thảo khấu đường đường, có bản sắc anh hùng Lương Sơn, chứ đám chuột bọ cướp cạn tầm thường tuyệt đối không thể sánh được. Thế nhân người trần mắt thịt, chỉ biết chúng ta xuất thân là dân mãi lộ, chứ không biết được nghĩa khí của kẻ lục lâm chẳng phải bọn trai tráng tũn mủn nào cũng có thể học được. Chư

vị đã xuất thân từ cánh mãi lộ chắc đều là đấng anh hùng kháng khái, phóng khoáng đương thời, tiểu đệ đây may mắn được gặp mặt, thật là có phúc ba đời." Truyện "Tặc Miêu "

Hai hôm trước, Trương Tiểu Biện cùng với Tôn Đại Ma Tử đã bí mật đào được hộp Kim Dương tiền do Bạc Tháp chân nhân lúc sinh thời chôn giấu trong thành. Hẳn tin theo lời của Lâm Trung lão quý, chỉ sợ giữa nhiều tiền bạc sẽ rước tai vạ, tự hủy đi tiền đồ của mình. Trước khi làm đến quan to, hẳn không dám nổi lòng tham, lúc ấy vắt gan cắt ruột đem toàn bộ đồng kim tiền vào trong doanh để phân chia cho tướng sĩ, bày tỏ lòng kết giao.

Cổ nhân có câu: "Kẻ sĩ chết vì người tri kỷ", mấy lời này của trương Tiểu Biện thực là nói đúng nỗi lòng, hộp Kim Dương tiền đầy chặt càng khiến người ta hoa mắt. Bọn Nhạn Bài Lý Tứ đều mang trong lòng mình hào khí của bậc anh hùng, tính tình lỗ mãng, vừa nghe nói thế ai nấy đều thay đổi sắc mặt, cảm thấy rằng, chưa vội bàn bản lĩnh của vị họ Trương này ra sao, chỉ nói riêng về sự trọng nghĩa khinh tài vừa rồi cũng đáng kể vào hàng trượng phu, đún có khí lượng của bậc tế tướng. Kẻ có thể nói ra những lời ấy, tuyệt đối không phải bình thường, này giờ tuy mới chỉ là một trưởng quan trong doanh lính nhưng ngày sau ắt thành việc lớn, hơn nữa cũng có xuất thân mang dòng máu lục lâm của bọn ta. Nếu có thể đi theo người này lo gì chẳng được trọng dụng? Chính vì vậy, cả bọn đều tâm phục khẩu phục, lập tức khuyụ gối khom lưng, lạy rạp tung hô cả lượt. Lý Tứ cầm đầu cả bọn, nói: "Tuy chúng tôi đều xuất thân từ trong đám như nhuốc nhưng cũng biết được những chuyện anh hùng, từng xem sự tích xưa nay, hiểu được rằng, hai chữ "nghĩa khí" ở đời này rất quan trọng. Nếu Trương Tam ca không ruồng bỏ, chúng tôi nguyện được kết giao, từ nay về sau đồng sinh cộng tử, vinh nhục có nhau, cho dù phải nhảy vào núi đao biển lửa cũng vĩnh viễn xin theo."

Có lời rằng: "Đánh hùm nhờ sức huynh đệ, xông trận cậy quân cha con". Trong các cảnh dân quân lính đồng đương thời, phần lớn rộ lên trào lưu kết

nghĩa huynh đệ, nếu không làm như thế thì khó có chỗ đứng trong quân. Lần này đúng là bọn họ có duyên phận từ kiếp trước, số kiếp tương đồng, vừa gặp mặt nhau đã thấy tâm đầu ý hợp, nguyện cùng kết nghĩa anh em sống chết. Chọn ngày chẵn bằng nhân dịp, tướng sĩ Nhạn doanh lập tức đắp đất làm lư, cắm cỏ làm hương, Trương Tiểu Biện, Tôn Đại Ma Tử, Nhạn Bài Lý Tứ, Nhạn Linh Nhi và những tùy tùng xuất thân từ thợ săn nhận cùng quỳ xuống đất, chắp hai tay, nhón tay cái hướng vào trong tim mình, trước mặt con mèo đen, ngẩng đầu nhìn trời mà thề, cùng nhau đọc lời "Lệnh thắp hương" là: Truyện "Tặc Miêu "

Hai kẻ đồng lòng

Sức bạt núi sông

Vạn người như một;

Sử ghi tiếng tốt.

Anh em giang hồ;

Sự nghiệp nghìn thu.

Thắp hương cắt máu;

Sống chết có nhau."

Trương Tiểu Biện may được Lâm Trung lão quý chỉ rõ đường số mệnh của mình, chỉ cần năm câu ba điều tự dựng được đám hảo hán nguyện đem cả tính mạng ra giao phó, thực là hổ thêm cánh, cái gọi là ba cây chụm lại nên hòn núi cao là thế, nếu được như vậy thì lo gì kế lớn chẳng thành công? Đúng thật là "Muốn sang thì bắc cầu kiều; Lên non thì phải liêu thân mở đường." Không biết Trương Tam gia chỉ huy Nhạn doanh như thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 5 Chương 2: Người Kể Chuyện

Lại nói về thành Linh Châu, từ thời xưa đã nổi tiếng là sản sinh ra nhiều mèo khoang, vì vậy mới có tên gọi nôm na là "Miêu nhi thành". Nơi đây tuy là một chốn giàu có, phồn hoa, gấm vóc nhưng cũng là đất dụng võ của quốc gia. Thiên tai địch họa kéo dài từ năm này qua năm khác, một bên là quan phủ vợ vét, trưng thu, một bên là giặc giã bốn bề tắm máu, làng xa thôn gần quanh vùng phần lớn đã bị tàn phá tới mức điêu tàn.

Những người thợ săn nhận sống dựa vào nghề bắt nhạn và đánh cá, hầu hết chẳng còn đường sống cho gia đình, liền nhao nhao đi làm thảo khấu. Nhưng khi chiến tranh nổ ra, đất hoang nghìn dặm, ở chốn hoang vu, ngoài đám dân chạy loạn tụ tập để trốn tránh ra, nào có khách buôn hay nhà giàu nào mang hàng đi qua, cũng chẳng có nơi nào để cướp của nhà giàu chia cho kẻ nghèo. Đám thợ săn nhận chỉ còn mỗi hai con đường, một là, theo lệ cũ, "muốn làm quan thì giết người phóng hỏa nhận chiêu an", toàn bộ sẽ được biên chế vào lính đông để ra sức vì nước, đi theo quan phủ tiêu trừ giặc giã, hai là, nhập quân Thái Bình, dựng cờ làm phản. Tóm lại, dầu dàu thân vào đâu cũng không tránh khỏi cảnh xông pha trận mạc, nếu có trách chỉ trách nhà mình nghèo khổ, sinh ra đã ở tận đáy xã hội, lại gặp phải thời tao loạn, chẳng chết dưới lưỡi gươm thì cũng chết nơi đầu giáo.

Phân tích kĩ hơn thì con đường thứ nhất vừa có lương vừa có tiền, lại là danh chính ngôn thuận, còn con đường thứ hai khó thoát khỏi tội tru di cửu tộc, ngoài ra quân thía Bình thờ Thượng đế, so với phong tục thờ Miêu Tiên ở Linh Châu thì thật trái ngược như nước với lửa, những người bình dân thì không thể tiếp nhận quan niệm đó được. Sau khi đám thợ săn nhận thương nghị, kết quả là thanh niên trai tráng đều theo thủ lĩnh là Lão Nhạn

Đầu, đem thân về với quan phủ, liều mạng đánh trận để đổi chút lương tiền mang về nuôi dưỡng người già, đàn bà và trẻ con.

Sao khi Lão Nhận Đầu chết, Nhận doanh như rảnh mất đầu, thiếu lương hết tiền, cả bọn vốn xuất thân từ cánh mãi lộ ở Hoàng Thiên Đãng, lại thường lo sợ quan phủ để bụng hiềm nghi, đang tính làm ầm lên rồi bỏ thành đi thì Mã đại nhân phái Trương Tiểu Biện đến làm doanh quan.

Trương Tiểu Biện giở ngón đem tiền bạc ra kết giao, thu nạp nhân tâm. Đám lỗ mãng trong Nhận doanh quả nhiên cảm kích vô cùng, đều tình nguyện nghe theo hiệu lệnh của hắn, mọi người chiều theo quy củ của đám lục lâm thấp hương ăn thề, tỵ chỉ là cấm cỏ dại làm hương, lấy nước suối làm rượu nhưng đây là nghi lễ của tiên hiền ngày xưa truyền lại, truyền đến đời sau thì danh thơm bất hủ vẫn còn lưu muôn thuở. Đọc xong lời "Lệnh thấp hương", mọi người tự nói ra ngày sinh tháng đẻ, phân chia lớn nhỏ, rồi trước Hoàng thiên hậu thổ và Miêu Tiên gia, ai nấp rập đầu, cắt amus ăn thề, kết thành an hem sống chết.

Cánh lục lâm mãi lộ lập bang, lập hội, xưa nay đều tôn thờ "Vua Cướp" ở Động Đình tỉnh Hồ Nam, sau khi thấp hương xong, ai nấp đọc một lượt bài "Thường thắng tán phú" làm chứng. Vào thời ấy, ngay cả tướng sĩ, quan quân Lục doanh chính quy cũng đều ngấm ngầm làm theo lệ đó chứ chẳng riêng gì lính đồng vũ trang ở địa phương, thế mới nói là quan và cướp làm một, điều này chắc cho thấy rõ? Tạm hãy nghe bài tụng kết nghĩa rằng:

Doanh chữ "Nhận" lệnh đã ban bố;

Người hữu duyên nghe rõ lời đây;

Hôm nay tốt tháng đẹp ngày;

Chúng tôi huynh đệ nơi này kết giao;

Khí tượng coa nguy nga trời đất;

Đúc lâu vàng chọn đặt danh sơn;
Bắc Nam hào kiệt đổ dồn;
Toàn người danh nổi như cồn mà thôi.
Chánh phó quan xin mời lên trước;
Đội tiêu đầu lần lượt xưng tên;
Sai quân thám thính bốn bên;
Chớ cho gian tế làm phiền nhiều kẻ;
Đàn ăn thề đập xong xuôi hết;
Lên thắp hương rồi kết an hem
Nén dầu, đem tuổi so xem;
Trước kia Dương, Tả từng phen thế này;
Tiếng thơm nay hãng còn lưu cả;
Học người xưa còn qua ruột liền;
Nén hai, kính thưở Đào viên;
Rõ ràng nghĩa khí còn truyền thiên thu;
Cắt màu nguyên sao cho được thể;
Dâng ngựa trâu mà tế trời xa;
Noi Lương Sơn, nén thứ ba;
Sẵn lòng đem mạng để mà vì nhau;

Nay trước sau chúng tôi kết ước;

Quyết đồng lòng theo bước cổ nhân.

Lại nói về việc kết nghĩa, muốn giống được người xưa thì phải làm sao cho sắt đá không thể đổi dời, sống chết không thể lay chuyển mới được, người xưa kết giao làm bạn thì rất coi trọng lời thề, không giống như người thời nay, chỉ kết giao kiểu đầu môi chót lưỡi, rượu thịt thì lắm anh em, đến khi hoạn loạn chẳng thèm nhìn nhau.

Mọi người trong doanh theo lệ thời cổ kết bái huynh đệ, cảm thấy vui mừng vô hạn. Tuy xét về tuổi tác, Trương Tiểu Biện không thể xếp wor trên, nhưng hấn thân làm trưởng quan của Nhạn doanh, ai nấp đều tôn kính, nên dẫu người lớn tuổi cũng gọi hấn là tam ca. Trương Tiểu Biện cũng nhắm mắt nhận bừa, xưng hô huynh đệ với mọi người, sau đó sai bày tiệc rượu để say sưa một trận.

Số là từ khi Trương Tiểu Biện mò được Phong Vũ chung mang ra khỏi giếng cổ trong chầu Tháp Vương thì tòa tháp phía trên không trung thành Linh Châu cuồn cuộn tản ra, che rợp bốn phía, khuất lấp tám phương, hóa ra là do trận mưa lớn kéo dài suốt mấy ngày, Mưa trút như nghiêng dốc đổ bể khiến cho sông ngòi đầy ư, làm ngập không biết bao nhiêu ao xung khe hốc. Thành Linh Châu địa thế khá cao nên không bị ngập, nhưng quân Thía Bình đnag bao vây ngoài thành thì không đủ lương thảo, lại đang đào hào vây khốn thành, trên thực tế là đang chuẩn bị mở đường hầm để nổ thành, tới giờ mưa lớn mấy hôm liền, thuốc nổ đều bị ướt hết, không sử dụng được. Thấy lương thảo trong quân đã hết, vả lại không có cách nào đánh thành, đại quân đành tụ tập người ngựa chuẩn bị bỏ vây, rút thành.

Tuần phủ Mã Thiên Tích đứng trên mặt thành theo dõi động tĩnh Việt khấu, biết quân địch bị thua liên tiếp mấy trận, lại không còn lương thảo, khi rút nhất định sẽ hoảng loạn, nếu có đại đội quan binh vây chặt xung quanh thêm lính đồng trong thành Linh Châu thừa cơ đánh ra, trong ngoài thành

cùng tấn công thì sẽ chém cho chúng không còn manh giáp. Tuy nhiên mấy tỉnh ở Giang Nam đều đã bị đánh chiếm, quanh vùng vốn đã chẳng còn đại đội quân nào để điều động được nữa.

Mã đại nhân hiểu rõ, cũng chỉ vì thành Linh Châu tay đơn phó vớ, Việt khấu thấy muốn đến là đến, nên khi rút kui nhất định sẽ sao lãng việc đề phòng, chính vì vậy, lão tính toán phải mấy doanh lính tinh nhuệ, vòng ra ngoài phục kích trên đường. Nhưng Đề đốc Đồ Hải lại sống chết không đồng tình, lấy lí do là lính đông Linh Châu có hạn, chỉ đủ giữ thành, không được tùy tiện điều động một quân, moogy tốt nào ra ngoài đã chiến với đại quân của Việt khấu, bằng không sự phòng vệ trong thành sẽ không vững chắc. Nếu tham công mà để mất Linh Châu, khi triều đình giáng tội thì biết ăn nói làm sao.

Mặc dù vậy, cuối cùng Đề đốc Đồ Hải cũng nói: "Quan quân tuần thị và quân Bát Kỳ thì không thể điều động, nhưng cứ để bọn giặc tóc dài đó khoa trương thanh thế mà rút đi như thế, hóa ra tăng uy thế cho chúng hay sao? Theo bản Đề đốc thấy, Nhạn doanh của thành Linh Châu chúng ra rất kiêu dũng thiện chiến, chi bằng ái doanh này đuổi theo chém giết chúng một phen.

Mã Thiên Tích thầm biết Đồ hải chẳng những tính tình hẹp hòi mà còn lợi dụng chuyện công để trục lợi, đến đâu cũng ra sức vơ vét của cải cho đầy túi riêng, thực là tham lam vô độ. Lão đã từng phái người chuyển mấy xe tiền của về Bắc Kinh nhưng đến giữa đường bị đám thợ săn nhạn cướp mất, chính vì vậy, đối với doanh quân này thường ôm hận trong lòng, coi họ là cái gai trong mắt, sớm đã có bụng xóa sổ càng nhanh càng tốt.

Từ xưa có câu: "Trứng khôn chọi đá, rắn há thắng rồng". Một doanh lính đông bé nhỏ làm sao đối phó nổi với đại quân Việt khấu hàng vạn người? Mã Thiên Tích vốn không muốn ưng thuận nhưng lại nghĩ rằng: "Bây giờ chưa nên đắc tội với lão thất phu Đồ hải, hơn nữa, nếu như có thể đánh một trận bất ngờ, thắng bại cũng chưa biết đâu được" Lão liền trú tính một lúc

rồi sai Nhạn doanh mang theo nhiều hỏa khí, lại cho nghỉ ngơi một ngày hôm nay, ăn uống rượu thịt no nê một bữa, đợi đến tối nhân lúc mây mưa mù mịt thì theo cửa Thủy môn ra ngoài thành, vòng đến Hoàng Thiên Đãng mai phục rồi đợi đến khi Việt khấu đi qua thì đổ ra chém giết.

Quan sĩ trên dưới trong Nhạn doanh nhận được lệnh thì đều biết ngàu mai sẽ nổ ra một trận ác chiến. Nhưng, cánh thợ săn nhận vốn đều là những tay kiêu dũng, xưa nay chưa hề sợ chết, sau khi no say một trận ai nấy đều đi chinh đốn khí giới, riêng bọn Lý Tứ vẫn bình tĩnh tiếp trưng Tiểu Biện chưa chịu thôi. Tôn Đại Ma Tử và Lý Tứ nể nhau là kẻ hào kiệt, liền tiếp mới uống cạn mấy bát rượu, cứ một hơi là hết, rồi nhân tử hứng liền bàn chuyện võ nghệ. Hai người không phục nhau, liền xắn quần xắn áo ra tỉ võ.

Trương Tiểu Biện tửu lượng kém cỏi, đúng là loại: "Ba ly Trúc Điệp vừa xơi; Hai quầng mặt trời đã vội mọc lên". Mới uống có hai, ba bát rượu, hần đã chân đá chân chiêu, ngồi cũng không ngồi vững, nhưng Nhạn Linh Nhi và mấy viên tiêu quan bên cạnh vẫn cứ chuốc rượu mãi, đặc biệt là Nhạn Linh Nhi có tửu lượng nghìn chén không say, đẩy rượu tới trước mặt Trương Tiểu Biện rồi nói: "Tam ca! Hôm nay thật có hứng quá, chi bằng uống thêm một bát nữa"

Trương Tiểu Biện hoa mắt ù tai, lú hết cả lười, biết rằng nếu uống tiếp thì tam gia này ngực mất, vội vã giơ tay đẩy bát rượu đằng trước ra, nhưng cũng bởi uống quá nhiều nên tay chân loạng choạng, đẩy một cái lại chạm vào ngực của Nhạn Linh Chi. Tay hần vừa sờ vào đã thấy có gì khác lạ liền nhên tiện bóp một cái, ra sức vằn vò thử, rồi lơ mơ hỏi bằng giọng ngạc nhiên: "Xem ra cơ thể của hiền đệ cũng... cũng không... cũng không béo lắm, mà sao... sao lại có bộ ngực như phụ nữ vậy" Truyện "Tặc Miêu "

Nhạn Linh Nhi vừa sợ vừa xấu hổ, mặt mũi đỏ bừng lên, gạt phắt tay của Trương Tiểu Biện khỏi người mình, rồi lập tức dựng ngược cặp lông mày lá liễu, "soạt" một tiếng rút yêu đao ra, thật là: "Mày tầm hóa sắc như dao cạo, định chém rồi đời gã Sở Khanh". Hai tên tiêu quan đứng cạnh thấy tình thế

không ổn, vội vã đứng dậy giữ cô ta lại. Nhạn Bài Lý tứ cũng biết tiểu muội của mình giết người như ngóe, năm ngón vươn ra là người ta đi đời, hễ trợn mắt như thế là đối thủ phải chết tươi, gã vội dừng tay với Tôn Đại Ma Tử kêu to: "Bà cô nhỏ của ta ơi, hôm nay là ngày vui kết nghĩa của Nhạn doanh chúng ta, sao lại động đao thương. Người dám vô lễ với Tam ca, chắc không còn coi ta là huynh trưởng của người nữa phải không? Mau thu đao về cho ta!" Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện vốn đang say bét nhè, nhưng mắt thấy ánh đao sáng lòa, sợ quá, hơi men tỉnh quá nửa, liền định thần nhìn kỹ Nhạn Linh Nhi mới đột nhiên hiểu ra, thấy xấu hổ vì không phân biệt được vị thiếu niên đó chính là một tiểu nương tử xinh đẹp đang đóng giả nam trang. Đám lục lâm kị nhất là việc" bõn chị, cợt em", đây là tội phải chịu đâm xuyên ba đao, dẫu có chém chết ngay cũng chẳng oan uổng gì. Dù Trương Tam gia hãn mồi rồi còn khoe khoang là anh hùng, nhưng lúc ấy sợ hãi đến mức thở không dám thở, đánh rắm chẳng dám đánh rắm.

Nhạn Bài Lý Tứ thấy tình hình khó xuôi liền dàn hòa rằng: "Từ lâu trong thành Linh Châu đã nghe có một người kể chuyện rất li kì, cổ quái, những chuyện dã sử, du hiệp qua lời kể của ông ta đều trở nên rất hay, ngoài ra ông ta còn biết gieo quẻ đoán vận, xem việc họa phúc dữ lành. Nhạn doanh chúng ta đêm nay sẽ ra ngoài thành giết giặc, việc chinh chiến nguy hiểm, sống chết khó lường, nhân lúc này còn sớm, nếu đã uống rượu xong chi bằng chúng ta lên phố xem chơi một chuyến, nghe người đó kể mấy câu chuyện, đồng thời hỏi xem Nhạn doanh chúng ta chuyến này lành dữ ra sao"

Trương Tiểu Biện muốn còn chẳng được, liền vội bảo như thế rất hợp lí, rồi dẫn mọi người cùng đi, thật là : "Muốn tỏ tường chuyện sau việc trước; Phải hỏi người sáng suốt anh minh"

Đương lúc Việt khẩu vây thành, nhà nhà trong thành đều đóng chặt cửa nẻo, quán trà cũng chẳng có air a vào, cả bọn đành phía hoi đường đến nhà

người kể chuyện nọ. Vòng vèo đường phố một hồi rồi cuộc cũng đến trước một căn nhà nhỏ hết sức thanh khiết, nhã nhặn, vừa gõ cửa đã có một đứa tiểu đồng ra hỏi có việc gì, bọn Trương Tiểu Biện nói rõ là đến nghe tiên sinh kể tích cũ, uống mấy chén trà, liền được dẫn vào trong một cái sảnh. Cả bọn chia vai vế lớn nhỏ, phân nhau ngồi hia bên vị trí khách.

Chẳng bao lâu sau, người kể chuyện ra ngoài tiếp kiến. Chỉ thấy một vị tiên sinh, tuổi tác không quá tứ tuần, dưới cằm có một chòm râu ngắn, da dẻ trắng trẻo, vóc dáng hơi gầy. Ông ta tự xưng là người kể chuyện mưu sinh, thỉnh thoảng có xem bói cho người ta, từ xưa đến nay chưa hề đoán trượt boả giờ nhưng không dùng cách Tứ trụ, Ngũ hành, cũng không cần đến gieo quẻ bói toán, chỉ cần xem sắc mặt và lời nói là có thể biết được chuyện sống chết, tiến thoái sau này. Có người hỏi ông ta học đâu ra những ngón nghề đó thì ông ta nói là hiểu rộng chuyện xưa thì biết được chuyện ngày nay, kể chuyện cũ đã nhiều thì tự nhiên sẽ rõ được nguyên lý hưng suy của vạn vật trên thế gian.

Chuyện Nhạn doanh rời thành đi phục kích Việt khấu là việc quân cơ bí mật, đương nhiên không thể tiết lộ được, Trương Tiểu Biện ý mình đã có Lâm Trung Lão Quỷ mách bảo nên cũng không tin những lời nói đơm đặt của vị tiên sinh này, chỉ có điều đã đến đây chơi thì hẳn có nhân duyên. Chính vì vậy, hẳn mới hỏi thẳng vị tiên sinh kể chuyện nọ, nếu Nhạn doanh chúng tôi lâm trận thì việc giáp binh sẽ lành dữ ra sao? Đồng thời hẳn cũng hỏi luôn những điềm báo thắng bại.

Nào ngờ, tiên sinh nọ vừa trông thấy Trương Tiểu Biện đã cả kinh, lặng người đi một lúc, mặt biến sắc nói rằng: "Thất lễ quá, tại hạ quyết không dám khoe khoang kiên thức trước vị liệt trưởng quan lão gia" Nói đoạn, ông ta sai dâng trà tiễn khách.

Nhạn Bài Lý Tứ vẫn giữ tình cục căn cả bọn mãi lộ, nóng như lửa, làm sao chịu nổi kiểu rề rà của tiên sinh kể chuyện chồn thị thành như thế. Hẳn nghe thấy vậy, đột nhiên cả giận, vỗ bàn đánh bộp một cái rồi đứng dậy,

rút dao mắg: "Lại còn không biết nặng nhẹ hay sao? Cái đồ nhà người, tuy hủ lậu nhưng cũng là giống người có hai cái tai, chẳng nhẽ chưa từng nghe đến đại danh lừng lẫy của trưởng quan chúng ta là Trương Bài đầu ở Linh Châu sao? Để xem ông nội nhà người cắt thử hai cái tai vô dụng đó xuống xem sao?" Truyện "Tặc Miêu "

Tiên sinh kể chuyện nọ chẳng mấy may rung động. Tính tình của lão cũng hết sức cứng cỏi, thần sắc vẫn ngang nhiên, "hừ" một tiếng cười lạnh, rồi chỉ nói: "Ta xưa nay chưa từng nói những lời lòn bịp, nhưng chuyện của Trương doanh quan không phải tầm thường, nói không được, không dám nói, nói là phải chết. bây giờ, nếu cưỡng bức ta nói, thì muốn chém muốn mổ cứ việc tùy thích, chết có khi sướng hơn"

Thật là: "Vì chưng biết hết chuyện đời; Phải rước cái chết vào người một phen" Rốt cuộc không rõ vị tiên sinh kể chuyện này đã khám phá ra đầu mối gì, trong đó có tai họa to lớn thế nào mà ông ta thà chết không nói rõ hãy xem hồi sau phân giả

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 5 Chương 3: Rải Đậu Sông La Sát

ở hồi trước đang nói đến việc mọi người muốn đi bói một quẻ xem số vận, tiền trình của Nhạn doanh, nào ngờ vị tiên sinh kể chuyện nọ nhất định không chịu nói cho rõ, hơn nữa mới được mấy câu đã làm cho Nhạn Bài Lý Tứ nổi nóng. Lý Tứ lập tức rút dao định cắt hai tai của ông ta xuống, Tôn Đại Ma Tử là người cương trực, không muốn ỷ mạnh hiếp yếu, liền đứng cạnh khuyên can.

Nhạn Linh Nhi cũng không nhịn được bực mình, đứng bật khỏi ghế, nói với Trương Tiểu Biện rằng: "Tam ca! Cái loại người nói năng không biết năng nhẹ, chỉ e không phải kẻ lương thiện, thôi đừng dây vào hắn nữa, chúng ta về doanh thôi!"

Trương Tiểu Biện cũng chẳng thấy vui vẻ gì, cất tiếng mỉa mai rằng: "Tam gia ta trước đây nhận một lão đạo sĩ làm thầy, cũng là một bậc đại sư trong nghề xem quẻ đoán mệnh trên giang hồ. Mấy trò ba hoa lừa bịp của các người, che mắt được thiên hạ chứ làm sao che mắt được Trương tam gia ta đây. Thường có câu rất hay rằng là: Nghe thầy bói, đói rã họng." nói xong hắn hô hố cười, đứng dậy nghênh ngang bước đi.

Lời tác giả: Vị tiên sinh kể chuyện này tuyệt không phải là hạng tầm thường. từ nhỏ ông ta đã đọc lâu kinh điển, bách gia chi tử, thiên văn địa lý, không gì không tinh thông, nếu xét riêng về sự tài hoa thì ngay cả các bậc địa nho ngày xưa như kiểu Tô Đông Pha, Bạch Lạc Thiên cũng không sánh kịp. Thật là một người bụng chứa vạn quyển sách, bút quét muôn nghìn quân, hùng biện không ai bằng, văn chương duy có một, lại càng giỏi thuật xem tướng số, sự tài hoa không sao kể hết. Nhưng, ông ta thấy thế đạo suy

đòi, chẳng thiết công danh nữa, liền lui về ở thành Linh Châu, hành nghề bói toán kể chuyện để sống qua ngày. Truyện "Tặc Miêu "

Ông ta thấy Trương Tiểu Biện vận số phức tạp, chỉ có điều không dám trực tiếp mách bảo, vốn định bụng đuổi cả bọn đi cho rồi. Nhưng, người này vốn tính tình kiêu ngạo, lúc ấy thấy Trương Tiểu Biện nghênh ngang bước ra ông ta nghĩ bụng: "nếu như cứ để bọn chúng đi như thế hóa ra bản lĩnh của ta sẽ bị người ta coi là lòe bịp trên giang hồ ư?" Chính vì vậy, ông ta mới gọi: "Hãy khoan! Mong chư vị quân gia bớt giận, nếu đã đến đây, chi bằng hãy nghe tại hạ kể một chuyện lạ để tiêu khiển rồi hẵng đi cũng chưa muộn"

Sau cuộc rượu chè, bọn Trương Tiểu Biện vốn định đến nghe kể chuyện làm vui, thấy vị tiên sinh kể chuyện nói khách sáo như thế, liền ngời lửa giận, quay lại ngồi vào ghế, Tôn Đại Ma Tử hứng chí, sốt ruột, ngoác miệng cười lớn rồi nói: "Không rõ tiên sinh định kể cho chúng tôi đoạn chuyện nào? Có thể kể chuyện Võ tông Võ Nhạ Lang địa nào Phi vân Phố không? Tổ tiên nhà ta vốn là người huyện Thanh Hà, tỉnh Sơn Đông nên rất thích nghe sự tích bọn hảo hán Lương Sơn"

Nhạ Bài Lý tứ liền nói: "Đoạn đại nào đó ngắn quá nghe không sướng, chi bằng kể đoạn Tinh trung báo quốc Nhạc Vũ Mục đại phá quân Kim ở Chu thiên trấn, hoặc là kể chuyện Đại Minh anh liệt, Yên Vương tảo Bắc đi. Những chuyện đó mới sôi nổi." Mọi người ai cũng góp một câu, loạn cả lên, đang lúc không biết được nghe kể chuyện gì thì tiên sinh kể chuyện cất lời: "Liệt vị quân gia! Chúng ta hôm nay không kể chuyện dã sử dài dòng, cũng không kể chuyện du hiệp ngắn ngủi, chỉ xin hầu các vị một mẫu chuyện kì dị lưu truyền trong dân gian. Câu chuyện có tên " Rãi đậu sông La Sát". " Truyện "Tặc Miêu "

Mọi người đều nói: "Cái này lạ đấy, xưa nay chưa từng nghe thấy cái tên" Rãi đậu sông La Sát", chẳng lẽ có thể trồng đậu ở trên sông hay sao? Không biết sông La Sát ở chỗ nào? Chuyện này lại có nguồn gốc ra sao?

Chỉ cần nghe tên truyện là những sự tích trên sông nước rồi? ông kể thử nghe xem nào?"

Chỉ thấy, vị tiên sinh kể chuyện nọ chinh đốn y phục, hăng giọng, gõ phách gõ "chát" một cái để thính giả tập trung rồi mới đem câu chuyện "Rải đậu sông La Sát" ra kể thao thao, nhàn nhã khi bổng khi trầm, đẩy đưa lúc nhanh lúc chậm, câu chuyện cất lên thì có lúc hồi hộp, có lúc hòa hoãn, quả nhiên khiến người nghe say sưa, trước tiên ông ta xướng lên một đoạn mở màn:

Khí hờn cửa bể giạt ì ò,

Thuyền lái bảo hồn Ngũ Tử Tư.

Nước vỗ lưng trời, rung sấm nổ;

Sóng cồn mặt đất, ngựa chen đua.

Thiên luân đã định, sáng và tối;

Vũ trụ nay chia, tỏ với mờ.

Ngô Việt chiến trình đâu hết cả?

Xóm chài chiều xuống tiếng hò ở.

Bài thơ cổ chỉ tán riêng về lớp song triều ở sông Tiền Đường. thủy triều wor đây hùng vĩ mạnh mẽ vô cùng, đẩy lên các trận phong ba hiểm ác, thường cuốn trôi quân dân, lật đắm thuyền qua lại, chính vì vậy từ thời xưa, sông tiền đường đã có tên gọi là sông La Sát.

Lại nói những năm đầu thời Thanh, ở bên bờ sông La Sát có một nhà nghèo nọ, người đàn ông trụ cột trong gia đình họ Hoàng tên là Sam tự là Hạo Niên, hia vợ chồng mở một cửa hàng chuyên xay xát đậu hạt để nuôi sống già trẻ cả ngày, ngày nào cũng phải thức khuya dậy sớm, làm lụng vất vả,

sống chật vật qua ngày đoạn tháng, được bữa nay lo bữa mai, vất vả chạy ăn từng đận.

Mấy năm trước đó, gia đình họ Hoàng cũng từng là nhà giàu có ở địa phương. Thường tu thiện tích đức, xây cầu dựng quán, làm nhiều nghĩa cử tốt đẹp. Nhưng không hiểu xúc phạm thần linh thế nào mà đến đời Hoàng Hạo Niên thì gia nghiệp tiêu tan đến nông nổi đó. Hai vợ chồng ngày nào cũng than thở, cầu xin trời đất rủ lòng thương xót, không biết cuộc sống khổ cực này còn kéo dài bao lâu nữa, ví thử trong gia đình trên không còn mẹ già, dưới không còn con dại thì hai vợ chồng đã sớm nắm tay nhau nhảy xuống sông tự tận rồi. Truyện "Tặc Miêu "

Có một ngày nọ, Hoàng Hạo Niên phải xay một bao đậu hạt cho nhà người ta, vì trong cửa hàng không có lừa kéo cối xay nên chàng ta đành nai lưng ra kéo, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, vất vả đứt hơi, đến lúc xong xuôi thì trời cũng đã tối muộn, định đóng cửa đi về, chợt thấy có một ông lão không rõ ở đâu đi đến.

Ông lão nọ không cao, mắt mũi đều nhỏ bé, vóc dáng đùn đuồn như một cái ống nước, mặc một tấm trường bào bằng vải Hồ Châu màu trắng, phục sức hết sức kì di, cặp mắt trong đêm đen sáng lóe lên. Lão đến thẳng trước cửa hàng xay xát, khuôn mặt tươi cười, hỏi Hoàng Hạo Niên một chập.

Hoàng Hạo Niên đáp lễ rằng: "Không biết quý khách lặn lội đến đây có gì chỉ giáo?" Lão già nói: "Ta có chuyện cần nhờ nên mới đến làm phiền quý nhân". Thì ra, lão mang một thuyền của cải về quê, tới sông La Sát thì gặp phải sóng ta gió lớn, dầm thủy thủ và lái thuyền đều bị cuốn xuống sông cả, lão may mắn thoát chết và giữ được thuyền của cải nhưng chẳng còn thuyền phu và thủy thủ nào. Con thuyền mắc cạn trên bãi không tiến lui được nữa, nơi đây trước thì không có làng, sau thì không có quán, vì vậy đành nhờ Hoàng Hạo Niên canh giùm con thuyền trong một đêm, để lão vào thành thuê nhân công để sớm mai khởi hành, đương nhiên sẽ không

nhờ chàng không công, lão hứa trả cho chàng bằng một phần mười số của cải.

Hoàng Hạo Niên tuy là một người nghèo khổ nhưng khảng khái nghĩa khí, thấy người gặp nạn, vả lại được hứa hẹn thù lao, chàng liền gật đầu ưng thuận, nói: "Chuyện này nhỏ nhặt, có gì khó đâu, quý khách cứ đi tìm thuê người đi, vẫn sinh sẽ ở lại trông hộ hàng hóa, chắc chắn không sao"

Lão già năm lần bảy lượt cảm ơn, dặn dò Hoàng Hạo Niên nhất định không được để mất hàng hóa, nếu sáng mai ta không quay về thì con cháu ta sớm muộn cũng đến lấy, sau đó lão vội vã đi vào thành ngay trong đêm để thuê người làm công. Hoàng Hạo Niên không về nhà, một mình chịu đói, chịu mệt ra nhóm một đống lửa ở bờ sông, ngồi xuống đất để trông chiếc thuyền.

Tới quá nửa đêm, người vợ sốt ruột, đốt đèn đi tìm, nghe Hoàng Hạo Niên nói rõ đầu đuôi, cô vợ cũng bảo: "Cứu người giúp nạn là việc thiện, không nên để sơ suất: "Đoạn, hai người cùng thay nhau canh thuyền.

Chẳng ngờ, suốt ba ngày hai đêm cũng không thấy lão già trở lại, Hoàng Hạo Niên không muốn thất tín, liền vò thành tìm kiếm, nghe ngóng khắp nơi, song cũng không rõ tung tích của lão già đó ở đâu.

Hoàng Hạo Niên bắt đầu bối rối, liền bàn bạc với vợ cho rằng ông lão số đen, gặp phải kẻ cướp trên đường đã bị mất mạng không chừng, có điều còn thuyền của cải thì biết xử lí ra sao? Nếu ông lão đã hứa cho ta một phần mười thì sao không lên xem trong thuyền có những gì thì hẵng tính."

Hai vợ chồng quyết định như thế, bèn vào bên trong, thấy một thuyền đậu nành, không dưới một nghìn cân, hơn nữa hạt nào hạt nất tròn mẩy. Hoàng Hạo Niên làm nghề xay xát đã laau những chưa bao giờ thấy loại nào hảo hạng đến thế, liền đem một cái cân to, tự lấy ra hơn một trăm cân rồi về nhà xay xát, chế thành đậu tương. Nào ngờ, loại đậu này sau khi chế thành đậu

tương thì hương bay ngào ngạt khắp nơi, mùi vị rất thơm ngon, uống một hớp lại muốn uống hớp nữa, người mua khảo nhau chẳng mấy chốc đã mua hết sạch.

Hai vợ chồng Hoàng Hạo Niên luôn tay bán hàng mấy ngày trời nhưng không thấy bóng dáng ông lão nợ, bèn quyết định lấy thêm một ít đậu nữa trong thuyền, định bụng nếu ngày sau chủ nhân của số đậu đó quay lại sẽ gộp cả vốn lẫn lãi để trả lại cho ông ta. Cứ bụng tính tay làm, quá hai tháng đã lấy sạch nghìn cân đậu nành trong thuyền..

Nhà họ Hoàng từ đấy phát tài. Thật là việc đầu đã thông thì trăm việc đều thông. Hoàng Hạo Niên vốn xuất thân từ gia đình buôn bán, một khi trong tay đã sẵn vốn liền chuyển sang kinh doanh nghề khác, từ đó gặp thời gặp vận, mấy năm sau đã có được gia sản lớn, tậu được nhà cửa ruộng vườn, trong nhà đầy tớ đông đảo, ngày một hưng vượng.

Hoàng Hạo Niên ngày ngày vẫn nhớ đến ông lão năm xưa, nếu không có con thuyền đậu nành của ông lão thì làm sao có được nhà họ Hoàng như hôm nay. Chàng càng nghĩ càng thấy câu chuyện này không phải tầm thường, có lúc nói chuyện lại với vợ, đều cho rằng ông lão phục sức kì dị đó là thần linh Ngũ thông Ngũ hiển, thấy họ Hoàng chúng ta xưa nay đều là thiên nam tín nữ bneen có ý hiện ea phép thần để giúp đỡ, xem ra chúng ta cần phải tô tượng đắp chuông, năm nào cũng phải lập mấy đạo tràng để cảm tạ công đức của trời xanh mới được.

Tiệc thay chuyện vui ngắn ngày tà gang, tới năm thứ năm, hể ban đêm chợp mắt là Hoàng Hạo Niên lại mơ thấy có người gõ cửa, lúc mở cửa ra xem thì chỉ thấy bọn người như hung thân nanh ác xông vào. Bọn đó tướng mạo dữ tợn, xấu xí, đều mặc áo bào màu trắng, đầu đội mũ thời xưa, tranh nhau mắng nhiếc, đánh đấm Hoàng Hạo Niên không chút dung tình, mồm nưm miệng mưởi bảo rằng nhà họ Hoàng thiếu nợ lão thái gia nhà chúng một món tiền lớn, rồi lôi một cuốn sổ ra, chỉ cho Hoàng Hạo Niên xem từng dòng một. Trên cuốn sổ đó ghi rất rõ ràng, ngày này tháng này năm

này, họ Hoàng đã dùng thuyền đậu hạt của lão thái gia để kiếm ra bao nhiêu bao nhiêu tiền, rồi ngày nào tháng nào năm nào, đã dùng số tiền đó kinh doanh những gì, thu được bao nhiêu lợi nhuận. Nay nhà các người đã chiếm dụng vốn để phát tài, chẳng hóa ra ăn trên ngồi trốc hết phần của thiên hạ hay sao. Bây giờ món nợ đã đáo hạn rồi, mau mau trả hết cả vốn lẫn lời ra đây.

Hoàng Hạo Niên đêm nào cũng bị giấc mơ kì quái đó làm cho giật mình tỉnh mộng, khi tỉnh lại thì thấy trên người bầm tím từng mảng, toàn thân đau nhức, sợ đến mức ba hồn bảy vía lên mây, bỏ ăn bỏ uống, gầy rộc như một bộ xương. Chàng hiểu rằng, chắc chắn mình đã rước phải đại họa, liền vội vã mời một vị cư sĩ giỏi xem việc lành dữ đến hỏi rõ nguồn gốc họa phúc.

Vị cư sĩ hỏi rõ đầu đuôi nhân quả, nghe xong liền bảo Hoàng Hạo Niên rằng: "Các hạ quả nhiên bị nhân quả báo ứng rồi. Trong đường vận mệnh của cá hạ vốn không có số giàu sang, nhưng hai vợ chồng lại không can tâm sống nghèo khổ, ngày nào cũng cầu trời, cầu đất kể lẽ mãi không thôi, cuối cùng lại bị bọn tà ma ngoại đạo dưới sông La Sát nghe thấy. Chúng giả vờ đến để ban lộc cho các người, lừa các người lấy đồ vật dưới thủy cung, bây giờ phải trả lại chúng cả gốc lẫn lãi. Cái gì Ngũ thông Ngũ hiển đó đều là yêu ma quỷ quái, xưa nay không bao giờ làm điều tốt. Chúng đã cho cái gì nhất định sẽ đòi lại, Xưa nay thiếu nợ phải trả tiền, chẳng ai cứu nổi các hạ đâu, chẳng những cái gia sản này mà chỉ e ngay cả tính mạng cả nhà cũng không đền đủ được"

Hoàng Hạo Niên được mách bảo, biết là việc hỏng rồi, chỉ e tai họa đổ ập xuống già trẻ trong nhà. Chàng không dám chậm trễ, rồi chuẩn bị đúng mười thuyền hạt đậu loại hảo hạng, rồi sắm sửa nhiều đồ cúng lễ như lợn, bò, dê, trở ra giữa sông La Sát rồi cùng vợ quỳ xuống đầu thuyền, thắp hương, khấu đầu, ném toàn bộ các thứ xuống lòng sông. Chỉ thấy, nước

sóng cuộn cuộn đục ngầu, dưới sông xuất hiện vô số cá lớn mở miệng tranh nhau đớp.

Hoàng Hạo Niên niệm thầm "A Di Đà Phật", cho rằng đã hoàn trả hết nợ nần, đang khấp khởi mừng thầm thì bỗng thấy sóng to gió cả nổi lên, thực là "đáy nước rùng run sợ, không trung quỷ khóc gào", sóng lớn từ sông La Sát đột ngột vọt lên, trong phút chốc đổ ập xuống nhấn chìm toàn bộ thuyền bè, những người trên thuyền đều vùi thân vào bụng cá. Tới khi sóng lặng trời êm thì làng xóm nơi nhà họ oàng cư ngụ đã bị cuốn phăng hết. Đáng thương thay Hoàng Hạo Niên không chịu an phận thủ thường, tuy có được mấy năm giàu có, nhưng rốt cuộc phải trả giá bằng tính mạng của cả nhà, đúng là: "Dầu cho sức mạnh trùm đời; Đến khi hết số chạy trời được chăng"

Câu chuyện "Rải đậu sông La Sát" tuy nửa thực nửa hư nhưng không có lừa thì sao có khói, chỉ khuyên những kẻ oán trời hận mình chớ suy nghĩ nông cạn mà kêu trời kêu đất lung tung, cũng không được tham lam những thứ không thuộc về mình. Nên biết rằng: "Phú quý chỉ là giấc mộng năm canh; Công danh nào khác mây trời lênh đênh; rốt lại vạn sự đã tan tành"

Vị tiên sinh nợ kể cho bọn Trương Tiểu Biện một câu chuyện xưa, đúng là: "uốn ba tắc lưỡi kể mà chơi; Nói rõ nông sau ở lẽ đời. Chớ tưởng say vì chén rượu; Chẳng qua thức tỉnh kẻ làm người" Quả nhiên câu chuyện đã điểm trúng huyết khiến Trương Tiểu Biện nghe mà toát mồ hôi đầm đìa, đứng ngồi không yên, nhưng Trương Tam gia có thể hiểu hết được lẽ "bế khổ vô bờ" để mà sớm quay đầu lại không, mời xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 5 Chương 4: Cáo Ba Mắt

Lại nói trước lúc Nhạn doanh ra trận, sau cuộc rượt, Trương Tiểu Biện dẫn các tiêu quan thuộc hạ đi nghe kể chuyện "Rải đậu sông La Sát"

Vốn là vị tiên sinh nọ đã nhìn ra số phận kì lạ của Trương Tiểu Biện, biết hẳn đang rước họa lớn vào thân, hơn nữa sẽ còn liên lụy đến tất cả quân dân trong thành Linh Châu, không phân già trẻ, gái trai, cho tới chó gà cũng đều phải chết hết. Chỉ có điều chuyện này không hề tầm thường chút nào, ông ta cũng không dám nói thẳng sự tình, đành mượn một mẩu chuyện xưa mách bảo. tuy câu chuyện kể ra không liên quan trực tiếp với cảnh ngộ của Trương Tiểu Biện nhưng kỳ thực, đạo lý ở bên trong thì rất tương đồng. Truyện "Tặc Miêu "

Cái gọi là "Sách chẳng cần dày, có đạo thì hay; lời chẳng cần dài, có lý thì phải" Muốn hỏi đạo lý trong câu chuyện của vị tiên sinh đó là gì chẳng? Ông ta đang định mách bảo Trương Tiểu Biện là: "Từ xưa đến nay không có gì tự đứng từ trên trời rơi xuống, tuy tiểu tử nhà ngươi hôm nay uy phong thể nhưng sớm muộn gì cũng có ngày phải trả hết nợ nần, ác quỷ sẽ tìm đến trước cửa. tới lúc đó, có muốn hối cũng muộn

Thế nhưng, sự thật mất lòng, Trương Tiểu Biện tuy ngầm hiểu rõ ý tứ, trong lòng thấy bất an, song thâm tâm hẳn luôn tự nghĩ mình tuyệt đối không phải hạng phàm phu tục tử, mà số phận đã định sẵn việc Trương Tam gia được hưởng vinh hoa phú quý, hoạn lộ thăng thang, đời nào hẳn chịu tin vào miệng lưỡi của vị tiên sinh nọ.

Trương Tiểu Biện đảo đảo tròn mắt, lại nghĩ rằng, sống chết có số, phú quý nhờ trời, hơn nữa, Trương Tam gia vốn là kẻ nghèo rớt mùng tơi, chỉ có mỗi món bắt gà, trộm chó chạt vật sống qua ngày, có được ngày hôm nay âu cũng là hợp với lẽ "bĩ cực thái lai". Trên là trời, dưới là đất, con người ta ở đời chỉ như bầy cá, được sung sướng một ngày là tốt một ngày rồi

Tiên sinh kể chuyện lén đưa mắt nhìn, thấy Trương Tiểu Biện vẫn tỏ vẻ nhơn nhơn dường như không để ý câu chuyện vừa rồi, ông ta biết việc mình làm chẳng khác nào đàn gảy tai trâu, chỉ cười nhạt trong lòng, chỉ chấp tay nói với khách: "Hôm nay may mắn được kể hầu chư vị quan gia một câu chuyện, cũng coi là chúng ta có duyên với nhau. Bọn người kể chuyện như tôi đây chẳng qua dựa vào mồm mép để kiếm tiền sinh sống qua ngày, không kể mấy chuyện tình tứ thì cũng kể mấy chuyện lạ, để mong người ta dễ nghe là được rồi, đương nhiên không phải là việc thực, thế nên có chỗ nào sơ suất, cũng mong các vị quân gia lượng thứ cho. Đáng tiếc là tiệc vui cũng có lúc tàn, chuyện dài rồi có hồi kết thúc" Nói đoạn, ông ta bảo thời giờ cũng không còn sớm nữa, rồi sai thư đồng tiễn khách. Truyện "Tặc Miêu "

Bọn Nhạn Bài Lý Tứ và Tôn Đại Ma Tử không hiểu rõ huyền cơ bên trong, chỉ mong nghe tiếp mấy sự tích mới mẻ, sinh động. Tuy cả bọn chưa đã hứng nhưng cũng đành thôi, đều cảm tạ rằng: "Chuyện tiên sinh kể quả là ly kỳ, nhất định hôm khác chúng tôi sẽ lại xin được nghe tiếp" DDaonj mọi người chấp tay từ biệt, theo Trương Tiểu Biện về trong doanh.

Mấy hôm nay mưa lớn không dứt, mấy chỗ đẽ xung quanh Linh Châu bị vỡ, lập tức lũ lụt tràn lan, ngập rất nhiều xóm làng và đường xá. Tuần phủ Mã đại nhân tuy là quan lớn trong tỉnh nhưng địa bàn nắm giữ trong tay hết sức có hạn, các nơi xung quanh phần lớn đã bị Việt khấu nắm giữ cả rồi. Thế giặc trước mặt đang thịnh, khó lòng khống chế, mau mà trời giáng một trận mưa lớn, khiến lũ quét tràn về nhấn chìm vô số Việt khấu, mấy vạn

quân Việt khấu đang vây thành Linh Châu mất đi tiếp viện, lại thêm vào đó là lương thảo không đủ cung ứng, đợi đến khi mưa ngừng nước rút, nhất định chúng sẽ rút quân.

Mã Thiên Tích thấy hao hôm nay mưa đã bớt đi nhiều, quan sát tình hình, đoán định quân Thái Bình nhất định sẽ tạm hoãn đánh thành, đợi đến khi đi cướp bóc xung quanh một trận, bổ sung đủ lương thảo và quân lính mới có thể tổ chức đánh thành lần nữa. Thấy đường xá xung quanh đều bị lũ lụt làm hư hại nặng, liệu chừng nếu không có quân thủy tiếp ứng, quân Thái Bình đông như thế chỉ còn cách rút lui theo lối Hoàng Thiên Đẳng ở phía Nam. Truyện "Tặc Miêu "

Chính vì vậy, Mã đại nhân đã sai Nhạn doanh nhân đêm tối qua cửa Thủy môn ra khỏi thành, mai phục trên con đường quân Thái Bình bắt buộc phải đi qua để giết cho chúng trở tay không kịp, dẫu rằng không tiêu diệt được cả nhưng chí ít cũng làm nhụt nhuệ khí của bọn Việt khấu, để chúng nghe hơi mà kinh hồn táng đờm, trong thời gian ngắn sẽ không dám quay lại xâm phạm Linh Châu. Được như thế thì quan phủ mới có thời gian để chỉnh đốn quân bị, chiêu mộ và luyện tập lính diongx mới, củng cố bố phòng trong thành.

Trương Tiểu Biện thấy trời đã tối, mưa đã ngừng liền dẫn binh lính Nhạn doanh thắp hương, cùng vái trước thần vị của Miêu Tiên, khấu đầu caaiu xin Miêu Tiên gia rất mực linh thiêng, từ bi vô bờ phù hộ Nhạn doanh ra quân đắc thắng, mã đáo thành công. Đoạn, mọi người đều nai nịt gọn gang, sai gần một nghìn lính đồng, ai nấy đều vác thuốc nổ, mang súng đạn, mở cửa thủy môn dưới thành, cưỡi thuyền nhẹ ngầm ra ngoài.

Lúc ấy, mây mù che kín, bốn phía đen như mực, ngoài thành chỗ nào cũng có Việt khấu, Nhạn doanh không dám dùng đèn đuốc gì. Dân sẵn nhận quen đi săn bắn vào lúc đêm khuya nên nhân lực phi thường, mò mẫm đây từng chiếc thuyền nhẹ đến sông rồi vòng theo đường thủy đến thẳng Hoàng Thiên Đẳng, thực là thần không biết, quỷ không hay.

Trương Tiểu Biện tuy được đề bạt là quan quân nhưng chẳng biết một chút gì về chiến trận, may mà có bọn Nhạn Bài Lý Tứ và Nhạn Linh Nhi ở bên cạnh vốn là những người từng trải trăm trận. Cánh mãi lộ trong Nhạn doanh trước đây từng đánh nhau với quan binh càn quét, đồng thời cũng từng chém giết với cánh lính đồng ở địa phương, bây giờ lại đánh với quân Thái Bình, thực không kể xiết đã làm bao nhiêu việc giết người, phóng hỏa, hơn nữa Hoàng Thiên Đãng chính là sào huyệt cũ của Nhạn doanh, đến được đó tức là chiếm được thiên thời, địa lợi, dẫn cho quân Thái Bình có mười vạn ắt cũng bị đánh cho một trận tươi bởi hoa lá.

Thuyền đi trọn một đêm thì trời đã hơi hửng, may mưa đã tạnh hẳn, bọn Trương Tiểu Biện ngồi trên đầu thuyền nhìn bốn phía xung quanh chỉ thấy trời đất vẫn một màu u ám, trên mặt nước toàn các xác chết bập bênh, có lời rằng: "Người dậy sát cơ, ngoại cnarh biết ngay; trời động sát cơ, người đâu có hay" Vào lúc thiên hạ loạn lạc, khắp nơi đều có cảnh tàn sát lẫn nhau, ấy cũng là bởi ông trời đã động ý niệm giết choc. Chỉ riêng cuộc trấn áp Thái Bình Thiên Quốc của triều nhà Thanh trong vòng mười mấy năm cũng khiến cho số người chết vì thiên tai địch họa lên tới hơn bảy chục triệu người, trong khi thời đó, tổng dân số của nước Đại Thanh có được bao nhiêu? ở những tỉnh xảy ra chiến vụ ác liệt nhất thì mười họ mất đi chín, lửa bếp nguội lạnh, đi mấy chục dặm cũng không gặp một bóng người, cho dù là những thôn làng không bị nạn lũ lụt thì phần lớn cũng đã vườn không nhà trống, đồ nát điêu linh, đến tiếng gà gáy chó sủa cũng không có, đâu đâu cũng đầy mùi tử khí nặng nề.

Trương Tiểu Biện đã làm một doanh quan của Nhạn doanh, trong lòng vốn hết sức đắc ý, nhưng đứng trên thuyền chứng kiến cảnh đồ nát thê thảm do thiên tai địch họa gây nên, trong lòng bất giác nhận ra rằng nếu loạn thế bất giác còn chưa dứt thì khó mà sống cho sung sướng được, bèn nói với mọi người: "Ta xem ra, trước vận bước hưng vong thì kẻ thất phu cũng phải gánh vác, Nhạn doanh chúng ra xả thân liều chết để dẹp giặc giã chẳng vì

cái gì khác, chỉ mong sớm được cảnh quốc thái dân an, để bách tính trong thiên hạ đỡ phải chịu cảnh loạn ly đau khổ"

Bọn Nhạn Bài Lý Tứ và Tôn Đại Ma Tử, Nhạn Linh Nhi đều đồng thanh khen phải, thán phục sát đất, biết đâu rằng, Trương Tiểu Biện thâm toan tính: "Nếu không dân không giàu, nước không mạnh, không phải là một thời thái bình thịnh trị thì Trương Tam gia ta đâu có gia sản ước vạn thì cũng lấy đâu ra chỗ để ăn tiêu, hưởng lạc. Thân làm quan to sẽ phải gánh các lo âu cho quan trên, dân dưới, cái gọi là: "Tướng quân mặc giáp đêm qua ai; quan lại năm canh khắc khoải chờ", cả ngày bôn ba lao tâm khổ tứ thì còn vui vẻ gì chứ?"

Nhạn Linh Nhi thấy bên cạnh Trương Tiểu Biện có một con mèo đen tuy trông lười nhác nhưng có cặp mắt vàng rực, đảo liếc xung quanh rất linh động. Con mèo này xưa nay gắn chặt với Trương Tiểu Biện, không bao giờ gàn với người ngoài, cô ta hết sức tò mò hỏi: "Tam ca! Nghe người ta nói hồi huynh làm Bài đầu của nha môn Linh Châu toàn nhờ vào sự giúp đỡ của bầy mèo hoang mà bắt sống được mấy tên cướp như Phan hòa thượng và Bạch Tháp chân nhân, liệu chuyện này có thật không?"

Trương Tiểu Biện vốn có ý khoe khoang chuyện anh hùng của mình, bây giờ lại được Nhạn Linh Nhi hỏi đúng chỗ ngứa, hãnh liền đáp: "Ta và mèo hoang, trời sinh đã có duyên với nhau, nói về chuyện mèo nhà, mèo hoang trong thành Linh Châu thì thực là rất kỳ. kỳ như thế nào? Đúng là: "Trời chia đất mở chưa từng thấy, từ cổ chí kim ít kẻ hay". Lại nói về lão kể chuyện to mồm không biết xấu hổ hôm qua, còn dám xưng là" Đánh giá ngay, gian binh thiện, ác; Liệt kẻ xấu, tốt luận cổ kim" Hãnh chẳng qua cũng chi nhai đi nhai lại mấy cuốn sách cũ, đến cauc huyện mèo già nói được tiếng người cũng không biết. Chỉ giận loại người có mắt không trông đó, không biết chúng ta đều là anh hùng hảo hán đương thời. Nếu hãnh chịu đi theo làm gia sư ở cạnh Tam gia ta, đảm bảo sẽ mở mang được nhiều kiến

thức, chỉ riêng sự tích bầy mèo hoang Linh Châu của chúng ta cũng đủ cho hẳn soạn được mấy chuyện ăn khách rồi"

Trương Tiểu Biện ngồi trên thuyền trong quân trảy đi, thấy bốn bề mênh mông, còn xa nữa mới tới được Hoàng Thiên Đãng, bèn thuận miệng ứng đáp, nhân có mấy người bên cạnh mà tán khoác về "Miêu kinh", nói rằng mèo hoang Linh CHâu chúng ta có từ đời Hán, hết sức có linh tính và thần thông, ít nhất cũng có hơn hai trăm loại nổi tiếng, các loại mèo thường ở địa phương khác không sánh kịp. Đừng tưởng chúng cả ngày chỉ biết chơi đùa nghịch ngợm mà nhảm, kỳ thực không có sự tình gì của loài người mà chúng không hiểu, không chỉ riêng chuyện cảm hứng với việc hung cát, họa phúc mà còn có nhiều năng lực thần kỳ khác.

Mèo Linh Châu không con nào là không pha hai màu lông, phàm là loại này, thì đều giỏi chế Miêu nhi dược. Hồi xưa, Miêu tiên gia cũng đã từng đi khắp hang cùng ngõ hẻm bán Miêu nhi dược cứu nhân độ thế, trị không biết bao nhiêu nan y tạp chứng. Nhưng loại Miêu nhi này chỉ có lũ mèo hoang mới biết cách phối chế, ngay Đàm đạo nhân cũng không biết hết bí phương. Tuy tinh thông thuật về mèo nhưng ông ta cũng không thể nắm hết được Thứ Miêu nhi dược thiên biến vạn hóa đó.

Thì ra trong ngoài thành Linh Châu mọc rất nhiều thảo dược, giả dụ mèo bị rắn độc, bọ cạp cắn trúng, hoặc bị thương tổn gì, nó đều tự biết đi hái mấy loại thảo dược về nhai chung với thức ăn để trừ độc chữa thương, đó chính là Miêu nhi dược có thể trị khỏi nhiều bệnh, rất công hiệu, tuy nhiên, việc phối chế thuốc lại phải thay đổi theo thời tiết. Cho tới nay thì không ai biết bọn mèo hoang làm cách nào chế ra loại linh đan có công dụng cải tử hồi sinh đó.

Trương Tiểu Biện nói đến đoạn hứng khởi, bọn Nhạn Linh Nhi chăm chú nghe thì bỗng có một tiếng còi nhạn, ai nấy đều cả kinh, biết rằng có biến. Những tưởng trên đường gặp phải cướp, lại không biết kẻ địch có bao

nhiều, mọi người đều lăm lăm tay súng, nhưng chỉ thấy từ đằng xa có một vật đang phập phều trôi tới.

vật đó theo sóng dập dềnh trôi đến càng lúc càng gần, trong phút chốc đã cách đội thuyền của Nhạn doanh một khoảng bằng tầm bắn tên, mọi người mới nhìn rõ thì ra là một òn hồ ly già rất lớn đang ôm một quả dưa to, trôi nổi trên mặt nước . Con hồ ly ấy có một đốm trắng trên trán, thoáng nhìn trông như có ba con mắt. Nó nhướng mắt nhú mày cười trên quả dưa, tuy gặp phải mấy chục chiếc thuyền của Nhạn doanh và hàng loạt mũi súng, cánh cung đang dương lên nhưng không mấy may sợ hãi, tỏ ra như không trông thấy ai.

Lính đồng Nhạn doanh tuy anh dũng thiện chiến nhưng rất mê tín vào quỷ thần. Thấy con hồ ly ba mắt đang cười một quả dưa bơi trên sông, lại không biết sợ người, ai nấy cho rằng con vật kì quái này chắc hẳn đã thành tinh, có lẽ là điềm dữ, nhưng chỉ e giết nó sẽ gặp ơhari điều chẳng lành. Chính vì vậy, họ chỉ dám giơ súng chứ nào ai dám động thủ hạ sát.

Nhạn Bài Lý Tứ thấy con hồ ly có vẻ quái dị, biết nó là vật chẳng lành, hẳn có gì cổ quái, bèn nghiêng rặng nói: "Con nghiệt súc này người đến thật không đúng lúc, xem ra kết thúc tính mạng của người đây... " gã sợ tiếng súng gây kinh động nhẹ nhàng rút loan cung đầu nhận từ trên vai xuống, lắp một mũi tên lông đuôi nhận trắng, chuẩn bị bắn chết nó. Trương Tiểu Biện vội ngăn lại nói: "Từ ca hãy khoan! Con hồ ly ba mắt này có lẽ là chủ tâm đến tìm chúng ta, không thể mạo muội giết được" thật đúng là: "Khuyên người chớ kết thù gây oán; thù oán đã gây tựa bể sâu" Muốn biết chuyện sẽ thế nào, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 5 Chương 5: Hoàng Thiên Đăng

Lại nói, đám mây do Phong Vũ chung ngưng tụ đã hóa thành trận lụt lớn, bốn phía bên ngoài thành đều trũng thấp nên bị ngập trong nước lũ. Đội thuyền của Nhạn doanh rời thành Linh Châu, giấu kín hành tung, theo đường thủy tiến về Hoàng Thiên Đăng, dọc đường đi chỉ thấy cảnh tượng thể lương do cơn lũ gây ra. Truyện "Tặc Miêu "

Nào ngờ đi đến nửa đường, bỗng gặp phải một con hồ ly già ba mắt. Con hồ ly đó bám trên một quả dưa trôi từ đằng xa lại, trong chớp mắt đã đến cạnh mọi người. Nhạn Bài Lý Tứ thấy con vật rất quái lạ, không biết báo điềm lành, dữ ra sao, liền động sát cơ, giương cung lắp tên định bắn chết nó.

Trương Tiểu Biện đứng trên thuyền nhìn chăm chú, chợt nhớ ra mình đã từng thấy con hồ ly này trong Hoang Táng lĩnh. Lúc ấy, nó bị bày chó hoang đuổi vào tuyệt lộ, phải nả viên nội đan để chuộc mạng, về sau Trương Tiểu Biện giết con Thát tử khuyển, móc được viên ngọc từ trong bụng con chó dữ. Viên ngọc đó do hồ ly hấp thụ tinh hoa từ mặt trăng, mặt trời lâu năm mới luyện thành, sao có thể dễ mất được? Lúc ấy, nó cười quả dưa dập dềnh theo dòng nước đến đây, chắc hẳn định đòi Trương Tiểu Biện trả ngọc.

Trương Tiểu Biện tuy chuyên nghề du đãng, là chúa thích gây rắc rối, nhưng trước việc quan cấp bách phải đến Hoàng Thiên Đăng để mai phục, chuyện thành bại, phú quý của cả đời hẳn đều ở trận này. Hẳn đâu dám sơ suất chút nào, đương nhiên không thể để lỡ chỉ vì một viên ngọc hồ ly. Nghĩ đến đây, hẳn vội ngăn cung tên của Nhạn Bài Lý Tứ, lại nói đó alf hồ

ly tiên không chừng, phạm lạ vật dị thường, tuyệt đối không được khinh suất sát hại, nếu không ắt sẽ rước họa vào thân, chi bằng mwor cho nó một con đường sống.

Hồi trước, Đường Thái tông Lý Thế Dân tha mạng cho một con rắn Xích luyện xà mà về sau có thể đăng cơ làm vua thiên hạ, Y thánh Tôn tư Mạo hồi trẻ cũng đã trị bệnh cho một con rồng già ở đáy giếng mới được truyền cho bốn cuốn kỳ thư, từ đó y thuật có bước nhảy vọt. Có thể thấy rằng, phạm là vật bất thường, chắc chắn sẽ có linh tính, nếu chưa từng gây họa cho nhân gian thì không nên tùy tiện giết nó. Kẻ tích đức được phúc, kẻ gây họa sẽ bị báo oán, trong cõi u minh đều có mối quan hệ nhân quả, xưa nay việc lành dữ, nhân quả đều ứng nghiệm về sau. Truyện "Tặc Miêu "

Nhạn Bài Lý Tứ nghe thấy thế, kinh ngạc nói: "Thì ra là thế", đoạn liền thu loan cung đầu nhận lại. Chỉ thấy Trương Tiểu Biện móc trong bọc ra một viên ngọc, giơ như về đằng trước, con hồ ly nhận thấy từ xa, tựa như hiểu ý. Vốn nó nấp trong thâm sơn cùng cốc, khi lũ lớn cuốn đến, vô số muông thú trong núi bị nước dìm chết, riêng nó cưỡi được một quả dưa nổi trên nước tránh được tai họa, may thay đã giữ được tính mạng, cũng không biết đã quấy đập mất bao nhiêu lâu, chẳng ngờ số trời run rui, cơ duyên xảo hợp thế nào, rốt cuộc lấy lại được viên ngọc từ doanh nhân chữ Nhạn, thực đúng là:"Của rơi đáy nước nay tìm được; Kim mất bể sâu lại trở về" Con hồ ly trôi lại gần, há mồm nuốt viên ngọc vào bụng, tự vẫy đuôi chồn rẽ nước, ôm quả dưa trôi xuôi đi xa, chẳng mấy chốc khuất sau một dốc núi, không thấy tung tích đâu nữa.

Việc thiện, ác trong lòng người ta vốn chỉ wor trong một ý niệm mà thôi. Dẫu đã tính toán kỹ càng hay chỉ một phút sơ ý, hễ phát sinh ác ý lập tức có hung thần đến ngay, nếu người ta có ý lương thiện lập tức sẽ có phúc thần phù trợ. Trương Tiểu Biện chẳng mấy khi nảy ra được lòng thành, không cho Nhạn Bài Lý Tứ giết con hồ ly ba mắt, tự cho rằng mình làm một điều nghĩa cử tích đức hành thiện. Nhưng thực chất, hăn cũng không biết được

đâu là yêu tà, đâu là thiện ác, việc làm đó rốt cuộc sẽ là lành hay dữ thì phải chờ xem đoạn sau mới rõ, trước mắt tạm chưa bàn tới.

Đoàn thuyền Nhạn dopanh đi tiếp hơn mười dặm nữa, trông xa xa thấy mặt nước mênh mông, lau lách mọc um tùm, cuối cùng cũng đã đi vào địa giới của Hoàng Thiên Đãng. Thuyền đi tiếp vào trong, nhìn bốn phía thấy từng cơn gió thổi qua khiến bông lau bay rợp trời, trên không trung xam xám, thi thoảng lại cso mấy con nhạn lạc đàn thẳng thốt bay qua, cũng không biết đi đâu về đâu nữa, thực là: "Ngàn lau mặt nước lơ bay loạn; Đoàn nhạn trên không thoáng vụt qua"

Nhạn Bài Lý Tứ giải thích địa thế vùng này cho Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử: "Khu đầm lầy này vốn là một cái hồ cạn lớn, xưa nay là nơi đàn nhạn hoang di trú nhất định phải đi qua. Chỗ này, phía Bắc gần với Trường Giang, phía Nam giáp với Lục Châu, không rõ là rộng bao nhiêu dặm, hình thế rất hiểm ác. Trong đầm còn có vô số chuột nước tha rơm rác, bùn đất tạo thành các con đê thiên nhiên, hình dáng như ba vòng đồng tâm. Đê của lũ chuột vô cùng đặc biệt, có thể điều tiết được lũ hồ lên xuống, vì vậy mặc cho bên ngoài nước lũ có to đến mấy, mực nước bên trong đầm vẫn không thay đổi, trong cả một năm luôn giữ mức nước và bùn xâm nhập. Nhạn dân chúng tôi từ xưa tới nay đều sinh sống bằng nghề đánh cá và bắt nhạn, hiểu rõ các chỗ hố, vũng, ao, đầm và mực nước nông sâu"

Quân Thái Bình vây công Linh Châu không có quân thủy tiếp ứng, tới giờ bị đứt nguồn lương thảo, chỉ có thể rút về phía Nam theo đường bộ, nhưng đường xá vùng xung quanh đều đã bị lũ lụt làm hư hại. Quân Thái Bình kịch chiến mấy ngày trời, rốt cuộc không hạ được thành Linh Châu, muốn bỏ đi thì lâm vào cảnh không còn đường rút lui, vì vậy bất đắc dĩ phải men theo con đường đê của chuột nước trong Hoàng Thiên Đãng mà rút về Nam.

Trương Tiểu Biện thân làm doanh quan của Nhạn doanh, nhưng hẳn chẳng thông hiểu gì về cách hành binh, bày quân bố trận, lại nghĩ thế quân Việt

khẩu cực lớn, bên mình chẳng qua chỉ có một doanh lính đông, nhiều nhất cũng không đủ một nghìn người, ít hơn tới mười lần. Trước lúc đại chiến, hẳn không khỏi lo ngại làm thế nào để đổi phó cho nổi.

May mà Nhạn Bái Lý Tứ từng theo Lão Nhạn Đầu đánh trận nhiều năm, chỉ có điều cánh nhạn dân như họ xuất thân từ đám mãi lộ, nên tuy được thu dụng và biên vào lính đông Linh Châu, nhiều lần lập chiến công nhưng vẫn bị người ta dị nghị về quá khứ, trước sau khó được quan phủ tín nhiệm. Nhưng Nhạn Bái Lý Tứ và Trương Tiểu Biện trước sau đã kết nghĩa an hem, đương nhiên gã phải tận tâm, tận sức giúp đỡ. Gã điềm nhiên nói với Trương Tiểu Biện: "Tam ca chớ lo âu, nước đến thì đất chắn, binh đến thì tướng ngăn, quân tinh nhuệ của giặc tóc dài chẳng qua cũng chỉ một, hai phần mười, còn lại toàn đám ô hợp, căn bản không thể chịu được một đòn. Huống chi, hoàng Thiên Đăng là sào huyệt của ta, đường thủy ngoắt ngoéo phức tạp, người ngoài rất khó biết được. Đã dám đến địa bàn của chúng ta đây thì dù là Việt khẩu cũng chỉ có đi mà không về, đến một đũa thì chết một đũa, đến hai đũa thì bỏ mạng hai đũa, chỉ sợ bọn chúng đến không đông mà thôi.

Nhạn Bái Lý Tứ nói xong liền giơ tay ra lệnh cho lính đông dừng thuyền. trong doanh ai nấy đều mang theo một cái còi nhạn. Cái còi này chế ra từ xương sọ của nhạn hoang, khi thổi lên thì tiếng kêu hết sức thể lương, saau thẳm, có thể bắt chước được tiếng nhạn kêu. Lúc ấy, tiếng còi nhất loạt vang lên làm kinh động bốn bề.

Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử là người dân ngoài nghề, không biết vì sao toàn doanh lại thổi còi nhạn, chực hỏi rõ thì thấy từ đám lau lách, lối nước um tùm ở bốn phía bỗng xuất hiện vô số bè tre, người trên bè thì đầu đều cắm lông đuôi nhạn, người khoác áo tơ, nhưng trên tay đều cầm vũ khí giết người như súng tặc hế, tiêu tre, chĩa đâm cá, phi tiêu gạch, nhạn linh đao.

Vốn hồi trước, Lão Nhạn Đầu muốn tìm một kiểu thoát trong thời loạn thế nên dẫn rất nhiều dân loạn về thành Linh Châu làm lính đồng, nhưng trong đêm vẫn còn lại không ít thợ săn nhạn. những người ở lại tuy phần lớn đều là ông già, bà cả, phụ nữ, trẻ ươm nhưng xét trên tổng thể thì số người có thể cầm đao giết người cũng không dưới hai nghìn. Cho tới nay, nhwungx người này vẫn ẩn nấp trong Hoàng Thiên Đẳng làm cái việc trắng lu giết người, gió ló phóng hỏa, có thịt cùng ăn, không lương cùng nhận.

Lính đồng trong Nhạn doanh đều là con em vùng Hoàng Thiên Đẳng, nên khi hai bên gặp nhau thì vui mừng lắm. Nghe tin Lão Nhạn Đầu đã bỏ mạng ở trận tiền, mọi người nhớ lại những ân tình xưa kia, ai nấy đều thở than thương tiếc, nghiêng răng nghiêng lợi muốn báo thù rửa hận co lão thủ lĩnh. Khi cơn bĩ phần tạm nguôi, Nhạn bài Lý Tứ mới dẫn đám nhạn dân mãi lộ đến diện kiến Trương Tiểu Biện: "Trương tam ca có nghĩa khí hơn người, là bậc hảo hán khảng khái. Con Thần Ngao ở Hoang Táng Lính, hòa thường Chuột thành đũa, Bạch Tháp chân nhân ẩn nấu trong phủ Đề đốc đều bị Tam gia đây bắt sống, giết chết, đúng là người vì dân trừ hại, thiên hạ đều khen ngợi. Không chỉ như vậy, Trương Tam gia đây còn học được bản lĩnh do Miêu Tiên Đàm đạo nhân truyền lại, rất được tuần phủ đại nhân tin tưởng, tới nay, an hem Nhạn doanh chúng tôi đều đi theo Tam ca để giết giặc lập công"

Nhạn Bài Lý Tứ là con của Lão Nhạn Đầu, xét về võ nghệ và kiến thức thì gã là hảo hán số một trong mấy nghìn thợ săn nhạn. Đám thợ săn nghe gã nói như vậy thì thấy tin là thật, đều tranh nhau kết bái với Trương Tiểu Biện.

Trương Tiểu Biện thầm kêu: "Thật xấu hổ! Trương Tam gia ta cũng có ngày vẻ vang như hôm nay sao?" Đoạn, hăn mặt dày nói với đám nhạn dân rằng: "Không biết kiếp trước đã thả bao nhiêu nén hương mà kiếp này được kết giao với biết bao huynh đệ, thực là không uổng một đời tiểu đệ đây. Trương Tam vốn là người thẳng tính, xưa nay chưa từng học lối uốn

giọng khom lưng, nịnh nọt bợ đỡ. Hôm nay đến đây, chính là quyết chém giết với Việt khấu tại Hoàng Thiên Đẳng, chỉ mong các vị hảo hán rút đao tương trợ. Có câu rằng: "Hổ chết để dạ, người ra để tiếng". Cam chịu chôn vùi trong đám bụi đất, thảo mãng, chẳng bằng làm một hảo hán oanh oanh liệt liệt, lập nên kỳ công bất hủ, bình định giặc giã, ắt sẽ được sử sách nghìn thu ca tụng, cũng là để hậu thế còn biết đến rằng, dưới gầm trời này cũng từng có tên tuổi Nhạn doanh chúng ta"

Trương Tiểu Biện hiểu rằng, nhạn dân đều xuất thân nghèo khổ, có câu rằng: "người nghèo chí hèn, người quèn lắm mộng", đối với những người chỉ hiểu việc trượng nghĩa một cái hết sức giản đơn thì những trung quân ái quốc, sử sách lưu danh không thích hợp để nói ra, vì vậy hẳn mạnh bạo ba hoa một phen: "Từ khi Việt khấu làm loạn đến nay, đánh từ Nam đến Bắc cướp châu, đoạt phủ, đã thu được không biết bao nhiêu vàng bạc, lụa là, đó đều là của bất nghĩa, vì vậy chúng cũng giàu có chẳng khác nào cánh thương nhân buôn bán hàng hóa. Hơn nữa, nghe nói những tên đầu sỏ của bọn giặc đều là những tên cướp biển có tiếng, từng cướp rất nhiều thuyền buôn của cánh người Tây Dương, vì vậy thu được nhiều Kim Dương tiền. Ngoài ra chắc hẳn những tên từng làm cướp biển sẽ tìm được kho báu của Long cung, những vật lấy được đương nhiên đều là những kỳ trân dị bảo, đã là châu thì ắt là châu dạ quang, đã là ngọc thì ắt là ngọc bích Doanh Xích. Bây giờ, triều đình to nhỏ đều coi việc dẹp yên giặc giã làm đầu, chỉ cần các nơi tiêu trừ sớm nạn việt khấu thì những của cải trên người bọn giặc tóc dài, ai có bản lĩnh, có gan lớn để lấy được thì sẽ thuộc về người ấy, sau này quan phủ sẽ không truy cứu"

Trước đây, Trương Tiểu Biện đã phân phát một ít Kim Dương tiền cho lính đồng Nhạn doanh. "Kim Dương tiền: là cách gọi trong dân gian, kỳ thực là tiền vàng của nước ngoài. Tuy chúng không chính thức lưu thông, giao dịch trong nước Đại Thanh nhưng đều là vàng thật, bạc trắng chính cống, lại được đúc hết sức tinh tế, ai nhìn thấy mà chẳng mừng? Chính vì vậy giá cả chúng rất cao, vượt quá giá trị thực. Nhạn dân nghe nói trên người Việt

khẩu đều giắt vàng bạc, của cải thì đều phấn chấn, nhao nhao bày tỏ ý nguyện theo quân giết giặc.

Bên cạnh đó, Nhạn Bái Lý Tứ chọn mấy người có mối quen biết với cánh mãi lộ, cướp cạn, sai thuyền đi Phi Nhạn lệnh để tụ tập lại cả đây. Bây giờ chiến loạn kèm theo thiên tai khiến dân các vùng đều không còn đường sống, thấy trước mặt có một cơ hội phát tài thì đều không ngại hiểm nguy mà hưởng ứng, trong một ngày đã tụ tập được năm, ba nghìn người, phân thành các đội trên bộ, dưới nước, mỗi đội do một viên tiêu quan của Nhạn doanh thống lĩnh, lại dự bị nhiều súng và thổ pháo, bố trí nhiều tầm vông, tên nổ để mai phục trên các bè nhạn ở khắp nơi. Truyện "Tặc Miêu "

Tới tờ mờ sáng hôm sau, thám tử về báo, đã trông thấy đại đội người ngựa của quân Thái Bình rung rung trảy đến, quân sĩ ken dày như kiến, đội ngũ cuốn rời rợ đất, không thấy đầu đuôi, chẳng rõ rốt cuộc có bao nhiêu người ngựa. Nhạn Bái Lý Tứ hạ lệnh cho các đội người ngựa phân tán vào đám lau lách, giấu kín hành tung, khi nào nghe tiếng còi nhạn thì mới nhất tề xông lên chém giết. Một trận huyết chiến sắp nổ ra, thật đúng là: "Lạnh mặt trời, ngút cao sát khí; Buốt mây trôi, ảm đạm khói lang" Muốn biết chuyện sẽ thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 5 Chương 6: Mèo Gào

Lại nói Nhạn doanh với một nghìn lính đồng hội hợp với nhiều cánh cướp cạn, mãi lộ mai phục trong Hoàng Thiên Đãng, bố trí thế trận thiên la địa võng chết người. Những người đó phần lớn đều xuất thân làm nghề săn nhạn và đâm cá, quen các ngón nghề mai phục, trong khu đầm lầy lại có cỏ nước, lau lách um tùm dày đặc, kín tầm mắt, che dấu đi sát cơ nguy hiểm ở bên trong. Cả một vùng nước hoang dã, lạnh lùng, im lìm, người ngoài căn bản không thể nhìn thấy điểm nào khác lạ. Truyện "Tặc Miêu "

Tới tờ mờ sáng, khi giọt sương đầu ngọn cỏ còn chưa tan, trong vùng nước xầm ấ, lau lách mênh mông, từng đám sương dật dờ bay, đã trông thấy quân Thía Bình tiến vào Hoàng Thiên Đãng, Trương Tiểu Biện vội sai Nhạn Bài Lý Tứ ở lại cắt đặt lính đồng, chuẩn bị phục kích. Hắn mang con mèo đen, rồi sai Tôn Đại Ma Tử và Nhạn Linh Nhi làm người tùy tùng cùng chống một cái bè nhạn ra đến vùng nước sâu nhất là khu "Mộ Nhạn"

Mộ Nhạn này vốn là một núi đất ở giữa Hoàng Thiên Đãng, sau này bị nước nhấn chìm, nghe đồn, trong đàn chim di trú theo mùa giữa phương Bắc và phương Nam ấy vốn có rất nhiều con tuổi già sức yếu hoặc giữa đường bị bệnh tật không qua được, chúng biết không thể bay tiếp tới đích, đành đậu lại trên Mộ Nhạn chờ chết. Khi chúng sắp tuyệt mệnh vẫn ngẩng đầu lên nhìn trời trũng trũng, trông đồng loại dang vổ cánh trên không trung. Từ xưa tới nay không ai rõ vì sao những con chim di trú hoặc nhạn hoang sắp chết đều đậu lại trên Mộ Nhạn này. Nhưng. Nhạn dân luôn luôn sùng bái nghĩa khí, giữ phong tục xa xưa truyền lại, không bao giờ sát hại những con chim di trú đáp xuống xung quanh vùng Mộ Nhạn.

Bên cạnh đó, Mộ Nhạn còn có một truyền thuyết khác mà ngay cả những thợ săn già nhất trong đám nhạn dân cũng không biết rõ nguồn gốc, chỉ truyền miệng cho nhau từ đời này sang đời khác. CHuyện kể rằng, vào khoảng cuối đời Đường, trong thời kỳ Ngũ đại Thập quốc, có một tướng quân đã bị người ra hại chết ở đó. Nhạn dân trong đám thương tiếc trước cái chết tráng liệt đã dựng một cái miếu tuềnh toàng ở Mộ Nhạn để chôn cất thi thể của vị Tướng quân nọ, năm nào cũng thắp hương cùng bái.

Đến những tượng đất nơi miếu hoang nếu thường xuyên nhận hưng thì cũng còn linh thiêng, huống gì bộ hài cốt trong miếu Thổ địa là một vị tướng quân phải ngậm hờn mà chết. Không rõ có phải vị anh linh trường tồn bất diệt hay không mà từ khi trên Mộ Nhạn có tòa "Tướng quân miếu", núi đất bắt đầu sụt lún, cuối cùng chìm xuống dưới nước, sau đó điềm trời bất thường, có vô số chuột nước bắt đầu tha rơm rác, đá gỗ đến đắp xung quanh Mộ Nhạn một vòng đê kéo dài đến mấy chục dặm khiến cho các dòng nước đổ vào Hoàng Thiên Đãng được lưu thông, nuôi dưỡng đám cỏ nước mọc rậm rạp, ngay cả hạn hán cũng không ảnh hưởng tới được.

Chỉ có điều từ đó trở đi, trong vùng đầm lầy lau sậy này thường có những trận gió âm và sương mù xuất hiện, khiến cho trời đất biến sắc, nước mây mờ mịt, những hiện tượng dị thường này lúc có, lúc không, trước giờ không theo một quy luật nào cả. Nhạn dân thường bảo ấy là oán khí chưa tiêu tan của vị tướng quân trong Mộ Nhạn kia, chỉ cần một trận gió âm nổi lên là báo hiệu trên thế gian có tai họa như binh đao, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh.

Trước đây, người ta rất tin vào câu chuyện này, cứ đầu năm lại mua những đứa trẻ nhà nghèo ở ngoài tỉnh, phối thành một cặp đồng nam, đồng nữ, rồi cho trang điểm chỉnh tề, nèm xuống vùng đất xung quanh Mộ Nhạn, dìm chết để nuôi cá, cầu xin thần linh dưới nước bớt giận, phù hộ cho phương này được bình yên vô sự. tuy nhiên, việc làm đó còn chưa thấy tác dụng thực sự đâu, mặc cho đám ngu dân tha hồ cúng bái, chiến sự, thiên tai vẫn

cứ thế nổ ra. Chính vì vậy, dần dần hương lửa chỗ này trở nên lạnh lẽo. Cho tới cuối thời Minh, phong tục tàn nhẫn đó mới bị xóa bỏ hoàn toàn.

Trương Tiểu Biện nhớ hồi ở trong Miêu Tiên từ lúc gặp Lâm Trung Lão Quỷ lần thứ hai từng được lão mách bảo rằng tướng tinh của hắn đang chiếu, sẽ phát ở nghiệp vô trong thời loạn thế, chỉ cần làm theo những lời cảnh dặn của lão thì dầu dẹp loạn hay giết giặc, cũng ắt định là thắng. nay muốn thủ thắng ở Hoàng Thiên Đẳng thì phải dùng con mèo đen để lôi đi cốt của tướng quân trong Mộ Nhạ ra, nếu sơ suất chút nào thì toàn quân sẽ bị tiêu diệt ngay.

Thường có câu: "Mật ngọt chết ruồi". Câu đó thật không sai, nhưng Trương Tiểu Biện bị ma quỷ mê hoặc, cứ xem lời Lâm Trung Lão Quỷ như khuôn vàng thước ngọc, bảo sao là làm vậy, đương nhiên việc thành bại hôm nay hắn chỉ trông chờ vào mỗi việc đó mà thôi, thế nên vội vội vàng vàng đến Mộ Nhạ, thật đúng là: "Lòng như tên bắn còn e chậm; chạy tựa đặng vân thấy chẳng nhanh"

Nhạ Linh Nhi là người dẫn đường, từ nhỏ cô đã lớn lên ở Hoàng Thiên Đẳng, đối với đường thủy các nơi đều thông thuộc. Cô chống bè nhạ trên mặt nước, len lỏi trong đám lau sậy rậm rạp lòa xòa, đưa Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử đến một vùng nước rộng, chỉ thấy nước ở quãng lau lạch sâu trong đầm, phẳng lặng như gương, khói sóng man mác, hết sức thanh u.

Nhạ Linh Nhi chống sào dừng bè, nói với Trương Tiểu Biện: "Tam ca! Nơi đây chính là Mộ Nhạ, chỗ tòa miếu tướng quân chìm dưới đáy nước thường có xoáy mạnh, hút người ta xuống, mức nước nông sâu khó mà biết được. Nhiều năm nay, không ai dám thăm dò cho rõ thực hư" Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện không thạo bơi lội cho lắm, nhiều nhất cũng chỉ quèu quào chân tay như chó bơi mà thôi., bây giờ đang ở trên mặt nước nên hắn không khỏi run sợ nhưng vẫn nói cứng: "Người làm đại sự không câu nệ

tiểu tiết, Nhận doanh chúng ta toàn là hảo hán, khi hành động thì chỉ cần hợp với lương tâm trong vòng trời đất chứ không cần phải đắn đo về lời xì xào của người ta, sao phải tin vào những chuyện quỷ thần huyền hoặc ấy? Bọn các người chỉ cần đứng xem cho rõ Tam gia ta làm thế nào mời vị tướng quân bị vùi thây dưới đáy nước ra diện kiến là được" Truyện "Tặc Miêu "

Tôn Đại MA Tử vốn xưa nay không sợ quỷ thần nhưng hết sức kính trọng các bậc anh liệt thời xưa, bây giờ đang chuẩn bị ác chiến với lũ Việt khấu, không hiểu vì sao Trương Tiểu Biện đột nhiên muốn làm một chuyện kì quái như vậy. Nghe thế, gã vội khuyên ngăn: "Cha mẹ ơi, chuyện này không phải chuyện đùa đâu. Xét ra thì vị tướng quân kia cũng alf bậc thủy thần oanh liệt, tam đệ sao lại mạo muội làm kinh động đến ông ta?"

Trương Tiểu Biện nói: "Nếu quả thực ông ta ở dưới nước có linh thiêng thì đáng ra phải giúp đỡ Nhận doanh chúng ta dẹp yên giặc". Nói đoạn, hần sai Nhận Linh Nhi chống bè tới sát chân đê. Trên thân đê đầy những miệng hang to chừng năm đấm, đấm chuột nước đào hang dày đặc, thông với nhau. Chuột nước là loài gần giống hải ly, cũng có răng nanh sắc nhọn, có thể gặm đổ thân cây cổ thụ nghìn năm,giỏi việc đắp đập, xây đê. Nhưng, chuột nước ở Hoàng Thiên Đãng được dân gian truyền nhau gọi là Chuột cống nước hoặc là Âm Thủ Tinh, không phải đồng loại với họ hàng nhà hải ly. Chúng thích những nơi lạnh lẽo, ẩm thấp, tính tình tàn nhẫn, giáo hoạt, có thể bơi dưới nước lôi cá lớn lên bờ, lại có thể cắn chết, ăn thịt những con chim nước hoặc nhận hoang đang đậu trên lau lách, những con chuột lớn thậm chí có thể bắt giết cả mèo già. Ở trong đầm lầy, chúng lợi dụng khí âm tụ tập mỗi lúc một đông, nhiều không kể xiết, chỉ riêng có mèo khoang Linh Châu mới khắc chế được chúng.

Trương Tiểu Biện chiếu theo thuật xem tướng mèo do Lâm Trung Lão Quỷ truyền thụ, đêm Nguyệt ảnh ô đồng kim tuyến miêu đầy tới gần hang chuột nước. Loài mèo hể ngửi thấy mùi hôi tanh là lập twucs phát tá, tuy mèo

khoang Linh Châu xưa nay không bắt chuột nhưng trời phú là thiên dihcj của loài chuột, con mèo khoang vừa ngửi thấy mùi tanh nồng xông lên từ hang chuột nước liền không thể nhìn được, kêu "gàoo... o" lên một tiếng.

Có thể bạn đọc sẽ muốn hỏi, thế nào là "gàoo... o" lên? Vốn là, tiếng kêu của mèo từ xưa tới nay chia thành một số mức độ. Phần những con mèo nào kêu được tiếng "gàoo... o" thì quý nhất, còn những con mèo lười nhác chỉ chuyên nằm gác bệp sưởi ấm thì tiếng kêu là "meo". Tiếng kêu uy mãnh nhất của loài mèo được gọi là "mèo gào". Con mèo đen gào lên một tiếng thật khác thường, đúng là: "Vọng chín tầng trời, mây phải dạt; Vang vào khe suối, cá đều kinh"

Trong "Miêu kinh", có câu rằng: "Con mèo trong mắt có đường kim tuyến thì tiếng như hùm hổ. sư tử, trôg nhà năm ngoài sảnh, đầu ngủ thì chuột cũng chết". Những con Âm Thư Tinh dưới nước rất sợ tiếng mèo gào, chỉ cần nghe hơi là đã chồn ráo. Nỗi sợ của chúng nhanh chóng lan ra khắp nơi, một đồn mười, mười đồn trăm, cả bầy chuột nước đang ẩn nấp trong các hang hốc trên thân đê thấy như có tai họa lớn sắp ập xuống, thế là già bám trẻ, mẹ ngậm con, nhao nhao lao ra khỏi các miệng hang, chạy tràn ra bờ đê như một cơn thủy triều.

Cả bọn Trương Tiểu Biện không ai ngwof mấy tiếng mèo kêu mà có thể gây ra cơ sự đến thế, chiê thấy vô số con chuột cống nước da bóng lông mượt, răng nhọn nanh sắc đang tranh nhau cướp đường chạy trốn, lũ lượt tựa như những luồng nước đục đang vọt ra tứ phía, khiến người ta cảm thấy như trời sắp long, đất sắp lở, ngày tận thế đã tới vậy. Cả ba người đều thấy hết sức kinh dị, toàn thân nổi gai ốc. Nhạn Linh Nhi vội chống bè ra giữa vùng nước, chỉ mong chạy càng xa càng tốt.

Số lượng chuột cống nhiều tới mức kinh người. Con đê "chuột" chật hẹp, vốn không thể đủ chỗ cho chúng tháo chạy, có rất nhiều con chuột bị đẩy xuống nước. Loài Âm Thư Tinh đó bẩm sinh đã rất giỏi bơi lặn, đám chuột

bị rơi xuống nước tranh nhau bơi đi, lập tức khiến mặt nước vốn đang yên tĩnh bỗng nổi lên sùng sục như thể người ra mở nắp vung nồi nước sôi vậy.

Đột nhiên trên mặt nước nhấp nhô, xuất hiện một xoáy nước cực lớn khiến những con chuột ở gần bị hút xuống dưới, sự việc càng khiến bầy chuột trở nên hoảng loạn. Nhạn Linh Nhi kêu lên: "Không xong rồi! Chắc hẳn đó là con My Động Lăng Ngư vốn tiềm phục dưới đáy nước Hoàng Thiên Đãng" Cô biết con casnayf rất lợi hại, cả bọn lại ở trên mặt nước, khó mà chống đỡ, liền nhanh chóng đẩy bè nhận cập vào một chỗ đất cao gần đó. Vốn đây là một thân cây cổ thụ đã bị chặt còn trơ gốc, miễn cưỡng có thể đặt chân được.

Ba người vừa đặt chân trước lên gốc cây thì bè đã lật nhào. Chỉ thấy sóng nước rẽ làm đôi, từ trong vọt ra một con cá to như bầy thủy quái, thấy đầu không thấy đuôi. Đầu cá còn lớn hơn cả cái cối xay cỡ đại những ba lần, mặt cá giống hệt mặt người, màu da như màu đá, cái mồm rộng đến khiếp hãi đang mở rộng hút nước, liên tục nuốt sống những đám Âm Thử Tinh đang tập trung bên cạnh,

Vạn vật trên thế gian tuân theo vòng luân hồi của vòm trời, có câu rằng dùng muối chế đậu hũ, vật này trừ vật khác. Đàn chuột nước tập trung trong đầm rất nhiều, tự sinh sẽ sinh ra loài cá My Động Lăng Ngư chuyên ăn thịt chuột nước. Cái gọi là "My Động" có nghĩa là hút nước. Loài cá này xù xì như tảng đá, cả năm trời cứ nằm phục dưới đáy nước không động đậy nhưng lúc nào đàn chuột nước tập trung làm mặt nước động mạnh thì con cá này mới xuất hiện, lôi theo bùn cát dưới đáy nước vọt lên, khiến cho mặt nước như bị lật nhào.

Tôn Đại Ma tử không biết loại My Động Lăng Ngư này, tưởng là thủy thần hóa thành. Gã trông đến đờ người ra, nhưng Nhạn Linh Nhi thì biết con Lăng Ngư hút nước, sức có thể nuốt cả trâu, ngựa. Cô không hiểu việc làm vừa rồi của Trương Tiểu Biện rốt cuộc nhằm mục đích gì, đành hỏi: "tam ca, đại quân Việt khấu sắp sửa đến nơi rồi. giờ huynh còn đi bắt cá là sao?"

Trương Tiểu Biện vốn là một kẻ du đãng. Lưu manh, tuy lâm vào cảnh nguy hiểm nhưng cũng không quên chu môi thò mỏ liến thoắng nói: "Muội tử không biết đây thôi, trong nhà Tam ca ta còn có mẹ già tám mươi tuổi, chỉ mong bắt con My Động Lăng Ngư về để bán kiếm tiền nuôi mẹ thôi..."

Nhạn Linh Nhi nghe thấy thế rất cảm động. Nghĩ bụng: "Doanh quan Trương Tam ca của Nhạn doanh chúng ta chẳng những đa mưu túc trí, cử chỉ khẳng khái, nghĩa khí hơn người mà còn là một người con hiếu thảo hiếm có, đến lúc chuẩn bị đánh trận mà cũng còn không quên việc phụng dưỡng bà mẹ tám mươi tuổi ở quê. Tục ngữ có câu: "Vạn điều ác, tội dâm lớn nhất; Trăm việc lành, lấy hiếu làm đầu" Thời nay đã không còn như xưa, có được người như thế mới thật là đáng quý" Từ đấy cô càng thêm kính phục Trương Tiểu Biện.

Nhưng, Trương Tiểu Biện chưa kịp nói hết câu, con Lăng Ngư đột nhiên quẫy đuôi, giương vây, từ trong miệng hộc ra bộ xương người. Bộ xương ấy rất to lớn, tuy da thịt toàn thân đã tiêu tan hết chỉ còn lại xương cốt trắng nõn, nhưng hình dáng khôi vĩ đó vẫn còn lớn hơn Tôn Đại Ma Tử nửa cái đầu. Bên ngoài bộ xương, toàn thân nhân dưới đều mũ mào, nai nịt tề chỉnh. Mũ kim khôi là loại Nhật nguyệt phi hồi khôi, áp giáp là loại giáp liên hoàn trăm vòng sắt, bịt vai hình mặt thú, hộ tâm dắt bằng đồng, dây buộc bằng sợi gân bò, chiến bào thêu chim Anh vũ, chẳng biết vì nguyên cớ gì mà bộ nhung giáp đó còn nguyên như mới

Trương Tiểu Biện nấp ở gốc cây nhìn thấy rõ ràng, nghĩ bụng: "Đúng là Miêu Tiên gia hiển linh, rốt cuộc cũng mời được vị" lão gia" từ dưới nước lên. Bộ xương này đã vùi dưới đáy nước nghìn năm, quả nhiên vì lâu lắm nên đã tích tụ nên yêu khí. Không rõ sau khi hiện hình thì nó sẽ tác yêu tác quái thế nào? Đúng là: "Mây xanh nào có ý gì; Chặng qua ngọn gió đưa về mà thôi". Muốn biết bộ xương của tướng quân này làm thế nào giúp Nhạn doanh giết giặc lập công, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 5 Chương 7: Huyết Chiến

Lại nói, vùng Hoàng Thiên Đẳng, đường thủy đan xen chằng chịt, lau lách trải rộng hàng vạn khoảng, đất rộng, dân thưa. Xưa nay là sào huyệt ẩn náu của đám hảo hán lục lâm chuyên chặn đường cướp của, mai phục giết người. Không biết khách qua lại đã bị giết oan vì vậy âm khí trong đầm rất nặng.

Lời tác giả: Năm xưa, khi ngôi mộ tướng quân ở Mộ Nhạn bị chìm xuống đáy nước, miếu thờ đổ nát thi thể của vị tướng quân nọ bị My Động Lăng Ngư nuốt vào bụng. Nhưng đó là di cốt của bậc anh hùng thời xưa, trên người lại mặc bộ áo giáp hộ thân quý báu, có thể tránh được lửa nên đã tạo thành một vầng khí sáng vô hình, vô chất dày đặc, bao xung quanh. Vì vậy, dầu nằm trong bụng cá, xương thịt đã rửa nát hết nhưng bộ xương mặc giáp trụ vẫn không hề bị tiêu hóa.

Con My Động Lăng Ngư hết sức tham ăn, lúc ấy chỉ mong nuốt đầy bày Âm Thử Tinh dang bơi dưới nước, nhưng bộ xương nọ choáng hết chỗ trong khoang bụng nên nó khó lòng ăn cho sung sướng, đành phải học ra khỏi dạ dày. Chỉ thấy nước đen vọt ra cuộn cuộn trong miệng con My Động Lăng Ngư, một bộ xương còn mặc nguyên khôi giáp được phun ra, trắng như nhơn, ướt đầm đìa. Trên cái đầu lâu, hai hốc mắt sâu thẳm như cái lỗ đen vô thần nhìn thẳng lên không trung. Bộ xương được bộ giáp báu nâng đỡ, cứ thế dập dềnh trôi nổi trên mặt nước.

Trong Miêu Tiên từ, Lâm Trung Lão Quỷ đã từng mách bảo Trương Tiểu Biện rằng: "Chỉ cần người trông thấy Bạch Cốt tướng quân trên mặt nước

thì Nhạn doanh nhất định đại phá được Việt khấu", các tình tiết cụ thể hơn thì chẳng nói một chút nào.

Trương Tiểu Biện nghĩ đến vỡ óc cũng không đoán được chỗ ảo diệu bên trong. Tuy hẳn rất tin tưởng vào chuyện đó nhưng khi chuẩn bị đánh trận tới nơi thì lòng lại thấp thỏm không yên, thầm chửi đổng rằng: "Con bà thối tha nhà nó chứ, trông cái bộ xương to trong Mộ Nhạn này tuy hồi còn sống chắc oai phong lắm nhưng bây giờ chẳng qua chỉ là một đồng xương vô tri vô giác mà thôi, làm sao chỉ nhờ vào nó mà thắng trận được? Thắng cha Lâm Trung Lão Quỷ không biết uống nhầm thuốc gì nữa? Nhờ lão ta nhất thời hồ đồ tính nhầm, bày kế cho ta, chẳng hóa ra liên lụy đến cái mạng nhỏ Trương Tam gia này phải chịu chết ở đây hay sao?"

Đang lúc nghĩ ngợi lung tung, bỗng một trận gió âm thấu xương thấu đổi. trận gió này không phải tầm thường. thật là: cuốn dậy đất bằng nơi Địa ngục, thổi tung bụi núi Phong Đô, trong phút chốc, đất trời biến sắc, mây mù đều tan. Trương Tiểu Biện toàn thân rét run lên, nhìn vào mặt nước thấy cả con My Động Lăng Ngư lẫn bộ xương trắng của vị tướng quân đều đã chìm xuống đáy nước, chỉ còn lại đàn chuột cống đang nhào nhào cướp đường bộ chạy trên dưới chân đê.

Nhạn Linh Nhi thấy mây mù tan hết, không dám chậm trễ, vội vã lật lại cái bè vừa bị úp trên mặt nước, kéo Trương Tiểu Biện và Tôn Đại Ma Tử lẫn vào trong đám lau sậy để hội hợp với cánh lính dũng Nhạn doanh đang mai phục gần đó.

Trương Tiểu Biện rạp trên bè, trong lòng chợt thấy hồ nghi không thôi, không hiểu bộ xương của vị tướng quân vùi thân dưới đáy nước có tác dụng gì. Hẳn đâu có biết rằng, bộ giáp báu mặc trên bộ xương vốn là một cổ vật đã từng trải qua nhiều chinh chiến, sát khí tích tụ trên đó rất nặng, thêm vào đó, nghìn năm nay không phơi ra trước ánh sáng mặt trời, lần này xuất hiện khiến trong khoảng khắc, gió âm nổi dậy, thổi cho hàng vạn bông lau lay động, lại khiến cho đám mây mù mỏng manh đang che phủ Hoàng

Thiên Đãng bị cuốn sạch đi, làm tiêu tan hết sát khí. Bộ bảo giáp sau đó tàn thành từng mảnh vụn rồi cùng bộ xương chìm xuống đáy nước Mộ Nhạn.

Trận gió đến đi quá nhanh nhưng đó là then chốt thành bại của việc quân, ảnh hưởng vô cùng lớn lao. Thơ cổ có lời rằng: "Gió đông chẳng mền Chu Lang; Thi dài Đồng Tước đã giam hai Kiều" Đó là thời Tam Quốc giai đoạn Hậu Hán, trước khi nổ ra trận Xích Bích, nếu không có hiện tượng cá trạch đào hang báo hiệu có gió đông thì những khổ nhục kế, liên hoàn kế, phân gián kế dẫu tinh vi đến mấy cũng vứt đi. Nhược bằng Vũ hầu Gia Cát Lượng không mượn được gió Đông thì làm gì có trận hỏa thiêu liên hoàn của quân Tào? Chính vì vậy, có một bài tán, tán tụng riêng về cái hay của gió trời rằng:"

Bay. Bay, bay;

Gió Nam Bắc Đông Tây;

Bóng hình đâu chẳng thấy;

Cuốn sạch bụi trần ai;

Giúp trời vén hết mây;

Bắt hoa dương, thổi liễu gầy;

Lòng sông đưa đẩy thuyền này lên đênh;

Đờ mây trắng, rời núi xanh;

Nhẹ vờn lá cây cành một phen.

Xuyên song cửa, lọt qua rèm;

Rung rinh bóng lửa, ánh đèn lúc khuya.

Bộ giáp báu dưới đáy Mộ Nhạn lmaf dậy lên một trận gió âm thì có liên quan gì đến việc Nhạn doanh mai phục trong Hoàng Thiên Đẳng? Số là, Việt khấu khởi binh đánh thành Linh CHâu, dụng quân lâu ngày mà chẳng nên công cán gì, lại thêm bốn phía nước lụt dâng cao, lương thảo cnaj kiệt khiến lòng quân hoảng loạn, đành phải nhân lúc mưa ngừng để vội vã rút lui.

Nhưng đường cái quan phần lớn đã bị lũ lụt làm sạt lở, nhiều nơi hoàn toàn không cso đường để đi, chỗ duy nhất đủ để cho đại quân vyowtj qua là Hoàng Thiên Đẳng. Đại đội người ngựa quân Thái Bình cuốn cờ im tiếng, rút lui trong đêm, vòng vèo quanh co đi theo đường núi, lục tục đến bờ đầm thì đội ngũ đã không được chỉnh tề, người nào nguwofi nấy lê bước uế oải. trời tảng sáng, trong đầm chỉ thấy toàn là mây mù mỏng che phủ, im lặng đến lạ lùng.

Thủ lĩnh quân Thái Bình là người từng trải sa trường, hiểu rõ binh cơ, lại cực kỳ đa nghi, nhìn động tĩnh mà đoán được tình hình. Hãn tuy biết xung quanh Linh Châu không có đội quan binh nào lớn nhưng khi tới đây, thấy đám mây mù trong Hoàng Thiên Đẳng có ẩn náu sát cơ, liệu chừng nơi đây rất nguy hiểm, nhất thời không dám khinh suất đi vào, định phái thám tử dò la tìm đường khác.

Ngay lúc ấy, bỗng thấy trong đầm xuất hiện rất nhiều chuột chạy vọt qua bên cạnh, trốn vào vùng đất hoang, đồng thời , giữa khoảng trời đất lại xuất hiện gió mạnh cuốn tới, quét sạch mây mù, viên thủ lĩnh quân Thái Bình thấy thế liền lập tức trấn tĩnh trở lại. Hãn hiểu rõ, loài chuột nước vốn sợ người, thấy người ắt sẽ chui vào hang, chúng chạy lung tung khắp nơi thế này, nhất định trong Hoàng Thiên Đẳng không có phục binh, chắc chỉ là trái gió trở trời nên mới như thế mà thôi. Hơn nữa, bụi bặm, mây mù đã hơi tan, hãn sợ chậm trễ sẽ bị lạc đường, thầm tính toán rằng, nếu bên trong có vài tên thảo khấu, cướp cạm đang ẩn nấp thì cũng chẳng dám xông vào đại đội người ngựa của ta, trừ phi chúng chán sống.

Thêm vào đó, vất vả hành quân đã trọn một đêm, sĩ tốt đều mệt mỏi, vì vậy, quân Thái Bình trở nên sơ suất, chẳng thèm phái thám tử đi trước dò đường, từng đợt cứ thế chen nhau tiến lên, men theo các bờ đê chuột để đi vào vùng lau lách rậm rạp. Đoàn quân dày đặc, nối đuôi nhau như một con rắn dài, thấy đầu không thấy đuôi, đi xuyên qua Hoàng Thiên Đãng, chầm chậm đi xuôi về phía Nam.

Trung quân đã trảy vào vùng giữa đầm, đang hốt hải đi vắng nghe thấy một tiếng còi nhận thê lương vút lên lạnh lạnh như xé toạc cả không gian mờ mịt. tiếng còi chưa dứt, đã thấy có vô số bè nhận xuất hiện ở trong đám lau sậy ở bốn phương tám hướng. Các bè nhận phía trên có đặt thổ pháo, lại có nhiều lính đồng giơ súng nhất tề bắn thẳng vào đám quân Thái Bình vốn không chút phòng bị trên thân đê.

Trong phút chốc, tiếng pháo, tiếng súng nổ vang trời nhưc óc. Trong đầm, khói súng mù mịt, máu thịt tung tóe. Tướng sĩ quân Thía Bình không kịp đề phòng, đến năm mơ cũng không tưởng tượng nổi trong đầm lại có quân Thanh, vả lại trông tình hình thì không phải là một cánh quân nhỏ. Các bè nhận thoắt ẩn thoắt hiện trong đám lau sậy um tùm, không rõ có bao nhiêu quan quân nữa.

Hơn nữa, khí quân Thái Bình trảy qua lại bày thành trận trường xà hình chữ nhất, khi đột ngột bị đánh vào khúc giữa thì người ngựa ở đầu đuôi không kịp tiếp ứng lẫn nhau, thêm vào đó, trong lúc lòng quân đang không yên lại đột ngột bị tấn công trên bờ đê chuột chật hẹp, binh lính chen chúc, người chạm người dẫm đạp lên nhau, ngựa đụng ngựa thả năm đầy đất. Cả đại đội người ngựa hỗn loạn, súng giương lên mà không bắn được một phát nào.

Trong khi đó, nhận doanh đã chuẩn bị mai phục từ lâu, đúng là một bên ở ngoài sáng, một bên trong bóng tối, cứ một loạt súng nổ lên là quân Thái Bình đổ rạp một mảng người, số lính bị giết quá nhiều, các thi thể rơi xuống nước nhuộm đỏ cả mặt hồ. Truyện "Tặc Miêu " Truyện "Tặc Miêu "

Cánh quân Thái Bình vây công thành Linh Châu, phần lớn là tù binh và dân chạy loạn, mười phần thì có đến bảy phần là quân ô hiếp, vừa bị tấn công là lập tức hoảng loạn tan vỡ. Quân lính không biết đầm lầy nông sâu thế nào, hàng vạn người cứ nhè vào chỗ vũng nước không có quan quân bắn giết mà lao tới, cũng không có ít người đua nhau nhảy xuống nước chạy trốn, tướng lĩnh cầm đầu hô hoán cũng không ngăn cấm được, đành phải rút dao chém ngã mấy tên lính bỏ trốn. Thế nhưng, quân thua như núi lở, hò hét thế nào cũng không cản nổi.

Nhạn doanh đã chuẩn bị rất nhiều tầm vông vừa dài vừa nhọn, khiến đối phương muốn cận chiến cũng không được, bày giờ, từng đàn, từng đàn tầm vông đâm ra khiến quân Thái Bình không thể chống đỡ. Trông thấy thế trận của Việt khấu đã đại loạn, lính đông liền đuổi theo truy sát, thi nhau đâm nhau khắp nơi, quân Thái Bình rơi xuống nước đều bị đâm chết, số còn lại chết đuối trong đầm nước không biết bao nhiêu mà kể, tử thi trôi nổi khắp nơi.

Chỉ duy nhất có cánh trung quân ở gần vùng Mộ Nhạn vốn là quân tinh nhuệ từ các doanh cũ ở Việt Tây là chưa tan vỡ. Các tướng lĩnh quân Thái Bình hiểu rằng nếu không thể mở một đường máu phá vây ra khỏi đầm thì toàn quân sẽ bị tiêu diệt, vì vậy mặc cho binh sĩ tử thương nghiêm trọng, các tướng vẫn chỉ huy những quân sĩ còn sống sót chất thi thể đồng bọn bị thương vong thành đống để ngăn làn đạn đang oanh kích liên tục, đồng thời đem súng ống, tên nỏ bắn trả, liều chết chống giữ không lui.

Lính đông, nạn dân và đám mai lộ mai phục xung quanh đánh đuổi toàn quân Việt khấu tan tác xong mới phát hiện ra, cả vùng Hoàng Thiên Đẳng, chỉ còn một dải Mộ Nhạn còn đang ác chiến kịch liệt, liền huýt còi nhận liên tục, tụ tập người ngựa từ bốn phương tám hướng đồng loạt đánh tới. Nạn doanh tuy kiêu dũng thiện chiến nhưng gặp phải đội quân tinh nhuệ của Việt khấu thì cũng khó lòng chiếm được thế thắng. Bấy giờ, quân đối quân, tướng chạm tướng, mở ra một trường huyết chiến sống còn. Chỉ thấy

đao thương vung lên, kiếm kích ngang dọc, hễ một đao, xả vai đứt lưng, trúng một thương, đầu vỡ thân rời, đón phải kiếm, yết hầu đoạn khí, xuyên vào kích, bụng rách máu rơi. Chém giết đến nổi thây chất như nuism màu chảy thành sông, thật đúng là: "Gặp đối thủ khó phân cao thấp; Chạm kẻ tài khó định được thua"

Lúc ở thành Linh Châu, Trương Tiểu Biện nhiều lần thấy cảnh chém giết trên chiến trường nhưng chưa từng thấy trận nào thảm khốc như trận này. Trông thấy huynh đệ Nhạn doanh tử thương vô số, hãn cũng không khỏi nghiến răng满眼 lợi, mắt vẫn đỏ tia máu. Chính lúc hai bên chưa phân định thắng thua, mọi người thấy xa xa trong trận của Việt khấu có một người cao lớn, râu tóc dài thướt, tuổi chừng trên dưới bốn mươi, cười một con ngựa cao, mặc hoàng bào gấm thêu, dắt bảo kiếm và súng tây, ung dung chỉ huy sĩ tốt, vây xung quanh là mấy chục quân sĩ giơ thuẫn bài hộ vệ xung quanh, xem phục sức và khí phách của hãn đều rất phi phàm, liệu chừng là ngụy vương đầu sỏ của quân giặc.

Nhạn Linh Nhi đánh Việt khấu đã lâu, biết rõ lối phục sức của ngụy vương, liền trỏ tay nói: "Tên giặc đó nhất định là Chiếm Thiên hầu cầm quân của Việt khấu". Nói đoạn, cô giương loan cung đầu nhọn, lấp tên đuôi nhọn, rồi cung giương như trăng ngày rằm, tên bay như ánh sao băng, miệng hô: "Trúng này!" một mũi tên bay vụt ra, xuyên qua đúng khe thuẫn bài, bắn Chiếm Thiên hầu ngã ngay xuống đất. thấy chủ tướng trận vong, thế quân của Thái Bình lập tức đại loạn, binh lính không còn lòng ham đánh nữa.

Nhạn Bái Lý Tứ thấy thủ lĩnh Việt khấu ngã ngựa, biết thời cơ đã đến liền rúc còi nhọn u u. Lính dũng Nhạn doanh nghe thấy hồi lệnh đều rút phắt Nhạn linh đao cầm trên tay, ồ ạt xông lên, đẩy đổ đám thi thể chất như núi, xả thân thâm nhập vào quân địch, vung đao chém giết.

Thanh Nhạn linh đao có thân dài, cán ngắn, sống dày, lưỡi mỏng, rất thích hợp trong lúc xông trận chém giết, phát huy được sở trường đặc biệt khi cận chiến. Chỉ thấy trường đao vung lên đến đâu thì đầu người lăn lông lốc,

màu từ cổ họng phun vọt lên, không thể chống đỡ được. Tôn Đại MA Tử mưu đồ sát khí, đứng trong đám người liếc thấy Chiếm Thiên hầu trúng tên, bị thương đang lồm cồm trên mặt đất định đứng dậy. Gã vội vã vung đao tiến lên, đánh tan quân Thái Bình hộ vệ, toan một đao cắt đầu Chiếm Thiên hầu. Truyện "Tặc Miêu "

Nào ngờ, Chiếm Thiên hầu thường dẫn theo một tên thị đồng có dung mạo tuyệt đẹp. Trong đám hỗn loạn, hấn ngã ra đất giả vờ chết, nhân lúc Tôn Đại Ma Tử không phòng bị, vọt lên đâm một kiếm. Tôn Đại Ma Tử tuy giỏi võ nghệ nhưng không có nhiều kinh nghiệm trong chiến trận, lần này vì thamc ông, chỉ mong giết được Chiếm Thiên hầu mà không đề phòng gì cả, đột nhiên thấy sau lưng lạnh buốt, một mũi kiếm đã đâm xuyên qua ngực, lập tức máu vọt ra như suối, bị tên thị đồng giết chết. thương thay, "Chum vó phải vỡ nơi thành giếng; Làm tướng vong thân trước trận tiền"

Nhạn Bài Lý Tứ đúng lúc đó đang ở bên cạnh, tuy trông thấy rõ ràng, nhưng đang ở trong đám loạn quân, không thể cứu kịp. gã và Tôn Đại Ma Tử mới kết nghĩa anh em, tình như thủ túc, thấy thế nổi giận, trước mắt như phủ vàng mây đen, hét to một tiếng, vung tay lao tới. Nhạn Linh đao chém một nhát, tên thị đồng của Chiếm Thiên hầu gục xuống. Gã đá văng cái thây ra rồi tiếp tục xả đao vào Chiếm Thiên hầu.

Nào ngờ, Chiếm Thiên hầu cầu quân Thái Bình tuy bị thương nhưng vẫn hung hăng hơn người, chẳng khác nào một con thú đã bị dồn vào đường cùng. Lúc hấn ngã xuống đồng xác người, trong tay vẫn nắm chặt một khẩu súng nhưng chưa vọt bắn. bấy giờ, thấy có người lao đến, hấn liền nổ súng, trúng ngay đầu của Nhạn Bài Lý Tứ, lập tức máu tươi vọt ra, thân người ngã xuống, đúng thực là: "Cửa Âm phủ thêm hồn oan uổng; Chốn Dương gian vắng một thiếu niên". Muốn biết chuyện sẽ thế nào, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 5 Chương 8: Thường Cô Lệnh

Lại nói về trận ác chiến giữa Nhạn doanh và quân Thái Bình trong Hoàng Thiên Đãng, chém giết tới mức "Đầu lăn lông lốc như dưa rụng; Thân chất tầng tầng tựa núi cao". Trong đám hỗn loạn, Nhạn Bài Lý Tứ đỉnh xông thẳng tới lấy đầu Chiếm Thiên hầu, chẳng ngờ bị trúng một viên đạn, may mà gã nhanh nhẹn hơn người, tránh qua cực nhanh, nhưng cự ly quá gần nên cũng bị viên đạn chì bắn trúng một con mắt, lệch một chút nữa thì chỉ e đã bắn suốt óc rồi.

Nhạn Bài Lý Tứ hết sức dũng mãnh, không để ý đến một bên mắt bầy nhầy máu thịt, chồm dậy như phát cuồng, cả người lẫn đao chồm xuống, một tay chộp cứng mớ tóc rối bời của Chiếm Thiên hầu, giật hẳn từ dưới đất lên, kẹp vào bụng, nắm cứng cần cổ, bắt sống giữa trận tiền.

Quân Thái Bình thấy đại thế đã mất, lập tức tan vỡ tứ tung, quẳng mũ bỏ giáp, tranh nhau chạy trốn, những tên không chạy kịp thì vứt vũ khí đầu hàng. Lính đông Nhạn doanh chém giết hăng máu không thiết đến việc bắt tù binh, cứ thế vung đao đuổi giết, thấy kẻ sống là chém, thấy còn chạy trốn là giết. Trận ác chiến kéo dài tới gần tối mới kết dừng, mặt nước trong đầm đều nhuộm đỏ máu tươi.

Nhạn doanh sai người về gặp Linh Châu báo tiếp, còn đại đội người ngựa đều ở lại để chạy chữa người bị thương, chôn cất người chết. từ xưa tới nay, chuyện binh đao hung hiểm, thường có câu rằng: "Giết địch một nghìn, mình cũng tổn thất tám trăm", tuy một trận phá tan đạo quân lớn của Việt khấu, bắt sống thủ lĩnh Chiếm Thiên hầu nhưng khi điểm lại số quân thì

lính đông, thợ săn nhạn và cánh mãi lộ cũng tử thương hơn hai nghìn người.

Nhạn Bài Lý Tứ hồng một mắt, mặt đầm đìa máu tươi, may mà viên đạn không xuyên vào não. Viên lang trung trong quân đội vội chạy đến phải dùng thủy ngân làm tiêu tan viên đạn chì đang khảm trong hốc mắt mới giữ được tính mạng của gã.

Trương Tiểu Biện đứng bên canh, trông thấy Nhạn Bài Lý Tứ bị thương bạng và thi thể sũng soài của Tôn Đại Ma tử, hẳn muốn khóc rống lên nhưng không thể nào rơi được nước mắt, trái lại trong lòng hẳn ớn lạnh, hồi hận khôn nguôi: "Nếu sớm biết trường vinh hoa phú quý mà Lâm Trung Lão Quỷ mách bảo được đáp bằng tính mạng của an hem thủ túc thì Tam gia ta thà rằng không cần đến nó cho xong. Tôn Đại Ma Tử và ta đã kết nghĩa sống chết, hồi trước hai người cùng chạy nạn khỏi làng Kim Quan, trước nay luôn đỡ đần bên nhau, gắn bó keo sơn, sau này, cả bọn kết bái thành huynh đệ sống chết có nhau, chỉ mong có một ngày được cùng hưởng vinh hoa phú quý, thế mà ngờ đâu tới hôm nay thì âm dương cách biệt rồi.

Trước nay, Trương Tiểu Biện thấy chuyện chết chóc không ít lần nhưng đều không liên can gì tới mình, nhìn nhiều thì trong lòng cảm thấy cũng bình thường, nhưng tới giờ phút này, mất đi một huynh đệ thủ túc mới hiểu rõ thế nào là nỗi đau khổ của cảnh sinh li tử biệt. Sau trận đánh, kẻ hảo hán đường đường nọ đã không còn nữa rồi, reong lòng Trương Tiểu Biện làm sao vui cho được? Hẳn định từ bỏ chức doanh quan của Nhạn doanh, tính các cao chạy xa bay là thượng sách, nhưng nghĩ ở một góc độ khác, lúc này thiên hạ đang đại loạn, trên đời làm gì còn nơi trú ngụ bình an? Tới giờ thì đã không còn đường nào quay lại nữa, nếu trước đây không cầm đầu cầm cổ đi theo đường này, thì Tôn Đại Ma Tử sao phải chết oan uổng? Trong đầu hẳn nghĩ ngợi miên man, một lúc lâu cũng không định đoạt được chủ ý nào.

Nhạn Linh Nhi đắp xong vết thương cho huynh trưởng rồi cả hai cùng khuyên giải Trương Tiểu Biện, đánh trận thì sao tránh khỏi chết người, hơn nữa chúng ta không làm lễ dâng tù báo công nữa mà đem tên đầu sỏ của giặc ra, mổ bụng moi tim để tế vong hồn các anh em đã chết trận. Trương Tiểu Biện trong lòng bấn loạn, gật đầu nói: "Mọi việc xin Tứ ca cứ làm chủ cho" Truyện "Tặc Miêu "

Lúc ấy trời đã sụp tối hẳn, trong Hoàng Thiên Đẳng lạnh lẽo, thê lương đang bao phủ một bầu mây đen thảm đạm, lính đông của Nhạn doanh đã thu niệm, chôn cát các tử thi đầu đầy thiết lập một cái bài vị và bàn thờ sơ sài trước phần mộ. Nhạn Bài Lý Tứ sai thủ hạ trói giạt cánh khuỷu của Chiếm Thiên hầu giải ra trước linh vị.

Chiếm Thiên hầu nọ bị trúng một mũi tên vào cai còn chưa được nhổ ra. Từ miệng vết thương, máu tươi nhỏ thành từng giọt, quỳ sụp xuống trước mặt Nhạn Bài Lý Tứ, va vi rằng: "Xin tráng sĩ tha mạng cho tôi... "

Nhạn Bài Lý Tứ rút phắt cương đao ra tay, lạnh lão chỉ vào từng hàng linh vị mà rằng: "Tha cho tính mạng của nhà ngươi không khó, choir cần các anh em đang nằm đây gật đầu đồng ý thì tat ha". Nói đoạn, vung tay chém xuống, một làn gió mát thổi qua, cái đầu của Chiếm Thiên hầu lăn xuống, máu tươi từ cổ họng phun lên trời. Nhạn Bài Lý Tứ lại sai hai tên đao phủ đứng chờ lệnh ở bên cạnh, tiến lên moi tim của hắn ra, đặt trước bàn thờ tế lễ.

Những người chết trận của Nhạn doanh phần lớn là con em của cánh nhạn dân trong Hoàng Thiên Đẳng. KHi bàn thờ vừa lập thì tiếng khóc than đã nổi lên âm ỉ, nào là vợ khóc chồng, nào là mẹ khóc con, cũng có nhiều người khóc thương cho anh em thủ túc tử nạn. Theo lệ của cánh lục lâm, một viên tiêu quan vừa tung tiền giấy, vàng mã, vừa tụng bài "Thưởng cô lệnh". Bài lệnh rằng:

"Non xa nước xa xa;

Hai bầu trời đắp một tòa cầu ngang.
Bày rõ ràng cơm phần cúng tế;
Thắp hương lên thêm lễ tiền vàng.
Gọi hồn hào kiệt hãy khoan;
Trên đường về tới suối vàng dừng chân.
Nghe lời ngâm Thương cô một lát,
Ngày trước từng đối awmtj kết giao;
Ân tình nhật nguyệt khác nào;
Đã sâu tựa bể lại cao tột cùng.
Đồng một lòng làm quân ứng mộ.
Liều sa trường amsu đỏ chiến bào.
Nay anh em, đã về đâu;
Âm dương cách trở khi nào thấy đây.
Tiền giấy này tuy rằng chẳng mấy;
Mông linh hồn nhận lấy làm vui.
Cầu cho hồn sớm lên trời;
Phù hộ may mắn cho người còn đây.
Ở kiếp này thôi đành chia cắt;
Nguyện kiếp sau gặp mặt anh em"

Lời chú lệnh niệm xong, mọi người cùng rúc còi nhận mộ tràng dài rồi đốt vàng mã trước linh vị. Đêm ấy, Nhạn doanh ở lại trong đầm, tới tờ mờ sáng nhận được quân lệnh trở về Linh Châu. Những lộ săn nhận và các lộ cướp cạn tới trợ chiến đều cướp đoạt được các chiến lợi phẩm từ xác chết, có người lấy được tiền bạc thì từ biệt trở về con đường làm ăn cũ, nhưng cũng có không ít tên thảo khấu, mãi lộ có dã tâm, không quản sinh tử để kiếm của cải trong thời loạn thì gia nhập đoàn lính đồng của Nhạn doanh.

Cứ như thế, khi Nhạn doanh rời khỏi thành thì chưa đầy nghìn người, sau trận chiến ở Hoàng Thiên Đẳng lại tổn thất rất nhiều anh em, nhưng khi thu quân trở về lại tăng quân số lên hơn gấp hai lần. Chính vì vậy, ở giữa đường, Nhạn doanh lại tổ chức chinh đốn, yêu cầu những người mới kết nạp phải thắp hương ăn thề. Đó là tục lệ rất phổ biến trong các cánh dân quân. Chỉ khi nào kết thành huynh đệ thì mọi người mới đem tính mệnh giao phó cho nhau. Muốn như thế phải lập bàn thờ, bày Khai sơn lệnh ra.

Lần lượt, doanh quan Trương Tiểu Biện và Nhạn Bài Lý Tứ đứng đầu, phía dưới là các viên tiêu quan và lính đồng, thứ tự xếp hàng, đọc lời lệnh như sau:

"Hảo hán núi Đông đến núi Tây.

Đều vì của cải mới về đây.

Bướm bướm tham hoa nên mất mạng,

Tiệc tiền lão Triệu chết không sai.

Huynh đệ có duyên đã đến núi,

Dấu cho ở dưới hay trên đài.

Trước đặt ba mươi sáu ghế lớn,

Sau là ghế bạc bảy mươi hai.

Rồng hồ chỗ nào ra chỗ ấy,

Lính trơn thì đứng xếp hàng dài"

Cánh cướp cạn, mãi lộ trong thiên hạ, tuy phân bố khắp nơi nhưng từ thời quân lục lâm Xích Mỹ đời Hán tạp phản đến nay thì đã kết thành bè đảng, liên lạc, hỗ trợ lẫn nhau giữa các địa phương. Trải qua các triều đại, cánh đạo tặc đều có một đầu lĩnh được gọi là :Tổng biều bà tử" chiếm cứ vùng hồ Động Đình tám trăm dặm. hồ Động Đình có muôn ngọn núi bao quanh, liền với ba sông, là nơi có hình thế hiểm yếu trong thiên hạ, xưa này vẫn là sào huyệt của đạo tặc. Đám thợ săn nhận mãi lộ trong Hoàng Thiên Đãng cũng chỉ là một phái tòng đó mà thôi. Truyện "Tặc Miêu "

Cũng bởi những kẻ mới gia nhập Nhận doanh phần lớn là người ngoài nên Nhận Bái Lý Tứ phải đích thân đọc bài về chất vấn những tân binh rằng:

Sơn môn giờ ngộ mở rồi,

Huynh đệ đâu đấy nghe lời truyền đây,

Chín đường sống chết đã bày,

Đâu nào những kẻ núi này dám lên?

Người tài hèn chớ nên bén mảng,

Kẻ mạnh tâm đừng lảng vảng vào.

Nhân thân mờ ám đi mau;

Tính toán chưa chín thôi nào bề nhanh,

Mạo xưng danh cũng chuồn luonoc ho lẹ;

Kéo tra ra là sẽ mất đầu.

Những phường abcj nghãi lau nhua;

Hôm nay la flcus lạc sâu hang hùm.

Kẻ trùm só mà vi phạm lệnh;

Cũng cầm bằng tính mệnh vứt đi.

Anh em cấp dưới không nghe,

Ba đao khoét mắt chẳng nề hà đầu"

Mọi người đã nghe rõ quy củ, liền tự động khai báo thân phận lai lịch, đồng thời cũng làm bài vè để đáp lại, ví dụ như:

Nghe lời huynh trưởng bảo ban;

Chúng tôi chính đốn y quan vào hầu.

Hôm nay may gặp được nhau,

Đúng alf duyên tự thưở nào đến nay.

Chúng tôi đây có tài cso dững,

Ai nấy danh cũng nổi như cồn.

Xin trên tỏ chút đoái thương;

Nếu có sơ suất trăm đường xá cho.

Tôi đến từ kia kia đó nọ;

Thôn làng nào là chỗ gia cư.

Vào hồi năm, tháng, ngày giờ;

Mẹ tôi trở dạ sinh cho làm người.

Từng wor núi này trại ấ,

Hôm nay xin bái nhập Nhạn doanh.

Lệnh ban ắt phải thi hành;

Ăn thề uống amus lòng thành dâng lên.

Không kính trên nguyện dâng thủ cấp;

Dưới chẳng nhường cứ mặc moi tim.

Nếu không nhường dưới kính trên;

Tôi xin nộp mạng để đền nợ thân.

Doanh quan còn phải hỏi:"Có gì làm bằng chứng?" Kẻ được hỏi sẽ đáp:
"Bẻ hương làm bằng" Người đó sẽ bẻ đôi cây hương trong tay, biểu thị ý là nếu cò gì gian dối thì sẽ giống như cây hương này, sẽ bị chém chết dưới lưỡi đao.

Nhạn Bài Lý Tứ giữ lại những người có thể đi theo, còn những kẻ thân phận không rõ ràng đều trả về, đó kiểm điểm lại lính đồng trong doanh được hai nghìn hai trăm người, khiến cho thực lực của Nhạn doanh tăng hơn gấp bội. Gã rất mừng, chỉ riêng Trương Tiểu Biện thì hết sức lo âu. Thấy binh mà càng tăng nhiều thì báo hiệu các trận đánh càng lúc càng ác liệt và người chết chắc chắn sẽ càng nhiều hơn. Cứ như trận vừa rồi mà xét thì còn phải hi sinh tính mạng không biết bao nhiêu huynh đệ tay chân nữa. Con đường mà Trương Tam gia này đi, không biết đến bao giờ mới kết thúc đây? Liệu chừng, cứ suy nghĩ mãi cũng chẳng giải quyết được gì, hãn đành

chỉ biết vâng theo mệnh lệnh trời xui khiến, đoạn liền cho chinh đốn đội ngũ về thành nghe lệnh.

Chuyện Nhạn doanh đại phá Việt khấu tại Hoàng Thiên Đăng quả nhiên làm chấn động thiên hạ, đến Hoàng thượng ở trong kinh thành cũng nhận được báo tiệp. Long nhan vui mừng, bảo rằng cơ hội trung hưng của triều ta đã sáng sủa, lập tức chính tay ban cho ngự bút bốn chữ "Trung dũng Nhạn doanh", đồng thời sai bộ Binh phá lệ phong Trương Tiểu Biện Trương Tiểu Biện làm chức tham tướng, hàm võ quan chánh tam phẩm, nhận bổng lộc của triều đình. Kỳ thực ra đó cũng chỉ là một chức quan hư hàm, hữu danh vô thực, rốt cuộc hãn vẫn chỉ là một doanh quan. Ngoài ra triều đình cũng phong thưởng gấp đôi tiền lương cho lính đồng Nhạn doanh cả cũ lẫn mới.

Đề đốc Đồ Hải vốn định mượn dao của quân Thái Bình để xóa sổ Nhạn doanh, nhưng ai ngờ nổi lại có kết cục như vậy, thành ra nổi giáo cho giặc. Lão càng cảm thấy tài nghệ cao cường của Trương Tiểu Biện và Nhạn Bài Lý Tứ, lại thêm bè đảng trong thành của họ quá nhiều sẽ trở thành mối uy hiếp, chỉ e về sau phát sinh ra đại loạn. Song, tạm thời lão nuốt giận nín nhịn, vả lại việc điều động Nhạn doanh phục kích Việt khấu lần này lại đúng là chủ ý của lão nên đường nhiên lão cũng lập tức tấu báo công lao với triều đình để nhận thưởng. Những chuyện đó không bàn tiếp nữa.

Chỉ nói về thời gian thấm thoát qua mau, đông qua hạ tới, chẳng mấy chốc mùa thu, mùa đông qua đi, đã đến cuối xuân đầu hè, Trương Tiểu Biện được Tuần phủ đại nhân tin tưởng, làm doanh quan của Nhạn doanh, tuy không hiểu phép hành quân, bày trận, chém giết, nhưng thủ hạ của hãn có bọn Nhạn Bái Lý Tứ đều là những tướng tài kiêu dũng thiện chiến, hơn nữa, họ đều nghe theo mệnh lệnh của hãn. Dưới sự thống lĩnh đó, Nhạn doanh liên tiếp giao chiến với Việt khấu. công thành bạt trụ khắp nơi, thu phục được mấy chỗ trọng trấn xung quanh thành Linh Châu.

Một hôm nọ, Nhận doanh được trở về thành dưỡng sức quân, Trương Tiểu Biện nhân lúc nhàn rỗi, một mình đi đến Miêu Tiên từ. Lũ mèo hoang gặp lại người quen, liền nhao vào trong đèn quán quít lấy hân.

Trương Tiểu Biện cho mèo hoang ăn vài thứ thức ăn rồi vắt chân chữ ngũ, dựa ngả gối lên bệ thờ. Hơn nửa năm nay, hân phải trải qua vô số chuyện chém giết, trong lúc này chợt dấy lên niềm cảm khái, hồi trước đến năm mơ cũng mơ đến cảnh vinh hoa, phú quý, nhưng dưới gầm trời khắp nơi đều nổi lên đao binh, chẳng biết Trương Tam gia này ngày nào tháng nào mới được ăn bữa yên ổn đây? Nếu sớm biết làm người khổ cực như vậy thì hồi đầu thai đã khẩn cầu Luân hồi Diêm vương cho Tam gia ta làm một con mèo hoang Linh Châu có khi còn được sung sướng rong chơi, chứ cứ vào sinh ra tử thế nào thì biết bao giờ mới ngừng được.

Chính đương lúc phiền não, bỗng nghe có tiếng nói lạnh lẽo như cùi khô vang lên: "Hay đây! Cổ nhân lâu nay vẫn khỏe chứ?" Trương Tiểu Biện giật mình, vội vã bật dậy khỏi bệ thờ, đưa mắt nhìn thì thấy trong Miêu Tiên từ đã xuất hiện thêm một người nữa. Người này mình mặc áo bào màu tro lam lữ, tựa như xác chết mặc đồ thời cổ vừa sống dậy từ trong mộ, trên mặt bịt kín, chỉ lộ ra đôi mắt vô hồn, không sức sống. Kẻ đó không phải ai khác, chính là Lâm Trung Lão Quý hay mách bảo họa phúc, lành dữ cho Trương Tiểu Biện.

Nửa nam nay, Trương Tiểu Biện không thấy người này, chẳng ngờ hôm nay lão lại tự tìm đến. hân đang có mấy điều quan trọng muốn hỏi, liền vội vã chào to. Nào ngờ chưa kịp nói năng gì nhiều, Lâm Trung Lão Quý đã đột nhiên cất tiếng: "Trương Tam gia, đại họa của nhà người sắp đến rồi, đến tính mạng cũng không thể giữ được, thế mà nhà người vẫn còn thời gian để đùa giỡn nữa ư?" Thật đúng là: "Ở nhà chơi suốt cả ngày; Biết đâu họa lớn đổ ngay lên đầu"

Quyển thứ năm của Tặc Miêu đã hết, muốn biết về sau thế nào, xem quyển "Tiệt Yêu tự" cuối cùng sẽ rõ



TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 6 Chương 1: Trường Diện La Hán

Trên đời, người ta thường bảo nhau câu: "Quá tam ba bận". Lần thứ ba, trong Miêu Tiên tử, Trương Tiểu Biện gặp lại Lâm Trung Lão Quỷ, cảnh ngộ lần này khác hẳn hai lần trước. Lão Quỷ nọ nói thẳng rằng: "Trương Tam gia sắp gặp phải họa sát thân, lúc ấy thì tính mệnh khó mà giữ được."

Hơn một năm nay, Trương Tiểu Biện theo quân chinh chiến, cùng Nhạn doanh tiểu trừ Thập giáo, đánh với quân Thái Bình nên kiến thức rộng rãi, gặp sự biến thì không hoảng hốt, run rẩy như trước nữa. Nhưng để có được ngày hôm nay, hẳn toàn dựa vào lời mách bảo của Lâm Trung Lão Quỷ. Tự nhiên hẳn cũng biết người này thấu hiểu lẽ quý thần, không nói thì thôi, chứ hễ nói là đúng, hôm nay, thấy lão nói như thế, hẳn nào dám không tin.

Trương Tiểu Biện thầm tính toán trong đầu: "Hồi trước, lão già nhà người chẳng phải chính mồm hứa hẹn, nếu Trương Tam gia ta gặp phải chuyện khó khăn gì thì người ắt sẽ đến giúp đỡ, nay sao lại nuốt lời?" Hẳn vội vã nói với Lâm Trung Lão Quỷ rằng: "Hồi trước tiểu tử nghèo khổ, đường sinh nhai khó khăn, may được lão tiên sinh không chê, năm lần bảy lượt chỉ điểm bến mè, nếu không đã thành mồi cho chó hoang, đến xương cốt cũng chẳng còn rồi. Chỉ mong lão gia đã thương thì thương cho chót, đưa Phật thì đưa đến Tây phương, một lần nữa mách bảo cho tiểu tử này một con đường sống. Đại ân đại đức này xin nguyện ghi nhớ cả đời."

Lâm Trung Lão Quỷ tựa như một xác chết, im lặng một lúc lâu rồi mới chậm chậm mở miệng nói: "Lão phu đã nói từ trước, xem ra khí sắc của Trương Tam gia rất tốt, chủ về việc đại phú đại quý, nên mới có ý ngầm giúp đỡ nhà người. Nhưng cũng cần phải biết, trời có đức hiếu sinh. Nhạn

doanh của nhà người giết người quá nhiều, đã bị sao dữ chiếu vào, vì vậy số phận đã định một phen kiếp nạn, nhưng chỉ cần tránh được tai kiếp này thì con đường tiến thân của nhà người sẽ không còn trở ngại gì nữa, công danh lợi lộc không cần cầu mà tự đến, quét đất cũng ra vàng. Tuy nhiên, kiếp nạn trời đất giăng sẵn này thì đến thần tiên cũng không cứu được, chỉ e khó tránh, cho dù có đến nghìn mạng thì nhà người cũng phải chết."

Trương Tiểu Biện cả kinh thất sắc, ú ớ quỳ xuống, nước mắt lưng tròng, khẩn cầu Lâm Trung Lão Quý thần thông cứu mạng. Trương Tam gia mười mấy năm nay nghèo khổ khốn khó, một ngày dài như một năm, phải trải qua bao nhiêu nước lửa, khó khăn lắm mới được về vang mặt mày một chút, nhưng vẫn còn chưa được hưởng thụ yên ổn, nay nếu ông trời cướp đi tính mạng thì thật là: "Sớm biết vinh hoa đã định sẵn; Cần gì lúc trước uống tâm cơ."

Lâm Trung Lão Quý nói: "Tạm thời người chớ kinh hãi, lão phu hồi trước đã hứa sẽ chu toàn cho nhà người một đời vinh hoa phú quý. Nay nhà người gặp phải đại họa sắp giáng xuống, đương nhiên lão phu không thể khoanh tay đứng nhìn được. Cổ nhân nói, vật thì biến hóa một lần, người thì biến hóa nghìn lần, nếu không có biến thì trừ phi là người chết. Chỉ cần Trương Tam gia nhà người làm theo lời của lão phu thì dầu cho trời tru hay đất diệt thì đều có thể yên ổn như thường, đảm bảo không sơ sẩy chút gì."

Lâm Trung Lão Quý nói xong liền chọn trong đám mè hoang đông đảo ra một con mèo khoang to, đồng thời, lấy từ trong bọc ra một ống tre sơn đen bịt kín, giao lại cho Trương Tiểu Biện rồi hỏi: "Người có biết con mèo này không?"

Trương Tiểu Biện cũng không rõ Lâm Trung Lão Quý có dụng ý gì, nhưng vẫn nhìn vào con mèo khoang to nọ. Chỉ thấy, toàn thân nó vẫn vẹn như gấm thêu, đầu óc đờ đẫn, trông rất ngu si, hơn nữa, long dài, vuốt ngắn, mặt mèo rất lạ; trên trán có nếp nhăn như chữ "phong". Trương Tiểu Biện đã học qua Miêu phổ, Miêu kinh trong "Vân vật thông tải", làm sao không

biết, liền đáp rằng: "Theo thuật xem tướng mèo, đây là con Trường diện La Hán, hình như là một con mèo câm xưa nay không biết mở mồm kêu."

Lâm Trung Lão Quỷ gật đầu bảo: "Con mèo này quả đúng là Trường diện La Hán, sinh ra đã có tính Phật, tai của Kim Đồng, eo của Ngọc nữ, có lưng của người tiên, tuy thuần phác như khúc gỗ nhưng không phải là một con mèo câm không biết kêu. Chỉ do bọn dân đen không biết gì, cho rằng loại mèo này hay hại chủ, là sao dữ giáng họa, hung thần gieo ác, đi tới đâu là tai ương xuất hiện, kỳ thực ra, nó có thể báo trước điềm dữ, hễ mở miệng là chủ về việc bất thường, vì vậy không bao giờ tùy tiện mở mồm. Từ hôm nay trở đi, lúc nào người cũng phải mang nó theo người như hình với bóng, nửa bước cũng không được rời, hễ nghe thấy con Trường diện La Hán mở mồm tức là báo hiệu số kiếp của người đã đến, lúc đó, người phải lập tức mở ống tre này ra. Trong ống tre có phép thuật văn hồi số trời, nhất thiết phải làm theo chỉ dẫn trong đó, không được chậm trễ chút nào, nếu không Trương Tam gia người ắt phải chết không sai." Truyện "Tặc Miêu "

Lâm Trung Lão Quỷ lại bảo Trương Tiểu Biện rằng "Nhật nguyệt có lúc đầy, vơi; tinh tú có lúc lu mờ, con người ta sao chẳng có khí hung, khi suy? Lão phu tuy hiểu rõ lý lẽ đó, thấy được điềm dữ đã hiện trước mắt nhưng cơ trời vi diệu, ý trời khó lường, không thể nói cho rõ kiếp nạn của nhà người tốt cuộc khi nào mới tới và tới bằng cách nào. Chính vì vậy, mới lưu lại một kế sách cứu vãn trong ống tre. Tất cả những gì lão phu có thể giúp người chỉ có thể mà thôi, còn việc có giữ được tính mạng hay không thì còn phải trông chờ vào vận mệnh của Trương Tam gia nhà người nữa. Duyên phận giữa hai ta đến đây đã hết, chúng ta vĩnh biệt từ hôm nay, sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Cái gọi là gặp gỡ quá muộn, chia tay quá sớm là thế. Tam gia người khá giữ lấy thân" Nói đoạn, lão phơ phới ra đi, trong chớp mắt đã khuất khỏi ngõ Miêu Nhi rồi không biết đi đâu nữa.

Trương Tiểu Biện nghe không sót một lời, chuyện này thực khiến người ta phải rùng mình kinh hãi, hẳn tự biết kiếp nạn lần này vô cùng ghê gớm, chỉ

e không tránh nổi. Hắn lo lắng không yên, một lúc lâu sau mới sức tỉnh lại, cúi đầu nhìn con Trường diện La Hán đang nằm phục trước mặt, trong tay vẫn còn nắm chặt ống tre niêm phong kín, bên ngoài đen kịt, lắc bên trong có tiếng như tiếng đồng, tựa hồ đang đựng mấy thứ gì nhỏ nhỏ bằng kim loại. Đến lúc ấy, hắn mới biết những chuyện vừa rồi là sự thật chứ không phải mộng Nam Kha. Hắn vội vã vái theo phương hướng Lâm Trung Lão Quỷ vừa bỏ đi, trong lòng trống rỗng như thể mất mát gì đó.

Trương Tiểu Biện nhớ lại những chuyện hiểm nguy, ly kỳ từng trải qua: gặp tiên trong mộ Kim quan, đào cương thi ở Ứng Trúng sơn, đổi mèò trong hiệu thuốc Tùng Hạc đường, đào của trong Hòe viên, gặp hòa thượng Chuột trong thành Đũa, giết con thái tử khuyển ở Hoang Táng lĩnh, mò Phong Vũ chung bằng đồng dưới đáy giếng cổ, bắt Bạch Thập chân nhân trong phủ Đề đốc, đại phá Việt khấu ở Hoàng Thiên Đàng, tính ra thì tất cả không chuyện nào là không có can hệ với Lâm Trung Lão Quỷ.

Tục ngữ có câu rằng: "Cười người đau khổ bao nhiêu kẻ; Chia sẻ đau buồn được mấy ai." Những kẻ lạnh lùng trước tai họa của người khác, trên thế gian này muốn bao nhiêu cũng có nhưng hễ anh có gì khó khăn, muốn tìm một người giúp đỡ trong thời khắc quan trọng, thì không tìm đâu ra được một người. Số Trương Tam gia hắn gặp được Lâm Trung Lão Quỷ tương trợ, đã là phúc phận lắm rồi, có câu là: "Thần long, thấy đầu không thấy đuôi", hành tung của những bậc kỳ nhân dị sĩ cũng giống như thế.

Trương Tiểu Biện nghĩ ngợi lung tung một hồi, cẩn thận nhâm lại mấy lượt những lời cuối cùng của Lâm Trung Lão Quỷ, tuy không nắm được chỗ yếu linh bên trong nhưng cũng biết rằng, đã là phúc thì không phải họa, đã là họa thì trốn không được. Hắn mặc lòng gác qua một bên, lúc lắc cái ống tre, ôm con mèò La Hán rồi về thẳng trong doanh.

Suốt mấy ngày sau đó, Trương Tiểu Biện chỉ quanh quẩn trong doanh, canh con mèò Trường diện La Hán. Một người một mèò, hết sáng đến tối, nửa bước không rời. Hắn không biết rốt cuộc tai họa sẽ đến từ đâu, cả ngày đề

phòng, cảnh giác, chỉ sợ con mèo này đột nhiên mở miệng khiến hân trở tay không kịp. Mặc dù vậy, con mèo vẫn như ngày thường, trước sau chẳng thấy có biểu hiện nào quái dị.

Một đêm nọ, Trương Tiểu Biện đang ngồi dựa trên một cái kỷ trong doanh, con mèo Trường diện La Hán nằm phục trên cái án ở trước mặt, lim dim ngủ, đột nhiên có hịch truyền tới gấp rút như nước sôi lửa bỏng. Thì ra quan quân và Việt khấu đang kịch chiến ở Lôi Châu, trên phái người điều động quân Linh Châu tới cứu viện, tiếp được lệnh thì canh một phải đánh trống tụ quân, canh hai phải điểm tướng xuất thành, nửa khắc cũng không được chậm trễ.

Quân lệnh như sơn, Trương Tiểu Biện đương nhiên không dám chống, hơn nữa hân cũng thầm tính rằng, cứ khổ sở chờ đợi kiếp nạn ập đến thì nóng ruột vô cùng, nếu số phận Tam gia đúng là có hạn lớn thì tránh được một lần chứ không thể tránh mãi được, nấp được sấm sét chứ sao nấp được Thiên lôi, có điều, người đi thì sống, cây đời thì chết, chẳng bằng theo quân mà đi, tùy cơ ứng biến. Hân lập tức cùng bọn Nhạn Bài Lý Tứ tụ tập lính đồng toàn doanh, thu thập đồ đạc, nai nịt gọn gang, bày thứ tự đâu đấy rồi xuất quân, canh hai rời khỏi thành Linh Châu, men theo đường cái quan đi về phía Tây.

Lính đồng Nhạn doanh vừa đủ hai nghìn người, có nòng cốt là thợ săn nhạn, ngoài ra cũng có rất nhiều kẻ lục lâm, mãi lộ gia nhập. Nếu luận về việc xung trận chém giết thì Nhạn doanh đứng đầu trong các doanh ở Linh Châu, nhưng càng lập nhiều công lao đáng ra càng được phong thưởng thì đều bị lão Đồ Hải, tên tham quan khi quân phạm thượng, ngồi mát ăn bát vàng chiếm hết. Thật đúng là ngao cò tranh đấu, rốt cuộc chỉ có ngư ông đắc lợi.

Bọn Trương Tiểu Biện và Nhạn Bài Lý Tứ thấy chiến sự phải tham dự càng lúc càng lớn, hiểu rằng các huynh đệ đều phải vào sinh ra tử trước trận tiền, nhưng đến khi luận công phong thưởng thì chẳng có gì, trong lòng đều có ý

phần nộ khôn nguôi. Thậm chí, cả bọn đã từng tính sẽ tiếp tục lên núi hành nghề lạc thảo, song trong thời buổi điêu linh này, đến cánh mãi lộ giết người cướp của cũng chẳng còn chỗ nào để mà lấy của nhà giàu chia cho người nghèo nữa, đám sơn tặc nhiều ngày không làm ăn được gì, rốt cuộc cũng có người phải chết đói, chẳng ứng mộ làm lính ăn lương thì chẳng còn đường sinh nhai nào nữa.

Lúc ấy, Nhạn doanh vừa mới được về thành dưỡng sức thì lại phải phụng mệnh đến thẳng Lôi Châu chi viện, người vào căn nhà thấp sao tránh khỏi cú đầu? Quân lệnh đến như nước sôi lửa bỏng, cả doanh đành vội vội vàng vàng đi ngay, chẳng cần biết đã là canh bốn hay canh năm, tới khi trời sáng hẳn, Nhạn doanh đã đến một vùng núi chắn trước mặt, nhìn kỹ thì đó là một dãy núi nhấp nhô kéo dài, quả là:

Tôi xin nộp mạng để đền nợ thân.

Núi non nghìn trượng chọc lưng trời;

Ngọn thác buông rèm trăm thước rơi.

Vách dựng lô nhô trưng lăm vè;

Đá bầy lổn nhổn lối thừa người ;

Bóng râm rậm rạp hùm beo nấp;

Khe vực cheo leo mặt rặng rời;

Đầy đất cỏ hoang, hoa dại nở;

Chắn đường gai góc, bụi mây vùi.

Nhạn Bài Lý Tứ cười trên lưng ngựa, khum tay che, ngược mắt nhìn một lúc lâu rồi giơ roi chỉ vào đỉnh núi phía trước mặt, nói với Trương Tiểu

Biện rằng: "Xem thế núi này quả nhiên là hùng vĩ, không biết chúng ta đã đi đến đâu rồi?"

Trương Tiểu Biện trong lòng đang rối bời, đột nhiên bị người khác hỏi, sực tỉnh, vội ngẩng lên nhìn, phát hiện ra nơi đây cách mộ Kim quan không xa lắm. Hắn biết rõ vùng núi non này liền đáp: "Nơi đây gọi là Thanh Loa lĩnh, hiểm trở khác thường, chỉ cần đi qua vùng núi này là ra khỏi địa phận Linh Châu. Muốn đi Lôi Châu, chỉ còn cách men theo đường núi mà đi qua, bằng không huynh đệ chúng ta sẽ phải đi vòng, tốn thêm một ngày đường nữa." Nhạn Bài Lý Tứ nói: "Các anh em đã đi trọn một đêm, tội gì phải đi vòng vèo. Nếu đã như thế, chúng ta đi xuyên qua là được." Đoạn, gã dẫn cả đội quân tiến vào trong núi.

Các dãy núi trong Thanh Loa lĩnh quanh co, khuất khúc, ở giữa ôm lấy một vùng thung lũng, từ xưa đã có một thị trấn nhỏ ở đây, gọi là "Thanh Loa trấn". Binh lính Nhạn doanh theo đường đèo, vượt qua một đỉnh núi, nhìn xa xa thấy sâu trong hõm núi là cả một vùng tùng bách xanh rì, cổ thụ uốn lượn, trong tán cây che phủ có thấp thoáng màu gạch xanh, ngói biếc, nhà cửa san sát, đúng là dáng dấp của một thị trấn cổ.

Nhạn doanh vốn định tránh Thanh Loa trấn để trực tiếp băng qua Thanh Loa lĩnh, nhưng thời tiết trong núi biến đổi nhanh như gương mặt con trẻ, bảo biển là biển ngay. Chỉ thấy gió mát nổi lên, trong chớp mắt mây đen kéo đến, đất trời mù mịt, trong tầng mây, sấm sét ngoằn ngoèo báo hiệu một cơn mưa to sắp ập xuống. Nhạn Linh Nhi nói với Trương Tiểu Biện rằng: "Nghe tiếng sấm động có vẻ dữ dội, xem ra trận mưa sắp tới không nhỏ, đường núi gặp cơn mưa sẽ rất trơn, khó đi, chỉ e xảy ra chuyện ngoài ý muốn. Toàn doanh chúng ta đã đi trọn một đêm, đều đã thấm mệt cả rồi, chi bằng cứ vào Thanh Loa trấn nghỉ ngơi chút đã, đợi cơn mưa ngừng thì hành quân tiếp cũng không muộn." Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện cũng đang có ý đó. Hắn trước nay quen thói du đãng, lười nhác, thấy quân tình tuy khẩn cấp nhưng bản tâm vẫn chỉ muốn quay

về bầm báo rằng: "Trên đường gặp mưa lớn khó tiến quân" là được, nay nhân lời của Nhạn Linh Nhi, hấn nói: "Lời muội tử rất đúng, thật là một trang nữ nhân mưu trí hơn cả nam giới." Đoạn, hấn bảo tả hữu rằng: "Các anh em bây giờ hãy theo Tam gia ta vào trong trấn nghỉ chân đã." Nói xong, hấn bảo các viên tiêu quan, chỉ huy Nhạn doanh chuyển hướng hành quân đến thẳng Thanh Loa trấn trong núi. Chẳng ngờ chuyến đi này lại là: "Lợn dê đã đến nhà đồ tể; Từng bước gieo thân tới miệng hùm." Rốt cuộc trong Thanh Loa trấn đang ẩn giấu nguy hiểm cỡ quái thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 6 Chương 2: Xem Tướng Trâu Bò

Lại nói, mưa gió trong núi chuẩn bị ập xuống, Trương Tiểu Biện lệnh cho hơn hai nghìn lính đồng Nhạn doanh vào Thanh Loa trấn tránh mưa. Nhưng Nhạn Bài Lý Tứ là người thường săn bắt, len lỏi đi đường rừng núi lên hết sức mẫn cảm, cảnh giác, gã đứng trên cao nhìn xuống thị trấn cổ nọ, thấy yên ắng khác thường, chẳng có bóng dáng người nào. Cứ cho rằng, cư dân ở đây vì thiên tai địch họa mà đã chạy trốn hết nhưng thị trấn cổ này vừa tối đen, vừa lạnh lẽo, khí âm nặng nề, xem ra là chỗ chẳng lành.

Nhạn Bài Lý Tứ động lòng, bảo với Trương Tiểu Biện : "Thanh Loa trấn này núi non bao bọc bốn phía, địa hình rất hiểm yếu, nếu toàn doanh chúng ta đều vào đó nghỉ ngơi, trễ nải phòng bị, nhờ xung quanh đây có Việt khẩu xuất hiện, nhân mưa gió đánh úp, lấp thế từ cao đánh xuống thì Nhạn doanh không tránh khỏi tổn thất lớn, Chi bằng để lại đại đội người lưu lại trên đỉnh núi, chỉ đưa một toán lính đồng vào trong trấn thăm dò tình hình. Chia quân trên dưới như thế là hình thành nên thế ỷ dốc, hỗ trợ lẫn nhau"

Trương Tiểu Biện không muốn đội mưa gió ngủ lại trong trướng cùng đại quân trên đỉnh núi, liền phải quân dò đường, đồng thời đưa anh em Nhạn Bài Lý Tứ và một toán lính đồng đến thẳng Thanh Loa trấn, càng đến gần càng thấy trong thị trấn quả nhiên không có một bóng người, trên trời mây đen kéo đen kịt, bốn phía càng thêm u ám. Ngoài tiếng sấm động âm ù ra, cả thị trấn lớn như vậy không hề có một tiếng gà kêu chó sủa.

Hồi ấy, thiên hạ đại loạn, quan lại vương pháp chỉ là hữu danh vô thực, dẫu là đạo tặc tạo phản hay là quan binh, lính đồng của triều đình cũng chẳng khác bọn thổ phỉ, trong doanh trại thì ăn thịt uống rượu, ra ngoài đường thì

làm những chuyện cướp của, giết người, phóng hỏa, đốt nhà. Đó là những chuyện thường như cơm bữa, nên địa phương nào cũng thế, người dân hễ nghe phong thanh là bỏ chạy, mười nhà thì đến chín nhà bỏ hoang.

Chính vì vậy, bọn Nhạn Linh Nhi tuy thấy trong trấn yên ắng, nơi đâu cũng nặng nề tử khí nhưng cũng không thấy làm lạ lắm. Họ biết rằng, giả sử có người già, phụ nữ, trẻ con không chạy kịp, nếu thấy quân Thanh thì cũng đã sớm đóng chặt cửa nẻo, ẩn nấp đi từ lâu. Vì vậy, bọn họ sai bọn lính đồng thân tùy ai nấy cầm dao, gươm thương, phòng hộ cẩn mật, chặt chẽ ở hai bên doanh quan.

Trương Tiểu Biện đi theo quân, vốn không thèm để ý đến động tĩnh trong Thanh Loa trấn, chỉ mãi nhìn chăm chăm con mèo Trường Diện LA Hán. Hắn chỉ mong rằng hễ nó chưa mở miệng thì dầu cho trời sập Trường Tam gia cũng chẳng hề hấn gì, nhưng hễ con mèo mở miệng kêu, báo hiệu điềm dữ thì tính mạng của Tam gia sắp nguy tới nơi, không rõ có trốn thoát được không nữa

Trương Tiểu Biện ngoài khoác nhung trang khôi giáp, bên trong mặc bộ giáp nhẹ Hắc Thiên có thể tránh được nước lửa, ngầm giắt thêm đao nhọn và súng ống. Tuy hắn bên ngoài trông thư thái nhưng bên trong rất nóng ruột, không tránh khỏi lộ ra sắc mặt thoắt vui sướng thoắt lo âu. Nhạn Bài Lý tứ ở cạnh thấy thế liền cất tiếng hỏi: "Huynh đệ Nhạn Doanh chúng ta phần lớn đều xuất thân từ đạo tặc, mãi lộ, lúc nào cũng bị quan phủ nghi ngờ, đề phòng, hơn nữa đám Việt khấu cũng hận chúng ta đến xương tủy. Có điều, Tam ca chớ lo ngại, chỉ cần còn một hơi thở thì dầu bọn chúng có giở trò trong tối hay ngoài sáng thì anh em sẽ bảo vệ tam ca đến cùng.

Trương Tiểu Biện biết Nhạn Bài Lý Tứ có nghĩa khí hơn người, nhưng chuyện của Lâm Trung Lão Quỷ quái lạ, chẳng có cách nào nói cho rõ ràng chân tướng, đành đánh lảng sang rằng, không phải do an nguy của bản thân mà bước đến Thanh Loa trấn, chợt nhớ một chuyện cũ hồi trước, tuy đã xảy ra cách đây mấy năm, nhưng khi nghĩ lại vẫn phải nghiến răng căm hận.

Nhạn Bái Lý Tứ và Nhạn Linh Nhi nghe thấy thế càng ngạc nhiên, không rõ là chuyện cũ thể nào? Kỳ thực, câu chuyện đó không phải do Trương Tiểu Biện bịa đặt ra. Vốn vùng Linh Châu có một nơi phồn hoa nghìn năm, cá rồng vùng vẫy, từ xưa tới nay có tên là " Thất tuyệt". Cái tuyệt nổi tiếng đầu tiên, đó là hiện tượng bóng tháp trong mây. Ngôi Tháp Vương hồi trước cao chọc mây trời, mỗi khi mây mù tụ lại trên những ngọn núi xa xa ngoài thành thì ánh sáng mặt trời khúc xạ làm xuất hiện hình ảnh kì lạ của các bóng tháp tới triều kiến, nên dân gian còn gọi là "thành Tháp", nổi tiếng ngang với "Thành phố Biển" Đãng Châu. Có điều, sau khi Tháp Vương bị lửa chiến tranh phá hủy thì hiện tượng lạ của thành phố Tháp không còn thấy nữa.

Cái "tuyệt" thứ hai là tòa Miêu tiên tử trong thành. Trong phạm vi cả nước trên dưới, đại giang nam bắc, Quan Nội hay Quan Ngoại, tuy đất rộng vật nhiều nhưng chẳng nơi đâu có phong tục kỳ lạ thờ cúng mèo làm tiên. Điều này chỉ duy nhất Linh Châu mới có, vì vậy được coi là một trong những cái "tuyệt"

Trong Thất tuyệt của thành Linh Châu thì có cái chỉ vào danh lam cổ tích, có cái chỉ vào phong tục, không cái nào giống cái nào, cái "tuyệt" cuối cùng chỉ vào món bánh nướng Thanh Loa. Thanh Loa trấn nằm ở bên rìa địa phận Linh Châu, có thịt bò Ngũ hương hảo hạng và váng sữa bò để nướng bánh. Kẹp bánh nướ với thịt bò để ăn thì rất ngon, dư vị còn mãi. Chính vì vậy, trong thị trấn có rất nhiều cửa hàng bánh nướng, nhà nào cũng có ngón nghề riêng và bí quyết gia truyền độc đáo.

Hai năm trước, Trương Tiểu Biện còn chưa mở mày mở mặt, hẳn từng đến Thanh Loa trấn trộm gà bắt chó, thèm thường quá định lấy trộm mấy cái bánh nướng trong cửa hàng của người ta ăn, kết quả là bị họ chop được bím tóc, bắt sống cùng tang chứng, vật chứng ngay tại chỗ. Hẳn bị một trận đòn no mà chưa được ném miếng bánh nào, tới giờ nghĩ lại, vẫn cảm tức trong lòng. Nhưng không thể như thế với Nhạn Bái Lý Tứ và Nhạn Linh Nhi

được. Tam gia làm sao để mất mặt được, chỉ nói rằng, hồi trước phải khi anh hùng mạt lộ, nghèo khổ khó, trên đường gặp được hàng bánh nướng, xem tay nghề của ông chủ đúng là được truyền dạy hàng hoàng, vì vậy mới xin một cái bánh nướng về để nuôi mẹ già tám mươi tuổi trong nhà. Nào ngờ đâu, tên chủ tiệm bánh nướng keo kiệt bủn xỉn, cặp mắt chó coi khinh người nghèo khổ, nhất quyết không chịu bố thí, ngược lại còn giơ nắm đấm lên đánh. Mấy cái gân của tam gia ta bị hấn làm đứt, tới giờ mỗi khi trời mù sắp mưa thì đầu xương khớp vẫn còn thấy đau đớn, khó chịu. Truyện "Tặc Miêu "

Nhạn Bài Lý Tử nghe thấy thế phẫn nộ: "Thằng cha đó khinh người quá lắm, phải biết rằng quân tử báo thù mười năm chưa muộn, tam ca còn nhớ tiệm bánh nướng đó không? Để huynh đệ tìm đến đó giết sạch nhà hấn rồi cho một nắm lửa, nước sạch sẽ, gạch vỡ ngói vụn cũng không thừa thì mới hả được cơn giận này"

Trương Tiểu Biện tỏ ra độ lượng nói: "Thời gian trôi đi, cảnh vật thay đổi, còn tính toán gì những chuyện cũ đó nữa? chẳng qua ta tức cảnh sinh tình, nhớ lại khi lưu lạc khắp nơi, ăn đói mặc rét, nhưng lúc nào cũng cho rằng sẽ có ngày mở mày mở mặt, có lúc được ăn no mặc ấm, suốt ngày rong chơi sung sướng. Tới ngày nay, tuy thân này được vào chốn công môn, làm đến chức chánh tam phẩm, có hao linh cài mũ, không phải lo lắng đến miếng cơm manh áo nữa nhưng có ai biết rằng trước kia ra từng phải trải qua rất nhiều khổ cực không tưởng tượng được. Xem ra con người ta sống trên đời thật giống như hoa dại chẳng trồng đâu cũng có, ưu phiền không cây biết bao người"

Mọi người vừa nghe chuyện vừa đi. Đã vào đến con phố giữa Thanh Loa trấn. Trong trấn này có một ngôi chùa cổ nghìn năm tuổi. Lúc nơi đây còn thịnh vượng, chùa này cũng là một nơi thờ cúng có tiếng, tên gọi là "Ngõa Quán tự", bên trong thờ Thành Hoàng lão gia. Tới nay, chùa đã bị bỏ hoang nhiều năm, chỉ thấy cửa chùa xiêu vẹo, tượng đất của lũ Tiểu quỷ, Phán

quan, Ngưu đầu, Mã điện đổ lăn lóc, cái thì mất đầu mất cổ, cái thì thiếu thân thiếu tay.

Chính vào lúc ấy, giữa lưng chừng trời, một tiếng sấm sét nổ vang khiến mái ngói của ngôi chùa cổ ung lên bần bật, mây đen kịt trời, sét đánh thêm sấm nổ, gió giạt nổi ồ ồ, mưa ta sắp ập xuống đến nơi. Lúc đầu, mưa nhỏ giăng mắc, kể đến thì ào ạt xối xả như dốc sông đổ bể, không trung đầy mây mưa mờ mịt. Chái nhà như thác đổ, đất bằng hóa lòng sông, ohas xa dâng sóng vỗ, phòng ốc cuốn theo dòng. Dòng nước chảy ngoằn ngoèo, khe cống đầy ngập ngụa, chốc lát mưa to như trút, khoảnh khắc nước tuôn lênh láng.

Nhạn Bái Lý Tứ vội vã dẫn mọi người vào trú trong Ngõa Quán tự. Cả đám đều là lính hành quân đánh trận nên chẳng úy kị gì, vào đến bên trong sảnh thì ngồi bệt cả xuống đất, xem ra cơn mưa trong một giờ nửa khắc cũng khó ngừng được, liền lệnh cho một toán lính thổi lửa nấu cơm.

Trương Tiểu Biện trong lòng có chuyện lo lắng, đứng ngồi không yên. Đồng thời, thấy đằng sau còn có một tòa hậu điện, hẳn tính tìm một nơi yên tĩnh liền rảo bước đi ra. Huynh đệ Nhạn Bài Lý Tứ sợ hãi gặp thích khách liền vội vàng bám sát hai bên như hình với bóng, Ba người dẫn vài tên thân tùy, đi xuống hành lang, vòng vào trước cửa hậu điện, chợt nghe bên trong vọng ra tiếng bò rống: "bò... ồ... o... ". Cả bọn không khỏi kinh ngạc, chẳng ngờ người dân trong thị trấn đã chạy trốn từ sớm mà vẫn còn một con bò? Huống chi, con bò đó lại ở bên trong ngôi chùa cổ hoang phế này? Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện nói: "Con bò này quá nửa là do thằng sư hổ mang nào đó nuôi dưỡng. Việc sát sinh, đánh chén thịt thà trong chùa nát, đúng là việc làm của bọn hòa thượng đi ngang. Đã bị Tam gia ta bắt gặp thì đúng vừa khéo cho huynh đệ trong doanh được một bữa thịt bò hầm, khỏi phải nuốt đồng lương khô cứng ngắt", nói đoạn hẳn giơ chân đạp toang cửa điện, đi vào trong xem xét. Chỉ thấy trong điện thấp một đĩa đèn dầu lơ mờ, bụi phủ

đầy mặt đất, mạng nhện chằng khắp nơi, tượng đất Ngũ đạo thần quân trên bệ thờ đã bị sứt mặt mũi từ lâu, một con bò mộng bị xỏ mũi, buộc vào chân cột gần cửa, góc nhà có một cái nồi đang đun, bên trong toàn là thịt bò, sọt tre đặt bên cạnh chất đầy bánh nướng, xem cách bày biện tựa như một nhà người dân đang giết bò để mở tiệm bánh nướng vậy.

Cửa tiệm như thế này trước kia hết sức phổ biến trong Thanh Loa trấn, nhưng không rõ tại sao lại ở trong chùa, kỳ quái hơn nữa, trong sảnh còn có một cỗ quan tài sơn then bóng loáng. Bọn Trương Tiểu Biện đều kinh hãi, chẳng nhẽ cương thi trong quan tài thành tinh, đang định mở cửa hàng giết bò, nấu thịt nướng bánh hay sao?

Nhạn Bài Lý tứ xuất thân từ đám lục lâm, đảm lược trí tuệ đều vào hạng siêu quần, trong khi đánh trận thì giết người như ngóe, vào sinh ra tử vẫn coi như chuyện bình thường, chẳng coi mấy việc quái lạ này vào đâu. Gã hừ lạnh một tiếng, gọi tả hữu tiến lên dắt con bò mộng ra ngoài định giết lấy thịt ăn,

Trương Tiểu Biện học qua thuật "Văn vật thông tải" do lâm Trung Lão Quý truyền thụ, không chỉ xem được mèo, biện được chó mà còn biết được các loài trâu bò, ngựa nghê. Nếu luận về những loài ngựa hay, giá trị ước vạn thì không ngoài những loài như Ô Nha mã, Yên Chi mã, Ngải Diệp Thanh, Can Thảo Hoàng, Hòa Diệm câu, Thanh Tông Thú, Bạch Long câu, Ngọc Đình ký... Chúng có thể đi vào ban ngày một nghìn dặm, ban đêm tám trăm dặm, thời cổ có Bá Nhạc giỏi xem tướng ngựa, những việc đó chúng ta không bàn tiếp nữa. Truyện "Tặc Miêu "

Nhưng nói về thuật xem tướng trâu bò, thiết tưởng cũng chẳng qua phân biệt thành bò mộng, bò vàng, trâu nước mà thôi. Tuy chúng có hình thể lớn nhưng cũng chỉ dùng vào việc kéo bừa, cày ruộng. Chẳng nhẽ thuật xem tướng trâu bò là hữu danh vô thực ư? Kỳ thực ra, trong các loài trâu, bò thì có chia thành các loài lành dữ, hung ác, Trương Tiểu Biện thấy con bò mộng bị xỏ mũi trong sảnh hết sức kì quái. Nếu là những con bò hiền lành,

khỏe mạnh thì sẽ có lông dài vai rộng, đồng thời cũng cần trán lớn, sừng dài, nhưng con bò mộng vô chủ này thì lông ít, xương nhiều, lưỡi lạnh, chân cao, chân thấp có khoáy lông, sừng vắn veo, xem ra đúng à một loài "quý tướng".

Con bò mộng thấy có người bước vào liền ngẩng đầu, mắt lộ tia hung ác, mũi thở ra tiếng phì phò. Nhạn Bài Lý trâu bò đã nhiều rồi, nhưng xưa nay chưa từng thấy con nghiệt súc nào to gan như thế này, đáng giết không tha"

Trương Tiểu Biện cũng ngạc nhiên nói: "Nghe nói, bò già thường rỗng, chắc hẳn trong bụng có báu vật" Nói đoạn, liền tiến lên, giơ tay sờ thử vào lưng bò xem thử nó đã già yếu hay còn đang khỏe mạnh. Phàm là bò mộng, ba tuổi có hai răng, bốn tuổi có bốn răng, năm tuổi có 6 răng, sau đó mỗi năm thì nổi liền một đốt xương sống. nó ngờ, vừa thò tay đặt lên lưng thì sờ thấy từng mảng từng mảng vảy thịt. Trương Tiểu Biện giật thót mình, biết rằng con bò mộng trước mặt vốn không phải là bò. Hắn vội vã cúi đầu nhìn con mèo Trường Diện La Hán đang ngồi trên đất, thấy nó mở miệng định kêu, thật là: "Trăm nghìn sợ hãi tìm run rẩy; Hồn phách rụng rời mặt cũng tan". Muốn biết chuyện sau ra sao, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 6 Chương 3: Quả Phụ Nướng Bánh

Trong truyền thuyết dân gian thời xưa, trâu bò là một loài vật thông linh với trời đất. Dưới Âm ty có hung thần đầu trâu chuyên ăn ma quỷ có tên là "Phương lương", trên dương gian cũng có loại quái ngữ mọc vảy thịt chuyên ăn thịt người. Loài bò này có thể đuổi quỷ, dựng xác chết dậy,, sai khiến xác chết tự cởi quần áo, sau khi cái thầy đã trần truồng ra thì con bò đó mới ăn thịt. Chuyện đuổi quỷ dựng thầy tuy chưa chắc có thật nhưng con bò quỷ tướng " Phương Lương Ngữ" này có tính tình bất tặc, hết sức hung ác, không ăn cỏ mà ăn thịt thối, từ thời Hán đã sớm tuyệt tung tuyệt tích.

Trương Tiểu Biện nhận ra con bò này, nghĩ đây là vật của dư nghiệt Thập giáo cũng không chùng, trong lòng chợt dâng lên cảm giác ghét cay ghét đắng, đúng lúc đấy, đột nhiên con mèo Trường Diện La Hán mở to mồm khiến hấn ba hồn lên mây, bầy vía độn thổ, hoảng hốt tới tức trong đầu chỉ có một suy nghĩ là vội vã mở ống tre ra, chiếu theo chước vãn hồi thiên cơ ở trong đó để cứu lấy cái mạng nhỏ của mình. Truyện "Tặc Miêu "

Nhưng, mới vừa bóp vỡ lớp xi niêm phong ống tre thì thấy con mèo La Hán nọ hóa ra vừa mới ngáp chữ chưa cất tiếng. Trương Tiểu Biện bị một phen sợ hút chết, thấy hai chân đều mềm nhũn ra . Hấn gấn lại ống tre, đưa tay cốc đầu con mèo một cái, sau đó mới sai tả hữu đem con bò mổ ở hậu điện chùa Ngõa Quán ra bên ngoài giết chết nhưng không được ăn thịt mà phải rút gân lột da, rồi xẻ thịt nó ra làm tám mảnh, đem gói trong bộ da rồi chôn xuống đất.

Mấy tên thân tùy dạ ran rồi xúm lại, ra tay trói nghiêng con bò. Bỗng nhiên, cái nắp quan tài trong sảnh vang lên tiếng ken két, bên ngoài trời vẫn mưa như trút, sấm nổ ù ùng, mọi người thất kinh, những tưởng cái thây tác quái, liền nhao nhao rút phắt yêu đao hộ vệ phía trước Trương Tiểu Biện.

Nhạn Bài Lý Túc chửi một tiếng, giơ chân đạp tung nắp quan tài, vung đao định chém. Nào ngờ, bên trong quan tài có một cô ả mặc đồ tang đang ẩn nấp, kêu lên: " Quân gia xin nương tay, tiện thiếp là người sống." Vừa nói, ả vừa lồm cồm bò từ trong quan tài ra ngoài, vái chào kiểu Vạn Phước trước đám quân quan Nhạn doanh, tự xưng là dân nữ ở vùng này, xuất thân từ nhà gia giáo nền nếp, ngặt nỗi số phận đen đui. SAu khi được gả làm vợ của chủ tiệm bánh nướng Triệu Lục trong Thanh Loa trấn, hai vợ chồng thức khuya dậy sớm, vất vả làm nghề bán bánh nướng nhưng cũng chỉ đủ sống lay lắt qua ngày, tạm cho là yên ổn. Nào ngờ, Trời kia mưa gió bất thường, làm người họa phúc biết đường nào lo, Triệu Lục bị giặc cướp giết chết, hàng bánh cũng bị phá, vì vậy, ả ta không còn chỗ nào trú thân, đành phải chuyển vào ở tạm trong hậu điện của chùa Ngõa Quán đổ nát làm bánh váng sữa nhờ người ta mang vào trong thị trấn bán hộ, kiếm chút tiền bạc, lương thực sống qua ngày. Cho tới nay, ả vẫn chỉ ở một mình với cỗ quan tài không khâm liệm, tượng trưng vài đồ vật của người chồng đã mất.

Ả ta lại nói: " Phần lớn mọi người trong Thanh Loa trấn đã chạy trốn hết rồi, thị trấn chỉ còn lại một ít cô nhi, quả phụ và người già bệnh tật. Trong thời buổi chiến loạn này, ai nấy đều như chịch sợ cành cong, hễ nhác thấy bóng người ngựa trên đỉnh núi là vội vã gói ghém đồ đạc trốn đi. Tiện thiếp thân gái chịu tang, hoảng sợ không biết trốn đâu, đành phải ẩn nấp trong quan tài. Tới nay, cả nhà cả cửa chỉ còn lại mỗi con bò mộng đó thôi, thấy quân gia định đem nó giết nên mới sợ hãi bật ra tiếng kêu như thế."

Nhạn Bài Lý Tứ thấy ả cũng khá yêu kiều nhưng thần thái rất khác lạ, liền cất vấn rằng: "Nhạn doanh chúng ta đều là quan quân, không phải là sơn tặc, thảo khấu, mũ giáp, cờ hiệu đề rất rõ ràng, bọn tiện dân các người

không có mắt phỏng? Thấy quan quân sao lại bỏ trốn, chẳng lẽ chúng bay đã ngầm ngầm câu kết với giặc hay sao?"

Ả ta cúi đầu thẽ thọt van vỉ lí nhí: "Xin quân gia đừng trách, chúng tôi đều là người dân lương thiện, an phận thủ thường, gặp phải thời buổi loạn lạc, cho dù cướp núi hay cướp song thì chúng tôi cũng chẳng biết làm thế nào chống đỡ. Hôm nay đột nhiên thấy có bao nhiêu lính đồng cầm đao cắp thương từ trên núi xuống, ai mà chẳng sợ hãi? "

Nhạn Bài Lý Tứ thấy ả đối đáp trôi chảy kín đáo, không có sơ hở gì, không sao vặn hỏi được, nhưng cái kiểu ráo hoảnh như không ấy chẳng hề giống một ả góa phụ đang chịu tang chút nào, những lời ma mị của ả chỉ che được mắt người ngoài chứ làm sao giấu nổi Tứ gia của Nhạn doanh này. Gã nghĩ bụng: "Nếu ta một đao chém chết nhà người chẳng hóa làm ô danh của Nhạn doanh hay sao. Tứ gia ta còn muốn xem xem người định giở trò quái quỷ gì." Chính vì vậy, gã giả vờ không để ý, cầm ngọn Thu thủy Nhạn linh đao trở vào bao, lạnh lùng nhìn soi mói nhất cử nhất động của ả nọ.

Nhạn Linh Nhi và những người tùy tùng khác đều là những người khôn ngoan tinh mắt, biết rằng ả góa phụ này có điều lắt léo, ai nấy đều ngầm đề phòng. Lúc ấy, bỗng thấy ả góa phụ nhà họ Triệu hai tay bưng một bát bánh nướng, chậm chậm dâng lên chư vị quân gia của Nhạn doanh dùng tạm

Toán người Nhạn doanh đang căng thẳng như cung giương kiếm tuốt, chỉ cần ả góa phụ nào dám mạo muội vọng động là lập tức loạn đao bằm nát ngay tại chỗ, nhưng Trương Tiểu Biện thấy con mèo La Hán chưa mở miệng, biết rằng hạn lớn chưa đến, tạm thời chưa có nguy hiểm gì, lòng can đảm cũng theo đó mà tăng lên, liền hỏi: "Bánh nướng của tiểu nương tử có phải dùng thịt bò Thanh Loa không?"

Ả góa phụ nọ đáp: "Đây là ngón nghề do người chồng quá cố của tiện thiếp truyền dạy, nhân bánh đều dùng thịt bò rút xương hảo hạng để làm cả." Nói đoạn, ả dâng bánh nướng Thanh Loa đến trước mặt mọi người.

Trương Tiểu Biện thấy thịt làm nhân bánh có màu tím đen, từ da đến xương đều được băm vụn, hoàn toàn không giống màu thịt bò, tuy mùi nước sốt rất đậm nhưng không giấu được mùi xác thối luẩn quẩn bên trong. Hắn nhìn trộm con mèo La Hán dưới chân, chỉ thấy con mèo khoang to, lông lốm đốm như tranh, đang cuộn tròn trên mặt đất, giương mày trợn mắt, tỏ ra rất kinh tởm. Phàm là những con mèo có linh tính, rất ghét ăn phải thịt thối, Trương Tiểu Biện thấy thần thái của con mèo La Hán như vậy, biết ngay nhân bánh nướng làm bằng thịt người.

Trương Tiểu Biện đoán định ả nọ chắc chắn là dư nghiệt Thập giáo lọt lưới, định lệnh cho thủ hạ ra tay. Nào ngờ, ả góa phụ từ đầu đến giờ luôn cúi đầu, bỗng đột nhiên ngẩng lên, để lộ ra một bộ mặt trắng bệch trát đầy phấn, cặp mắt oán hận đỏ lên như ứa máu, mở miệng thè ra một cái lưỡi dài, đầu lưỡi chẻ hai, phát ra tiếng xè xè như một con rắn độc phóng lưỡi, bắn thẳng vào Trương Tiểu Biện.

May mà mọi người ở Nhạn doanh đã sớm đề phòng, Nhạn Bài Lý Tức là người cực kì nhanh tay nhanh mắt, đời nào để ả ám sát doanh quan. Gã quát lên một tiếng: "Con yêu phụ", rồi vung đao chém tới. Nói ra thì chậm chứ diễn biến cực nhanh, Nhạn linh đao đã xả xuống vai của ả, chém ngã lăn ra đất. Gã nhắc chân đạp cứng ả góa phụ, đám lính đồng còn lại nhao tới trói nghiêng ả ngay tại chỗ.

Thập giáo chẳng qua chỉ là một đám yêu nghiệt biết chút tà thuật Tạo Súc, chuyên ăn trộm thi hài người chết, bắt cóc đồng nam, đồng nữ, làm những việc đen tối, chứ gặp phải Nhạn doanh thì chúng căn bản không chịu nổi một đòn, ả góa phụ nọ tuy thủ đoạn có quái dị nhưng trời xui đất khiến thế nào mà lại chạm phải Nhạn Bài Lý Tức chứ chẳng phải ai khác, gã này đâu phải hạng tay mơ? ả thất thủ bị bắt, đầu vai lại bị xả vào tận xương, đau đớn không chịu nổi, tự biết mình sẽ bị hành hạ như đám đồng đảng trước kia nên không ngớt van xin tha mạng.

Trương Tiểu Biện không sai người trị thương, chỉ sai quân đem dao cắt phăng cái nang độc trên lưỡi của ả, sau đó tra hỏi ngay tại chỗ: "Nay người đã lọt vào tay của Nhạn doanh rồi, chẳng còn đường nào sống sót đâu, đáng ra phải đem dao ra lóc từng miếng thịt của nhà người mới phải, nhưng, tiểu nương tử xinh xắn trẻ trung thế này, Tam gia ta sao nỡ gia hại, chỉ cần người cũng khai sự thực thì ta sẽ suy nghĩ lại."

Ả nọ thấy chuyện đã hỏng, đành phải cung khai hết. Vốn ả là " Xà mẫu" trong Tháp giáo, từ khi giáo chủ Bạch Tháp chân nhân bị quan phủ hành quyết, toàn bộ giáo đồ đều bị tiểu rừ sạch, Xà mẫu trốn trong chùa Ngõa Quán của Thanh Loa trấn, lóc thịt tử thi làm nhân bánh để đem bán, lại đặt một cỗ quan tài không làm linh vị cho giáo chủ, ngầm thề nguyện sẽ báo thù rửa hận. Nhưng, sau nhiều lần trà trộn vào Linh Châu để hành thích, ả đều không thành công vì trong thành phòng bị rất nghiêm ngặt.

Sáng sớm nay, ả thấy quan quân tiến vào trong trấn, định cao chạy xa bay nhưng xưa nay phàm là kẻ thù đụng mặt, tai mắt đều vô cùng bén nhạy, nên từ xa ả đã nom thấy cờ hiệu của Nhạn doanh, bèn tự nhủ đúng là oan gia ngõ hẹp, xem ra không phải oan gia thì không thể chạm trán được, nghĩ đoạn liền quyết ý nấp vào quan tài chờ cơ hội... Nhưng, do việc chuẩn bị không được chu đáo, làm mất đi tiên cơ, đành phải mạo hiểm động thủ, định liều mạng cùng chết với đối phương, rốt cuộc vẫn không thành. Ả biết mình không tránh khỏi cái chết, chỉ cầu xin được chết cho toàn thây.

Truyện "Tặc Miêu "

Nhạn Bài Lý Tứ và Nhạn Linh Nhi đều bảo, nếu cho tướng sĩ áp giải Xà mẫu về nộp cho quan phủ, chỉ e nó giở tà thuật giữa đường thì không ổn. Yêu nhân Tháp giáo làm nhiều việc ác, trừ được đứa nào thì hay đứa ấy, thế mới gọi là: "diệt cỏ diệt tận gốc, mầm cỏ mới không mọc, diệt cỏ không diệt tận gốc, xuân đến lên xanh mấy chốc." Tới nay, nó đã rơi vào tay chúng ta thì còn giữ lại làm gì? Giết ngay tại chỗ là hơn.

Trương Tiểu Biện nghĩ bụng: "Xem ra, đám dư nghiệt Thập giáo coi Tam gia ta như cái đinh trong mắt, không tiêu diệt tận gốc bọn chúng thì sau này ta khó mà ngủ yên được. Con quả phụ bán bánh nướng này trông yêu mị như thế chắc chắn đã từng dan díu với Bạch Thập chân nhân nên mới để bụng báo thù rửa hận cho chồng. Nay đã bắt sống được ả thì phải sớm giết đi, tránh đêm dài lăm mòng, lưu lại hậu hoạn sau này." Vì vậy, hắn sai lính đồng mang đến một miếng vải, bịt mắt Xà mẫu lại, dùng dây gai treo cổ ả dưới hành lang, sau đó nổi lửa hỏa thiêu thi thể.

Nhạn doanh đã từng phụng mệnh giết sạch giáo đồ của Thập giáo tại thành Linh Châu, phạm là bắt được kẻ tình nghi thì không cần hỏi han lằng nhằng, cứ nhất loạt hành quyết giết chết không biết bao nhiêu, hôm nay chỉ phải giết một ả góa phụ thì chẳng khác nào giết chết con sâu, cái kiến.

Trương Tiểu Biện liền dẫn người tra xét hậu điện của chùa Ngõa Quán, chỉ thấy dưới đáy quan tài đầy những tay chân thối rữa của người chết, còn ở trong nồi nấu thì có cả gan người, đầu người.

Đám người Nhạn doanh bịt mũi, đem xương thịt người chết ra nhà dưới thiêu hủy, lại sai mấy tên quân khỏe mạnh, lực lưỡng, cầm dao tai trâu, trói gô con bò mộng đang xỏ mũi trong nội điện, mang ra ngoài trời mưa giết chết.

Con Phương Lương nguời thường được cho ăn thịt xác chết, tính tình hung tợn, nhưng mũi đang bị xỏ vòng, nên không thể trốn thoát được, bị đám lính đồng Nhạn doanh đập ngã ra, dùng dao tai trâu cắt đứt cổ họng, máu tươi ồ ộc chảy ra như nước vỡ đê. Trước khi chết, con bò giãy giụa muốn đứng dậy, trợn tròn hai mắt, nhìn trời rống lên. Tiếng rống cuối cùng uất nghẹn kịch liệt, xuyên thấu qua màn mưa dày đặc, hòa cùng với tiếng sấm động ù ùng thành một tiếng rền, vang dậy khắp rừng núi Thanh Loa. Truyện "Tặc Miêu "

Lúc ấy, cũng không biết do tiếng sấm dậy đất hay tiếng bò rống động trời mà nền đất của ngôi chùa cổ đột nhiên cũng rung chuyển âm âm như hưởng ứng theo. Gạch ngói trên mái điện rung lên bần bật, tường đá, cột gỗ lắc lư rảng rặc không thôi, cảnh tượng thật khác thường. Cả đám Trương Tiểu Biện đều kinh hãi, dường như phía dưới của ngôi chùa Ngõa Quán đang đè lên một con vật to lớn nào đó, bị tiếng bò rống làm kinh động, muốn đội đất chui lên. Trương Tiểu Biện dự cảm thấy chuyện chẳng lành, tuy chưa thấy con mèo La Hán mở miệng nhưng cũng đã cuống cả chân tay. Hắn đưa mắt nhìn con Phương Lương Ngưu đang nằm trong vũng máu, chợt thót tim nghĩ ra một việc rất nguy hiểm, kêu lên một tiếng : "Không xong rồi", lần này chỉ sợ đã trúng phải quỷ kế của Tháp giáo rồi.

Xem ra năm nay đen đui, số xui đều tìm đến Tam gia, con người đã gặp vận hạn thì đúng là đến uống ngụm nước mát cũng bị cứng hàm, đến một ngày gặp phải sự cùng quẫn thì có khác nào: " Mưa vùi hoa rụng tháng Ba; Dương liễu tháng chín sương sa gãy cành." Rốt cuộc trong chùa Ngõa Quán phát sinh ra quái sự kinh thiên động địa nào xem hồi sau sẽ rõ.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 6 Chương 4: Ngõa Quán Tự

Trương Tiểu Biện đột nhiên nhớ ra một chuyện, vào cái đêm tra khảo Bạch Tháp chân nhân trong mật thất phủ Đề đốc lúc trước, khi dùng cực hình tra tấn tàn khốc để bức cung, hẳn đã tra ra rất nhiều chỗ ẩn nấp của yêu nghiệt Tháp giáo. Các hình vi tà ma của Tạo Súc, phóng độc đã sớm xuất hiện từ thời Đường, sau khi cấu kết thành môn phái, lưu truyền từ đời Nam Tống cho tới ngày nay, bọn chúng trước sau đều tôn cổ tháp ở Linh Châu làm Thông thiên Thần minh, nguồn gốc ra sao thì tới nay không thể khảo cứu được nữa.

Về sau, nhan môn quan phủ căn cứ vào đầu mối trong lời khai của Bạch Tháp chân nhân, , điều động một lượng lớn công sai, truy bắt yêu tà Tạo Súc khắp nơi, thu được mấy bức tranh mà đám giáo đồ vẫn thắp hương cúng tế. Trong những bức tranh đó đều vẽ một tòa tháp màu đen, bóng tháp lơ mờ, xiêu vẹo trông không được rõ nét lắm. Dưới tòa tháp đen quái dị con có một con bò mộng ăn thịt người, trên lưng bò có một con rắn Ngũ hoa.

Nội dung bức tranh hết sức cổ quái, không ai nói rõ được ý tứ đang ẩn giấu bên trong, chỉ biết rằng, tín đồ Tháp giáo coi đó là chân thân của Giáo tổ, vẽ thành hình tượng để đời đời thắp hương thờ phụng.

Trương Tiểu Biện từng trông thấy bức tranh này, nhưng cũng đã lâu lắm rồi nên dần quên bẵng đi, thêm vào đó, hiện giờ Trương Tam gia nhà hắn đang run sợ như tượng đất đi qua sông, không biết làm thế nào để trốn tránh tai họa, thì giờ đâu mà suy nghĩ đến mấy cái việc chẳng liên can đó. Tới khi giết chết con bò mộng và Xà mẫu trong ngôi chùa cổ Ngõa Quán, phát hiện thấy hiện tượng dị thường dưới tòa Đại Hùng bảo điện, hắn mới nhớ ra

chuyện trước nghĩ bụng: "Chẳng nhẽ bức tranh vẽ Giáo tổ của Tháp giáo chính là vẽ Thanh Loa trấn? Hôm nay, núi nghiêng, đất lở, chẳng lẽ tháp đen sẽ hiện thân hay sao?"

Bầy ngựa buộc trước điện đều kinh hãi, chực giật đứt dây cương để bỏ trốn, Đám người Nhạn doanh tự cảm thấy có điều khác lạ, ai nấy rút đao, nắm thương chạy ra khỏi gian điện. Lúc ấy, mưa to vẫn như trút, trong khuôn viên ngôi chùa cổ, nước đã tích tụ thành vũng xâm xáp bàn chân. Giữa tiền điện và hậu điện và khu đình viện có đường thần đạo lát gạch xanh, chỉ thấy ở chỗ đọng nước sâu nhất trên đường thần đạo có bào khe nứt rộng, tựa như hồi trước bị toác ra do hạn hán. Khe nứt trên mặt đất sâu không thấy đáy, dẫu cho có bao nhiêu nước mưa tuôn xuống cũng không thể làm cho nó đầy lên được.

Chỉ thấy từ trong dòng nước của khe nứt bỗng chui ra một con cóc lớn như cái bánh xe to, toàn thân xanh biếc, trên lưng có một đường bản bện màu đen viền vàng chạy suốt đến đỉnh đầu, trong giống như một bóng tháp đen kịt, đôi mắt giậm giữ nhìn trừng trừng, phùng hai má kêu ồm ộp như tiếng trống. từ trong cái miệng rộng, một cái lưỡi dài phóng thẳng vào trong bụng của con bò chết, sục sạo một lúc thì moi ra một cục Ngưu hoàng to khoảng bằng nắm tay, liền thu lưỡi, nuốt luôn vào bụng.

Linh Châu từ thời xưa đã có nhiều cóc, nhái, đặc biệt là vùng xung quanh Ứng Trùng sơn có rất nhiều ếch. Những con ếch đó được gọi là "ếch Kỳ Lân", là một món sơn hào hải vị trên các bàn tiệc. Hồi trước, lúc đào cương thi trong núi, Trương Tiểu Biện từng gặp một con ếch đại tướng trong hang núi, trông cũng giống như con ếch to lớn dữ tợn trong chùa Ngõa Quán này. Những tiêu quan, lính đồng còn lại của Nhạn doanh thì chưa từng nhìn thấy con vật nào như thế này nên hết sức kinh ngạc, nhất thời chỉ biết trợn mắt, há mồm nhìn, quên cả sử dụng súng ống, cung nỏ trong tay.

Lúc ấy, trong lòng đất vọt lên hàng nghìn con cóc, nhái, đủ các chủng loại khác nhau, nhỏ to hỗn độn, không thể phân biệt nổi. Nhìn qua thì trong đó

có loài cóc đất, nhái bén, cóc vàng, ếch,... , to thì như cái bát lớn hoặc như cái đấu đong gạo, nhỏ thì không quá ngón tay cái. Bầy cóc nhái đội trời mưa, từ trong hang dưới mặt đất trèo lên mặt đường thần đạo, tụ tập lại dày đặc như một bức tường, đỡ con cóc lớn đầu đàn lên vị trí cao nhất, sau đó, cả bọn phùng mang trợn mắt cùng kêu. Tiếng có nhái thê lương vang dậy khắp bốn phía.

Lời tác giả: Chuyện này đúng là đã bị Trương Tiểu Biện đoán ra. Bách tính Linh Châu phần lớn sùng bái Miêu Tiên, nhưng giáo đồ phát Tào Súc lại coi Tháp cổ là chí tôn. Có điều, cái tháp đó không phải là một cái tháp xây bằng vôi sữa, gạch ngói mà là một loài cóc có hình dáng quái dị sống ở Thanh Loa trấn. Đây là một loại cóc đất chuyên đào hang, khoét mả ăn xác chết, trên lưng nó có những đường vân vện giống hệt hình dáng cái tháp. Trên thực tế, chúng là một loại cóc núi, khi cả bầy quây tụ lại thì giống một tòa tháp đene di động, chính vì vậy, trong Thủy lục đạo tràng mà dân gian mở ra để siêu độ cho vong hồn người chết, chúng còn được gọi là "Minh tháp" Truyện "Tặc Miêu "

Loài cóc núi ngày thường thì không xuất hiện ở nơi có ánh sáng, nhưng hễ vọt ra từ lòng đất lên thì chắc chắn sẽ kết tụ thành một đám chồng chất lên nhau tựa như muốn công nhau lên trời vậy. Hiện tượng này cũng giống như việc bầy sói tru dưới ánh trăng, đều là tập tính tự nhiên. Nhưng, nghe đồn, nếu trong thiên hạ sắp xảy ra một cuộc biến động lớn như thay đổi triều đại, hoặc tai họa trời long đất lở nào đó thì mới xuất hiện hiện tượng dị thường này, Hồi Nam Tống sắp diệt vong, trong thành Lâm An cũng xuất hiện quái sự " cóc nhái bầy thành trận, đi khắp thành", hơn nữa, cửa nhà nào cũng có, nam ngày chúng vẫn không tản đi. Quả nhiên, mấy năm sau, thiết kỵ của quân Mông Cổ đánh xuống phía Nam, tiêu diệt hoàn toàn triều đình Nam Tống đang rú rú ở một dải đất. Chính vì vậy mới nói hiện tượng này là điềm báo rất dữ.

Tháp giáo ngoài mặt thì thờ cúng tòa tháp làm thần tiên nhưng trên thực tế là thờ cóc tiên. Phong tục coi cóc là Thanh thần này bắt nguồn từ đám hậu duệ của người Miêu. Cóc âm là chúa ăn xác thối, nên đám tạo Súc đều tin loại cóc nàu là thần tiên. Xà mẩu của Tháp giáo nuôi dưỡng con bò mộng Phương Lương, đợi khi trong bụng bò kết thành Ngưu hoàng thì giết bò, ném xuống hang trong lòng đất tế Thanh thần, để cóc núi khỏi đội đất nhảy lên, gây tai họa cho thế gian. Đây là một phong tục kì lạ, dòng giống người Miêu từ xưa đã có, nhưng truyền đến hai đời Minh, Thanh thì ý nghĩa tốt đẹp khi xưa đã không còn. Tháp giáo cho tới nay vẫn giữ việc nuôi bò lấy Ngưu hoàng nhưng là có ý gây họa, làm loạn.

Chi tiết chuyện này thế nào thì Trương Tiểu Biện không hiểu nhưng thấy bày cóc xếp thành hình tháp trong chùa Ngõa Quán, hẳn cũng biết đó là điềm trời sắp giáng họa lớn, khó lòng dẹp được, đời thái bình thịnh trị mà trong mơ hẳn cũng mơ thấy e rằng không còn hi vọng gì nữa. Hắn sôi máu, hét lớn một tiếng: "Giết!"

Lính đồng Nhạn doanh bốn phía đã giương cung lắp tên, sẵn sàng đợi lệnh doanh quan, bây giờ lập tức bắn tên ra như mưa, nhắm thẳng vào con cóc núi đang chồm hồm ở chỗ cao nhất.

Linh Châu từ xưa đã có thói quen ăn cóc, nhái, người dân bản xứ thường bảo nhau rằng: "Cóc lớn có sữa trên lưng". Sữa ở đây là chỉ tuyến độc trên lưng của những con cóc lớn, cóc già, mà người không thể ăn được. Con cóc núi to như cái bánh xe, có vân vện trên lưng như tranh vẽ, khi bị trúng tên thì dịch độc bắn phọt ra, vài tên lính đồng không tránh kịp, bị dính chút ít lên mu bàn tay và mặt, lập tức chất kịch độc thấm sâu vào xương tủy và não bộ, kêu gào thảm thiết, ngã vào vũng nước mưa, lăn lộn vài cái rồi nằm thẳng cứng.

Lính đồng Nhạn doanh từng là quân tinh nhuệ từng trải sa trường, thấy không gian trong hậu điện chật hẹp, liền kêu gọi, hô hoán nhau tản ra. Con

cóc núi trúng mấy mũi tên mà vẫn trơ trơ như không, trèo từ đồng cốc, nhái xuống dưới, phá tung vách điện, chui vào Đại Hùng bảo điện.

Trương Tiểu Biện mới vừa đem quân bao vây bốn mặt chính điện thì con cóc núi lại phá tường, đội mưa gió, liều mạng xông thẳng ra ngoài đường. Hơi thở tồng miệng nó có thể làm người ra mê mẩn, lính đồng chạ phải đều bị mùi ám khí tanh hôi kia làm cho ngã lã ra đất bất tỉnh. Nhạn doanh tuy người đông thế mạnh, nhưng cũng không ngăn được nó.

Nhạn Bài Lý Tú trầm tĩnh quan sát, biết rằng con cóc núi tuy hung ác tàn nhẫn nhưng cũng chỉ là loài vật ngu ngốc. nếu nó đã nhảy ra đường thì nhà cửa, phòng ốc nhấp nhô sẽ làm giảm đi thanh thế của nó, có thể dùng sức để trị được. vậy là, gã để Nhạn Linh Nhi dẫn mấy tên thân tùy hộ vệ doanh quân còn mình thì tung người nhảy lên ngựa, chỉ huy lính đồng thủ hạ chia đường, trèo lên mái nhà, cây cối, chiếm cứ các điểm cao để bắn tên xuống, kể đó ra roi phi ngựa nhanh như gió, nhảy qua bức tường đổ nát của ngôi chùa đuối gắt sau lưng con cóc núi.

Con cóc nhảy vào lòng đường, mới chuyển qua một góc phố thì trên người đã bị tên cắm như lông nhím. Nó cũng hoảng hốt, chạy nhảy lung tung, nhưng làn mưa tên bắn ra từ bốn phương tám hướng càng lúc càng dày đặc, cuối cùng, đành lù vào một nhà dân. Nhưng cái nhà đó đã cũ nát xiêu vẹo, không đứng vững nữa, con cóc núi vừa xô một cái đã sập mất nửa mảng tường.

Mảng tường đổ đè chặt con cóc xuống, chỉ để lộ ra nửa cái đầu. Nó chống chân trước, định nhảy vọt lên khỏi đồng đổ nát. Ngay lúc đó, Nhạn Bài Lý Tú dẫn mười mấy tên lính đồng đuối kịp, vung đa chém nhàu, chặt lìa nửa cái đầu cóc, máu tươi đổ lênh láng dưới mưa, chảy đầy trên mặt đất. Có người dùng chân đá thử cái đầu cóc chết không nhắm mắt đó, chỉ thấy nặng như cối đá, có lẽ không dưới mấy chục cân. Truyện "Tặc Miêu "

Nhạn Bài Lý Tứ kéo cái đầu cóc dầm đìa máu phía sau đuôi ngựa, quay về phục mệnh với Trương Tiểu Biện, rồi nói: "Con cóc này hôi tanh như xác thối, không phải vật tầm thường. Thật chẳng ngờ tòa Thanh Loa trấn này lại là sào huyệt của Thập giáo. May mà anh em Nhạn doanh thân thủ hơn người, lại đã đề phòng từ trước, nếu không chỉ e khó lòng đối phó với chúng."

Trương Tiểu Biện vội chắp tay khen phải: "Tứ ca thực là Triệu Long tái sinh, vào chỗ quân trăm vạn như vào chỗ không người, nay xử lý đám yêu tà Thập giáo thì còn gì phải bàn nữa. Đến nay, Thập giáo trên dưới đã bị quan phủ đuổi tận giết tuyệt rồi, không còn là mối họa nữa, chỉ có điều việc cóc núi xếp thành tháp chẳng phải điềm hay ho gì, thế đạo loạn lạc này không biết đến bao giờ mới dứt được, xem ra về sau chiến sự càng lúc càng lớn, Nhạn doanh chúng ra chắc sẽ phải tham gia đánh trận rồi."

Nhạn Bài Lý Tứ nghe thấy thế cũng không khỏi lộ thần sắc ảm đạm, đang định sai lính đồng trong doanh lưng sục khắp nơi trong Thanh Loa trấn thì bỗng nghe thấy tù và u u từ xa vọng đến, trên dãy núi ngoài thị trấn vang lên tiếng hô hoán vang trời dậy đất. Ngay lúc ấy, có một tên lính đồng cuống cuống chạy tới bẩm báo, toán quân trên đỉnh núi gặp phải đại quân Việt khấu, súng ống dưới mưa không thể bắn được, Nhạn doanh đành phải dựa vào địa thế, dùng cung cứng nỏ mạnh ngự địch, nhưng Việt khấu kéo đến rất đông, lại nhân lúc mưa gió tập kích, chiếm được thiên thời, cứ theo tình hình hiện giờ mà nói thì khó phân được thắng thua.

Nhạn Bài Lý Tứ và Trương Tiểu Biện nghe quân tình có biến, vội vã dẫn người về hậu điện. Lý Tứ tụ tập mấy viên tiêu quan lại, dùng than vẽ sơ qua địa hình của Thanh Loa trấn, lại bày mấy hòn sỏi, mẫu gỗ trên mặt đất để biểu thị binh lực và sự sắp xếp quân của hai bên, rồi trở vào đó bảo với các tiêu quan: Trên đỉnh núi đang lúc mưa to gió lớn, nếu lúc này liều chết phá vây thì đến giữa đường, Nhạn doanh chúng ta sẽ bị Việt khấu đánh cho tan nát. Nay chúng ta không còn đường nào khác, đành cố thủ chờ viện binh.

Các đội cần phải chiếm những cứ điểm nào, công thủ tiến thoái thế nào, tiếp ứng chi viện thế nào. Mọi người nghe trưởng quan bố trí, đoạn cùng Nhạn Bài Lý Tứ vội vã đi ngay, chia đường dẫn quan nghênh chiến dưới mưa.

Trong gian hậu điện của ngôi chùa cổ chỉ còn lại Trương Tiểu Biện, Nhạn Linh Nhi và mấy tên hộ vệ, Trương Tiểu Biện ngồi bệt lên mặt quan tài, chửi thề rằng: "Không biết hôm nay là ngày gì mà đầu tiên thì mưa to như trút ngăn đường cản lối, vào đến cái chùa rách nát trong thị trấn hoang vu này thì gặp phải thích khách hành hung, thấy điềm dữ cóc núi xếp tháp, bây giờ lại chạm trán với đại quân Việt khấu. Sao những chuyện chết người đó đều xảy ra trong ngày hôm nay nhỉ?"

Hắn lại xoay chuyển ý nghĩ rằng: "Trương Tam gia đúng là người phúc lớn mạng lớn, bên cạnh lại có anh em cùng nhau sống chết, bọn Việt khấu, Thập giáo dẫn cho hung hăng đến mấy cũng làm gì được ta? Chỉ cần con mèo Trường điện La Hán này không mở mõm thì Tam gia ta sẽ gặp dữ hóa lành, gặp họa hóa phúc."

Trương Tiểu Biện lại nhớ đến những lời của Lâm Trung Lão Quỷ, chỉ cần mình thoát khỏi hạn lớn trong đời này thì đừng nói đến chức quan tam, tứ phẩm có Hoa linh cài mũ mà tương lai ngay cả chức quan nhất phẩm cũng có, vinh hoa phú quý dễ như trở bàn tay. Song, có câu rằng: "Hạn đến khó thoát", không rõ kiếp nạn tày trời này rốt cuộc từ đâu đến? Lúc đó, mình có trốn thoát được không?

Nhạn Linh Nhi đứng cạnh Trương Tiểu Biện, tay cầm loan cung đầu nhọn, lấp sẵn ba mũi tên khoái tiễn, chỉ đợi một khi có Việt khấu đánh tới chùa Ngõa Quán là bắn tên liên châu giết chết. Thấy thần sắc Trương Tiểu Biện chợt vui mừng, chợt hoảng hốt, từ xưa đến nay đã trải bao chiến trận, cô liền khuyên, Tam ca chớ suy nghĩ nhiều, Nhạn doanh là đội quân đã từng trải trăm trận, trước mắt tuy bị rơi vào vòng vây trùng trùng nhưng cũng có thể chống giữ được năm, ba hôm. Hơn nữa, nơi đây cách thành Linh Châu

không xa lắm, mưa ngừng thì viện binh ắt sẽ đến, lúc đó, trong ứng ngoài hợp, chẳng phải sẽ giết Việt khấu không còn manh giáp hay sao.

Trương Tiểu Biện không muốn mất uy thế trước mặt Nhạn Linh Nhi, liền cố xúc tinh thần, miễn cưỡng cười khan, tỏ vẻ bình tĩnh như không, nói rằng: "Hồng học không lông bay chẳng nổi; Hồ không nanh vuốt khó ra oai. Trương Tam gia ta thống lĩnh Nhạn doanh chinh chiến nam bắc, may mà có Tứ ca và Lục muội bên cạnh, thật chẳng khác nào hồng học có thêm cánh, hồ thêm nanh vuốt. Nhạn doanh chúng ta là đội quân hùng mạnh bách chiến bách thắng, nào coi đám Việt khấu, Niệm phi ô hợp ra gì. Có điều trong lòng ta thường ngày... thường ngày vẫn ưu tư, cảm khái về thời loạn, lại thêm thương nhớ mẹ già tám mươi tuổi đang ở nhà." Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện liền thoáng một hồi, đang lúc định tiếp tục ba hoa với Nhạn Linh Nhi thì bỗng thấy con mèo La Hán đang nằm trên mặt đất nhảy lên nấp quan tài đánh "soạt" một cái, cặp mắt nhấp nhoáng, mặt đối mặt với Trương Tiểu Biện, nhìn chăm chặp vào hãn kê "meo... o... o" một tiếng.

Chỉ là một tiếng mèo kêu nhưng Trương Tiểu Biện sợ đến nỗi hồn bay phách lạc, miệng kêu lớn "trời ơi", người ngã lộn khỏi quan tài, nằm sõng soài trên nền đất. Hãn cũng chẳng dám bò dậy, mà vội lập cập móc cái ống tre trong bọc ra, định xem xem rốt cuộc kế sách văn hồi của Lâm Trung Lão Quỷ trong đó là thế nào. Nào ngờ, vừa thò tay vào bên trong sờ soạng thì chẳng thấy gì cả, vật bên trong ấy đã không cánh mà bay.

Có câu rằng: "Số phận đã do trời định sẵn; Nay người muốn trốn, trốn sao đang." Rốt cuộc chuyện sau thế nào, xem hạ hồi phân giải

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 6 Chương 5: Văn Hồi Cơ Trời

Tương truyền, "mèo có tiếng mèo, chó có lời chó". Phàm đã là loài vật có linh tính thì đều có tâm niệm cảm ứng. Nghe nói, khi rắn nuốt ếch thì con ếch không dám động đậy, chỉ im lặng chờ chết; mèo dữ bắt chuột thì con chuột cũng không dám trốn tránh. Trong quan niệm thời xưa, người ta cho rằng đó là do chúng ta đã dùng tâm niệm để chấn nhiếp tinh thần của đối phương. Mà mèo hoang là loài đứng đầu trong các động vật có linh tính ấy, trong đám mèo hoang, Trường diện La Hán là con mèo bề ngoài lười nhác uể oải nhưng lại có thể biết trước được việc sinh tử, lành dữ của chủ nhân. Ngày thường, nó giống như một con mèo câm, chẳng kêu, chẳng gào tiếng nào, nhưng không mở miệng còn được, chứ hễ mở miệng là "hại chủ".

Trương Tiểu Biện lẫn lộn trong thành Linh Châu đã lâu, bọn mèo hoang trong thành đều coi hấn là chủ nhân. Hôm nay, trong hậu điện của ngôi chùa cổ Ngõa Quán tự nghìn năm, con mèo Trường diện La Hán đột nhiên nhìn thẳng vào Trương Tiểu Biện mà kêu lên một tiếng, khiến hấn ngã lộn xuống đất, phải vội vã thò tay vào bọc lấy ống tre có kế sách cứu mạng của Lâm Trung Lão Quỷ ra.

Nào ngờ sờ soạng mãi chẳng thấy gì, đầu Trương Tiểu Biện như vỡ tung lên, nghĩ thầm: "Thôi chết, Trương Tam gia lần này chắc phải mất mạng rồi. Dọc đường bôn ba, gặp ghèn, không biết cái ống tre rơi đi đâu nữa? Đúng là nghìn vạn lần không nên rời thành Linh Châu. Nếu sớm biết rơi vào tình cảnh như ngày hôm nay, chẳng bằng cứ trốn trong Miêu Tiên từ, giữ khư khư cái ống tre. Nhưng Tam gia ta nào có tài tiên tri, ngờ đâu con mèo già này sớm không kêu, muộn không kêu, lại nè đúng lúc này mới nhắm vào Tam gia ta khạc lên một tiếng." Truyện "Tặc Miêu "

Nhạn Linh Nhi vừa mới rồi thấy Trương Tiểu Biện còn cười nói như không mà bây giờ bỗng đột nhiên ngã lăn ra đất, thần sắc trên mặt biến đổi. Cô vội vã đỡ hẳn dậy, gắng hỏi nguyên do.

Trương Tiểu Biện chờ hẳn nói: "Con mèo già này biết được chuyện sống chết của chủ nhân, hễ nó mở miệng là cái chết của Tam gia ta đã đến, chỉ e không qua nổi hôm nay." Hẳn càng cảm thấy cuộc đời mình thật là bất hạnh, mấy phen vào sinh ra tử, khó khăn lắm mới leo được lên chức Tham tướng chánh tam phẩm, nhưng ngòi ghế quan còn chưa ấm chỗ thì đã phải mất mạng, càng nghĩ càng không cam tâm, hẳn bất giác rơi lệ.

Nhạn Linh Nhi liền khuyên giải: "Tam ca, đã có hơn hai nghìn huynh đệ Nhạn doanh chúng ta ở đây, ai chán sống mà dám động đến sợi long của huynh? Hơn nữa, con mèo già làm sao mà biết được chuyện sống chết, xưa nay đều nghe nói giàu nghèo dễ đoán, trộm cướp dễ đoán, duy chỉ có số thọ là khó đoán. Đến tiên sinh họ Trần chuyên bói chuyện cát hung trong thành Linh Châu cũng không thể đoán được số hưởng dương của người ta, còn con mèo khoang già này chẳng phải là Diêm vương hay Phán quan gì, làm sao có thể mở miệng là định việc sống chết của con người được, việc này có chứng cứ gì đâu?" Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện quệt nước mắt, nước mũi đang rỏ trên mặt rồi nói: "Muội tử không biết đấy thôi, thường có câu rằng, "chưa nổi gió tây ve đã biết, Vô Thường ngầm đến chết không hay". Con mèo Trường diện La Hán là vật thông linh, theo "Miêu phổ" đời xưa truyền lại, chỉ cần nó mở miệng lên tiếng thì chủ nhân khó lòng sống sót, không còn chỗ nào trốn tránh nữa. Chỉ đáng tiếc, chúng ta đời này có duyên kết nghĩa huynh muội, chưa được ở với nhau bao lâu thì đã phải sinh ly tử biệt rồi... "

Hẳn nghẹn ngào nói lấp lửng, tự biết kiếp nạn hôm nay không thể trốn tránh được, nhớ ra mấy việc quan trọng cần phải dặn dò, liền nén lòng, nói: "Con bà thằng cha thối tha nhà nó, Tam gia chết thì chết, một chết là xong, có gì mà ghê gớm cơ chứ, mẹ kiếp, nhưng trước khi ra đi còn việc này phải

dặn. Về sau vào dịp Thanh minh, Đông chí, muội chớ quên đốt hương hóa vàng nhiều một chút cho Tam ca này và Tôn Đại Ma Tử. Huynh đệ chúng ta sống nửa đời người làm kẻ khổ rách áo ôm, đến chết cũng không muốn làm ma đói dưới thành Uổng Tử đâu. Còn nữa, trong phủ của Mã đại nhân có một ả tên là Tiểu Phụng, cũng được coi là có chút tình nghĩa đồng hương với ta, muội nhớ đón ả ra, đừng để ả tiếp tục làm nô tỳ cho người ta sai bảo nữa."

Trương Tiểu Biện nói đến đây, tự dừng phục mình ghé góm, trong long càng thấy bưng bưng phần nộ, nghị bụng: "Tới lúc sắp chết mà ta còn không quên những giao tình trong hoạn nạn khi xưa. Có thể thấy Trương Tam gia là người có lòng lành hết sức. Người tốt mà bảo phải chết là phải chết, chẳng hóa ra ông trời không có mắt ư?"

Nhạn Linh Nhi thấy Trương Tiểu Biện nói rất thực lòng, nên bất giác cũng tin vài phần, nhưng vẫn an ủi rằng: "Tam ca, huynh chớ nói những lời xui xẻo đó nữa. Đang yên đang lành làm sao mà nói chết là chết được, cứ cho là Việt khẩu đánh vào Thanh Loa trấn đi, bọn muội cũng sẽ xả thân bảo vệ huynh mở một đường máu, phá vây ra ngoài."

Trương Tiểu Biện hiểu rõ quân Nhạn doanh tinh nhuệ vô cùng, các tướng như Nhạn Bài Lý Tứ rất giỏi chỉ huy đánh trận. Việt khẩu kéo đến đỉnh Thanh Loa lĩnh tuy đông đảo nhưng chưa chắc đã được đánh vào trấn, riêng việc này thì hẳn yên tâm. Hơn nữa, hẳn đã vận đủ nhưng trang khôi giáp, nai nịt đầu đầy, bên trong là giáp nhẹ Hắc Thiên có thể tránh được nước lửa, còn giắt thêm súng ngắn trong bọc, đeo trường đao ở hông, trang bị từ đầu đến chân, không có chỗ sơ hở nào, dẫu là súng Tây, pháo Tây bắn vào trước mặt thì cũng không thể lập tức chết ngay được. Nhạn Linh Nhi bên cạnh hẳn cũng là xạ thủ có tài bách bộ xuyên dương, chỉ cần có cây loan cung đầu nhọn và bảy mươi hai mũi tên lông đuôi nhọn trong tay thì chẳng ai dám lại gần Tam gia trong trăm bước.

Bố trí như vậy, kể cũng đã "ôn hòa", vậy còn phải lo lắng gì nữa? Nào biết rằng ý trời khó lường, những thứ mệnh số sinh tử ấy người thường tuyệt không thể dự liệu trước được. Nếu đúng là số chết đã đến thì dầu cho anh có bản lĩnh lên trời xuống đất, cũng không trốn đâu cho thoát, nói không chừng, ngay cả khi ăn cơm cũng có thể nghẹn mà chết, uống nước cũng có thể sặc mà chết. Ông Gia Cát Lượng tài to thế, đáng gọi là đèn chiếu cổ kim, mưu không sơ hở, biết trước được số mệnh đã hết mới bày ra bảy ngọn đèn Thất tinh để mượn tuổi thọ, rốt cuộc cũng bị Ngụy Diên xông vào trướng đá đổ đĩa đèn, khiến cho Gia Cát Vũ hầu cũng phải "sao rơi gò Ngũ Trượng". Thế mới biết, thời vận có thể đổi thay, duy chỉ số phận là khó biến cải, khó như là lên trời vậy. Đúng là: "Diêm vương đã phán canh ba; Ai cho anh được la cà đến mai."

Lại nói, con người ta trên đời, dầu là giàu nghèo, hay sướng khổ, bất kể là thánh hiền, hay ngu muội, có sinh ắt có tử, khi đại hạn đã đến, tên tuổi trên số Sinh Tử bị đánh khuyển vào, thì cũng khó thể tránh khỏi chuyện "nhắm mắt xuôi tay". Dù là đấng thiên tử đương triều, ở trên muôn vạn người, có núi vàng, núi bạc, giàu có tày trời thì cũng không mua nổi một ngày sống thêm, vì vậy lo lắng cũng có ích gì đâu?

Có điều, chuyện tàn khốc nhất thiên hạ, chẳng gì hơn việc biết trước ngày chết của mình. Trương Tiểu Biện còn trẻ lắm, trước mắt còn cả một thế giới tươi sang, tiền đồ phía sau còn rục rỡ, làm sao hấn cam tâm chết, tự nhiên là ngần ngại như kẻ mất hồn, kinh hoàng, bối rối, khó mà ung dung dứt bỏ cuộc sống cho được.

Nhạn Linh Nhi cũng nóng ruột thay cho hấn, chẳng lẽ con mèo La Hán này linh ứng đến thế hay sao? Hễ nó mở mõm kêu là chủ nhân nhất định phải chết hay sao? Chẳng lẽ không còn chỗ nào để mà tránh họa hay sao?

Trương Tiểu Biện thâm tâm nói: "Tam ca ta vốn chưa đến nỗi phải chết, trước đây từng gặp một dị nhân trong Miêu Tiên từ, được ông ta cho một kế sách lạ có thể vãn hồi cơ trời, giữ được tính mạng. Khi nào con mèo già

hướng về Tam gia mà mở miệng thì ta sẽ phải làm đúng theo chỉ dẫn ấy mới có thể vượt qua được tai họa này. Nào ngờ, lúc nào cũng giữ chặt bên mình mà đến giờ phút cần kíp thì nó đã biến đâu mất tăm, đó chẳng phải ý trời muốn giết ta hay sao? Xem ra, ông trời muốn lấy tính mạng nhỏ này của ta rồi."

Nhạn Linh Nhi tâm tư tỉ mỉ, nhắc nhở Trương Tiểu Biện: "Tam ca, nếu là vật quan trọng cất giấu trong người, làm sao Tam ca dễ dàng đánh rơi được? Mới vừa rồi, khi chúng ta vào trong hậu điện, muội còn thấy một ống tre trong tay huynh mà, có phải là cái đó không?" Có câu rằng: "Trong cuộc thì tối, ngoài cuộc thì sang", Trương Tiểu Biện được người khác thức tỉnh bỗng ngộ ra, giơ tay vỗ vào đầu nói: "Đúng rồi, lúc gặp phải con Phương Lương ngu, thấy con mèo ngẩng lên trời ngáp một cái, Tam gia ta sợ nó mở miệng kêu nên đã thò tay rút ống tre từ trong bọc ra, sau đó... " Hẳn nhớ lại một lượt các sự việc trong đầu, liệu chừng đúng lúc bị Xà mẫu hành thích, trong khi tay chân hoảng hốt đã không dứt ống tre trở lại vào bọc, may mà chưa rớt trên đường đi, chỉ cần cái ống tre ấy chưa ra khỏi hậu điện Ngõa Quán tự, thì chẳng lo không tìm ra.

Trương Tiểu Biện thấy lóe lên một hy vọng sống, không đợi nói hết câu, vội vã cùng Nhạn Linh Nhi giơ đèn đuốc, tìm khắp nơi trên hành lang và cửa điện. Quả nhiên, hẳn thấy cái ống tre rơi chỏng chơ một góc, xi vẫn găm chắc trên miệng, chưa tổn hại gì, chắc hẳn trong lúc đám lính đông Nhạn doanh hỗn loạn truy sát đàn cóc nhái đã đá văng nó lăn vào đây.

Trương Tiểu Biện như người chết đuối vớ được cọc, buông được tảng đá đè nặng trong lòng xuống liền vui sướng như điên. Hẳn vừa khen ngợi Nhạn Linh Nhi rồi rít, vừa quynh quánh chân tay mở cái ống tre ra. Chỉ thấy bên trong ống là chín con mèo nhỏ nhắn bằng đồng, màu sắc cũ mèm, không biết là cổ vật từ triều đại nào nữa, ngoài ra còn có một bức tranh, trên đó ghi vài dòng chữ, soi dưới ngọn đèn đọc mấy lượt, hai người đều kinh hãi,

há hốc mồm không ngậm lại được. Nếu chiếu theo bức tranh này mà làm thì có đúng là tránh được một trường đại kiếp sinh tử hay chẳng?

Thì ra, cảnh tượng vẽ trong tranh là chín con mèo khoang vây lấy một người. Trương Tiểu Biện thuộc lòng "Miêu kinh", nhận ra bức tranh này, đây là một truyền thuyết lưu truyền trong thành Linh Châu từ thời cổ, tương truyền mèo có chín mạng, ngoài tính mạng của chính bản thân ra, còn có tám mạng "Linh Thành, Mộc Quan, Thiên Ngọc, Địa Áo, Thổ Sư, Phát Vi, Kiến Kim, Định Hỏa" nữa. Những mạng đó đều có thể ngăn được hạn, chống được họa, nhưng một mạng chỉ có thể ngăn được một nạn, hơn nữa trong số đó duy chỉ không có mạng Thủy, vì vậy người ta bảo rằng, mèo rất sợ nước.

Năm xưa, khi Miêu Tiên từ còn khói hương nghi ngút, nếu có người nào mắc phải bệnh nặng khó chữa thì người ta chuẩn bị lễ vật rất hậu, giết lợn, bò, dê, gà, vịt, ngỗng, tổng cộng ba loài gia súc, ba loài gia cầm, mang đến đền để cầu Miêu Tiên gia ban thêm tính mạng. Thời ấy, thiện nam tín nữ rất tin vào điều này, mỗi khi gặp phải kiếp nạn thủy hỏa đao tặc thì nhà nhà đều treo bức "Cửu miêu đồ", để cầu Miêu Tiên gia phù hộ cả nhà được bình an, không phải chịu cảnh chết chóc. Tới cuối đời Minh, phong tục thờ cúng Miêu Tiên dần dần bị quên lãng, đến nay tuy người dân vẫn có tục thờ cúng Miêu Tiên nhưng không ai tin chuyện "xin mèo ban tuổi" nữa.

Lời chú thích bên cạnh bức tranh đại thể là: Doanh quan Trương Tiểu Biện của Nhạn doanh sẽ gặp phải một hạn lớn, nếu tránh được thì trời vén mây mù, vinh hoa phú quý sẽ đến trong nay mai; nếu tránh không được thì sẽ mất mạng, vinh hoa phú quý tan thành mây khói. Có câu rằng: "Mạng người đời, trời định sẵn". Nếu số phải chết vì nước thì sẽ không chết vì lửa, thế nhưng rốt cuộc sẽ phải chết vì nước hay vì lửa thì chỉ có trời biết, đất biết, người lại không biết.

Con mèo Trường diện La Hán bẩm sinh có tính lành của nhà Phật, lại có mắt tuệ, có thể thấy được nhân quả lành dữ, có thể quan sát sắc mặt của

người đời để dự cảm việc sống chết, họa phúc của chủ nhân. Nó chỉ cần trông ấn đường của chủ nhân có lẫn tử khí thì lập tức mở miệng kêu lên, tỏ lòng thương tâm. Vì vậy, ai nghe thấy tiếng con mèo này kêu thì kẻ đó sắp phải chết, nhất định sẽ không thể trông thấy mặt trời mọc sáng hôm sau. Chuyện này trăm lần linh nghiệm cả trăm, không sai một mảy may. Thuở trước, các cao tăng còn thường nuôi giống La Hán Sư tử miêu trong chùa để biết được ngày mình viên tịch.

Thế nhưng, Lâm Trung Lão Quý thấy Trương Tiểu Biện khác hẳn người thường, trời sinh ra đã có mệnh của chúa mèo, biến số trong vận mệnh kỳ tuyệt vô song, hoặc sẽ cực giàu có, hoặc sẽ cực nghèo khổ, bao giờ cũng tránh kiếp tránh nạn được, phúc của bản thân hẳn cũng rất lớn. Hiện nay, tuy hẳn đã đi đến nơi sơn cùng thủy tận, tai họa vô biên sắp ập xuống nhưng chỉ cần vận mệnh nảy sinh biến số, họa may sẽ có cơ hội vượt qua kiếp nạn, xoay chuyển càn khôn. Thật đúng là: "Lỗi chùng đã tắc, thêm đường mới; Nước đến tận cùng hóa vực sâu." Rốt cuộc, không biết Trương Tam gia có thể cứu vãn được tính mạng hay không, hạ hồi phân giải.

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 6 Chương 6: Biến Cố Kinh Người

Lại nói, Lâm Trung Lão Quỷ để lại cho Trương Tiểu Biện một kế sách văn hời cơ trời, xoay chuyển càn khôn. Cách này rất tà mị, chỉ chờ khi con mèo La Hán mở miệng kêu với chủ nhân, báo hiệu kiếp nạn sắp đến, lúc ấy nhất định phải tránh mưa, tránh gió. Tránh thế nào? Có nhà thì vào nhà, không có nhà thì vào động, dầu là đình chùa, miếu mạo hay là quán trọ, nhà dân thì phải lập tức đi vào, đóng chặt cửa lại, đợi đến khi trời hửng sáng thì mới coi như đã tránh được đại nạn chết người này.

Ví thử đang ở chỗ đồng không mông quạnh, chẳng có phòng ốc, nhà cửa nào thì phải tìm cách chạy vào hang núi hoặc ẩn nấp dưới hốc cây cổ thụ, tóm lại là phải ẩn vào một nơi "ngẩng lên không thấy trời". Sau khi nấp vào đó, dầu bên ngoài có núi lở, đất nứt hay là phòng nghiêng nhà đổ, trời đất có xảy ra chuyện gì đi chăng nữa cũng phải coi như không nghe, không thấy, chỉ cần ngồi im không động đậy, chưa đến giờ thì tuyệt đối không được ra ngoài, nếu không thì tai họa sẽ lập tức ập đến, chết ngay tại chỗ. Đến lúc ấy thì Đại La thần tiên cũng không cứu nổi cái mạng nhép. Truyện "Tặc Miêu "

Chín con mèo con đúc bằng đồng là cổ vật để báo hiệu thời gian trong hoàng cung đại nội đời Đường. "Cửu miêu hoán mệnh đồ" đều dựa trên hình dáng của mèo đồng mà vẽ ra, hết sức linh nghiệm. Mắt mèo được khảm đá Huỳnh thạch, lấp lánh như sao, tùy theo sự luân chuyển của mặt trăng, mặt trời, trong bóng đêm chúng sẽ phát sinh ra năng lực hoán đổi số mệnh; đến khi trời sáng thì chín cặp mắt mèo sẽ biến thành màu âm đạm, không còn ánh sáng, biểu thị vận hạn đã qua, vinh hoa phú quý từ nay về

sau sẽ không cần cầu mà tự đến, quan cao lộc hậu tùy ý sẽ được. Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện xem đi xem lại mấy món đồ trong ống tre. Hắn tìm được sự sống trong chỗ chết, thật giống như là: "Vén được mây mù trăng ló rạng; Hoa đang vùi tuyết gặp xuân về." Hắn nghĩ bụng, từ sau khi rời thành Linh Châu, sấp sấp ngửa ngửa trên đường, trời xui đất khiến thế nào lại đi vào trong ngôi chùa cổ Quán Ngõa tự này. Xem ra số phận của Trương Tam gia chưa dứt hẳn, chỉ cần nấp trong gian nhà này, đợi đến khi trời sang thì có gì mà khó? Bây giờ, dầu thừng ranh Hoảng để có hạ chỉ thì Tam gia cũng mặc kệ, chẳng rời khỏi đây nửa bước.

Trương Tiểu Biện xuất thân từ đám du đãng ở đầu đường xó chợ, ngoài tính mạng của mình ra thì chẳng thêm để tâm đến thứ gì khác. Tính tình ngoan cố, bướng bỉnh của hắn một khi bột phát ra thì chuyện kháng chỉ chống lệnh cũng dám làm lắm. Trong lòng đã quyết như thế, hắn liền bày biện cái quan tài rộng trong gian hậu điện một chút, biến nó thành một cái bàn, trên đó đặt một chiếc đèn, rồi căn cứ vào hình dạng to nhỏ của chín con mèo bằng đồng, sắp xếp theo thứ tự ở dưới chân đèn.

Đoạn, Trương Tiểu Biện ngồi bệt trên mặt đất, toàn thân nai nịt chỉnh tề, súng Tây và đoản đao cầm tay, canh giữ chín con mèo bằng đồng khảm Huỳnh thạch. Cứ vất vả chờ đợi hết giờ này qua giờ khác mà trời vẫn chưa tối, Thanh Loa lĩnh đang đổ mưa to bão lớn, đang ban ngày mà chẳng khác gì đêm đen. Tiếng mưa rơi, gió rít tuy rất dữ dội, nhưng cũng vẫn không khóa lấp nổi tiếng xung trận, giết chóc vọng đến bên ngoài thị trấn cổ.

Có nhiều lính đồng truyền tin chiến sự, phóng ngựa như bay về phi báo. Thì ra, Thanh Loa trấn bốn phía đều là núi, chỉ có hai con đường thông được ra bên ngoài, Nhạn doanh đã chiếm trước chỗ hiểm yếu để cố thủ. Quân Thái Bình định nhân lúc mưa gió để đánh úp, kết quả là bị đẩy ngược trở về, song phương đều có tử thương. Những lúc chiến sự kịch liệt nhất,

hai bên vung đao thương đánh giáp lá cà dưới mưa, chém giết đến mức không phân biệt nổi địch, ta.

Trương Tiểu Biện thừa cơ tỏ vẻ anh hùng, sai tất cả thủ hạ đều ra trợ chiến, đồng thời báo cho toàn doanh biết rằng, xưa nay có câu: "Thà làm ngọc vỡ chứ không làm ngói lành", Trương Tam gia quyết ở lại trong Thanh Loa trấn, nửa bước không lùi, cùng an hem toàn doanh đồng sinh cộng tử, nếu đánh lui Việt khấu thì mọi người cùng trở về dâng công khen thưởng, mỹ nữ và vàng bạc muốn bao nhiêu có bấy nhiêu, nhược bằng bị thua Việt khấu thì chúng ta tận trung báo quốc, bất khuất hi sinh. Hồi trước các an hem Nhận doanh cùng ăn thề kết nghĩa, đã thề cùng sống chết, cùng phú quý, hôm nay chính là ứng vào lời thề lúc trước, chết cũng phải chết cùng một chỗ, chôn cùng một nơi.

Trương Tiểu Biện nói xong, liền sai Nhận Linh Nhi giở rượu thịt đã mang theo ra, làm ra vẻ "dầu cho núi Thái Sơn có đổ ngay trước mặt cũng không chớp mắt". Thần thái của hắn tự nhiên như không, ngồi trước cỗ quan tài, dựa lưng vào một pho tượng đất trong điện, vừa xé thịt vừa uống rượu, dường như không để ý đến tiếng gào thét chém giết như tiếng sấm chọc vào tai. Đám lính đồng đứng cạnh hắn thấy thế, không ai không khâm phục, than rằng, doanh quan nghĩa khí hơn người, đời nay ít thấy, làm gì có ai hiểu được trong gan ruột hắn còn bụng dạ khác, chỉ một mực tưởng Trương đại nhân khí độ và đảm lược hơn người, coi quân giặc như không, thật là đáng mấy phần bản sắc lục lâm: "Dạ anh hùng trăng lu gió lớn; Chí trượng phu phóng hỏa giết người", chúng tôi giao chiến trước trận, sao dám không dốc hết sức giết giặc chứ.

Kỳ thực ra, tim Trương Tiểu Biện đang đập thùm thụp. Hắn định mượn rượu để xốc chút tinh thần lên, đồng thời, mong rằng uống nhiều sẽ ngủ quên cho hết một đêm, đợi khi tỉnh dậy thì mây đen đầy trời sẽ tan hết. Có câu rằng: "Xuân, hạ, thu, đông đều uống rượu; Nam, bắc, đông, tây chệnh choáng say." Nhưng trong lòng đã u uất thì dầu có uống bao nhiêu, rượu

cũng sẽ trôi tuột đi bấy nhiêu, càng uống thì sắc mặt càng trắng bệch ra, mồ hôi, mồ kê ướt đẫm, chẳng thấy say được chút nào. Trước nay người ta thường bảo, thời gian vùn vụt thoát về già, nào ai biết được thời gian giờ lại trôi rề rà chậm chạp đến thế.

Trương Tiểu Biện cứ thế uống rượu trên quan tài, rồi ném mấy miếng thịt khô xuống đất cho con mèo Trường diện La Hán ăn. Nhưng, con mèo La Hán lại tỏ vẻ bồn chồn không yên, không chịu ăn uống, chẳng thèm để mắt đến miếng thịt khô trên mặt đất, đuôi mèo cứ phất qua phất lại không thôi, thỉnh thoảng lại kêu lên mấy tiếng.

Nhạ Linh Nhi lấy làm lạ hỏi: "Thiên hạ này sao lại có mèo chê mỡ. Con mèo La Hán này thật kỳ quái, dường như nó đang lo lắng điều gì? Liệu có phải trong chùa Ngõa Quán trấn Thanh Loa này sắp phát sinh đại sự gì không?"

Trương Tiểu Biện cũng có cùng suy nghĩ ấy: "Cơn mưa hôm nay rất lạ lùng, cứ như nghiêng sông dốc bể không ngừng. Lúc trước, đàn cóc nhái đội đất nhao nhao chui lên cũng đã là một triệu chứng cực kỳ bất thường rồi. Có điều, dải Thanh Loa lĩnh có hình thể rất đặc biệt, trong chu vi ba chục dặm không có bất cứ sông ngòi nào, vì vậy xưa nay không bị lũ quét xâm hại, nghĩ chắc cũng không đến nỗi toàn trấn bị ngập nước đâu."

Chính lúc hẵn đang nói thế, bỗng một tia chớp lóe lên làm gian điện sáng bừng, sau đó tiếng sấm nổ ầm ầm khiến cột trụ, mái ngói rung lên bần bật, trong khoảnh khắc, chớp giật sấm vang trên trời mà cứ ngỡ như ngay ở trên đỉnh đầu vậy. Trương Tiểu Biện và Nhạ Linh Nhi cùng ngẩng đầu lên trên quan sát, thấy mái điện có kết cấu theo kiểu một xà ngang xuyên tâm, ngôi chùa cổ đã lâu không tu bổ, trong cơn mưa gió bão bùng, chừng như lúc nào cũng có thể đột ngột sập xuống.

Nhạ Linh Nhi thấy tiếng sấm có vẻ chẳng lành, chỉ lo mái điện bị sét đánh trúng liền khuyên Trương Tiểu Biện nấp sang chỗ khác nhưng Trương Tiểu

Biện cứ theo lời của Lâm Trung Lão Quỷ, thà chết không chịu chuyển chỗ. Thấy trời đã vào đêm, bây giờ mà ra ngoài thì hóa ra công cốc, thiên tượng tuy bất thường nhưng chỉ cần không rời khỏi hậu điện Ngõa Quán tự nửa bước thì dầu cho cái xà ngang kia có đổ xuống cũng sẽ chẳng đổ vào đầu Tam gia này được. Hơn nữa, trên người hắn có mặc quan phục, há sợ gì sấm vang sét nổ. Lòng Tam gia ta như sắt đá, tối nay một lòng đem tính mạng ra, coi nhẹ như lông hồng, không đợi được đến khi chín cặp mắt mèo đồng tắt ngúm thì quyết không ra khỏi tòa hậu điện, dầu sống chết cũng mặc lòng. Thế mới gọi là: "Sự đời biến hóa bất thường; Anh hùng biết co biết duỗi." Bắp tay tuy to, nhưng sao to được bằng đùi, người phàm thì đừng nên tranh với ông trời, rốt cuộc là sống hay là chết, chỉ đành nghe theo sự sắp đặt của đấng cao xanh mà thôi.

Trương Tiểu Biện tuy mồm nói cứng, nhưng không khỏi phấp phỏm không yên, tự nhấm lại những việc làm trước đây, thấy không phạm phải những tội đáng trời đánh. Từ khi được Tuần phủ đại nhân đề bạt, rời từ quan chuyển sang quân thì hắn suốt ngày màn trời chiếu đất, thức khuya dậy sớm, chưa có nửa ngày nhàn nhã nào dẫn chúng huynh đệ Nhận doanh vào sinh ra tử, đã lập nên biết bao công lao hãn mã. Tự vấn lương tâm, tuy hắn chưa từng làm những việc thiện như "bố thí cơm chay, xây chùa dựng tháp, sửa cầu đắp đường, nuôi kẻ cô quả, kính già thương nghèo", nhưng Trương Tam gia cũng chưa bao giờ làm những việc thất đức khiến người ta phải nghiêng rãnh, nhúu mày căm hận cả, những kẻ chết dưới tay hắn toàn là phường đại gian đại ác. Nếu nói đến những tội ác khiến trời đất, quỷ thần phẫn nộ như: "bất kính với trời đất, bất hiếu với cha mẹ, mắng sư nhạo Phật, hãm hại con gái nhà lành" thì hắn càng không liên quan. Trương Tam gia trong bụng toàn là điều nhân nghĩa, giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha, không chịu nổi cảnh người khác phải thấy hoạn nạn, hễ gặp tất ra tay cứu giúp. Ví thử hôm nay không thể qua nổi kiếp nạn này, phải bỏ xác lại đây thì thực là oan uổng quá.

Trương Tiểu Biện chỉ sợ mình: "Oan ức đời này do trước định; Số trời khó thoát họa vào thân." Những chuyện trong cõi u minh, ai mà liệu được? Tiếng sấm nổ liên tiếp khiến hắn phát run lên, nhưng tự nhủ rằng, Trương Tam gia hồi trước long đong lận đận, áo không đủ che thân, cơm không đủ ấm bụng, chỉ có mỗi ngôi miếu nát lạnh lẽo để dung thân, nếu không gặp được Lâm Trung Lão Quỷ thì nào có được ngày hôm nay? Trước mắt chỉ cần giữ được cái mạng nhỏ này thì coi như được rồi.

Nghĩ tới đó, Trương Tiểu Biện dẫn lòng xuống, nâng cái bát to lên uống hai ngụm lớn, rượu mạnh như thiêu đốt ruột gan, hai tai nóng bừng, can đảm hẳn lên, chẳng thèm để ý đến tiếng sấm sét trên tầng không nữa. Trận sấm sét vừa mới nổ dứt trên đầu thì từ phía sau bệ thờ ở trong điện có tiếng sột soạt, dường như trong bóng tối có vật gì đó đang lao xao chuyển động.

Nhạn Linh Nhu thấy việc quái dị, ngoái đầu bắn ra một mũi tên, sau đó giơ đèn lên xem. Thì ra trên bức tượng Phán quan cầm sổ Sinh Tử đã sứt đầu có một con chuột già to chẳng kém mèo bao nhiêu đã bị một mũi tên đuôi lông nhọn xuyên qua, đóng cứng, chết tươi trên trang sổ bằng đất, máu tươi nhỏ giọt trên mặt đất, thấm đỏ một mảng lớn.

Trương Tiểu Biện thấy đó chỉ là một con chuột già liền yên tâm, khen ngợi rằng: "Lục muội thật không hổ là đệ nhất cung thủ của Nhạn doanh chúng ta, xem ra con chuột này..." Lời còn chưa dứt, hắn bỗng thấy từ bệ thờ, cột điện, khe tường, xà nóc nhô ra vô số chuột bọ, răn rết, trong đó, đến những con rết đầu đen và rết hai đầu cũng có, không hiểu lúc bình thường bọn chúng ẩn nấp ở đâu và cũng không biết trong khoảnh khắc, vì lý do gì mà chúng chen lấn, hò nhau chạy cả ra ngoài điện để chạy trốn như thế, tựa như dự cảm thấy có một tai họa to lớn nào đó sắp giáng xuống vậy. Con mèo Trường điện La Hán cũng sợ chết khiếp, chỉ e chạy không kịp liền lập tức đứng bật dậy, nhảy phắt lên nóc quan tài nằm im thín thít.

Trương Tiểu Biện và Nhạn Linh Nhi cũng phát hoảng, cuống quýt tay hất, chân gạt, rốt cuộc cũng đuổi hết đám chuột bọ trong điện ra ngoài. Lúc ấy

thì cũng đã quá nửa đêm, sấm sét trên trời cũng dần dứt, mưa lớn trong núi cũng đã ngừng hẳn, do chiến sự ác liệt nên toán lính đồng canh giữ chùa Ngõa Quán đã được phái đi trợ chiến. Trong gian sảnh điện lớn chỉ còn hai người và một mèo, bên ngoài thỉnh thoảng ộp oạp vài tiếng ếch kêu, xung quang lại trở về trạng thái yên ắng không có chút tiếng động, yên ắng đến mức một sợi tóc rơi xuống đất tưởng chừng cũng có thể nghe thấy rõ ràng.

Hai người không nghe thấy tiếng giao chiến trên đỉnh núi, hiểu rằng chắc là Nhạn doanh đã đánh lui được Việt khấu. Trận này không biết lại mất đi bao nhiêu huynh đệ, Nhạn Linh Nhi im lặng không nói năng gì, Trương Tiểu Biện thấy ngoài song cửa trời lờ mờ sáng, bên tai văng vẳng tiếng gà gáy tinh mơ, bất giác đã tới lúc bình minh. Hãn vội vã nhìn vào chín pho tượng mèo con bằng đồng, thấy những viên Huỳnh thạch trong mắt chúng đã biến thành màu xám như tro, ảm đạm không phát sáng nữa.

Trương Tiểu Biện thầm nhủ, vậy là nhật được cái mạng này về rồi, tuy vừa bị một trận sợ hãi nhưng rốt cuộc cũng tìm được đường sống trong chỗ chết. Đầu óc hãn đang căng như dây đàn bỗng chùng hẳn xuống, lúc đó mới có thể thở phào nhẹ nhõm, lẩm bẫm nói một mình rằng: "Ai nấy đều bảo làm người chẳng khác con sâu, cái kiến, xem ra không sai chút nào. Sống làm người chỉ sợ không hưởng được phúc, chứ có khó khăn nào mà không vượt qua được. Cả một đêm vất vả, rốt cuộc thì Tam gia cũng đã vượt qua được rồi." Hãn nhớ đến anh em trong Nhạn doanh, trong lòng cuồn cuộn muôn niềm cảm khái, chẳng biết là vui hay buồn nữa. Hãn vươn tấm thân lười nhác, giắt lại khẩu súng Tây và ngọn đoản đao Thốn Thanh, phùng mồm trợn mắt thổi tắt ngọn nến trên nắp quan tài, sau đó ôm con mèo Trường điện La Hán, gọi Nhạn Linh Nhi, đá tung cửa phòng, chạy ra ngoài.

Nhưng, Trương Tiểu Biện mới vừa bước ra đến sân, đột nhiên phát hiện ra sự tình có điều kỳ quặc. Ánh sáng nhấp nháy vừa rồi biến mất, xung quanh lại yên ắng như không, trời nào đã sáng đâu? Bầu không gian vẫn

mù mịt mây đen khác nào muội than đậy nôi, thò bàn tay không nhìn thấy ngón.

Toàn thân Trương Tiểu Biện như bị dội một gáo nước lạnh, run lên cầm cập, trong chớp mắt, ba hồn bảy vía bat đi đâu mất, miệng hăn kêu lên: "Gặp phải ma rồi!" Hăn biết kiếp nạn vẫn còn chưa tới, vội vã nắm chặt tay Nhạn Linh Nhi, quay người chạy về. Chẳng ngờ, vừa mới quay đầu thì phát hiện ra trong bóng đêm phía sau lù lù hiện lên một bóng người đứng im lặng, khoảng cách gần đến nỗi suýt nữa hăn chạm mặt. Bóng hình đó như quỷ như ma, không hề giống người sống chút nào, dường như âm hồn đang đeo bám chặt sau lưng hăn vậy, không hề có chút sinh khí. Nếu Trương Tiểu Biện không quay người lại đột ngột thì không thể tận mắt nhìn thấy được. Tới nước này thì kế sách vãn hồi cơ trời của hăn đã giữa đường đứt gánh, thật đúng là: "Nhà dột vừa khi mưa rả rích; Thuyền đơn gặp phải gió ầm ào." Rốt cuộc trong chùa Ngõa Quán phát sinh ra biến cố gì, xem hồi sau sẽ rõ

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 6 Chương 7: Tiệt Yêu Tự

Lại nói, chùa Ngõa Quán đã hoang phế mấy trăm năm, lúc thường may ra chỉ hồn dã quỷ mới đến đây trú ngụ, từ xưa đến nay, trong chùa vẫn xảy ra nhiều điều cổ quái. Rõ ràng vừa rời Trương Tiểu Biện nghe thấy tiếng gà gáy, lại thấy trời hửng sáng ngoài điện, cứ khắp khởi tường đại hạn đã qua rồi. hấn nghĩ tới huynh đệ Nhạn doanh, vội vã rời chùa Ngõa Quan, chỉ hận đôi chân không chấp thêm cánh, nào ngờ vừa mới ra khỏi hậu điện, ngẩng đầu lên nhìn thì mới hóa ra là không phải. Bấy giờ mới độ khoảng canh ba, con chưa tới canh tư, hấn cuống quýt, vội vã quay người chực chạy.

Nào ngờ trong màn đêm đan sau lưng lại hiện ra một bóng người, trong lúc nhập nhoạng, Trương Tiểu Biện và Nhạn Linh Nhi không nhìn rõ là ai, có điều khoảng cách quá gần, chỉ thấy đối phương có khuôn mặt đầy lông tơ, không giống hình người, hai cặp mắt ánh lên tia lạnh lẽo, quỷ dị. Hai người dẫu gan to đến mấy cũng không khỏi sợ hãi, hồn vía lên mây, hai chân mềm nhũn ra.

Trương Tiểu Biện hết sức kinh hãi, bỗng nhiên trông thấy phía trước có từng đợt ánh sáng lóe lên. Hấn định thần lại, hóa ra là con hồ ly già bắt chước dáng người, đứng ở trước cửa điện. Thần thái của nó hết sức quái dị, trên trán có một đốm trắng, trông hơi quen, đúng là con có ba mắt đã gặp trong Hoáng Táng Lĩnh hồi trước. Truyện "Tặc Miêu "

Con hồ ly ba bắt nọ ngậm một hạt châu rong mồm, phía trước đặt một con gà trống lớn màu vàng, lông tía đã bị cắn chết. Nó nhú mày trợn mắt nhìn vào Trương Tiểu Biện. Lúc ấy, hấn mới biết hóa ra con hồ ly già nhà ngọc

làm cho Huỳnh thạch trong mắt mèo tắt ngúm, lại không biết bắt đâu một con gà trống lớn, dựng lên màn kịch "trời sáng, gà gáy" trong đêm khuya.

Tuy Trương Tiểu Biện không biết con hồ ly già này có ý định gì, nhưng rõ ràng đại sự của hắn đã bị nó phá hỏng. Hắn nổi máu nóng, rút ngay khẩu súng Tây trong người, định bắn chết con cáo ba mắt ngay tại chỗ. Nhưng, chính vào lúc đó bỗng nghe trên đầu có tiếng nổ cực lớn như trời long đất lở, thanh âm như xé lụa khiến tai người ù cả lên.

Cả Trương Tiểu Biện Nhận Linh Nhi, cho đến con hồ ly già ba mắt và con mèo Trường điện La Hán đều bị biến cố kinh khủng đó làm cho đờ ra, cùng nhất tề ngẩng lên nhìn. Trên bầu trời đen kịt mây mưa, chẳng biết từ lúc nào đã nứt toạc ra một đường màu đỏ nâu, kèm theo đó alf tiếng sấm nổ liên hồi, từ hướng Đông Nam có một ngôi sao lớn, sáng như mặt trăng, kéo theo đuôi lửa màu xanh biếc, sa từ trên không trung xuống, rơi đúng vào gian hậu điện chùa Ngõa Quán, phát ra tiếng nổ cực lớn, tòa điện đường to lớn đó lập tức nát vụn.

Trương Tiểu Biện và Nhận Linh Nhi hai người đứng trước điện, thấy hiện tượng dị thường, mặt đều xanh như chàm đổ, trong đầu trống rỗng, chỉ thấy một trận gió lạ thổi đến mang theo hơi nóng khốc liệt lạ lùng, cơ thể không tự chủ được, bị hơi nóng hất tung mấy vòng, một lúc lâu cũng không gượng dậy được.

Sao trời sa xuống từ xưa tới nay đều bị coi là điềm dữ. Con cáo ba mắt và con mèo Trường điện La Hán biết là nguy hiểm, con nào con nấy đều ôm đầu cụp đuôi chạy như một làn khói, trong chớp mắt đã trốn mất tăm mất tích.

Chỗ sao rơi lập tức bùng lên một ngọn lửa khổng lồ, soi đỏ cả trời. Mặt nước tuy có nhiều vũng nước lớn đọng lại nhưng cũng không thể ngăn được lửa lan rộng. Toàn bộ lầu gác cột trụ của ngôi chùa cổ Ngõa Quán đều bén lửa, lúc đầu thì âm ỉ như đom đóm, sau thì sáng như ánh đèn, cuối cùng

càng lúc càng lớn, biến thành chảo dầu nung nấu đất, hóa ra lò lửa đốt thiêu trời, chẳng khác nào Ngũ thông thần dốc ngược hồ lô lửa, Tống Vô Ky (là lửa thần trong truyền thuyết đời Trần) đẩy ngã con la đỏ. Trận hỏa thiêu lớn này, khói bay lửa tấp như bén vào đầu, thật chẳng khác nào "Chu Lang, Xích Bích bày mưu lạ, hạng Vũ, A Phòng đốt sạch không" Truyện "Tặc Miêu "

Trương Tiểu Biện mũ giáp tả tơi, toàn thân lấm lem bùn nước, mau có Nhạn Linh Nhi kéo hãn bỏ chạy ra ngoài. Lúc quay lại nhìn ngọn lửa bốc cao đến tận trời, hai người đều kinh hãi khôn xiết, nếu vừa rồi không rời khỏi hậu điện thì đã bị sao rơi đè cho nát như rồi.

Cả hai đều tim đập chân run. Nghe nói trước khi xyar ra trời long đất lở luôn xuất hiện nhiều điềm báo quái dị, các loài động vật có linh tính như mèo, chuột, sâu bọ đều mẫn cảm hơn con người rất nhiều. Chả trách vạn vật ngụ trong ngôi chùa cổ ở Thanh Loa trấn trở nên khác thường, từ đàn cóc núi đội đất chui lên đến bầy chuột tranh nhau chạy trốn, thì ra nơi đây sẽ có sao lớn rơi xuống.

Trương Tiểu Biện thầm nghĩ, mình có thể sống đến giờ toàn nhờ con hồ ly già sống lâu có khả năng linh thông cảm ứng, có ý dẫn dụ Tam gia ra khỏi chùa Ngõa Quan, để báo đáp ân đức: "Hoang Táng Lĩnh giết Thần Ngao", "Hoàng Thiên Đẳng trả ngọc hồ" trước kia. Xem ra, đến loài súc sinh cũng còn biết đến việc có ơn phải báo, còn hơn gấp trăm lần những kẻ làm người mà vong ân phụ nghĩa.

Nhưng, Trương Tiểu Biện vẫn còn thắc mắc không hiểu nổi, chầu Ngõa Quán đã nguy hiểm như thế, sao Lâm Trung Lão Quỷ còn bảo Tam gia ta ở đó? Kế vãn hồi cơ trời kia là thế nào? Có câu rằng: "Hoa đẹp che đi gai nhọn; Lòng người ai chắc thiện lương" Lâm Trung Lão Quỷ đó, rốt cuộc có ý định gì? Trương Tiểu Biện nhất thời bấn loạn không nghĩ ra bất kì đầu mối nào. Đang lúc hoảng hốt, Nhạn Bái Lý Tứ đã dẫn đại quân vào đến trong trấn. Thì ra, Nhạn doanh ác chiến trọn một ngày đêm, cuối cùng cũng

đây lui được cuộc vây công của Việt khấu, trong lúc nghỉ ngơi, chinh đồn trên đỉnh núi, bỗng thấy có sao lớn rơi xuống, tiếng nổ ầm ầm khiến cho Nhạn doanh và quân Thái Bình, hơn vạn người tim đập lòng run.

Nhạn Bài Lý Tứ chỉ sợ Trương Tiểu Biện và Nhạn Linh Nhi bị sập rơi trúng, vội vã chạy thẳng xuống núi, thấy hai người an toàn mới yên lòng. Gã bảo với mọi người rằng: "Nơi đây không thể ở lâu, bọn Việt khấu làn này đến rất đông, nhờ ra hình thành thế hợp vây Thanh Loa trấn, trong khi chúng ta không có đại đội quan quân chi viện bên ngoài thì nhất định sẽ khó mà thoát được. Nhân lúc mưa to gió lớn tạm ngừng, và hiện tượng sao trời sa xuống dị thường khiến lòng quân Việt khấu hoảng loạn, chúng ta phải mau thu thập đội ngũ phá vây, rời khỏi núi ngay.

Trương Tiểu Biện suýt nữa bị sao rơi trúng, đang sợ vỡ cả mật, biết rằng hôm nay bị sao xấu chiếu mạng, còn hông biết phía sau còn gặp phải tai họa gì nữa, thôi thì tránh voi chảng xấu mặt nào, hấn không dám chần chừ nhiều, vội nói: "Đúng là nên như thế". Đoạn, liền chỉ huy quân sĩ nhổ trại rút lui, từ cửa núi phá vây, mở một đường máu, quăng bỏ mũ giáp, cuốn cờ im trống, vội vã rút lui về thành Linh Châu, chuyện đó không kể tiếp nữa.

Chỉ nói trải qua mấy mùa mưa nắng, năm tháng qua đi, từ khi sao rơi xuống châu Ngõa Quan trấn Thanh Loa, người dân bản địa lại trở lại xây nhà dựng cửa. Người ta cho rằng thiên thạch là vật chẳng lành liền hò nhau bới trong đồng đổ nát của ngôi chùa cổ, đào nó lên, định đem đi chôn vùi trong một hang núi ở chỗ khác.

Mọi người phát hiện tảng thiên thạch cắm sâu xuống đất mấy thước. tạo ra một hố lớn trên nền điện, sau khi dọn dẹp hết đồng ngôi nát gạch vụn đổ vỡ, thấy trong hố có một tảng đá đen, bề mặt đá lồi lõm, bị nung chảy lâu nên có dạng nửa như đồng, nửa như sắt, không phân biệt được loại vật chất gì, ước chừng không dưới mấy trăm cân, dùng búa bổ dao chặt thì chỉ thấy tóe lửa bốn phía, cứng như thép nguội, không thể bửa ra được.

Quan gia phải ra mặt, cho trưng tập quân dân, trai tráng, dùng trâu thồ, ngựa kéo, hao phí không biết bao nhiêu sức lực mới đưa được tảng thiên thạch dưới hố lên trên. Khi xem trông hổ, người ta lại phát hiện ra một bộ thi hài thối rữa, tàn khuyết, nửa giống xương mè, quá nửa là loài lỵ miêu, có điều to lớn lạ lùng, không giống như mè thường. Xác chết bị tảng thiên thạch đốt cháy mất mặt mũi, nếu chẳng phải giấu ở dưới tầng đất sâu thì đã bị lửa thiêu đến tro cũng chẳng còn.

Đám ngu dân ấy cho rằng, hiện tượng sao rơi cũng giống như hiện tượng sấm sét, thường xuất hiện vất vờ, không có dấu hiệu báo trước, càng không phải vô duyên vô cớ mà giết chết sinh linh trên thế gian, Xác chết nọ ắt hẳn là một loài yêu tà gì đó ẩn nấp trong chùa Ngõa Quán, lúc sống đã làm ra việc ác khiến cho quỷ thần tức giận, giáng thiên thạch đánh chết. Xem ra trên đầu ba thước có thần minh, chùa Ngõa Quán hoang phế đã nhiều năm mà vẫn còn hiển linh, quả nhiên thần phật vẫn ở quanh đây. Việc báo ứng xưa nay không phải trò đùa, những việc lừa người dối trời nhất quyết không được làm.

Chính vì lẽ đó, có một số nhà giàu chuyên làm từ thiện, đã thành tâm thành ý cuất ra một món tiền bạc lớn, mua gạch ngói, gỗ đá, mướn thợ khéo vẽ dựng lại ngôi chùa trên nền phế tích cũ, sau đó, cho đắp tượng đất vàng. Cũng vì trời giáng thiên thạch giết yêu tà nên đổi tên cũ Ngõa Quán tự thành tiết Yêu tự, đồng thời, dựng thêm một tòa nhà ngang để thờ riêng tảng thiên thạch nọ. Hương hỏa nghìn năm lại được nối tiếp, ngôi chùa dần trở nên thịnh vượng, mỗi lần chùa có hội hoặc vào ngày phật đàn, thiện nam tín nữ trong vòng mấy trăm dặm đều nô nức trẩy đến đông đúc, đông người qua lại không ngớt.

Những chuyện đồn đại, ngoa truyền rất nhiều, Trương Tiểu Biện ở thành Linh Châu cũng nhiều lần nghe được, nhưng rốt cuộc cũng không biết nguyên nhân bên trong ra sao, chỉ tự an ủi rằng "không nên chỉ vì một lần thất thế mà đánh mất lí trí". Hẳn chờ đợi mãi, cuối cùng cũng chẳng thấy

hiện tượng dị thường nào khác xuất hiện, liền mặc kệ không nghĩ nữa. Thật đúng là : "Vừa khi yên ổn lên bờ; Quên ngay lúc trước mới vừa dưới sông"

Không lâu sau khi Nhạn doanh rút khỏi Thanh Loa trấn, thì lại có hịch truyền đến. Trương Tiểu Biện vội tiếp lệnh, lúc đầu còn tưởng tiếp tục bị điều động đi trừ Việt khấu, nhưng lần này thì sự tình hết sức trọng đại, thì ra, liên quân Anh Pháp đã áp sát Bắc Kinh, triều đình vội vã điều tinh binh các nơi về kinh để "Cần vương". Tuần phủ đại nhân đích thân điểm quân Nhạn doanh kêu dưng thiện chiến để tiến về phía bắc. Truyện "Tặc Miêu "

Nhạn doanh không dám chậm trễ, lập tức chỉnh đốn binh giáp để xuất quân. Nào ngờ vừa chuẩn bị rời thành thì lại có tin triều đình truyền đến là triều đình đã nghị hòa với người tây, các lộ binh mã lại tiếp tục thảo phạt Việt khấu, không cần phải về kinh Cần vương hộ giá nữa. Trương Tiểu Biện nghe xong thở phào nhẹ nhõm, liền cùng chúng huynh đệ trong doanh đàm kim luận cổ một hồi, cuối cùng nói đến việc liên quân Anh Pháp có bản lĩnh gì, chẳng qua cũng chỉ có mấy nghìn người ngựa mà cũng dám đánh đến Bắc Kinh, chỉ cần Nhạn doanh chúng ta xuất chiến thì một đao chặt đầu ngay tên Tù trưởng mang về ngâm rượu. Bỗng có một tên bộ hạ đến bẩm báo: "Có một vị tiên sinh kể chuyện muốn cầu kiến quan doanh"

Trương Tiểu Biện nghe nói, lập tức nhớ đến hồi trước khi huyết ở Hoàng Thiên Đãng đã dẫn mọi người vào thành nghe kể chuyện, lúc ấy, Tôn Đại Ma Tử còn chưa chết, anh em còn tụ tập cùng nhau, thật là sung sướng biết mấy? Chợt nhớ đến chuyện cũ, hẳn tự dung không tìm được tiếng thờ dài. Hẳn biết vị tiên sinh kể chuyện nọ là một người rất hiểu biết, cũng nên dùng lễ để tiếp đãi, liền hạ lệnh cho thủ hạ mời người đó vào. Vừa gặp mặt, hẳn đã cất tiếng chào hỏi: "Tiên sinh à tiên sinh! Ông đến thật đúng lúc, chúng ta đang chán vì nhàn rỗi đây, mau kể cho bọn ta mấy chuyện li kì xưa nay đi nào"

Vị tiên sinh đó hành lễ với mọi người, rồi cười bảo: "Trương Tam gia, không biết có muốn tại hạ kể hầu một chuyện này không?" Trương Tiểu

Biện đáp: "Chuyện dã sử chẳng qua cũng chỉ có mấy đoạn đó, ta đã chán nghe từ lâu rồi. Hôm nay, chi bằng tiên sinh kể về sự tích của Nhạn doanh chúng ta đi". Hăn nảy ra ý định lạ lùng, định bụng bắt vị tiên sinh kể chuyện nọ phải sáng tác ngay một đoạn chuyện tại chỗ, kể về việc hoàng đế trong Tử Cấm thành, khi biết chuyện Nhạn doanh ở Linh Châu đẹp yên giặc già, có tài nghệ bách chiến bách thắng, trên điện Kim Loan, ngài đã đích thân ban ngự tửu, truyền cho "Trung dũng Nhạn Doanh" vào kinh để ra mắt hoàng thượng. Lúc đó, trong kinh thành khắp hang cùng ngõ hẻm, hàng vạn người không phân già trẻ, gái trai đều ra tranh nhau xem mặt, chỉ thấy doanh quân chữ Nhạn khôi giáp rực rỡ hành quân đi qua chín cửa xong thì đi qua lâu diễm võ, từng hàng Đoàn đao thủ, Trường thượng thủ, Cung nổ thủ, Đẳng bài thủ xếp thứ tự đầu đấy, đội ngũ tề chỉnh, dày đặc, đúng là lính như mây, tướng như mưa, quân dung nghiêm chỉnh, trận thế uy nghi.

Các viên tiêu quan nghe thấy thế đều hô hố cười rộ, đồng thanh khen hay, huyền não như sấm, nhưng vị tiên sinh kể chuyện nọ lại toát mồ hôi lạnh, nghĩ bụng: "Thằng ranh này thực là ba hoa, chẳng sợ gió độc méo mồm hay sao. Thôi cứ phải nói chuyện trong yếu trước mắt đã" Đoàn, ông ta bảo Trương Tiểu Biện rằng: "lần này tại hạ đến đây, đúng là có chuyện lạ muốn kể cho Tam gia nghe, nhưng chuyện này có liên can trọng đại, không tiện nói rộng ra ngoài, chỉ có trời biết đất biết, ngài biết, tôi biết mà thôi"

Trương Tiểu Biện vốn sớm biết vị tiên sinh kể chuyện này không phải không dựng tì đến đây, liền lập tức cho tả hữu lui ra, và nghĩ trong bụng: "Chỉ e tai vách mạch rừng" bèn hạ giọng hỏi: "Sớm biết tiên sinh là một nhân vật phi phàm, nhìn xa trông rộng, hôm nay có ý đến đây, không biết có việc gì chỉ giáo?"

vị tiên sinh kể chuyện nọ cũng hạ giọng nói: "Trương Tam gia, chúng ta là người ngay không nói chuyện mờ ám, có phải ngài quen với Lâm Trung Lão Quỷ trong mộ Kim Quan đúng không?"

Trương tiểu Biện trong lòng giật thót một cái. Chuyện này xưa nay hẳn giấu rất kín, trừ Tôn Đại Ma Tử đã mất mạng trong trận chiến hồi trước ra, hẳn không thổ lộ bất cứ điều gì với ai, chẳng ngờ người kể chuyện này cũng biết. Nếu ông ta đã nói trúng tim đen như thế, ắt hẳn cũng là người trong cuộc, huống chi Trương Tiểu Biện cũng còn nhiều điều nghi ngờ chưa rõ. Hẳn đành cười mở trước, không giấu giếm gì nữa, gật đầu thừa nhận rồi hỏi: "Sao tiên sinh biết?"

Vị tiên sinh kể chuyện nọ nói: "Chuyện này nói ra rất dài, núi vẫn xanh xanh nước vẫn chảy, muốn biết nguyên do bên trong, xin tam gia hãy nghe từ đầu đến cuối. Trong vùng núi non hoang dã ngoài thành Linh Châu, có một ngôi mộ hôn vùi một di cốt ngậm hờn, dân gian vẫn gọi là mộ Kim Quan. Ngôi mộ này không hề tầm thường, nếu nói hết thì đúng thực là: "kể hết, mây mù buốt vạn cổ; Nói ra gió dữ thấu tầng mây". rốt cuộc chuyện sau sẽ thế nào, hạ hồi phân giải

TẶC MIÊU

Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 6 Chương 8: Miêu Nô

Vị tiên sinh nọ hiểu rõ tiền nhân hại quả, mới kể cho Trương Tiểu Biện nghe một câu chuyện. Chuyện ấy là về lai lịch ngôi mộ cổ Kim quan, vốn là nơi mai táng vị Quý phi nương nương. Bà ta lúc sinh tiền giỏi ca múa, dung mạo tuyệt trần, nghiêng nước nghiêng thành, ba nghìn cung nữ trong đại nội không thể sánh bằng, vì vậy rất được Hoàng đế sủng ái. Truyện "Tặc Miêu " Truyện "Tặc Miêu " Truyện "Tặc Miêu "

Bà quý phi ấy rất thích nuôi những giống mèo quý. Phàm là những loài mèo có tiếng trên thế gian, bà ta đều tìm mọi cách để có được, chỉ riêng về Sư miêu thường bám theo bà ta cũng không dưới mười con rồi. Trong đàn mèo đó, có một con Sư miêu Ba Tư có cặp mắt quý hai màu khác nhau là quý nhất, lúc nào cũng theo bên cạnh bà ta như hình với bóng.

nào ngờ, một hôm nọ, khi đang chơi đùa trong Ngự hao viên, con Sư miêu mắt quý nhìn thấy một con bướm trắng, quần quýt bên hoa. nó liền vồ chụp, truy đuổi, chạy khỏi đại nội rồi từ đấy không biết đi về đâu, tìm khắp nơi mà không thấy. Quý phi nương nương cả ngày khóc lóc, cơm cháo chẳng thiết, đổ một cơn bệnh nặng, khiến Hoàng thượng hết sức lo lắng, sốt ruột.

Để lấy lòng Quý phi, có mấy vị đại thần trong triều đã cất công tìm trong dân gian mấy trăm nghìn con Sư miêu Ba Tư nhưng đám mèo đó đều không làm Quý phi vừa lòng. lại có vị đại thần không tiếc vàng bạc, sai thợ khéo, bỏ bao công sức, tạo ra một con Sư miêu bằng vàng, giống con mèo thật như đúc, thần thái cũng hết sức nũng nịu, riêng cặp mắt mèo được khảm bằng đá quý có màu sắc lạ, cực giống con mèo hồi trước, đựng trong

hộp bằng ngọc đẹp, hiến vào trong cung mới khiến Quý phi chuyển buồn thành vui. Từ đó dễ thấy, năm xưa bà ta được sủng ái thế nào.

Nhưng hoa thơm tàn mau, cảnh đẹp chẳng lâu, mèo là loài vật thông minh, nơi nào đàn mèo tụ tập thì thế nào cũng xảy ra chuyện quái lạ, rồi cuộc cũng làm kinh động đến Thái hậu đương triều. Đúng là: "Lặng thì ao, gió vào thì bể, rất nhiều phi tần bị thất sủng nhân cơ hội gièm pha, đồn rằng, Quý phi nọ cả ngày hay thì thầm với bầy mèo, chắc chắn nó là con ly miêu thành tinh ở trong mộ cỏ đã vào cung, dùng yêu thuật để mê hoặc Hoàng thượng, khiến cho triều đình đổ đốn, dần dà ắt sẽ phá hoại giang sơn, xã tắc.

Thái hậu ở lâu trong thâm cung, đã dưỡng thành tính tình âm hiểm độc ác, liền tìm một cái cối, treo cổ, giết chết Quý phi. Hoàng đế biết chuyện, tuy rất đau lòng nhưng không dám phản ứng gì. thương xót cho ái phi chết thảm, ông ta hạ chỉ đưa nàng về quê an táng, lúc đầu cho quàn trong làng Kim quan ba năm, đợi đến khi xây xong mộ mới chính thức hạ huyệt, mai táng.

Bầy mèo mà Quý phi nuôi dưỡng trong cung hồi trước cùng đám Miêu nô chăm sóc mèo cũng đều bị đuổi khỏi cung. Đám Miêu nô tưởng nhớ ân đức của chủ cũ liền đem đàn mèo lớn chạy đến thành Linh Châu để cư trú, canh giữ mộ cho Quý phi. Dòng giống ấy cứ sinh sôi mãi cho tới nay, chính vì vậy, bầy mèo hoang trong thành Linh Châu tuy hết sức đông đảo nhưng đều là loại mèo có phẩm cấp rất quý, khiến inh Châu có cái tên là "Miêu Nhi thành". Nếu truy về nguồn gốc tận cùng thì mộ Kim quan chính là khởi đầu cho việc này.

Đám Miêu nô đều là người Việt, hiểu thuật xem tướng mèo, trong thời gian trú ngụ tại thành Linh Châu, canh giữ mộ, họ đã chọn ra vài đệ tử, truyền thụ cổ thuật này, gọi là Miêu chủ. Miêu Tiên Đàm đạo nhân nổi tiếng thiên hạ sau này cũng chính là truyền nhân của dòng mạch đó, chẳng qua là "màu xanh sinh ra từ màu lam nhưng còn xanh hơn màu lam, mà thôi". Đàm đạo

nhân hiểu biết phương vật trên khắp thế gian, biết nhiều dị thuật, nhưng vì xảy ra cái án sai mào vào cung trộm Dạ minh châu nên ông ra đã mai danh ẩn tích, thay đổi diện mạo, vân du bốn bể, cuối cùng không biết tung tích ra sao.

Bản lĩnh cả đời của Đàm đạo nhân đều được chép trong bộ "Văn vật thông tải", truyền đến đời sau thì vào tay Miêu chủ Lâm Trung Lão Quỷ của thành Linh Châu, người này không họ không tên, chỉ có một cái đạo hiệu như thế, không những được truyền thị ý bát của dòng Miêu nô, Miêu đạo mà bản thân còn gặp nhiều kỳ ngộ khác. Lão giỏi việc xem bói bằng mào, nhìn sao trời biết thiên tượng, xem địa lý biết phong thủy, thông hiểu Ngũ hành, nói lành dữ, họa phúc như thần, mặt bàn Tam mệnh, đoán thành bại, hưng suy như thánh.

nhưng, Lâm Trung Lão Quỷ hồi trẻ tâm thuật gian tà, ý đồ dùng Miêu nhi được luyện thuốc Kim đan, hòng có thể điểm đá hóa vàng, uống vào có thể trường sinh bất lão, vì vậy mới gia nhập Thập giáo, đã ăn thịt không ít đồng nam, đồng nữ, làm nhiều việc tán tận thiên lương. Có hôm nọ vào núi tìm thuốc, lão gặp phải mưa lớn, và bị sấm sét đánh trúng, nửa người bị hỏng, mặt mũi không ra hình người. Lão may mắn giữ được tính mạng, dùng mười mào chắp vào trong mồm, dùng xương mào, da mào vá vào thân, từ đó về sau không bao giờ chường mặt thật ra, ẩn nấp trong mộ Kim quan mười mấy năm.

lão là người hiểu đạo, biết mình tuy thoát khỏi số bị sét đánh nhưng cũng mất đi nửa sinh mạng, lại biết rằng những hành vi Tạo Súc của mình nhất định sẽ bị trời phạt lần nữa. Trường đại hạn này muốn trốn cũng không thể trốn được, chỉ có thể luyện được thứ bùa môn tà đạo chứ không bao giờ thành được chính đạo, vì vậy , lão càng ẩn kín hình tích, không bao giờ dám lộ diện trên thế gian.

Lúc ấy, muốn thành được đại đạo, thì chỉ còn cách dùng phương pháp do các Miêu nô năm xưa truyền lại, chính là tìm một người có phúc lớn để đổi

mạng cho mình. Chính vì vậy, lão cất công chờ đợi vất vả trong ngôi mộ cổ nhiều năm, rốt cuộc tìm được người có thể đếm rõ số mèo trong "Bách miêu mê hồn đồ": là Trương Tiểu Biện. Trương Tiểu Biện sinh ra đã có mệnh Mèo, rất lạ lùng, tử vi tùy thời có thể lên có thể xuống, có thể giàu có thể nghèo.

Lâm Trung Lão Quỷ tự xưng là Miêu tiên, lấy cớ là muốn kết muộן mỗi thiện duyên, truyền thụ cho Trương Tiểu Biện vài ngón xem tướng mèo, đồng thời bảo hửn có thể được vinh hoa phú quý, quan cao lộc hậu. Trong bóng tối, lão chỉ vẽ cho hửn, mượn tay hửn để tiêu diệt tận gốc Tháp giáo.

Lâm Trung Lão Quỷ là chủ bầy mèo Linh Châu. Lão thấy con mèo Trường Diện La Hán nhiều lần lộ vẻ quái dị, tự biết là kiếp số đã đến. chỉ cần nó mở miệng cất tiếng là mạng lão sắp hết. Nghe đến đoạn này, Trương tiểu Biện cũng đã lấp được khoảng trống về những nhân quả, nợ nần trước đây. Thì ra, Lâm Trung Lão Quỷ muốn mượn viên võ quan tam phẩm của Trương Tiểu Biện để làm hình nhân thế mạng cho lão vượt qua số trời.

Nếu việc của lâm Trung Lão Quỷ thành công, lão sẽ trở nên xuất quỷ nhập thần, gieo tai họa không chỉ trong một thành, một vùng mà thôi. Nào ngờ người tính không bằng trời tính, cũng bởi mệnh của Trương Tiểu Biện cũng chưa đến nỗi đi đứt, rốt cuộc, trong ngôi chùa cổ Ngõa Quán, con cáo ba mắt đã dụ hửn ra ngoài, tránh được cái chết. Lâm Trung Lão Quỷ nợ tuy liệu việc như thần nhưng lão chuyên dối trời lừa người, rốt cuộc cũng tính sai một nước cờ, đến lúc thi hành thuật văn hồi cơ trời thì lại bị thiên thạch giáng xuống, thân thể nát nhừ và bị ngọn lửa nghiệp chướng hóa thành năm xương tàn.

Xem ra con mèo Trường Diện La Hán hử mở mồm cất tiếng là chủ nhân của nó ắt bị họa chết người, chỉ có điều, "Miêu chủ" không phải Trương Tiểu Biện mà là Lâm Trung Lão Quỷ. Chuyện này cũng do trời đất xui khiến mà ra, ứng với lời rằng: "Ý trời khó cưỡng"

Trương Tiểu Biện lúc đầu cũng ngầm đoán được vài đầu mối, lúc này nghe được hết tiền nhân hậu họa, biết rằng quá nửa đều là sự thực, nhất định không phải người kể chuyện trước mặt đã đơm điều đặt chuyện. Hắn nghĩ lại mà sống lưng ớn lạnh, nếu không có con hồ ly già ấy đến cứu thì Trương Tam gia đã sớm bị người ta bắt làm, hình nhân thế mạng rồi, chỉ e đến lúc chết cũng còn bị che mắt. Nhưng không biết vì sao, hắn cũng không quá oán hận Lâm Trung Lão Quý, nghe chuyện lão bị sao rơi chết trong chùa Ngõa Quán, lòng hắn có chút buồn bã. Hơn nữa, Trương Tiểu Biện biết mình vốn không có số giàu sang vô bờ bến, tuy thế hắn cũng rất hựt hắng, thực là: "Một mai hiểu rõ vòng nhân quả; Trời cứ sáng trăng, hạc cứ bay". Hắn hỏi vị tiên sinh kể chuyện rằng: "Xem ra chuyện này có nguồn gốc rất sâu xa, không biết vị tiên sinh đây vốn chỉ chuyên nghề kể chyeenj, làm sao và từ chỗ nào có thể biết rõ ràng đến thế?"

Vị tiên sinh kể chuyện tỏ ra thành khẩn đáp rằng: "Nói ra xấu hổ, tại hạ với Lâm trung Lão Quý đều thuộc vào dòng Miêu nô của mộ Kim Quan. Tuy nhiều năm nay, hai bên không qua lại gì nhưng thấy các hành động của Trương Tam gia tại thành Linh Châu, tại hạ biết chắc là có người nào đó đứng sau mách bảo. Có điều, Lâm Trung Lão Quý đó là bậc tiền bối của tại hạ, lại là một kẻ liệu việc như thần, thủ đoạn lợi hại. Mèo hoang trong toàn thành đều là tai mắt của lão, vì vậy hồi trước mới không dám bảo thẳng với Tam gia, chỉ e đắc tội với lão thì thành ra tự chuốc vạ vào thân"

Trương Tiểu Biện nổi nóng, chửi thề tiên sinh kể chuyện này đúng là thẳng cha thối tha, bèn nói: "Bây giờ mất bò mới lo làm chuồng, kể lại có ích gì nữa?"

Người kể chuyện đó đột nhiên bái rạp trước Trương Tiểu Biện rồi nói: "lâm Trung Lão Quý đã chết ở chùa Ngõa Quán, bây giờ Tam gia chính là chủ nhân của bầy mèo trong thành Linh Châu. Thuật xem mèo tìm của vốn nửa chính nửa tà, tất cả đều trông chờ vào người sử dụng, người thiện thì sẽ làm

được việc thiện, kẻ ác sẽ làm ra việc dữ. tại hạ bất tài, từ nay về sau xin nguyện theo là tả hữu của Trương Tam gia, làm sư gia của Nhạn doanh"

Trương Tiểu Biện nghe thấy mừng lắm, được thế thì còn gì bằng. Hắn nói: "Trong quân xưa nay thường khó khăn, đơn điệu, Nhạn doanh bọn ta nếu có được tiên sinh ở cạnh, được nghe kể chuyện thì từ nay về sau lo gì buồn chán?" Nhưng, nghĩ theo một hướng khác, hắn thyas người này tuy là tài hoa gấm vóc, đọc rộng cổ kim, nhưng Nhạn doanh của tam gia đâu phải là chỗ hắn muốn đến thì đến, muốn đi thì đi, bản lĩnh bày mưu tính kế của hắn rốt cuộc ra sao, còn phải thử tài mới biết được, vì vậy hắn nói rằng: "Vào nơi thủy bạc, lên chốn Lương Sơn đầu tiên phải nộp một cái "đầu danh trạng", nếu tiên sinh muốn làm gia sư thì trước hết hãy thay Tam gia đến phủ Đề đốc làm thuyết khách, làm thế nào để lão Đồ Hải đme con gái gả cho Trương Tam gia, lúc ấy mới tính tiên sinh là tài"

Tiên sinh kể chuyện thấy Trương Tiểu Biện ra điều kiện kì lạ mới chịu nhận làm tả hữu, liền cười bảo: "Có gì mà khó", đoạn, vạch ra một kế sách. Vốn bày mèo hoang trong ngõ Miêu nhi thành Linh Châu có một con mèo khoang nhỏ nhắn, toàn thân đều có đốm lông như đồng tiền, gọi là loại "Thiên Văn Tiền", thời xưa gọi là "Hỉ Nhi Tiền". Theo thuật xem tướng mèo mà nói, con mèo này rất giỏi nịnh nọt người ta, hễ nó đi theo người nào thì người đó sẽ được mọi người yêu thích. Mang con mèo này đến phủ Đề đốc để xin chuyện kết thân thì chẳng cần phải mở mồm nói, chuyện hôn sự này cũng đã thành công đến ba phần, ngoài ra, lão Đồ Hải rất mê tín vào bói toán, chỉ cần ngụy tạo cho Trương Tiểu Biện một lá số tử vi cực quý, thêm vào ba tactic lười dụ thuyết của người kể chuyện thì lo gì việc chẳng thành.

Trương Tiểu Biện vốn chỉ định làm khó vị tiên sinh kể chuyện này một chút, chẳng ngờ việc lấy con gái lão Đồ Hải lại được lão nói ra dễ dàng như lấy đồ trong túi như vậy, hắn bất giác tươi cười, vội vã định đứng dậy, đến

ngõ Miêu Nhi bắt con "Thiên Văn Tiên:, để cho thằng cha cầu quan Đồ Hải nếm thử thủ đoạn của hắn.

Nào ngờ tiên sinh kể chuyện lại nói:"Bây giờ đang khi loạn lớn chưa yên, chính là lúc triều đình dụng binh, các lộ quan quân đều đang phải xuống phía Nam tiêu trừ Việt khấu. Trong giai đoạn khẩn cấp thế này, tạm thời không nên bàn việc hôn nhân, chuyện đó thì để sai hầy tính"

Trương Tiểu Biện nghĩ bụng: Thế cũng tốt, Tam gia ta sẽ từ từ tính sổ với lão Đồ Hải, cơm không ăn thì gạo còn đầy, đã có cách hay thì cần gì phải vội vã dung ngay lúc này". Sau đó hắn cho gọi huynh đệ trong doanh quan, bày một án hương, mời tiên sinh kể chuyện làm lễ thắp hương nhập môn, đọc lời ăn thề. Những chuyện đó không phải bàn tiếp.

Tiên sinh kể chuyện nhập doanh không quá ba ngày, quả nhiên đúng như lời lão, Nhận doanh phụng mệnh xuống phía Nam dẹp giặc, xem ra, giữa quan quân và Việt khấu sắp nổ ra một trường đại chiến chưa từng có. Trương Tiểu Biện ngờ tiên sinh đó chỉ bảo, trước khi rời thành Linh Châu đã mang theo một con mèo" Đắc Thẳng miêu" bên cạnh, thống lĩnh lính đồng Nhận doanh, hội hợp với đại đội quan quân, rầm rập trở đi.

Mấy năm sau đó, Nhận doanh theo đại quân đánh dẹp Bắc Nam, quét sạch Việt khấu, bụi chiến tranh còn chưa lắng xuống, lại lên phía bắc bao vây, tiêu diệt Niệm phi, rồi theo Sở quân của Tả soái Tả Tông Đường tây tiến, một trận lấy lại toàn bộ khu vực Tân Cương, công danh đã được mới về nhà. Trong ngần ấy năm đã hành quân vạn dặm, lập nên không biết bao công lao hãn mã, lưu truyền rất nhiều sự tích kì lạ, những việc ấy không bàn tiếp ở đây nữa. Thật đúng là: "Bể sâu mới chứa rồng vùng vẫy" trời rộng nên cho phượng rạo chơi". Tới đây, truyện coi như kết thúc.